

FRANÇOIS PÉTIS DE LA CROIX

NGHÌM LÊ

PHỐT

NGÀY

1



FRANÇOIS PÉTIS DE LA CROIX



NGHĨN LỄ MỘT NGÀY

TRUYỆN CỔ BA TƯ



PHAN QUANG dịch và giới thiệu

1

(In lần thứ 10)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Theo bản tiếng Pháp Les Mille Et Un Jours
Nhà xuất bản GARNIER FRÈRES, Paris 1919

Vẽ bìa: Tạ Huy Long
Trình bày bìa: Diep Colour

LỜI GIỚI THIỆU

Phan Quang

HAI ANH EM SINH ĐÔI

Bộ truyện A Rập Nghìn lẻ một đêm và bộ truyện ba tư Nghìn lẻ một ngày có thể coi như hai anh em sinh đôi. Không chỉ bởi tên sách và thời gian ra đời của chúng: mười tập Nghìn lẻ một đêm do nhà Đông phương học Antoine Galland chuyển từ tiếng A Rập sang tiếng Pháp ra mắt bạn đọc từ năm 1704 đến năm 1711 tại Paris - sau khi ông mất, còn ra thêm hai tập nữa. Năm tập của Nghìn lẻ một ngày do một nhà Đông phương lỗi lạc khác là Francois Pétis De La Croix thực hiện từ nguyên bản tiếng ba tư, được xuất bản cũng tại Paris từ năm 1710 đến năm 1712.

Cấu trúc hai bộ truyện giống nhau: Có một truyện mở đầu làm khung cảnh để từ đấy nhìn ra một khoảng trời và lung linh muôn vàn vì sao cổ tích, ở đó người trần thế và thần linh chung sống với nhau, thực hư trộn lẫn, trí tưởng tượng bay bổng lên thiên đàng, xuống địa ngục rồi trở về trái đất, bên cạnh nhiều chi tiết huyền hoặc là cuộc sống thực tại được miêu tả bằng những nét bút tả chân... Truyện mở đầu xác lập vị trí của người dẫn chuyện và ấn định chủ đề.

Ở bộ truyện trước: Nghìn lẻ một đêm, một cô gái trinh kể chuyện nhằm làm vui tai một tên bạo chúa. Tên này để trả thù bà hoàng hậu thất tiết, đã quyết định cứ mỗi đêm bắt một cô gái trẻ vào thoả mãn dục vọng rồi sáng hôm sau sai chém đầu ngay, cho người đàn bà ấy không còn có cơ hội ngoại tình nữa. Câu chuyện cô kể do đó bắt buộc phải hấp dẫn, truyện trước mở nút kéo truyện sau nhập cuộc; truyện sau phải hay, phải mới hơn truyện trước; và bao giờ câu chuyện cũng phải ngưng lại nửa chừng ở đoạn gay cấn nhất, để vua bằng lòng chờ đến sáng hôm sau- có nghĩa hoãn bản án tử hình thêm một ngày.

Ở bộ truyện sau: Nghìn lẻ một ngày, một bà vú nuôi kể chuyện theo yêu cầu của một vua cha. Bà tự nguyện làm người kể chuyện hầu nàng công chúa mắc một chứng bệnh điên khùng: ghét đàn ông tới mức bày cách hãm hại những chàng hoàng tử bất hạnh đam mê sắc đẹp của nàng dám cả gan đến ngỏ lời cầu hôn. Bà nhũ mẫu tự đề ra nhiệm vụ: qua các truyện kể của mình, chứng minh người trần mắt thịt cũng như các vị thần linh có phép màu biến hoá, không thiếu những mối tình chung thủy; không thiếu những chàng trai bất chấp thăng trầm một lòng thủy chung với người tình: "trong đời chỉ nên yêu một lần, song đã yêu thì yêu đến trọn đời." bà phải kể sao cho truyện sau hấp dẫn hơn truyện trước, để nàng công chúa cứng không chán, tiếp tục nghe kỳ đến lúc khỏi bệnh và chịu đi tìm người làm chồng mới thôi.

Các truyện kể trong hai bộ truyện do đó độc lập với nhau, mỗi truyện là một thể hoàn chỉnh song đều có quan hệ chằng chịt, thậm chí có chung một nhân vật chính, được gắn kết lại theo cách móc xích, móc nào cũng có thể coi là móc chính. Hoặc theo lối ngăn kéo: truyện trước chứa truyện sau, truyện sau đựng truyện sau nữa, cứ thế kéo dài tưởng như vô hồi kỳ trận, cho đến sau một nghìn lẻ một đêm (hoặc một nghìn lẻ một ngày) mới thắt nút lại và kết thúc.

Kết thúc truyện nào cũng có hậu: Ở bộ truyện trên, sau nghìn lẻ một đêm, người kể chuyện sinh hạ cho nhà vua ba hoàng tử xinh như mộng, không những được tha tội chết mà còn được phong làm hoàng hậu. Ở bộ truyện dưới, sau nghìn lẻ một ngày, nàng công chúa điên khùng rời hoàng cung bốn ba đi tìm chàng trai làm mình say đắm - một hoàng tử, đương nhiên - để rồi khi hoàng tử lên nối ngôi cha, sẽ trở thành hoàng hậu.

Hai bộ truyện còn giống nhau ở sự thành công vang dội. Thành công của bộ Nghìn lẻ một đêm, theo các nhà nghiên cứu, chưa từng có ở Pháp hoặc bất kỳ một nước nào trước đó. Trong vòng bảy mươi tám năm, từ khi tập I đến với bạn đọc (năm 1704) cho đến năm 1782, nó được tái bản 70 lần. Từ tiếng Pháp, bộ truyện A Rập được dịch sang hầu hết các ngôn ngữ chính ở châu Âu, đi vòng quanh thế giới, và được dịch trở lại tiếng A Rập. Nó gợi đề tài và cảm hứng cho người đời sau sáng tạo nên nhiều không kể xiết những vở kịch nói, ca kịch, nhạc kịch, điện ảnh, hội họa... lừng danh trên thế giới. Đề tựa bản dịch hoàn chỉnh xuất bản bằng tiếng Nga, đại văn hào maxime gorki đánh giá bộ sách là "di sản tuyệt diệu và đồ sộ nhất của sáng tác truyền khẩu dân gian" là "một công trình dệt gấm bằng từ ngữ, phủ lên trái đất một tấm thảm đẹp lạ lùng." một điều thú vị nữa, một văn hào khác sáng tác bằng tiếng Tây Ban Nha là Gabriel marquez, Giải thưởng Nobel về văn chương, trong cuốn đầu bộ hồi ký ba tập công bố năm 2003 cho biết, cuốn sách tập đọc đầu tiên của cậu bé gabriel học trường montessori ở một làng quê mất hút một nơi nào đấy giữa nước Colombia xa xôi bên kia bờ Đại Tây Dương chính là truyện... Nghìn lẻ một đêm.

Thành công của bộ Nghìn lẻ một ngày, ít nhất trong hơn một trăm năm đầu, không mấy kém. Từ tiếng Pháp bộ truyện được dịch ra các tiếng Đức, Anh, Hà Lan, Đan Mạch, Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và...Ba Tư. Thế kỷ 18, riêng ở Pháp, Nghìn lẻ một ngày được tái bản mười tám lần, thế kỷ 19 mười lăm lần... Cũng như Nghìn lẻ một đêm, bộ Nghìn lẻ một ngày được đưa vào giáo trình văn học bậc trung học phổ thông ở Pháp từ thế kỷ 18, và gợi đề tài, cảm hứng cho nhiều bậc tài danh sáng tạo những công trình văn học, nghệ thuật xuất sắc. Chỉ một trường đoạn trong Chuyện Hoàng tử Calap và công chúa nước Trung Hoa đã gợi hứng để các tác gia nước ý sáng tạo nên hai tác phẩm công điển: kịch nói Turandot của bá tước gozzi (1720-1806) và nhạc kịch cùng tên của nhạc sĩ tên tuổi Giacomo Puccini (1858-1924). Puccini là tác giả tài hoa về nhiều loại hình âm nhạc: giao hưởng, nhạc thính phòng, nhạc tôn giáo... ông là người chuyển thể thành công nhiều tác phẩm văn học sang nhạc phẩm, trong đó có Ma non Lescaut (1893), La Bohème (1896), Madame Butterfly (1904)... Lại vẫn như Nghìn lẻ một đêm, bộ Nghìn lẻ một ngày cũng được biên tập để xuất bản cho độc giả trẻ tuổi. Nổi tiếng nhất ở Pháp là bộ sách của Nhà xuất bản Delagrave, Paris, tuy đã lược bớt một số truyện vẫn dày tới 813 trang và 500 minh họa. Truyện Nàng Repxima đức hạnh, truyện cuối cùng của bộ Nghìn lẻ một ngày, không rõ từ bao giờ trở thành một câu chuyện dân gian phổ biến nhất tại... Thụy Điển.

Bộ Nghìn lẻ một ngày tuy ra đời sau khi bộ Nghìn lẻ một đêm toả sáng chói lọi, vẫn được nhiều nhà văn và học giả đương thời đánh giá cao. Văn hào và triết gia đi tiên phong thế kỷ ánh sáng: Voltaire (1694-1778), người mà người ta đồn có lần cho rằng trong số các tác gia lỗi lạc cùng thời với ông như Jean Jacques Rousseau, Diderot, Montesquieu, Bernadin De Saint Pierre... chỉ mỗi một Lesage có thể sánh ngang văn tài của mình, đã đánh giá cao bộ Nghìn lẻ một ngày. Voltaire viết trong bộ Thời đại vua Louis XIV của ông như sau: "... Người ta đọc được của F. Pétis de la Croix Chuyện Thành Cát Tư Hãn và Chuyện Tamerlan (tức Timour-I Lang) dựa theo các tác gia cổ người A Rập, cùng nhiều tác phẩm có ích khác; tuy

nhiên bản dịch bộ Nghìn lẻ một ngày của ông là cuốn sách có nhiều người đọc hơn cả..." tại một bài khác, Voltaire lại viết: "Nghìn lẻ một đêm hay Nghìn lẻ một ngày đều giống như nhau thôi, đều cùng là Nghìn lẻ Một" - ý nhà văn muốn nói cả hai tác phẩm cùng hấp dẫn, phong phú tuyệt vời không mấy khác nhau.

Tu sĩ J. P. Nicéron (1685-1738), một tác gia chuyên về tiểu sử các nhà văn Pháp thế kỷ 18 bình: "Các truyện trong Nghìn lẻ một đêm do A. Galland dịch thường có nhược điểm là không mấy giống thực tế. Các truyện trong Nghìn lẻ một ngày, do F. P. De La Croix dịch một phần từ tiếng Ba Tư tài tình hơn nhiều và gần thực tại hơn nhiều, tuy không phải sự thần kỳ không ngư trị trong nhiều truyện, đúng như sở thích của những người phương Đông."

R. F. burton (1821-1890) là dịch giả thành công nhất trong số người dịch bộ Nghìn lẻ một đêm của A. Galland ra tiếng Anh, khẳng định: "Nghìn lẻ một ngày trên thực tế là một sáng tác. Trong phần lớn trường hợp, nhiều truyện kể trong bộ ấy là những sáng tác tài tình bắt nguồn từ chỗ vay mượn (các truyện dân gian) rồi diễn tả lại một cách rất tự do."

MỘT VỤ ÁN VĂN CHƯƠNG

Hai bộ truyện sinh đôi ấy, đúng như lời mở đầu câu chuyện nổi tiếng A li Baba và bốn mươi tên cướp viết: "Những tưởng số phận hai người rồi cũng sẽ giống nhau, ai ngờ sự tình xui nên khác." sau gần hai thế kỷ lừng lẫy không mấy kém người anh, bộ Nghìn lẻ một ngày bị thất sủng trước bạn đọc. Phải chờ cả trăm năm, đến cuối thế kỷ 20, công bằng mới tái lập, Nghìn lẻ một ngày mới có dịp tái xuất giang hồ.

Trong Lời giới thiệu do chính F.P. De La Croix viết năm 1710 và in ở đầu tập I, ông khẳng định bộ sách của mình được dịch từ tác phẩm của tu sĩ Mocles mà ông có dịp giao du năm 1675 khi đang làm việc ở thành phố Ispahan (Ba Tư). Tác phẩm ấy được tu sĩ Mocles dịch từ một bản tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhan đề Al-farage bad al-shidda, có nghĩa Niềm vui sau nỗi buồn, mà "Thư viện Hoàng gia của ta (Pháp) cũng có lưu trữ một bản." Tại Lời thưa trước I in đầu tập II và Lời thưa II, De La Croix hai lần khẳng định điều ấy Vấn đề đặt ra đối với người đời sau là có tu sĩ Mocles - tác gia thật hay không (mặc dù tên ông ấy đã được đưa vào bộ từ điển thư mục thế giới, cổ đại và hiện đại của Michaud /1811-1828), và có thật nguyên bản Niềm vui sau nỗi buồn lưu trữ ở Thư viện Hoàng gia (Paris) hay không.

Ngay từ cuối thế kỷ 18, đã có ý kiến nghi ngờ lời giới thiệu của De La Croix. Trong một chuyến sang Pháp, nhà Đông phương học người Áo là J. De Hammer (1774-1856) thân hành đến thư viện Hoàng gia đào bới. ông tuyệt nhiên không nhìn thấy nguyên bản Niềm vui sau nỗi buồn của tu sĩ Mocles. Ông đi tới kết luận Lời nói đầu của De La Croix cũng là một "truyện kể." theo chân ông, nhà Đông phương học người Pháp A. Loiseleur Deslongchamps (1805-1840) cũng cho đây là "một truyện ngụ ngôn." Người ta còn nhấn mạnh, trong các cuốn sách ghi chép về những chuyến đi của ông sang các nước Trung Á, tuy De La Croix có thuật lại khá chi tiết việc gặp tu sĩ mocles tại thành phố Ispahan năm 1675, và sau đấy giữa hai người có mối quan hệ thầy trò, song tuyệt nhiên trong nhật ký ông không đả động đến bộ sách Hezaryec (Nghìn lẻ một ngày) mà ông nói "được tu sĩ cho phép sao giữ một bản." Rõ ràng người làm nên bộ truyện Nghìn lẻ một ngày không phải tu sĩ Ba Tư mocles mà chính là nhà Đông phương học người Pháp F. P. De La Croix.

Câu chuyện trở thành một vụ án văn chương. F. P. De La Croix bị các nhà nghiên cứu văn học cổ đại phê phán nặng nề về sự không trung thực. Lý do? Chắc hẳn, như lời nhà nghiên cứu J.A.s. Collin De Plancy nói trong lời nói đầu bộ Nghìn lẻ một ngày tái bản năm 1826: "De La Croix sợ nếu nói thật mình là tác giả, có thể ảnh hưởng đến thành công của các truyện kể trước bạn đọc, vì người Pháp xưa nay vẫn chuộng các bản dịch từ tiếng nước ngoài hơn các kiệt tác của nước mình."

Tuy nhiên, ngay thời bấy giờ, đã có không ít người lên tiếng bênh vực De La Croix, khẳng định giá trị độc đáo của bộ Nghìn lẻ một ngày. Nhà văn La Harpe, trong cuốn Giáo trình văn học cổ đại và hiện đại (xin lưu ý: giáo trình) đánh giá đúng mực: "Các truyện kể Ba Tư trong Nghìn lẻ một ngày có cơ sở vững chãi hơn các truyện trong Nghìn lẻ một đêm. Chủ đề chính là thuyết phục một nàng công chúa từ chỗ nặng định kiến về đàn ông, đi đến tin rằng trong giới mày râu chẳng thiếu gì người yêu chung thủy (...). Chúng ta cùng biết ơn Antoine Galland và Pétis De La Croix - biết ơn thật sự hai ông đã có công giới thiệu với chúng ta các truyện kể A Rập và truyện kể Ba Tư. Antoine Galland viết văn cầu thả, Pétis De La Croix viết chuẩn mực hơn, văn cả hai ông đều rất tự nhiên." Nhà nghiên cứu Collin De Plancy còn dứt khoát hơn: "Dù thế nào, nếu lòng biết ơn của chúng ta đối với Pétis De La Croix với tư cách nhà dịch thuật có kém đi (sau khi phát hiện đây không phải là một bộ truyện dịch), thì chúng ta càng biết ơn ông nhiều hơn với tư cách nhà sáng tác. Quang vinh của ông vì vậy chẳng giảm chút nào."

Ngày nay, sau bao công trình nghiên cứu, nhà Đông phương học Paul sebag đã có đủ cơ sở để khẳng định: phần lớn các truyện kể trong bộ Nghìn lẻ một ngày dựa vào bản cuốn sách viết tay bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nhan đề Al-Farage bad al-shidda có nghĩa Niềm vui sau nỗi buồn. Đây là một tập gồm bốn mươi truyện kể, dịch từ tiếng Ba Tư sang. Những bản viết tay ấy, vào cuối thế kỷ XVII có ở Thư viện Hoàng gia Pháp, và De La Croix có thể tìm đọc bộ sách ở đấy.

Ngày nay, sau tròn ba thế kỷ, có lẽ đến lúc có thể quả quyết như Paul sebag: "bộ sách Nghìn lẻ một ngày là một công trình hoàn hảo nhất của nghệ thuật kể chuyện theo phong cách thế kỷ XVIII... Độc giả nào chưa đọc bộ sách ấy, chưa thể nói mình đã thông hiểu mọi tuyệt tác của nền văn học nước nhà." gần đây, trên nguyệt san Thế giới ngoại giao số ra tháng 10-2003 vừa qua, nhà phê bình văn học Pierre Lepape viết: "Phải chăng thời điểm của Nghìn lẻ một ngày cuối cùng đã trở lại? Có phải cuối cùng người ta thôi không coi F.P. De La Croix như một người làm đồ giả về tác phẩm hư cấu nữa, mà đánh giá ông thật sự là một nhà bác học dành thời giờ sáng tác trong những giờ thư giãn? bộ sách ấy xứng đáng giành lại chỗ nó đã có đúng như vào thời cuối triều đại vua Louis XIV, sát cánh bên bộ Nghìn lẻ một đêm mà soạn giả là A. Galland. ông này so với De La Croix có thể là nhà phiên dịch trung thành hơn, song lại là nhà văn không được trau chuốt bằng."

Về dung lượng, bộ Nghìn lẻ một ngày dài chỉ bằng một nửa người anh sinh đôi của nó: Nghìn lẻ một đêm. Có phải nguồn truyện cổ Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ không phong phú bằng nguồn truyện cổ A Rập? hay nhà Đông phương học của chúng ta cạn tư liệu? Các nhà nghiên cứu về F. P. De La Croix vừa phát hiện thêm một chi tiết thú vị. Tại Lời thưa I, tác giả cho biết "mặc dù bận trăm công nghìn việc khác, người dịch vẫn tiếp tục công việc của mình vào những giờ phút rỗi rãi, và hy vọng sẽ cung cấp cho người đọc mỗi tháng một tập Nghìn lẻ một ngày." hoá ra, ngoài hiệu ứng của thành công vang dội của bộ Nghìn lẻ một đêm, còn có một động lực cá nhân khác nữa thôi thúc De La Croix cố dành những giờ phút rỗi rãi để làm bộ sách, là nhằm mua vui cho một "người đọc" hào hoa: nàng Marie-Adélaïde De Savoie⁽¹⁾, quận

chúa xứ bourgogne. Văn nhà nghiên cứu Paul sebag cung cấp cho chúng ta tư liệu mới. ông viết trong phần Cuộc đời và tác phẩm của F.P.De La Croix:

"1710-1712. xuất bản bộ Nghìn lẻ một ngày, truyện kể Ba Tư do F. P. De La Croix dịch ra tiếng Pháp, Paris 1710- 1712, năm tập khổ in - 12. Căn cứ và một tư liệu chúng tôi vừa phát hiện, hoá ra De La Croix biên soạn bộ sách ấy vào những giờ rỗi rãi của ông, nhằm giải trí cho Marie-adélaide De Savoie, quận chúa xứ bourgogne, và chính "sự qua đời của nàng quận chúa ấy" mất vì bệnh ngày 12 tháng 2 năm 1712 ở tuổi hai mươi sáu, đã khiến tác giả ngưng một công trình đáng ra còn có thể "đi xa hơn nữa" (theo tư liệu lưu trữ tại thư viện L' Arsenal, Paris⁽²⁾, hồ sơ 5495, tập 75.) "4-12-1713, F. P. De La Croix, bị kiệt sức vì làm việc quá sức, mất tại Paris và được an táng trong khuôn viên nhà thờ saint sulpitre. báo La Gazette De Pari đưa tin về sự qua đời của nhà Đông phương học như sau: Ngài Fran cois Pétis De La Croix, thư ký- phiên dịch của nhà vua và giáo sư ngôn ngữ và văn chương A Rập tại Đại học Hoàng gia, một người có năng lực phi thường và rất đáng tin cậy về các ngôn ngữ: A Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Armêni, vừa qua đời ngày 4-12, thọ sáu mươi tuổi.

"Ông để lại trong tình trạng bản viết tay một số lượng rất đáng ngạc nhiên nhiều tác phẩm dịch từ tiếng A Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Armêni, nhiều từ điển song ngữ và sách bình chú về nhiều chủ đề khác nhau, con trai ông, Alexandre Louis Marie và linh mục Goujat, trong hai công trình tiến hành độc lập, đã thống kê và bổ sung đầy đủ." (hết trích dẫn)

NHÀ ĐÔNG PHƯƠNG HỌC LỖI LẠC

François Pétis De La Croix là người cùng thời với Antoine Galland, kém ông này bảy tuổi nhưng lại ra đi trước hai năm, người ta bảo do kiệt sức vì làm việc quá nhiều. Khi ông mất, Antoine Galland ghi vào nhật ký của mình: "sáng nay (ngày 9-12-1713), đọc báo La Gazette, tôi mới hay tin ông François Pétis De La Croix, thư ký - phiên dịch của nhà vua về ba thứ tiếng phương Đông: A Rập, Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ, giáo sư Đại học Hoàng gia môn ngôn ngữ A Rập, đồng nghiệp của tôi, đã qua đời ngày 4 tháng này, thọ sáu mươi tuổi. Cho đến nay, chưa có một người châu Âu nào nắm vững cả ba ngôn ngữ ấy hoàn hảo như ông, không chỉ trong việc dịch xuôi hay nói chuyện mà cả trong sáng tác. Ngoài ba thứ tiếng ấy, gần đây do nhu cầu của triều đình có một số văn bản tiếng Armêni cần dịch (ra tiếng Pháp), ông còn học và thông thạo thêm tiếng Armêni. ông để lại nhiều tác phẩm dịch từ tiếng A Rập và tiếng Ba Tư, đặc biệt cuốn Cuộc đời Tamerlan, nguyên tác tiếng Ba Tư của Sherfeddin, mà ông vừa chỉnh lý lại để đưa in."

De La Croix là một trong những người châu Âu đi tiên phong trong môn Đông phương học. ông sinh năm 1653, con trai một viên chức làm thư ký và phiên dịch cho nhà vua về các ngôn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ và A Rập. Ngay từ nhỏ, cậu Francois đã được quan tâm đào tạo nhằm nối nghiệp cha sau này. Cậu không chỉ học các ngôn ngữ phương Đông, mà còn tỏ ra xuất sắc các môn toán, thiên văn, địa lý, hội họa và âm nhạc. Chưa đến mười bảy tuổi, ông đã được Colbert hỏi bảy giờ là thủ tướng của vua Louis XIV (còn được người đương thời tôn vinh là Ông vua toả sáng như Mặt Trời) gửi sang Trung Đông để bồi túc về ngôn ngữ, văn học, nghiên cứu phong tục tập quán cũng như các môn khoa học, nghệ thuật và tôn giáo các dân tộc phương Đông.

Trong suốt mười năm, từ 1670 đến 1680, chàng thanh niên chu du qua các nước Xyri, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, lưu trú một thời gian dài tại các thành phố Alep, Ispahan và Constantinop (nay là Istanbul) để học thêm ngôn ngữ văn học cũng như khẩu ngữ của người A Rập, người Ba Tư và người Thổ Nhĩ Kỳ. Thời gian lưu học ở Alep, mặc dù chưa đến hai mươi tuổi ông đã viết trực tiếp bằng tiếng A Rập một cuốn sách về tiểu sử vua Louis XIV và chiến dịch đánh Hà Lan do nhà vua ấy tiến hành. Khi nước Pháp lần đầu thiết lập quan hệ ngoại giao với đế quốc Otôman và cử đại sứ đặc mệnh toàn quyền đến Thổ Nhĩ Kỳ, De La Croix làm trợ lý cho hai đại sứ liên tiếp.

Đọc các nhật ký và ghi chép ông để lại, người ta thấy ông đã đặt chân đến nhiều thành phố và vùng nông thôn mà sau này sẽ được nhà văn miêu tả khá chân thực sinh hoạt của người dân trong bộ Nghìn lẻ một ngày. Có thể kể: Alep, Batđa, Diabêkia, Mu- Xen (hoặc Muxun), Ispahan, Constantinop, Smiêc, Livuanơ, rồi thời gian sau Maroc, Algier, Cai ro... Là người ham mê sưu tầm sách cổ Đông phương, ông mang về làm giàu cho thư viện Hoàng gia Pháp rất nhiều bản sách in và sách chép tay bằng tiếng A Rập, Ba Tư hoặc Thổ Nhĩ Kỳ.

Sau đây là một đoạn nhật ký của chàng trai hiếu học về cuộc gặp gỡ tu sĩ Mocles ở Ispahan- Mocles là người gần bốn mươi năm sau được ông giới thiệu với độc giả Pháp là tác giả bộ Nghìn lẻ một ngày bằng tiếng Ba Tư: "Thời gian này tôi còn phải học thêm một cuốn sách rất khó về thần học nhan đề là Mesnevi gồm ít nhất chín vạn câu văn vần. Tôi muốn tìm một người thuộc lòng bộ sách ấy để học, nhưng vì thiếu tiền không thể tìm ra, đành phải xin gặp vị tu sĩ bề trên dòng tu Mewlevis. Nhờ một người bạn giới thiệu, tôi được gặp vị tu sĩ ấy. Tôi vừa ngỏ lời chúc tụng xong, ông đã đồng ý cho phép tôi trong khoảng thời gian năm, sáu tháng tới, được nhiều lần gặp ông để ông dạy bảo cho. Tôi học thành công cuốn sách ấy. Vị tu sĩ ấy đâu phải là người sẽ đồng ý nhận tiền công, tôi tặng ông ba cái âu sứ lớn, và được ông vui lòng nhận cho. Tên ông là tu sĩ Mocles. Thời gian này ông đang cùng mười hai môn đệ chuẩn bị sáng lập một giáo phái mới..."

Cuối năm 1680, trở về Paris, De La Croix được cử vào chức vụ làm thư ký phiên dịch cho nhà vua về các ngôn ngữ Trung Đông, mà thân sinh ông vẫn giữ từ trước. Năm 1692, được phong làm giáo sư thực thụ dạy ngôn ngữ và văn học A Rập ở Đại học Hoàng gia, đồng thời vẫn tiếp tục làm thư ký - phiên dịch cho triều đình. ông tập trung công sức vào việc trước tác và phiên dịch sách tiếng A Rập, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ và Armêni. ông để lại một thư mục dày dặn về các công trình của mình.

Việc đầu tiên của F.P. De La Croix về trước tác là chỉnh lý và cho xuất bản cuốn Lịch sử Thành Cát Tư Hãn mà người cha khi qua đời chưa kịp hoàn thành. sau đấy, xuất bản cuốn Truyện bà hoàng Ba Tư và các vị tể tướng, gồm bốn mươi truyện kể gốc Thổ Nhĩ Kỳ (1707) và bộ Nghìn lẻ một ngày (1710-1712). Sau khi ông qua đời, con trai ông cho xuất bản cuốn Chuyện Timua-Bec (còn gọi là Tamerlan) do ông biên soạn. Thật ra, số lượng những tác phẩm đã được in của De La Croix chẳng nghĩa lý so với toàn bộ các công trình hết sức đồ sộ gồm trước tác, biên dịch, ghi chép, nhật ký... rất cần thiết cho những ai thời ấy muốn đi sâu nghiên cứu phương Đông. Cuối bộ sách Thế kỷ của Louis XIV, phụ lục về Danh mục các nhà văn Pháp dưới triều đại của ông vua ấy, nhà văn và triết gia Voltaire dành cho De La Croix những dòng sau: "ông là một trong những người được vị thủ tướng vĩ đại Colbert khuyến khích và thưởng công xứng đáng. Vua Louis XIV đã cử ông sang Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Tư từ năm mười sáu tuổi để học các ngôn ngữ phương Đông. Có mấy ai ngờ ông đã biên soạn một cuốn sách bằng tiếng A Rập được đánh giá rất cao ở phương Đông về

cuộc đời vua Louis XIV? ông còn viết cuốn Lịch sử Thành Cát Tư Hãn và Lịch sử Tamerlan, dựa trên các tác gia A Rập thời cổ, và nhiều cuốn sách có ích khác. Nhưng bản dịch Nghìn lẻ một ngày là cuốn sách có nhiều người đọc hơn cả. Chẳng là: Con người là bằng giá trước sự thật/ Nhưng lại là lửa hồng trước những điều tưởng tượng ra (La Fontaine, IX, 6).”

Sau nhiều chục năm nghiên cứu, nhà Đông phương học Paul Sebag không ngần ngại gọi tác giả Nghìn lẻ một ngày là một nhà bác học.

ĐẠO HỒI, A RẬP, BA TƯ, THỔ NHĨ KỲ...

Người đọc Nghìn lẻ một ngày cũng như Nghìn lẻ một đêm thường gặp những khái niệm lịch sử, địa lý, tôn giáo... Trên thực tế, đất nước của các vị hoàng đế Ba Tư trong truyện không phải nước Ba Tư như chúng ta thường hiểu, càng không đồng nhất với Cộng hoà hồi giáo Iran ngày nay. Cũng như vậy, nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại chỉ là một phần nhỏ còn lại của đế quốc Otôman do các sultan⁽³⁾ ngày xưa trị vì. Và giữa đế quốc Ba Tư huyền thoại và đế quốc Otôman Thổ Nhĩ Kỳ có khoảng cách chừng... hai ngàn năm lịch sử.

Ba Tư là một trong những dân tộc và quốc gia cổ nhất hành tinh. Nước Ba Tư thời thượng cổ có một nền văn minh tồn tại gần hai nghìn năm, từ khoảng năm 2500 đến năm 640 trước kỷ nguyên công giáo (quen gọi là công nguyên- C.N.) Đây là nền văn minh Êlamit, di sản văn hoá lâu đời nhất của người Ba Tư, dù trên thực tế những người tạo dựng nên nền văn minh ấy không phải tổ tiên đích thực của người Iran hiện nay. Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ IV trước C.N là đế quốc Ba Tư của người Mêdet và người Acsênêit. Dưới triều các hoàng đế Xurut và Dariut, đế quốc Ba Tư trải rộng khắp vùng Trung Cận Đông. Phía Nam, từ phần đất dọc bờ nam Địa Trung Hải, qua toàn bộ lưu vực sông Nin, phần bắc lục địa A Rập, đến vùng Lưỡng Hà, rồi đi dọc theo vịnh Ba Tư đến tận toàn bộ lưu vực sông Ấn của Ấn Độ. Phía Bắc từ Maxêđoan thuộc châu Âu, theo bờ nam Hắc hải tới bờ nam biển Caspi, vươn sang vùng nam biển Aran và đi quá kinh đô Xamacan (nay thuộc Uzbekistan) rất xa về phía đông.

Với cuộc chinh phục của vua Alêchxan đại đế, đế quốc Ba Tư bước vào thời kỳ Hi Lạp hoá, chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn minh cổ đại Hy Lạp. Dĩ nhiên nền văn minh Hy Lạp gặp sức đối kháng mãnh liệt của người Ba Tư mong muốn trở lại thời hoàng kim của mình thời trước. Đế quốc Ba Tư sau cùng là triều đại các hoàng đế thuộc dòng Xaxanit (từ thế kỷ III đến thế kỷ VI sau C.N.)

Nhà sử học Philippe Gignoux viết về thời kỳ này như sau: ”Dưới triều đại của đại đế Xosro Anusiavan (531-579) và cháu ông, đại đế Xosro Paviz (591- 628), sự huy hoàng tráng lệ của các triều đình Ba Tư đạt tới đỉnh cao và lưu vào huyền thoại cho đến ngày nay. Hoàng đế Anusiavan là một điển hình nhà vua công minh, hào hiệp theo truyền thống A Rập. Ông duy trì được hòa bình, tiến hành nhiều cuộc cải cách, xây dựng nhiều thành phố. Riêng vùng Xtêsiophon đã là một tổng thể gồm bảy thành phố liên hoàn. Đây là một thời kỳ rực rỡ của văn học và triết học. Giới tăng sĩ nắm trong tay toàn bộ nền giáo dục. Ảnh hưởng của Hy Lạp về y học, của Ấn Độ về văn học rất đậm nét⁽⁴⁾.”

Với sự ra đời của đạo Hồi do Mahomêđ sáng lập vào thế kỷ thứ VII, đặc biệt sau các cuộc chinh phục

của các Calip (hoàng đế và thống lĩnh tín đồ Hồi giáo) kế vị Mahomê, đế quốc Ba Tư bước vào thời kỳ Hồi giáo hóa. Kinh đô được chuyển sang Batđã, nay là thủ đô Irắc. Xuất hiện một nền văn minh mới, hệ quả giao thoa giữa hai nền văn minh lớn: Ba Tư và A Rập (còn có tên Văn minh A Rập - Ba Tư). Chói lọi nhất (và cũng nhiều rối rắm nhất) thời kỳ này là vương triều của hoàng đế Harun-an-Rasit (766-809), một nhân vật lịch sử xuất hiện thường xuyên trong hai bộ Nghìn lẻ một đêm và Nghìn lẻ một ngày. Dưới triều đại của ông, kinh thành Batđã được coi như một trung tâm chính trị văn hoá huy hoàng tráng lệ nhất thời bấy giờ.

Đế chế Calip suy đồi và tan rã trước cuộc xâm lược và đô hộ của người Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, thế kỷ XI-XII vẫn còn là một thời đại hoàng kim của nước Ba Tư Hồi giáo về chính trị, văn học, triết học, nghệ thuật, kiến trúc... Các cuộc xâm lăng liên tiếp của người Mông Cổ (Thành Cát Tư Hãn), người Timua (Tamerlan), người Tuôcmen... là những biến động cự kỳ lớn, vừa làm xáo trộn vừa làm phong phú thêm nền văn hóa Ba Tư Hồi giáo vốn đã rất đặc sắc.

Đế quốc Otôman của người Thổ Nhĩ Kỳ mạnh nha từ thế kỷ XII, hình thành vào thế kỷ XV và đạt tới cực thịnh vào thế kỷ XV-XVI cũng hết sức rộng lớn. Biên giới phía nam của nó trải dài suốt cả vùng Bắc Phi sang tận vịnh Ba Tư. Phía bắc, tất cả vùng Lưỡng Hà sang một phần các nước Đông âu. Qua nhiều bước thăng trầm và đổi thay địa giới, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ tồn tại mãi đến năm 1923 mới chấm dứt, và thay bằng sự ra đời của nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại.

Khoảng đầu thế kỷ XVIII, thời Antoine Galland bắt tay dịch bộ Nghìn lẻ một đêm và F. P. De La Croix soạn bộ Nghìn lẻ một ngày, đế quốc Thổ tuy đã qua thời cực thịnh vẫn còn là một lực lượng hùng cường và đầy bí ẩn trước con mắt phương Tây. Những truyện có nguồn gốc Thổ Nhĩ Kỳ trong hai bộ truyện nói trên đã hình thành rất sớm, có thể vào thời kỳ sơ khai hoặc cực thịnh của đế quốc Otôman.

Đạo Hồi do Mahomê (còn gọi là Môhamê hoặc Muhammat 570-632) sáng lập vào thế kỷ thứ VII, và ngày nay ai cũng biết đã trở thành một trong ba tôn giáo lớn nhất thế giới. Mahomê được người Hồi giáo suy tôn là Đấng Đại tiên tri. Nền tảng của đạo Hồi là kinh Coran, tương truyền đây là tập hợp những lời giáo huấn của Mahomê do các môn đệ của ông ghi chép lại. Những lời giáo huấn ấy, bản thân Mahomê cho rằng được Thượng đế trực tiếp truyền đạt cho ông.

Đặc trưng nổi bật của đạo Hồi là nhất thần giáo (tin rằng chỉ có một Đấng Sáng Thế duy nhất, tiếng A Rập là Alah - Thượng đế tối cao) đối lập với đa thần giáo được lưu truyền rộng rãi hồi bấy giờ. Người theo đạo Hồi phải thề chỉ tin vào Alah và Mahomê, có bổn phận cầu nguyện hằng ngày, nhịn ăn ban ngày trong tháng Ramadan, ai có điều kiện về kinh tế phải hành hương về thánh địa Mecca nơi sinh ra Đấng đại tiên tri ít nhất một lần trong đời.

Theo giáo lý đạo Hồi, phụ nữ không có quyền tự do cá nhân. Đàn bà hoàn toàn phụ thuộc vào đàn ông, trong khi đàn ông có quyền lấy đến bốn vợ chính thức... Những ràng buộc truyền thống ấy càng làm bật rõ những đòi hỏi về "nữ quyền" trong hai bộ truyện, đặc biệt trong bộ Nghìn lẻ một ngày. Nhiều chuyện kể trong hai bộ truyện nói trên ra đời vào thời kỳ đạo Hồi bắt đầu bành trướng mạnh mẽ, dần dần lấn át và thay chân các tôn giáo đa thần đã có cho đến lúc bấy giờ. Rất dễ hiểu tại sao độc giả sẽ có nhiều dịp chứng kiến các phép thần kỳ của Đấng đại tiên tri Mahomê không ngoài mục đích cổ vũ nhân dân từ

bỏ các tín ngưỡng khác và cùng nhau quy theo đạo Hồi. Nhiều nhân vật trong các truyện cổ luôn miệng nhấn mạnh “trên đời chỉ có một đấng tối cao, ấy là Thượng đế” là do vậy. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, khuynh hướng ”tuyên truyền” cho đạo Hồi rất rõ nét trong nhiều truyện cổ.

CẤU TRÚC NGHÌN LỄ MỘT NGÀY

Như đã nói, bộ Nghìn lễ một ngày bắt đầu bằng một truyện dẫn. Nàng công chúa nước Casomia, sau một cơn ác mộng, đâm ra thù hận đàn ông và dứt khoát không chịu lấy chồng. Bà nhũ mẫu Xutlumê mê hằng ngày kể cho nàng nghe nhiều câu chuyện nhằm mục đích chữa cho nàng khỏi sự ám ảnh bởi định kiến sâu sắc. Qua các truyện kể, bà cố thuyết phục nàng công chúa, trên đời không thiếu những người đàn ông hào hiệp và chung thủy, trước sau rồi nàng cũng sẽ gặp được một chàng trai yêu nàng tha thiết, để nàng yêu lại hết lòng, không sợ bị người ấy lừa dối. Chuyện kể từng đoạn, khớp với thời gian công chúa ở trong nhà tắm, và sao cho thật lôi cuốn, dừng lại ở chỗ gay cấn nhất, để những người nghe không bỏ dở chừng. Sau đợt ”tâm lý trị liệu” dài suốt một Nghìn lễ một ngày, nàng công chúa đồng đánh và tàn nhẫn của chúng ta được giải thoát khỏi cơn trầm uất vô căn cứ, rồi đồng ý kết hôn với chàng hoàng tử trẻ tuổi, đẹp trai nước Ba Tư.

Đọc giả không thể không liên hệ công chúa nước Casomia với tiểu thư Sêhêrazat trong Nghìn lễ một đêm. Cô gái trẻ ấy buộc phải nghĩ ra những truyện thật hay, thật hấp dẫn để tránh cái chết đang chờ, để được sống thêm một ngày và kể tiếp câu chuyện dang dở. Nỗi lo trước hết cho tính mạng của mình là một động lực kích thích trí tưởng tượng vốn dĩ phong phú của cô gái chưa đến tuổi đôi mươi. Trường hợp bà nhũ mẫu Xutlumê mê có hơi khác. Động lực của bà là tình thương đối với cô gái bà cho bú mớm từ ngày mới sinh bằng dòng sữa của mình. Bà biết rõ cô gái quá nhạy cảm này chỉ mắc bệnh tâm lý và tinh thần chứ chẳng ốm đau gì về thể chất. Chủ đề mọi câu chuyện kể của bà tập trung vào một cái đích, và cuối cùng phát huy hiệu lực thần kỳ đúng như bà tiên đoán.

Ngay trong Lời tựa của mình, F. P. De La Croix đã so sánh ý đồ của hai người kể chuyện. ông không mấy thích nàng Sêhêrazat bởi cho rằng nàng kể chuyện nhằm giữ mạng sống của mình hơn tìm cách thuyết phục bạo chúa Saria, giúp ông nhận ra các đức tính của người phụ nữ. ông nói rõ mình quý bà nhũ mẫu hơn do tính nhân văn đậm đà ở bà. Thật ra, không hoàn toàn như vậy. Tác động của các truyện cổ thông qua những tình tiết phong phú và bất ngờ không nhất thiết lúc nào cũng bộc lộ cho người nghe thấy rõ mục đích bên trong của truyện. Dù sao, hiệu quả hai người kể chuyện mang lại đều tốt đẹp như nhau. Nhiều nhà nghiên cứu còn chứng minh việc nàng công chúa nước Casomia qua khỏi cơn stress là có cơ sở y học và lịch sử. Thời trung cổ ở Ba Tư vốn lưu truyền khá rộng rãi cách chữa bệnh bằng tâm lý, từ nền y học cổ truyền Ấn Độ truyền sang.

Cấu trúc của bộ Nghìn lễ một ngày dường như có phần chặt chẽ và nhất quán hơn bộ Nghìn lễ một đêm. Các truyện kể xen kẽ nhau rất biến hoá, đưa người nghe từ thành phố Cairo bên bờ sông Nin và kinh đô Batđa bên dòng Tigris trên vùng châu thổ phì nhiêu giữa hai con sông (Lưỡng Hà) ngược lên sa mạc khô cằn Trung á, sang lục địa Trung Hoa mênh mông và bờ biển Ấnônêxia cách trở, có khi xuống tận âm ti. Tự trung có thể phân thành ba chùm rõ rệt:

Chùm đầu gồm các truyện Abuncaxem Basri, Ruvansat và Sêhêristani, tể tướng Caversa, vua Tây Tạng và công chúa Naiman, Culup và Đilara, hoàng tử Fađala, Calap và Turandoc. Những truyện ấy xen kẽ vào nhau và sau mỗi truyện những người nghe có cuộc trao đổi về những đức tính cũng như khiếm khuyết của các nhân vật.

Chùm thứ hai có các truyện vua Bêrêđin-Lôlô và tể tướng, Antamuc và Zêlica, Sêyp-en-Muluc và Bêđy-An- Giêman, Malec và Sirin, Nhà vua không phiền não, Avixen, cùng hai Chuyến phiêu lưu của người du hành vĩ đại Abunphauari. Chùm này xoay quanh ba nhân vật trung tâm; quốc vương Đamat cùng vị tể tướng và quan đại thần tin cậy của mình. Quay quanh chung quanh là nhiều nhân vật khác họ gặp trên đời. Chùm truyện này ngoài ý nhấn mạnh tính thủy chung trong tình yêu, còn có một ý tứ quán xuyên nữa là, người đời chẳng có ai đạt được hạnh phúc lâu dài và trọn vẹn bao giờ.

Chùm thứ ba gồm các truyện hai anh em thần linh Ađi và Đahi, Nerisatđôlê, Abđeraman và Zainep, và truyện nàng Repxima. Chùm truyện này được trình bày dưới dạng mấy nhân vật kể chuyện hầu hoàng đế Harun-An-Rasit và nàng cung phi sủng ái của ông.

Các truyện trong Nghìn lẻ một ngày đều toát lên tính nhất quán về mục tiêu mà tác giả thông qua người dẫn chuyện, bà nhũ mẫu Xutlumê mê, đặt ra từ đầu.

Các câu chuyện được phân ra nhiều ngày, thường ngắt đoạn ở nơi đang hấp dẫn, buộc người nghe phải nín thở chờ "hạ hồi phân giải." Cũng như số đêm trong bộ Nghìn lẻ một đêm còn lâu mới đi đến số nghìn, toàn bộ Nghìn lẻ một ngày chỉ có hai trăm ba mươi hai ngày. Như F.P. De La Croix đã thừa trước và giải thích lý do ở đầu tập cuối cùng của bộ truyện, người kể sẽ từ ngày 190 đột ngột chuyển sang ngày 960, để mọi truyện kịp kết thúc đúng ngày 1001. Cũng có thể suy đoán thêm, nếu De La Croix không "bận trăm công nghìn việc khác" và nhất là không có cái chết khá đột ngột của nàng quận chúa Marie - Adélaide vào cỡ hai mươi sáu xuân xanh, tác giả có thể sẽ kéo bộ truyện của mình dài gấp đôi, ít nhất thành mười tập, cho tương ứng người anh sinh đôi Nghìn lẻ một đêm. Điều này người đọc có thể thấy thêm qua việc chia ngày: ở mấy truyện cuối, nội dung được kể trong một ngày ngắn hơn nhiều so với các truyện đầu trong bộ sách.

Còn có một cách lý giải khác. Cụm từ "nghìn lẻ một" xưa kia cũng như ngày nay không phải là một con số cụ thể. Nó là một đại lượng nói lên cái nhiều, cái phong phú, đa dạng, lung linh, huyền ảo...bởi vậy chớ nên buồn, bắt bẻ người dịch và người viết sao Nghìn lẻ một đêm thực tế chỉ có 252 đêm, và Nghìn lẻ một ngày có 232 ngày mà thôi.

HẠNH PHÚC, NHÂN DUYÊN VÀ ĐỊNH MỆNH

Khác với phần lớn các truyện cổ tích phổ biến ở phương Tây, nhân vật chính trong truyện thường là trẻ em, hầu hết các nhân vật trong hai bộ Nghìn lẻ một đêm và Nghìn lẻ một ngày là những chàng trai, cô gái mới bước vào đời. Có thể đấy là nhà vua đầy quyền uy hay thương gia giàu có, công chúa cành vàng lá ngọc hoặc cô thôn nữ thật thà, tất cả đều được trời phú cho trí thông minh, đức hạnh và lòng dũng cảm. Con gái xinh đẹp tuyệt trần, con trai tuấn tú khôi ngô... không mấy ai không chịu trớ trêu của duyên số.

Cuộc sống của bất kỳ ai đều là những chuỗi ngày xen kẽ hạnh phúc và ưu phiền.

Bất hạnh đâu có chứa một ai. Quốc vương Timuatat bị quân xâm lược đánh đuổi khỏi bờ cõi. Chàng trai Culup phải trốn khỏi triều đình nơi chàng đang giữ trọng trách bởi bị nhà vua ngờ vực bất công. Công tử Abuncaxem thừa kế một gia tài giàu có là thế, vì tiêu pha hoang phí chẳng bao lâu trở thành người bần cùng. Cậu Haxan bị những người chung vốn làm ăn nửa đêm đang tâm ném xuống biển cả. Người đẹp Đacđanê đang tuổi lớn đã bị người mẹ độc ác bán cho phường buôn nô lệ. Vừa lên ngôi báu thay cha, công chúa Naiman bị một âm mưu thoán đoạt gạt khỏi ngai vàng, buộc phải trốn ra nước ngoài. Nàng Repxima đức hạnh nức tiếng gần xa vẫn bị vu oan cho tội ngoại tình đến nỗi bị chôn sống... Như lời nhân vật trong truyện than thở: "Cuộc đời con người khác nào một cây sậy không ngừng bị lay động trước cơn gió phương bắc lạnh buốt."

Hạnh phúc thường đến giữa lúc người ta ít chờ đợi nhất. Truyện nào cũng có hậu. Hoàng tử Calap khôi phục lại đất nước bị xâm lăng thời vua cha trị vì. Chàng Abuncaxem đang phải ăn xin sống qua ngày, bỗng dưng gặp một thương gia rất giàu có nhận làm con nuôi và cho kế thừa toàn bộ gia sản. Chàng Haxan trong cơn tuyệt vọng, dự định tự kết thúc cuộc đời lại phát hiện một kho tàng vô giá ngay ở cạnh cây cổ thụ chàng buộc dây thắt cổ. Từ thân phận nô tì, nàng Đacđanê trở thành cung phi được sủng ái nhất của hoàng đế Ai Cập. Vào lúc tưởng phải chết tới nơi, công chúa Zêlica được một ông vua hào hiệp cứu sống. Nhờ bị đắm tàu, trôi dạt vào một hòn đảo xa lạ, nàng Repxima oan ức mới trở thành nữ hoàng được ngưỡng vọng của đảo quốc.

Trong đời người, hạnh phúc và hoạn nạn kế tục, xen kẽ vào nhau. Khổ tận cam lai, hết lúc gian nan ngày vui lại đến. Ngược lại, khi hạnh phúc đạt đến cực điểm, hãy coi chừng, tai họa sắp ập xuống đầu anh đấy. Dù gặp gian nan cùng cực đến đâu, con người vẫn không được phép sa vào tuyệt vọng. Hãy tin chắc hết ngày mưa trời lại nắng lên thôi. Quan niệm biện chứng ấy về cuộc sống thường được giải thích dưới góc độ tín ngưỡng: có một đấng tối cao ở đâu đó cầm cân nảy mực, chuyên ban phúc, họa cho con người. Theo những người Hồi giáo, đấng tối cao ấy không thể ai khác Thánh Alah.

Không khuôn vào riêng cuộc đời trần tục, ngay cả ở thế giới thần linh, không ai tránh khỏi họa, không ai chỉ gặp phúc. Và dường như mọi sự đã được xếp đặt trước ở chốn thiên tào. Tương tự câu cửa miệng của người phương Đông: Vạn sự giai do tiền định - muôn sự đều định trước cả rồi. Tuy nhiên, dù tin vào định mệnh, người ta không được buông mình phó mặc định mệnh. Con người phải có lòng dũng cảm, dám ngẩng đầu vượt qua hoạn nạn trong bất cứ trường hợp nào. Niềm tin giúp con người đứng vững trước sóng gió. Niềm tin ấy dù được nhiều nhân vật trong truyện giải thích là niềm tin vào Thượng đế, vào Đấng tối cao, chúng ta có thể hiểu thực chất đây chính là niềm tin vào cuộc sống, vào sức vượt khó của chính mình. Ai có niềm tin vào cuộc sống, vào con người, sớm muộn sẽ thoát khỏi tai ương, đi tới hạnh phúc. Chung cuộc, sớm hay muộn người lành được thưởng công, kẻ ác phải đền tội.

Niềm lạc quan đậm tính nhân văn quán xuyên toàn thể Nghìn lẻ một ngày.

TIẾNG SÉT VÀ SÓNG GIÓ TÌNH YÊU

Tình yêu say đắm là chủ đề nổi trội qua bộ Nghìn lẻ một ngày. Tình yêu là nguyên cơ làm nên hạnh phúc hoặc đưa đến gian truân cho các nhân vật chính trong bộ truyện.

Sắc đẹp người phụ nữ thường được tác giả trình bày dưới hai dạng: hoặc miêu tả chi tiết hoặc chỉ khẳng định bằng đôi lời ngắn gọn. Dù dưới dạng nào, sắc đẹp người đàn bà đều có sức hấp dẫn không thể nào cưỡng lại: Tình yêu thường đến bất chợt, ngay lần gặp gỡ đầu tiên, gây nên tiếng sét ái tình.

Vấn đề thú vị là trong xã hội trung cổ theo đạo Hồi, sự phân biệt nam nữ đạt đỉnh cao, người phụ nữ khi bước ra khỏi nhà hoặc đứng trước mặt đàn ông - trừ trường hợp đây là cha, chồng hoặc anh em trai của mình - buộc phải luôn luôn đội chiếc khăn trùm trùm trên đầu và mang một tấm mạng dày che mặt, làm sao nàng tạo nên tiếng sét đối với chàng trai? Sự tài tình của dân gian thể hiện qua những tình huống khá bất ngờ. Có những sắc đẹp dữ dội, đưa đến cái chết hoặc điên khùng cho những chàng trai nào chẳng may nhìn thấy: công chúa nước Casomia bỏ mạng che mặt ra những buổi đi săn bắn; công chúa nước Carim qua những buổi ở sân chơi cầu; cô con gái cưng duy nhất của hoàng đế nước Trung Hoa hấp dẫn bao nhiêu hoàng tử nước ngoài lũ lượt đến Bắc Kinh tự nguyện tìm nguy cơ mất mạng, chỉ thông qua một bức họa truyền thần và lời đồn đại về sắc đẹp cá lặn chim sa của nàng; thậm chí di ảnh một bà vợ của đại đế Xalomon thời thượng cổ vẫn làm một vị hoàng tử trẻ đời sau mê mẩn đến mức bôn ba qua bốn biển năm châu mong tìm gặp cho bằng được.

Tiếng sét ái tình thường hay xảy ra trong tình huống hết sức ngẫu nhiên. Chàng Abuncaxem nhìn thấy dung nhan người đẹp Đilara trong dinh cơ thâm nghiêm của ngài thống đốc nhờ ngọn gió vô tình một lần vén bức rèm che cửa sổ phòng nàng. Cậu hầu phòng Haxan nếu không mãi vì buồn rầu mà thơ thần quá muộn trong vườn ngự uyển, làm sao gặp được công chúa Zêlica giữa đêm khuya thanh vắng. Quốc vương Narisatđôlê đi đến phải lòng nàng Zainep chỉ do tội của ông bạn Abdêraman quá khoe khoang sắc đẹp của người yêu mình.

Để cuốn hút người đọc (hoặc người nghe truyện), phần còn lại do tài năng người kể chuyện quyết định, nhờ nhiều chi tiết khá bất ngờ. Chàng Malec cạy một chiếc hòm gỗ biết bay để chở chàng đáp xuống trên nóc biệt thự nàng công chúa được canh phòng cẩn mật không kém một pháo đài. Hoàng tử Hocmô cải trang thành một cậu giúp việc làm vườn bị bệnh chốc đầu thì mới nhìn thấy mặt công chúa nước Carim. Cũng có những trường hợp "đời thường" hơn, như mua chuộc một cô hầu gái, nhờ một viên hoạn nô mang thư từ trao đổi, cải trang thành đàn bà để thâm nhập nơi cung cấm... Giữa bao nhiêu cô gái, cô nào cũng được tác giả mô tả rất đẹp rất xinh, tưởng không còn ai có thể đẹp xinh hơn nữa, bỗng ngôi sao chính xuất hiện. Và chỉ cần nàng cất tấm mạng che mặt, đủ gây nên tiếng sét ái tình. Tấm mạng che mặt hạn chế quyền tự do của người phụ nữ, nhưng nó lại là công cụ hữu hiệu gây nên cú sốc cho các chàng trai khi người đẹp vô tình hoặc cố ý bỏ mạng ra. Tiếng sét đầu tiên tai hại thật đấy, song dù sao cũng mới gây cú sốc ban đầu. Để cho các chàng trai thật sự mê mẩn, người đẹp còn cần có duyên ngầm, giỏi cách ứng xử, có đức hạnh, đầy thông minh trí tuệ, thậm chí học vấn giỏi giang hơn cả những vị đại học sĩ uyên thâm nhất ở triều đình hoàng đế nước Trung Hoa.

Cuối cùng, cũng như truyện dân gian ở tất cả mọi nơi, tình tiết nàng Kiều tái hồi Kim Trọng không thể nào thiếu. Những người yêu sở dĩ phải trải qua bao gian nan, cách trở ấy là vì duyên số thử thách sự kiên định và lòng chung thủy đối với người mình trót yêu, "trên đời chỉ nên yêu một lần, và đã yêu thì yêu

đến trọn đời”, như lời khúc hát của nàng Zêlica. Người xưa vốn ưa chuộng các truyện tình kết thúc có hậu.

PHÉP THẦN

Người xưa đều tin có thần linh. Thần linh tồn tại song song với con người, chen vào cuộc sống con người, mang đến cho người bất hạnh hoặc mừng vui. Đây là đặc điểm của mọi đa thần giáo. Đạo Hồi được xây dựng trên nền tảng nhất thần, chỉ tin vào một Thượng đế tối cao, vẫn chấp nhận mọi thần linh do lịch sử để lại hoặc mới được trí tưởng tượng sáng tạo thêm. Nhưng họ đặt mọi thần linh ác cũng như hiền dưới quyền uy của Đấng tối cao, như thể mọi chư hầu, quan lại ở bất kỳ đâu đâu đều phải chịu quy về khuất phục trước uy vũ một đức hoàng đế độc đoán chuyên quyền.

Thần linh có quyền năng vượt quá sức người trần thế song lại sống không mấy khác con người. Thần linh cũng yêu thương giận ghét, cũng thù hận hoặc biết ơn người khác y hệt người trần. Nàng công chúa thần linh Sêhêristani không thể không phải lòng hoàng tử Ruvansat bởi nhìn thấy chàng cực kỳ tuấn tú khôi ngô. Hai anh em thần linh Ađi và Đahi xấu xí dị hình đấy, vẫn dành mấy trăm năm đi tìm cho bằng được những cô gái dưới tuổi hai mươi chịu yêu thương mình. Người nào đeo chiếc nhẫn có dấu ấn đại đế Xalomon, người ấy sẽ được mọi thần linh tuân lệnh, mọi dã thú sợ hãi và tránh xa. Tuy nhiên, đứng cao hơn tất cả mọi thần là Đấng đại tiên tri Mahomê của Thánh Alah. Thông qua lời cầu nguyện của Đại tiên tri, Thượng đế sẽ bắt bão tố sẽ bắt thần nổi lên đúng lúc, hoặc trở lại trời yên biển lặng khi cần.

Bên cạnh thần linh còn có vai trò các phù thủy. Những người này nhờ dày công tu luyện đã tạo được cho mình quyền năng to lớn. Có phù thủy độc ác thích biến các chàng trai và cô gái thành những con hươu. Lại có những bậc hiền, chỉ lo làm việc thiện, cho phép các con vật bất hạnh ấy lấy lại hình người. Nhờ công phu tu luyện, một tu sĩ già theo đạo Balamôn có thể bắt thần linh làm nô lệ hầu hạ mình, hoặc cho một người nhập linh hồn của mình vào một con vật mới chết chưa lâu. Các phép thần là thủ pháp giúp người kể chuyện sáng tạo nên nhiều chi tiết bất ngờ nhất, giúp tác giả gỡ một cách dễ dàng và vui vẻ những cái nút cực kỳ rối rắm trót thắt lại ngay từ đầu. Bao nhiêu câu chuyện diễn ra trong một không gian trải dài từ bờ Địa Trung Hải tới giữa Thái Bình Dương, nếu không cậy đến phép thần, làm sao người kể chuyện có thể xử lý theo ý muốn? Và rốt cuộc, cũng như những con người trần thế, thần linh có đẹp có xấu, có thiện có ác; ai làm điều thiện sẽ được trả công, ai gây cái ác sẽ bị trừng phạt.

CUỘC SỐNG THỜI TRUNG CỔ

Ngay tại Lời thưa khi trình bạn đọc bộ truyện Nghìn lẻ một ngày, F.P. De La Croix đã nói rõ, ông tự đề ra mục tiêu giới thiệu với độc giả bức tranh sinh động mô tả sinh hoạt người dân Đông phương thời Trung cổ. Các ”bậc uyên bác” không còn lý do trách nhà Đông phương học “sao lãng phí thời gian làm những chuyện vớ vẩn như thế”, bởi các truyện ông kể ra ”không chỉ thú vị mà còn bổ ích.” Ông thưa: ”Tác giả chủ ý ghi chính xác địa danh những nơi diễn ra sự việc, và qua các câu chuyện, mô tả phong tục, tập quán nhiều dân tộc khác nhau ở châu á. Nếu khung cảnh câu chuyện diễn ra tại xứ Tartar, độc giả sẽ nhận thấy người dân ở đây sinh hoạt khác hẳn người sống ở thành phố Batđa hoặc nước Ai Cập. Món ăn,

thức uống, trang phục nơi nào đều thể hiện các đặc trưng của từng dân tộc sống nơi ấy.”

Người đọc châu Âu ba trăm năm về trước đương nhiên không có nhiều thông tin và kiến thức như con người trong thời đại thông tin ngày nay. Phương Đông hồi ấy trước con mắt họ là một thế giới bí ẩn, chứa đựng bao nhiêu chuyện tân kỳ. Mô tả chi tiết và sống động sinh hoạt, phong tục tập quán của các dân tộc châu Á thời xưa là một nhân tố quan trọng góp phần làm nên tính cuốn hút cao và đem lại thành công cho tác phẩm.

Ngay cả thời nay, độc giả Việt Nam chúng ta hẳn thú vị khi nghe một nhân vật trong truyện thuật lại khá chính xác tục mời trầu trong các lễ hội lớn thời xưa, hoặc nhấn mạnh màu trắng là màu bắt buộc của y phục mọi người trong lễ tang ở triều đình nước Trung Hoa. Dĩ nhiên chúng ta thú vị khi có dịp biết thêm về những khuôn phép quá gắt gao của những người theo đạo Hồi thời trước - và cả ngày nay ở không ít nơi trên thế giới - bắt buộc phải tuân theo. Hoàn toàn có thể khẳng định như tác giả F.D.De La Croix, Nghìn lẻ một ngày không chỉ là một bộ truyện thú vị mà còn bổ ích cho người đọc.

NGHÌN LẼ MỘT NGÀY Ở VIỆT NAM

Số phận của bộ Nghìn lẻ một ngày ở Việt Nam còn hăm hiu hơn nhiều so với những thăng trầm tác phẩm ấy đã phải trải qua ở Pháp và châu Âu. Theo chúng tôi được biết, dường như đến cuối thế kỉ XX, ở nước ta hầu như chưa có văn bản nào giới thiệu bộ sách ấy, nói chi việc dịch, trong khi Nghìn lẻ một đêm lừng lẫy cả trăm năm. Cách đây một thế kỉ, thời chữ quốc ngữ còn chưa phổ cập lắm, người đọc nước ta đã tiếp cận bộ Nghìn lẻ một đêm qua những bản dịch tóm tắt của Đinh Thái Sơn, ở dạng sách bình dân xuất bản tại Sài Gòn, có nhan đề chung Gia (dạ) đàm dị sử - Chuyện A Rập một Nghìn lẻ một đêm. Hiện nay còn lưu giữ được một số trong 24 tập in hồi ấy (không chắc có thể ra đời đủ con số ghi ở trên). Tiếp sau đấy, có vô bản bản dịch, lược dịch, tóm tắt, phóng tác... vào những thời kỳ khác nhau xuất bản ở hai miền Nam Bắc.

Bản Việt ngữ đầy đủ nhất dựa trên bản dịch Nghìn lẻ một đêm của Antoine Galland do Phan Quang dịch và giới thiệu, được Nhà xuất bản Văn học trình bạn đọc cả nước năm 1981, cho đến nay qua hơn hai mươi năm, với lần nữa tại Nhà xuất bản Kim Đồng, đã tái bản 22 lần với số lượng in khá lớn. Nghìn lẻ một ngày thì phải chờ đến năm 2004 cũng qua Nhà xuất bản Kim Đồng mới có dịp đến với bạn đọc Việt Nam. Ngay khi vừa ra đời nó đã được chào đón không kém người anh sinh đôi của nó. Và trong vòng vài năm đã được tái bản tới 6 lần.

Bản dịch của chúng tôi dựa vào bản in của Nhà xuất bản Garnier Frères, Paris, 1919, bản này có ghi chú: dựa vào các bản in đầu tiên năm 1710 - 1721 và bản in lại năm 1729 ”tái bản có sửa chữa.” (Nhà xuất bản Garnier Frères cũng chính là nhà xuất bản truyền thống của các bộ Nghìn lẻ một đêm từ hơn một trăm năm nay). Đây là bản do nhà Đông phương học Paul Sebag đã dùng làm căn cứ để chỉnh lí và cho xuất bản bộ Nghìn lẻ một ngày do ông nghiên cứu, chú giải năm 1980, Nhà xuất bản Christian Bourgois, Paris; và bản gần đây do Nhà xuất bản Phébus, Paris ấn hành năm 2003. Chúng tôi đã dùng lại phần lớn chú thích trong nguyên tác của F.P.De La Croix, và có ghi chú thêm đôi điều thiết nghĩ cần thiết cho người đọc Việt Nam ta. Lời giới thiệu (cũng như phụ lục) có tham khảo một phần tư liệu do Paul Sebag sưu tầm và sắp

xếp.

Bắt tay dịch bộ Nghìn lẻ một ngày, chúng tôi cũng lại vấp phải một số khó khăn như khi dịch Nghìn lẻ một đêm. Đây là những truyện được người đời sau kể lại dựa vào các truyện cổ Ba Tư thông qua các bản dịch tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, và thực hiện theo ”phong cách kể chuyện của các tác phẩm văn học Pháp thế kỷ thứ XVIII.” Chúng tôi cố gắng bám sát nguyên tác, tuy đôi khi nghe hơi lạ tai, hy vọng giữ được bầu không khí ”ngoại lai” (exotique). Một khó khăn là cách xưng hô. Thông thường người ”tàu bệ hạ” phải xưng ”thần.” Dùng lối nhân xưng như vậy suốt cả ngàn trang sách sẽ rất nặng nề. Bởi vậy, cũng như với bộ Nghìn lẻ một đêm, người dịch xin phép cho người kể chuyện được xưng ”tôi” một cách thoải mái. Về thực chất, các truyện kể không nhất thiết để hầu ”bệ hạ” nghe, mà đây là người kể chuyện dân gian thuật lại trước công chúng đông đảo, theo phong cách những người kể chuyện rong thời xưa. Chúng tôi tin, chỉ cần sau vài ba chục dòng, người đọc sẽ quên đi triều đình vua chúa mà bị cuốn hút theo nội dung các câu chuyện dân gian.

Hà Nội, 2006

LỜI TỰA

Chúng tôi có được những truyện kể này nhờ tu sĩ Moclet⁽¹⁾, người mà nước Ba Tư tôn vinh là một trong những nhân vật vĩ đại của xứ sở họ. Ngài là vị Bề trên các giáo sĩ thành phố Ispahan. Ngài có mười hai đệ tử cùng bận những tấm áo chùng bằng len trắng giống như nhau. Các vị quý tộc cũng như dân chúng ai cũng đặc biệt sùng kính ngài vì ngài là hậu duệ trực hệ của đức Mahomê; mọi người đều cảm thấy ngại ngùng khi đứng trước mặt ngài bởi ngài là một nhà truyền giáo uyên thâm. Ngay bản thân quốc vương Sat-Xôliman cũng trọng vọng ngài tới mức mỗi lần tình cờ gặp ngài trên đường, vua đều vội vã xuống ngựa và tiến đến hôn đôi bàn đạp bộ yên cương của ngài.

Thời còn trẻ tuổi, tu sĩ Moclet đã nghĩ tới chuyện dịch ra tiếng Ba Tư những hài kịch Ấn Độ từng được chuyển ngữ sang tất cả mọi ngôn ngữ Đông phương; ngay trong Thư viện của Hoàng gia ta cũng có lưu trữ một bản dịch tiếng Thổ Nhĩ Kỳ mang nhan đề Alfarage bad al-shidda, có nghĩa là Niềm vui sau nỗi buồn. Nhưng nhà dịch giả tiếng Ba Tư ấy lại muốn công trình mình mang tính độc đáo, ngài đã chuyển các hài kịch Ấn Độ thành dạng truyện kể và đặt tên là Hezaryec, tức Nghìn lẻ một ngày. Ngài ký thác bản viết tay của mình cho ông Pétis De La Croix là người từng giao du thân thiết với ngài tại thành phố Ispahan năm 1675, thậm chí còn cho phép ông được sao chép lấy một bản.

Thoạt nghe tưởng như bộ Nghìn lẻ một ngày chẳng là gì khác ngoài một bản rập theo khuôn mẫu bộ Nghìn lẻ một đêm. Quả vậy, hai bộ sách cùng chung một hình thức. Tuy nhiên ý đồ của hai bộ truyện lại có sự trái ngược, giống như đầu đề của chúng. Nghìn lẻ một đêm là câu chuyện một nhà vua căm ghét đàn bà, còn Nghìn lẻ một ngày lại là câu chuyện một nàng công chúa ác cảm với đàn ông.

Cũng có thể nghĩ bộ truyện này gợi ý để sáng tác nên bộ truyện kia; song bởi vì các truyện kể A Rập không hề ghi niên đại, cho nên khó đoán định rằng các truyện A Rập được sáng tạo nên trước hay sau các truyện Ba Tư.

Dù thế nào đi nữa, bộ Nghìn lẻ một ngày vẫn có thể mua vui cho những ai từng cảm thấy thú vị khi đọc bộ Nghìn lẻ một đêm, bởi hai bộ cùng mô tả những phong tục tương tự như nhau bằng sức tưởng tượng sống động chẳng kém gì nhau. Có điều những độc giả nào đọc bộ truyện A Rập mà nghĩ rằng nàng Sêhêrazat động cơ không được trong sáng cho lắm, vì qua các truyện nàng đặt ra và kể lại để cố thuyết phục vua Saria rằng trên đời có những người phụ nữ chsung tình, ấy là vì mục đích kéo dài cuộc sống của nàng là chính, chứ chưa hẳn nhằm giải thoát quốc vương Ấn Độ khỏi những định kiến sai lầm đối với đàn bà; tôi nghĩ các vị độc giả ấy chẳng tìm được lý do nào để có thể chê trách tu sĩ Moclet về mặt đó. Bà nhũ mẫu Xútlumê mê tự đề ra cho mình từ đầu mục tiêu làm sao khắc phục mối ác cảm của nàng công chúa đối với các đấng mày râu, lúc nào bà cũng chăm chăm hướng vào cái đích ấy. Đúng là trong tất cả mọi truyện bà kể, tất cả mọi đức ông chồng hoặc mọi đấng tình quân đều là người chung thủy. Độc giả thấy rõ bà nhũ mẫu luôn nghĩ tới 33 việc chữa cho công chúa Farucna khỏi căn bệnh ngộ nhận, tuy thế bà vẫn không vì sự cần thiết không được rời xa mục tiêu đã định ấy mà làm biến dạng những tình tiết vô cùng phong phú chứa đựng trong các tác phẩm văn chương thuộc loại hình này⁽²⁾.

LỜI THƯA I (I)

Khi đưa in tập đầu bộ truyện kể này, chúng tôi không dịch tiếp nữa. Trước khi cho in thêm các truyện khác, chúng tôi muốn thăm dò thị hiếu công chúng. Sau tất cả những tập truyện kể đã xuất bản từ trước đến nay, chúng tôi ngại không dám mạo muội cho ra thêm, cho dù biết rõ những loại sách ấy lúc nào cũng dễ bán nếu có nội dung vui vui. Thành công của tập đầu đã khuyến khích người dịch tiếp tục công việc của mình vào những giờ phút rỗi rãi, thành ra mặc dù ông bận trăm công nghìn việc khác, chúng ta vẫn hy vọng dịch giả sẽ cung cấp cho bạn đọc mỗi tháng một tập Nghìn lẻ một ngày.

Các bậc uyên bác hẳn sai lầm nếu trách cứ dịch giả sao lại lãng phí thời gian vào những việc vớ vẩn như thế, bởi những câu chuyện này không chỉ thú vị mà bổ ích nữa. Quả vậy, tác giả đã chú ý ghi chính xác địa danh những nơi xảy ra sự việc, và qua các câu chuyện, mô tả phong tục, tập quán nhiều dân tộc khác nhau ở châu á. Chẳng hạn, nếu khung cảnh câu chuyện diễn ra tại xứ Tartar, độc giả sẽ nhận thấy người dân ở đây sinh hoạt khác hẳn người sống ở Batavia hoặc ở Ai Cập. Món ăn, thức uống, trang phục mỗi nơi đều thể hiện những đặc trưng của từng dân tộc nơi ấy.

Ngoài ra, qua tất cả đạo lý của Hồi giáo được bàn bạc trong 35 sách. Người đọc có thể hiểu được lý thuyết thần học của họ; hơn nữa người dịch đã cẩn thận chú thích thêm vô số những nhận xét lý thú; dịch giả đã hết sức cẩn trọng, làm sao để được người đọc tha thứ cho cách mua vui của mình, và để trong chừng mực có thể, cứu tác phẩm khỏi sự khinh rẻ của những vị độc giả nghiêm trang nào đó, các vị này không sao chịu đựng nổi các câu chuyện hư cấu cho dù tài tình đến đâu; đối với các vị ấy cuốn sách hay nhất cũng chỉ có thể mang lại niềm vui cho người đọc nếu nội dung của nó bảo đảm đúng sự thật hoàn toàn.

Vậy thì ở đây không phải là một mớ những ý tưởng lập dị, hay là sự tùy tiện trong việc mô tả phong tục tập quán. Nếu sức tưởng tượng của tu sĩ Mœtlet đã sáng tạo nên nhiều tình tiết trong các truyện này, thì trí suy đoán của ngài gắn chặt chúng với hình ảnh những điều có thật và cuộc sống bình thường. Tóm lại, có thể coi Nghìn lẻ một ngày như những câu chuyện do những người đi xa về thuật lại, tức là một tác phẩm chứa đựng rất nhiều điều quan sát chân thực, xứng đáng với sự hiếu kỳ của công chúng.

LỜI THƯA II (I)

Chắc tu sĩ Moclet từng đặt ra cho mình nhiệm vụ làm sao tác phẩm của ngài vừa lý thú vừa bổ ích cho những người theo đạo Hồi, cho nên ngài đã đưa vào phần lớn các truyện kể nhiều phép lạ của đức Mahomét, như bạn đọc có thể thấy ở một vài truyện trong tập này. Chúng tôi không muốn dịch tiếp các phép lạ khác, sợ làm quý độc giả chán.

Cũng có một số truyện trong đó cách hành xử của nhân vật quá phóng túng, chúng tôi xin phép không dịch nguyên văn. Lối sống ấy, phong tục tập quán của người phương Đông có thể chấp nhận, nhưng lại hoàn toàn không phù hợp với nếp sinh hoạt của chúng ta.

Do vậy, người dịch buộc phải có sự điều chỉnh chút ít so với nguyên tác để giữ được sự tiếp nối của diễn biến câu chuyện. Chúng ta chuyển đột ngột từ ngày thứ 190 sang luôn ngày thứ 960; song sự chuyển tiếp bất thường ấy chỉ có những người thích đếm số thứ tự thời gian mới nhận thấy. Các độc giả khác sẽ không cảm nhận điều ấy, họ sẽ đọc một hơi bộ sách mà không hề nghĩ chưa hẳn bộ Nghìn lẻ một ngày đã dùng hết trọn vẹn nghìn lẻ một ngày.

CHUYỆN NÀNG CÔNG CHÚA NƯỚC CASOMIA

Vương quốc Casomia⁽¹⁾ ngày xưa có một nhà vua trị vì tên là Tugrun-Bây. Vua sinh hạ một hoàng tử và một công chúa được mọi người đương thời vô cùng ái mộ. Hoàng tử Farucru⁽²⁾ thật sự là một vị anh hùng niên thiếu được thần dân tin yêu về đức độ, còn em gái của chàng, công chúa Farucna⁽³⁾ thì đẹp tựa Hằng Nga giáng trần.

Quả vậy, nàng công chúa ấy vừa xinh tươi vừa sắc sảo đến nỗi bất kỳ người đàn ông nào cả gan trộm ngấm dung nhan nàng đều không thể không đem lòng say đắm. Nhưng đây rốt cuộc là mối tình bất hạnh bởi phần lớn các chàng đều trở nên người mất trí hoặc sa vào một nỗi đam mê trầm lặng làm vóc dáng héo mòn.

Mỗi lần ra khỏi hoàng cung đi săn bắn, công chúa thường không đeo mạng che mặt. Thế là đông đảo dân chúng ủa theo sau, vừa đi vừa reo hò tỏ lòng vui sướng được tự mắt nhìn thấy dung nhan người đẹp. Nàng thường cưỡi một con ngựa thuần chủng Tarta lông trắng như tuyết có điểm những đốm nâu. Quây quần quanh nàng một trăm nữ nô lệ ăn mặc lông lẩy ngồi trên lưng những con ngựa đen tuyền. Tất cả các cô đều không đeo mạng, và phần lớn ai cũng xinh đẹp duyên dáng tuyệt trần; tuy nhiên chỉ có nữ chủ nhân là thu hút về mình mọi đôi mắt của dân chúng theo sau. Bất chấp cả một đội cận vệ đông đảo kiên quyết ngăn chặn, dân chúng ai cũng chen lấn để cố gắng đến được gần nàng hơn chút nữa. Lính tráng gươm tuốt trần lăm lăm ở tay, cũng chẳng sao xua được mọi người tránh xa nàng ra một ít. Nhiều binh sĩ còn đang tâm đánh đập thậm chí giết hại những người sấn đến quá gần nàng. Vậy mà những chàng trai đáng thương ấy đã không lo cho số phận thảm thương có thể đón chờ mình thì chớ, lại dường như tỏ ra thích thú được bỏ mạng ngay trước mắt nàng công chúa mà họ coi là thần tượng của mình.

Quốc vương mủi lòng trước những điều bất hạnh xảy ra cho thần dân do nhan sắc con gái mình gây nên, liền quyết định từ nay không cho phép công chúa xuất hiện lộ liễu trước mắt các chàng trai. Vua cấm nàng ra khỏi cung cấm, thế là dân chúng không còn dịp ngấm nhìn người đẹp nữa. Tuy nhiên tiếng đồn về nhan sắc chim sa cá lặn của công chúa lan truyền khắp các nước phương Đông, khiến nhiều nhà vua không hèn mà nên, ai cũng chắc chắn tin rằng đây đích thực là một tuyệt thế giai nhân. Vậy là chẳng bao lâu, nhân dân nước Casomia hay tin sứ thần tất cả các nước châu Á đang từ nhiều nơi trẩy tới kinh đô tìm cách cầu hôn công chúa nước này cho con trai quân vương họ. Nhưng trước khi các sứ giả tới kinh thành, công chúa Farucna một đêm nằm mộng, cơn mộng khiến nàng cho rằng tất cả mọi người đàn ông trên trái đất đều khả ố. Đêm ấy nàng mơ thấy một con hươu đực sa bẫy, con hươu cái tìm mọi cách giúp con đực thoát ra, đến lượt con hươu cái chẳng may cũng sa vào chính cái bẫy ấy, thì lúc này con hươu đực chẳng hề cứu giúp, lại thản nhiên để mặc con cái vướng trong bẫy mà một mình bỏ đi.

Tỉnh dậy, lòng công chúa bị xáo động dữ dội bởi giấc mơ. Nàng không nghĩ đây chỉ là chuyện mộng mị thường tình mà cho rằng đây hẳn là một điềm mà Ngọc hoàng Thượng đế⁽⁴⁾ do quan tâm đến số phận của nàng, đã bằng cách báo mộng dạy cho nàng biết, tất cả đàn ông trên trần thế này chẳng qua đều một

được những tên phản trắc chuyên lợi dụng lòng dạ cả tin của đàn bà con gái mà thôi.

Bị ám ảnh bởi ý nghĩ kỳ quặc ấy, và lo sợ mình rồi có thể sẽ là vật hy sinh cho một vị quân vương nào đấy trong vô số những người đang phái sứ thần lũ lượt đổ về kinh đô Casomia cầu hôn, nàng vội đến xin gặp vua cha. Không để lộ cho phụ vương biết lòng mình căm ghét đàn ông, nàng chỉ nước mắt giọt vắn giọt dài van xin người chớ vội gả con cho một người đàn ông không hợp ý nàng. Nước mắt đưa con gái yêu làm mủi lòng vua cha Tugrun-Bây. Ông nói: "Không, con gái của cha ơi, cha chẳng bao giờ ép buộc duyên con. Mặc dù lẽ đời đối với con gái, cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy, cha vẫn thề với con trước đức Ngọc hoàng Thượng đế rằng không một hoàng tử nào, cho dù đấy là con trai quốc vương nước Ấn Độ vô cùng hùng mạnh đi nữa, được phép làm bạn với con nếu không được con đồng ý." Công chúa tin tưởng vào lời thề mà nàng biết thế nào vua cha cũng giữ vẹn, rất hài lòng trở về cung riêng, lòng dặn lòng dứt khoát từ nay chẳng bao giờ đồng ý trao thân cho bất kỳ một hoàng tử nào.

Mấy ngày sau, sứ thần nhiều nước tới kinh thành. Họ lần lượt được quốc vương Casomia tiếp kiến. Sứ thần nào cũng khoe khoang về đất nước thịnh vượng của mình và ngợi ca tài năng, đức hạnh hoàng tử mình. Quốc vương Tugrun-Bây đãi đằng họ hết sức trọng vọng, song nói rõ với mọi người là công chúa được quyền tự định đoạt hôn nhân, rằng vua đã thề trước Ngọc hoàng Thượng đế không ép duyên con, trái với ý muốn của nàng. Mà nàng công chúa thì chẳng hề ưng thuận một ai, thành ra rốt cuộc mọi sứ thần các nước lần lượt theo chân nhau ra về, ai cũng bối rối trong lòng vì không làm tròn sứ mệnh được giao.

Vua Tugrun-Bây là người khôn ngoan, vua phiền lòng nhìn các sứ giả ra về. Ông những lo các nhà vua hùng mạnh bị khước từ việc cầu hôn sẽ nổi cơn thịnh nộ rồi tìm cách trả thù mỗi nhục chẳng. Ông tự trách mình sao dễ dàng thề thốt, để rồi biết đâu chẳng gây nên một cuộc chiến tranh, liền cho gọi bà nhũ mẫu của công chúa Farucna đến gặp.

- Này bà Xutlumê^(s), vua nói - ta nói thật với bà, cách xử sự của công chúa làm ta rất đổi ngạc nhiên. Ai đã gây nên cho nàng sự chán ghét hôn nhân dường ấy? Bà nói ta nghe, có phải chính bà là người đã gợi nên trong lòng công chúa suy nghĩ lạ lùng kia?

Bà nhũ mẫu đáp:

- Muôn tâu hoàng thượng, không phải tại tôi. Tôi xưa nay đâu có phải người hận thù nam giới, ấy là do một giấc mộng gây nên cho nàng.

Vua ngạc nhiên:

- Một giấc mộng ư? Bà nói gì với ta vậy? - Suy nghĩ một lát vua nói tiếp: - Ta không thể tin lời bà. Có giấc mộng nào lại gây ấn tượng mạnh mẽ vào tâm trí con gái ta đến vậy?

Bà Xutlumê thuật lại cho vua đầu đuôi câu chuyện, và thưa tiếp:

- Muôn tâu hoàng thượng, đấy chính là giấc mộng đã tác động sâu xa đến công chúa. Qua thái độ con hươu đực, công chúa suy ra mọi đàn ông trên đời này đều vô ơn bội nghĩa không khác nào con vật ấy, cho

nên mới khước từ mọi đám đến cầu hôn.

Lời bà nhũ mẫu càng làm tăng thêm sự ngạc nhiên của nhà vua. Không hiểu làm sao chỉ một cơn mộng mị lại đưa công chúa đến nông nổi ấy, vua nói:

- Nay, bà Xutlumê mê thân mến, bà xem chúng ta có cách gì chữa cho đầu óc con gái ta thoát khỏi cái bệnh nghi kỵ đàn ông ? Bà có tin, có thể tìm ra phương sách nào làm cho công chúa phục hồi lý trí?

- Tâu hoàng thượng, - bà nhũ mẫu đáp - nếu ngài có giao cho tôi nhiệm vụ ấy, tôi hy vọng sẽ có cách làm tròn một cách tốt đẹp.

- Bà làm cách nào? - Vua Tugrun-Bây lại hỏi.

- Tôi thuộc lòng cơ man là câu chuyện thú vị, mang ra kể hầu công chúa có thể vừa giải trí cho nàng vừa làm nàng dần dần gỡ bỏ định kiến nặng nề đối với nam giới. Bằng cách làm cho công chúa tin rằng xưa kia từng có những người tình chung thủy, tôi sẽ từng bước làm cho nàng vỡ ra ngày nay trên đời cũng có khối đấng tình quân thủy chung như thế. Tóm lại, muôn tâu hoàng thượng, bà vú nói tiếp - xin ngài hãy cho phép tôi được giúp công chúa tự nhận ra mình đã nghĩ không đúng, tôi tin tưởng hoàn toàn có thể đạt được ý nguyện.

Được quốc vương đồng ý, bà nhũ mẫu chỉ còn lo nghĩ cách tìm ra cơ hội thuận tiện nhất để thực thi ý định của mình.

Vì thông thường sau bữa ăn trưa cùng nhà vua, hoàng tử anh trai và các quận chúa trong triều, công chúa bao giờ cũng dành suốt cả buổi chiều để thưởng thức đàn ca hát xướng do các nữ tì trong cung cấm mua vui. Bà Xutlumê mê nghĩ chỉ có các buổi sáng là thời gian thuận tiện nhất. Bà quyết định, nên thực hiện ý đồ của mình vào lúc công chúa đang ở trong nhà tắm. Bởi vậy ngay sáng hôm sau, chờ khi công chúa đã vào trong phòng tắm, bà nhũ mẫu mới ngỏ lời thưa:

Già này biết một câu chuyện có nhiều tình tiết hết sức đặc sắc, nếu công chúa vui lòng cho phép thì già xin được hầu chuyện, tin rằng công chúa nghe rồi, sẽ lấy làm thú vị cho mà xem.

Vậy là nàng công chúa nước Casomia, có lẽ tự mình thích nghe câu chuyện thì ít, mà để làm hài lòng những cô hầu và người giúp việc đang nôn nóng được nghe kể chuyện hơn, liền đồng ý cho phép bà nhũ mẫu Xutlumê mê kể chuyện. Bà liền cất lời như sau:

CHUYỆN ABUNCAXEM BASRI

Tất cả các sử gia đều nhất trí cho rằng hoàng đế Harun An Rasit là nhà vua hoàn hảo nhất thời đại ông, tiếc một điều do vua nắm trong tay quyền lực hùng cường đệ nhất thời bấy giờ, cho nên sinh thói quen dễ nổi cơn thịnh nộ và tính tình kiêu căng không ai chịu đựng nổi. Lúc nào ông cũng một mực cho rằng trên đời này chẳng có vị quân vương nào hào phóng bằng mình.

Giapha, tể tướng sủng ái của vua, không chịu được chuyện hoàng đế cứ tự mình khoe khoang như vậy, một hôm bạo gan thưa với người như sau:

- Muôn tâu hoàng thượng, vị chủ nhân của tôi⁽¹⁾, đáng chủ soái của toàn trần thế, xin cho phép kẻ nô lệ này được mạo muội thưa với ngài rằng ngài không nên quá tự ngợi khen mình như vậy. Hãy nhường những lời ngợi ca ấy cho thần dân của ngài cũng như cho biết bao người nước ngoài đang châu chực trong triều đình ngài. Ngài hãy hạ cố để cho thần dân cảm tạ Thượng đế đã sinh ra họ trên các quốc gia thuộc quyền ngài, và để người nước ngoài ai cũng hài lòng mình đã khôn ngoan biết rời bỏ tổ quốc để đến đây hầu hạ dưới trướng ngài.

Harun nổi cơn tự ái vì những lời nói ấy. Vua cao ngạo nhìn thẳng vào mặt tể tướng, và dùng dùng hỏi ông có quen biết người nào có thể sánh được vua về đức hào phóng hay không.

- Muôn tâu có, - tể tướng đáp - tại thành phố Basra⁽²⁾ có một chàng trai trẻ tên là Abuncaxem. Mặc dù chỉ là một thường dân, anh ta sống xa hoa lộng lẫy hơn tất cả mọi quân vương, và không một nhà vua nào trên đời này, kể cả ngài, muôn tâu hoàng đế, tính tình hào phóng hơn chàng.

Hoàng đế đỏ mặt, đôi mắt vua long lên vì bức bối. Vua nói:

- Ông nhớ rõ rồi chứ, bất cứ thần dân nào dám nói điều sai với vua đều phải tội chết?

- Tôi đâu dám thưa thốt điều gì không chân thực bao giờ - tể tướng đáp. Trong chuyến đi gần đây về Basra, tôi đã gặp chàng Abuncaxem ấy, tôi đã sống ở nhà chàng ta. Đôi mắt tôi, dù đã quen nhìn các kho báu vật của hoàng thượng, vẫn hết sức ngạc nhiên về sự giàu sang của chàng trai, và tôi vô cùng say mê phong thái hào hoa đại lượng của chàng.

Nghe đến đấy, Harun An Rasit không nén nổi cơn thịnh nộ. Vua quát:

- Ông thật đáng tội chết, Giapha à, sao dám đem một kẻ thường dân ra so sánh với ta. Tội khi quân của ông không thể không bị trừng trị.

Vừa nói vua vừa ra hiệu cho viên tướng chỉ huy đội cận vệ đến gần, và ra lệnh bắt giữ ngay tể tướng Giapha. Tiếp đó, vua đi thẳng tới dinh nàng Zôbêit, chính cung hoàng hậu của người. Thoạt trông vẻ mặt giận dữ của nhà vua, hoàng hậu tái người khiếp đảm. Bà hỏi:

- Có việc gì xảy ra, muôn tâu hoàng thượng? Kẻ nào dám gây cho ngài nổi bất bình?

Hoàng đế thuật lại cho hoàng hậu nghe câu chuyện vừa xảy ra. Vua nói về Giapha với lời lẽ nặng nề khiến hoàng hậu hiểu ngay ông đang giận tởm tới mức nào. Nhưng bà hoàng hậu ấy vốn khôn ngoan, bà khuyên vua hãy tạm nén trăn trở lòng, hãy nên phái một người nào đó tới thành phố Basra tìm xem hư thực thế nào; nếu điều Giapha nói là sai, hãy trừng trị ông ta, ngược lại nếu ông ta nói đúng thì cũng nên cân nhắc, xử phạt ông ta tới mức như xử một tên phạm tội sát nhân e chưa được công minh lắm chăng.

Lời hoàng hậu làm dịu một phần cơn thịnh nộ của Harun. Vua nói:

- Hoàng hậu à, ta chấp thuận lời khuyên của nàng. Ta nhận đúng là cần phải đối xử công minh với một bậc đại thần như Giapha. Ta còn làm hơn thế. Để tránh xảy ra trường hợp người ta phải đi vì không ưa tởm tướng mà có thể tâm trí không trung thực chẳng, ta muốn tự mình đến Basra, tự mình tìm hiểu sự thật. Ta sẽ làm quen với chàng trai mà mọi người khoa trương sự hào phóng ấy. Nếu điều Giapha nói đúng sự thật, ta sẽ không để tâm về lời nói thẳng mà còn ban thưởng trọng hậu cho ông, ngược bằng ông ta dám đối trá với vua thì ta sẽ cho chém đầu ngay tức khắc.

Quyết định như vậy rồi, hoàng đế Harun An Rasit tính chuyện thực hiện ngay không chậm trễ. Một đêm vua bí mật rời hoàng cung. Ông lên ngựa và khởi hành, mà nhất thiết không cho phép bất cứ một ai theo hầu, mặc cho hoàng hậu Zôbêit tìm đủ lời lẽ thuyết phục vua chớ nên mạo hiểm đi một mình. Tới Basra, vua gò cương xuống ngựa ghé vào trạm du khách nhìn thấy trước tiên khi vừa vào thành phố. Người gác cổng là một cụ già. Harun nói:

- Bố ơi, tôi hỏi bố nhé, có phải trong thành phố này có một chàng trai trẻ tên là Abuncaxem, anh ta có thể vượt quá mọi đẳng quân vương trên đời về sự giàu sang và đức hào phóng?

- Đúng vậy, thưa ngài, - người gác cổng đáp - cho dù già này có đến một trăm cái miệng, và mỗi miệng có một trăm cái lưỡi, thì cũng không thể nào kể hết những hành vi hào phóng ông ấy từng làm.

Lúc này vua Harun đang cần nghỉ ngơi, vua chỉ dùng qua mấy món nhẹ rồi đi nằm.

Sáng hôm sau, vua dậy thật sớm, đi bách bộ trong phố cho tới khi mặt trời mọc. Gặp một hiệu thợ may vừa mở cửa, ông vào hỏi nhà Abuncaxem ở về lối nào. Bác thợ may ngạc nhiên:

- Ủa, ông từ xứ nào đến vậy? Hẳn ông chưa một lần tới Basra, cho nên mới không biết dinh cơ ngài Abuncaxem tọa lạc ở đâu. Nhà riêng ông ấy còn được dân tình biết đến nhiều hơn cả cung điện của nhà vua.

Kể đến đây bà nữ mẫu của công chúa Farucna dừng lời bởi một nữ tì vừa vào, cô này có nhiệm vụ đến báo công chúa biết sắp tới giờ đi cầu kinh trưa. Hể trông thấy tì nữ này xuất hiện là công chúa ra khỏi nhà tắm, vận lại trang phục. Bà nữ mẫu lúc này cũng ngừng lời, chờ đến hôm sau, khi công chúa bước vào nhà tắm mới kể nốt câu chuyện.

Tu sĩ Moclet khi chuyển ngữ từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Ba Tư đã sắp xếp theo cung cách trên các truyện kể trong bộ Nghìn lẻ một ngày. Dịch giả vẫn bám sát nguyên tác, tuy nhiên xin phép được lược bớt

những câu đũa đẩy trước và sau mỗi buổi tắm, chúng tôi nghĩ như vậy sẽ đỡ làm chán người đọc; độc giả có thể coi một mạch toàn bộ các câu chuyện mà không bị ngưng ngắt dở chừng.

Như vậy là sang ngày hôm sau, bà Xutlumê mê mới tiếp tục câu chuyện kể dở.

NGÀY THỨ HAI

Hoàng đế đáp lời người thợ may:

- Vàng, tôi là người nước ngoài, tôi không quen biết ai trong thành phố này. Tôi vô cùng biết ơn bác nếu bác vui lòng cho người dẫn tôi đến nhà chàng trai ấy.

Bác thợ may sai ngay một chú bé học việc dẫn hoàng đế đến tận dinh cơ của Abuncaxem. Đây là một dinh thự xây bằng những tảng đá đẽo nguyên khối, cổng làm bằng cẩm thạch có hoa văn tựa tựa vân ngọc thạch anh. Nhà vua bước vào sân, ở đây có vô số gia nhân trẻ tuổi và nô lệ đã được trả lại tự do, họ đang đùa vui với nhau trong khi đợi lệnh chủ nhân. Vua tiến đến gần một người và nói:

- Người anh em ơi, tôi nhờ người anh em vui lòng giúp cho một việc, nhờ anh em vào bẩm với ngài Abuncaxem rằng có một người ngoại quốc mới đến, xin được tiếp kiến ngài.

Nhìn bộ dạng hoàng đế, cậu gia nhân biết ngay đây không phải là một người bình thường, vội chạy đi báo với ông chủ. Chủ nhân thân hành xuống sân đón tiếp vị khách nước ngoài, cầm tay dẫn khách đến một gian phòng rất đẹp. Vào phòng, hoàng đế nói vua từng được nghe danh tiếng tốt đẹp của chủ nhân, do vậy không sao cảm được ước mong được đến đây xin diện kiến ngài. Abuncaxem khiêm nhường từ tạ lời ngợi ca, mời vua ngồi xuống chiếc trường kỷ, rồi hỏi khách từ xứ nào đến, nghề nghiệp là gì, hiện đang nghỉ trọ nơi nào trong thành phố Basra. Nhà vua đáp:

- Tôi là một thương nhân thành Batđa, hiện tôi tạm trú tại trạm du khách đầu tiên nhìn thấy khi vừa đặt chân vào thành phố.

Sau đôi ba lời hàn huyên, vua thấy bước vào phòng mười hai gia nhân da trắng, tay bưng những chiếc vò bằng mã não và pha lê khảm hồng ngọc, đựng đầy rượu nhẹ tuyệt vời. Theo sau là mười hai nữ nô lệ khá xinh, người thì bê những mâm sứ xếp đầy hoa quả tươi thơm, người thì nâng những chiếc hộp bằng vàng ròng đựng các loại mứt cực ngon.

Các gia nhân đều nếm thử rượu trước khi dâng mời khách. Hoàng đế nhấp mấy thứ, mặc dù quá quen thuộc mọi của ngon vật lạ khắp các nước phương Đông này, vẫn phải thú thật rằng chưa bao giờ mình được uống loại rượu tuyệt vời đến thế. Chẳng mấy chốc đã đến giờ dùng bữa tối, Abuncaxem mời khách sang một căn phòng khác, ở đây đã bày sẵn trên bàn bao nhiêu thứ cao lương mỹ vị đựng trong đĩa bát đúc toàn bằng vàng khối.

Dùng xong bữa, Abuncaxem cầm tay mời khách sang một căn phòng thứ ba, đồ đạc bày biện còn sang trọng hơn hai căn phòng kia. Gia nhân mang đến không biết bao nhiêu là vò rượu bằng vàng khảm ngọc đựng nhiều loại rượu khác nhau, cùng những đĩa sứ cổ bày các loại mứt trái cây khô. Trong khi chủ khách

nâng chén thưởng thức các loại rượu ngon hiếm thấy thì nhiều nhạc công và ca sĩ bước vào, cùng cử một khúc hoà tấu hay đến mức làm hoàng đế Harun tựa hồ mê mẩn. Nhà vua tự nhủ: "Trong cung ta có vô số những giọng hát hay, song phải nhận là những người ấy không đáng mang ra so sánh với các ca sĩ này. Ta không hiểu sao một tư nhân lại có điều kiện sinh hoạt lộng lẫy xa hoa dường này."

Trong khi Harun đang chăm chú nghe một giọng ca êm đềm chưa từng thấy, thì Abuncaxem ra khỏi phòng, lát sau quay trở lại tay cầm một cây nhỏ, thân cây bằng bạc, còn cành lá toàn bằng lam ngọc và các quả là hồng ngọc. Trên ngọn cây đồ một con công vàng chạm khắc thật tinh xảo, thân chim là một khối hổ phách toát ra hương cây lô hội và các mùi thơm khác. Chàng đặt cây bạc xuống chân hoàng đế, rồi cầm chiếc đĩa khế gỗ lên đầu chim. Thế là con công giương đôi cánh, xoè cái đuôi và múa với nhịp điệu khá nhanh, chim múa càng gấp càng làm lan toả ra mọi thứ hương thơm nức cả căn phòng.

Hoàng đế đang mãi mê ngắm không biết chán cái cây bạc và con công vàng, chưa kịp ngỏ lời ngợi khen, thì chàng Abuncaxem đã nhắc cả cây lẫn chim bước ra khỏi phòng khá đột ngột. Nhà vua hơi méch lòng về cử chỉ ấy, ông thầm tự nhủ: "Như thế là thế nào? Chàng trai này hình như chưa biết cách xử sự lịch sự như ta tưởng. Chàng ta cắt cái cây và con công đi trong khi ta đang mãi ngắm, sợ ta ngỏ lời xin mất vật ấy chăng? Ta e rằng Giapha đã quá lời khi đánh giá con người này hào phóng."

Vua còn thần thờ với ý nghĩ ấy, thì chàng Abuncaxem đã lại bước vào, theo sau có một chú hầu trẻ cực kỳ tuấn tú khôi ngô. Chú bé dễ thương này mặc một chiếc áo gấm dệt bằng kim tuyến có đính nhiều viên ngọc và kim cương; tay nâng một chiếc ly làm bằng một viên hồng ngọc lớn đựng một loại rượu màu đỏ sẫm. Cậu tiến đến trước nhà vua quỳ lạy rạp đầu sát đất và dâng ly rượu. Hoàng đế cúi đỡ chiếc ly, đưa lên miệng uống cạn, và thật diệu kỳ làm sao, uống xong nhà vua trao trả cái ly cho cậu bé thì nhận ra cái ly rượu vẫn đầy tràn. Vua lại đỡ ly rượu, uống tiếp một hơi cạn không còn một giọt. Đưa trả chiếc ly cho cậu bé, vua nhận ra ly rượu đã lại đầy mà không hề nhìn thấy ai rót rượu vào.

Vật kỳ diệu này khiến hoàng đế Harun ngạc nhiên đến mức quên phát chuyện cây bạc công vàng, và cất lời hỏi do đâu có chuyện lạ lùng đến vậy. Abuncaxem đáp:

- Thưa ngài, đây là công trình sáng tạo của một bậc hiền tài thời xưa, vị ấy am tường mọi bí quyết trong trời đất.

Vừa đáp xong, chàng đã cầm tay cậu gia nhân, bước ra khỏi phòng cũng vội vã y như lần trước. Hoàng đế cảm thấy bất bình:

- Quái, - vua tự nhủ - xử sự đến thế thì chàng trai này quần trí rồi. Chàng ta tự ý mang các vật ấy ra khoe với ta mà chẳng chờ ta nhờ hỏi; chàng phô ra trước mắt ta; và mỗi lần nhận thấy ta lấy làm thú vị về vật ấy thì vội vàng mang đi. Thật chẳng có chi lộ bịch và khiếm nhã bằng. Này, hỡi lão Giapha kia, rồi ta sẽ dạy cho lão biết cách đánh giá đúng người đời!

Vua không biết nên nghĩ thế nào về tính khí chủ nhân, hay đúng hơn vua bắt đầu có ý không hay về chàng, thì lần thứ ba chàng trai quay trở vào. Theo sau là một cô nương trang sức đầy ngọc ngà châu báu, mà nhan sắc có một không hai xem ra còn ăn đứt bộ trang phục vô cùng lộng lẫy. Hoàng đế gặp một giai nhân xinh tươi dường ấy, trở mắt nhìn. Nàng cúi đầu rất thấp, xá một xá, rồi bước tới gần vua, bộ điệu

duyên dáng khiến khách càng thêm mê mẩn. Vua mời nàng ngồi cạnh mình. Vừa lúc ấy, Abuncaxem gọi mang ra một cây đàn tì bà đã lên dây sẵn. Gia nhân dâng cây đàn làm bằng ngà voi, hồ phách, gỗ mun và trầm hương. Chàng trai chuyển đàn cho cô nương, cô đỡ lấy, so giầy và bắt đầu tấu một bản nhạc điệu luyện tới mức vua Harun vốn là người rất sành điệu, cũng không cảm được thốt lên: "Ôi chàng trai trẻ ơi, số phận của chàng thật đáng để người đời ganh tị. Tất cả các vị vua chúa vĩ đại nhất trên đời này, ngay đến Đấng thống lĩnh các tín đồ đi nữa, cũng chẳng thể nào có được hạnh phúc sánh tày chàng."

Chàng trai vừa để ý thấy vị khách say mê cô gái trẻ, liền cầm tay dắt vội nàng ra khỏi phòng.

NGÀY THỨ BA

Đấy lại là một điều nhục nữa cho hoàng đế Harun An Rasit. Suýt nữa thì vua nổi trận lôi đình, nhưng người cố nén giận. Chủ nhà quay trở lại ngay tức khắc, và hai người tiếp tục trò chuyện chén tạc chén thù cho đến lúc mặt trời lặn. Harun nói với chàng trai:

- Hỡi chàng Abuncaxem hào phóng, tôi thật quá cảm kích về sự tiếp đãi của ngài đối với tôi, giờ xin cho phép được cáo từ, để ngài nghỉ ngơi.

Không muốn phiền lòng khách, chàng trai thành phố Basra nhã nhặn nghiêng mình. Tránh không làm trái ý vua, chàng lịch sự tiễn người ra tận cổng; trước khi chia tay ngỏ lời mong khách vui lòng lượng thứ cho về việc chủ nhà đã không có cách đón tiếp người trọng thể hơn nữa, cho thật xứng đáng địa vị của người.

Trên đường trở về trạm nghỉ dành cho du khách, vua Harun An Rasit nghĩ thầm: "Ta thừa nhận về mặt giàu sang Abuncaxem vượt xa các vua chúa; song xét về sự hào phóng, tể tướng của ta đã sai lầm khi dám đặt chàng sánh ngang ta, bởi rốt cuộc anh chàng có tặng ta món quà nào đâu? Thế mà mấy lần ta thốt lên ngạc nhiên trước vẻ đẹp của cành cây thân bạc lá ngọc, cũng như khi trông thấy cái ly, tên hầu trẻ tuổi và cô gái xinh tươi, thấy ta tỏ ý ngợi ca như vậy, nhẽ ra anh chàng phải tự hiểu và trao tặng ta một món nào trong số ấy chứ. Không, anh chàng này chỉ là một con người thích khoa trương thôi. Cậu chàng ham phô bày vật báu của mình cho khách nước ngoài ca ngợi. Để làm gì? Chỉ để thỏa mãn sự kiêu ngạo và bản tính thích khoe khoang của mình. Thực chất, cậu chàng là một tên keo kiệt. Ta không thể nào tha thứ cho Giapha về cái tội đã dối trá ta."

Đang suy nghĩ những điều chẳng lấy gì tốt lành cho vị tể tướng, vua về tới trạm nghỉ của du khách. Làm sao nói hết sự kinh ngạc của người khi thấy bày ra trước mắt bao nhiêu lầu trại huy hoàng vừa dựng lên gồm nhiều gian nhà vải, trải trên nền những tấm thảm lụa cùng một số lớn gia nhân và nô lệ đã được trả tự do; bên cạnh đấy nào ngựa nào lừa nào lạc đà, ngoài ra có đủ cây thân bạc và con công vàng, chú gia nhân trẻ tuổi cùng chiếc ly rượu của y, cả cô nô tỳ xinh đẹp cầm đàn tì bà nữa.

Bọn tôi tớ quỳ mọp sát đất chào ông chủ, trong khi cô gái dâng vua một cuộn lụa bạch. Vua mở ra và đọc những dòng như sau:

"Ôi hỡi ngài đồng thực khách mà tôi chưa hân hạnh quen biết; có thể tôi đã không biết cách đãi đằng

ngài thật đúng lễ; cúi xin ngài hãy rộng lòng đại xá cho những lỗi lầm thiếu sót mà tôi có thể mắc phải khi tiếp đón ngài, xin ngài chớ làm tôi thêm hổ thẹn mà khước từ mấy món quà nhỏ mọn gửi đến tặng ngài. Cây bạc, con công, chú tiểu đồng, cái ly và cô gái trẻ, những vật mọn ấy đã thuộc sở hữu của ngài vì hình như chúng vừa ý ngài; từ trước tới nay bất kỳ những vật gì các vị đồng thực khách với kẻ này tỏ ý ưa thích thì chúng không còn là tài sản của tôi, mà trở thành vật sở hữu của quý vị.”

Đọc xong bức thư, hoàng đế vô cùng ngạc nhiên về tính tình rộng rãi của Abuncaxem, và đành thừa nhận mình vội suy xét không đúng về chàng trai. Vua thốt lên: "Triệu triệu phúc lành ban cho Giapha! Chính nhờ lão mà ta được biếu tặng hậu hĩnh thế này. Này, hỡi Harun! Từ nay chớ có khoe khoang nữa ông là người giàu sang và hào phóng nhất thế gian. Một tên thần dân của ông đã vượt xa ông rồi đó. Nhưng - nhà vua nghĩ tiếp - làm sao một tư nhân bình thường lại có thể biếu tặng người khác những vật phẩm quý hiếm mức ấy nhỉ? Nhẽ ra ta phải hỏi anh chàng kiếm đâu ra nhiều tài sản đến vậy. Ta thú nhận mình đã sơ xuất khi không gan hỏi anh chàng điều ấy. Ta không muốn quay trở về Batđa mà chưa sáng tỏ câu chuyện này. Cũng quan trọng lắm chứ, việc trong đất nước thuộc quyền ngự trị của ta, lại có một người dân thường sống cuộc đời còn nhung lụa hơn cả ta. Nhất định ta phải gặp lại anh chàng, ta sẽ khéo léo tìm cách khơi gợi chàng dốc bầu tâm sự cho ta rõ do đâu chàng có được một gia sản khổng lồ dường ấy.”

Quá sốt ruột thoả mãn sự hiếu kỳ, vua để mặc bọn gia nhân mới trong trạm lưu trú du khách, một mình quay trở lại ngay dinh cơ chàng trai trẻ. Khi chỉ có mình vua với chàng, vua cất lời hỏi:

- Hỡi chàng Abuncaxem vô cùng đáng mến, các tặng phẩm của ngài cho tôi quá ư to tát, làm sao tôi dám nhận mà không sợ lạm dụng tấm lòng hào hiệp của ngài. Xin ngài vui lòng cho phép tôi gửi trả lại. Sự tiếp đãi trọng hậu của ngài đã đủ làm cho tôi vô cùng cảm kích. Trở về đến Batđa tôi sẽ loan truyền cho mọi người biết về sự giàu sang cũng như tính hào hoa khoáng đạt của ngài.

- Thưa ngài quý mến, - chàng trai đáp với vẻ bị xúc phạm - chắc hẳn ngài có điều gì phàn nàn về tên Abuncaxem khốn khổ này. Có thể một hành động nào đó của kẻ hèn mọn đã làm ngài không hài lòng, bởi ngài khước từ các tặng vật của tôi. Giá như ngài vừa lòng, hẳn ngài đã không để cho tôi phải bị nhục mạ vì bị khước từ như vậy.

- Không đâu, thưa ngài, - hoàng đế vội phân trần - nói có trời chứng giám, tôi thật quá cảm kích về thái độ lịch sự của ngài, các tặng phẩm của ngài quý giá quá. Những món quà ấy vượt xa tặng phẩm các đấng quân vương trao cho nhau. Xin phép ngài cho tôi được nói ra điều tôi suy nghĩ, nên chẳng ngài chớ quá phung phí tài sản như thế, nên suy nghĩ là rồi đến một ngày nào các kho tàng của ngài sẽ cạn kiệt.

Nghe đến đấy, Abuncaxem mỉm cười và cất lời đáp như sau:

- Trình ngài, quả thật tôi rất vui được biết, không phải ngài muốn trừng phạt tôi về một lỗi lầm nào đó nhờ với ngài trong khi đón tiếp cho nên khước từ tặng vật. Để mong ngài thoả mái chấp nhận cho, xin phép được thưa tôi có thể ngày nào cũng trao tặng những món quà tương tự thậm chí quý báu hơn nhiều mà chẳng có gì phải bận tâm.

- Điều tôi vừa thưa hẳn khiến ngài ngạc nhiên - chàng trai nói tiếp - song ngài sẽ không lấy làm lạ nữa

nếu ngài vui lòng cho phép thuật lại những điều từng xảy ra trong đời kẻ này. Xin cho tôi được giải bày tâm sự với ngài.

Nói xong, Abuncaxem dẫn nhà vua vào một căn phòng trang trí bày biện ngàn lần sang trọng hơn những phòng vua đã thấy. Nhiều lư hương tỏa mùi thơm dịu dịu. Giữa phòng đặt một chiếc ngai bằng vàng ròng, dưới sàn trải nhiều tấm thảm quý. Hoàng đế Harun An Rasit không thể nào hình dung mình đang ở trong nhà một người dân thường mà cứ ngỡ đây là cung điện một bậc đế vương còn hùng mạnh hơn cả mình. Chàng trai trẻ mời vua ngồi lên ngai, chàng ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh, và bắt đầu thuật chuyện đời mình như sau:

NGÀY THỨ TƯ

Tôi là con trai một nhà buôn kim hoàn thành phố Cairo tên là Apđêlazit. Cụ tôi sở hữu quá nhiều tài sản, cụ sợ sự giàu sang của mình có thể làm cho hoàng đế nước Ai Cập, vốn là người keo kiệt sinh lòng đố kỵ nên dời sang lập nghiệp tại thành phố Basra này. Cụ tôi kết hôn cùng người con gái duy nhất của thương nhân giàu có nhất Basra.

Tôi là đứa con một của cuộc hôn phối ấy. Thành ra tôi thừa hưởng tất cả gia sản của cha tôi cũng như của mẹ tôi sau khi song thân tôi từ trần, và trở thành một người vô cùng giàu có. Nhưng hồi ấy tôi còn trẻ lắm, tôi ham tiêu pha chơi bời. Tính tôi vốn hào phóng, nói đúng hơn tôi là con người phóng đãng, khi thấy mình có điều kiện rồi, tôi ăn chơi thả giàn, tha hồ ném tiền qua cửa sổ. Do vậy chỉ trong vòng hai, ba năm cả gia tài khổng lồ của tôi tan theo mây khói. Đến lúc này, cũng như mọi người từng hối tiếc về các cuộc truy hoan của mình ngày trước, tôi bắt đầu có những suy nghĩ đứng đắn hơn.

Đang có ít nhiều danh tiếng ở thành phố, tôi nghĩ tốt hơn là nên lánh đi khỏi thành phố này, tìm cách kéo lê những ngày tàn đời khổ ở nơi đất khách quê người. Tôi nghĩ sống bần hàn trước con mắt những người chưa hề quen biết dù sao cũng dễ chịu hơn sống nơi mọi người đều rõ mình từng có một thời giàu sang. Tôi bán ngôi nhà, tài sản cuối cùng còn sót lại, nhập vào một đoàn nhà buôn, theo họ đến thành phố Muxen, rồi từ đó sang Đamat. Băng qua sa mạc Arabi và dãy núi Pharan, tôi đến thành phố Cairo hùng vĩ.

Phố xá nhà cửa đẹp đẽ, các thánh đường lộng lẫy làm cho tôi rất đổi ngạc nhiên. Chợt nhớ đây chính là thành phố nơi thân sinh tôi, cụ Apđêlazit ra đời, tôi không thể cầm lòng không rơi nước mắt, thở vắn than dài. "Ôi thân phụ của con ơi - tôi thề khấn - giá như cha còn sống trên đời, nhìn thấy đứa con trai đáng lẽ giàu sang lại ra nông nổi này, hẳn cha đau lòng biết bao!"

Bị ám ảnh bởi những suy tư phiền não, tôi đến bên bờ sông Nin và đi dạo một mình. Lúc này tôi đang đứng ở mặt sau của Cung hoàng đế, bỗng nhiên ở một cửa sổ xuất hiện một phụ nữ mà nhan sắc thoát trông đã làm tôi ngây ngất. Tôi dừng chân ngắm nàng. Nàng để ý thấy và vội lùi vào trong nhà. Lúc này trời đã tối, mà tôi thì chưa tìm ra nơi nghỉ ngơi, đành vội đi hỏi tìm thuê một nhà trọ quanh vùng.

Đêm hôm ấy tôi chẳng làm sao nghỉ ngơi yên ổn. Bóng dáng người đẹp cứ theo đuổi tâm trí tôi. Tôi nghĩ thầm: "Giá mà trời không xui khiến nhìn thấy và để ý tới nàng, thì ta đã không đến nỗi đắm say một

mối tình vô vọng. Mà sao ông trời không cho phép ta được ngắm nhìn nàng lâu hơn ít nữa!”

Ngày hôm sau tôi cố tình đến chỗ hôm qua, nơi có cửa sổ phòng nàng, với hy vọng có thể lại nhìn thấy dung nhan người đẹp. Nhưng chỉ là hy vọng hão huyền mà thôi, nàng không xuất hiện. Điều ấy làm tôi buồn phiền ghê gớm, tuy nhiên tôi không hề nản; hôm sau nữa tôi lại đến, và lần này may mắn hơn. Phu nhân hiện ra bên cửa sổ. Khi thấy tôi chăm chăm nhìn, nàng mắng:

- Này tên vô lễ kia, mày há không biết nghiêm cấm đàn ông dừng chân trước các cửa sổ của dinh thự này? Hãy đi nơi khác ngay tức khắc. Nếu các võ quan của hoàng đế nhìn thấy mày ở đây, họ sẽ giết chết mày.

Không chút lo âu về lời cảnh cáo ấy, tôi phủ phục sát đất rồi ngẩng đầu lên thưa:

- Trình phu nhân, tôi là một người từ nước ngoài mới đến, chưa am tường luật lệ thành phố Cairo ta, nhưng cho dù có biết, cũng không ngăn cản tôi dừng chân chiêm ngưỡng sắc đẹp của bà.

- Tên bạo gan kia, mày không sợ ta sai bọn nô lệ ra trừng trị tội mày hay sao?

Nói xong, nàng biến mất. Tôi lo nàng bất bình về sự táo gan của tôi, chắc đang đi gọi người đến đánh đập.

Tôi chờ đợi lính tráng tay đao tay thước đến bỏ nhào vào mình. Tuy nhiên xúc động về cơn giận của người đẹp còn mạnh hơn lo âu vì sự dọa nạt của nàng, tôi chẳng hề cảm thấy hiểm nguy, cứ thản nhiên thả bộ về nhà. Đêm ấy quả là một đêm sóng gió nửa của tôi. Bởi quá chấn động về mối tình, người tôi lên cơn sốt, máu tôi cứ như sôi lên, nhắm mắt chỉ mơ toàn ác mộng.

Tuy nhiên ước mong được nhìn thấy lại người đàn bà, hy vọng được nàng đối xử nương tay hơn một chút, cho dù biết đấy là một niềm hy vọng rất đổi mong manh, làm cơn sốt của tôi dịu dần. Một sự đam mê điên rồ cuốn hút tôi, ngày hôm sau tôi chân tôi trở lại bên bờ sông Nin, và tôi đứng như trời trồng đúng vào chỗ mấy ngày hôm trước.

Chắc nhác trông thấy tôi, phu nhân ấy tiến đến bên cửa sổ, song vẻ kiêu sa của nàng khiến tôi khiếp đảm. Nàng quát:

- Này, tên khốn kiếp kia, ta đe dọa mày đến thế, mà mày còn dám dẫn xác đến đây nữa sao? Hãy trốn ngay khỏi chốn này, vì thương hại mày mà ta cảnh báo cho một lần nữa. Nếu mày không biến ngay tức khắc thì mất mạng là cái chắc. - Thấy tôi chưa chịu đi, lát sau nàng nói tiếp - Cái gì giữ chân mày lại đây, hỡi tên trẻ tuổi táo gan kia? Hãy sẵn sàng đi, sấm sét sắp giáng xuống đầu mày rồi đó!

Những câu ấy giá như người khác ít đam mê hơn tôi nghe hẳn đã tin ngay, ấy thế mà tôi đáng lẽ bỏ đi lại cứ nhìn nàng một cách âu yếm và đáp:

- Hỡi phu nhân xinh đẹp, nhẽ nào nàng nghĩ một chàng trai bất hạnh đang si mê nàng, đang hết sức ái mộ nàng cho dù vô vọng, lại sợ chết hay sao? Hỡi ôi! Tôi thà chết còn hơn sống trên đời mà không được sống vì nàng.

Người phụ nữ liền đáp:

- Nếu mày đã cứng đầu cứng cổ đến vậy, thì hãy đi vào trong phố chơi cho hết ngày hôm nay đi, tôi trở lại dưới cửa sổ phòng ta!

Vừa nói xong, nàng nhanh chóng biến mất, để mình tôi kinh ngạc đứng ngẩn người ra đấy, lòng tràn trề yêu đương và vui sướng.

Nếu cho đến lúc ấy tôi cứ cưỡng lại mọi mệnh lệnh dứt khoát của phu nhân, ngài có thể hiểu lần này tôi lại sẵn sàng tuân thủ. Câu chuyện vừa xảy ra làm cho tôi cảm thấy dịu ngọt trong lòng. Trong khi chờ đợi niềm lạc thú mà tôi tưởng tượng nên, tôi thấy tan biến đi mọi điều bất hạnh. Tôi tự nhủ: "Ta chẳng có gì phàn nàn về số mệnh nữa. Thật không ngờ định mệnh hôm nay lại ưu ái ta đến vậy, cũng mãnh liệt như nó từng giày xéo ta thời gian qua." Thế là tôi trở về nhà, chỉ còn lo mỗi một việc ăn mặc, chải chuốt, ngắm nghía và xúc nước hoa thơm phức người.

Đêm hôm ấy, chờ đến lúc thuận tiện để tới nơi tình yêu đang vẫy gọi, tôi mò mẫm đi trong bóng tối. Tôi nhận ra, tại một cửa sổ căn hộ của nàng, có mắc sẵn một sợi dây dòng xuống đất. Tôi bám sợi dây leo lên, vào được trong nhà rồi tôi còn phải qua hai gian nữa mới tới một căn phòng rộng bày biện trang hoàng hết sức lộng lẫy, chính giữa phòng đặt một chiếc ngai bạc.

Tôi chẳng chút quan tâm đến bàn ghế quý giá cũng như mọi thứ khác trong phòng, mắt tôi chỉ dán vào một người phụ nữ. Ôi, thưa ngài, phu nhân ấy mới xinh đẹp làm sao! Không hiểu sao thiên nhiên có thể sản đúc một toà tuyệt tác như vậy, hoàn hảo đến vậy và phô ra cho cánh mày râu chúng ta chiêm ngưỡng? Chẳng phải vì tôi đã đam mê nàng, nên sẵn có định kiến nàng là người đẹp cho nên không nhận ra khiếm khuyết nào nơi giai nhân, thành thật tự đáy lòng tôi thấy quả nàng đẹp vô song.

Nàng mời tôi yên vị lên ngai, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hỏi tôi là ai. Tôi thuật lại hoàn toàn chân thực câu chuyện đời mình. Tôi để ý thấy nàng chăm chú nghe, và dường như có hơi chút mỉm cười khi thấy định mệnh đưa tôi tới nông nỗi này. Vẻ thương hại từ một trái tim độ lượng hiện lên nét mặt người đẹp càng làm cho tôi thêm say đắm, như chưa từng một người đàn ông đang yêu nào trên đời yêu đắm say đến thế. Tôi nói:

- Thưa phu nhân, cho dù tôi đang trong cảnh bất hạnh đến mức nào, tôi thôi không tự thương thân trách phận nữa, bởi đã được phu nhân hạ cố đem lòng thông cảm.

NGÀY THỨ NĂM

Bất giác cuộc trò chuyện giữa nàng và tôi dần dần trở nên dịu dàng âu yếm, nàng tỏ ra một con người đầy trí tuệ. Nàng thú thật, nếu tôi đã đắm say nàng ngay khi thoát trông thấy, thì nàng cũng không thể tự ngăn mình chớ để ý đến tôi. Nàng nói tiếp:

- Bởi chàng đã cởi mở cho em biết chàng là ai, em không muốn để chàng không hay biết em là con người như thế nào.

Tên em là Đacđanê. Em sinh ra tại thành phố Đamat. Phụ thân em vốn là một trong những vị đại thần của nhà vua đang trị vì ở đây, quý danh cụ là Bêtru. Bởi thân sinh em là người xưa nay chỉ biết coi niềm vinh quang của nhà vua và lợi ích quốc gia là nguyên tắc dắt dẫn mọi hành vi của mình, người có không ít kẻ thù, họ là những kẻ suy nghĩ và sống theo những nguyên tắc khác. Ấy thế là họ tìm đủ cách xúc xiểm để rút cuộc nhà vua ghét bỏ người. Quan đại thần Bêtru không may ấy, sau nhiều năm phục vụ hết mình, một hôm thức dậy chợt thấy bị gạt ra khỏi triều đình. Ngài lui về sống ẩn dật tại một ngôi nhà gần cổng thành, và chỉ còn mỗi việc mang hết tâm trí chăm lo giáo dục con cái. Nhưng than ôi! Phụ thân em đâu có được hưởng thụ kết quả công lao nuôi nấng dạy dỗ của mình: người qua đời khi em vẫn còn là một đứa trẻ vị thành niên.

Cha em vừa qua đời, mẹ em liền bán hết gia cư điền sản lấy tiền mặt. Người đàn bà khốn nạn, sau khi bán con gái cho một người chuyên buôn nô lệ, mang theo tiền của theo người tình trẻ cùng nhau lên đường sang nước Ấn Độ. Trong thời gian ấy, nhà buôn kia đưa em cùng một lúc với nhiều thiếu nữ khác ông vừa mua được, sang thành phố Cairo. Ông may sắm cho chúng em áo quần thật sang trọng, rồi chờ khi có dịp đưa chúng em đến ra mắt hoàng đế Ai Cập. Ông dẫn cả bọn vào hoàng cung, đến một gian phòng rộng, ở đó hoàng đế đang ngự trên ngai vàng.

Chúng em lần lượt điếu qua trước mặt vị quân vương, người tỏ vẻ thích thú khi nhìn thấy em. Người bước xuống ngai, tiến đến gần em và nói:

- Con bé này trông dễ thương quá! Hãy nhìn xem đôi mắt, hãy nhìn xem cái miệng nó kìa! Này anh bạn - vua quay lại nói tiếp với nhà buôn - từ ngày ông đi tìm kiếm nữ nô lệ mang về triều đình cho ta chọn, chưa bao giờ ông kiếm được một đứa đẹp bằng con bé này. Không, quả thật không có người phụ nữ nào có thể sánh tày cô gái hôm nay. Này, cần bao nhiêu, ông hãy ra giá đi, đắt đến đâu ta cũng đồng ý mua cô thiếu nữ xinh như hoa này.

Nhà vua khoái chí quá, sai mang trả cho nhà buôn một khoản tiền khá lớn, rồi cho ông cùng tất cả các cô gái khác lui về. Tiếp đó, người gọi viên trưởng hoạn nô đến bảo:

- Này, Kêcabia, ông hãy dẫn tuyệt thế giai nhân này đi và đưa nàng đến ở một ngôi nhà biệt lập.

Viên trưởng hoạn nô tuân lệnh, đưa em đến ngôi nhà này, đúng là một ngôi nhà đẹp nhất trong hoàng cung. Em vừa tới nơi, thì cơ man là nữ tì trẻ có già có, vội theo chân tới. Người thì mang đến cho em nhiều bộ xiêm y lộng lẫy, người thì dâng hoa quả và nước giải khát, một số khác mang đàn ra hoà tấu khá hay. Tất cả đều thưa, họ được hoàng đế phái tới hầu hạ em, mọi người nguyện cố gắng hết sức mình làm tròn nhiệm vụ hoàng đế giao.

Chẳng bao lâu hoàng đế thân hành tới thăm em. Người bày tỏ với em tình yêu bằng lời lẽ nồng nhiệt nhất; những câu chuyện ấy đối với em mới lạ quá, câu trả lời thơ ngây của em chẳng những không làm hoàng đế không hài lòng, mà ngược lại càng khiến người thêm quý mến. Cuối cùng em trở thành cung phi được sủng ái nhất của nhà vua. Tất cả mọi cung tần mỹ nữ tự cho mình đủ nhan sắc để có thể ngồi vào địa vị của em đều rất ganh tị chuyện đó, chàng không sao tưởng tượng hết mọi thủ đoạn chúng bày ra suốt ba năm qua để hãm hại em đâu. Nhưng em bao giờ cũng tỉnh táo đề phòng, thành ra chúng nó dù ma mãnh đến đâu cũng vô ích mà thôi. Chẳng phải tại em hài lòng với số phận của mình; bởi em không thể

nào thật lòng yêu hoàng đế và em cũng chẳng loá mắt trước những vinh danh người dành cho mình. Em chỉ ghét bọn tình địch lúc nào cũng tìm đủ mọi cách hạ bệ em, thế cho nên em cố gắng để cho cả bọn thấy chúng chỉ mất công toi thôi. Mong chàng bỏ quá cho chuyện nhi nữ thường tình ấy.

Nàng nói tiếp:

Nỗi buồn phiền của bọn tình địch thua cuộc làm em sáng khoái hơn tình yêu của hoàng đế dành cho em. Cũng phải thừa nhận vị quân vương ấy rất khả ái. Nhưng phần thì có phải đâu tình yêu phụ thuộc vào lý trí của mình, phần thì dường như định mệnh đã dành trái tim em riêng chờ chàng đến, bởi chàng là người đàn ông đầu tiên em để mắt nhìn.

Đáp lại lời tỏ tình hiếm hoi làm tăng tiến vận may của mình, tôi hứa với người đẹp sẽ dành cho nàng một tình yêu bất diệt, và tôi thúc giục nàng chớ nên chần chừ sớm ban cho tôi hạnh phúc. Đúng vào lúc trước khấn khoản đòi hỏi yêu thương của tôi, nàng Đacđanê sắp xiêu lòng mà ban cho tôi đỉnh cao lạc thú, thì có tiếng đập cửa khá dập dờn và mạnh mẽ. Cả hai chúng tôi đều rụng rời chân tay. Người đẹp thì thào: "Trời đất ơi, bọn chúng nó đã phản bội em! Chết chúng ta rồi! Địch thân hoàng đế đến đây."

Giả như chiếc thừng đã giúp tôi leo lên ở đúng vào gian phòng này, hẳn tôi đã dễ dàng bám lấy nó tụt xuống đất và thoát thân, nhưng nó lại mắc ở gian hiện nay đang có mặt hoàng đế, thành ra chỉ còn mỗi một lối thoát duy nhất là chui xuống trốn dưới gầm chiếc ngai bạc. Nàng Đacđanê ra mở cửa.

NGÀY THỨ SÁU

Nhà vua, theo sau có nhiều hoạn nô cầm đèn soi đường, giận dữ bước vào và quát:

- Con khốn kiếp kia! Có thằng đàn ông nào đang ở đây với mày? Nhiều người thấy nó leo lên qua một cửa sổ căn phòng này, và sợi thừng còn mắc ở cửa sổ ngoài kia!

Nghe vua quát, Đacđanê hoảng hồn, nàng đứng cầm như thóc, không thốt nổi một lời. Nàng đã liều lĩnh đến mức ấy, thì bây giờ đến lúc phải trả giá thôi. Hoàng đế phán bảo những người theo hầu:

- Chúng mày hãy lục soát khắp nơi. Không được cho tên khốn kiếp ấy thoát khỏi trừng phạt của ta!

Bọn hoạn nô răm rắp tuân lệnh. Chúng lục lợi khắp nơi. Phát hiện thấy tôi chui dưới gầm ngai, chúng lôi cổ tôi ra, kéo lê đến trước chân nhà vua. Hoàng đế quát:

- Tên khốn nạn kia! Khá khen cho mày to gan lớn mật! Cả thành phố Cairo này hẳn thiếu giống đàn bà cho mày hay sao? Lẽ nào đến hoàng cung của ta, mày cũng không kính nể?

Tôi cũng khiếp đảm chẳng kém nàng cung phi, thiếu chút nữa thì đã lăn ra bất tỉnh nhân sự. Tôi nghĩ giá như câu chuyện ấy diễn ra đối với ngài ở thành phố Batđa, ngài lâm vào cảnh ngộ của tôi khi ngài bị hoàng đế Harun An Rasit vĩ đại bắt chột (cúi xin ngài lượng thứ cho ý nghĩ vừa rồi), thì tâm trạng ngài hẳn cũng chẳng khác tôi khi ấy. Tôi không đủ sức nói ra lời. Tôi quỳ mọp dưới chân hoàng đế, chỉ còn chờ chết nữa thôi. Nhà vua đã rút gươm sắp sửa chém thì bỗng xuất hiện một bà cụ già lai đen ngăn vua

lại. Bà nói:

- Ngài làm gì vậy, muôn tâu hoàng thượng? Sao ngài lại để tay mình vấy dòng máu dê hèn đường ấy? Chúng nó không đáng để mặt đất này vui thi thể của chúng, một tên dâm phu không biết thế nào là lòng kính trọng hoàng đế, một con dâm phụ đã đang tâm phản bội ngài? Xin ngài hãy ra lệnh ném cả hai đứa xuống dòng sông Nin, để cho tôm cá rút xác chúng ra!

Hoàng đế nghe theo lời khuyên. Thế là bọn hoạn nô lôi hai chúng tôi đến bên cửa sổ một tháp canh xây nhô ra sông, ném cả hai xuống sông Nin.

Tuy có bị choáng khi đập thân xuống nước, vốn là một người giỏi bơi lội, tôi bơi sang bờ bên kia, đối diện với hoàng cung. Thoát khỏi một cái chết chắc chắn, tôi nghĩ đến người phụ nữ, mà cơn thất thần trước lưỡi hái thần chết đã khiến tôi quên lãng. Thế là tình yêu vượt lên nỗi sợ chết, tôi lại lao xuống dòng sông, cũng hăm hở như khi cố sức trèo lên bờ cho thoát nạn. Tôi bơi xuôi theo dòng, và mặc dù đêm tối đen như mực, vẫn cố giương to mắt nhìn khắp chốn mọi nơi, may ra tìm được xác người đàn bà mà tôi đã gây nên cái chết. Hồi lâu thấy sắp đuối sức, tôi lần leo lên bờ để giữ mạng sống, bởi chết lúc này phỏng còn được ích lợi gì.

Tin chắc mười mười nàng cung phi sủng ái đã mất mạng, tôi đau đớn tự trách mình không sao tả xiết. Thế là mang thêm mối hận gây nên cái chết cho một con người. Tôi khóc như mưa như gió:

- Hỡi ôi! Giá không có ta, không có mối tình sát hại của ta, thì nàng Đắcđanê, nàng Đắcđanê xinh đẹp lúc này vẫn sống. Tại sao ta lại dẫn xác đến thành phố Cairo này? Tại sao, đã biết là họa vô đơn chí, sự bất hạnh này tất kéo theo sự bất hạnh khác, mà ta vẫn cố tìm kiếm tình yêu ở một con người xinh tươi dường ấy?

Quá đau đớn thấy chính mình là nguyên nhân đưa đến cho người mình yêu quý nỗi bất hạnh tuyệt cùng, sau khi đã trót xảy ra chuyện ấy, việc tôi chần chừ nán lại thành phố Cairo chỉ còn là một sự đáng nguyên rủa mà thôi, tôi lên đường đến thành phố Batđa.

Sau nhiều ngày đi đường, một hôm tôi đến chân một ngọn núi, qua bên kia núi sẽ gặp một thành phố lớn. Tôi dừng chân bên một con suối để nghỉ ngơi và quyết định tạm qua đêm ở nơi này. Tôi ngủ thiếp đi cho đến khi mặt trời đã sắp mọc. Chợt vắng tiếng khóc rên cách chỗ tôi nằm chừng mấy bước, làm tôi tỉnh hẳn giấc. Tôi lắng tai nghe, dường như đấy là tiếng rên la của một người đàn bà đang bị hành hạ. Tôi vội dậy, tiến đến gần chỗ phát ra tiếng khóc rên, và trông thấy một người đàn ông đang đào huyệt bằng một cái cuốc.

Tôi nấp sau bụi cây để quan sát. Thấy anh chàng sau khi đào cái hố, đặt một vật gì xuống đấy, phủ lớp đất mỏng rồi hối hả bỏ đi. Lúc này mặt trời đã mọc, tôi đến gần xem cho rõ sự tình. Tôi moi lớp đất phủ, thấy một cái túi may bằng vải lớn đầm máu, trong túi đựng xác một người con gái trẻ dường như vừa trút hơi thở cuối cùng. Bộ quần áo cô mặc cho dù đầm dề máu, vẫn cho thấy rõ đây là một con người thuộc giới thượng lưu. Lòng đầy xót thương và kinh tởm, tôi kêu lên:

- Sao có người dã man đến mức đang tâm hãm hại một thiếu phụ lịch sự thế này? Xin trời đất hãy tiêu

diệt tên sát nhân!

Người đàn bà tôi tưởng đã chết, nghe tiếng than, liền cất lời:

- Hỡi người anh em tín đồ Hồi giáo, xin hãy đem lòng nhân ái cứu giúp tôi. Nếu người biết kính yêu Đấng tạo hoá, xin hãy làm phúc cho tôi ngậm nước, cho dịu bớt cơn khát đang giày vò, để cho tôi bớt đau hơn chút ít!

Tôi vội vàng chạy đến giếng, lật chiếc khăn xếp đội trên đầu xuống vực một khăn đầy nước mang đến cho người thiếu phụ. Uống xong, nàng mở mắt nhìn tôi:

- Ôi hỡi chàng trai trẻ vừa kịp thời cứu mạng em, xin hãy tìm cách cầm máu em lại. Em không nghĩ mình bị tử thương. Xin hãy cứu sống em, rồi người anh em chẳng phải hối tiếc đâu!

Tôi xé chiếc khăn đội đầu và rút một thân tấm áo đang mặc, băng bó tạm vết thương cho nàng. Nàng nói:

- Người đã làm phúc cho em, xin làm đến nơi đến chốn. Hãy tìm cách đưa em về thành phố, để người ta chữa chạy cho em!

- Thừa phu nhân xinh đẹp, - tôi đáp - tôi là một người nước ngoài, không quen biết ai trong thành phố này. Nếu nhớ có gặp ai và hỏi tại sao tôi mang theo một người con gái vừa bị ai sát hại này, thì tôi biết trả lời ra sao?

- Hãy bảo đây là em gái chàng, còn mọi việc khác chàng không phải lo âu.

Tôi cõng người thiếu phụ trên lưng, đưa vào thành phố, đến một trạm lưu trú dành cho du khách, nhờ sửa soạn cho nàng một chiếc giường. Tôi cho mời một thầy thuốc đến chạy chữa cho nàng. Ông quả quyết các vết thương của nàng chẳng có gì đáng lo ngại. Quả nhiên chỉ một tháng sau nàng bình phục hoàn toàn. Trong thời gian dưỡng bệnh, nàng hỏi lấy giấy bút, ngồi viết một bức thư đặt vào tận tay tôi và nói:

- Anh hãy tìm đến nơi các thương nhân thường tụ họp với nhau, hỏi có vị nào tên là Maya, và trao bức thư này cho ông ấy. Ông ấy đưa thứ gì, anh hãy nhận lấy và mang về đây cho em!

Tôi mang bức thư của nàng đến tìm trao cho Maya. Ông đọc thư rất chăm chú, kính cẩn hôn bức thư rồi đặt lên đầu. Tiếp đó ông lấy ra hai túi lớn đựng đầy những đồng xơcanh⁽³⁾ vàng trao cho tôi. Tôi mang về đưa cho thiếu phụ. Nàng nhờ tôi tìm thuê một ngôi nhà. Thuê được nhà rồi, hai chúng tôi dọn về đây ở. Vừa tới nhà mới, nàng lại viết cho Maya một bức thư thứ hai, lần này ông trao cho tôi những bốn túi đầy xơcanh. Theo lệnh người thiếu phụ tôi đi mua nhiều trang phục cho nàng và cho tôi, cùng mấy tên nô lệ để hầu hạ trong nhà.

NGÀY THỨ BẢY

Đôi với bà con trong khu phố, tôi là anh trai thiếu phụ, mà trên thực tế tôi sống đúng như một người anh trai thật, cho dù nàng là một con người khá hấp dẫn. Người đẹp Đacđanê vẫn choán hết tâm hồn tôi. Chẳng những không muốn kiếm tìm những cuộc tình mới, hơn một lần tôi định từ biệt nàng, song nàng khẩn khoản van tôi chớ bỏ nàng mà đi. Nàng nói:

- Hãy chờ cho ít nữa, hỡi chàng trai trẻ, em cần có anh một thời gian nữa. Rồi đây em sẽ nói cho anh rõ em là ai, và em những muốn sẽ đền đáp xứng đáng công ơn anh đã giúp đỡ em trong cơn hoạn nạn.

Vậy là tôi vẫn phải ở cùng nhà với nàng. Tất cả những việc tôi làm cho nàng đều thuần túy xuất phát từ lòng hào hiệp. Cho dù rất muốn biết do căn cứ nào nàng bị người ta âm mưu sát hại, tôi không có cách nào làm cho nàng hé lời. Nhiều lần tôi tạo ra cơ hội để nàng giải bày đầu đuôi câu chuyện xảy ra, nàng vẫn một mực lặng im, không chịu đáp ứng lòng hiếu kỳ của tôi. Một hôm, nàng đưa cho tôi một túi đựng đầy đồng xơcanh và bảo:

- Anh hãy vào phố tìm một nhà buôn có tên là Namahran. Hãy nói anh cần mua nhiều vải đẹp. Ông ta khắc bày ra nhiều loại, anh chọn mua mấy tấm mà anh thấy vừa ý, rồi trả tiền không mặc cả. Anh hãy tỏ ra thật lịch sự với ông ta, rồi mang vải về đây cho em.

Tôi tìm hỏi nhà ông Namahran ở đâu. Biết địa chỉ rồi, tôi tìm đến nơi, thấy ông đang ngồi trong hiệu. Đây là một chàng trai trẻ vóc dáng khá đẹp, mái tóc xoăn đen nhánh hơn hạt huyền. Ông mang đôi hoa tai rất sang, và hai bàn tay ngón nào cũng đeo nhẫn nạm những viên kim cương rõ to. Tôi ngồi xuống cạnh ông, hỏi mua vải. Ông đưa ra cho tôi xem nhiều thứ. Tôi chọn lấy ba tấm. Ông ra giá, tôi đếm đủ tiền ngay, và sau khi lịch sự xin cáo từ, tôi sai một tên nô lệ vẫn theo hầu mang về nhà.

Hai hôm sau, thiếu phụ lại trao cho tôi một túi tiền vàng khác, nhờ tôi đến hiệu ông Namahran hỏi mua thêm nhiều loại vải vóc nữa. Lần này nàng lại dặn:

- Xin anh nhớ là chớ có mặc cả, ông ta đòi bao nhiêu, trả đủ bấy nhiêu cho em!

Nhà buôn ấy vừa trông thấy tôi bước vào hiệu, và hiểu rõ ý của khách, vội vàng phô ra nhiều loại vải đẹp nhất. Tôi chọn mấy thứ vừa ý. Đến lúc trả tiền, tôi ném túi đồng vàng cho Namahran, bảo giá hết bao nhiêu, xin ông hãy đếm và cầm tiền hộ. Ông ta có vẻ rất thú vị trước cách ăn chơi ấy. Ông nói với tôi:

- Thưa ngài cao quý, ngài có thể cho tôi vinh hạnh được một hôm nào đó mời ngài đến dùng bữa tối ở tể xá?

Tôi đáp:

- Rất vui lòng. Có thể ngay ngày mai, nếu như ngài muốn.

Ông chủ hiệu vải mừng rỡ, được như vậy thì vô cùng vinh hạnh cho ông.

Khi tôi thuật lại với thiếu phụ ông chủ hiệu buôn muốn mời tôi dùng bữa tối ở nhà ông, nàng tỏ vẻ vui mừng khôn xiết. Nàng nói:

- Xin anh chờ quên đến đây dùng bữa nhé. Sau đây nói đến lượt anh muốn thiết đãi ông ta, mời ông ta chiều hôm sau tới nhà mình. Em sẽ sai chuẩn bị bữa tiệc.

Tôi chẳng hiểu sao nàng tỏ vẻ vui mừng đến vậy; chắc có ý đồ chi đây. Tuy nhiên tôi chẳng muốn tìm hiểu sâu làm gì. Vậy là ngày hôm sau tôi tới nhà ông chủ hiệu vải. Ông ta đãi đằng tôi hết sức trọng thị. Trước khi chia tay ra về, tôi nói ông rõ nhà chúng tôi ở đâu, và ngỏ lời muốn đến lượt mình mời ông ngày hôm sau đến nhà dùng cơm chiều.

Ông ta đến đúng hẹn. Chúng tôi ngồi vào bàn, và suốt buổi chiều hôm ấy, cùng nhau thưởng thức những loại rượu ngon nhất. Người thiếu phụ không muốn cùng tham dự bữa tiệc, hơn nữa nàng cố tình giấu mặt trong suốt bữa ăn. Trước đó nàng đã hết sức cẩn thận dặn tôi cố hết sức làm vui lòng ông khách, và gắng làm sao chớ để ông ta ra về tối hôm ấy. Thế là tôi khấn khoản cầm chân ông lại. Chúng tôi lại cùng nhau uống rượu, chơi bời đến tận nửa đêm. Lúc này tôi dẫn ông vào một căn phòng gia nhân đã sửa soạn tươm tất, mời ông tạm nghỉ rồi lui về phòng riêng của mình.

Tôi lên giường nằm và ngủ luôn. Song chưa nghỉ ngơi được mấy chốc đã thấy thiếu phụ đến đánh thức. Tôi thấy nàng tay cầm bó đuốc, tay kia nắm cây dao găm. Nàng nói:

- Hỡi chàng trai trẻ, xin hãy tỉnh dậy, hãy đến xem vị đồng thực khách của anh đang ngập trong vũng máu kia!

Những lời nói nghe mà kinh hoàng làm tôi choàng tỉnh. Tôi vội vàng mặc áo, theo chân thiếu phụ đến căn phòng ông khách nghỉ, thấy anh chàng khốn khổ nằm chết sòng sượt trên giường. Tôi kêu lên:

- Hỡi con người độc ác kia, nàng làm gì vậy? Tại sao nàng nữ có hành vi đen tối đến thế. Tại sao nàng biến tôi trở thành công cụ cho nàng thực hiện cơn điên?

Chàng trai trẻ ơi, - nàng đáp - xin chớ bức mình đã giúp em trả thù Namahran, nó là một tên phản trắc. Anh sẽ không còn thương hại hấn ta nữa một khi anh rõ tội ác của nó, hay đúng hơn khi anh biết chính hấn là kẻ đã gây nên cho em bao điều bất hạnh, mà em xin thuật lại để anh tỏ tường sau đây.

Nàng nói tiếp:

- Em là con gái nhà vua đang trị vì ở thành phố này. Một hôm trên đường đến nhà tắm công cộng, em nhìn thấy Namahran trong cửa hiệu của y, tự nhiên em xúc động trong lòng. Mặc dù cố ngăn mình, hình ảnh anh chàng luôn hiện diện trong tâm trí em. Em cảm thấy si mê hấn ta, em đã cố xua đuổi đi ý nghĩ ấy vì cảm thấy như vậy thật chẳng xứng đáng với địa vị của mình, và đôi lần những tưởng có thể vượt qua. Nhưng em đã nhầm lẫn. Tình yêu chiến thắng sự kiêu sa. Em trở nên bồn chồn rầu rĩ, căn bệnh ấy ngày một trầm trọng thêm, khiến em ngã bệnh nặng. Chắc em đến chết mất vì căn bệnh tương tự ấy. Tuy nhiên bà quản mẫu của em, vốn quen thuộc các triệu chứng của cơn bệnh tình giởi hơn các vị ngự y nhiều, bà hiểu rõ căn nguyên. Bà khéo léo dỗ dành để em thú thật là suy đoán của bà quả không sai. Em kể cho bà nghe em trở nên say đắm mối tình này trong trường hợp nào. Nghe xong, bà hiểu ra ngay, rõ ràng em đang mắc bệnh si mê Namahran như đại như điên.

Bà tỏ ra thương hại em. Bà hứa sẽ tìm cách làm cho em đỡ đau khổ. Quả vậy, một hôm bà tìm được cách đưa anh chàng nhà buôn trẻ cải trang thành con gái vào được ngôi nhà em đang ở. Em vui mừng được nhìn lại anh ta, đồng thời cũng nhận ra anh vô cùng tỏ ra diễm hạnh trước tình yêu của em. Sau khi giấu anh chàng nhiều ngày trong một gian phòng để có dịp đi lại với em, bà quản mẫu lại khéo léo tìm cách đưa anh chàng ra trốn lọt khỏi hoàng cung, y như lần vào. Thế là lâu lâu anh chàng lại đến với em dưới dạng cải trang ấy.

NGÀY THỨ TÁM

C hẳng hiểu sao em nảy ra ý định đại đột tự mình tìm đến gặp Namahran. Em muốn đến bất chợt, cho anh chàng thảng thốt vì bất ngờ, nghĩ rằng làm như vậy anh ta sẽ thấy tình yêu của em đối với anh lên đến tuyệt đỉnh. Một đêm, em ra khỏi hoàng cung theo những con đường tắt mà em chẳng lạ gì, đến thẳng nhà anh chàng. Tìm ra ngôi nhà ấy chẳng khó khăn lắm, vì em đã để ý mỗi lần đi ngang qua, trên con đường tới nhà tắm và từ nhà tắm trở về. Em đập cửa, một con nữ tì ra hỏi bà là ai và bà cần gì. Em đáp:

- Ta là một thiếu phụ trong thành phố. Ta có việc muốn gặp ông chủ mày.

- Ông ấy đang bận, - nữ tì nói - lúc này ông đang đỡ tiếp một bà khác, mời bà tối mai trở lại.

Nghe ba tiếng "một bà khác", em nổi cơn ghen không sao kiềm chế được. Em như điên lên; đáng lẽ quay trở về, em xộc luôn vào nhà. Thấy một gian phòng có ánh sáng và có vẻ đang có tiệc tùng trong ấy, em bước vào, trông thấy anh chàng thương nhân ngồi dùng bữa với một cô gái trẻ khá xinh. Hai người đang chén anh chén em, và cùng song ca những khúc hát trữ tình say đắm. Cảnh tượng ấy làm em không sao nén được cơn giận, em bỏ nhào vào cô gái trẻ rồi cứ thế mà đâm liên hồi kỳ trận. Có lẽ em đánh con bé đến chết nếu nó không nhanh chân tìm đường thoát thân. Em không chỉ đánh con tình địch, trong lúc đang hăng tiết, em chẳng chừa mà thẳng tay nện luôn anh chàng Namahran.

Thoạt tiên anh chàng quỳ xuống dưới chân em, xin em vui lòng tha thứ, và hét lời thề thốt từ nay sẽ chẳng bao giờ dám lừa dối em. Cơn giận em dịu dần. Em tin vào những lời thề thốt mặn mà cũng như vẻ ăn năn khuất phục của anh chàng. Anh chàng còn mời em uống rượu với hần, và hần khéo chuốc đến nỗi em say mềm. Khi thấy em đã say khướt, tên phản trắc đâm em nhiều nhất dao. Em ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Tưởng em đã chết, hần cho em vào một cái túi vải lớn, rồi tự mình vác lên vai ra khỏi thành phố, đến cái nơi mà anh bắt gặp em lần trước. Trong khi hần đào huyệt, em hồi tỉnh và rên lên mấy tiếng; hần đã không đem lòng thương hại thì chớ, còn nhấn tâm tới mức không kết liễu cho em chết hần mà cứ vậy chôn sống, thậm chí anh chàng như có vẻ thích thú khi hành động dã man đến thế.

Còn về Maya, - nàng kể tiếp - người thương nhân anh từng mang thư tới cho, chính là nhà buôn vẫn đưa vải vóc vào cung cấp cho mọi người trong hoàng cung. Em nói với ông em đang cần tiền, em có kẻ sơ cho ông biết câu chuyện và yêu cầu ông giữ kín cho tới khi em trả được hoàn toàn mỗi hạn.

Đây là tất cả câu chuyện của em, hỡi chàng trai trẻ. Trước đây em đã không nói cho anh rõ chuyện ấy, sợ anh ngại ngần không muốn dẫn tên khốn kiếp ấy về nhà cho em trừng trị chẳng. Em tin đến lúc này,

anh không còn chê trách hành động của em nữa. Nếu anh là người sẵn có tấm lòng căm ghét những tâm địa phản trắc, hẳn anh phải ngợi khen lòng dũng cảm của em đã dám thọc lưỡi dao vào đúng trái tim phản trắc của tên khốn kiếp Namahran.

Chẳng bao lâu nữa trời sẽ sáng - nàng nói tiếp - anh và em chúng ta cùng nhau đi đến hoàng cung. Phụ vương em lúc nào cũng yêu thương em với tấm lòng trời bể. Em sẽ thú nhận với người tội lỗi của em. Em hy vọng được người tha thứ, và em dám hứa chắc với anh là người sẽ không quên trọng thưởng anh.

Nghe đến đây tôi nói với nàng công chúa:

- Không đâu, thưa bà. Tôi không đòi hỏi đền đáp chút gì cái công cứu sống bà. Nói có trời đất chứng giám, tôi chẳng hề hối tiếc chuyện ấy; nhưng xin thú thật với bà tôi thật vô cùng thất vọng sao mình lại phục vụ sự trả thù của bà một cách miễn cưỡng đến thế. Bà đã lợi dụng lòng nhân ái của tôi để lôi kéo tôi tham gia một vụ lừa dối. Đáng ra bà nên ngỏ lời với tôi sớm hơn và cậy nhờ tôi tìm cách báo thù cho bà. Hẳn tôi đã chẳng ngại ngần đưa mạng sống của mình ra giúp bà trả hận một cách cao thượng hơn.

Tóm lại, thưa ngài, mặc dù nghĩ tên Namahran bị trừng trị là đáng kiếp, tôi vẫn ân hận xiết bao, chính mình đã đưa anh chàng đến cái chết, tôi liền bỏ nàng công chúa mà đi ngay tức khắc, chẳng chút màng những lời hứa hẹn của nàng. Tôi rời ngôi nhà ấy trước khi trời sáng. Mặt trời vừa mọc, tôi nhìn thấy một đoàn lũ hành hạ trại nghỉ đêm trên một cánh đồng cỏ, tôi liền nhập bọn. May mắn sao đoàn đang trên đường về thành phố Batđa, nơi chính tôi cũng đang muốn đến, thành ra tôi khởi hành luôn cùng đoàn.

Tôi tới được Batđa bình yên, tuy nhiên chẳng bao lâu thấy mình lâm vào một tình cảnh đáng buồn. Tôi hết sạch tiền. Tất cả gia sản đồ sộ của tôi ngày trước nay chỉ còn sót lại đúng một đồng xơcanh vàng trong túi. Tôi tính chuyện mang đổi lấy tiền lẻ⁽⁴⁾. Tôi dùng số tiền lẻ ấy mua táo hương, kẹo hạnh nhân, nước thơm và hoa hồng. Ngày ngày tôi mang cái giỏ đựng những thứ vừa mua được ấy đến một quán bán nước fiquaa⁽⁵⁾, ở đấy nhiều vị quan chức trong thành phố cùng khách khứa đủ hạng hay tới dùng nước giải khát và trò chuyện. Tôi nâng cái giỏ đưa đến từng người. Ai thích thức gì dùng thức ấy, và dĩ nhiên nhiều ít người nào cũng có trả cho tôi một vài đồng lẻ. Thành ra cái việc buôn bán lật vặt ấy cũng giúp cho tôi sống tạm chẳng đến nỗi nào.

Một hôm, tôi đang mang giỏ hoa quả đến quán giải khát bán thường lệ, mời mọi người mua, chợt có một cụ già đang ngồi trong một góc khuất tôi không nhìn thấy cho nên không mời, gọi tôi lại và hỏi:

- Anh bạn ơi, tại sao bạn không mang giỏ hàng của bạn đến mời lão này mua như mời những người khác? Anh bạn cho già này không thuộc loại người đứng đắn sao? Hay là anh nghĩ trong hầu bao của ông lão chả có đồng xu nào?

- Thưa ngài, tôi đáp - mong ngài bỏ quá cho sự sơ xuất. Tôi xin quả quyết hồi nãy không nhìn thấy ngài. Cả giỏ hàng của tôi đây, xin ngài dùng thoải mái, tôi chẳng dám đòi hỏi gì hơn ở ngài!

Vừa nói, tôi vừa nâng cái giỏ lên trước mắt cụ. Cụ già cầm một quả táo hương, rồi bảo tôi ngồi xuống bên cạnh. Tôi ngồi, cụ già hỏi tôi đủ thứ, nào là tôi là ai, nào họ tên tôi là gì. Tôi thở dài thưa:

- Xin cụ miễn cho cháu phải đáp những điều cụ hỏi! Cháu không thể trả lời những điều cụ muốn biết nếu không lại làm rớm máu những vết thương đang bắt đầu lành miệng trong tim cháu.

Những lời nói ấy, hay đúng hơn là cái giọng tôi thốt ra, khiến cụ già thôi không thúc ép nữa. Cụ chuyển sang chuyện khác, rồi sau một hồi trò chuyện, lúc đứng dậy ra về cụ lấy ở túi tiền ra mười đồng xơcanh vàng đặt vào tay tôi.

Tôi khá ngạc nhiên về sự hào phóng ấy. Các vị khách sang nhất tôi mời mua hoa quả chưa từng có ai trả cho tôi đến một xơcanh bao giờ, vì vậy không thể hiểu nổi cụ già này là người như thế nào. Sáng hôm sau quay trở lại cái quán bán nước fiquaa đã thấy ông cụ ngồi ở góc ấy. Dĩ nhiên tôi mang giỏ hàng tới mời cụ mua trước tiên. Cụ lấy một ít nước hoa, bảo tôi ngồi xuống cạnh, rồi thúc ép tôi kể chuyện mình, khăn khoản tới mức tôi không thể không vâng lời.

Tôi thuật lại cho cụ nghe tất cả những gì đã xảy ra trong đời mình. Sau khi nghe tôi giải bày tâm sự, cụ già nói:

- Ta có quen biết thân sinh anh ngày trước. Ta vốn cũng là một thương nhân ở thành Basra. Ta không có con, mà cũng chẳng còn hy vọng có. Ta có cảm tình với anh, ta nhận anh làm con nuôi. Vậy thì, con trai ta ơi, con hãy quên đi mọi đau buồn trong quá khứ, con sẽ thấy ở già đây một người cha còn giàu có hơn cả phụ thân con, ngài Apđêlazit, khi người còn sống. Cha hứa sẽ hết sức thương yêu con.

Tôi cảm tạ cụ già về vinh hạnh dành cho tôi, và khi cụ đứng dậy ra về, tôi đi theo luôn. Cụ bảo tôi vứt cái giỏ cùng với hoa quả trong ấy đi, rồi dẫn tôi đến một dinh cơ lớn mà cụ đã thuê từ trước. Cụ cho tôi một căn hộ cùng mấy tên nô lệ để hầu hạ. Cụ lại sai người mang đến cho nhiều quần áo sang trọng. Tưởng như phụ thân tôi, Apđêlazit vẫn đang còn sống, và tôi chưa phải lâm vào một cảnh khốn cùng bao giờ.

Khi cụ thương nhân ấy giải quyết xong công việc ở Batđa, nghĩa là bán hết mọi thứ hàng hoá mang từ Basra đến, chúng tôi cùng lên đường trở lại thành phố Basra. Lũ bạn chơi bởi ngày trước, những tưởng chẳng bao giờ gặp lại tôi, rất đổi ngạc nhiên thấy tôi trở thành con nuôi một vị thương nhân được mọi người coi là giàu nhất thành phố. Tôi cố sức làm vui lòng cụ già. Cụ cũng lấy làm cảm kích về chuyện ấy. Thỉnh thoảng cụ lại nói:

- Abuncaxem à, cha rất hài lòng đã gặp con ở thành phố Batđa. Con có vẻ xứng đáng với những gì cha làm cho con.

Tôi rất xúc động về tình cảm cụ dành cho mình, nhưng chẳng bao giờ lạm dụng lòng tốt của cụ, mà tự mình nghĩ ra và làm mọi thứ cho cụ vui lòng. Giờ tôi không chơi bởi phóng đảng với bạn bè cùng trang lứa nữa, tôi luôn luôn ở bên cạnh cụ. Hầu như tôi không rời xa cụ một bước.

NGÀY THỨ CHÍN

ột hôm cụ già phúc hậu ấy đổ bệnh, các thầy thuốc chạy chữa thế nào bệnh cũng không thuyên giảm. Thấy mình e tới lúc khó qua khỏi, ông cho tất cả mọi người lui ra và nói riêng với

mình tôi:

M - Con ơi, đã đến lúc cha nói cho con rõ một điều bí mật quan trọng. Nếu cha chỉ để lại cho con cái dinh cơ này cùng với của cải trong đó như con hằng nghĩ, thì cái gia tài cha để lại cho con chẳng đáng bao nhiêu. Nhưng tất cả gia sản mà cha dành dụm được suốt đời, tuy to lớn thật đấy so với một thương nhân, những thứ ấy, vẫn chẳng là cái gì so với kho tàng bí mật, mà cha sẽ cho con biết đây. Cha sẽ không nói rõ với con, kho tàng có ở đây từ thời nào, do ai tạo lập và bằng cách nào, bởi bản thân cha cũng không hay. Tất cả những gì cha biết được, là ông nội cha khi sắp qua đời đã để lại cho phụ thân cha, và phụ thân cha cho đến khi chuẩn bị về thế giới bên kia, mới nói cho cha rõ.

Nhưng, - cụ già nói tiếp, - cha có một lời khuyên cho con, mong con chớ coi thường. Bản tính con vốn hào phóng. Một khi con thấy có điều kiện sống theo sở thích của mình, chắc thế nào con cũng phung phí tài sản của con. Con sẽ biếu tặng mọi người, con sẽ giúp đỡ cho những ai đến tìm con xin cứu giúp. Tính tình ấy, mà cha đánh giá cao nếu biết giữ mức độ, sẽ là nguyên nhân làm cho con bị hãm hại. Con sẽ sống xa hoa đến nỗi gợi nên lòng ganh tị của quốc vương Basra hoặc là sự ghen ghét của các quan đại thần trong triều. Họ sẽ nghi con có cả một kho tàng cất giấu đâu đấy. Rồi họ sẽ chẳng từ nan phương kế nào để chiếm đoạt cho bằng được. Để ngăn ngừa nỗi bất hạnh ấy, con chỉ có việc noi gương cha đây. Cha, cũng như thân sinh và tổ phụ cha ngày trước, luôn lo làm nghề nghiệp của mình và hưởng thụ kho tàng một cách khiêm nhường. Các cụ cũng như chính cha đây, chưa bao giờ tiêu pha món nào to lớn quá để mọi người phải lấy làm kinh ngạc.

Dĩ nhiên tôi hứa hẹn với cụ rằng tôi sẽ noi tấm gương thận trọng của cụ. Cha nuôi tôi liền chỉ cho tôi biết chỗ cất giấu kho tàng, và còn quả quyết là cho dù tôi hình dung kho tàng ấy đồ sộ đến đâu, trí tưởng tượng của tôi chẳng thấm tháp gì so với thực tế.

Quả vậy, sau khi cụ già hào hiệp ấy qua đời, bởi tôi là người thừa kế duy nhất, cử hành xong tang lễ trọng thể cho cụ, tôi trở thành người sở hữu toàn bộ gia sản của cụ, mà toà dinh cơ này chỉ là một phần. Tôi vội đi tìm xem kho báu. Xin thú thật, thưa ngài, là tôi cực kỳ kinh ngạc khi nhìn thấy. Tuy không thể nói rằng kho tàng chẳng bao giờ cạn, ít nhất cũng có thể khẳng định với ngài là cho dù tôi có sống dai hơn tất cả mọi người trên đời, cũng chẳng làm sao tiêu pha hết. Bởi vậy, đáng ra phải giữ lời hứa với cụ già, tôi lại ban phát khắp nơi của cải giàu có của mình. Không một người nào trong thành phố Basra này không được hưởng ân huệ của tôi. Nhà tôi rộng mở đón tiếp tất cả những ai cần đến mình, và ai đã đến thì ra về cũng mãn nguyện. Sao gọi là nắm trong tay cả một kho tàng mà không dám tiêu pha đến nó, tôi nghĩ thế. Và có cách nào sử dụng kho báu của mình tốt hơn, nếu không đem dùng vào việc giúp những người bất hạnh đỡ khổ, đón tiếp cho trọng thị người nước ngoài, và để hưởng một cuộc đời đầy lạc thú?

Mọi người đều nghĩ rằng tôi sẽ đi đến khuynh gia bại sản một lần nữa cho mà xem. "Ôi dào, cái anh chàng Abucaxem ấy, ngũ ấy mà có trong tay tất cả các kho báu của Đấng thống lĩnh các tín đồ, thì nó cũng làm tiêu tan thôi!" Ấy nhưng mọi người rất đổi ngạc nhiên, thấy công việc làm ăn của tôi đã chẳng lụn bại chút nào, mà hình như có vẻ như ngày càng phát đạt hơn. Chẳng ai hiểu được bằng cách nào tôi có thể làm tăng thêm tài sản của mình trong khi cứ phung phí nó.

Tuy nhiên tôi tiêu xài quá rộng, cuối cùng gợi nên lòng ganh tị đối với sự giàu có của tôi, đúng như lời

cụ già tiên đoán. Cả thành phố đồn đại rằng tôi bắt được một kho vàng. Chẳng cần có gì hơn nữa để cuốn hút đến cổng nhà tôi những người hám của. Viên quan lo việc cảnh sát thành phố Basra một hôm tìm đến gặp tôi và nói:

- Ta chính là quan Đaroga⁽⁶⁾ của thành phố này đây.

Ta đến đây hỏi cho biết cái kho báu đã giúp anh sống xa hoa như thế, nằm ở đâu?

Nghe hỏi, tôi bối rối chẳng biết nên trả lời thế nào.

Nhìn thấy thái độ lo lắng của tôi, viên Đaroga cho rằng những lời đồn đại loan truyền trong thành phố không phải vô căn cứ. Nhưng y không thúc ép tôi nói rõ kho báu ở đâu, mà chỉ nói tiếp:

- Ngài Abuncaxem thân mến, xưa nay tôi vẫn xử sự với mọi người như một con người có văn hoá. Ngài hãy biếu cho tôi một món quà xứng đáng để tôi giữ kín giùm điều bí mật, và tôi sẽ để ngài yên ổn.

- Ông cần bao nhiêu?- tôi hỏi lại.

Viên quan cảnh sát đáp:

- Tôi chỉ cần mười đồng xơcanh vàng mỗi ngày.

Tôi nói:

- Như vậy quá ít. Tôi sẽ cho ông một trăm đồng xơcanh mỗi ngày.

Nghe nói, viên Đaroga mừng rơn:

- Thưa ngài, tôi cầu trời cho ngài bắt được một nghìn kho tàng. Ngài hãy yên tâm tận hưởng tài sản của ngài. Chẳng bao giờ tôi quấy rầy ngài về chuyện sở hữu nữa đâu.

Tôi đưa cho y nhận trước một món tiền lớn, thế là y ra về.

Ít lâu sau, quan tể tướng Apbunfata cho người tìm tôi. Ông mời tôi vào phòng làm việc và bảo:

- Hỡi chàng trai trẻ tuổi kia, ta vừa biết anh phát hiện một kho báu. Anh rõ rồi đó, một phần năm của cái bắt được thuộc về Thượng đế, anh phải chia phần ấy cho nhà vua. Vậy thì anh hãy chia ra một phần năm đi, bốn phần còn lại anh yên tâm làm chủ.

Tôi đáp:

- Trình tể tướng, tôi xin thú thật với ngài là tôi quả có bắt được một kho tàng, đồng thời tôi cũng xin thề độc trước Thượng đế là Đấng đã sáng tạo ra ngài cũng như sáng tạo ra tôi, là cho dù tôi có bị phân thân làm bốn mảnh, tôi cũng chẳng hé răng chỉ chỗ có kho tàng. Tuy nhiên tôi sẵn sàng biếu quan lớn mỗi ngày một nghìn đồng xơcanh vàng, với điều kiện sau đây ngài để yên cho tôi nhờ.

Hoá ra quan tể tướng Abunfata cũng dễ biết điều như viên cảnh sát quèn mà thôi. Ông sai một người

tin cần đến gặp người giữ kho báu của tôi, anh này giao luôn ba mươi ngàn xơcanh cho tháng đầu.

Quan tể tướng sợ rồi đây nhà vua sẽ biết chuyện, nghĩ thà tự mình nói ra trước thì hơn. Quốc vương chăm chú nghe tể tướng trình, nhà vua nghĩ vấn đề này đáng được đi sâu hơn nữa, liền ngỏ ý muốn gặp trực tiếp tôi. Nhìn thấy tôi, nhà vua vừa cười vừa phán:

- Nay, anh chàng trẻ tuổi kia, tại sao anh không chỉ cho ta biết kho tàng của anh ở đâu? Anh nghĩ ta kém công minh đến mức chiếm đoạt tài sản của anh sao?

Tôi thưa:

- Muôn tâu hoàng thượng, cầu Thượng đế ban phúc cho ngài vạn thọ vô cương. Nhưng xin tâu, cho dù kẻ này có bị người lấy kim nung đỏ mà rút thịt da ra, cũng chẳng bao giờ hé răng nói lộ kho tàng ở đâu. Tôi đồng ý mỗi ngày nộp cho hoàng thượng hai nghìn đồng xơcanh vàng. Nếu ngài từ chối không nhận mà cho rằng tôi đáng tội chết, xin ngài cứ truyền lệnh, tôi thà chịu muôn ngàn cực hình chứ chẳng bao giờ thoả mãn sự hiếu kỳ của hoàng thượng.

Nghe vậy, nhà vua quay nhìn tể tướng, tham khảo ý kiến của ông. Tể tướng nói:

- Tâu bệ hạ, số tiền anh chàng này nộp hoàng thượng hàng ngày cũng cầm bằng như ta bắt được một kho tàng. Xin hoàng thượng cho phép y ra về, sống cuộc đời xa hoa thường nhật của y, miễn là y phải răm rắp giữ đúng lời đã hứa với hoàng thượng.

Nhà vua nghe theo lời khuyên của tể tướng. Vua cho tôi lui ra, còn phủ dụ thân thiết nữa là khác. Từ hôm ấy trở đi, theo đúng thoả thuận của chúng tôi với nhau, mỗi năm tôi cống nạp một lần và cùng một lúc cho nhà vua, cho tể tướng và cho quan cảnh sát, tổng cộng hơn một triệu sáu trăm nghìn đồng xơcanh vàng.

- Thưa ngài, - chàng trẻ tuổi nói tiếp với hoàng đế Harun An Rasit - đây là tất cả điều ngài muốn rõ. Giờ chắc ngài không ngạc nhiên nữa về những tặng vật tôi biếu ngài, cũng như về tất cả những gì ngài nhìn thấy trong nhà tôi.

Khi nghe Abuncaxem kể xong câu chuyện của chàng như vậy, hoàng đế rất nóng lòng muốn nhìn tận mắt kho tàng, liền bảo:

- Có thể nào trên đời này tồn tại một kho tàng mà mặc dù ngài hào phóng đến vậy cũng chẳng bao giờ cạn kiệt? Không, tôi chẳng thể nào tin. Thưa ngài, nếu điều tôi nói ra đây không là sự đòi hỏi quá đáng đối với ngài, thì xin ngài bằng lòng cho tôi xem những của cải ngài sở hữu, tôi xin thề một lời thiêng liêng nhất muôn đời không dám vi phạm, rằng tôi sẽ chẳng lạm dụng lòng tin cậy của ngài.

Người con trai của Apđelazit tỏ vẻ buồn phiền khi nghe hoàng đế bảo vậy. Chàng nói:

- Thưa ngài, tôi quả thật không vui khi ngài có lòng hiếu kỳ như vậy. Tôi chỉ có thể thoả mãn ngài với những điều kiện không được lịch sự cho lắm.

- Cho dù các điều kiện ấy khắt khe đến thế nào đi nữa, - hoàng đế thốt lên - tôi sẵn sàng tuân thủ mà không lấy làm phiền lòng.

- Những điều kiện ấy là, - chàng trai nói tiếp - ngài vui lòng cho phép tôi bịt mắt ngài, ngài phải bỏ khăn, để đầu trần và không mang theo vũ khí, còn tôi cầm mã tấu ở tay, sẵn sàng chém sả vào ngài hàng ngàn nhát cho kỳ chết, nếu ngài vi phạm luật hiếu khách thoả thuận giữa chúng ta. Tôi hiểu, xử sự thế này có người sẽ cho tôi sao quá khinh suất, - chàng nói thêm - đáng ra tôi không nên chấp thuận ý muốn của ngài, song tôi tin ngài đã đặt toàn bộ lòng kính tín của mình vào những lời thề thiêng liêng; hơn nữa cũng bởi vì tôi không sao để một vị đồng thực khách ra khỏi nhà tôi mà không hài lòng.

Hoàng đế nói:

- Vậy thì xin ngài hãy làm ơn thoả mãn mong muốn hiếu kỳ của tôi ngay lúc này.

- Xin vui lòng chờ cho lát nữa. Đêm nay mời ngài nghỉ lại nhà tôi. Đợi đến lúc tất cả gia nhân đi ngủ hết rồi, đích thân tôi sẽ đến tìm ngài và dẫn ngài đi.

Nói đến đây, chàng lớn tiếng gọi người hầu. Dưới ánh sáng vô vàn ngọn nến cắm trên những đế đèn bằng vàng khối do bọn nô lệ cầm ở tay dẫn đường, chàng đưa hoàng đế đến một gian phòng rộng rãi, rồi lui về phòng riêng. Bọn nô lệ giúp nhà vua cởi áo ngoài, mời vua nằm nghỉ, sau khi để lại những cây nến lên phía trên và dưới chân giường ngủ, cả bọn lui ra. Nến toả mùi hương dịu dịu.

NGÀY THỨ MƯỜI

Đáng ra nên cố ngủ một chốc, đêm này hoàng đế Harun An Rasit nóng lòng chờ đợi Abuncaxem. Chàng đến tìm vua vào lúc nửa đêm, và nói:

- Thưa ngài, tất cả bọn gia nhân của tôi đã ngủ say rồi; giờ đây nhà tôi lặng ngắt như tờ, lúc này tôi có thể mời ngài đi xem kho báu, với những điều kiện như tôi từng thưa với ngài.

Hoàng đế ngồi lên:

- Vâng, chúng ta đi, tôi sẵn sàng đi theo ngài, tôi xin thề trước Đấng tạo hoá và trước Mặt đất, là ngài sẽ không phải hối tiếc vì đã thoả mãn tính hiếu kỳ của tôi.

Chàng con trai Apđêlazit giúp hoàng đế mặc áo, rồi lấy một tấm khăn bịt mắt vua:

- Xin ngài hiểu cho, tôi rất tiếc phải xử sự thế này với ngài; bộ dạng và phong thái của ngài có vẻ đáng cho tôi tin cậy hơn...

- Tôi chấp thuận sự thận trọng của ngài - hoàng đế ngắt lời - tôi chẳng trách ngài về chuyện ấy.

Abuncaxem đưa vua theo một cầu thang bí mật xuống một khu vườn rộng, sau khi đi quanh co nhiều đoạn, hai người đến nơi cất giấu kho báu.

Đây là một gian hầm ngầm rất rộng rất sâu trong lòng đất, lối vào chỉ được che bằng một phiến đá bình thường. Thoạt tiên họ xuống theo một đường dốc hẹp và tối om, cuối đường gặp một gian phòng rộng được chiếu sáng rực bởi những vật lấp la lấp lánh. Vào trong phòng, chàng trai tháo khăn bịt mắt cho hoàng đế. Nhà vua kinh ngạc nhìn mọi thứ bày ra trước mắt. Chính giữa phòng là một cái bể bằng đá cẩm thạch trắng, chu vi chừng năm mươi bộ và sâu khoảng ba mươi bộ. Bể chứa đầy những đồng tiền vàng lớn, chung quanh có mười hai cây cột đồ sộ bằng vàng khối, đỡ chừng ấy bức tượng tạc bằng đá quý chế tác thật tinh vi.

Abuncaxem dẫn hoàng đế đến gần cái bể và nói:

- Cái bể này sâu ba mươi bộ, ngài đã nhìn thấy những đồng vàng trong ấy. Cho đến hôm nay, bể mới vơi bớt chừng hai đốt ngón tay, ngài có nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ tiêu xài hết khoản vàng trong đó?

Hoàng đế chăm chú xem xét cái bể rồi đáp:

- Tôi thừa nhận đây là những của cải vô biên, nhưng rồi ngài vẫn có thể tiêu hết sạch sành sanh.

- Nếu vậy thì, - chàng trai đáp - chừng nào cái bể này cạn hết vàng, tôi sẽ nhờ đến cái bể khác mà tôi sắp chỉ cho ngài xem đây.

Vừa nói chàng vừa dẫn vua Harun sang một căn phòng khác càng lấp lánh càng sáng rực hơn căn phòng vừa rồi. Trong phòng bày nhiều trường kỷ bọc gấm đỏ có đính cơ man là những viên ngọc báu và kim cương. Chính giữa phòng cũng có một cái bể giống hệt như cái bể ở phòng kia. Trên thực tế cái bể này chẳng rộng chẳng sâu hơn cái bể chứa vàng, song bù lại, nó lại đầy những hồng ngọc, bích ngọc, lam ngọc, cùng đủ các loại ngọc quý khác trên đời.

Chưa bao giờ hoàng đế cảm thấy ngạc nhiên dường ấy. Vua không rõ mình đang tỉnh hay đang mơ. Cái bể chứa ngọc này thật đúng là một sự diệu kỳ, vua còn mãi ngấm ngấm thì chàng con trai của Apđêlazit đã trở cho vua thấy trên một bức sập bằng vàng có hai bức tượng mà chàng bảo đấy là những chủ nhân đầu tiên của kho báu này. Tượng một ông hoàng và một bà chúa mang trên đầu những chiếc vương miện bằng kim cương, trông có hồn như người đang sống thật. Hai người nằm dài cạnh nhau trên sập, đầu tựa sát đầu, dưới chân họ có một cái bàn bằng gỗ mun có khắc những dòng chữ vàng như sau:

"Ta đã thu thập suốt cả cuộc đời trường thọ để có tất cả của cải chứa nơi đây. Ta đã từng xâm chiếm và cướp phá bao nhiêu thành quách, lâu đài. Ta đã chinh phục biết bao vương quốc và đánh gục biết mấy kẻ thù. Ta từng là đấng quân vương hùng cường nhất thế gian, nhưng mọi quyền lực của ta đành thúc thủ trước cái chết. Bất cứ người nào mai sau nhìn thấy ta trong khung cảnh này, cần phải biết mở mắt ra cho lớn. Người ấy cần suy nghĩ rằng ta đã từng sống như họ và rồi họ sẽ chết giống như ta. Người ấy hãy biết sử dụng kho tàng này để kiếm thêm bạn bè và sống cuộc đời dễ chịu. Người ấy cần phải biết, mọi thứ của cải trên đời này không thể bảo đảm cho mình thoát ra ngoài số phận chung của mọi người trên trần thế."

Sau khi đọc những dòng chữ ấy, hoàng đế Harun An Rasit nói với chàng trai:

- Giờ đây tôi không còn chê trách cách hành xử của ngài nữa. Ngài đã có lý khi sống cuộc đời như ngài đang sống. Tôi phản bác những lời khuyên mà vị thương nhân già đã khuyên răn ngài. Tuy nhiên, - hoàng đế nói thêm - tôi muốn rõ danh hiệu đẳng quân vương này. Có nhà vua nào có thể sở hữu bấy nhiêu tài sản? Thật tôi chẳng hài lòng, sao những dòng chữ kia không cho chúng ta biết thêm điều đó nhỉ.

Chàng trai còn dẫn hoàng đế sang một gian phòng khác chứa nhiều đồ vật rất quý giá, trong đó có những cây thân làm bằng bạc giống hệt như cây chàng trai đã mang biếu hoàng đế. Nhà vua hẳn còn muốn dành cả thời gian còn lại của đêm nay để ngắm nghía các vật chứa trong căn hầm kỳ diệu này, nhưng Abuncaxem sợ bọn gia nhân bắt gặp, đành mời nhà vua lên khỏi hầm ngầm trước khi trời sáng. Vẫn đi lên theo đúng cách như khi đi xuống, nghĩa là nhà vua bị bịt mắt, để đầu trần, trong khi chàng trai lăm lăm cây mã tấu ở tay, sẵn sàng chặt đầu nếu hoàng đế thoáng có ý định đưa tay tháo gỡ giải khăn che mắt.

Hai người băng qua khu vườn rộng, trở lại gian phòng nhà vua nghỉ qua cái cầu thang bí mật. Trong phòng các cây nến vẫn còn cháy sáng. Hai người trò chuyện cho đến khi trời sáng hẳn. Hoàng đế nói:

- Sau tất cả những gì tôi đã thấy, và qua con nữ tì ngài biếu tôi, tôi chắc rằng trong nhà ngài có những người phụ nữ đẹp nhất phương Đông.

- Thưa ngài, - Abuncaxem đáp - quả là tôi có nhiều nữ nô lệ khá xinh, song tôi không thể yêu một đứa nào. Trong ký ức tôi, luôn luôn hiện diện nàng Đacđanê, nàng Đacđanê vô vàn yêu quý của tôi. Tôi luôn luôn tự nhủ rằng nàng đã qua đời, rằng chớ nên nghĩ tới nàng nữa, nhưng hoài công vô ích, khôn nạn thân tôi không làm sao xoá được khỏi tâm can hình ảnh của nàng. Tôi bị hình ảnh nàng theo đuổi đến nỗi sống giữa bấy nhiêu tài sản, mọi công việc đều ngày càng thịnh đạt, mà tôi chẳng hề cảm thấy hạnh phúc. Ôi, tôi thà sở hữu một gia sản tầm thường mà có được nàng Đacđanê, còn hơn sống vô cùng giàu sang mà không có nàng.

Hoàng đế khâm phục mối tình kiên định của chàng trai con nhà thương nhân Apđêlazit, tuy nhiên vua khuyên chàng nên hết sức cố gắng để chiến thắng nỗi đam mê phù du ấy. Tiếp đó vua cất lời cảm tạ một lần nữa sự đón tiếp hết sức trọng thị của chàng trai. Cuối cùng, trở về nhà lưu trú, nhà vua lên đường trở lại thành phố Batđa cùng với bọn gia nhân, tên hầu trẻ trang nhã, cô nữ tì xinh đẹp cùng tất cả mọi thứ tặng phẩm của Abuncaxem.

NGÀY THỨ MƯỜI MỘT

Hai ngày sau khi hoàng đế Harun An Rasit ra về, tể tướng Apbunfata nghe đồn về việc ngày nào chàng Abuncaxem cũng mang biếu những người nước ngoài đến thăm nhiều tặng vật cực kỳ quý giá. Mặt khác ông ngạc nhiên sao anh chàng có thể cống nộp cực kỳ đúng hạn cho ông ta cũng như cho quốc vương và viên quan cảnh sát các khoản tiền lớn như đã hứa, liền quyết tâm tìm đủ cách để moi cho biết cái kho tàng không cạn ấy nằm vào chốn nào. Viên hung thần ấy là một trong số những tên nham hiểm không ngại từ nan một tội ác ghê gớm nào không làm, miễn là thực hiện bằng được ý đồ của mình. Ông ta có một cô con gái vừa tròn mười tám tuổi cực kỳ xinh đẹp. Tên nàng là Banki. Nàng là một

con người vừa tốt bụng vừa hết mực thông minh. Hoàng thân Aly, cháu ruột của quốc vương thành Basra, say mê tiểu thư như điên đảo. Chàng đã ngỏ lời cầu hôn và đã được tể tướng chấp thuận, chẳng bao lâu nữa hai cô cậu sẽ thành gia thất.

Apbunfata gọi con gái vào phòng làm việc và bảo:

- Con gái ơi, cha có việc cần nhờ đến con đây. Cha muốn con trang điểm cho thật lộng lẫy vào, rồi tối nay đến nhà chàng Abuncaxem. Con cố sao làm hài lòng chàng trai đấy, hãy tìm đủ mọi cách làm mê mẩn anh chàng, rồi hỏi cho rõ cái kho báu của anh chàng ở đâu.

Cô gái rùng mình khi nghe cha bảo vậy. Sự kinh tởm hiện rõ ngay trên nét mặt khi cô thấy cha ép mình phải vâng lời đi thực hiện một việc trái với đạo lý. Nàng thốt lên:

- Thưa phụ thân, cha sai con gái đi làm việc gì vậy? Cha không thấy cha đang đưa con đến chốn hiểm nghèo hay sao? Xin cha hãy suy nghĩ về nỗi nhục mà con gái cha phải chịu, về vết nhơ không bao giờ phai nhạt trên danh vọng gia đình, về sự xúc phạm mà cha sẽ gây nên cho hoàng thân Aly, nếu chàng không còn được tự hào về mối tình cao quý chàng dành cho con nữa.

- Cha đã suy nghĩ về tất cả những điều ấy, - tể tướng đáp - nhưng chẳng có gì có thể làm cha thay đổi ý định. Cha ra lệnh cho con hãy đi chuẩn bị ngay để thực hiện điều cha vừa bảo.

Nàng Banki bật khóc:

- Nhân danh Thượng đế, cha của con ơi, - nàng nói - xin cha chớ ép con gái đi làm một việc hổng danh vọng của cha. Xin cha hãy nén lòng ham muốn tước đoạt của người khác những tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình. Cha hãy để cho người khác bình yên hưởng thụ sự giàu sang của họ, hơn là tìm cách chiếm đoạt của người ta.

Tể tướng nổi nóng:

- Hãy im mồm, con vô lễ kia! Mày không được phép chê trách ý định của cha. Mày không được cãi. Ta muốn mày đi đến nhà Abuncaxem. Ta thề nếu mày trở về mà chưa nhìn thấy tận mắt kho báu, thì tự tay ta sẽ đâm cho mày một nhát dao vào ngực.

Nàng Banki thấy không còn cách nào lảng tránh một công việc tiềm ẩn đầy hiểm nguy, lui về phòng riêng, lòng buồn bã không thể nào tả xiết. Nàng chọn mặc những bộ quần áo sang trọng nhất, đeo đầy ngọc ngà châu báu, song chẳng buồn trang điểm, mà thật ra cũng chẳng cần. Sắc đẹp tự nhiên của nàng đủ khiến bất cứ ai nhìn thấy cũng say mê. Chẳng có người con gái nào ngại ngần hay nói đúng hơn lo sợ, được người khác nhìn thấy mình đẹp như Banki lúc này. Nàng sợ mình quá đẹp khi sắp đến gặp Abuncaxem, cũng như bao lần nàng e nhan sắc chưa đủ xinh tươi khi chuẩn bị đến với hoàng thân Aly.

Cuối cùng rồi ngày cũng hết. Lúc này, tể tướng Apbunfata cho là đã đến lúc sai con gái đến nhà chàng Abuncaxem. Ông đưa con ra khỏi nhà qua một cửa ngách kín đáo, rồi thân hành dẫn con đến tận cổng nhà chàng trai. Ông để nàng một mình ở đấy sau khi nhắc lại, ông sẽ giết chết nếu nàng quay trở về mà không làm trọn vai trò nhơ nhuốc. Nàng gõ cửa, nói mình muốn gặp chàng trai con cụ thương nhân

Apđelazit. Một nữ tì dẫn nàng vào một căn phòng, ở đây chàng trai nằm dài trên chiếc trường kỷ rộng, đang hồi tưởng về những nỗi bất hạnh đã qua. Và lúc nào cũng vậy, nghĩ đến nàng Đacđanê trên tất cả mọi sự.

Trông thấy nàng Banki bước vào, chàng vội ngồi lên nghênh tiếp. Chàng nghiêng mình chào rất thấp, lễ độ đưa tay cho nàng bắt. Sau khi lịch sự mời nàng ngồi xuống ghế, chàng cất lời hỏi có việc gì nàng ban cho chàng vinh hạnh được gặp mặt. Banki đáp, nghe tiếng chàng là con người hào hoa phong nhã, tự nhiên nàng nảy ra ý ngộ nghĩnh muốn đến vui chơi một tối với chàng. Vừa nói nàng vừa đưa tay lật tấm mạng che mặt, khiến chàng trai ngạc nhiên trước đôi mắt sáng long lanh trên khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời. Mặc dù lâu nay vốn đứng đưng trước đàn bà con gái, lần này chàng không thể nhìn giai nhân mà không cảm thấy xúc động tận đáy lòng. Chàng nói với nàng:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, hôm nay đúng ngày gặp số hên cho nên mới vinh hạnh có được sự hội ngộ tuyệt vời. Tôi tự cho mình là người vô cùng hạnh phúc.

Vừa trò chuyện một chốc đã đến giờ ăn. Hai người cùng sang một căn phòng khác, ở đó trên bàn ăn đã bày rất nhiều món. Trong phòng lúc ấy có đông đảo gia nhân và nô lệ; Abuncaxem cho mọi người ra ngoài hết, để người đẹp khỏi phải phô khuôn mặt trần ra trước mắt họ. Rồi tự chàng phục vụ nàng, chàng mời nàng những thức ăn ngon nhất, rót mời nàng một loại rượu tuyệt vời đựng trong chiếc ly vàng nạm ngọc hồng ngọc lam. Chàng cũng nâng ly tiếp nàng, và càng ngắm tiểu thư Banki chàng càng thấy nàng thật đẹp. Chàng nói với nàng đôi chuyện hào hoa, cô gái vừa xinh đẹp vừa bản chất thông tuệ cho nên những câu đối đáp thông minh của nàng làm chàng càng thêm ái mộ. Đến cuối bữa ăn, chàng quỳ xuống dưới chân nàng, đưa cả hai tay xiết chặt bàn tay của nàng, và nói:

- Thưa bà, nếu đôi mắt đẹp của bà đã làm tôi choáng váng ngay từ phút đầu, thì cách chuyện trò của bà khiến cho tôi càng thêm say đắm. Bà đã thổi lên trong trái tim kẻ này một ngọn lửa không bao giờ tắt. Từ nay tôi muốn được làm kẻ nô lệ của bà, muốn được hiến dâng cả cuộc đời cho bà.

Nói xong, chàng hôn tay nàng một cách quá cuồng nhiệt, đến nỗi nàng Banki cảm thấy e rồi có thể xảy ra chuyện không hay, liền biến sắc. Mặt nàng tái nhợt như sắp chết tới nơi. Rồi thấy không thể nào còn vờ vịt tiếp được nữa, nàng bỗng trở nên buồn bã, một lát sau nước mắt tuôn ròng ròng. Chàng trai rất đổi ngạc nhiên:

- Có việc gì vậy, nàng? Do đâu nàng đột nhiên trở nên buồn bã? Tại sao lại tuôn nước mắt, làm cho kẻ này chấn động tận đáy tâm can? Hay là cách xử sự của tôi có điều gì khiến nàng không vừa ý chăng? Xin nàng hãy nói đi, hãy nói cho tôi rõ ngay bởi căn nguyên nào có sự đổi thay đột ngột ở nàng như vậy?

Nàng Banki nói:

- Thưa ngài, em đã vờ vịt đến đây là quá sức em rồi. Lòng em lúc này vừa ngại ngần vừa sợ hãi vừa đón đau vừa xấu hổ, bằng ấy điều khuấy động tim gan, em không làm sao chịu đựng thêm nữa. Em sẽ nói hết đây. Hỡi chàng Abuncaxem, em đang lừa dối chàng đây. Em là con gái một nhà vọng tộc. Cha em biết chàng sở hữu một kho báu ở một nơi nào đó, muốn lợi dụng nhan sắc em để rõ nơi cất giấu. Cha em lệnh cho em phải đến nhà chàng, phải tìm đủ mọi cách để chàng cho em thấy kho báu ở đâu. Em đã cố cưỡng

lại, song cha em thề sẽ giết chết nếu em trở về nhà mà chưa tường điều bí mật. Mệnh lệnh của cha em mới nghiệt ngã làm sao! Cho dù em quen biết một vị hoàng thân mà em rất mực yêu quý và chúng em sắp làm lễ thành hôn đến nơi, thì em vẫn cứ cho việc làm của cha em thật quá kinh khủng. Thưa ngài, hôm nay em đến với chàng là do vậy, xin thú thật chỉ vì không vượt nổi lòng sợ chết cho nên em buộc phải đến đây thôi.

NGÀY THỨ MƯỜI HAI

Sau khi nghe cô con gái tể tướng Apbunfata giải bày như vậy, chàng Abuncaxem nói:

- Thưa bà, tôi hài lòng là bà đã nói thật với tôi. Bà sẽ không phải hối tiếc về sự ngay thẳng ấy. Bà sẽ không phải chết đâu. Tôi sẽ chỉ cho bà nhìn thấy kho báu, và bà sẽ được đối xử lịch sự như bà mong muốn. Cho dù bà xinh đẹp đến đâu, cho dù bà đã gây cho tôi ấn tượng vô cùng mạnh mẽ, giờ đây bà chẳng có gì phải lo sợ nữa, bà sẽ rất an toàn ở nhà tôi. Tôi không còn giữ những tình cảm nảy sinh trong lòng tôi lúc đầu, bởi điều ấy khiến bà không yên tâm. Bà có thể trở về gặp lại vị tình quân điểm hạnh mà chẳng có gì phải hổ thẹn. Vậy xin bà thôi, chớ nên buồn rầu khóc lóc mà chi.

Nghe nói, nàng Banki mừng rỡ thốt lên:

- Ôi, thưa ngài! Chẳng phải không có căn nguyên khi người ta đồn đại ngài là con người hào hiệp nhất thế gian. Em quá tâm phục cách xử sự đẹp của ngài. Em sẽ chẳng bao giờ thôi bắn khoản nếu chưa tìm được cách bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của em đối với chàng.

Chuyện trò đến đây, Abuncaxem đưa cô gái đến căn phòng chính hoàng đế Harun An Rasit đã nghỉ hôm trước. Chàng ở lại đấy với cô gái cho đến khi mọi gia nhân tởm trong nhà đều đã ngủ im phăng phắc. Lúc bấy giờ chàng mới lấy tấm khăn ra bịt mắt nàng Banki:

- Thưa nàng, mong nàng tha thứ cho tôi phải mạo muội hành động thế này, nhưng tôi chỉ có thể tro cho bà thấy kho báu với điều kiện này mà thôi.

Tiểu thư đáp:

- Ngài muốn xử sự thế nào xin tùy ý. Em tin cậy tấm lòng độ lượng của ngài, em sẵn sàng đi theo ngài tới bất kỳ đâu như ngài muốn. Giờ em chẳng có nỗi lo nào hơn là không cảm nhận hết sự hào hiệp của ngài.

Abuncaxem cầm tay dắt nàng lần theo cái cầu thang bí mật xuống vườn, đưa nàng vào tận trong hầm ngầm, mới tháo khăn bịt mắt cho nàng. Nếu hoàng đế Harun An Rasit rất ngạc nhiên nhìn thấy bấy nhiêu vàng bạc châu báu, nàng tiểu thư còn kinh ngạc hơn. Nàng thấy bất kỳ vật gì cũng hết sức lạ lùng. Tuy nhiên, cái nàng chú ý nhất, khiến nàng không sao rời khỏi mắt, là hai vị chủ nhân đầu tiên của kho báu. Nàng đọc những câu khắc trên chiếc bàn gỗ mun dưới chân họ. Thấy bà hoàng đeo quanh cổ một chuỗi kim cương mà hạt nào cũng lớn tày trứng chim bồ câu, một lần nữa nàng lại thốt lên kinh ngạc. Thế là chàng Abuncaxem tháo chuỗi hạt ra khỏi bức tượng và đeo luôn vào cổ cô gái. Chàng nói rằng như vậy

phụ thân nàng sẽ tin chắc nàng quả đã nhìn thấy kho tàng. Để tể tướng chẳng còn gì có thể nghi ngờ nữa, chàng xin tiểu thư hãy lấy thêm nhiều hạt ngọc khác, nàng vâng lời nhận khá nhiều viên ngọc báu mà chàng tự tay chọn cho.

Cô gái cứ ngẩng nhìn không biết chán các kỳ vật trong cẩm hàm, trong khi chàng Abuncaxem sợ trời sáng mất, liền lại lấy khăn bịt mắt nàng, đưa nàng ra khỏi hàm, cùng trở về căn phòng cũ trong dinh cơ của chàng, ở đó hai người đàm đạo cho đến khi trời sáng hẳn. Lúc này, tiểu thư con gái tể tướng Apbunfata sau mấy lần cảm tạ mình chẳng bao giờ quên được thái độ xử sự đúng đắn cũng như tấm lòng vô cùng độ lượng của chàng trai, xin phép cáo từ. Nàng trở về nhà, trình với cha tất cả những điều đã xảy ra đêm hôm qua.

Viên tể tướng, trong lòng lúc nào cũng chỉ tơ tưởng chuyện tiền bạc, rất nôn nóng chờ con gái trở về. Lão chỉ lo con gái mình không đủ nhan sắc và duyên dáng làm say mê chàng trai trẻ. Lòng lão bồn chồn như có lửa đốt. Thoạt trông thấy con gái trở về, cổ đeo chuỗi hạt kim cương, và sau khi nàng phô cho lão thấy thêm những bao nhiêu là châu báu ngọc ngà, lão mừng như điên như dại:

- Thế nào, con gái yêu của cha, đúng là con đã nhìn thấy tận mắt kho báu chứ?

- Đúng thưa cha, - cô đáp - để cha có ý niệm đầy đủ hơn, con xin thưa là cho dù tất cả mọi đấng quân vương trên trái đất này cùng nhau góp chung tài sản của họ lại, cũng không sao sánh tày gia sản của Abuncaxem. Nhưng mặc cho anh ta giàu có đến vậy, con vẫn tâm phục phong thái đài hoàng và tấm lòng hào hiệp của chàng hơn mọi thứ của cải chàng sở hữu.

Nàng kể cho phụ thân nghe tất cả những gì đã xảy ra. Lão tể tướng chẳng chút quan tâm thái độ tự kìm chế đứng đắn của chàng trai. Lão muốn giá mà cô gái được cùng chàng ân ái thì tốt hơn là được nhìn thấy tận mắt mà không biết rõ kho báu chính xác cất giấu ở chốn nào.

Trong thời gian ấy, hoàng đế Harun An Rasit đang trên đường trở về kinh thành Batđa. Vừa về tới hoàng cung, nhà vua ra lệnh trả tự do ngay cho tể tướng Giapha và nói rõ vua vẫn hết lòng tin cậy ông. Sau khi thuật lại cho tể tướng nghe tất cả những chuyện đã xảy ra trong chuyến đi của mình vừa rồi, vua hỏi ông:

- Giapha à, bây giờ ta nên xử sự sao đây? Ông biết rồi đấy, theo đạo lý ở đời, lòng biết ơn của các đấng hoàng đế phải vượt trội lên niềm vui thú người khác mang đến cho mình. Cho dù ta có tặng chàng Abuncaxem hào hoa kia những của vật quý nhất có trong kho báu của ta, những thứ ấy vẫn chẳng là gì đối với chàng, có nghĩa vẫn không có giá trị ngang những thứ chàng đã biểu ta. Ta làm sao đây để tỏ ra mình hào hiệp hơn chàng trai ấy?

Tể tướng đáp:

- Muôn tâu hoàng đế, nếu Đấng thống lĩnh các tín đồ chuẩn y lời trình của tôi, thì xin đề nghị ngài ngay hôm nay viết một bức thư gửi quốc vương thành Basra, truyền cho ông ấy nhường ngôi cho chàng Abuncaxem trẻ tuổi. Chúng ta sẽ cho người khẩn cấp truyền lệnh ấy ngay tức khắc, và trong vài hôm tới đích thân tôi sẽ mang chiếu chỉ hoàng đế sang phong vương cho nhà vua mới.

Hoàng đế chấp thuận lời khuyên:

- Ông có lý đấy, tể tướng à. Đây là cách ta trả món ân huệ của chàng Abuncaxem, cũng là sự trừng phạt quốc vương Basra và viên quan đầu triều của y, đã giấu giếm không chịu tâu ta rõ những khoản tiền khổng lồ mà chúng bòn rút ở chàng trai. Sẽ công bằng nếu ta trừng trị sự cưỡng bức mà hai kẻ ấy đã gây nên đối với chàng trai; những loại người như chúng nó chẳng đáng nắm quyền trị dân.

Ngay lập tức hoàng đế hạ chiếu phế truất quốc vương Basra, rồi sai người mang đi tức khắc. Tiếp đó, nhà vua sang cung hoàng hậu Zôbêit, thuật lại cho bà nghe đầu đuôi những chuyện xảy ra suốt chuyến vi hành của mình. Vua tặng hoàng hậu tên hầu trẻ, cái cây thân bạc cùng với con công kỳ diệu. Vua còn biếu hoàng hậu luôn cô nữ tì xinh đẹp. Hoàng hậu thấy con bé này đáng yêu quá, mỉm cười nói với hoàng đế rằng bà vui sướng nhận cô gái hơn tất cả mọi tặng phẩm quý giá khác. Hoàng đế chỉ giữ lại riêng cho mình cái ly rượu ngọc. Còn lại bao nhiêu, ban thưởng hết cho tể tướng Giapha. Và như vua đã quyết, vị tể tướng chuẩn bị mọi việc để có thể lên đường ngay vài ngày sau.

NGÀY THỨ MƯỜI BA

Phái viên của hoàng đế vừa tới thành phố Basra, trình ngay chiếu chỉ cho quốc vương xem. Ông này không thể đọc chiếu mà không nén được vẻ vô cùng đau tiếc. Ông chuyển bức chiếu cho tể tướng cùng đọc, và hỏi:

- Nay Apbunfata, ông hãy xem đây, Đấng thống lĩnh các tín đồ vừa truyền cho ta một mệnh lệnh tai hại dường này. Ông hãy nghĩ xem, ta có thể không chấp hành chiếu chỉ được chăng?

Viên đại thần đáp:

- Được chứ, tâu hoàng thượng. Xin ngài chớ vội lo phiền. Chúng ta phải thủ tiêu ngay tên Abuncaxem. Tôi sẽ tìm cách, không cần giết chết anh ta, mà chỉ loan truyền cho mọi người tin là anh ta đã chết. Tôi sẽ giấu hẩn kín tới mức chẳng bao giờ có ai nhìn thấy hẩn. Bằng cách ấy ngài vẫn ngự trên ngai vàng, mà ngài lại sở hữu tất cả kho báu của hẩn ta, bởi khi đã bắt được hẩn rồi, ta sẽ dùng đủ mọi nhục hình, hẩn không chịu nổi sẽ phải khai cho ta rõ kho báu giấu ở nơi nào.

- Ông muốn làm gì thì làm - nhà vua phán - nhưng rồi ta biết tâu trình sao đây với hoàng đế?

- Xin hoàng thượng hãy tin cậy vào tôi. Đấng thống lĩnh các tín đồ rồi cũng sẽ bị mắc lừa như mọi người khác mà thôi. Xin ngài hãy để cho kẻ này thực hiện ý đồ mà tôi đang nghiền ngẫm, xin chớ lo âu gì về các việc khác.

Thế là Apbunfata, có mấy triệu thần vốn không hiểu rõ mưu đồ của lão cùng đi đến tìm gặp Abuncaxem. Chàng đón tiếp họ vô cùng trọng thị vì đây là các vị đại thần cao nhất trong triều. Chàng đãi đằng họ thật sang trọng. Chàng mời tể tướng ngồi lên ghế danh dự, hết lời ngợi ca lão, trong lòng không mảy may ngờ vực mưu đồ đen tối của lão cáo già.

Trong khi mọi người đang cùng nhau dùng tiệc, cùng nhau uống những loại rượu tuyệt vời, thì tên

Apbunfata phản trắc ấy khéo léo bỏ vào ly rượu của chàng Abuncaxem mà không để những người khác trông thấy, một loại bột có độc tính làm người uống lẫn ra mê man bất tỉnh. Người bị ngấm chất độc đổ vật xuống ngay, ai nhìn cơ thể người bị nạn lúc này sẽ tưởng nhìn thi hài một người đã qua đời đâu từ mấy hôm về trước.

Quả vậy, chàng trai vừa nâng ly rượu lên môi nhấp một ngụm là lão đảo ngay tức khắc. Gia nhân vội tiến đến đỡ, nhưng chỉ trong nháy mắt chàng đã biểu hiện dấu hiệu như người đã chết hẳn rồi. Bọn gia nhân vội bế chàng đặt nằm trên trường kỷ và hoảng hốt thốt lên những tiếng kinh hoàng. Các vị thực khách cũng thảng thốt không kém. Ai nấy đều cực kỳ kinh ngạc. Còn lão Apbunfata thì thật khó hình dung lão vờ vịt tài tình tới mức nào. Không chỉ bằng lòng biểu lộ một nỗi đau sâu đậm, lão còn tự cấu rách áo quần, làm cho mọi người cũng đâm lây nỗi buồn của lão. Lão ra lệnh bọn gia nhân hãy chuẩn bị một cỗ quan tài đẹp bằng ngà voi và gỗ mun. Trong khi mọi người mải lo việc ấy thì lão truyền tịch biên tất cả gia sản của chàng trai, tạm ký gửi vào kho tàng trong cung điện nhà vua.

Trong thời gian ấy, tin đồn về việc chàng trai đột ngột qua đời lan truyền khắp thành phố. Tất cả mọi người dân, nam cũng như nữ đều để tang, rồi lũ lượt đổ đầu trần đi chân đất đến viếng trước dinh cơ của chàng. Từ các cụ già đến những người trai tráng, từ các bà lão đến các em thiếu nữ, ai cũng lớn tiếng thở than khóc lóc. Người này nói vậy là coi như mình vừa mất đi đứa con trai độc nhất, người thì bảo như thể vừa quá cố một người anh em thậm chí một người chồng yêu quý. Người giàu cũng như người nghèo, ai ai cũng xúc động về cái chết của chàng trai. Những người giàu tiếc thương một người bạn vẫn thường xuyên mời họ đến đãi đằng. Những người nghèo cảm thấy từ nay không còn nữa một vị ân nhân làm phúc chẳng bao giờ biết nản. Thật là cả một sự đau buồn chung cho toàn thành phố.

Tiến hành xong lễ khâm liệm trọng thể chàng Abuncaxem đáng thương, nhân dân thành phố Basra theo lệnh của chính tể tướng Apbunfata, đưa quan tài chàng ra ngoài thành phố đến một nghĩa trang lớn, ở đó có một phần mộ chung cực kỳ sang trọng và rộng rãi trong đấy quan thi hài thân sinh lão tể tướng cùng một số người khác trong gia đình lão.

Đến tối, mọi người ra về hết, chỉ còn lại tể tướng cùng với hai tên nô lệ của lão. Chúng khoá trái cổng ngăn lối dẫn xuống phần mộ. Rồi chúng đốt đèn lên, cho nước vào một cái chậu bằng bạc đun nóng. Sau khi đưa chàng trai ra khỏi quan tài, chúng dùng nước nóng rửa ráy cho chàng. Chàng trai dần dần tỉnh lại. Mở mắt nhìn, chàng nhận ra Apbunfata:

- Ôi, chúng ta đang ở chốn nào vậy, hỡi ngài? Tại sao tôi lâm vào thảm cảnh này?

Tể tướng đáp:

- Tên khốn kiếp kia, hãy biết rằng chính ta gây nên cho mày nỗi bất hạnh này. Ta sai đưa mày đến đây để mày rõ quyền lực của ta. Ta sẽ dùng đủ mọi nhục hình để mày khai ra cho ta rõ mày giấu kho báu ở đâu. Ta sẽ phân thây rút xác mày ra. Mỗi ngày ta sẽ cho mày nếm nhiều trận đòn mới, cho mày không sao chịu đựng nổi. Ta sẽ chẳng ngừng tay hành hạ mày kỳ cho đến lúc mày chịu cung khai và chuyển cho ta bao nhiêu là của cải từng cho phép mày sống xa hoa lộng lẫy hơn các nhà vua.

- Ông muốn làm gì cứ làm - Abuncaxem nói - tôi sẽ chẳng bao giờ hé răng nói lộ kho báu ở nơi nào.

Chàng trai chưa dứt lời, tên Apbunfata đón mặt đã sai hai tên nô lệ giữ chặt lấy chàng, rồi lão rút từ dưới tấm áo chùng ra một sợi roi da tết bằng da sư tử có gai sắc và bắt đầu đánh chàng, đánh vừa dũ vừa lâu đến nỗi chàng đau đớn ngất xỉu.

Thấy chàng trai trong tình cảnh ấy, lão tể tướng lệnh cho hai tên nô lệ đặt chàng trở lại quan tài, để nguyên như cũ trong gian phần mộ, rồi khoá chặt cửa ra về.

Sáng hôm sau lão vào triều tâu trình nhà vua những việc đã làm:

- Tâu hoàng thượng, - lão nói - hôm qua tôi nhận thấy tên Abuncaxem khá cứng đầu, nó vẫn còn ngang bướng, nhưng tôi tin rồi nó không chịu đựng nổi những trận đòn mới tôi dành cho nó đâu.

Nhà vua vốn cũng là người dã man không kém, nói:

- Tể tướng à, ta lấy làm hài lòng về ông. Ta hy vọng rồi đây tên ấy sẽ khai cho chúng ta rõ kho báu ở đâu. Tuy nhiên lúc này ta cần cho sứ giả của hoàng đế trở về, không thể chậm trễ hơn nữa. Ông bảo ta nên viết những gì trình Đấng thống lĩnh các tín đồ?

- Xin ngài hãy tâu với hoàng đế, vừa nghe tin sắp được phong vương, tên Abuncaxem vui mừng quá đỗi, vội mở hội vui chơi trác táng sa đà với bạn bè, rồi vì quá chén hấn ta đã lìa đời.

Nhà vua cho tể tướng nói phải, vội viết thư trả lời, giao sứ giả mang về trình hoàng đế.

Lão tể tướng độc ác chắc hẳn nội trong ngày hôm nay chàng Abuncaxem thế nào cũng phải mở miệng khai ra cho lão biết chỗ giấu kho báu, vội vã lên đường ra ngoài thành phố, quyết tâm tra khảo chàng hung tợn hơn nữa. Đến phần mộ, lão rất ngạc nhiên thấy cổng gian mộ mở toang hoang. Lão xộc vội vào, chẳng nhìn thấy chiếc quan tài đựng chàng trai đâu, lão bối rối tưởng chừng đến mất trí. Lão hấp tấp trở lại hoàng cung, tâu vua rõ. Kinh hoàng, tên vua nói:

- Nay, ông tể tướng ơi, rồi thân phận chúng ta sẽ ra sao? Anh chàng ấy trốn thoát, chắc chúng ta mất mạng. Thế nào nó chẳng lên đường về kinh đô Batđa, tìm cách tâu trình hoàng đế.

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN

Về phần mình, lão tể tướng cũng thất vọng và lo âu không kém. Tuy nhiên lão vẫn nói cứng với nhà vua:

- Giá mà trời bắt tội tên ấy chết đi, vua tôi ta đã không đến nỗi phải lo âu thế này! Dù sao xin chớ vội tuyệt vọng. Nếu nó chạy trốn, mà có thể tin mười mươi như vậy, chắc nó cũng chưa thể đi đâu xa. Cần huy động tất cả lính tráng trong đội vệ binh của triều đình, cho lùng xục khắp vùng phụ cận thành phố, tôi tin rằng chúng ta sẽ lại tóm được nó thôi.

Nhà vua ra lệnh thực hiện ngay lập tức cuộc lùng xét vô cùng quan trọng cho số phận y. Mọi quân sĩ được tập trung lại, chia làm hai mũi, một mũi giao tể tướng chỉ huy, một đội đích thân vua cầm quân, thế

là quân sĩ được rải ra lòng xục khắp nơi mọi chốn trong vùng nông thôn.

Trong khi hai đội binh sĩ này đang lục lợi khắp làng mạc rừng rậm núi cao, thì tể tướng Giapha đã từ kinh đô Batđa khởi hành đi Basra. Trên đường ông gặp sứ giả của hoàng đế trở về. Sứ giả nói:

- Trình ngài, nếu việc của Abuncaxem là nguyên nhân chính khiến ngài phải cất công thực hiện chuyến công du này, thì xin ngài chớ nên mệt sức đến tận Basra làm chi. Chàng trai đã qua đời. Tang lễ chàng vừa diễn ra mấy hôm trước. Chính tôi tận mắt chứng kiến cảnh tượng buồn đau ấy.

Tể tướng Giapha vốn rất náo nức được tự mình gặp vị tân vương và giao chiếu chỉ cho ông, nghe vậy buồn rầu vô hạn. Ông tuôn rơi nước mắt, rồi nghĩ sự tình đã thế thì chẳng cần mất công đi tiếp nữa, liền quay ngựa trở về kinh đô.

Vừa đến nơi, tể tướng vội vã cùng sứ giả vào luôn hoàng cung. Nhìn thấy vẻ mặt sầu não của hai người, hoàng đế nghĩ chắc sắp được tân triều tin không vui đây:

- Ô, tể tướng Giapha, sao ông trở về nhanh vậy? Ông có gì tâu với ta đây?

Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, - tể tướng đáp - chắc hẳn ngài chẳng chút chờ đợi tin buồn tôi sắp trình đây. Chàng Abuncaxem không còn nữa. Chàng đã qua đời sau khi hoàng thượng rời khỏi thành Basra.

Hoàng đế Harun An Rasit vừa nghe đến đây, đã bỏ nhào khỏi ngai vàng, ngã vật ra đất, ngất xỉu. Mọi người vội xúm vào cấp cứu. Tỉnh dậy, nhìn thấy viên sứ giả, nhà vua sai đưa ông xem bức thư của quốc vương Basra. Cầm bức thư, vua đọc rất chăm chú. Sau đó nhà vua lui về thư phòng riêng cùng với tể tướng Giapha. Vua trao bức thư phúc đáp của quốc vương Basra cho ông này cùng xem. Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, hoàng đế phán:

- Ta thấy chuyện này chẳng bình thường chút nào. Vua Basra và viên tể tướng của y thật đáng nghi. Đáng nhẽ thi hành lệnh của ta, chúng nó đã tìm cách hãm hại Abuncaxem.

Đến lượt tể tướng Giapha nói:

- Muôn tâu hoàng đế, bản thân tôi cũng nghi ngờ giống như ngài. Tôi nghĩ ta nên ra lệnh bắt giữ cả hai tên.

Hoàng đế nói:

- Do vậy, ta quyết định đây: ngay lập tức ông lấy mười nghìn người ngựa trong đội vệ binh của ta thẳng Basra. Hãy bắt giữ ngay hai tên thủ phạm và dẫn về đây cho ta. Ta muốn trả thù cho con người hào hiệp nhất thế gian.

Vâng lời, tể tướng Giapha chọn luôn mười nghìn kỵ sĩ rồi hối hả lên đường.

Giờ chúng ta hãy quay trở lại với chàng Abuncaxem của chúng ta. Người thuật chuyện xin được nói rõ tại sao khi quay trở lại nghĩa trang, viên tể tướng Apbunfata không nhìn thấy chàng, mà chính lão đã

nhốt và khoá trái lại trong ấy. Hoá ra chàng trai trẻ của chúng ta, sau khi ngất xỉu hồi lâu, bắt đầu hồi tỉnh khi cảm thấy có những cánh tay mạnh mẽ nâng mình ra khỏi quan tài, đặt nằm xuống đất. Chàng vẫn tưởng đấy là lão tể tướng cùng hai tên nô lệ trở lại hành hạ mình. Chàng nói:

- Nay những tên đao phủ kia, nếu chúng mày còn có chút nào lòng thương xót thì hãy giết chết ta ngay đi; chớ có tra khảo thêm nữa, vô ích mà thôi. Ta thề cho dù có dùng nhục hình đến đâu, chúng mày cũng chẳng cạy được miệng ta.

Một người nào đó đáp:

- Xin chớ lo sợ nữa, hỡi chàng trai, chẳng phải chúng tôi đến tra khảo chàng đâu, mà chính để cứu giúp chàng.

Nghe vậy, Abuncaxem mở mắt, nhìn những người đến giải thoát mình, và nhận ra trong số ấy có cả cô tiểu thư mà chàng đã trở cho xem kho báu. Chàng thốt lên:

- Ôi, thưa bà, chính nhờ có bà mà kẻ này được cứu sống chăng?

- Đúng vậy thưa ngài, - nàng Banki đáp - chính em đây, chính em cùng với hoàng thân Aly tình quân của em, người ngài nhìn thấy kia. Biết rõ tấm lòng hào hiệp của ngài, chàng muốn chia sẻ cùng em niềm vui được giải thoát ngài khỏi cái chết.

- Quả đúng như vậy, - hoàng thân Aly tiếp lời - tôi thà nghìn lần xông pha hiểm nguy, còn hơn chịu để cho một con người đại lượng như ngài lâm nạn.

Chàng trai con thương nhân Apđêlazit hoàn toàn hồi sức sau khi được những người đến cứu cho uống một loại thần dược nào đó, vội vàng bày tỏ với tiểu thư Banki và hoàng thân Aly những lời cảm ơn sâu đậm nhất. Chàng hỏi làm sao họ biết chàng còn sống. Nàng Banki đáp:

- Thưa ngài, thì em là con gái tể tướng Apbunfata mà. Em làm sao mắc lõm những lời đồn đại về cái chết của ngài. Em ngờ chính cha em đã gây nên những chuyện ấy. Em đã gạn hỏi một tên nô lệ, y thú nhận với em tất cả mọi sự. Tên ấy là một trong hai đứa đã ở lại trong phần mộ hôm ấy với cha em. Nó lại là người được giao giữ chìa khoá, thành ra nó sẵn sàng trao ngay chìa khoá mộ cho em. Em vội báo tin cho hoàng thân Aly biết. Chàng đến ngay lập tức cùng với mấy gia nhân tin cẩn nhất. Chúng em cấp tốc chạy đến đây, ơn trời không đến nỗi quá muộn.

- Ôi, lạy Thượng đế! - Abuncaxem thốt lên. - Làm sao một tên khốn kiếp đường ấy lại sinh hạ được một người con gái nhân hậu dường này!

Hoàng thân Aly nói:

- Ngài ơi, chúng ta chớ để mất thời gian. Tôi tin chắc sáng mai, khi tể tướng đến đây và không trông thấy ngài trong phần mộ, ông sẽ cho lùng xục tìm kiếm khắp mọi nơi. Vậy tôi sẽ đưa ngài về nhà tôi, ở đó ngài sẽ bình yên vô sự. Chẳng ai nghi tôi là người có thể giúp cho ngài nơi ẩn náu.

Thế là hoàng thân đưa một cái áo nô lệ cho Abuncaxem mặc. Sau đó mọi người cùng ra về, cứ để phần mộ mở toang như vậy. Nàng Banki trở về nhà trao trả chiếc chìa khoá cho người nô lệ, trong khi hoàng thân lui về nhà mình cùng với Abuncaxem. Hoàng thân giấu chàng một nơi kín đáo, khiến các kẻ thù của chàng chẳng sao hay biết vân mòng.

NGÀY THỨ MƯỜI LĂM

Abuncaxem sống trong nhà hoàng thân Aly. Chàng được đối xử rất tử tế, cho đến khi nhà vua và viên tể tướng của y thất vọng không sao tìm thấy chàng nữa, cho rút quân ra về. Lúc này hoàng thân Aly cấp cho chàng một con ngựa tốt, lại cho chàng một số lớn đồng xơcanh vàng cùng nhiều viên ngọc quý, và bảo:

- Bây giờ ngài có thể trốn đi. Chẳng có ai ngăn cản ngài trên đường nữa. Kẻ thù của ngài chẳng rõ ngài đã biến mất đâu. Giờ ngài muốn đi đến chốn nào, xin tùy ý.

Chàng Abuncaxem cảm tạ hoàng thân về những nghĩa cử của ông, khăng định với hoàng thân suốt đời chẳng bao giờ chàng quên ơn sâu này. Hoàng thân ôm hôn chàng, còn đứng nhìn chàng trai ra đi và thầm cầu mong Thượng đế dắt dẫn cho chàng. Abuncaxem lên đường đến Batđa, và may mắn sau mấy ngày đường chàng tới được kinh thành.

Việc đầu tiên của chàng khi đến kinh đô là tìm tới nơi các nhà buôn vẫn thường tụ họp với nhau. Chàng hy vọng có thể gặp lại ở đây vị thương nhân mà chàng từng đãi đằng những ngày nào ở Basra để thuật lại bao nhiêu điều bất hạnh xảy đến cho mình sau lần gặp ấy, coi đấy sẽ là niềm an ủi duy nhất. Chàng hết sức buồn phiền chẳng sao tìm được. Chàng đi khắp nơi trong thành phố, gặp ai cũng cố nhìn xem có nét gì hao hao giống vị thương nhân hôm nào chẳng. Khi đã quá mệt, chàng dừng chân ngồi nghỉ trước cung của hoàng đế. Tên hầu trẻ tuổi mà chàng đã biếu nhà vua, hôm ấy tình cờ đến bên cửa sổ, nhìn xuống đường trông thấy và nhận ra chàng. Nó vội chạy tìm gặp hoàng đế Harun An Rasit và nói:

- Muôn tâu, tôi vừa nhìn thấy ông chủ cũ của tôi hồi ở Basra.

Thoạt tiên hoàng đế không tin:

- Chắc mày nhầm đấy. Abuncaxem không còn nữa. Hẳn mày trông thấy ai đó mà mày ngỡ là chủ cũ của mày.

- Không phải thế đâu, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ. Tôi xin quả quyết là chính ông chủ, tôi đã nhận ra ông.

Mặc dù không tin, hoàng đế cũng muốn làm rõ. Vua sai một võ quan theo tên hầu trẻ xuống đường ngay, xem thử con người ấy có đúng là chàng con trai của thương nhân Apđelazit ngày trước hay không. Họ trông thấy chàng vẫn ngồi yên ở chỗ ấy, bởi chính chàng cũng vừa nhìn thấy tên hầu trẻ, chàng chờ may ra nó còn quay trở lại bên cửa sổ lần nữa.

Biết chắc đây là ông chủ Abuncaxem rồi, tên hầu trẻ vội quỳ mọp dưới chân chàng. Abuncaxem đỡ nó

đây, hỏi bây giờ nó được vinh dự hầu hạ hoàng đế hay sao. Tên hầu đáp:

- Vâng, đúng vậy. Bởi người mà hôm nào ngài tiếp đãi ở Basra chính là Đấng thống lĩnh các tín đồ. Chính ngài mang cháu ra làm tặng vật biểu hoàng đế ấy mà. Xin mời ngài hãy đi theo cháu, chắc hoàng đế sẽ vui lòng gặp lại ngài.

Nghe vậy, chàng trai cực kỳ kinh ngạc. Chàng khấp khởi đi theo viên võ quan và tên hầu, chẳng mấy chốc đến tận phòng hoàng đế Harun. Lúc này vua đang ngự trên ngai. Người có vẻ vô cùng xúc động trông thấy Abuncaxem. Hoàng đế vội vàng bước xuống khỏi ngai vàng, tiến lên mấy bước đón chàng trai, rồi hết sức vui mừng ôm chặt lấy chàng hồi lâu. Sau khi đã qua cơn xúc động, hoàng đế ngỏ lời nói với chàng:

- Nay, hỡi chàng trai trẻ, hãy mở to mắt ra mà nhìn người đồng thực khách diễm hạnh của anh hôm nào. Ta chính là vị thương nhân đã may mắn được anh đãi đằng nồng hậu. Anh đã biếu ta nhiều tặng vật quý hiếm hơn cả tặng phẩm của các nhà vua.

Nghe nói, Abuncaxem bối rối không thể nào tả xiết. Lúc mới bước vào, chàng không dám nhìn thẳng vào hoàng đế, giờ chàng ngược mắt ngó cho kỹ, và nhận ra ngay người thực khách. Chàng kêu lên:

- Ôi, đấng chúa tể của tôi, vị đế vương của toàn thế giới! Có thật chính ngày đã từng hạ cố đến tận nhà kẻ nô lệ của ngài?

Vừa nói, chàng vừa phủ phục dưới chân hoàng đế, mặt úp sát đất. Hoàng đế đỡ chàng đứng lên, cho phép ngồi xuống một chiếc trường kỷ, bên cạnh mình. Rồi hoàng đế hỏi:

- Có thể nào anh vẫn còn sống trên đời này?

Vậy là Abuncaxem bắt đầu thuật lại hầu hoàng đế đầu đuôi câu chuyện, kể ra mọi tội ác của lão Apbunfata, cũng như bằng cách nào chàng may mắn thoát khỏi bàn tay độc ác của lão già. Hoàng đế lắng nghe rất chăm chú, rồi bảo chàng:

- Chính ta là nguyên nhân dẫn đến mọi nỗi bất hạnh của anh. Trở về Bátđã, ta muốn đền đáp cho anh món ân huệ. Ta đã phái sứ giả đến Basra, truyền cho nhà vua bên ấy hãy trao lại ngôi báu cho anh. Đã không chịu thi hành chiếu chỉ của ta, chúng nó còn đang tâm tìm cách hãm hại anh. Anh nên biết rằng, sau khi bị đánh thuốc mê, chẳng bao lâu nữa lão Apbunfata sẽ giết anh. Sở dĩ lão còn để cho anh sống, chính vì lão hy vọng có thể dùng nhục hình ép anh khai ra nơi cất giấu kho báu vật. Nhưng rồi đây anh sẽ được báo thù. Ta đã sai tể tướng Giapha mang một đạo quân lớn tới Barsa, đã lệnh cho ông bắt giữ ngay những kẻ đã hành hạ anh và áp giải chúng về đây. Trong thời gian này, anh hãy ở ngay trong cung của ta. Anh sẽ được mọi người trong hoàng cung phục dịch như chúng hầu hạ chính ta vậy.

Nói xong vua đứng lên, cầm tay dẫn chàng trai xuống một khu vườn ở đó có những loài hoa cực hiếm. Xen giữa hoa tươi có nhiều cái bể xây bằng cẩm thạch, hoàng thạch, vân thạch. Trong bể các đàn cá tung tăng bơi lội. Chính giữa vườn là một khu nhà trống, chung quanh dựng mười hai cây cột rất cao bằng cẩm thạch đen tuyền, trên cùng là một mái vòm bằng gỗ trầm hương và gỗ lô hội. Nối liền các cột có hai lớp

lưới đan bằng những sợi vàng ròng, tạo thành một cái lồng chim khổng lồ trong đó vô vàn các loại sơn ca, hoàng anh, bạch yến¹/₄ cùng muôn loài chim chóc khác lông cánh sặc sỡ đủ màu thi nhau bay lượn và cất tiếng hát líu lo.

Hóa ra nhà tắm của hoàng đế Harun An Rasit xây ngay dưới mái vòm này. Hai người cùng xuống tắm. Sau đó các kẻ hầu mang đến những chiếc khăn tắm bằng vải mịn nhất, chưa dùng lần nào. Họ mặc cho Abuncaxem trang phục sang trọng nhất. Tiếp đó, hoàng đế đưa chàng trai tới một căn phòng, cho phép chàng cùng ngồi dùng bữa với mình. Các nô tì mang đến dâng nước ép thịt cừu cùng các loại sản phẩm làm từ sữa. Rồi nào các quả lựu trồng ở xứ Amlat và xứ Ziri, tạo đặc sản vùng Êhan, nho nguyên chủng ở Mêlat và Xêvi, lê thành phố Ispahan. Sau khi dùng nước thịt ép và các loại trái cây, họ được dâng một loại rượu nho tuyệt diệu. Sau bữa, hoàng đế đích thân dẫn chàng trai đến chào hoàng hậu Zôbêit.

Hoàng hậu lúc bấy giờ đang ngự trên chiếc ngai vàng trong cung riêng dành cho bà, hai bên tả hữu các nô tì xinh đẹp xếp hàng ngay ngắn. Những người này đệm trống cơm, những người kia thổi sáo trúc, những người khác nữa chơi đàn dây. Tuy nhiên lúc này họ chưa tấu nhạc. Tất cả đang đứng im lắng nghe một cô gái xinh đẹp nhất trong số nô tì có mặt ở đây hát một bài ca, mà đại ý là: Trong đời chỉ nên yêu một lần, song đã yêu thì yêu đến trọn đời. Trong khi cô ấy hát, người nữ tì mà Abuncaxem từng dâng tặng hoàng đế hôm gặp nhau ở Basra đệm nhạc bằng cây đàn tì bà làm bằng gỗ lô hội, ngà voi, trầm hương và gỗ mun đen tuyền.

Nhắc thấy hoàng đế cùng chàng trai con vị thương nhân Apđêlazit bước vào, hoàng hậu vội xuống ngai nghênh đón. Nhà vua nói:

- Thưa bà, xin được giới thiệu với hoàng hậu ông chủ trẻ từng tiếp đón ta hôm nọ ở thành phố Basra.

Chàng trai vội phủ phục dưới chân hoàng hậu, mặt úp sát đất. Trong khi chàng đang quỳ mọp như vậy thì có sự rối loạn trong đám thị tì. Hóa ra cô gái vừa hát dở bài ca lúc nãy, chợt nhìn thấy Abuncaxem, liền ngã xuống bất tỉnh nhân sự.

NGÀY THỨ MƯỜI SÁU

Hoàng đế và hoàng hậu cùng quay lại nhìn cô gái. Chàng Abuncaxem sau khi đứng lên cũng quay sang nhìn. Vừa trông thấy nàng, chàng trai cũng ngất xỉu luôn. Mắt chàng nhắm nghiền, mặt chàng tái xanh tái xám, tưởng như sắp chết tới nơi. Hoàng đế vội vã đỡ chàng trai, ôm chặt vào người, nhờ vậy chàng dần dần hồi tỉnh.

Khi tỉnh trí được rồi, chàng thưa với hoàng đế:

- Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, ngài đã biết rõ chuyện từng xảy ra với tôi hồi ở thành phố Cairo. Người nữ tì ngài đang nhìn thấy kia chính là cung nhân đã bị ném xuống dòng sông Nin năm nào, đấy chính là nàng Đacđanê.

- Có thể nào như vậy chẳng? - Hoàng đế thốt lên - muôn vàn lần tạ ơn trời đất đã xui khiến nên cuộc

hạnh ngộ kỳ diệu này.

Trong thời gian ấy, cô nữ tì được các bạn cứu giúp cũng dần hồi tỉnh. Nàng định phủ phục dưới chân hoàng đế. Nhà vua vừa kịp ngăn lại, và hỏi bởi phép thần nào nàng còn sống sau khi đã bị ném xuống giữa dòng sông Nin. Nàng đáp:

- Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, may mắn sao hôm ấy em rơi vào chiếc lưới của người ngư phủ, đúng vào lúc người ấy đang kéo lưới lên. Ông ta rất ngạc nhiên sao mình đánh được vật lạ thế này. Nhận thấy em còn thoi thóp, ông vội đưa em về nhà cứu chữa. Em thuật lại cho ông nghe đầu đuôi câu chuyện. Ông tỏ ra kinh hãi lắm, sợ hoàng đế nước Ai Cập nhớ ra biết rõ ông đã cứu sống em. Lo sợ nếu cứ mang em thì có thể mất mạng sống của chính mình, ông vội vàng bán em cho một nhà buôn nô lệ sắp lên đường tới thành phố Batđa. Nhà buôn ấy mang em đến kinh đô, ít lâu sau dâng trình hoàng hậu Zôbêit, và vinh hạnh em được hoàng hậu nhận mua.

Trong khi cô gái thuật chuyện, hoàng đế chăm chú quan sát cô. Vua thấy cô ta quả có sắc đẹp tuyệt vời. Chờ nàng kể xong, hoàng đế nói với Abuncaxem:

- Chàng trai à, giờ ta không còn lấy làm ngạc nhiên nữa, tại sao anh cứ một lòng thương nhớ không nguôi người đẹp này. Ta cảm tạ trời đất đã run rủi cho cô ấy đến đây, giúp ta có cơ hội trả cái ơn ta chịu ở anh. Từ giờ phút này, Đacđanê không còn là nô lệ nữa, cô ấy đã trở thành người tự do. Thừa hoàng hậu, - hoàng đế quay sang nói với Zôbêit - ta tin bà không phản đối việc ta trả lại tự do cho cô ấy.

- Không những em không phản đối, tâu hoàng đế, - bà nói - em còn rất vui mừng được đồng tình với ngài. Em chúc cho đôi tình nhân này được hưởng trọn mọi lạc thú một cuộc hôn nhân lâu dài và hạnh phúc, sau khi bị chia lìa mỗi người một phương bởi bấy nhiêu điều bất hạnh.

- Chưa phải chỉ có thế mà thôi, - hoàng đế nói tiếp - ta muốn rằng hôn lễ sẽ được cử hành ngay tại cung điện của ta, và cho phép nhân dân kinh thành Batđa mở hội vui chơi trong ba ngày liền. Bởi ta chẳng biết cách nào đối xử trọng hậu hơn với ông chủ từng hào hiệp đón tiếp ta.

Abuncaxem một lần nữa lại phủ phục dưới chân hoàng đế:

- Ôi, muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, ngài không chỉ là bậc đế vương cao cả hơn mọi vị vua chúa trên đời, ngài còn là con người hào hiệp nhất trên thế gian. Xin cho phép tôi được trình với ngài nơi cất giấu kho báu, tất cả vàng bạc châu báu trong kho từ nay không thuộc sở hữu của tôi nữa, tôi xin được hiến dâng hoàng đế.

- Không đâu, - hoàng đế đáp - anh hãy yên tâm hưởng thụ mọi tài sản anh có, thậm chí ta còn khước từ quyền tối cao của ta trong vụ này, ta chúc hai người có cuộc sống thật dài lâu để tiêu pha cho hết của cải trong kho tàng.

Hoàng hậu Zôbêit truyền cho chàng con trai thương nhân Apđêlazit và nàng Đacđanê tường thuật đầy đủ mọi câu chuyện từng xảy ra với hai người. Bà sai sử thần chép lại bằng chữ vàng lưu giữ trong văn khố. Tiếp đó, hoàng đế ra lệnh tiến hành hôn lễ cho hai người. Đám cưới cử hành rất huy hoàng. Nhân

dân kinh thành còn đang hội hè vui chơi mừng đôi nam nữ, thì chợt thấy tể tướng Giapha rầm rộ kéo quân trở về, áp giải theo viên quan độc ác Apbunfata bị trói gô. Còn quốc vương từng trị vì thành phố Basra, vì quá lo âu không lòng bắt được Abuncaxem, đã khiếp đảm mà bỏ mạng trước rồi.

Sau khi tể tướng Giapha tâu trình xong mọi chuyện với hoàng đế, người ta cho dựng lên một đoạn đầu đài và dẫn tên Apbunfata độc ác đến đấy. Dân chúng trong kinh thành, biết rõ mọi tội ác của lão, tuyệt nhiên không ai thương hại mà ai ai cũng nóng lòng chứng kiến cuộc hành hình. Dao phủ đã bước tới, mã tấu lăm lăm cầm tay, sắp sửa thi hành mệnh lệnh, thì chàng Abuncaxem vội vã phủ phục dưới chân hoàng đế Harun van xin:

- Muôn tau Đấng thống lĩnh các tín đồ, cúi xin ngài hãy chấp nhận lời cầu khẩn của tôi cho Apbunfata khỏi bị gia hình. Xin ngài hãy cho y được sống, cho y được tận mắt nhìn thấy hạnh phúc của chúng tôi, được tận mắt nhìn thấy mọi ân huệ ngài ban cho tôi, như vậy há chẳng phải là sự trừng phạt nặng nề nhất cho y rồi sao?

Hoàng đế thốt lên:

- Ôi anh chàng Abuncaxem quá đổi rộng lượng, anh thật xứng đáng làm vua. Hạnh phúc thay cho nhân dân thành phố Basra được anh trị vì!

- Muôn tau, tôi còn muốn được cầu xin hoàng thượng ban cho một ân sủng nữa. Xin ngài hãy ban cho hoàng thân Aly chiếc ngai vàng ngài đã hạ cố dành cho tôi. Để hoàng thân có cơ hội cùng với nàng tiểu thư đã hào hiệp cứu mạng sống của tôi khỏi sự hung ác của cha nàng. Đôi duyên ương ấy quả xứng đáng với ân huệ của ngài. Về phần tôi, được Đấng thống lĩnh các tín đồ quý mến và che chở, như vậy là tôi đã quá hạnh phúc rồi, như vậy còn quý hơn cao sang hơn tất cả mọi quân vương khác trên đời.

Hoàng đế chấp thuận. Để thưởng công hoàng thân Aly về những việc chàng đã làm cho con trai thương nhân Apđelazit, hoàng đế sai mang chiếu chỉ sang phong cho hoàng thân làm vua thành Basra. Tuy nhiên nhận thấy Apbunfata phạm nhiều tội ác quá nặng nề không thể vừa tha cho tội chết vừa cho y được tự do, hoàng đế sai giam lão trọn đời trong ngục tối. Khi nhân dân thành phố Batđa hay tin đích thân người bị hại đã đứng ra xin hoàng đế ân xá cho kẻ làm hại mình, mọi người hết lời khen ngợi chàng Abuncaxem.

Chẳng bao lâu sau, chàng lên đường trở về Basra cùng với nàng Đacđanê yêu quý của mình, có sự hộ tống của một đội quân trong đạo vệ binh của hoàng đế cùng nhiều võ quan.

Kể đến đây, bà nhũ mẫu Xutlumê mê ngừng câu chuyện về chàng Abuncaxem người thành phố Basra. Tất cả người hầu của công chúa nước Casomia đều dón dập vỗ tay hoan hô. Những người này ca ngợi vẻ hào hoa và lòng hào hiệp của chàng trai người Basra. Những người khác quả quyết hoàng đế Harun An Rasit đại lượng chẳng thua kém chàng. Những người khác nữa, quan tâm nhiều hơn đến tình yêu chung thủy, lại cho rằng quý hơn hết thảy trên đời, là chàng Abuncaxem tỏ ra một tình nhân thật sự chung tình. Đến lúc này công chúa Farucna mới ngỏ lời nói lên quan điểm của mình như sau:

- Tôi không đồng ý với ý kiến của các người. Cho dù nàng Banki đã không làm cho Abuncaxem lãng

quên được nàng Đacđanê, tôi vẫn muốn rằng một chàng trai đang yêu, nhớ khi người yêu mình chẳng may qua đời, sẽ chẳng bao giờ còn cảm thấy rung động trước một tình yêu khác mới chớm nở. Nhưng trên đời này, bói đâu ra người đàn ông kiên trì và chung thủy đến vậy.

- Xin công chúa thứ lỗi - bà Xutlumê mê lên tiếng - vẫn có những đấng nam nhi mà vẫn có sự chung tình trải qua muôn vàn thử thách. Công chúa sẽ tin chắc điều đó, nếu như nàng vui lòng nghe tôi kể câu chuyện giữa quốc vương Ruvansat với công chúa Sêhêristani.

- Ừ thì nghe, - công chúa Farucna đáp - ta cho phép bà kể đấy.

Được lời, bà nhũ mẫu bắt đầu kể chuyện mới sau đây:

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG RUVANSAT VÀ CÔNG CHÚA SÊHÊRISTANI

N gày xưa, ở nước Trung Hoa có một nhà vua tên là Ruvansat. Một hôm trong khi đi săn, vua chợt bắt gặp một con hươu cái lông trắng điểm những đốm xanh và đen, chân đeo những chiếc khuyên vàng, trên lưng phủ một tấm satinh vàng có thêu hoa văn bằng ngân tuyến rất tinh vi.

Thấy một con mồi đẹp đến vậy, nhà vua hết sức mong bắt được nó, vội thúc ngựa đuổi theo. Con hươu trắng tinh khôn bỏ chạy nhanh chóng và nhẹ nhàng đến mức chẳng bao lâu khuất bóng thậm chí không nhìn thấy cả làn bụi chân nó làm tung lên khi chạy trốn. Nhà vua buồn rầu thấy bỏ lỡ mất cơ may bắt sống con thú, đang bực mình thì đột nhiên thấy con hươu cái lại xuất hiện. Nó nằm trên bãi cỏ non cạnh một đầm nước, như thể đang nghỉ ngơi cho lại sức sau một hồi bị săn đuổi. Nhà vua thúc ngựa tiến đến gần, nhưng lần này cũng lại không may. Thoáng thấy có người tới, con hươu nhẹ nhàng đứng lên, rồi chỉ cần hai bước nhảy, nó kịp lao luôn xuống đầm, chẳng làm sao nhìn thấy tấm hơi đâu nữa.

NGÀY THỨ MƯỜI BẢY

V ua nước Trung Hoa vội vàng xuống ngựa. Chàng không ngừng chạy tới chạy lui quanh quần bên bờ đầm, lung xục mọi góc ngách, rung cây đẩy lá làm xáo động mạnh nước trong đầm, cố tìm cho ra con mồi, song tuyệt nhiên chẳng thấy dấu vết. Nhà vua khá ngạc nhiên về chuyện vừa xảy ra. Viên tể tướng cũng như cả đoàn tùy tùng đều cho là chuyện lạ. Suy đi nghĩ lại, vua tin chắc con hươu cái này chẳng phải là một con vật bình thường như mọi con thú vẫn sống trong rừng. Đây hẳn là một nữ thủy thần thỉnh thoảng hiện lên dưới dạng ấy để trêu tức những người đi săn. Các triều thần đều nhất trí với suy đoán của quốc vương.

Trong thời gian ấy, đôi mắt của vua Ruvansat cứ chăm chăm không rời mắt đầm, và chẳng hiểu do đâu nhà vua chốc chốc lại thở dài. Vua nói với tể tướng:

- Nhất định ta nghỉ qua đêm hôm nay ở chốn này. Ta hiếu kỳ muốn quan sát nữ thủy thần ấy. Ta có linh cảm thế nào cũng nhìn thấy nàng xuất hiện trở lại và trôi lên khỏi mặt nước.

Quyết định như vậy rồi, vua cho tất cả mọi người trở lại kinh thành, chỉ giữ riêng tể tướng để cùng nghỉ qua đêm với mình. Hai người ngồi xuống bãi cỏ, tiếp tục đàm đạo về chuyện con hươu cái cho đến khi trời tối hẳn. Lúc này nhà vua cảm thấy mệt mỏi sau cuộc săn, muốn nghỉ ngơi chốc lát. Vua bảo viên triều thần:

- Tể tướng Muêzin này, ta buồn ngủ quá. Ông hãy thức canh trong khi ta ngả lưng nhé. Ông phải luôn luôn nhìn kỹ mặt đầm, nếu trông thấy có vật gì xuất hiện, nhớ đánh thức ta dậy ngay.

Tể tướng cũng mệt mỏi lắm, nhưng để làm hài lòng quốc vương, vẫn cố thức, song cuối cùng không

chịu nổi, ngủ thiếp luôn.

Tuy nhiên chẳng ai nghĩ được lâu. Hai người cùng choàng tỉnh khi nghe vẳng lại từ đâu đấy một nhạc điệu du dương khá gần với nơi họ đang nằm. Hai người còn kinh ngạc hơn nữa, khi cùng nhìn thấy xa xa một toà lâu đài tráng lệ đèn đuốc sáng trưng, một toà nhà mà bàn tay người trần chắc hẳn không thể xây dựng nên. Nhà vua thì thào với tể tướng:

- Ông Muêzin à, ta chẳng hiểu thế này là thế nào. Những điệu hoà tấu tai chúng ta nghe kia xuất phát từ đâu? Toà lâu đài của ai hiện ra trước mắt chúng ta thế này?

- Tâu bệ hạ - tể tướng đáp - tất cả những thứ ấy thật chẳng bình thường chút nào. Chắc hẳn có bùa ma phép quỷ chi đây. Cầu trời giúp cho chúng ta mau chóng rời xa cái đầm. Toà lâu đài kia chắc hẳn là cái bẫy mà một tên ma thuật nào đấy chăng ra để hãm hại hoàng thượng.

- Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, - nhà vua nói - ông chớ nghĩ ta sẽ khựng lại vì sợ hãi. Chúng ta hãy đến tận toà lâu đài - vua vừa nói vừa đứng lên - xem thử có những người nào đang sống trong đó. Thôi ông chớ có mang tai vạ vệt ra nhát ta. Ông càng tô vẽ ra nhiều chuyện hiểm nguy, càng thôi thúc ta nôn nóng dẫn thân vào đấy.

Thấy nhà vua kiên quyết như vậy, tể tướng chẳng dám can ngăn nữa. Hai người cùng tiến đến toà lâu đài. Đến nơi, thấy cổng đã mở sẵn, hai người bước qua cổng đi vào một cái sân rộng. Qua khỏi sân vào một gian phòng khoáng đạt, sàn lát toàn bằng gạch men sứ Trung Hoa, tường trang trí nhiều bức gấm thêu lông lấy và bày sẵn nhiều chiếc trường kỷ có bọc đệm quý. Một làn hương nhẹ nhẹ lan toả khắp căn phòng. Họ đi qua suốt gian phòng rộng ấy mà chẳng gặp một ai. Từ đó sang một phòng khác. Tới đây hai người nhìn thấy một phụ nhân trẻ tuổi đang ngự trên chiếc ngai vàng, sắc đẹp của nàng khiến nhà vua cũng như tể tướng vô cùng kinh ngạc. Nàng có vẻ đang chăm chú theo dõi dàn nhạc bằng đàn dây. Tất cả các cô đều ăn vận như nhau những chiếc áo lụa hồng có đính nhiều hạt ngọc. Họ đang trình diễn cho thiếu phụ ngồi trên ngai thượng thức. Quốc vương Ruvansat cả đời chưa từng nghe những giọng hát mượt mà cũng như tiếng đàn tài hoa đến vậy. Tuy nhiên chàng chẳng mấy quan tâm những thứ ấy. Mắt chàng chỉ đắm đắm dán vào người thiếu phụ ngự trên ngai.

Các cô gái nhìn thấy có hai người khách bước vào, vội ngừng đàn hát. Quốc vương cúi chào rất thấp. Rồi tiến đến chính giữa gian phòng, chàng hướng về phía người thiếu phụ, mà trong lòng đã bắt đầu cảm thấy say mê, nói những lời như sau:

- Hỡi nữ hoàng của mọi trái tim, chỉ một cái đoái nhìn của nàng thôi đã đủ làm cho nhà vua chúa tể toàn đất nước Trung Hoa này rung động, và cảm thấy mình chỉ đáng là một kẻ nô lệ của nàng. Xin hãy vui lòng cho tôi được biết quý danh đáng nữ thủy thần tuyệt diệu đang ngự trên ngai, người mà đôi mắt có mãnh lực sao lớn lao đến thế.

Nghe nói, thiếu phụ mỉm cười và đáp:

- Tôi chỉ là một con hươu cái có khả năng thuần phục sư tử. Tôi chính là con mồi mà chàng đã săn đuổi suốt ngày hôm nay, buộc nó phải lao xuống đầm nước.

- Ôi, thưa phu nhân, tôi biết nghĩ sao đây về những sự thay hình đổi dạng ấy? - nhà vua nói- Tim tôi đang lo lắng đây. Không rõ lúc này có phải nàng hiện lên dưới một dạng chỉ nhằm đánh lừa tôi chăng?

- Không phải vậy đâu, thưa ngài. Lúc này em đang giữ nguyên dạng của mình. Đúng là em có thể hiện ra dưới bất kỳ hình dạng nào em thích. Em có phép để cho người trần được nhìn thấy hoặc không được nhìn thấy em. Nhưng những chuyện ấy chẳng phải bùa ma chúc quỷ gì đâu. Đây là một phép thần thông mà em được trời phú cho từ khi cha mẹ mới sinh ra.

Nói đến đây, thiếu phụ rời ngai vàng bước xuống, tiến đến cạnh nhà vua, cầm tay dẫn ngài sang một căn phòng khác, ở đó đã bày một cái bàn dọn đủ thứ của ngon vật lạ. Nàng mời quốc vương an tọa, rồi tự mình ngồi xuống giữa nhà vua và tể tướng. Ông này đang lo nấu ruột gan. Ông nghĩ những chuyện diễn ra trước mắt kia chẳng phải điềm lành, và sẵn sàng chờ đón một sự kiện đáng buồn nào đó sẽ xảy ra.

Đối với quốc vương, lúc này chàng chỉ biết mỗi chuyện là mê mẩn tâm thần trước người đẹp. Vua chẳng buồn quan tâm suy nghĩ điều gì khác có thể làm giảm bớt niềm hạnh được ngắm nghía dung nhan nàng. Vua muốn gấp thức ăn mời nàng cùng dùng với mình, nhưng nàng bảo:

- Xin mời các vị cứ tự nhiên cho. Đối với chúng tôi, hằng ngày chỉ cần ngửi hương hoa và mùi thơm tỏa lên từ thức ăn là đủ sống rồi.

NGÀY THỨ MƯỜI TÁM

Nhà vua và tể tướng vừa dùng bữa xong, hai tiểu thư mang đến hai chiếc ly bằng mã não đựng đầy rượu đỏ, mời hai người cạn, rồi đứng cạnh nhờ rót tiếp cho hai ly lúc nào cũng đầy. Người thiếu phụ cũng được dâng rượu, song nàng không động đến một giọt mà chỉ dùng mũi ngửi. Ấy thế mà dường như mùi rượu vẫn tác động đến nàng chẳng khác hơi men đã làm quốc vương bắt đầu cảm thấy người lâng lâng. Hai người chuyện trò ngày càng thắm thiết. Nhà vua thăm thỉ với thiếu phụ bao lời dịu dàng âu yếm làm nàng không giấu nổi xúc động thật sự. Cuối cùng nàng ngỏ lời nói với chàng như sau:

- Cho dù chàng là người trần thế, tức thuộc một loài không được cao bằng thần tiên chúng em, em vẫn không thể ngăn nổi không đem lòng yêu mến chàng. Để chàng thấy mình vừa chiếm đoạt được một mối tình cao quý dường nào, em không thể chần chừ lâu hơn nữa mà không thưa để chàng rõ ngay em là ai. Thưa chàng, chính giữa biển cả mênh mông có một quốc đảo tên là Sêhêristan. Đất nước ấy chỉ có các vị thần cư trú mà thôi, không có người trần thế. Mênutsê là danh xưng nhà vua trị vì quốc đảo ấy. Em là con gái duy nhất của quốc vương, vì vậy tên em là Sêhêristan.

Cách đây ba tháng, em đã từ giã triều đình vua cha. Bởi hiếu kỳ muốn được nhìn tận mắt các quốc gia của người trần thế, em đi du ngoạn đó đây. Em đã chu du khắp mọi miền trên thế giới. Em sắp trở về quốc đảo của mình thì hôm qua, đi ngang qua quý quốc, tình cờ em chợt bắt gặp chàng đang sẵn bắn. Em dừng chân lại xem, nhìn thấy phong thái của chàng em đột nhiên cảm thấy lòng mình rung động, mỗi lần đưa mắt đi nơi khác để không còn thấy hình dáng chàng trước mắt, thì tự nhiên em trở nên mơ màng trầm uất. Bất giác em thờ dãi. Em tự lấy làm hổ thẹn về việc ấy, không hiểu sao cho dù không cố ý, em vẫn không

thời thơ tưởng tới chàng. Em ngưỡng ngừng đến đở bùng mặt. Có nhẽ nào, em tự hỏi, một con người trần thế lại có thể gây nên nổi trăn trở trong tâm can ta đến vậy? Nhẽ nào một nam nhi người trần mắt thịt lại có thể thắng được sự kiêu sa của ta là con gái một nhà vua cai quản các thần linh? Xấu hổ về sự yếu đuối của mình, em những muốn rời xa chàng ngay tức khắc, nhưng chẳng hiểu do đâu chân em cứ khựng lại, tựa hồ con người em đã mất hết mọi sinh lực rồi. Thế là ngã theo tình cảm đắm đuối, em chỉ còn cách làm sao cho anh say đắm. Em hiện thân thành một con hươu trắng và cứ vờn trước mắt chàng cho chàng chú ý. Chàng đã phóng ngựa đuổi theo em. Sau khi lao xuống ẩn mình trong đầm nước, em vô cùng thú vị trông thấy chàng hăm hở tìm đủ mọi cách xáo động nước đầm mong tìm kiếm ra em. Em vui thích hả hê trước vẻ bồn khoăn rầu rĩ của chàng. Em thấy ở đấy một tín hiệu vui mừng. Chú ý nghe những lời chàng chuyện trò cùng tể tướng của mình, em rất hài lòng được biết chàng muốn nghỉ qua đêm bên cạnh đầm nước. Thế là trong khi chàng ngủ, em sai xây dựng nên toà lâu đài này để nghênh đón chàng. Các vị thần linh vẫn hầu hạ em đã hoàn tất việc tạo lập cung điện này trong chốc lát.

Tiểu thư còn muốn tiếp tục nói chuyện nữa, đột nhiên một cô gái chạy xộc và phòng, vẻ mặt hốt hoảng. Công chúa thoát nhìn mặt cô gái đã hiểu rõ ngay cái tin không lành cô mang tới cho mình liền đau đớn thét lên một tiếng. Tiếp đó nàng tự đâm vào mặt, và tuôn nước mắt như mưa. Quốc vương nước Trung Hoa vô cùng bối rối trước cảnh tượng ấy. Hết sức cảm thông nỗi buồn của công chúa, vua thấy mình khó có thể chịu đựng lâu hơn nữa nếu không tìm hiểu rõ căn nguyên. Nhà vua định cất lời hỏi, thì cô gái vừa xộc vào lúc nãy, tiến lên mấy bước và thưa với công chúa:

- Ôi, thưa bà hoàng của em, bà biết rõ rồi đấy, cho dù các vị thần linh có trường thọ hơn người trần thế rất nhiều, rốt cuộc chẳng thể khác người trần, thần linh cũng sẽ đến lúc phải xa lìa cuộc sống. Phụ vương bà vừa qua đời. Người đã từ cuộc đời có sinh có tử bước vào cõi vĩnh hằng. Dân chúng cả nước đang xôn xao hỏi công chúa lúc này ở đâu. Mọi người trông đợi bà về ngay cho, để kịp tiến hành lễ tấn phong bà lên ngôi báu kế vị phụ vương. Vậy mời bà hãy trở về nước ngay cho, để ra mắt thần dân trong quốc đảo, và để cho mọi người bớt nôn nóng đòi triều đình cử hành luôn những nghi lễ cần thiết để đất nước mau chóng có tân vương. Ngài đại tể tướng phụ thân của em sai em đi tìm, mời bà khẩn cấp trở về ngay quốc đảo chúng ta.

- Thôi đủ rồi, em Maimôna ạ, chị đã hiểu thấu và đánh giá cao sự khẩn nhiệt tình của phụ thân em cũng như tình cảm quý báu của em đối với chị. Chị sẽ cùng em lên đường về nước ngay tức khắc. Xin vĩnh biệt, hỡi quốc vương, - công chúa quay lại thưa với vua nước Trung Hoa. Vừa nói nàng vừa chìa ra cho chàng nắm bàn tay xinh đẹp, chàng vội đỡ lấy nâng lên môi hôn thật nồng nàn. - Em phải xa chàng đây. Nhưng chàng hãy tin chắc chúng ta có ngày tái ngộ. Nếu em nhận thấy mai sau chàng vẫn một lòng yêu em chung thủy, thì nhất quyết em sẽ kết duyên với chàng chứ không phải bất kỳ ai khác.

Nói đến đấy, công chúa biến mất luôn. Thế là bao nhiêu đèn đuốc đang sáng rực cung điện bỗng nhiên cùng tắt ngấm. Nhà vua và tể tướng thấy mình đang đứng giữa đêm đen dày đặc, ngửa bàn tay ra nhìn không thấy. Họ đành chờ đợi trong tình cảnh ấy cho đến khi trời rạng. Một điều nữa làm nhà vua và tể tướng thêm một lần kinh ngạc không thể nào hiểu nổi, ấy là giờ chẳng hề nhìn thấy đâu lâu đài cung điện, ngược lại hai người chỉ thấy mình đang đứng giữa cánh đồng hoang vu, ngó khắp chung quanh tuyệt nhiên chẳng thấy bóng dáng một căn nhà dù bé tẻo teo. Quốc vương nước Trung Hoa nói với viên đại thần của mình:

- Nay, tể tướng Muêzin, có nên xem tất cả những gì vừa xảy ra với chúng ta đêm qua chỉ là một giấc mộng?

- Chắc không, tâu bệ hạ. - Tể tướng đáp. - Theo như tôi nghĩ, đêm qua chắc chắn có phép quỷ bùa yêu. Người thiếu phụ chúng ta gặp hẳn là một mục yêu tinh dày công tu luyện. Để làm cho hoàng thượng đem lòng yêu thương mà lâm nạn, mục hiện hình dưới dạng nữ thủy thần duyên dáng. Và tất cả bọn con gái đã đàn ca xướng hát rất hay đêm hôm qua, theo tôi nghĩ, tất cả chẳng qua đều là một duộc quỷ cái chịu khuất phục trước quyền uy con yêu tinh nham hiểm.

Những điều tể tướng Muêzin vừa nói nghe cũng có lý phần nào, song nhà vua quá đắm say nàng công chúa để có thể tin lời ông. Không muốn để tan biến hình ảnh và niềm tin của mình, nhà vua vội vàng lên ngựa quay trở về hoàng cung, quyết giữ mãi trong lòng một kỷ niệm vô cùng dịu dàng và mãnh liệt.

Quả nhiên, cho dù không hề được tin tức gì thêm về nàng công chúa con vua đảo quốc toạ lạc chẳng rõ nơi đâu giữa mênh mông biển cả, trong khi vị tể tướng vẫn không ngớt thuyết phục quốc vương hãy tin cách lý giải của ông, thì nhà vua trở nên tương tư trầm lặng. Vua bỏ hết mọi cuộc chơi, như chẳng hề tìm thấy lạc thú ở bất kỳ hội hè nào ngoài việc săn bắn; mà chủ yếu cũng chỉ săn bắn quanh quần vùng có con hươu bạc từng xuất hiện hôm nào, lòng thầm mong có ngày sẽ duyên may gặp lại.

Gần một năm trôi qua từ khi mắc bệnh tương tư, nhà vua vẫn hy vọng người mình từng ngỏ lời yêu đương không phải là một hình bóng mơ hồ trong tưởng tượng. Tuy nhiên dần dà vua cũng bắt đầu ngờ vực, có lẽ những điều trông thấy rốt cuộc chỉ là bùa yêu phép quỷ chẳng. Vua nảy ra ý muốn đi du ngoạn một mình, thầm mong cứ tự mình đi đó đây, may ra những hình ảnh sâu đậm hôm nào rồi sẽ nhạt nhòa dần trong ký ức. Vua bèn giao phó toàn bộ việc cai quản đất nước cho tể tướng Muêzin. Mặc cho ông hết lời khuyên can, xin vua chớ nên mạo hiểm du hành đơn độc, không cho bất kỳ ai được theo hầu, quốc vương vẫn khăng khăng giữ ý định của mình. Một đêm, vua một mình một ngựa lặng lẽ lên đường. Con tuấn mã trắng bộ yên cương bằng vàng khảm hồng ngọc, bích ngọc. Trang phục của nhà vua thật sang trọng. Ở thắt lưng vua đeo một thanh đại đao, vỏ đao nạm kim cương lấp lánh.

Sau khi đi qua nhiều vương quốc khác nhau, nhà vua đặt chân đến xứ Tây Tạng. Chỉ còn cách thủ phủ xứ ấy chừng hai ngày đường nữa thôi, vua chợt nhìn thấy bên đường cái một cây cổ thụ lớn toả bóng mát xum xuê. Vua dừng ngựa định nghỉ ngơi chốc lát dưới gốc cây, bỗng trông thấy ở gốc một cây cổ thụ khác không xa, có một người thiếu phụ tuổi có lẽ chưa quá mười chín đôi mươi. Nàng ngồi yên như tượng ở đấy, mặt úp vào lòng hai bàn tay, có vẻ như đang mơ màng suy ngẫm. Nhìn dáng bộ rầu rĩ của người phụ nữ trẻ, nhà vua nghĩ chắc nàng vừa trải qua điều bất hạnh chi đây. Bộ áo quần nàng bận rách tả tơi, dù vậy vẫn có thể nhận ra đấy là một người con gái xinh đẹp tuyệt trần, bộ dạng xem ra không phải thuộc hạng dân dã. Vua Ruvansat tiến đến gần, hỏi thiếu phụ có gì cần được giúp đỡ hay không, rồi hỏi nàng tên họ là chi. Nàng đáp: Tôi là con gái của vua và là hoàng hậu vợ vua. Tôi là nữ hoàng, nhưng giờ đây tôi không còn là tôi.

NGÀY THỨ MƯỜI CHÍN

Quốc vương Trung Quốc phân vân không biết nên nghĩ sao về người đàn bà này. Vua ngớ ngàng mất trí, liền nói tiếp:

- Thưa bà, xin bà hãy bình tâm trở lại. Tôi sẵn sàng giúp đỡ bà hết lòng trong phạm vi khả năng của mình.

Người thiếu phụ đáp:

- Thưa ngài, em chẳng chút ngạc nhiên khi thấy chàng coi em như một con điên. Những câu em vừa nói tuông như vô nghĩa, nhưng cúi mong ngài rộng lòng tha thứ cho, sau khi ngài nghe thuật lại sau đây bao nhiêu nỗi bất hạnh em trải qua thời gian vừa rồi. Em xin kể lại đầu đuôi nhằm đền đáp sự quan tâm hào hiệp của ngài.

CHUYỆN NHÀ VUA TRẺ XỨ TÂY TẠNG VÀ CÔNG CHÚA NAIMAN

T hiều phụ nói tiếp:

- Tôi là con gái một nhà vua người bộ tộc Naiman. Phụ thân tôi qua đời, không có con trai nối dõi, trừ mình tôi là con gái, lúc này mới lên bốn tuổi. Các vị bô lão và toàn thể nhân dân trong bộ tộc tán phong tôi làm hoàng hậu. Trong khi chờ đợi tôi đến tuổi trưởng thành để có thể tự mình chăm lo công việc quốc gia, các cụ bô lão ủy thác cho tể tướng Aly Ben Haytam làm phụ chính đại thần, trông nom mọi việc triều đình. Ông là chồng bà nhũ mẫu từng nuôi nấng tôi, một người ai ai cũng thừa nhận có năng lực và công tâm. Vị đại thần ấy còn được giao thêm việc giáo dục tôi nữa.

Đến khi tôi bắt đầu khôn lớn, tể tướng truyền dạy cho nghệ thuật trị vì đất nước. Tôi vừa quen dần các đại sự quốc gia, thì định mệnh vốn có quyền định đoạt trao vương miện cho ai hoặc phế truất người đó khỏi ngôi báu, bỗng nhiên hắt nhào tôi từ trên ngai vàng cao sang xuống đáy vực thẳm khủng khiếp.

Một người anh em của phụ thân tôi tên là hoàng thân Muaphac, mà mọi người ngỡ đã qua đời từ lâu, bởi xưa nay trong nước vẫn loan truyền tin ông tử trận trong một trận chiến chống lại người Mông Cổ, bỗng nhiên một hôm xuất hiện tại lãnh địa tộc người Naiman chúng tôi. Nhiều vị đại thần trong triều vốn là bạn cũ của ông, xuất phát từ lợi ích riêng của họ, hưởng ứng tham vọng của hoàng thân muốn chiếm đoạt ngai vàng. Họ cùng nhau mưu đồ dấy lên một cuộc phiến loạn, nhằm đặt hoàng thân lên ngôi. Tể tướng ra sức dẹp loạn, nhưng chẳng những không dập được ngay từ đầu mà còn để cho sự biến lan rộng, bởi bọn độc ác có đủ thời gian phỉnh phờ và lôi kéo dân chúng đứng về phe Muaphac.

Sau khi lên ngôi, tên thoán đạt muốn bắt giữ và giết hại tôi ngay để ngừa hậu họa, vì cũng có một số bạn bè còn ủng hộ chúng tôi, e rồi đến lúc nào đấy họ sẽ tìm cách giành lại ngôi báu cho tôi chăng. Nhưng tể tướng Aly và phu nhân, tức bà nhũ mẫu của tôi kịp nhận ra ác ý, đã mau chóng tìm cách giúp tôi thoát thân. Một đêm, họ lén đưa tôi ra khỏi hoàng cung, rời kinh thành, theo những con đường quanh co hiểm trở tới được xứ Tây Tạng.

Chúng tôi lánh ở thủ phủ xứ ấy, tể tướng trong vai một họa sĩ người Ấn Độ, còn tôi là con gái đẻ của ông. Hồi trẻ ông có học môn hội họa, và thật sự có tài. Chẳng bao lâu ông nổi tiếng trong toàn xứ Tây Tạng là một nghệ sĩ tài hoa. Mặc dù chúng tôi có mang theo được không ít ngọc ngà châu báu, có thể nhờ đó tiếp tục sống cuộc đời nhung lụa, song chúng tôi cố ý sinh hoạt khiêm nhường, làm như thể cả gia đình chỉ sống nhờ vào mỗi cây cọ của họa sĩ Aly. Chúng tôi e sợ bọn thám tử của Muaphac lần ra tung tích, cho nên cố sức sao cho mọi người chung quanh ai cũng tin đây thật sự gia đình một nghệ sĩ nghèo.

Chúng tôi sống được hai năm trong cảnh trốn tránh ấy. Dần dà tôi cũng quên đi những cảnh tráng lệ huy hoàng mà có thời mình từng được hưởng, bắt đầu làm quen cuộc sống tằn tiện của dân nghèo, rồi dần dà đến chỗ ngỡ mình từ khi sinh ra đã là con gái một thường dân. Tôi cũng chẳng buồn nhớ mình từng có lúc ngự trên ngai vàng. Cuộc sống thanh bình thường nhật giúp tôi quên đi quá khứ hoàng kim.

Nếu thỉnh thoảng tôi sức nhớ mình có mang trong người dòng máu vua chúa, thì cũng coi chuyện ấy như một gánh nặng mà thôi. Chẳng màng quyền uy tối thượng của vua chúa nữa, tôi tha thứ cho định mệnh đã truất bỏ vương miện của mình. Than ôi! Giá mà trời cứ để cho tôi được yên lành sống những ngày còn lại của cuộc đời trong cảnh nghèo nàn nhưng hạnh phúc ấy! Nhưng biết làm sao! Đành phải tuân theo số mệnh thôi. Phàn nàn than thở vì những bất hạnh mình đang gặp hoặc muốn tìm cách phòng tránh nỗi bất hạnh, ắt đều phí công vô ích như nhau.

Vị nguyên tể tướng vẽ một số tác phẩm được toàn thành phố [\(u\)](#) Tây Tạng ngợi ca. Nhà vua xứ ấy nghe tiếng, muốn tới xem tranh. Vua thân hành đến tận nhà Aly, được họa sĩ mời xem mấy bức tranh mới vẽ. Nhà vua vô cùng thú vị về các tác phẩm, cũng như cách đàm đạo của họa sĩ. Trong khi hai người đang trò chuyện, chẳng hiểu vì sao tôi nảy ra sự tò mò muốn nhìn mặt nhà vua, liền bước vào phòng. Tôi nghĩ mình đang mang bộ dạng con gái một người nghệ sĩ nghèo, thì còn gì phải sợ nhà vua để ý hay không. Tôi đã nhầm. Vua chăm chú nhìn tôi, thậm chí có vẻ xúc động nữa là khác, tôi cũng nhận ra điều đó và vội vàng lui ngay. Tuy nhiên, nhà vua làm ra vẻ chẳng quan tâm đến tôi, tiếp tục trò chuyện với tể tướng, có điều lúc này ăn nói hay ngập ngừng bối rối, có khi có vẻ bồn chồn lo lắng nữa là khác. Thấy thế, tôi chẳng khó khăn gì không hiểu mình để lại ấn tượng nào đó ở chàng trai. Quả vậy, ngay ngày hôm sau nhà vua đã trở lại thăm Aly, rồi những ngày tiếp đó lại đến nữa. Lấy cớ tìm chọn tranh để mua, vua xộc vào tất cả các phòng, và khéo léo sắp xếp sao mà lần nào cũng xấp mặt tôi. Thực ra, vua chưa hề thốt với tôi một lời, nhưng qua đôi mắt quá đắm đuối của chàng, tôi hiểu ra ngay tình cảm chàng đối với mình.

Một hôm, nhà vua cho biết định tặng tể tướng một căn hộ ngay trong hoàng cung, cùng một khoản bổng thường xuyên khá lớn, lấy cớ muốn lưu giữ lâu dài ở đất nước mình một họa sĩ tài hoa. Chẳng khó khăn gì ông Aly không đoán ra được nguyên nhân sự mời tặng ấy. Suy nghĩ về những hậu quả có thể xảy ra từ việc ấy, ông nói với tôi:

- Thưa bà, tôi nhận quốc vương xứ này đem lòng yêu quý bà rồi đấy. Trong chuyện nhà vua tặng nhà và cấp bổng cho gia đình ta, ái tình chiếm phần lớn hơn nghệ thuật rất nhiều. Chúng ta dời nhà vào sống trong khuôn viên hoàng cung, chắc chắn rồi đây ngày nào nhà vua cũng tìm đến gặp bà và bày tỏ chuyện yêu đương. Xin bà luôn luôn nhớ đến dòng dõi cao sang của mình, bà chớ nên để xiêu lòng trước những lời ngọt ngào năn nỉ của chàng trai, bà phải dững cảm cưỡng lại, chớ chịu thua cuộc một cách chẳng vinh quang chút nào. Nếu nhà vua yêu quý bà tới mức nâng bà lên vai hoàng hậu, thì lúc ấy bà hãy thuận tình, nhưng bằng nhà vua có những mưu đồ khác, chúng ta sẽ tìm ra cách lẩn tránh.

Tôi hứa với tể tướng sẽ nhất nhất nghe theo mọi lời khuyên bảo của ông. Tôi không hé cho ông rõ, là tôi cũng có nhận thấy mối tình si ở nhà vua chẳng khác gì ông, cũng như không để lộ mối tình ấy đã có tác động gì đến tôi hay chưa. Thật tình, nhà vua xứ ấy trẻ, đẹp trai, phong thái cao sang, tôi không sao ngăn được lòng mình cũng có gợn lên tình cảm nào đó chẳng mấy khác những gì tôi gây nên trong lòng chàng trai.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI

uy nhiên, tôi tự hứa cho dù đem lòng ái mộ nhà vua xứ Tây Tạng đến đây chẳng nữa, tôi cũng

T sẽ cố che giấu tình cảm của mình, nếu chàng chỉ nhằm mỗi một mục đích lợi dụng nhan sắc của tôi mà thôi. Nhưng chàng không để cho tôi phải tự nén lòng quá lâu. Chúng tôi vừa dời nhà vào trong hoàng cung, thì nhà vua đã đến tỏ tình đúng theo cách mà tôi mong ước. Chàng nói:

- Nàng đã làm cho lòng tôi chao đảo ngay từ giờ phút đầu tiên được nhìn thấy nàng. Tâm tưởng tôi lúc nào cũng hướng về nàng. Tôi nghĩ mình không thể sống thiếu nàng. Nhưng cho dù ước vọng của tôi có mãnh liệt đến đâu, xin nàng chớ vội nghĩ tôi có ý định đối xử với nàng như với một nữ tì. Tôi hết mực kính trọng nàng, y như tôi kính trọng đích thân công chúa con gái hoàng đế Trung Hoa vậy. Tôi đã nhất quyết, xin thề với nàng, là sẽ tấn phong nàng làm hoàng hậu xứ Tây Tạng.

Tôi cảm tạ quốc vương về ý định cao quý ấy. Và muốn nhân cơ hội này để nhà vua rõ tôi là ai, tôi thuật lại cho chàng nghe hết mọi sự tình. Nhà vua tỏ ra xúc động lắm, chàng thốt lên:

- Thừa bà hoàng yêu quý của tôi, đúng là trời đất dành cho tôi vinh hạnh được là người sẽ đứng ra giúp nàng báo mối hận, bởi trời đã run rủi cho nàng đến lánh nạn tại xứ Tây Tạng tôi. Vâng, tên Muaphac nham hiểm kia thế nào rồi cũng phải bị trừng trị đáng tội, vì dám thoán đoạt vương miện của nàng. Xin nàng hãy cho phép tôi được làm lễ thành hôn với nàng ngay hôm nay, và xin nàng tin chắc cho, nội nhật ngày mai tôi sẽ phái sứ thần sang báo cho tên thoán nghịch ấy biết, sẽ không tự nguyện trao trả lại ngôi báu cho nàng, tôi sẽ lập tức tuyên chiến với y.

Tôi cất lời cảm tạ quốc vương một lần nữa và thú thật với chàng, lần đầu tiên hai người trông thấy nhau, nếu tôi đã gây cho chàng chút ấn tượng nào đó, thì cũng chẳng phải tôi nhìn chàng mà không cảm thấy rung động trong lòng.

Nhà vua rất cảm kích về lời thú nhận ấy. Chàng nắm bàn tay tôi, đưa lên môi hôn nồng nàn, rồi hứa sẽ yêu tôi đến trọn đời. Nhà vua cưới tôi ngay trong ngày hôm ấy. Hôn lễ chúng tôi được cử hành với nhiều cuộc hội hè vui chơi của nhân dân toàn thành phố.

Sáng hôm sau, đúng như lời đã hứa với tôi, nhà vua cử ngay sứ thần sang nước của người bộ tộc Naiman. Sứ thần tức tốc khởi hành. Vừa đặt chân tới triều đình của Muaphac, xin được triều kiến ngay. Được chấp nhận, sứ thần Tây Tạng thông báo cho Muaphac rõ quốc vương xứ họ đã cưới và phong tôi làm hoàng hậu, đòi Muaphac trả lại ngôi báu đã thoán đoạt cho tôi, nếu khước từ ngay lập tức sẽ xảy ra chiến tranh giữa hai nước.

Cho dù tự lượng sức mình khó địch nổi xứ Tây Tạng, Muaphac vẫn một mực kiêu căng. Các sứ giả buộc phải trở về tâu lại với nhà vua rằng kẻ thoán đoạt dám khước từ không chấp nhận đòi hỏi của ngài. Thế là xứ Tây Tạng được lệnh động binh ngay. Một đạo binh lớn huy động từ khắp xứ về, hội quân tại kinh thành. Tuy nhiên đại quân chưa kịp lên đường sang đánh vua Muaphac, thì một phái đoàn đại biểu cho tộc người Naiman cấp tốc đến Tây Tạng tỏ lòng thần phục, và báo cho biết kẻ thoán đoạt đã bỏ mình sau mấy ngày lâm bệnh nặng.

Được tin, vua xứ Tây Tạng ra lệnh lui binh, và quyết định cử tể tướng Aly về xứ Naiman thay tôi trị vì. Vị đại thần đã sẵn sàng lên đường về nước, chợt bị cầm chân lại do một sự kiện mà tôi không chút chờ đợi mới xảy ra.

Một buổi tối, tôi đang ngồi trong phòng riêng, đọc mấy chương kinh Coran⁽²⁾. Đọc xong, tôi đi sang phòng vua, chàng đã đi nghỉ trước. Chợt có một con ma khủng khiếp hiện ra trước mặt, ngăn tôi lại, sau đó biến mất ngay. Tôi kinh hoàng hét lên một tiếng, làm nhà vua bừng tỉnh giấc, chạy vội sang gặp tôi. Vua hỏi có chuyện gì phải hét lớn như vậy. Tôi kể lại nguyên nhân. Sự có mặt của nhà vua hẳn làm tôi bình tâm trở lại, tôi nghĩ chuyện ma quái ấy làm gì có, chẳng qua nảy ra trong trí tưởng tượng của mình, có lẽ do việc đọc kinh gây nên. Nhà vua lắng nghe rất chăm chú. Không những không giúp tôi vượt qua sự sợ hãi, vua còn nói:

- Hoàng hậu à, ta cũng đang bối rối chẳng kém bà. Ta không hiểu vì sao bà cùng một lúc vừa ở bên phòng ta lại vừa có mặt tại đây.

- Tâu hoàng thượng, - tôi đáp - quả thật em chưa hiểu ngài định nói gì. Xin ngài vui lòng nói rõ hơn!

- Nếu vậy thì mời bà đến gần chiếc giường hơn ít nữa, bà sẽ nhìn thấy một sự kỳ lạ nhất trần đời. - Vua nói.

Tôi tiến đến cạnh chiếc giường ngủ, và ôi, kinh ngạc xiết bao, ngài chẳng thể nào tưởng tượng nổi đâu, thưa ngài, tôi nhìn thấy đang nằm trên giường một phụ nữ hoàn toàn giống tôi. Vóc dáng cũng như khuôn mặt người đàn bà ấy chẳng khác tôi một tí nào.

Nhìn thấy cảnh tượng ấy, tôi hét lên:

- Ôi trời đất! Có vật gì trên giường tôi vậy? Tại sao có chuyện kỳ dị thế này?

- Nay, con mẹ độc ác kia! - Người đàn bà ấy ngắt lời tôi, giọng nói của mẹ giống hệt giọng nói tôi, chẳng sai một ly - mày hẳn đồn mạt lắm cho nên mới dám hiện hình dưới dạng ta? Con yêu tinh kia, mày âm mưu điều gì? Hẳn mày nghĩ rằng hoàng thượng phu quân ta kia có thể nhầm lẫn trước hình dạng mày giống ta, mà lệnh cho ta ra khỏi giường, để cho mày nằm thay vào chỗ này chắc? Thôi đi, mọi mưu đồ của mày đều tốn công vô ích thôi. Cho dù mày có phép yêu, phu quân ta cũng biết rõ cuộc mày chỉ là con mẹ phù thủy khôn kiếp mà thôi.

Thưa lang quân quý mến, - mẹ quay sang nói tiếp với nhà vua - xin hoàng thượng hãy ra lệnh bắt giam ngay con mẹ ta điều ngoa này, ngài hãy truyền giam ngay mẹ ta vào hầm tối, rồi sáng mai cho mẹ chết mất kiếp trên giàn hỏa thiêu!

NGÀY THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bà hoàng hậu người Naiman kể tiếp:

- Nếu sự giống nhau hoàn hảo giữa người đàn bà ấy với tôi đã làm tôi ngạc nhiên, thì tôi còn quá đỗi kinh hoàng hơn nữa khi nghe mẹ thốt ra những lời vừa rồi. Tôi chẳng cách nào đối đáp với mẹ theo giọng lưởi ấy, tôi chỉ còn biết khóc mà thưa với nhà vua:

- Tâu hoàng thượng, em nghĩ đời em tai qua nạn khỏi rồi. Em những tưởng khi số phận em được gắn

bó với cuộc đời chàng, mọi nỗi bất hạnh của em đã chấm dứt. Nhưng than ôi! Có ngờ đâu một con quỷ cái ghen tuông hạnh phúc của em lại đến quấy đảo đời em lần nữa. Mụ ta lấy hình dạng của em, mụ muốn chàng tưởng nó là em, và nó đã thành công rồi đấy. Chàng không còn nhận ra đâu là vợ chàng nữa. Xin chàng hãy nhìn thẳng vào em. Nếu em vẫn là người vợ yêu quý của chàng, thì chắc hẳn trái tim chàng có thể phân biệt được ai thành thật ai điêu ngoa. Em nói có trời đất chứng giám, chính em là hoàng hậu người Naiman.

Một lần nữa con mụ nằm trên giường lại ngắt đứt lời tôi:

- Thôi đi, mày chớ dối trá nữa, mày là một con vô đạo, chừng ấy thôi đủ rõ mày là ai. Quân phản trắc bao giờ chẳng mạnh miệng thề thốt, đứa nào chẳng khóc lóc thở than khi thực hiện mưu đồ xấu xa của chúng.

Lúc này nhà vua lên tiếng:

- Thôi hãy im đi, các bà chớ cãi nhau nữa, các bà càng làm ầm ĩ bao nhiêu càng làm cho ta thêm rối trí bấy nhiêu. Ta chẳng biết ai đúng là hoàng hậu của ta. Một trong hai bà nhất định là một con yêu tinh tìm cách mê hoặc ta. Giờ đây ta chưa phân biệt rõ nên chưa quyết, sợ chẳng may trừng trị nhầm người vô tội chẳng.

Nhà vua không sao phân biệt được người nào là vợ mình, liền gọi viên trưởng hoạn nô đến, lệnh đưa giam hai chúng tôi vào hai căn phòng biệt lập. Chúng tôi ngủ qua đêm mỗi người một nơi. Sáng hôm sau, vua cho mời vợ chồng tể tướng Aly đến, thuật lại cho nghe câu chuyện xảy ra. Ông bà xin được gặp cùng lúc tôi cùng con mụ kia, tin chắc dù nhà vua quả quyết vậy, làm sao họ chẳng nhận ra ai là con gái mình. Nhưng cả tể tướng và bà nhũ mẫu cũ của tôi cũng chẳng cách nào phân biệt ai đúng ai sai. Ngay bà nhũ mẫu, sức nhớ từ khi tôi mới ra đời đã có một cái bột son nơi đầu gối, lại một lần nữa ngạc nhiên thấy cả hai người cùng có một bột son giống hệt nhau và ở cùng một chỗ. Chưa nản lòng, họ tách con mụ và tôi hai nơi, hỏi chuyện riêng rẽ từng người. Kỳ lạ quá, con mụ nhất nhất trả lời mọi câu hỏi giống hệt như lời tôi. Tuy nhiên bà nhũ mẫu của tôi dường như có linh cảm, khẳng định tôi đích thị hoàng hậu.

Mặc dù vậy, những người khác không đồng tình với bà. Toàn thể các vị đại thần trong triều được triệu đến, ai cũng cho rằng người đàn bà đã nằm trên giường vợ chồng tôi hẳn là hoàng hậu, còn người kia là yêu tinh, và đi đến kết luận nên mang thiêu sống tôi.

Nhà vua không chấp thuận ý kiến của triều thần, e rằng chẳng may lầm lẫn mà đi thiêu sống bà vợ thật của mình chẳng. Vua chỉ ra lệnh đuổi tôi ra khỏi triều đình. Thế là người ta lột bộ xiêm y tôi đang mặc, vận cho tôi áo quần rách như xơ mướp, đuổi tôi ra ngoài thành phố. Tôi còn sống sót và lê chân được tới đây nhờ có thức ăn những người nhân hậu bố thí cho.

- Thưa ngài, đây là câu chuyện của tôi. - Bà hoàng người Naiman nói với nhà vua Trung Quốc. - Bây giờ thì tôi hy vọng ngài nhận rằng câu trả lời của tôi lúc nãy hẳn không phải không có lý: Tôi là con gái của vua và là hoàng hậu vợ vua. Tôi là nữ hoàng nhưng giờ đây tôi không còn là tôi.

Quốc vương Trung Quốc thấy hoàng hậu xứ Tây Tạng kể đến đây ngừng lời, liền nói với nàng như

sau:

- Thưa bà, xin bà hãy tạm khuây nguôi. Bà chịu nhiều bất hạnh đến mức ấy là cùng cực rồi. Hãy tin rằng bí cực thái lai. Bà hãy nghe lời một nhà thi sĩ của chúng ta ngày xưa từng viết: Bất kỳ sự vật gì đạt tới cực điểm cao thì bắt đầu xuống dốc; nỗi bất hạnh nào đến tận cùng là sắp tới hồi hạnh phúc. Nhà thơ ấy còn nói: Hãy sẵn sàng mà chịu nạn đi, khi người tự cho người đã trăm phần hoàn hảo. Hãy chờ đợi để đón niềm vui, chừng nào người cảm thấy đau khổ tột cùng. Thiên tạo đã định sự đời dưới trần thế này như vậy. Thưa hoàng hậu, để bà tin chắc hơn nữa những điều tôi vừa nói, tôi xin kể bà nghe sau đây chuyện tể tướng Cavecsa.

CHUYỆN TỂ TƯỚNG CAVECSA

Ngày xưa ở nước Hiëccani có một nhà vua danh hiệu Côđaven. Vua có một vị tể tướng tên là Cavecsa. Quan đại thần này là một người tinh thần cao cả, am tường thế sự. Một hôm, tể tướng muốn đi tắm. Đứng cạnh bồn nước, ông tháo chiếc nhẫn đeo ở ngón tay, vừa tháo vừa đùa, chẳng may làm rơi luôn vào bồn. Chiếc nhẫn lại không chìm xuống đáy bồn mà cứ trôi nổi trên mặt nước.

Giật mình trước hiện tượng kỳ lạ, tể tướng vội truyền cho gia nhân mau chóng thu dọn mọi của cải trong nhà, mang đến một nơi khác cất giấu. Ông nói trước với mọi người, chắc nhà vua sắp xuống lệnh tống giam ông. Quả nhiên, những người giúp việc chưa kịp chuyển hết đồ đạc đi, đã thấy viên quan chỉ huy quân cấm vệ kéo cả một đội quân lính đến nhà. Ông này nói, vua lệnh cho ông bắt trói tể tướng mang về giam vào ngục tối.

Tể tướng đứng yên cho bắt, trong khi lính tráng lục soát và tịch thu tất cả của cải còn lại trong nhà. Vị đại thần ấy sở dĩ gặp nạn, vì vua Côđaven nghe lời sàm tấu của bọn triều thần bất lương ghen ghét ông. Cavecsa bị giam nhiều năm trong ngục. Ông chịu đói xử hết sức tàn tệ. Ông không được phép gặp bạn bè đến thăm. Mọi yêu cầu nhỏ nhất của ông đều bị bác bỏ. Thậm chí mỗi ngày lại có thêm một lệnh nào đó của vua ban xuống đầy đọa ông tội tệ hơn.

Đã lâu, ông thèm ăn món romanasi⁽¹⁾. Ngày nào cũng hỏi xin nhưng lần nào cũng bị từ chối. Người ta không cho chỉ cốt làm ông thêm phiền muộn. Một hôm, một người canh ngục đem lòng thương hại, lén mang vào cho một đĩa. Tể tướng mừng quá, lấy ra sắp sẵn ăn, bỗng có hai con chuột cắn nhau đầu từ ngoài, rượt nhau chạy vào nhà giam, rồi cả hai con nhảy luôn vào đĩa thức ăn ông vừa đặt tạm xuống đất, quần nhau trong ấy. Thế là đành bỏ cả đĩa romanasi đi, vì bị chuột vấy bẩn mất rồi. Nhìn thấy cảnh ấy, ông nhờ người nhắn tin cho người nhà, bảo đi lấy đồ đạc từ nơi cất giấu mang về như cũ. Ông nói vua sắp xuống chiếu tha tội và phục chức cho ông.

Mọi sự diễn ra đúng như dự đoán. Ngay trong ngày hôm ấy, quốc vương truyền tha tội cho tể tướng, mời ông vào triều và tuyên bố:

- Ta đã nhận ra tể tướng chẳng có tội tình gì. Ta đã trừng trị bọn ghen ghét muốn hãm hại ông. Ta phục nguyên chức tể tướng cho ông. Ta vẫn tin cậy ông như ngày trước.

Các bạn bè của Cavecsa biết đầu đuôi sự việc, ai cũng tìm hỏi tể tướng do đâu ông biết trước mình sắp bị tống giam, cũng căn cứ vào điều gì mà tin mình sắp được vua tha tội và phục chức. Tể tướng giảng giải như sau:

- Khi tôi nhìn thấy chiếc nhẫn không chìm xuống đáy bồn lại nổi lên mặt nước, tôi hiểu mình đã đạt tới cực điểm vinh hoa phú quý, phúc nhà tôi tột cùng rồi, đến đây không thể nào tăng thêm nữa; như luật trời đã định, hết phúc rồi, sắp gặp họa lớn tới nơi. Khi ở trong ngục thất, tôi chỉ nghĩ xin có món romanasi mà xin hoài không được, tôi hiểu tai họa mình chưa tới lúc qua. Đến khi có người thương hại mang cho, lại bị hai con chuột phá không sao đụng đũa tới món ăn ấy được nữa, tôi hiểu ra số phận đen

đuổi của mình nay đã tới đây, chắc sắp tới hồi khổ tận cam lai.

Kể đến đây, quốc vương nước Trung Hoa nói tiếp với bà hoàng:

- Vậy cho nên, thưa bà, xin bà chớ vội tuyệt vọng. Số phận sắp mang hạnh phúc đến cho bà rồi đây. Bà hãy theo gương tôi, hãy luôn luôn nuôi niềm hy vọng trong lòng. Than ôi! Chính lòng tôi lúc này cũng đang phân vân, không rõ mình có phải là nạn nhân của một mưu phù thủy tương tự trường hợp của bà, hay con người mà tôi hằng đem lòng thương nhớ kia chỉ là một con yêu tinh đáng kinh tởm.

Nói xong, nhà vua nói thật cho bà hoàng xứ Tây Tạng rõ mình là ai, tiếp đó thuật lại cho bà nghe đầu đuôi, bắt đầu từ chuyện về con hươu cái trắng.

Nhà vua hầu như vừa ngừng lời, cả hai người bỗng để ý một chàng trai trẻ đang phi ngựa tới. Chàng trai người gần như trần truồng, còn con ngựa thì phi nước đại. Người cưỡi ngựa chạy như bay, phi ngang qua trước mặt họ, cũng khá gần. Người phụ nữ nhận ra và kêu lên thảng thốt:

- Trời đất! Chính vương phu tôi đây.

Nhưng chàng trai ấy có vẻ đang hết sức kinh hoàng, chẳng để ý đến nàng, cứ thúc ngựa phóng như điên, thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại phía sau, ý chừng sợ có người đuổi riết.

NGÀY THỨ HAI MƯỜI HAI

Bà hoàng hậu xứ Tây Tạng và nhà vua Trung Quốc cùng đưa mắt dõi theo người cưỡi ngựa. Bỗng lại thấy một kỵ sĩ khác đang ra sức thúc ngựa phi nhanh tới. Chàng trai này mặc áo quần rất sang trọng, tay cầm một thanh đại đao vấy máu. Nhìn bộ dạng ấy, đủ rõ chàng đang ra sức đuổi bắt cho được người cưỡi ngựa chạy trước. Tuy nhiên điều lạ lùng nhất là chàng kỵ sĩ này giống như in người cưỡi ngựa kia, đến mức bà hoàng hậu nhác trông, lại không thể không kêu lên:

- Ôi trời đất! Lại cũng chính vương phu tôi đây!

Chàng kỵ sĩ mãi mê đuổi, thành ra chẳng để ý đến nàng. Nhà vua Trung Quốc ngạc nhiên:

- Thưa bà, thật chẳng có gì kỳ quặc hơn thế.

Bà hoàng hậu tiếp lời vua:

- Vâng, thưa ngài, qua những điều trông thấy trước mắt, hẳn ngài không cho câu chuyện tôi vừa kể hầu ngài là bịa đặt.

Trong khi hai người chưa hết ngạc nhiên về những gì vừa xảy ra, chợt xuất hiện một kỵ sĩ thứ ba. Người này cho dù cũng thúc ngựa chạy như bay chẳng kém hai người trước, vẫn kịp để ý thấy hoàng hậu cùng quốc vương đứng cạnh nhau. Kỵ sĩ thứ ba này chính là tể tướng Aly Ben Haytam. Ông và bà hoàng cùng lúc nhận ra nhau. Tể tướng vội vàng xuống ngựa, đến quỳ xuống trước mặt nữ hoàng và thưa:

- Ôi, thưa hoàng hậu! Có đúng là mắt tôi được nhìn thấy bà đây chẳng? Tạ ơn trời đất đã giữ cho bà bình yên vô sự. Nếu có lúc nào trời từng để cho cái ác tạm thời có cơ lấn lướt cái thiện, và người vô tội có khi cam chịu hàm oan, ấy là để rồi sau đây mọi người càng thấy rõ hơn luật trời bao giờ cũng hết sức công minh. Quả vậy, con mụ kẻ thù nguy hiểm của bà đã chết mất kiếp. Chính tay quốc vương đã trừng trị mụ; thanh long đao của người còn vấy máu mụ kia. Và để trả hoàn toàn mỗi hận lớn, hoàng thượng đang đuổi theo sát tên khốn nạn dám đội lốt vua. Tôi muốn có nhiều thời giờ hơn mới có thể thuật lại hầu bà mọi sự xảy ra trong triều kể từ ngày bà buộc phải rời bỏ hoàng cung ra đi, vì vậy xin gác việc ấy lại chờ một dịp khác. Hoàng thượng đã đi xa chúng ta quá rồi, mời bà hãy mau mau lên ngựa, chúng ta phải theo ngay mới kịp người.

Nhà vua Trung Quốc vội ngăn:

- Không nên, thưa ngài, xin chớ làm nữ hoàng phải mệt sức. Ngài hãy ở lại đây cùng bà. Tôi xin đảm đương việc theo kịp quốc vương và mời nhà vua trở lại chốn này.

Nói xong, vua Trung Quốc nhẹ nhàng bay lên mình ngựa và nhanh chóng thúc ngựa đuổi theo nhà vua xứ Tây Tạng, chẳng buồn nghe hết những lời chúc tụng và cảm tạ của bà hoàng.

Nhà vua đi khỏi, tể tướng hỏi hoàng hậu chàng trai trẻ ấy là ai. Ông hết sức ngạc nhiên được biết chính là nhà vua nước Trung Hoa đấy. Bà hoàng nói thêm:

- Giờ xin tể tướng hãy cho tôi được rõ, bằng cách nào con mụ phù thủy ấy bị lộ mặt nạ?

- Thưa bà, - tể tướng đáp - vương quân của bà, sau khi nghe triều thần ai nấy đều quả quyết người đàn bà kia đúng là hoàng hậu Naiman, vua đã sống chung với người đàn bà ấy hoàn toàn hòa hợp. Vài hôm trước, vua cùng người mà vua ngỡ là vợ mình đến nghỉ tại tòa lâu đài mà bà đã rõ, cách kinh đô chừng chín, mười dặm. Sáng hôm nay, hoàng thượng và tôi định đi săn, chỉ cho mỗi một tên nô lệ theo hầu. Chúng tôi đi cũng đã khá xa, chợt hoàng thượng sực nhớ là quên dặn hoàng hậu một điều gì đó rất quan trọng. Chúng tôi liền quay trở lại. Đến cổng tòa lâu đài, nhà vua xuống ngựa, bảo tôi chờ, rồi theo cầu thang phụ lên thẳng phòng riêng. lát sau, tôi thấy từ đấy hốt hải chạy bổ xuống một người đàn ông gần như trần truồng, đầu không đội khăn, mặt mũi trông giống như in nhà vua chúng ta. Tôi ngỡ đấy chính là quốc vương nên vô cùng hoảng sợ:

- Ôi, tâu hoàng thượng, do đâu ngài ra nông nỗi này?

Người ấy không buồn đáp lời tôi, mà chạy vội đến nhảy lên lưng ngựa, trông có vẻ hốt hoảng lắm. Tôi vẫn nghĩ chắc có một tai nạn gì ghê gớm lắm vừa xảy ra nên trong lòng như có lửa đốt. Tôi định thúc ngựa theo, cố gắng bắt kịp để hỏi cho tường, chợt nghe có tiếng gọi đằng sau:

- Hãy chờ, tể tướng, hãy chờ ta!

Lập tức tôi vội cương dừng ngựa, quay lại nhìn, thấy quốc vương đang từ tòa lâu đài chạy bổ xuống, đôi mắt nẩy lửa, long đao tuốt trần cầm ở tay. Vua chạy vội đến, vừa chạy vừa nói với tôi:

- Tể tướng à, chúng ta đã sai lầm khi đuổi bà hoàng hậu thật đi, và giữ lại một con mụ khốn nạn đã

dùng yêu thuật đội lốt bà hoàng. Ta vừa giết chết con mụ khốn khiếp ấy, giờ ta phải lấy đầu thằng khốn nạn dám đội lốt ta đây. Hãy trao con ngựa của mày cho ta - hoàng thượng bảo tên nô lệ theo hầu - ta muốn đuổi theo tên súc sinh ấy, nó đừng hòng thoát khỏi tay ta!

Vừa nói, vua vừa nhảy phốc lên mình ngựa của tên nô lệ, theo dấu chân con ngựa trước, rượt đuổi đến tận chốn này.

Trong thời gian hoàng hậu nghe tể tướng thuật chuyện thì vua Ruvansat đã thúc ngựa đuổi kịp vua Tây Tạng, đuổi hăm hở chẳng kém lần trước, khi theo bèn gót con hươu cái trắng. Về phần mình, trong lòng thôi thúc bởi hận thù, quốc vương xứ Tây Tạng không ngừng ra roi thúc con tuần mã. Bởi vua là tay kỹ sĩ thành thạo hơn nhiều người đang bị vua đuổi, thành thử chẳng mấy chốc đã bắt kịp. Vua vung đao chém một nhát vào vai tên khốn kiếp, nó ngã lăn xuống đất. Lập tức nhà vua cũng xuống ngựa định kết liễu đời kẻ thù, nhưng tên khốn nạn ấy đã kịp ngỏ lời cầu van, xin tha cho mạng sống. Vua nói với hắn:

- Ta chấp nhận, với điều kiện mày thừa ta rõ mày là ai, tại sao và bằng cách nào mày dám đội hình dạng ta. Nếu mày không làm sáng tỏ được tất cả những điều ta muốn biết thì mày mất mạng.

- Thưa ngài, - tên khốn nạn đáp - bởi hoàng thượng đã tha cho tội chết, tôi đâu dám giấu giếm điều gì. Tôi xin thành thật tâu trình ngài rõ tất cả mọi sự. Để ngài tin chắc, trước hết tôi xin được lấy lại hình dạng tự nhiên ban đầu của mình.

Nói xong hắn rút chiếc nhẫn đeo ở ngón tay ra, ngay lập tức nhà vua chỉ còn thấy một lão già xấu xí khủng khiếp.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BA

Quốc vương xứ Tây Tạng khá ngạc nhiên trước sự đổi hình thay dạng ấy, càng hiếu kỳ muốn rõ ngay những điều lão già sắp kể. Tên khốn nạn ấy nói:

- Thưa ngài, đây chính là hình dạng nguyên của tôi như bình thường. Xin phép cho tôi được thuật lại hầu ngài từ đầu chí cuối toàn bộ câu chuyện cuộc đời tôi.

Tôi là con trai một người thợ dệt thành phố Đamat. Mocben là tên tôi. Thân sinh tôi ngày trước khá giàu và là người tằn tiện, chỉ sinh hạ có mỗi tôi, thành ra sau khi cụ qua đời, tôi thừa hưởng một khoản tài sản khá lớn so với những người cùng địa vị chúng tôi. Đáng ra phải noi gương cần kiệm của cha, hay ít cũng chớ nên tiêu xài quá đáng, đằng này tôi lại nghĩ đến chuyện chơi bời. Tính tôi vốn thích đàn bà; sau khi cha mất, sớm chiều tôi chỉ lo có mỗi một việc là làm sao lấy lòng người thiếu phụ bên nhà hàng xóm. Người đàn bà ấy xinh đẹp và khôn ngoan nhưng cũng là một con người gian xảo, có nhiều nét xấu. Không ít đàn ông theo đuổi thị; anh chàng nào cũng ngỡ thị yêu mình hơn hết thảy, bởi thị biết cách đối xử với bất kỳ chàng trai nào cũng có vẻ như mình quý trọng đặc biệt mỗi một người ấy. Tôi cũng bị thị lừa như nhiều người khác. Thế mà đầu óc mê muội, tôi cứ tưởng cô nàng yêu đương mình hơn cả, chỉ có mình là người may mắn nhất trong cả lũ; còn tất cả bọn tình địch kia đều bị thị lừa dối tất. Ý nghĩ ấy càng làm tăng thêm sự si mê của tôi, khiến tôi tiêu xài phung phí khủng khiếp. Ngày nào cũng như ngày nào, tôi đều

mang biểu Đinuzê một tặng vật mới - Đinuzê là tên của thị, thừa ngài. Tôi cho thị rất nhiều tặng phẩm đắt tiền đến nỗi chỉ sau có ba, bốn năm, tôi hoàn toàn khánh kiệt. Các tình địch của tôi vẫn đua nhau đồ tiền của cho thị để được thị yêu thương; bằng cách đó con mụ giàu sụ lên trên sự khánh kiệt của tất cả bọn tình nhân chúng tôi.

Sau khi làm tiêu tan hết tài sản của mình. Tôi nghĩ sắp bị thị ruồng bỏ tới nơi, và rất buồn vì thực lòng tôi vẫn rất yêu thương thị. Mặc dù Đinuzê xưa nay là một con người thích làm dáng và chỉ biết vụ lợi, một hôm thị nói với tôi:

- Mocben ạ, chắc hẳn anh nghĩ rằng em sắp đuổi anh khỏi nhà em, bởi anh không còn có điều kiện cho em tặng vật nữa. Không, không phải thế đâu, anh yêu ạ. Anh là người si mê em nhất trong tất cả bọn tình nhân, và bởi anh là người bị khánh kiệt sớm nhất, em muốn đến lượt mình, tỏ cho anh thấy em cũng là con người hào hiệp. Em có ý định chia sẻ với anh tất cả những gì em sẽ nhận được từ các tình địch của anh, và trả lại cho anh sòng phẳng những gì tình yêu của anh đối với em đã khiến anh tiêu pha không tiếc của.

Quả vậy, đã không để cho tôi phải thiếu thốn vật dụng hằng ngày, thị còn cho tôi thêm bao nhiêu là vàng bạc. Thành thử tôi có vẻ như giàu có hơn cả ngày trước. Ngoài ra, thị lại tin cậy ở tôi hoàn toàn, thị không làm việc gì mà không hỏi ý kiến tôi. Chúng tôi chung sống hòa thuận với nhau theo cung cách ấy trong nhiều năm.

Mặc dù chẳng để ý, Đinuzê dĩ nhiên mỗi ngày một già đi. Thế là số tình nhân của thị mỗi ngày mỗi giảm bớt. Và cuối cùng, thời gian đã không để lại cho thị một mảnh tình nào. Với một người đàn bà lúc nào cũng thích có đàn ông cặp kè bên cạnh, chuyện ấy thật đau đớn buồn bã xiết bao! Đinuzê chẳng thể nào khuây nguôi khi thấy mình bị tất cả các chàng trai rẻ rúng. Thị tâm sự với tôi:

- Nay, anh Mocben ạ, em thú thật cái già không sao chịu đựng nổi. Từ thuở bé, em đã quen được bọn con trai vuốt ve nuông chiều. Bây giờ em không sao chịu đựng nổi chúng nó dè bủ. Bây giờ chỉ còn cách hoặc là em chết đi để tự giải phóng khỏi nỗi buồn sâu sắc đang giày vò, hoặc là em phải đi đến tận sa mạc Pharan, tìm cho được bà pháp sư Bêdra. Đây là bà thánh có pháp thuật cao cường nhất châu Á. Cả trái đất này đều cúi đầu khuất phục trước các phù phép của bà. Bà đã muốn thì sông cũng phải chảy ngược dòng. Nghe tiếng bà mặt trời cũng phải tái mặt mà đi thụt lùi, còn mặt trăng thì ngừng lại giữa bầu trời. Em quyết tìm gặp cho được bà ta. Em đã rõ chỗ bà ấy ở trong sa mạc. May ra bà ấy sẽ bày cho em một bí quyết nào đó để làm sao cho dù già nua, em vẫn được cánh đàn ông bám theo quý yêu chiều chuộng.

Tôi đáp:

- Em nghĩ thế là phải. Anh sẵn sàng theo em, nếu em muốn.

Thị nhờ tôi cùng đi với thị. Chúng tôi chuẩn bị mang theo thức ăn nước uống cùng một vài tặng phẩm dâng thánh Bêdra, rồi dắt nhau tìm đường đến vùng sa mạc khô cằn.

Tới nơi, chúng tôi còn phải đi trên đồng cát suốt hai ngày trời. Lúc này, Đinuzê mới chỉ cho tôi nhìn thấy đằng xa có một quả núi, bảo rằng bà thánh sống ở đấy. Chúng tôi tiếp tục đi nữa cho đến tận chân

quả núi. Chúng tôi nhận ra một cái hang rất rộng, rất sâu, từ trong hang bay ra cả ngàn con chim xấu xí kinh dị, hay đúng hơn là những con quỷ biết bay mang nhiều khuôn mặt khác nhau. Chúng vút cao tận mây xanh, vừa bay vừa rít lên những tiếng kêu tang tóc. Đến sát cửa hang, chúng tôi nhìn vào, thấy dưới ánh sáng một ngọn đèn bằng thép rọi sáng cái hang, có một cụ già bé nhỏ ngồi trên một tảng đá lớn. Đây chính là bà thánh Bêđra. Bà pháp sư ấy đang đọc dở một cuốn sách lớn đặt trên đầu gối. Trước mặt có cái lò bằng vàng, trên lò đặt một cái chảo bằng bạc đựng đầy một chất trông như đất đen cứ sôi sùng sục dù chẳng thấy có lửa đốt trong lò.

Chúng tôi hiểu ngay đã gặp được người mình cần gặp. Chúng tôi rón rén bước vào hang, tiến đến gần bà cụ và cất lời chào hết sức kính cẩn. Chúng tôi dâng tặng bà những vật phẩm mang theo. Rồi Đinuzê thưa với bà những lời như sau:

- Kính thưa bà thánh Bêđra quyền lực vạn năng, con đến đây cầu xin sự cứu giúp của mẹ. Con chẳng cần phải nói điều gì đã xui con đến đây, bởi với pháp thuật cao cường mẹ đã rõ hết tất cả.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BỐN

Sau khi nghe Đinuzê trình bày như vậy, bà pháp sư bảo:

- Thôi thôi, chẳng cần con phải nói, ta đã rõ hết rồi.

Nói xong bà già đứng lên lấy hai cái lọ thủy tinh mang ra ngoài hang đặt xuống đất và bỏ vào trong mỗi lọ một chiếc nhẫn vàng. Tiếp đó bà mở sách ra đọc mấy câu thần chú. Trong khi bà già làm phù phép, chúng tôi nhìn thấy tự nhiên có ngọn lửa bùng lên từ một cái lọ thủy tinh, còn từ cái lọ kia một ngọn khói dày đặc bốc cao lên trời, gây nên một cơn sấm sét dữ dội. Nhưng trận sấm sét ấy tan nhanh. Lúc này nhìn vào, không thấy có gì bốc lên từ hai cái lọ thủy tinh nữa. Thế là bà Bêđra rút từ hai lọ ra hai chiếc nhẫn, lấy một cái đeo vào ngón tay của Đinuzê và bảo thị:

- Đi đi, hỡi người đàn bà, từ nay con hãy tha hồ vui thú, lời ước của con đã được thực hiện. Cái nhẫn mà mẹ trao cho con đây, chừng nào con còn đeo ở ngón tay, thì con có quyền năng muốn mang hình dáng bất kỳ người phụ nữ nào con muốn. Con chỉ cần bày tỏ ước mong mình được giống cô gái này hay người đàn bà nọ, ngay lập tức con sẽ trở thành giống hệt như người ấy đến mức không ai có thể phân biệt người này với người kia. Còn anh, hỡi Mocben, - cụ già quay về phía tôi nói tiếp - ta muốn tặng con cái nhẫn kia, nó cũng có quyền năng giúp con thay hình đổi dạng, cho con hiện lên dưới vóc dáng bất kỳ người đàn ông nào con muốn mình giống hệt như người ấy.

Nói xong bà già đeo vào ngón tay tôi chiếc nhẫn kia.

Chúng tôi cảm tạ thánh Bêđra về những món quà quý giá, rồi xin phép cáo từ. Chúng tôi nôn nóng không đợi trở về đến thành Đamat mới dùng thử những chiếc nhẫn thần kỳ, mà nôn nóng thí nghiệm quyền năng của chúng ngay khi còn đang ở giữa sa mạc. Chúng tôi bày tỏ ước mong được mang hình người này người nọ mình quen biết, và ngay lập tức chúng tôi trở thành giống như in người mình ước.

Vừa trở về đến Đamat, Đinuzê vốn là con người nồng nhiệt, muốn lúc nào cũng có nhiều đàn ông nịnh hót chiều chuộng, chẳng chịu để cho cái nhẵn của mình không có việc làm. Thị đội luôn hình dạng một vài phu nhân đẹp nhất trong thành phố, rồi tìm đến những người tình của họ, tìm cách mời chài để chàng trai ấy biểu tặng cho nhiều khoản tiền lớn hoặc tặng vật có giá. Về phần mình, để giải trí cho vui và thỉnh thoảng cũng để trộm tiền của người khác, tôi cũng đôi khi mang cái nhẵn của mình ra làm phép. Khi tôi hiện lên dưới hình dạng người đàn ông này, khi thì đội lột một chàng trai khác. Sau khi chung sống với nhau một thời gian theo cách ấy ở thành phố Đamat, chúng tôi nảy ra ý thích muốn đi du lịch đó đây.

Chúng tôi sang Ai Cập, rồi từ nước ấy đi lang thang hết thành phố này đến thành phố nọ, đi đến tận xứ sở của người bộ tộc Naiman. Đến đấy, chúng tôi hay tin vừa có một nàng công chúa trẻ tuổi, hay đúng hơn một đứa trẻ con mới lên làm vua và tể tướng Aly Ben Haytam đang làm phụ chính đại thần cai quản công việc quốc gia. Ông này có quyền uy lớn, và do đó làm cho không ít người ghen tị, bất bình. Nhiều người mong hoàng thân Muaphac chú bà vua trẻ, tức là em trai của quốc vương vừa quá cố, trở về nước. Nhưng mọi người đều nghe tin hoàng thân đã bỏ mình từ lâu trong một trận đánh chống lại người Mông Cổ. Từ hồi xảy ra chiến sự ấy đến nay, chưa bao giờ có ai gặp hoàng thân. Nghe lỏm những câu chuyện ấy, Đinuzê bảo với tôi:

- Đây thật đúng là một cơ hội tốt cho hai ta làm ông vua bà hoàng. Chỉ cần anh hiện ra giống y nguyên hình dạng hoàng thân Muaphac cho em.

Chẳng khó khăn gì tôi không đóng được vai trò ấy. Tôi tìm hiểu hoàn cảnh xứ này hồi có chiến tranh chống lại người Mông Cổ. Tôi dò hỏi những người vốn là các đại thần thời trước, họ toàn là bạn tốt của Muaphac. Cuối cùng, khi đã biết rõ tất cả những điều cần thiết ấy, tôi ngỏ lời ước được mang hình hoàng thân. Ngay lập tức tôi trở thành một người giống ông ta như đúc. Dưới hình dạng ấy, tôi tìm gặp những người mà người ta bảo trước đây rất trung thành gắn bó với Muaphac. Mọi người hết sức mừng vui thấy tôi trở về. Tôi vừa hé cho họ hay mình có ý định đoạt lại ngôi báu, họ đều cam kết sẽ dùng tất cả uy tín và ảnh hưởng giúp tôi thực hiện ý đồ. Những lời hứa hẹn của họ quả không phải vô ích. Người Naiman, một bộ tộc sống bên bờ sông Amo, nghe lời khuyên dụ của các vị đại thần bạn của Muaphac, bắt đầu nổi loạn chống lại bà vua và ủng hộ hoàng thân. Những ai xưa nay vốn căm ghét tể tướng Aly còn tiếp tay giúp sức thêm. Thế là cuộc biến loạn lan nhanh như lửa cháy ra toàn vương quốc. Nhân dân kinh đô tự mở cổng thành nghênh đón khi chúng tôi kéo tới. Sau khi tôi được dân chúng suy tôn làm vua xứ Naiman, mọi người đều thề sẽ tuân lệnh vua mới và thực hiện tất cả những gì tôi phán bảo. Ngay lúc ấy, tôi muốn bắt và tống giam luôn bà vua trẻ tuổi hoặc mang giết đi để phòng hậu họa, nhưng tể tướng Aly đã kịp thời cứu sống nàng và bí mật đưa nàng trốn khỏi vương quốc.

Vậy là tôi yên vị trên ngai vàng và trị vì với quyền uy tuyệt đối. Tôi thưởng công cho tất cả những ai đã góp phần đưa mình đạt tới địa vị này. Tôi giao cho họ những chức vụ quan trọng nhất trong triều; giá mà hoàng thân Muaphac đích thực ở vào địa vị tôi, ông cũng không thể nào sử dụng quyền uy một cách tốt hơn thế. Tôi sống như vậy khá hài lòng cùng với Đinuzê, lúc này thị đội hình dáng một phu nhân trẻ đẹp, xem cũng ra dáng vẻ bà hoàng. Tôi cho loan truyền rằng thị vốn là công chúa con vua, sau khi thất trận tôi đã tìm đến lánh nạn tại vương quốc thân sinh thị, và nhà vua nước ấy đã gả con gái cho để an ủi một vị hoàng thân trong cơn bất hạnh. Thị được cấp riêng một ngôi nhà lộng lẫy trong hoàng cung, cùng với

không biết bao nhiêu nữ tỳ khả ái, tất cả đều tìm cách làm hài lòng và mua vui cho hoàng hậu.

Thưa ngài, chúng tôi đang sống đầy lạc thú như vậy, chợt nhận được tin các sứ thần của ngài đến thông báo, ngài đã cưới nàng công chúa xứ Naiman làm vợ, và đã quyết định sẽ tuyên chiến nếu tôi không chịu trả lại cho bà chiếc vương miện mà tôi chiếm đoạt. Tôi đã trả lời sứ giả ngài một cách kiêu ngạo, làm như thể tôi coi thường mọi sự đe dọa, nhưng trong thâm tâm vô cùng lo sợ. Vừa cho các sứ thần của ngài ra về, cả hai người: Đinuzê và tôi, chúng tôi bắt đầu suy nghĩ và bàn bạc cách đối phó làm sao bây giờ.

Sau khi trao đổi hồi lâu, chúng tôi đều hiểu xứ Naiman quá yếu, làm sao kháng cự nổi quân đội của ngài, đành phải rời bỏ thoi chiếc ngai vàng không có cách nào giữ được. Nhưng chúng tôi quyết định phải báo thù ngài cùng bà hoàng hậu người xứ Naiman, như thể các vị đã gây cho chúng tôi một sự bất công lớn nhất trên đời. Sau đây là cách chúng tôi thực hiện sự báo thù.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI LĂM

Mocben kể tiếp:

- Tôi lại phải nhờ đến chiếc nhẫn. Tôi giả vờ ốm nặng mấy ngày, rồi để cho dân chúng tin hẳn rằng tôi đã chết, tôi mang hình dạng một tử thi. Người ta làm lễ tang cho tôi, đưa tôi đi chôn cất. Ngay đêm hôm ấy, Đinuzê đến mở cửa ngôi mộ quàn xác tôi. Chúng tôi trốn khỏi kinh thành dưới dạng của mình ngày trước. Chúng tôi tìm đường đến thủ phủ nước Tây Tạng. Vừa tới nơi chúng tôi đã thấy phái đoàn các bộ lão người Naiman đến gặp bà công chúa nay đã trở thành hoàng hậu của ngài, báo tin hoàng thân Muaphac đã qua đời, và khẳng định họ thừa nhận bà là nhà vua hợp pháp đất nước họ. Được tin ấy, ngài cho lui các đạo binh vừa đã tập trung về thủ phủ, và quyết định phái tể tướng Aly trở về ngay xứ sở người Naiman thay mặt hoàng hậu cai trị xứ ấy.

Trong thời gian đó, Đinuzê dưới hình dạng của một nữ tỳ trẻ của hoàng hậu, và tôi đội lốt một viên hoạn nô, một đêm chúng tôi xâm nhập vào hoàng cung. Chúng tôi vào đến tận phòng ngủ của ngài, và chẳng khó khăn gì không thực hiện được ý đồ của mình. Lúc ấy ngài đã đi nghỉ, còn hoàng hậu đang đọc sách trong một căn phòng bên. Đinuzê dùng thuật biến hình cho giống hoàng hậu rồi leo lên giường nằm cạnh ngài. Khi người vợ đích thực của ngài định rời phòng đọc sách để sang phòng ngài, tôi liền hiện lên trước mặt bà dưới dạng một con ma khủng khiếp. Bà sợ hãi hét lên một tiếng, tôi biến luôn. Thưa ngài, sau đó xảy ra những việc gì ngài đều đã biết rõ cả rồi, xin miễn cho tôi phải trình thêm. Giờ tôi chỉ còn có việc thưa nốt để hoàng thượng rõ, tại sao ngày hôm nay tôi đội lốt của chính ngài. Sáng sớm nay, vừa trông thấy ngài ra khỏi lầu đài đi săn, tôi lẻn vào phòng ngài dưới dạng viên trưởng hoạn nô. Đinuzê đang nằm ngủ trên giường. Trông thấy tôi, thị bảo:

- Anh Mocben à, hãy cởi đồ ra rồi lấy dạng nhà vua, đến đây nằm cùng với em!

Tôi làm theo lời thị, lên giường ngủ với thị. Bỗng thấy cửa phòng ở cầu thang phụ mở ra, và ngài đột ngột xuất hiện. Ngài rút long đao định chém tôi, may sao tôi tránh thoát. Nhưng có lẽ trời đất không muốn để tội ác của chúng tôi không bị trừng phạt, đã bắt tôi chịu tội trước ngài.

Vàng, thưa ngài, tôi nhận rằng tội tôi đáng chết. Nếu hoàng thượng sau khi nghe tất cả những chuyện không hay ho gì trong suốt cuộc đời tôi như tôi vừa kể, mà hối tiếc vì sao đã hứa tha tội cho kẻ bất lương này, thì tôi chấp nhận ngài rút lui lời hứa, để ngài có thể rảnh tay trừng trị một tên khốn nạn đã chính nó nhận ra mình không đáng sống.

Nhà vua xứ Tây Tạng đáp:

- Đúng là đáng ra, ta phải đối xử với mày như đã đối xử với con mụ đồng lõa khốn nạn của mày. Đáng ra ta phải làm cho trái đất này sạch bớt đi một con quỷ sứ như mày. Nhưng bởi ta đã hứa tha tội chết, thì ta giữ lời. Ta chỉ cần thu chiếc nhẫn ở tay mày, đây chính là công cụ giúp mày thực hiện bao nhiêu tội ác. Để từ nay, mày chẳng thể nào làm hại nhân loại được nữa, và để cho sự già nua sẽ trở lại là nỗi khổ của mày.

Vua xứ Tây Tạng nói đến đây thì nhìn thấy quốc vương Ruvansat đang phóng ngựa đến như bay. Qua trang phục của chàng, vua biết đây không phải là một con người bình thường, nhìn rất chăm chú. Tới nơi, Ruvansat xuống ngựa chào nhà vua và nói:

- Thưa quốc vương, tôi đến báo cho ngài một tin tốt lành; hoàng hậu của ngài, nàng công chúa người Naiman hiện nay còn sống. Mặc dù bà bị đuổi ra khỏi thủ phủ xứ Tây Tạng một cách bất công, mặc dù bà đã phải chịu đựng bao nhiêu khổ ải kể từ ngày hôm ấy, tôi có thể thưa để ngài biết chắc bà vẫn còn sống trên đời. Giờ chỉ còn tùy ý ngài, nếu ngài muốn, ngài có thể gặp bà ngay lúc này.

- Trời đất ơi! Tôi có dám tin hay không những điều vừa nghe nói? - Vua xứ Tây Tạng thốt lên. - Có thể nào hoàng hậu còn sống được sau bấy nhiêu khổ ải? Nhưng thưa ngài, - vua nói tiếp với quốc vương xứ Trung Hoa - ngài tỏ ra am tường mọi sự kiện lạ lùng từng diễn ra trong gia đình tôi, xin ngài làm ơn cho biết ngài là ai, và cho tôi làm gì đây để tạ ơn ngài.

- Tôi là một người nước ngoài. - Ruvansat đáp. - Tôi sẽ nói rõ với ngài họ tên tôi vào một dịp khác. Sự tình cờ đã xui tôi gặp được bà hoàng. Bà đã kể cho tôi nghe những chuyện bất hạnh của bà, và cũng không phải tôi chưa rõ những gì vừa xảy ra sáng hôm nay. Tể tướng Aly vừa cho tôi biết hết mọi chuyện. Hiện ông ta đang cùng hoàng hậu ở một nơi, tôi đã hứa với họ là sẽ dẫn ngài tới đó.

Tin vui đó làm cho nhà vua trẻ xứ Tây Tạng mừng rỡ khôn cùng. Quá nôn nóng gặp lại được người vợ đích thực của mình, nhà vua tức tốc lên ngựa cùng quốc vương Ruvansat quay trở lại, bỏ mặc đó tên khốn nạn Mocben sau khi đã đoạt chiếc nhẫn ma quái của nó.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI SÁU

Hai nhà vua vừa trở lại chỗ tể tướng Aly Ben Haytam đang cùng hoàng hậu chờ. Vua xứ Tây Tạng vội vàng xuống ngựa. Vua đón vào đôi tay mình bà hoàng yêu quý, bà vừa trông thấy vua cũng vội bước tới để ngã vào lòng chàng.

- Thưa hoàng hậu, - nhà vua nói - từ nay làm sao bà có thể nhìn mặt một người chồng đã hành hạ mình đến vậy? Nhưng nàng ơi! Cho dù tôi có hành động quá đáng đến mức nào, xin nàng hiểu cho, chớ vì vậy

căm ghét kẻ này, bởi trong khi hành tội nàng, tôi cứ ngỡ làm vậy để trả thù cho nàng.

Hoàng hậu đáp:

- Thưa hoàng thượng, chúng ta hãy quên đi quá khứ. Sự sai lầm của ngài đủ là lời tạ lỗi, tại sao thời gian qua ngài đối xử với em như vậy. Phép lạ trời xui khiến cho chúng ta được gặp lại nhau hôm nay là một lý do nữa để em bỏ qua sự sai lầm của ngài.

- Không, thưa hoàng hậu, - nhà vua đáp - tôi thấy sai lầm ấy làm sao bỏ qua được. Chính tôi cũng chẳng bao giờ tha thứ cho mình. Cho dù giữa bà và con khốn nạn đội hình dáng bà có giống nhau đến bao nhiêu, lẽ ra qua rung động của con tim cũng bằng như trí tuệ, tôi phải cảm nhận được ai mới đúng là hoàng hậu của mình chứ.

Sau nỗi mừng vui bất ngờ được gặp lại nhau, hoàng hậu hỏi chồng, bằng cách nào vua nhận ra chân tướng con mụ mà vua ngỡ là vợ mình trong bấy nhiêu lâu. Nhà vua đáp:

- Sáng nay, tôi lên phòng riêng của hoàng hậu bằng cầu thang phụ. Vừa mở cửa phòng tôi đã nhìn thấy một người đàn ông đang nằm cùng mụ ấy, giận điên tiết, tôi rút long đao tiến đến, định kết liễu cuộc đời cả đôi gian phu dâm phụ. Nhưng tên đàn ông khéo léo tránh được nhát đao, chạy xuống cầu thang. Trước khi đuổi theo nó, tôi muốn khuất mắt không còn phải nhìn thấy một người vợ thiếu chung thủy. Người ấy đã đứng lên giơ hai tay xin tôi tha tội. Lúc ấy tôi quá giận dữ chẳng buồn nghe; tôi đưa một nhát đao chặt đứt bàn tay có đeo nhẫn. Bàn tay vừa lìa khỏi thân, thế là khuôn mặt xinh đẹp của thị biến mất luôn, và hiện ra trước mắt tôi chỉ còn một mụ già nhăn nheo xấu xí đến khủng khiếp. Mụ già ấy nói:

- Tâu hoàng thượng, khi chặt đứt bàn tay tôi, ngài đã huỷ hoại cái phép thần từng lừa dối đôi mắt mọi người. Bởi do quyền năng của chiếc nhẫn ấy, tôi mới có thể mang dáng vóc và khuôn mặt hoàng hậu. Người đàn ông vừa chạy thoát khỏi tay ngài kia cũng nhờ có một cái nhẫn nữa mới có thể đội hình dong của chính ngài. Xin tha tội chết cho tôi; tôi tự thấy mình quá khốn nạn khi dám xúc phạm đến ngài.

Tôi quát lên:

- Này con khốn khiếp kia! Mày chớ hy vọng hão. Chớ nghĩ rằng có thể kêu gọi lòng độ lượng của ta. Không đâu, tội ác của mày làm sao tha thứ được. Giá như mày chỉ xúc phạm đến ta thôi, có thể ta thương hại mà tha tội chết cho mày. Nhưng mày đã phá hoại cuộc sống hoà hợp của vợ chồng ta. Chính mày là nguyên nhân khiến cho ta đối xử với hoàng hậu bất công đến vậy. Ta đã đuổi nàng ra khỏi hoàng cung, và rồi đây chắc sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nàng được nữa. Bởi ta tin, chắc vì quá buồn đau và không chịu nổi dày dạn, nàng đã tìm cách tự kết liễu số phận đáng thương của mình rồi.

Nhà vua kể tiếp:

- Tôi vung thanh đại đao chặt đầu mụ già độc ác. Sau đấy, không để mất thời gian, tôi cấp tốc đuổi theo tên khốn nạn kia. Tạ ơn trời đất đã không cho nó kịp thoát khỏi sự trừng phạt xứng đáng của tôi.

Sau khi vua xử Tây Tạng thuật lại cho hoàng hậu hay mọi điều như vậy, vua lại kể tiếp những gì xảy ra

giữa Mocben và vua thời gian trước đó. Vua thuật lại đầy đủ những thủ đoạn tên khốn nạn ấy đã cùng với Đinuzê mưu đồ để chiếm đoạt ngai vàng của xứ người Naiman ra sao, và bằng cách nào ít lâu sau đó, chúng lại phải rời bỏ ngai báu dắt nhau trốn chạy. Hoàng hậu và tể tướng Aly lắng nghe câu chuyện ấy rất ngạc nhiên và chăm chú.

Kể xong, vua xứ Tây Tạng quay lại, hướng về Ruvansat trịnh trọng nói:

- Thưa vị khách nước ngoài cao quý, ngài đã đóng góp hào hiệp xiết bao cho việc khôi phục hạnh phúc của chúng tôi, giờ ngài muốn chúng tôi tạ ơn ngài bằng cách nào? Xin ngài hãy nói ra, xin hãy vui lòng cho biết những gì ngài cần. Xin ngài tin cho, tôi thực hiện mọi yêu cầu của ngài.

Ruvansat định đáp thì bà hoàng hậu trẻ vội ngắt lời, nói với chồng:

- Thưa hoàng thượng, ngài chưa biết vị khách nước ngoài ngài đang thưa chuyện đây, chính là hoàng đế nước Trung Hoa.

Vừa nghe bà hoàng nói vậy, vua xứ Tây Tạng vội vàng quỳ xin Ruvansat thứ lỗi vì mình không biết nên không đối xử với nhà vua theo đúng lễ tiết. Vua Trung Hoa ngắt lời, không để chàng nói tiếp. Hai vị quân vương ôm hôn nhau nhiều lần. Sau đấy tất cả mọi người cùng trở về toà lâu đài của vua xứ Tây Tạng. Quốc vương Ruvansat nghỉ lại đấy mấy hôm. Vua được đãi đằng vô cùng trọng thể. Rồi chàng từ biệt mọi người, lên đường trở về nước.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG RUVANSAT VÀ CÔNG CHÚA SÊHÊRISTANI - PHẦN CUỐI

T rở về đến cung điện của mình, nhà vua Trung Quốc không quên kể lại cho tể tướng Muêzin nghe câu chuyện diệu kỳ giữa hoàng hậu và nhà vua Tây Tạng. Tể tướng Muêzin rất ngạc nhiên, và nhân cơ hội này một lần nữa nói với vua rằng Sêhêristani chẳng qua cũng là một mục phù thủy, đúng hơn một người đàn bà đại loại như Đinuzê, làm cho Ruvansat cũng dần dần đắm ra phân vân, không hiểu nên nghĩ thế nào.

Một sáng, tất cả triều thần đã tề tựu đông đủ ở hoàng cung. Mọi người chờ nhà vua xuất hiện theo lệ thường tại chính điện, thì có người đến báo không hiểu hoàng đế đi đâu mất rồi. Tối hôm trước, sau khi cho mọi người hầu lui ra, nhà vua nằm nghỉ trên sập, thế mà sáng nay chẳng ai nhìn thấy vua tại phòng riêng hoặc bất kỳ một nơi nào khác trong hoàng cung. Mọi người chia nhau tìm kiếm khắp nơi song đều vô ích. Rồi nhiều ngày nữa trôi qua, vẫn chẳng ai hay biết nhà vua hiện đang ở đâu hay ra sao rồi. Tất cả các quan trong triều bắt đầu lo lắng buồn phiền. Một số người lấy phẩm vàng bôi lên mặt và khóc lóc thở than. Những người khác mang hoa hồng xuống rải mặt đất trước ngai vàng để tỏ lòng mong nhớ.

Tể tướng Muêzin càng buồn rầu hơn ai hết. Ông rất quý mến quốc vương. Trong cơn đau đớn, ông thốt lên:

- Ôi, hỡi hoàng thượng của tôi, ngài đang ở đâu lúc này? Tôi biết nghĩ sao về sự vắng mặt của ngài? Phải chăng ngài đang làm một cuộc du hành mới? Hay là một quyền lực thần linh nào đấy đã đưa ngài xa rời nhân dân mình? Hay ngài tự ý rời bỏ trăm dân? Chúng tôi biết, ngài tin tưởng vào lòng trung thành và sự miễn cưỡng của triều thần chúng tôi lắm, sao ngài nỡ để chúng tôi buồn phiền lo âu đến vậy. Hay là có bùa ma phép quỷ nào đang hãm hại ngài?

Trong khi tể tướng cũng như trăm dân nước Trung Hoa lo âu như vậy, thì nhà vua may mắn ấy lại đang hưởng hạnh phúc trên đảo quốc Sêhêristani. Nàng công chúa Sêhêristan đã phái thần linh sang Trung Hoa đón vua về đây. Nàng công chúa ấy, sau khi được tôn vinh là hoàng hậu lên ngôi trị vì đất nước, thời gian đầu mãi bận chăm lo công việc quốc gia. Nàng cố sao giữ cho cuộc sống đất nước dưới triều đại mình vẫn được thanh bình, vinh quang như ngày trước, khi vua cha còn tại vị. Nhưng một hôm nàng nhận ra mình vẫn thương nhớ quốc vương Trung Quốc; hơn nữa cũng lấy làm hài lòng thấy chàng vẫn chung thủy với mình, nàng quyết định giữ lời đã hứa với vua buổi chia tay. Thế là nàng sai người sang Trung Quốc rước nhà vua về cung điện của mình.

Thoạt trông thấy bà hoàng nước Sêhêristan, nhà vua Trung Quốc thốt lên:

- Ôi, hỡi nàng công chúa thần linh, vậy ra mãi đến bây giờ tôi mới được phép gặp lại nàng! Hỡi ôi! Tôi đã ngỡ không sao còn hy vọng, ngỡ nàng đã quên hẳn tôi rồi.

- Chẳng phải vậy đâu, thưa hoàng thượng. - Công chúa Sêhêristani đáp. - Sự xa cách chẳng gây nên hậu

quả ở các thần linh giống như ở người trần thế. Dù xa xôi cách trở đến bao nhiêu, tình yêu của thần linh chúng tôi vẫn luôn kiên định.

- Thì sự xa xôi cách trở lâu ngày cũng đâu có làm suy giảm tình cảm của tôi? - Quốc vương Trung Hoa đáp. - Cho dù tôi chỉ là một người trần, tình yêu của tôi vẫn vững bền chẳng thua kém các vị thần linh. Ôi, hỡi hoàng hậu quý yêu! - Vua thở dài nói tiếp - Quả là thời gian chúng ta xa cách nhau vừa qua quá dài lâu dài!

Bà hoàng nói:

- Em rất hài lòng về ngài, bởi đúng là ngài vẫn yêu thương em rất mực. Vì vậy, em muốn thực hiện lời hứa với ngài ngay từ giờ này. Nội nhật hôm nay, chúng ta có thể hài hoà hai số phận chúng ta làm một.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BẢY

Quốc vương Trung Quốc cảm tạ nàng Sêhêristani, và thề sẽ giữ vẹn tình yêu bất diệt đối với nàng. Tiếp đó, theo lệnh bà hoàng, tất cả các vị đại thần trong triều và đông đảo nhân dân quốc đảo tề tựu trước cung điện. Bà hoàng cất lời nói với mọi người như sau:

- Hỡi các vị thần linh đang nghe tôi nói, các vị đã thề sẽ tuân lệnh tôi khi các vị tôn vinh tôi lên nối nghiệp phụ vương tôi. Các vị đã trao cho tôi quyền uy tối thượng. Nay tôi tuyên cáo tôi sắp thành hôn với hoàng đế nước Trung Hoa Ruvansat. Tôi truyền cho mọi người từ nay hãy coi vị quân vương ấy là chúa tể của các người.

Nói xong bà hoàng cho mời quốc vương ra giới thiệu với mọi người.

Tất cả các thần linh quan cũng như dân có mặt lúc ấy đều lớn tiếng hoan hô và ngợi ca sự lựa chọn của nàng Sêhêristani. Cho dù quốc vương Trung Hoa là một người trần thế, các thần linh do quý yêu bà hoàng của mình, không vì thế mà không nhất tề tôn vinh ông là vua quốc đảo Sêhêristan.

Lễ tấn phong chưa kết thúc, nhiều người đã nghĩ chuyện chuẩn bị hôn lễ. Tuy nhiên, nàng Sêhêristani giữ mọi người lại và trình trọng nói với vua Ruvansat:

- Thưa ngài, xin ngài hứa với tôi một điều. Tôi đòi hỏi ở ngài lời hứa ấy vì hạnh phúc chung của đôi ta. Rất cần thiết ngài công khai bày tỏ lời hứa ấy, và càng cần thiết hơn là ngài phải giữ trọn lời. Nếu mai đây chẳng may ngài quên lời nguyện, chắc chắn chúng ta sẽ gặp những chuyện hết sức buồn lòng.

Nhà vua Trung Quốc vội ngắt lời:

- Xin đừng bắt tôi chờ đợi lâu hơn nữa, thưa hoàng hậu. Bà cần tôi hứa hẹn điều gì, xin vui lòng cho biết, tôi sẵn sàng thực hiện mọi điều đúng như bà mong muốn.

- Điều em chờ đợi ở chàng đây, - bà hoàng nói tiếp - hết sức khó khăn, em e chàng không đủ khả năng giữ trọn. Bởi em sinh ra là thần linh và ngài là một con người trên trần thế, tính tình của chúng ta khác có

nhiều chỗ khác biệt nhau. Thần linh chúng tôi xử sự khác người trần. Thần linh chúng tôi có những luật lệ và phong tục tập quán riêng. Nói ngắn gọn, hai ta không thể sống hoà hợp lâu dài với nhau nếu ngài không luôn luôn tin tưởng mọi việc em làm.

- Thế nào, thưa bà, bà cho đây là một việc hết sức khó khăn ư? Và bà lo tôi không có khả năng thực hiện? Xin bà hãy nghĩ khác đi về những người đàn ông trên trần thế. Xin bà hãy tin rằng đối với tôi, bà lúc nào cũng là người có quyền uy tuyệt đối; từ nay trở đi xin hứa tôi chẳng bao giờ làm điều gì khác với ý định của bà.

Bà hoàng nói tiếp:

- Nếu vậy thì, thưa hoàng thượng, xin ngài hãy long trọng hứa rằng: Cho dù mai sau em có một hành động nào đó có thể không hài lòng ngài hoặc làm ngài ngạc nhiên, thì ngài vẫn không chê trách, vẫn không ngăn cản em.

- Vâng, thưa bà hoàng của tôi, - nhà vua nói to - không những tôi sẽ không chê trách bất kỳ hành động nào của bà, mà tôi sẽ chấp nhận mọi việc bà làm. Tôi sẽ hạnh phúc suốt đời bởi tin tưởng ở tình yêu của bà đối với tôi và sự tin cậy hoàn toàn của tôi đặt vào bà. Sẽ là một sự xúc phạm đối với tôi nếu bà không cùng nghĩ như vậy.

- Thế là đủ. - công chúa Sêhêristani nói. - Em tin vào lời thề. Vậy thì mai sau, cho dù em có hành động mà chàng cho là kỳ quặc đi nữa, em mong ngài sẽ vẫn cứ lặng im. Cầu xin ngài chớ nghĩ rằng em đã có một đòi hỏi quá đáng. Xin hiểu cho các vị thần linh không bao giờ làm việc gì không suy tính. Sau này mỗi lần chàng nhìn thấy em có làm việc gì đó chàng cho là vô lý thì xin chàng hãy tự nhủ: nàng làm như vậy chẳng phải không có lý do.

Nhà vua Trung Quốc một lần nữa hứa sẽ không có ý kiến về bất kỳ hành động nào của nàng công chúa sau này, thế là mọi người đều vui vẻ. Lúc này còn lo chuyện tổ chức hôn lễ nữa mà thôi.

Bà hoàng mời quốc vương Ruvansat ngự lên ngai vàng, mình ngồi xuống bên cạnh. Tất cả các vị đại thần trong triều xếp hàng trước mặt hai người. Các nữ quan vẫn hầu hạ công chúa thì dàn hàng đôi hai bên ngai. Các quan đại thần cúi lạy và chúc tụng nhà vua. Tiếp theo đó là lễ cáo yết đáng tạo hoá và tiên tổ các thần linh.

Nhân dân đảo quốc mở hội vui chơi suốt ba tháng liền. Quốc vương Trung Hoa đắm say trong hạnh phúc, chỉ nghĩ tới chuyện làm vui lòng bà hoàng của mình. Vua cùng bà tham dự mọi cuộc vui chơi và hội hè trong mấy tháng. Một thời gian dài, hầu như vua quên hẳn đất nước Trung Hoa.

Một năm sau, nàng Sêhêristani sinh hạ một hoàng tử xinh tươi rực rỡ như ánh sáng ban ngày. Các thần linh trên đảo lại mở hội mừng vui. Quốc vương Trung Quốc hài lòng có một con trai với nàng công chúa, không ngớt lời tạ ơn trời đất. Hôm ấy vua đang dở một cuộc săn. Được tin bà hoàng sinh nở, vua quay trở về cung ngay lập tức để nhìn mặt cậu con trai. Bà hoàng lúc này ẵm đứa bé trên tay, đang ngồi cạnh một đồng lửa lớn. Vua Ruvansat đón cậu hoàng tử bé nhỏ, hôn rất nhẹ nhàng, rồi đưa trở lại hoàng hậu. Bà hoàng đón con và ném luôn vào đồng lửa. Ôi, thật diệu kỳ! Cả đồng lửa cùng cậu bé sơ sinh đều biến mất.

NGÀY THỨ HAI MƯỜI TÁM

Cảnh tượng lạ lùng gây nên cho nhà vua một nỗi buồn khôn tả. Nhưng cho dù có đau đớn đến đâu vì mất đứa con trai, vua vẫn nhớ lời hứa của mình với hoàng hậu. Vua cố nén buồn, lặng lẽ lui về phòng riêng, đóng cửa than một mình:

- Ta thật là người bất hạnh. Trời vừa ban cho một đứa con trai kháu khỉnh thế, mà tự mất ta lại nhìn thấy người mẹ sinh ra nó ném con vào đồng lửa. Vậy mà ta không được phép chê trách hành động độc ác ấy! Ôi sao có người mẹ bất nhân đến vậy! Nhưng ta vẫn phải lặng im thôi. Vua lại tự bảo mình. - Ta không nên làm xúc phạm hoàng hậu nếu ta tỏ ra phiền muộn. Ta hãy tự nén lòng, chớ nên bất bình trước hành động ấy của nàng, mà ngược lại hãy cố tin rằng hoàng hậu hành động như vậy không phải không có lý do.

Vậy là nhà vua không hé răng nói với hoàng hậu một lời nào, cho dù thâm tâm vua vẫn còn trách nàng sao nỡ gây nên cái chết của con trai.

Một năm sau, bà hoàng lại sinh hạ một công chúa bé con còn xinh xắn hơn cả hoàng tử. Công chúa được đặt tên là Banki. Lần này nữa, các thần linh trên đảo cũng không quên mở hội suốt ba ngày liền mừng công chúa ra đời. Nhà vua vô cùng thích thú trước vẻ xinh xắn của con gái. Vua nhìn con hầu như không biết chán. Nhờ đó cũng tạm khuây nguôi chuyện không hay năm trước về hoàng tử bé bỏng. Nhưng niềm vui của người cha bất hạnh ấy chẳng được bao lâu. Vài ngày sau khi bà hoàng sinh nở, chợt có một con chó cái lớn lông trắng há cái mõm to tướng chạy xộc vào cung. Hoàng hậu Sêhêristani trông thấy con chó, gọi đến và bảo nó:

- Hãy ngoạm lấy bé gái kia cùng cái nôi của cháu!

Thế là con chó cái tiến đến gần, ngoạm cái nôi cùng bé gái sơ sinh vào mõm và biến mất.

Thật không có lời nào diễn tả nỗi, cảnh tượng ấy làm vua Ruvansat đau đớn tới mức nào. Cho dù nể bà hoàng đến đâu và đã từng thề thốt với bà, suýt nữa vua không nén nổi cơn giận và bật ra những lời bất nhã. Vua đành phải lui vội về phòng riêng, sợ còn ở đấy e không nén nổi sự bất bình. Vua đóng cửa một mình trong phòng riêng, vừa nhớ lại số phận đáng thương của cậu con trai năm ngoái, vừa không thôi chấn động bởi điều mắt vừa nhìn thấy hôm nay:

- Hỡi Sêhêristani! Sao bà vô nhân đạo đến vậy! Sao bà đối xử theo cách ấy với những đứa con chính bà sinh ra? Quả là các vị thần linh thích thú những hành động ngược với tự nhiên. Thế mà họ không ngớt khoe khoang về ưu thế giống loài họ. Ta căm ghét phong tục, luật lệ thần linh. Phong tục tập quán của người trần dù sao cũng đúng mực hơn. Nhưng, như hoàng hậu từng nói với ta, hẳn là các thần linh không làm việc gì không tính toán trước. Nàng đã dặn ta chớ nên bất bình vì những chuyện ấy, nàng đã khuyên ta nên tự nhủ, thần linh hành động như vậy không phải không có lý do. Nhưng làm sao họ không thể phạm sai lầm? Rồi đây ta phải làm sáng tỏ điều bí ẩn này. Ta phải tìm hiểu đâu là nguyên nhân gây nên niềm bất hạnh của ta. Phải chăng luật pháp các thần linh quy định, khi có ai kết hôn với người trần thế, thì phải giết chết ngay những đứa con ra đời từ cuộc hôn nhân ấy? Đấy chính là điều làm ta không hết ngạc nhiên. Ôi, hỡi nàng công chúa, hỡi bà hoàng độc ác! Làm sao nàng cứ nghĩ ta có thể mãi

mãi chấp nhận điều kiện này? Không, cho dù ta yêu quý nàng đến bao nhiêu, ta cũng không thể nào làm quen luật lệ dã man của thần linh các người.

Mặc dù vua Ruvansat cực kỳ đau khổ về việc mất hai đứa con, đến lúc này vua đủ sức tự kiềm chế chẳng hề hé răng phàn nàn một lời với hoàng hậu. Nhưng việc lưu lại lâu hơn nữa trên đảo quốc Sêhêristan giờ đây đối với vua trở nên không còn chịu đựng nổi. Nhà vua quyết định trở về Trung Hoa. Một hôm, Vua lựa lời nói với hoàng hậu Sêhêristani:

- Hoàng hậu à, ta muốn trở về vương quốc Trung Hoa của ta. Nàng hãy cho phép ta trở lại với thần dân của mình. Mọi người đều mong muốn được gặp lại ta lâu lắm rồi.

Hoàng hậu đáp:

- Em đồng ý, chàng nên đáp ứng mong muốn của nhân dân quý quốc. Hơn nữa sự có mặt của ngài tại đất nước lúc này rất cần thiết cho đại sự quốc gia. Em biết người Mông Cổ đang cất một đạo binh hùng mạnh mưu đồ xâm chiếm Trung Hoa. Ngài hãy ra đi, hãy trở về bảo vệ vương quốc của ngài. Trăm dân nước ngài thật dũng cảm kiên cường. Dù sao được ngài thân chinh cầm quân, mọi người sẽ chiến đấu ngoan cường hơn. Chẳng bao lâu nữa thôi, em sẽ sang bên ấy thăm chàng.

Nói đến đây, hoàng hậu cho gọi một thần linh đến và bảo:

- Ông hãy đưa nhà vua trở về ngay cung điện của người ở nước Trung Hoa!

Vị thần linh tuân lệnh, thế là tự nhiên vua Ruvansat thấy mình đang ở trong cung điện tại kinh đô.

Tể tướng Muêzi nhìn thấy vua, vui mừng khôn xiết. Ông phủ phục trước vua, mặt úp sát đất, rồi ngẩng lên thưa:

- Ôi, muôn tâu bệ hạ! Quả là trời đất đã chấp nhận lời cầu xin của tôi. Trời đã đưa ngài trở về với thần dân của ngài đúng lúc. Trong thời gian ngài vắng mặt, tôi đã cố gắng trông nom mọi công việc quốc gia. Trăm dân mất hết hy vọng được ngài trở về, đã đưa tôi tạm lên ngôi. Nhưng hôm nay tôi được gặp lại nhà vua vị chúa tể kính yêu của mình, kính xin ngài hãy trở lại ngôi báu. Một kẻ nô lệ của ngài đã tạm ngồi lên đây quá lâu rồi.

Nhà vua thuật lại cho tể tướng nghe tất cả những điều đã xảy ra, vị đại thần ấy vô cùng kinh ngạc.

Trong thời gian ấy, người Mông Cổ đã đưa một đạo quân lớn tiến đến sát biên giới Trung Hoa. Họ tiến quân, chiếm được một phần đất nước, và thề sẽ chinh phục toàn bộ vương quốc này. Được tin cấp báo, quốc vương Ruvansat ra lệnh tập trung cao độ binh lực, rồi tự mình cầm quân tiến lên đón đánh quân thù.

Quân Mông Cổ lúc này đang hạ trại giữa một đồng bằng rộng lớn, ở đây có điều kiện tự cung ứng lâu dài và đầy đủ quân lương. Vua Ruvansat hạ trại cách quân địch không xa, ở một vùng không được thuận lợi cho lắm. Nhưng chẳng bao lâu, đã chở tới mặt trận trên lưng lạc đà vô vàn lương thực, thực phẩm. Đặc biệt có nhiều lương khô, trái cây, thức ăn đóng hộp, cùng cơ man là thùng gỗ lớn chứa rượu nho và các

loại nước giải khát. Đoàn lạc đà tiếp tế đặt dưới quyền chỉ huy của một đại thần của vua Ruvansat, tên là Vely. Ông này dẫn đầu đội quân dắt lạc đà chở thực phẩm vừa đến cánh đồng, thì công chúa Sêhêristani bỗng xuất hiện, theo sau có nhiều vị thần linh. Theo lệnh nàng, các vị thần ấy lôi mọi thứ còn trên lưng lạc đà và lửa ném xuống đất, thi nhau đập nát lương khô, hoa quả, thực phẩm đóng hộp, cũng chọc thủng các thùng rượu, tóm lại đập phá tan tành và làm rơi vãi mọi đồ ăn thức uống xuống đất, chẳng còn gì có thể sử dụng được nữa.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Vely rất ngạc nhiên không hiểu sao quân lương mình chở tới bỗng dưng bị đổ nát tan tành và vung vãi khắp nơi như vậy. Chợt bà hoàng xuất hiện và bảo:

- Ông hãy đến tâu với quốc vương ông rằng chính hoàng hậu đã gây nên mọi chuyện ấy!

Thượng thư Vely vội vàng đến lều của quốc vương Ruvansat:

- Muôn tâu, thế là quân đội của chúng ta mất hết quân lương nữa rồi.

Ông kể cho vua nghe tất cả mọi chuyện. Nhà vua hết sức thất vọng. Cái chết của hai đứa con đối với vua dù sao cũng có thể tha thứ hơn việc gây nên thảm họa này. Vua đang nổi cơn thịnh nộ, không sao kiềm chế được thì chợt công chúa Sêhêristani hiện ra trước mắt. Vua nóng nảy thốt lên:

- Hoàng hậu à, ta thật không thể nào im lặng được nữa. Bà làm ta mất hết kiên nhẫn rồi. Bà đã ném con trai ta vào đồng lửa, bà đã bỏ con gái ta cho một con chó cái ngoạm. Cho dù buồn lòng về những chuyện ấy xiết bao, ta vẫn nén đau không hề hé răng với bà. Nhưng hành động của bà vừa rồi không chỉ gây nguy hại cho tính mạng của ta mà còn đập tắt quang vinh cả triều đại, ta không thể nào không phàn nàn. Hỡi người đàn bà vô ơn bạc nghĩa, bà đền đáp tình yêu chung thủy của ta bằng cách đó sao? Ý đồ của bà là gì? Thế là quân ta không còn có quân lương. Đại quân ta rồi sẽ ra sao? Bà hãy nói đi! Và cả ta nữa ta sẽ ra sao đây? Hẳn bà muốn quân đội không còn sức chiến đấu nữa, ta sẽ phải sa vào tay quân địch? Có thể nào ta chịu đựng quá mức ấy sao?

Hoàng hậu buồn bã đáp:

- Thưa hoàng thượng, nhẽ ra lần này nữa, nếu ngài vẫn lặng im thì tốt biết bao. Ngài đã mở lời không đúng lúc. Nhưng đã lỡ mất rồi, ngài đã phạm sai lầm, giờ thật vô phương cứu chữa. Thế là thôi, chẳng còn cách tránh khỏi nỗi bất hạnh mà em hằng lo sợ, bởi điều không may nhất đã xảy ra rồi. Ôi, hỡi nhà vua yếu đuối và bất cẩn! Sao ngài không đủ nghị lực giữ mồm giữ miệng? Ngài có biết, ngọn lửa mà em ném con trai ngài vào năm nào là ngọn lửa gì không? Đấy là một con kỳ nhông thần, mà em giao phó cho việc nuôi dạy hoàng tử. Còn con chó cái mà ngài từng trông thấy ấy là một bà tiên đã vui lòng đảm trách việc giáo dục con gái chúng ta mọi hiểu biết và đức hạnh cần thiết cho một công chúa thần linh. Con kỳ nhông thần và bà tiên tốt bụng đã làm đúng như em chờ đợi, họ đã nuôi nấng hoàng tử và dạy dỗ công chúa một cách tuyệt vời. Lát nữa ngài sẽ được nhìn thấy tận mắt các con. Nào, quân đâu, - nàng bảo những thần linh theo hầu - hãy đưa đến đây ngay con trai và con gái của ta!

Công chúa vừa dứt lời, đã thấy hiện lên dưới lều trại của vua Ruvansat hoàng tử nước Sêhêristan và cô em gái, công chúa Banki. Thật ra, chỉ mỗi một nhà vua nhìn thấy thôi, còn tất cả những người khác có mặt trong lều lúc ấy chẳng ai trông thấy gì cả.

Nhà vua nước Trung Hoa, mặc dù đang lâm vào cảnh quân đội cạn lương thực, vẫn không nén nổi niềm vui được gặp hai con. Vua lần lượt ôm hôn hoàng tử và công chúa, lòng vô cùng xúc động, cũng như tất cả mọi người cha gặp lại những đứa con nghìn trùng xa cách. Hoàng hậu Sêhêristani nói tiếp:

- Tâu hoàng thượng, giờ đây em sẽ thưa để ngài rõ tại sao em đập phá tan tành thực phẩm của quân đội ngài. Nhà vua Mông Cổ muốn hãm hại ngài, ông ta muốn chinh phục toàn bộ đế quốc Trung Hoa. Để thực hiện mưu đồ ấy một cách dễ dàng, ông ta đã dùng một số tiền khá lớn mua chuộc viên thượng thư Vêly của ngài. Tên quan khốn nạn ấy, chỉ vì mười vạn đồng xạcanh vàng, đã đang tâm mưu đồ sát hại toàn bộ đạo binh của ngài và cả bản thân ngài nữa bằng thuốc độc. Bởi tên khốn khiếp ấy được ngài giao phó cho việc tiếp tế quân lương, y đã cho vào lương khô và rượu nho một loại thuốc độc rất mạnh, có hiệu lực ngay tức khắc nhờ ai động vào. Có nghĩa là tất cả các tướng sĩ của ngài sẽ mất mạng nếu em không kịp thời sai đập nát toàn bộ số quân lương ấy. Nếu ngài chưa tin lời em nói, thì cũng dễ có cách thuyết phục ngài thôi. Xin hoàng thượng cho gọi viên thượng thư Vêly đến, bảo y thử ăn trước mặt ngài một miếng lương khô, ngài sẽ thấy ngay điều gì xảy ra sau đó.

Nhà vua rất bối rối nghe những lời nói ấy của hoàng hậu. Vua truyền triệu Vêly đến ngay, đồng thời sai người mang đến cho vua một ít thử lấy trong số quân lương vừa bị phá nát. Người ta đưa đến ngay một hộp mứt còn nguyên, trên nắp hộp vẫn còn dấu ấn của thượng thư Vêly. Nhà vua sai mở hộp mứt, lệnh cho tên phản trắc thử dùng mứt trong hộp. Vêly nói:

- Muôn tâu hoàng thượng, quả thực lúc này tôi không đói, khi nào cảm thấy cần ăn, tôi xin dùng.

- Người phải ăn ngay tức khắc, - nhà vua quát - nếu không ta cho chém đầu.

Thượng thư thấy cách nào cũng khó tránh khỏi cái chết, đành phải vâng lời. Y cho vào miệng một chút mứt khô, và ngay lập tức lăn đùng xuống đất giãy đành đạch và tắt thở trước mắt tất cả mọi người có mặt trong lều trại của nhà vua lúc bấy giờ.

Lúc này hoàng hậu mới nói với Ruvansat:

- Tâu hoàng thượng, giờ đây ngài chẳng còn gì phải nghi ngờ nữa về sự phản trắc của viên quan này; và hẳn ngài đã tin chắc, các thần linh không làm việc gì không có lý do.

- Vâng, thưa bà, - nhà vua nói - tôi thừa nhận đã sai khi không tuân theo một cách chuẩn xác lời bà khuyên cáo tôi phải theo. Nhưng thật tôi không thể nào không lo sợ. Bây giờ quân đội tôi cạn hết quân lương, và rồi sớm muộn tất cả cũng sẽ chết đói hoặc bị quân địch tàn sát, có khác chi chết vì thuốc độc.

- Chẳng đến nỗi vậy đâu, tâu hoàng thượng. - Hoàng hậu đáp. - Quân lương ngài chẳng thiếu. Sáng mai quân ngài sẽ có đầy đủ mọi thứ cần thiết. Tối nay, xin ngài xua quân tấn công quân địch, chắc chắn ngài sẽ đánh tan tành đạo quân Mông Cổ, quân đội ngài sẽ tước đoạt quân lương của chúng, và ngài sẽ

kéo đại quân trở lại kinh thành trong chiến thắng và vinh quang.

Điều hoàng hậu nói diễn ra đúng y như lời. Vào đúng nửa đêm hôm ấy, bà hoàng hậu cùng với tất cả các thần linh theo hầu bà, dẫn đầu toàn bộ đạo quân Trung Quốc nhất tề tấn công quân Mông Cổ. Sau một hồi kháng cự, quân Mông Cổ bỏ chạy tán loạn. Các vị thần linh và quân của vua Ruvansat tha hồ tiêu diệt. Đích thân nhà vua Mông Cổ là người thân chinh chỉ huy trận đánh ấy cũng chẳng thể thoát thân. Ngày hôm sau, khi mặt trời mọc, mọi người nhìn thấy cả một cánh đồng ngổn ngang xác chết. Quốc vương Ruvansat càng hài lòng hơn về trận chiến thắng, bởi về phía mình chỉ tổn thất có dăm ba binh sĩ. Quân đội của nhà vua đoạt được rất nhiều chiến lợi phẩm. Tất cả mọi thứ quân trang, quân dụng của người Mông Cổ, cũng như toàn bộ thực phẩm họ mang theo hoặc vừa cướp bóc tại chỗ, nhiều không kể xiết, đều bị những người chiến thắng thu nhận.

Lúc này công chúa Sêhêristani mới ngỏ lời nói với vương phu của mình:

- Vậy là quân thù của chàng đã bị đánh tan. Chiến tranh đã kết thúc. Giờ đây, ngài có thể vinh quang trở về cung điện tại kinh đô ngài, sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc. Về phần em, xin vĩnh biệt chàng, chúng ta chia tay và từ nay chẳng bao giờ còn gặp lại nữa. Ngài sẽ chẳng còn nhìn thấy em, cũng như em sẽ chẳng còn nhìn thấy ngài. Xảy ra sự tình ấy, tau hoàng thượng quý yêu của em, ấy là lỗi tại ngài. Sao ngài không giữ vẹn lời ngài hứa hẹn với em?

- Ôi trời đất ơi, ta vừa nghe gì vậy! - Nhà vua thốt lên. - Nhân danh Ngọc hoàng Thượng đế, xin bà hãy từ bỏ ý định không hay của bà. Ta rất hối tiếc đã không giữ được trọn lời nguyện, xin bà hãy tha thứ. Ta xin quả quyết từ nay trở đi, bà chẳng bao giờ có gì phải phàn nàn về ta. Cho dù sau này bà có hành động thế nào đi nữa, xin hãy tin rằng ta sẽ lặng im, sẽ chẳng bao giờ ngỏ ý không đồng tình với bà.

- Quá muộn mất rồi. Lời thề của ngài lần này không còn giá trị. - Hoàng hậu nói. - Luật pháp thần linh buộc em phải xa rời ngài mãi mãi. Không ai có thể cưỡng lại luật lệ thiêng liêng. Xin ngài đừng mong ngăn trở em. Than ôi! Nếu chỉ tùy thuộc ở em, thì em sẵn lòng tha thứ hết cho chàng. Nhưng điều đó đâu có thuộc quyền lực của em. Xin vĩnh biệt, hỡi quân vương yêu quý. - Hoàng hậu vừa khóc vừa nói tiếp. - Thề là chàng vừa mất con vừa mất vợ và em mất chồng. Chàng từng mong muốn được nhìn thấy con, thì hôm nay chúng đã trở về thăm ngài rồi đấy.

Nói đến đây hoàng hậu biến mất cùng một lúc với hoàng tử Sêhêristan và công chúa Banki.

NGÀY THỨ BA MƯƠI

X iết bao đau đớn cho quốc vương Trung Hoa trước sự mất mát những con người thân yêu đến vậy! Không còn lời nào diễn tả nỗi. Giả sử nhà vua thua trận bản thân sa vào tay quân Mông Cổ, thì chàng cũng không đến nỗi buồn rầu đến vậy. Nhà vua tự cào cấu mặt mũi mình, bôi đất bẩn lên đầu, làm mọi hành vi như một con người mất trí. Trong tình trạng ấy, vua truyền lệnh cho quân đội trở lại kinh thành.

Vừa vào đến hoàng cung, vua mời tể tướng Muêzi đến và nói:

- Tể tướng à, ta giao phó cho ông trông nom quốc sự, ông hãy cai trị vương quốc ta. Từ nay, ông thấy cần làm gì thì cứ làm theo ý muốn của mình. Quyền quyết định ở ông. Về phần ta, từ nay ta không lo việc nước nữa. Ta chỉ còn có việc thương khóc hoàng hậu và các con của ta thôi. Ta đã đánh mất họ chỉ vì sự bất cẩn và thiếu nghị lực của mình. Từ nay trở đi, ta không muốn gặp bất kỳ ai ngoài ông. Hơn thế, ta chỉ đồng ý để ông đến thăm và trò chuyện với ta với điều kiện là chẳng bao giờ bàn về công việc quốc gia. Từ nay về sau, ông chỉ có thể nói với ta về hoàng hậu Sêhêristani và các con của ta thôi. Ta muốn những ngày còn lại của ta chỉ nghĩ suy về mỗi một nỗi đau ấy.

Quả đúng như lời, từ đây quốc vương Ruvansat một mình đóng cửa phòng riêng, không cho phép bất kỳ ai ngoài tể tướng Muêzi được phép vào. Ngày nào vị đại thần ấy cũng đến thăm vua. Ngày nào ông cũng tìm cách làm vui lòng chúa tể của mình, với hy vọng rằng thời gian sẽ dần dần làm vua khuây khoả. Nhưng ngược lại, mỗi ngày vua càng buồn phiền đau khổ hơn. Cuối cùng không chịu nổi ưu phiền, vua lâm bệnh. Đến lúc sắp qua đời, vua chợt thấy hoàng hậu đột nhiên xuất hiện trong cung và nói với vua như sau:

- Tâu hoàng thượng, em đến đây hôm nay để chấm dứt mọi phiền não của chàng, để trả lại cho chàng cuộc sống mà chàng gần như sắp đánh mất. Luật lệ thần linh chúng em đòi hỏi, để trừng phạt một người đàn ông không giữ được lời hẹn ước, vợ phải xa cách chồng trong suốt mười năm. Hơn thế, luật lệ thiêng liêng sẽ vẫn không cho phép vợ trở lại gặp chồng, trừ phi trong suốt thời gian ấy người chồng vẫn một lòng chung thủy. Chính vì vậy, khi từ biệt chàng mười năm trước đây, em đã tưởng chẳng bao giờ còn gặp lại. Em tự nghĩ, người trần thế chẳng ai có khả năng giữ được mối tình chung thủy lâu dài đến vậy. Chẳng bao lâu sau khi chia tay, rồi chàng sẽ quên em thôi. Tạ ơn trời đất, em đã nhầm. Giờ đây em thấy rõ còn có những người đàn ông trên trần thế có thể yêu chung thủy trọn đời. Vì vậy, em trở lại đây với chàng, tâu hoàng thượng. Còn vui hơn thế, em trở lại đây cùng với các con của chúng ta.

Hoàng hậu vừa dứt lời, hoàng tử Sêhêristan và công chúa Banki đã bước vào cúi lạy quốc vương Ruvansat, làm vua sung sướng vô cùng. Người cha yêu quý và người chồng chung thủy ấy phục hồi sức khỏe chỉ trong thời gian ngắn. Bốn con người, vợ, chồng, con trai, con gái sống hạnh phúc bên nhau trong rất nhiều năm.

Sau khi nhà vua và hoàng hậu qua đời vì cao tuổi, hoàng tử Sêhêristan lên ngôi báu trị vì toàn nước Trung Hoa. Công chúa Banki trở về giữ ngai vàng quốc đảo Sêhêristan. Sử sách chép rằng, về sau công chúa Banki trở thành vợ của nhà tiên tri Salomon vĩ đại⁽¹⁾.

Sau khi bà nhũ mẫu của Farucna kể xong chuyện ấy, những người hầu của công chúa nước Casomia xưa nay vốn thích thú các câu chuyện về thần linh và phép lạ, đều cho rằng chuyện này hay hơn hẳn chuyện chàng Abuncaxem người thành phố Basra. Nhưng lại có nhiều người khác ý kiến ngược lại, và quả quyết rằng chuyện chàng trai thành Basra thú vị hơn. Công chúa Farucna nói lên ý kiến của mình:

- Về phần tôi, tôi rất chê trách quốc vương Trung Hoa đã không giữ trọn lời hứa với công chúa Sêhêristani. Bởi nàng đã từng nói trước cho vua hay rằng các vị thần linh không làm việc gì không suy tính cơ mà. Điều ấy chứng tỏ mọi người đàn ông trên đời chẳng biết giữ trọn lời hứa bao giờ.

Bà nhũ mẩu Xutlumê mê nói:

- Trình công chúa, trên đời vẫn có nhiều chàng trai giữ trọn lời hứa với người yêu, cho dù có phải vì thế mà bỏ mình. Tôi sẽ chứng minh để mọi người thấy điều ấy, nếu được công chúa cho phép thuật hầu bà câu chuyện về chàng Culup và nàng Dilara.

- Ta đồng ý, - công chúa đáp - ta muốn nghe, nhất là ta nhận thấy mọi người ở đây đều tỏ ra thích thú muốn được nghe câu chuyện ấy.

Được lời, bà nhũ mẩu liền bắt đầu kể chuyện như sau về chàng trai Culup và người đẹp Dilara ở thành Damat.

CHUYỆN CHÀNG TRAI CULUP VÀ NGƯỜI ĐẸP ĐILARA

Ngay xưa tại Đamat có một thương gia lớn tuổi tên là Abđala. Ông ta được coi là người giàu nhất trong số các nhà buôn ở thành phố ấy. Song ông lại không được vui vì sau gần cả cuộc đời bôn ba khắp nơi mọi chốn trên thế giới, trải qua hàng ngàn hàng vạn nỗi hiểm nguy để làm giàu, cuối cùng lại không có con. Tuy nhiên, ông không từ nan bất cứ việc gì để có thể có người nối dõi. Ông mở rộng cửa cho những người nghèo trú ngụ, không ngừng làm phúc cho các nhà tu hành, mời họ đến nhà cầu nguyện Thượng Đế ban cho một mụn con trai. Ông còn lập nhiều nhà thương, xây tu viện, dựng không ít thánh đường. Nhưng tất cả mọi công việc ấy hầu như vô ích. Abđala vẫn không thể nào trở thành một người cha. Dần dà ông đi đến chỗ hầu như mất hết hy vọng.

Một hôm, có người đưa đến nhà giới thiệu với ông một vị thầy thuốc người Ấn Độ mà ai cũng hết lời ca ngợi tài năng. Vị thương gia mời ông thầy thuốc dùng bữa, sau khi đãi đằng trọng thị, nói với ông:

- Thưa bác sĩ, đã từ lâu lắm, tôi tha thiết mong ước có được một đứa con trai.

Vị thầy thuốc Ấn Độ đáp:

- Việc ấy tùy thuộc vào ân sủng của Thượng đế, thưa ngài. Tuy nhiên, người đời cũng có thể cố gắng tìm cách để có con.

- Vậy xin thầy hãy bảo cho biết tôi cần phải làm những gì để đạt được mục đích ấy. Thầy dạy thế nào, tôi xin làm đúng như lời thầy.

Thầy thuốc truyền:

- Việc trước tiên là ông hãy mua một cô nô lệ cao lớn và người thẳng như cây bách. Khuôn mặt cô phải khả ái, đôi má cô phải đầy, đôi mông cô phải nở. Thứ hai, giọng nói của cô phải dịu dàng, vẻ mặt của cô phải luôn luôn tươi cười; ai chuyện trò với cô đều thấy vui thú. Hơn nữa, tôi muốn ngài và cô ấy phải thật sự yêu đương nhau. Ngoài ra, trước khi động phòng với cô nô lệ, ngài phải trai giới suốt bốn mươi ngày. Trong thời gian ấy, trí óc ngài không được bận bịu lo âu bất kỳ một công việc gì khác. Suốt bốn mươi ngày ấy, ngài chỉ được dùng mỗi một món thịt cừu đen, và chỉ uống rượu nho cất giữ lâu năm. Nếu ngài chịu khó thực hành đầy đủ tất cả những điều tôi vừa nói, thì hy vọng rồi đây ngài sẽ sinh hạ một cậu con trai.

NGÀY THỨ BA MƯƠI MỐT

Nghe lời thầy, Abđala tìm mua luôn một nữ nô lệ xinh đẹp. Và quả nhiên, thực hành đúng chế độ người thầy thuốc đề ra, chẳng bao lâu cô nàng sinh hạ cho ông một cậu con trai, được đặt tên là Culup. Để mừng việc sinh con trai, thương gia Abđala mời tất cả bạn bè đến nhà mở tiệc chiêu đãi, rồi làm phúc bố thí rất nhiều tiền của, tạ ơn trời đất đã đoái thương cho mình đạt được ước mong.

Gia đình hết lòng chăm nom nuôi dạy Culup. Cậu bé lớn lên đủ sức hiểu biết đến mức nào thì được học hành thêm bấy nhiêu kiến thức ngang hoặc hơn mức lứa tuổi ấy. Cậu có nhiều gia sư. Và cậu cũng tỏ ra khá thông minh, đủ sức tiếp thu những lời dạy bảo. Cậu học ngôn ngữ Hêbrơ, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ. Cậu không chỉ đọc được mà còn viết thành thạo các văn tự ấy. Người ta không chỉ dạy cho cậu thuộc lòng kinh Coran, còn cho cậu đọc thêm nhiều sách thuyết minh và chú giải Thánh kinh. Cậu đặc biệt am tường môn suy đoán số phận tiền định con người. Cậu hiểu sâu thuyết Âm Dương, lý giải sáng tỏ cái Mơ hồ và cái Hiện hiện. Cha cậu cũng không muốn để cậu không biết lịch sử các bộ tộc A Rập, lịch sử nước Ba Tư cũng như mọi biên niên sử về các triều vua trong nước và nước ngoài. Ngoài ra, cậu còn được dạy luân lý, triết học, y học, khoa thiên văn. Chưa tròn mười tám tuổi, ngoài những kiến thức như vừa nói, cậu còn hiểu biết sâu nhiều điều khác. Cậu làm thơ rất hay và cũng là một nhạc công thuần thục. Hơn nữa, cậu giỏi các môn võ nghệ và chăm rèn luyện thân thể. Chưa từng có ai bắn cung hoặc sử dụng đao thương một cách hùng dũng và điều luyện như cậu Culup. Tóm lại, đây là một chàng trai tài năng toàn diện.

Hạnh phúc xiết bao một người cha có được một cậu con trai quý như vậy. Vị thương gia Abdala yêu quý con trai hơn cả bản thân mình. Lúc nào ông cũng muốn có con ở bên cạnh. Tuy nhiên, trên đời dù ai giàu có hạnh phúc đến bao nhiêu, rốt cuộc làm sao tránh khỏi đến lúc phải rời bỏ cõi trần. Nhà buôn già rồi cũng đến lúc lâm bệnh nặng. Khi thấy mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông cho gọi con trai Culup đến bên giường bệnh, dành những giờ phút cuối cùng trời trần với cậu những lời khuyên bảo khôn ngoan.

Sau khi ông qua đời và lễ tang đã được cử hành trọng thể, chàng con trai đương nhiên trở thành người sở hữu tất cả tài sản của cha để lại.

Nhưng một khi vừa trở thành ông chủ, chàng thanh niên bắt đầu tiêu xài không tiếc của, chẳng bao lâu làm tiêu tan cả gia tài. Chàng cho xây dựng cả một toà dinh cơ sang trọng, tìm mua nhiều cô nô lệ xinh đẹp. Sau đấy, tìm kiếm một số bạn bè cùng trang lứa để đánh bạc với nhau nhữnh lúc ăn chơi trác táng. Chàng suốt ngày chơi bời với đám bạn trai ấy. Chàng mời họ đến nhà dùng những món ăn ngon nhất, uống những loại rượu tuyệt hảo hạng. Trong nhà chàng lúc nào cũng chỉ thấy tiệc tùng, múa hát, đàn ca.

Chàng trai sống theo cung cách ấy nhiều năm, làm như thể nguồn của cải cung ứng cho mình hưởng lạc thú chẳng bao giờ cạn kiệt. Dĩ nhiên, tất cả gia tài cha để lại chẳng bao lâu bị chàng trai cùng bè bạn tiêu xài hết. Đành phải bán toà dinh cơ cùng các cô nô lệ. Lúc này chàng trai chợt nhận ra mình là một người không tài sản. Tình cảnh ấy làm cho những ai xưa nay vốn không ưa cậu rất hả dạ.

Đến lúc này, chàng trai mới hối tiếc sự hoang phí của mình. Chàng lần lượt tìm đến tất cả những người bạn từng cùng với mình chơi bời chè chén thả giàn, làm cho chàng mau khánh kiệt, buồn rầu nói với họ:

- Các bạn của tôi ơi, các bạn từng nhìn thấy tôi sống trong phồn hoa phú quý, giờ đây các bạn thấy tôi đang lâm vào cảnh nghèo hèn. Tôi đến đây cầu mong sự giúp đỡ của các bạn. Các bạn hãy giúp vực tôi lên khỏi chỗ sa cơ thất thế. Mong các bạn hãy nhớ lại, hồi chúng ta hàng ngày chén tạc chén thù với nhau ở nhà tôi, các bạn từng hứa hẹn khi nào tôi cần gì, các bạn sẽ giúp đỡ tôi đủ mọi thứ. Bây giờ chính là lúc tôi

đang cần. Tôi không nghi ngờ gì, các bạn sẽ thông cảm cảnh ngộ tôi, mà cùng nhau giúp tôi mỗi người một ít cho tôi sớm thoát khỏi cảnh không may.

Chàng Culup đáng thương bằng cách ấy cố gắng gọi lên lòng nhớ ơn của bạn bè, khích lệ họ cứu giúp mình. Nhưng thật ra lúc này chàng đang nói chuyện với những người điếc. Trong lớp bạn cũ này, nhiều người đáp họ rất buồn phiền thấy chàng lâm vào cảnh ngộ đáng thương, và sẽ xin hết lòng cầu nguyện Thượng đế hãy đoái thương đến bạn. Những người khác không những vô ơn còn tàn nhẫn. Họ quay lưng lại với chàng trai, chẳng buồn có lấy một lời an ủi. Culup than:

- Hỡi những tên bạn bè giả dối! Thái độ tàn nhẫn và bất nghĩa của chúng mày chính là sự trừng phạt ta sao đã quá cả tin, lúc nào cũng tưởng chúng mày chơi thân do quý mến ta thật lòng.

Chàng trai con của cố thương gia Abđala vô cùng đau buồn vì bị bạn bè giả dối lừa bịp và lợi dụng mình để được chơi bời trác táng, còn hơn là phiền não về chuyện gia tài khánh kiệt, liền quyết định rời bỏ thành phố Đamat, là nơi mọi người đều nhìn thấy sự phá sản của mình. Chàng lên đường lên phía bắc, đi đến vùng những người Kêrait, từ đó vào kinh đô Caracorom. Hỡi ấy Hãn Caban⁽¹⁾ đang làm vua trị vì cả miền rộng lớn ấy. Chàng trọ tại một khu dành cho khách vắng lai lưu trú. Nhờ còn giữ được và mang theo một ít tiền, chàng sắm luôn một chiếc áo dài, thừa một chiếc khăn đội đầu bằng vải Ấn Độ khá sang. Ngày nào chàng cũng đánh bộ ấy vào và dạo chơi từ sáng tới chiều trong thành phố. Chàng đến khắp các chợ búa, vườn hoa xem mọi điều hay vật lạ. Đến đêm lại trở về nghỉ trong trại du khách.

Một hôm, có tin đồn đại nhà vua xứ Kêrait đang gấp rút chuẩn bị chiến tranh. Chả là vua hai nước lân bang, từ trước tới nay vẫn chịu cống nạp hàng năm cho triều đình Kêrait một khoản tiền khá lớn, nay định trở mặt không chịu cống nạp như xưa nữa. Hai nước ấy liên kết với nhau và bắt đầu động viên quân đội, hẹn cùng nổi lên chống lại Hãn Caban. Quân hai nước sắp tiến vào xâm chiếm đất đai xứ Kêrait. Hay tin ấy, chàng Culup tìm đến xin gặp nhà vua, tự nguyện phục vụ trong quân đội, dưới trướng hoàng gia. Chàng trai trẻ ấy quả nhiên nổi bật qua cuộc chiến tranh bởi những chiến công xuất sắc của mình. Nhờ vậy, quân sĩ ngợi ca chàng, các võ quan khác quý trọng chàng, đến hoàng tử Miagiêhan con trai nhà vua xứ Kêrait cũng đem lòng yêu mến.

Sự tình không chỉ dừng lại đấy. Theo gương vua hai nước lân bang kia, một số sứ quân khác trong vùng trước đây vẫn tuân phục và thường xuyên cống nạp cho triều đình, nay cũng bắt đầu nổi loạn. Hãn Caban buộc phải đưa quân đánh dẹp những kẻ thù mới này. Rốt cuộc họ đều phải cầu hoà. Đây chính là những cơ hội rất tốt cho chàng trai con của thương gia Abđala làm cho mọi người chú ý. Chàng lập thêm nhiều chiến công xuất sắc nữa, đến mức hoàng tử Miagiêhan ngỏ ý muốn chàng trở thành người thân cận nhất của mình.

Culup được hoàng tử quý, ban cho chàng nhiều bổng lộc, giao thêm một số công việc, nhất nhất tỏ ra tin cậy ở khả năng của chàng. Một thời gian sau đó, Hãn Caban qua đời. Hoàng tử lên nối ngôi cha. Vừa yên vị trên ngai vàng, nhà vua đã ban cho Culup thêm nhiều ân huệ, coi chàng như một sủng thần của mình.

Đến lúc này, chàng trai Culup nhận thấy cuộc đời đã hoàn toàn đổi thay, chưa bao giờ chàng có danh

vọng và được sung sướng như ngày nay. Chàng thầm nhủ:

- Đúng là mọi việc trên trần gian đều đã được trời đất tiên định cả rồi. Hỡi ta còn sống những ngày đầy lạc thú ở thành phố Đamat, có đâu ngờ rồi có lúc sẽ sa vào cảnh khốn cùng? Và khi ta lê bước đến Caracorom, ta đâu dám mơ tưởng có ngày được như ta ngày hôm nay? Đúng là trong đời người, phúc hay hoạ đều tự nó diễn ra, chẳng ai có cách gì phòng tránh. Vậy thì ta hãy cứ theo sở thích ta mà sống, để rồi chấp nhận số phận của mình, đến đâu hay đến đấy, chẳng có gì phải lo âu.

Suy ngẫm vậy rồi, chàng con trai của thương gia Abđala cứ tuân theo đạo lý ấy mà sống. Chàng buông thả, ăn chơi, tùy sở thích chẳng việc chi làm chàng ngần ngại. Một hôm, vừa ra khỏi khu vực hoàng cung, nơi chàng có một căn nhà trong ấy, Culup gặp một bà cụ già khoác tấm áo choàng may bằng vải Ấn Độ đắt tiền, có đính nhiều dải lụa đẹp. Bà cụ đeo một chuỗi ngọc ở cổ, tay chống gậy trúc, có năm nữ nô tỳ đeo mạng theo sau. Chàng tiến đến gần, hỏi có phải cụ đưa những cô nô lệ kia đi bán hay không. Bà cụ đáp đúng. Chàng liền lật mạng che mặt các nữ nô lệ ấy lên xem, nhìn thấy họ đều trẻ đẹp; trong số ấy có một cô nhìn rất khả ái. Chàng liền nói với bà cụ:

- Xin cụ hãy bán cho tôi cô gái này, tôi thích nó.

- Không, - bà cụ đáp - già chưa muốn bán cô ấy cho ngài. Trông ngài có dáng một người hoà hoa, chàng nên mua người đẹp hơn nữa kia. Già có rất nhiều nữ nô lệ ở nhà, người đủ mọi nước. Già có các thiếu nữ người Thổ Nhĩ Kỳ, người Hy Lạp, người Nga, người Êtiôpia, người Đức, người Casomia, người Trung Hoa, người Acmeni, người Gruzia... Già sẽ sai đưa ra hết cho ngài chọn, trông đứa nào thích mắt hơn cả, lúc bấy giờ ngài hãy mua. Giờ đây ngài chỉ có việc đi theo già.

Nói xong bà cụ bước đi, chàng Culup vội đi theo bà. Đến trước cổng một thánh đường, bà cụ bảo:

- Chàng trai ơi, hãy đợi già một lát ở đây, già quay trở lại ngay.

Culup đợi ở đấy gần một tiếng đồng hồ, đã bắt đầu sốt ruột thì nhìn thấy bà cụ già trở lại, mang theo một cô gái ôm một cái bọc. Dỡ bọc ra có một tấm mạng trùm mặt và một chiếc áo choàng của phụ nữ, bà cụ bảo chàng trai khoác áo, đeo mạng vào. Bà nói:

- Thưa ngài, chả là gia đình chúng tôi đều là con nhà tử tế. Nếu cứ để cho đàn ông lạ mặt vào nhà, thì coi sao được.

- Thưa cụ, - chàng đáp - cần gì cụ cứ truyền bảo, con sẵn sàng làm mọi điều cụ muốn.

Thế là chàng khoác tấm áo choàng phụ nữ lên người, đeo lên mặt tấm mạng nữa rồi đi theo bà cụ. Bà dẫn đến một khu phố chàng chưa từng đặt chân tới bao giờ. Ba người cùng vào một ngôi nhà lớn, trông có vẻ một dinh thự thì đúng hơn, bởi cảnh vật bên trong khá tráng lệ và mọi vật bày biện đều sang trọng. Sau khi đi qua một cái sân rộng lát bằng cẩm thạch có vân xanh, họ vào một phòng khách cực kỳ rộng rãi, chính giữa xây một cái bể bằng đá quý chứa đầy nước, có nhiều con vịt con đang bơi lội tung tăng trong bể, chung quanh lại có nhiều lồng chim đan toàn bằng sợi thép mạ vàng, hàng nghìn con chim đủ loại đang thi nhau hót ríu ra ríu rít trong lồng.

NGÀY THỨ BA MƯƠI HAI

Trong khi chàng Culup đang chăm chú ngắm các con chim ấy và các đồ vật khác trong phòng khách trông có vẻ vui nhộn kia, thì một cô gái trẻ vừa cười vừa tiến đến. Nàng cúi chào chàng rất thấp. Sau khi chàng đáp lễ, nàng cầm tay chàng mời ngồi lên một chiếc gối thêu gấm vàng, đặt trên chiếc sập cũng bọc đệm gấm. Chàng ngồi xuống, nàng lấy một chiếc khăn tay bằng vải thật mịn màng cẩn thận lau mặt mũi cho chàng. Cô gái vừa làm công việc ấy vừa tủm tỉm cười, thỉnh thoảng lại liếc mắt đưa tình, làm chàng trai chẳng bao lâu tưởng như ngớ ngẩn.

Chàng thấy cô này rất vừa ý, sắp ngỏ lời muốn hỏi mua thì xuất hiện một cô gái khác, có mái tóc vàng uốn lượn phủ xuống đôi vai để trần, nhìn còn đẹp hơn cô gái vừa rồi. Nàng duyên dáng tiến đến cạnh chàng trai, nâng bàn tay chàng đưa lên môi hôn, rồi cúi xuống lấy nước đựng trong một cái chậu bằng vàng định rửa chân cho chàng. Chàng không để cho làm. Thấy cô nàng quá đẹp, chàng đứng lên định cúi xuống ôm luôn đôi chân, và nhất quyết chọn mua cô này. Nhưng đột nhiên chàng trai đứng im như phỗng, tưởng như mình đã mất hết mọi giác quan khi vừa nhìn thấy bước vào một lúc những hai mươi cô gái trẻ, cô nào cũng xinh tươi duyên dáng chẳng kém cô nào. Dẫn đầu hai mươi cô gái là một tiểu thư còn đẹp hơn và ăn mặc trang điểm sang trọng hơn tất cả, trông ra dáng bà chủ. Chàng Culup ngỡ như đang nhìn thấy mặt trăng đêm rằm, quây quần chung quanh là bao nhiêu ngôi sao sáng. Cảnh tượng ấy khiến chàng trai hưng phấn quá, ngất xỉu luôn.

Các cô gái vội vàng xúm đến cứu giúp. Sau khi chàng trai tỉnh tâm lại được rồi, nàng tiểu thư xinh đẹp và sang trọng nhất cất lời vừa cười vừa nói với chàng như sau:

- Xin hoan nghênh chàng trai, trông chàng lúc này thật giống một con chim non khôn khổ đang bị ai đó túm lấy đôi chân.

Culup cúi hôn mặt đất và buông ra một tiếng thở dài. Chàng được mời ngồi lên sập. Trong thời gian ấy, nước quả ướp lạnh đựng trong chiếc ly bằng vàng nạm ngọc được mang tới. Cô tiểu thư uống trước rồi trao phần còn lại cho chàng trai. Chàng dùng xong, nàng ngồi xuống bên cạnh. Nhìn thấy chàng có vẻ lúng ta lúng túng đến mức không thốt nên lời, nàng hỏi:

- Tại sao chàng bối rối đến vậy? Thôi đi, đừng có để âu sầu lộ ra đôi mắt. Phải chăng chàng vừa mới đến đã chán chúng em? Chàng không thích có chúng em cùng làm bạn hay sao?

Chàng trai trù mên nhìn cô gái trẻ và đáp:

- Hỡi phu nhân xinh đẹp! Xin nàng hãy thôi, xin làm ơn chớ trêu chọc tôi thêm nữa. Nàng thừa biết không ai có thể nhìn nàng mà không bị chấn động sâu xa. Tôi xin thú thật tôi không còn tự chủ nữa. Chẳng hiểu sao đầu óc tôi cứ như quay cuồng chao đảo.

Tiểu thư ngắt lời:

- Hãy vui lên, hãy nghĩ là chàng đến đây chỉ để tìm mua một con nô lệ. Nào chúng ta hãy cùng nhau ngồi vào bàn và trò chuyện. Hy vọng chúng em có thể mua vui cho chàng.

Nói xong nàng cầm tay Culup, dẫn chàng sang một căn phòng khác. Tất cả mọi người cùng theo và ngồi quanh chiếc bàn dài. Trên bàn có đặt nhiều giỏ làm bằng gỗ trầm hương, đựng đầy bánh ngọt và mứt khô, nào là mứt Mamuny, táo Tanuri, lê Guzina, cam Laphizina, bưởi Sêkêrina và nhiều loại thứ hoa quả đặc sản khác. Dùng xong trái cây, mọi người đứng lên. Người ta mang vào một cái chậu bằng vàng cùng một cái gáo múc nước cũng bằng vàng. Các cô gái lần lượt rửa tay với bột hạnh nhân Cusa, xà phòng Rica, nước hoa Batđa và xoa bột lô hội Cômari. Sau khi lau tay bằng những chiếc khăn lụa hồng, tất cả cùng kéo sang phòng khác dùng rượu.

Đây là một căn phòng nhỏ xinh xắn được trang trí rất nhiều thùng nước thơm, lại có cơ man là hoa hồng cùng các loại hoa tươi khác đặt chung quanh một cái bể bằng đá cẩm thạch chứa đầy nước trong veo. Bể nước ấy dùng để làm lạnh rượu. Cùng với hơi mát của nước và hương thơm của các loài hoa, gian phòng trở thành một nơi mát mẻ thơm tho tuyệt diệu. Tất cả các cô gái lần lượt mời chàng Culup dùng rượu, các cô cũng cùng uống, thành thử khi cả bọn quay trở lại phòng khách thì đầu ai cũng hơi ngây ngất vì hơi men.

Trở lại phòng khách, một số cô gái bắt đầu múa hát, các cô khác thì chơi đàn. Có đàn dây trông giống như đàn ghita gọi là đàn Canun, rồi đến phong cầm Aganun, vĩ cầm Babô... Nhưng cho dù họ sử dụng các nhạc cụ ấy thành thạo đến bao nhiêu, chẳng thể nào sánh được với nàng tiểu thư từng làm chàng trai con của thương gia Abđala mê mẩn khi thoát gập. Tiểu thư nâng một cây đàn Aut so dây và biểu diễn với tài nghệ phi thường. Rồi sai đưa đến các loại đàn khác, nàng chơi nhiều điệu thức, cứ mỗi loại đàn là một thức nhạc khác. Nàng lần lượt sử dụng mười hai loại đàn và biểu diễn hai mươi bốn nhạc thức khác nhau. Nàng cũng cất tiếng hát nữa, giọng hát của nàng làm anh chàng si tình Culup cũng say mê không kém khi nghe nàng đàn.

Anh chàng hứng chí quá, không sao tự chủ được nữa, thốt lên:

- Bà hoàng của tôi ơi, bà làm tôi rối loạn cả đầu óc lên rồi, tôi không sao cầm lòng được nữa. Xin bà cho phép tôi hôn đôi bàn tay xinh đẹp của bà, cho phép tôi đặt đầu tôi vào đôi chân bà!

Vừa nói chàng trai si tình quỳ xuống đất như một con người mất trí, rồi cầm bàn tay của người đẹp đưa lên môi hôn thật nồng nàn âu yếm. Nhưng nàng tiểu thư dịu dàng khả ái ấy, bất bình vì sự bạo gan của chàng trai, đột ngột đẩy chàng ra với thái độ kiêu sa và bảo:

- Cho dù anh là ai đi nữa, hãy dừng lại ngay, không được vượt quá ranh giới sự khiêm nhường. Ta là một cô gái con nhà. Anh đừng hy vọng hão có thể tán tỉnh ta theo cách ấy, chẳng bao giờ được đâu. Từ nay anh không được phép nhìn thấy ta nữa.

Nói đến đấy nàng đứng lên ra khỏi phòng. Tất cả các cô gái khác theo gương, cùng làm y như bà chủ.

NGÀY THỨ BA MƯƠI BA

hàng trai con của thương gia Abđala thất vọng vì mình vừa có một cử chỉ khiếm nhã đối với nàng tiểu thư mình đem lòng yêu mến ngay từ đầu, ngồi lặng đi trong phòng, đầu óc rối bời. Bà cụ

già lúc này dẫn chàng đến đây bước vào và nói:

C - Anh đã làm gì vậy, hỡi chàng trai? Tại sao anh không thể kiềm chế sự đam mê? Cho dù ta có nói với chàng, ở đây ta có nhiều nữ tì từ nhiều quốc gia khác nhau đến, nhưng nhìn thấy sự tráng lệ của dinh cơ này, qua cung cách người ta tiếp đón anh như thế, anh phải hiểu ra đây không phải là một nhà chuyên buôn bán nô lệ chứ. Phu nhân mà anh vừa xúc phạm ấy là con gái của một trong những vị đại thần lớn nhất triều đình. Lẽ ra anh phải biết kính trọng bà ấy chứ.

Lời bà cụ già làm tăng thêm nỗi băn khoăn của Culup. Chàng càng tiếc rẻ sao mình khờ khạo, trong một phút chốc bốc đồng làm cô gái phật lòng bỏ đi. Chàng đang hết sức buồn phiền, cực kỳ thất vọng chắc chẳng còn cơ may gặp lại nàng thì chợt trông thấy nàng tiểu thư ấy quay trở lại. Lần này cô gái diện bộ quần áo khác và trang điểm càng lộng lẫy hơn lúc này, kiêu sa bước vào, theo sau vẫn cả đoàn gái đẹp kia. Nhìn thấy chàng trai râu rĩ mơ màng, nàng phá ra cười:

- Ta thấy anh chàng đã biết hối hận về lỗi lầm của mình. Ta vui lòng tha thứ, với điều kiện là từ giờ trở đi phải biết điều hơn, và trước hết anh phải nói ta rõ anh là ai.

Thật là cơ hội tuyệt vời cho chàng trai để trở lại lấy lòng nàng tiểu thư xinh tươi. Chàng liền vội xưng tên mình là Culup, mình là sủng thần của nhà vua. Thế là tiểu thư lịch sự cất lời:

- Thưa ngài, đã từ lâu tôi nghe danh ngài. Tôi thường thấy mọi người nói đến ngài một cách trọng vọng nên đã có lần tôi ước mong được diện kiến ngài. Tôi hài lòng vì hôm nay có dịp thoả mãn lòng mong ước. Nào, chúng ta hãy tiếp tục đàn ca múa hát đi, các em. - Nàng quay lại nói với các cô gái khác. - Chúng ta hãy cố gắng hết sức mình để giải trí vị thực khách quý của chúng ta.

Tất cả các cô gái trở lại nhảy múa và chơi đàn. Cuộc vui kéo dài cho đến tối. Lúc này người ta thắp lên vô số ngọn nến làm căn phòng sáng rực. Trong khi chờ đợi bữa ăn tối, nàng tiểu thư và chàng trai chuyện trò riêng với nhau. Nàng hỏi chàng về nhà vua Miagiêhan; vị quân vương ấy có nhiều người đẹp trong cung hay không. Culup đáp:

- Thưa bà, có nhiều. Nhà vua có nhiều nô tỳ rất xinh đẹp. Hiện nay, vua đang yêu quý nhất một người tên là Gulendam. Đây là một cô gái trẻ đẹp nhất trần gian nếu tôi không được gặp bà. Nhưng bây giờ được nhìn thấy bà rồi, tôi thấy bà xinh đẹp hơn cô ấy muôn phần. Không thể nào mang cô ấy ra so sánh với bà.

Lời tán dương ấy không phải không làm nàng Đilara vui lòng - Đilara chính là tên gọi tiểu thư ấy. Nàng cho biết mình là con gái thượng thư Boyruc, một vị đại thần nước Kêrait. Hiện người không có mặt ở Caracorom. Nhà vua Miagiêhan đã phái thượng thư sang kinh đô Samacan nước Tactari thay mặt vua chúc mừng Hãn Uzbek vừa mới được tấn phong làm quốc vương nước ấy. Thừa lúc vắng mặt cha, thỉnh thoảng tiểu thư Đilara chèo kéo một vài bạn trai về nhà - cũng chỉ để giải trí với nhau cho vui thôi. Mỗi lần có anh chàng nào bắt đầu tỏ ra vẻ thiếu lễ độ, nàng biết cách làm cho chàng trai ấy phải giữ đúng phép tắc ngay.

Tiểu thư tỏ ra khá hài lòng khi nghe Culup nói nàng còn đẹp hơn cả người nhà vua yêu quý nhất.

Được tán dương, cô gái càng thêm thoải mái tự nhiên. Trong bữa ăn, nàng nói bao nhiêu điều dí dỏm thông minh khiến vị khách càng say sưa mê mẩn. Chàng trai về phần mình cũng tỏ ra không kém sắc sảo. Được khuyến khích bởi đôi mắt và thái độ ân cần của người đẹp, thỉnh thoảng chàng lại xen vào đôi ba câu chuyện vui đầy trí tuệ.

Tuy nhiên, rồi cũng đến lúc thấy cần phải ra về. Chàng Culup quỳ xuống trước mặt Đilara và nói:

- Cho dù có được ở lại đây cả một trăm năm, tôi vẫn ngỡ như mình vừa gặp nàng trong chốc lát. Mặc dù vô cùng thú vị được trò chuyện với nàng, giờ xin phép cho tôi cáo từ để nàng nghỉ ngơi. Ngày mai, nếu được nàng rộng lòng cho phép, tôi sẽ quay trở lại.

- Tôi đồng ý. - Tiểu thư đáp. - Chiều mai ngài chỉ cần đến trước cổng thánh đường như hôm nay, sẽ có người đến mời ngài về nhà.

Nói xong, nàng sai mang ra một cái túi bằng lụa có thêu kim tuyến bảo tự tay mình khâu, trong túi đựng mấy vật trang sức có giá trị, đặt vào tay chàng trai và nói:

- Thưa ngài Culup, xin ngài vui lòng nhận món quà nhỏ bé này. Nếu ngài khước từ, chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa.

Chàng con trai thương gia Abdala nhận cái túi, cảm tạ cô gái và bước ra khỏi phòng khách. Đến sân chàng gặp bà cụ già tốt bụng lúc nãy đang chờ, bà mở cổng và chỉ cho con đường trở về hoàng cung.

Về tới nhà, chàng trai vào luôn phòng ngủ đi nằm. Nhưng suốt đêm hôm ấy, đầu óc lúc nào cũng nhìn thấy cô tiểu thư xinh đẹp, chàng không sao chợp mắt. Sáng hôm sau chàng dậy thật sớm, vào cung ra mắt nhà vua. Suốt ngày hôm qua vua không trông thấy chàng, nhiều lần hỏi, và hiện vẫn băn khoăn về sự vắng mặt của viên sủng thần. Vừa trông thấy chàng, nhà vua hỏi luôn:

- Ông từ đâu về vậy, hử ông Culup? Ông làm gì suốt ngày hôm qua? Sao ta chẳng thấy ông vào chầu?

- Tàu hoàng thượng, - Culup đáp - nếu ngài cho phép tôi kể lại những chuyện xảy ra với tôi ngày hôm qua, ngài sẽ không ngạc nhiên sao tôi dám vắng mặt.

Nói xong, chàng thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra ngày hôm trước. Vua Miagiêhan lắng nghe, có vẻ thú vị. Vua hỏi:

- Lẽ nào có người đàn bà xinh đẹp đến mức như ông vừa tả? Ông nói say sưa quá, làm ta nghi ông khen hơi quá lời.

- Tàu hoàng thượng, tôi chẳng dám nói quá chút nào. Tôi có thể quả quyết nàng còn đẹp hơn nhiều so với những gì tôi mô tả. Vâng, đúng thế, giả sử nhà họa sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng toàn nước Trung Hoa là Many có dịp họa chân dung nàng, tôi vẫn có lý do để ngại, tranh của họa sĩ tài năng ấy đẹp đến đâu vẫn không sao sánh bằng con người thật.

- Thế là đủ. - Nhà vua nói. - Ông ca ngợi, làm ta nảy ra mong ước được nhìn tận mắt người phụ nữ mà

đẹp chim sa cá lặn ấy. Ta rất muốn được đi theo ông, chừng nào ông trở lại thăm con người ấy.

Sự hiếu kỳ của nhà vua trẻ làm Culup khá băn khoăn. Chàng lo rồi sẽ xảy ra hậu quả không hay cho mỗi tình vừa chớm nở của mình, vội thưa:

- Ôi làm sao tôi có thể mời bệ hạ đến nhà tiểu thư ấy? Tôi biết nói với họ ngài là ai.

Nhà vua đáp:

- Không sao. Ta sẽ cải trang, đóng vai một tên nô lệ của ông. Ta cùng ông vào trong nhà, rồi ta sẽ nấp ở một góc và quan sát.

Chàng trai đầu dám cưỡng lại ý muốn của nhà vua. Thế là chập tối hôm ấy, vua Miagiêhan khoác luôn một chiếc áo nô lệ, và hai người cùng đến chờ trước thánh đường. Chẳng bao lâu sau, đã thấy bà cụ già hôm qua xuất hiện. Bà bảo chàng Culup:

- Chẳng cần mang theo tên nô lệ này đâu. Ngài hãy cho nó quay trở về!

NGÀY THỨ BA MƯƠI TƯ

Nhà vua rất phiền lòng khi nghe bà cụ già nói vậy. Nhưng Culup đã nhanh trí đỡ lời:

- Thưa mẹ yêu quý của con, xin hãy để cho tên nô lệ này theo hầu chúng ta! Chú này rất thông minh và có lắm tài mọn. Chú có khả năng ứng khẩu thành thơ, chú lại có tài hát hay đặc biệt. Con tin bà chủ sẽ chẳng phật ý đâu, khi con giới thiệu chú ấy với bà.

Bà cụ không nói gì thêm. Culup khoác lên mình chiếc áo choàng của phụ nữ y như ngày hôm qua, còn vua Miagiêhan vẫn trong bộ quần áo nô lệ, ba người cùng đi về ngôi nhà hôm trước. Họ lại qua cái sân rộng, từ đây vào phòng khách. Khách sảnh lúc này đã được chiếu sáng bởi cơ man là đèn nến tỏa khói thơm lừng.

Tiểu thư Đilara hỏi:

- Sao hôm nay ông lại cho một nô lệ đi cùng?

- Tôi nghĩ nên đưa chú ấy đến đây để giải trí hầu bà. - Chàng trai đáp. - Chú ấy biết nhiều thứ lắm. Chú vừa là anh hề vừa là nhà thơ vừa là ca sĩ. Tôi hy vọng bà sẽ hài lòng về chú ấy.

Tiểu thư đáp:

- Nếu quả đúng vậy thì hoan nghênh. Nhưng chú mày à, - nàng quay sang bảo nhà vua - chú mày phải biết vâng lời, phải nhún nhường, cư xử phải lễ độ khiêm nhường, nhất là không được sàm sỡ với các cô người nhà ta, nếu không chú mày sẽ phải hối hận đấy.

Nhà vua thấy mình lâm vào thế phải đóng vai anh hề, liền bắt đầu nói vui. Vua pha trò cũng khá giỏi,

khiến tiểu thư Dilara bảo chàng Culup:

Quả là chàng có một chú hầu rất vui tính, rất thông minh. Tôi còn nhận thấy ở chú ta một nét gì đấy cao quý và hào hoa nữa là khác. Vậy chúng ta hãy cho phép chú làm người hầu rượu tối nay; tôi bắt đầu thấy có cảm tình với chú.

- Bởi người giúp việc của tôi vinh dự làm bà hài lòng, - chàng trai đáp- từ giờ phút này nó không còn là người của tôi nữa, nó thuộc sở hữu của bà, thưa bà.

Chàng quay lại nói tiếp với nhà vua:

- Chú Cantapan à, từ nay ta không còn là ông chủ của chú nữa, tiểu thư đây mới là chủ nhân của chú.

Nghe nói vậy, nhà vua tiến gần đến tiểu thư quỳ xuống hôn tay nàng và nói:

- Thưa bà, giờ đây tôi đã là nô lệ của bà, xin hứa tận tụy hầu hạ bà, có gì xin bà dạy bảo.

Tiểu thư chấp nhận vua Miagiêhan là nô lệ của mình, nhưng lại nói với chàng Culup:

- Tôi đồng ý coi chú này thuộc quyền sở hữu của tôi. Nhưng xin phép ngài cho tôi tạm gửi nó ở nhà ngài. Chú cứ ở đấy và hầu hạ ngài, mỗi lần đến đây chơi, ngài hãy cho chú đi theo. Tôi không thể giữ nó luôn trong nhà tôi, bởi mọi người đã biết nó là nô lệ của ngài. Nếu người ta thấy có một người giúp việc của ngài nay lại đến phục dịch ở nhà tôi, e có thể sinh lời dị nghị. Danh vọng gia đình buộc tôi phải giữ gìn không để xảy ra bất kỳ điều tiếng nào.

Sau khi chuyện trò hồi lâu với nhau, chàng Culup và nàng Dilara cùng ngồi vào bàn ăn tối. Nhà vua đứng hầu trước mặt họ. Ông vua trẻ ấy biết cách làm lắm trò khá thú vị. Tiểu thư nói với chàng Culup:

- Xin ngài cho phép chú này được cùng ngồi dùng bữa với chúng ta tối nay.

Culup đáp:

- Thưa bà, bình thường ở nhà nó không được phép ngồi chung bàn với tôi.

- Chớ nên khắt khe quá vậy, thưa ngài. - Tiểu thư nói. - Xin ngài một lần hạ cố cho chú ấy được cùng nâng ly với chúng ta tối hôm nay, như vậy càng vui chúng ta càng thêm ngon miệng.

- Chú Cantapan à, bà đã muốn vậy thì cho phép chú ngồi xuống đây. - Chàng trai nói với nhà vua.

Người nô lệ hờ không chờ đợi gì hơn, ngồi luôn xuống giữa chàng Culup sủng thần của mình và nàng tiểu thư xinh tươi con gái thượng thư Boyruc. Rượu được mang đến, tiểu thư rót một ly đầy đưa cho nhà vua và bảo:

- Hãy cầm lấy, Cantapan! Chú hãy cạn chén này chúc mừng sức khỏe của ta.

Nhà vua hôn bàn tay đưa rượu cho mình, uống một hơi cạn. Sau đấy, rượu được tiếp vào ly tất cả mọi người đang ngồi quanh bàn ăn. Mở đầu, nàng Dilara cạn ly mình, hàm ý làm gương, để mời mọc mọi thực

khách hãy cùng cạn chén và vui chơi thoải mái, không có gì phải giữ gìn hôm nay. Nàng lại rót tiếp một ly rượu đầy tràn, hướng về chàng trai con của thương gia Abdala và nói:

- Thưa ngài Culup, ly rượu này tôi xin cạn, chúc mừng tình cảm của chàng đối với cung nhân yêu quý của nhà vua, nàng Gulendam xinh đẹp.

Chàng trai đỏ bừng mặt, vội chống chế:

- Ấy chết, thưa bà, làm sao tôi dám cả gan tơ tưởng đến nàng quý phi của chúa tể tôi. Lòng tôi luôn luôn hết sức ngưỡng vọng đức vua, tôi đâu dám...

- Thôi, xin ngài chớ có giả vờ. - Tiểu thư vừa cười vừa ngắt lời chàng. - Tôi nhớ tối hôm qua ngài nói về nàng Gulendam nồng nhiệt say sưa đến thế, ngài không xưng tôi vẫn hiểu ra lòng ngài đang đam mê người đẹp. Dứt khoát ngài yêu cô ấy rồi. Hãy thành thật thú nhận đi, ngài ời! Và chắc nàng cũng chẳng ghét bỏ chi chàng, có đúng vậy không? Cho nên thỉnh thoảng hai người cũng có hẹn hò để cùng nâng ly nhấp với nhau chút đỉnh.

Nghe nàng tiểu thư nói vậy, chàng trai hiểu rồi đây thế nào cũng xảy ra những hậu quả không hay, hết sức lo âu bối rối ra mặt:

- Xin bà làm ơn, chớ nên đùa chuyện ấy! Tôi chưa gặp riêng bà cung phi của đức vua bao giờ.

Vẻ bối rối của chàng trai làm nàng Dilara càng phá ra cười to hơn nữa:

- Ngài không nên làm ra vẻ quá nghiêm trang như vậy, mà hãy thuật lại cho chúng tôi nghe đôi ba chuyện gì thú vị giữa hai người! Chú Cantapan này, - nàng quay sang nói với anh nô lệ hờ - chú hãy thưa với chủ nhân của chú, ngài cần tỏ ra tin cậy chúng ta nhiều hơn nữa!

Nhà vua liền nói với chàng trai:

- Đúng vậy, thưa ngài Culup, xin ngài làm hài lòng phu nhân đây! Bà yêu cầu ngài thiết tha đến vậy cơ mà. Ngài hãy kể cho bà nghe tình yêu của ngài với bà cung phi này nở ra làm sao, rồi từng bước tiến triển như thế nào... Ngài hãy dốc bầu tâm sự, ngài từng gặp bà Gulendam ở đâu, bằng cách nào hai người có thể qua mắt đức vua... Kính trình bà, - nhà vua lại nói với tiểu thư Dilara - tôi cũng hiểu kỳ không kém muốn được biết chuyện ấy. Cho dù tôi vẫn được ngài Culup chủ nhân tôi coi là một chú hầu kín miệng, xin thưa thật với bà, ông chủ tôi chưa bao giờ để lộ với tôi cũng như với bất kỳ ai về mối tình của ngài đối với bà cung phi được sủng ái nhất của đức vua ta.

Câu nói của vua Miagiêhan càng làm vị sủng thần vô cùng lo lắng. Chàng nhận thấy những câu đùa cợt của Dilara đã không khỏi gây ấn tượng sâu sắc đến đầu óc nhà vua. Tuy nhiên, mọi người vẫn tiếp tục bình thản cụng ly. Dần dà, ngây ngất bởi hơi men, nhà vua quên khuấy đi mình đang đóng vai nô lệ. Vua nói với tiểu thư:

- Thưa nàng công chúa, nàng hãy hát tôi nghe đi, tôi van nàng đấy, hãy hát một bài gì hay hay đi! Người ta bảo nàng hát cực hay cơ mà.

Câu nói ấy cho dù với giọng hơi đùa cợt, lúc này cũng chẳng làm phật lòng tiểu thư con gái quan thượng thư. Không những thế nàng còn phá ra cười:

- Rất sẵn sàng, chú Cantapan mình à. Chú đã thỉnh cầu, sao ta nỡ không chấp thuận.

Nàng gọi mang ra một cây đàn đã lên dây, bắt đầu chơi một điệu ira vô cùng tình tứ, vừa đàn vừa hát. Tiếp đó, nàng cầm chiếc trống cơm, vừa nhịp trống vừa hát một bài vui vui theo điệu busêlic.

Nhà vua chưa từng nghe ai vừa hát vừa đàn và đệm trống cơm điệu luyện đến vậy, rất lấy làm thú vị. Vua quên hẳn mình đang thủ vai tên nô lệ theo hầu. Vua thốt lên:

- Tiểu thư ơi, cô hát thật tuyệt vời. Ông Culup từng ca ngợi tiểu thư hết lời rồi đấy, nhưng ông nói vẫn chưa đủ đâu.

Chàng trai con thương gia Abđala cố gắng ra hiệu bảo vua im đi, nhưng chẳng có cách nào. Nhà vua cứ thao thao:

- Đúng thế, ngay đến tay Isac Musêly ca sĩ hạng nhất trong hoàng cung ta, mà ai cũng khen có giọng hát tuyệt vời, anh ta cũng chẳng sao vừa hát vừa đàn tuyệt diệu như tiểu thư.

Nghe câu nói ấy, nàng Đilara hiểu ra ngay, người đàn ông mà nàng vẫn ngỡ là một tên nô lệ kia đích thị quốc vương Miagiêhan rồi, không thể ai khác. Nàng đứng phắt dậy, chạy vội đi tìm một tấm mạng choàng lên mặt và khẽ nói với các người hầu:

- Chết chúng ta rồi, các em ơi. Người đi cùng với ngài Culup ấy không phải nô lệ đâu, chính đức vua chúng ta đấy.

Bảo cho mọi người biết xong, nàng quay trở lại phòng ăn, nhưng bây giờ không dám ngồi cạnh vua nữa. Vua Miagiêhan bảo:

- Tiểu thư ngồi xuống đi, chính tôi đây mới là người phải đứng hầu chứ. Chẳng phải tôi là nô lệ của bà hay sao? Giá lúc này bà không có lời truyền cho phép được ngồi, thì tôi đâu dám. Tôi dám ngồi xuống đây, bởi nhất nhất mọi việc nô lệ phải tuân theo lệnh chủ nhân truyền.

Nghe vua nói vậy, tiểu thư con gái thượng thư Boyruc sợ quá, bật ra khóc nức nở và quỳ mọp dưới chân vua:

- Ôi tâu hoàng thượng anh minh, em khấp nép van xin ngài hãy thương hại em! Em chỉ là một đứa trẻ con không có chút kinh nghiệm. Ngài đã nhìn thấy mọi lỗi lầm của em, cúi xin hoàng thượng rộng lòng tha thứ cho!

Nhà vua cúi đỡ tiểu thư đứng dậy, an ủi nàng, bảo chẳng có gì phải lo sợ. Vua hỏi nàng là ai. Nàng vội trình bày đầy đủ nhân thân của mình. Lát sau, vua Miagiêhan cùng chàng Culup ra về, quay trở lại hoàng cung.

NGÀY THỨ BA MƯƠI LĂM

Những câu đùa cợt nàng Đilara nói với chàng Culup về cung nữ Gulendam quả nhiên gây nhiều hậu quả phiền hà. Vua Miagiêhan ngờ nàng cung phi sủng ái của mình và chàng trai con của thương gia Abdala đã tư thông với nhau. Vua nghĩ hai người đã không hàm ơn mình đã ban cho bao nhiêu bổng lộc, lại dám đi lại vụng trộm với nhau ngay trong cung của mình. Dĩ nhiên, giá như vua chỉ cần để ý quan sát chàng Culup cũng như nàng Gulendam, thì đủ biết ngay sự ngờ vực của mình vô căn cứ. Nhưng thói thường đã ghen thì bao giờ người ta cũng chỉ nghe có tiếng nói của ghen tuông. Thế là nhà vua một mực tin vào ấn tượng đầu tiên, và nghĩ chẳng cần phải làm sáng tỏ hơn nữa. Bởi vậy, ngay ngày hôm sau, không chờ kiểm tra sự ngờ vực của mình xem có căn cứ không, vua sai người đến nói với chàng Culup, từ nay cấm chàng không được bén mảng vào hoàng cung, và lệnh cho chàng nội nhật hôm nay phải ra đi khỏi kinh đô Caracorom.

Vị sủng thần hoàn toàn hiểu rõ nguyên nhân do đâu mình bị thất sủng. Chàng tự nghĩ chẳng có gì đáng chê trách, và mình cũng có khả năng chứng minh sự vô tội nếu chịu tìm cách sao để vua lắng nghe trình bày, song chàng chẳng làm những việc ấy. Chàng vui lòng tuân theo số phận. Tuân lệnh vua, chàng ra khỏi nhà, rồi tháp tùng một đoàn lữ hành lớn đang chuẩn bị lên đường tới nước Tactari. Chẳng bao lâu sau, cùng đoàn đến thủ đô Samacan.

Xưa nay vốn tin chẳng ai có thể cầu xin cái phúc hay ngăn ngừa cái họa, lần này chàng không lấy cơn đại hạn mình đang gặp làm buồn. Trước đây, chàng chẳng đã từng lâm vào tình cảnh khốn cùng, và như đã nói, chàng hiểu rõ hơn ai hết mọi việc đều do tiền định. Mọi điều phúc, họa xảy ra trong đời, con người chẳng có cách gì đón trước hay phòng tránh.

Vậy là chàng ở lại kinh đô Samacan, sống thoải mái như không có việc gì xảy ra. Chừng nào trong túi còn có tiền, thì chàng trai cứ ăn ngon mặc đẹp, chơi bời thoải mái. Đến khi hết nhẵn không còn đồng xu dính túi, thì chàng tìm một góc trong thánh đường ngồi ở đấy. Các tu sĩ trông nom thánh đường trông thấy hỏi chàng theo đạo nào. Sau khi biết rõ chàng này cũng là một người thông hiểu giáo lý đạo Hồi, liền vui lòng bố thí cho một khoản đủ sống qua ngày. Họ cho chàng mỗi ngày hai chiếc bánh cùng một bình nước. Với chừng ấy thôi, đủ cho chàng Culup hào hoa của chúng ta sống khá hài lòng.

Một hôm, có một đại thương gia tên là Muzaphe đến thánh đường cầu nguyện. Nhìn thấy anh chàng Culup ngồi trong một góc, vị thương gia ấy gọi đến và hỏi:

- Hỡi chàng trai, anh là ai, tại sao anh có mặt ở thành phố này?

Con trai đại thương gia Abdala đáp:

- Trình ngài, tôi vốn là con một gia đình ở thành Đamat. Vì muốn đi đó đi đây tôi đến xứ Tactari. Chỉ còn cách kinh đô Caracorom có mấy dặm đường thôi, thì chẳng may gặp một bọn cướp, chúng giết hết gia nhân tôi và cướp bóc sạch tài sản của tôi.

Vị thương gia nghe Culup trình bày vậy, liền bảo:

- Anh chớ nên lấy thế làm buồn. Khổ tận cam lai mà. Anh sắp có chuyện để mừng vui rồi đấy. Hãy đứng lên, đi theo ta về nhà!

Chàng con trai của Apđala nghe bảo sao làm vậy. Tới nhà thương gia Muzaphe, chàng nhận ra ông ta là một con người cực kỳ giàu có. Cửa hàng của ông ta chất đầy vải vóc tốt, bài trí nhiều bàn ghế đồ đạc sang trọng, trong nhà lãng xãng rất nhiều tôi tớ. Chàng trai quả không nhầm, nhà thương nhân Muzaphe này sở hữu vô vàn của cải.

Nhà buôn ấy mời chàng trai ngồi vào bàn ăn, ngay bên cạnh mình, gọi người trước hết mang nước trái cây ướp lạnh đến cho chàng giải khát. Tiếp đó người ta dọn ra nhiều loại phomat cùng các món ăn tuyệt ngon. Xong bữa ăn tối, hai người chuyện trò một lát, sau đó Muzaphe tiễn chàng trai ra về kèm theo một vài tặng vật.

Ngày hôm sau, vị thương gia lại đến cầu kinh trong thánh đường ấy. Ông lại gọi chàng Culup hỏi chuyện và dẫn chàng về nhà, rồi lại đãi đằng như ngày hôm trước. Trong nhà lần này có thêm một vị, tự xưng là tiến sĩ Đalitmen. Sau bữa ăn tối, ông tiến sĩ này gọi Culup ra riêng một nơi và nói với chàng như sau:

- Chàng thanh niên người ngoại quốc à, ngài Muzaphe chủ nhân của ngôi nhà này, đang có một ý đồ quan trọng muốn ngỏ lời nhờ anh giúp đỡ. Anh nên thực hiện đầy đủ mọi ý kiến của ông ta, rồi anh sẽ vui mừng vì mau chóng thoát cơn hoạn nạn cho mà xem. Tôi nói để anh biết, ngài Muzaphe có một cậu con trai độc nhất tên là Tahe, tính tình chàng trai cũng hơi nóng nảy. Cậu Tahe mới lấy vợ cách đây mấy hôm, cưới con gái một đại gia người nước ngoài. Do bản tính phần nào thô bạo, mới được vài hôm anh chồng đã đánh đập chị vợ, chị không chịu thua mà đối đáp đầy khinh bỉ và kiêu căng, làm cho cậu Tahe không sao chịu nổi liền đuổi luôn ra khỏi nhà. Sau đấy cậu ta hối hận ngay, bởi đấy là một cô gái thật xinh tươi, mà cậu vẫn yêu rất tha thiết. Nhưng theo luật pháp ở đây, khi một người chồng đã nhỡ đuổi vợ đi rồi thì không thể nào gọi trở lại về nhà làm vợ mình như cũ nữa, trừ phi sau khi xảy ra chuyện ấy đã có một người đàn ông khác nhận cưới người vợ ấy rồi lại đuổi ra khỏi nhà. Chính vì vậy ngài Muzaphe muốn nội nhật hôm nay anh cưới người phụ nữ vốn là dâu của ngài, đêm nay anh chung sống với nàng, rồi sáng sớm mai anh đuổi người ấy đi. Nếu anh bằng lòng làm như vậy thì ngài thương gia sẽ biếu anh năm mươi đồng xơcanh vàng. Anh không thấy, được như vậy là hết sức thú vị sao?

Chàng Culup đáp:

- Rất vui lòng. Tôi sẵn sàng làm giúp vị thương gia công việc ấy. Ông đã tiếp đón tôi tử tế thế, làm sao tôi có thể khước từ việc nhỏ ông nhờ. Vả chẳng tôi cảm thấy cái việc ông muốn tôi làm giúp ấy thì có chi mà ngại ngần.

- Tôi cũng nghĩ như anh. - Tiến sĩ Đalitmen đáp. - Ngay trong thành phố này có biết bao nhiêu chàng trai hết sức mong muốn được ngài thương gia chọn làm hula trong dịp này, cho dù chẳng cần phải trả cho họ năm mươi đồng xơcanh. Bởi vì cô vợ của cậu Tahe là một phụ nữ xinh đẹp hoàn hảo. Người cô trắng như một cây bách. Khuôn mặt cô hình trái xoan, đôi lông mày cô cong tựa hai cánh cung, còn cái liếc đưa tình của cô sắc như mũi tên tẩm thuốc độc. Da cô trắng như tuyết, miệng cô nhỏ bé xinh xinh thêm đôi môi mọng đỏ au chẳng khác chi một đoá hoa hồng hàm tiếu.

NGÀY THỨ BA MƯƠI SÁU

Tiến sĩ Đalitmen nói tiếp:
- Nói vậy anh khắc hiểu, trong thành phố Samacan này, cần bao nhiêu hula mà chẳng có. Nhưng người ta lại muốn chàng hula này nên là một người nước ngoài xa lạ, bởi loại công việc này làm sao giữ cho càng kín đáo càng tốt. Ngài Muzaphe đã để mắt đến anh. Ta chính là vị phó quan của cụ chánh án trông nom mọi công việc án tử, hộ tịch thành phố này. Do đó, ta có đầy đủ thẩm quyền chứng kiến cho anh kết hôn cùng với người đàn bà xinh tươi ấy. Ngay từ giờ phút này, nếu anh ưng thuận, anh có thể trở thành chồng của người ấy.

- Tôi ưng thuận. - Chàng trai con thương nhân Abđala đáp. - Chỉ mới nghe ngài phác hoạ chân dung cô ấy thôi, tôi đã muốn cưới ngay nàng làm vợ.

- Tốt. - Viên phó quan nói. - Nhưng với một điều kiện, là anh phải hứa ngay sáng sớm mai, đuổi người phụ nữ ấy đi, coi như đuổi vợ ra khỏi nhà. Và ngay lập tức sau việc ấy, cầm số tiền người ta thưởng công cho anh và đi ra khỏi thành phố Samacan này không chần chừ một phút. Gia đình ngài Muzaphe sẽ không thoải mái chút nào nếu sau câu chuyện ấy, anh vẫn còn nấn ná ở thành phố này.

- Tôi sẽ chẳng ở lại đây lâu đâu. - Culup đáp. - Nếu ông coi tôi hứa như vậy chưa đủ, thì tôi xin thề. Tôi thề sáng mai, sau khi làm xong công chuyện, tôi sẽ đuổi người đàn bà ấy đi, nếu tối hôm nay ngài kịp làm thủ tục cho tôi kết hôn cùng nàng.

Chàng trai cất lời thề xong, viên phó chánh án vội báo cho thương gia Muzaphe biết chàng trai trẻ người nước ngoài nọ sẵn sàng chấp nhận đóng vai hula:

- Anh ta ưng thuận mọi điều kiện tôi đã thay mặt ngài nói với anh. Bây giờ chỉ còn có việc làm thủ tục hôn lễ cho anh chàng cưới người dâu cũ của ngài.

Không chút chậm trễ, thương gia Muzaphe cho gọi cậu con trai Tahe và mọi người trong gia đình tề tựu đông đủ. Trước mặt cả gia đình, viên phó chánh án làm lễ cho Culup cưới vợ, nhưng người ta không cho chàng rể được nhìn thấy mặt cô dâu, bởi cậu cả Tahe nhất quyết đòi như vậy. Hơn thế, mọi người quyết định đêm nay ông chồng hula phải ở trong phòng riêng với người vợ mới cưới tuyệt không đèn không đóm, sợ để chàng nhìn thấy mặt nàng, e sáng hôm sau sẽ chẳng dễ dàng trong việc đuổi nàng đi chẳng.

Thế là đêm hôm ấy, người ta dẫn chàng Culup vào phòng tân hôn. Trong phòng lúc này hoàn toàn không đèn lửa, chỉ có người đàn bà nằm sẵn trên một cái giường có đệm phủ gấm thêu. Anh chàng khoá trái cửa lại thật chặt, cởi áo quần ngoài, mò mẫm tìm ra được cái giường trèo lên nằm cạnh người đàn bà. Người phụ nữ lúc ấy không ngủ được. Cho dù dĩ nhiên không nhìn thấy mặt ông chồng hờ, mà thông thường người rất xấu trai, bởi cô thừa biết bao giờ người ta cũng chọn những anh chàng đàn ông khốn khổ nhất cho làm nhiệm vụ hula, nhưng không phải vì vậy mà nàng không hồi hộp. Về phần chàng Culup, bởi viên phó quan đã hết lời khoe khoang sắc đẹp của cô dâu, cũng lấy làm phiền lòng vì không có

được niềm vui nhìn thấy khuôn mặt thật của nàng. Hơn nữa người ta ca ngợi sắc đẹp của nàng quá lời, cho nên anh chàng càng thêm tò mò muốn biết có đúng thế hay không, cô vợ mình thân hình mặt mũi thật ra sao. Chàng nói với người phụ nữ:

- Thưa bà, cho dù đêm hôm nay đối với tôi là một đêm lạc thú, tôi vẫn không sao thưởng thức trọn vẹn niềm vui ấy. Tôi luôn luôn mong ước được nhìn thấy sắc đẹp của bà. Vì quá ước mong đến nỗi lúc này tôi chẳng có cách gì ăn nằm với bà được. Vậy mà sáng sớm mai, tôi đành phải xa bà rồi. Hạnh phúc của tôi như vậy ngắn ngủi quá chừng. Ít ra người ta cũng cho tôi được nhìn thấy dung nhan bà chứ.

Nói đến đây, chàng trai dừng lại để lắng nghe xem người phụ nữ sẽ đối đáp ra sao. Chàng khá ngạc nhiên người đàn bà không trả lời thẳng vào câu hỏi lại thốt lên:

- Hỡi người đàn ông mà cậu Tahe đang tìm cách nhờ tái lập cuộc hôn nhân bị phá hỏng bởi bản tính thô bạo của anh ta. Cho dù người là ai đi nữa, xin hãy nói cho tôi rõ tên họ. Tôi cảm thấy hình như giọng nói của người không phải xa lạ đối với mình, và không hiểu sao tôi không thể nghe giọng nói ấy mà không nôn nao trong dạ.

Culup cũng giật mình khi nghe giọng người phụ nữ. Chàng nói:

- Thưa bà, xin bà hãy cho tôi hay trước, bà là con cái nhà ai? Giọng nói của bà nghe quen lắm, và cũng làm cho lòng tôi hết sức xốn xang. Tôi ngỡ như đang nghe giọng một tiểu thư người Kêrait mà tôi từng hân hạnh quen biết. Trời đất! Nàng có phải là... Nhưng chẳng phải đâu. - Chàng nói tiếp. - Nhế nào nàng có thể là tiểu thư con gái ngài thượng thư Boyruc...

Người đàn bà vội kêu lên:

- Ôi chàng Culup, có phải chàng đang nói chuyện với em đấy ư?

- Đúng Culup đây, hỡi bà hoàng của tôi! Culup đây. Làm sao tại tôi có thể tin đang nghe giọng nói của chính nàng Đilara?

- Xin hãy tin đi. - Người đàn bà lại nói tiếp. - Chàng hãy tin em đúng là con bé Đilara khốn khổ ấy từng có dịp tiếp đón chàng ở nhà mình cùng với đức vua Miagiêhan. Những lời nói hờ hênh của em đã khiến nhà vua đâm ra ngờ vực chàng. Sau chuyện ấy, hẳn chàng phải coi em như một kẻ tử thù, bởi em chính là nguyên nhân gây nên sự thất sủng của chàng.

- Thưa bà, xin bà hãy thôi xin đừng nhắc đến chuyện ấy nữa làm tôi thêm phiền lòng! Trời đã muốn vậy, tôi đâu dám oán trách ai. Hơn nữa, tôi tạ ơn trời đất đã run rủi cho tôi, sau câu chuyện bất hạnh ấy, có được lần tái ngộ đêm nay. Nhưng hỡi nàng Đilara xinh đẹp, - chàng nói tiếp - làm sao cô tiểu thư con gái ngài thượng thư Boyruc lại có thể trở thành vợ cậu Tahe, con trai ngài đại thương gia Muzaphe?

- Hãy lắng nghe đây, - nàng đáp - em xin thuật tóm tắt chàng hay.

Phụ thân em trong thời gian đi sứ ở kinh đô Samacan này, thường nghỉ tại nhà ngài đại thương gia Muzaphe, mà cha em đã quen biết từ trước. Hai người thoả thuận với nhau về cuộc hôn nhân giữa em với

cậu Tahe. Sau khi xong việc trở về Caracorom, cha em cho một đoàn tùy tùng đông đảo đưa em sang Samacan. Em buồn rầu hết sức trước một cuộc hôn nhân mà em chẳng hề được hỏi ý kiến, hơn nữa, em xin thú thật, hồi chàng Culup, nhất là bởi vì em đã trót đem lòng yêu thương chàng, cho dù trước đây chưa từng nói ra điều ấy. Nhưng, nói có trời chứng giám, khi chàng bị thất sủng, em đã khóc hết bao nhiêu nước mắt. Đến nay, cho dù đã kết hôn với Tahe, em vẫn chưa thôi thương nhớ chàng. Cậu Tahe ấy là một anh chồng thô bạo, càng làm cho em luôn nghĩ đến chàng. Em vẫn linh cảm tình yêu và sự may mắn rồi một ngày kia cho chúng ta tái ngộ, vì vậy em luôn nuôi hy vọng được gặp lại chàng. Niềm hạnh phúc hôm nay vượt quá mọi mong chờ, bởi trời xui khiến cho em gặp lại người yêu trong vai anh hula chồng hờ. Ôi làm sao có chuyện diệu kỳ đến vậy, biết có nên tin hay không.

NGÀY THỨ BA MƯƠI BẢY

Càng Culup sau khi nghe nói vậy không còn chút nghi ngờ mình đang sống với tiểu thư con gái của ngài Boyruc. Chàng thốt lên lòng tràn ngập mừng vui và yêu dấu:

- Hỡi nàng Dilara kiều diễm, sự ngẫu nhiên này may mắn làm sao! Thật là chuyện thần kỳ, trời giúp cho tôi đạt đến ước vọng bao lâu của mình. Sao? Người ta bảo tôi phải làm hula cưới chính nàng đó ư? Nàng, con người mà hình ảnh xinh tươi luôn khắc sâu trong trái tim tôi! Mà tôi những ngỡ không bao giờ còn được nhìn thấy lại! Ôi, nếu nàng đã từng phàn nàn cho thân phận người con trai của cụ Abđala, nếu sự thất sủng của tôi từng làm nàng rơi bao nước mắt thì giờ đây xin hãy chia sẻ với tôi hạnh phúc tuyệt vời. Ai dám nghĩ rằng khi quốc vương Kêrait đuổi tôi ra khỏi triều đình, là trời muốn bắt tôi trải qua cơn bất hạnh để đến lúc này cho tôi trở thành con người hạnh phúc nhất thế gian?

Nàng Dilara cũng như chàng Culup không thể nào nén nổi tình cảm của mình, họ sống trong hạnh phúc đêm hôm ấy cạnh nhau. Tưởng vừa sống cùng nhau trong chốc lát, bỗng nghe có tiếng đập cửa ầm ầm. Một tên nô lệ của thương gia Muzaphe đến đập cửa phòng gọi to:

- Nào, hỡi ngài hula kia, xin ngài hãy thức dậy đi thôi, trời sắp sáng rồi!

Chàng Culup chẳng buồn đáp lại tiếng đập cửa, cứ tiếp tục chuyện trò với nàng con gái thượng thư Boyruc. Dù sao niềm vui của chàng cũng tiêu tan trước tiếng đập cửa. Hết sức buồn rầu, chàng nói:

- Tôi nghe tiếng ai gọi vậy, hỡi bà hoàng của tôi! Người ta muốn chia rẽ chúng ta rồi đấy. Ngài Muzaphe sốt ruột muốn được có nàng trở lại gia đình ông. Còn cậu con trai chắc đang ghen tị hạnh phúc đôi ta, cậu không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Và cả ánh sáng ban ngày nữa, hẳn cũng về hòa với các đối thủ của chúng ta, cho nên thôi thúc chúng ta chia tay nhau nhanh nhẩu vậy. Hỡi ôi, tôi vừa được gặp lại nàng, thì tôi lại phải mất nàng cho dù chúng ta yêu thương nhau đến bao nhiêu, bởi tôi đã trót thề đuổi nàng đi ngay sáng nay.

Nàng Dilara ngắt lời:

- Vậy là chàng nghĩ có thể giữ vẹn lời thề khứa khiếp ấy hay sao? Trước đây, khi thốt lời thề ấy, chàng đâu có biết chàng sẽ đuổi chính em đây? Vì vậy, chàng chẳng bị ràng buộc phải giữ một lời thề như vậy, và

Dilara này chẳng đáng để chàng chối bỏ một lời thề sao? Ôi, hỡi chàng Culup, - nàng vừa nói vừa khóc - hoá ra chàng chẳng yêu em, bởi chàng còn cân nhắc giữa tình yêu và lý trí.

- Nhưng thưa bà, - chàng nói - điều ấy đâu có tùy thuộc ở tôi hay ở bà? Cho dù tôi có vi phạm lời thề, bà có nghĩ tôi, một người nước ngoài không nơi nương tựa, không có chút của cải trong tay, có thể đương đầu nổi ngài Muzaphe danh tiếng ấy sao?

- Được chứ, - con gái thượng thư Boyruc đáp, - có thể lắm chứ. Chàng hãy coi thường những lời dọa nạt của lão ta. Chàng hãy khước từ những gì lão ta đưa tặng. Luật pháp đứng về phía chàng. Nếu chàng đủ nghị lực, chàng có thể phá tan mọi mưu đồ và nỗ lực của họ muốn chia lìa chúng ta.

- Nếu vậy thì, thưa bà hoàng của tôi, bà sẽ được hài lòng. - Chàng trai cũng bốc lên mà nói. - Lời thề của tôi quả là quá nặng nề, tôi biết rồi suốt cuộc đời sẽ chẳng lúc nào thanh thản nếu tôi giữ vẹn lời thề ấy. Nhất quyết rồi, tôi sẽ không đuổi nàng đi, bởi vì tôi đủ sức tự bảo vệ. Đây là quyết định của tôi. Giờ thì tôi thách thức ngài Muzaphe cũng như toàn thể trái đất này ai có thể làm tôi thay đổi ý định.

Trong khi chàng trai trấn an bà vợ như vậy thì cậu Tahe, mà đêm qua là một đêm dài dằng dặc, đích thân đến đập cửa phòng và hét:

- Nay, anh hula kia, trời sắp sáng rồi đây. Người ta đã gọi anh dậy đến mấy lần rồi, hãy khăn trương lên chứ. Gia đình người ta chờ anh lâu lắm rồi, để còn cảm ơn anh và trả đủ cho anh số tiền như đã hứa. Hãy nhanh lên, mặc áo quần vào, chúng ta phải nhanh chóng kết thúc vụ đổi chác này, ngài phó chánh án sẽ có mặt đây ngay trong chốc lát.

Chàng Culup dậy, ăn mặc tử tế và ra mở cửa phòng. Cậu Tahe sai một tên nô lệ đưa chàng đến nhà tắm. Khi chàng tắm rửa xong, tên nô lệ ấy trao cho chàng áo quần mới và một chiếc áo dài sạch sẽ, rồi dẫn chàng đến một căn phòng ở đây đã có mặt thương gia Muzaphe cùng cậu con trai và phó chánh án Đalitmen. Mọi người đứng dậy chào ông hula, chàng đáp lễ. Tiếp đó mọi người cùng ngồi vào bàn dùng điểm tâm. Trong số các thức ăn, không thể thiếu món cháo nấu với nước ép thịt cừu.

Sau bữa ăn lót dạ, viên phó chánh án mời Culup ra riêng một nơi, trao cho chàng năm mươi đồng xơcanh vàng cùng một chiếc khăn đội đầu rất đẹp để trong một cái gói và nói với chàng:

- Chàng trai trẻ ơi, hãy cầm lấy những thứ này. Đó là quà ngài Muzaphe tặng anh. Ngài cảm ơn anh đã giúp ngài một việc. Ngài mong anh chớ nên chần chừ lâu hơn nữa ở kinh đô Samacan này. Vậy anh hãy lên tiếng chính thức đuổi vợ anh đi, rồi rời ngay khỏi thành phố này! Nếu có người nào đó hỏi anh: cậu có nhìn thấy con lạc đà không, thì hãy đáp là không⁽²⁾.

NGÀY THỨ BA MƯƠI TÁM

Viên phó chánh án cứ nghĩ là tay hula này, được thương gia Muzaphe trả công hậu hĩnh cho như vậy, sẽ vội vàng tuôn ra những lời cảm tạ. Y hết sức ngạc nhiên khi nghe chàng Culup trả lời như sau:

- Quái lạ! Tôi cứ tưởng ở kinh đô Samacan này, - chàng vừa nói vừa ném túi đựng quà và tiền xơcanh ra xa - là nơi công lý, đạo đức và tôn giáo hằng ngự trị, nhất là từ ngày Hãn Uzbek vĩ đại của chúng ta lên ngôi trị vì nước Tartari. Nhưng tôi vừa nhận ra tôi bị lừa, hay đúng ra người ta đang lừa đức vua. Hoàng thượng chẳng hay biết, ngay ở kinh đô nơi đóng triều đình của ngài, mà người ta vẫn ngang nhiên làm tội làm tình những người từ nước khác tới. Thế này là thế nào nhỉ? Tôi đến thành phố Samacan, một thương gia tới ngỏ lời với tôi, mời tôi về nhà cùng ông dùng bữa tối; ông ta khích lệ vỗ về tôi rồi bảo tôi cưới một người phụ nữ làm vợ phù hợp với luật lệ ở đây. Tôi làm những việc đó với tất cả niềm tin của một tín đồ Hồi giáo. Thế mà sau khi mọi việc tiến hành xong xuôi đầu vào đấy, người ta bảo tôi phải đuổi ngay bà vợ của tôi đi! Thưa ngài phó chánh án, xin ngài hãy chờ nói nhiều hơn nữa, xin ngài đừng khuyên tôi có một hành động chẳng xứng đáng chút nào với một con người trung hậu. Nếu không, tôi sẽ đội túi đất bắn lên đầu⁽³⁾, tôi sẽ vào tận triều đình phủ phục dưới chân đức Hãn Uzbek tâu xin người phán xét cho. Rồi lúc ấy chúng ta sẽ cùng được nghe đức vua phán bảo việc này ra sao.

Nghe chàng trai nói vậy, viên phó chánh án gọi riêng thương gia Muzaphe ra một nơi và bảo ông:

- Ngài chọn anh chàng ngoại quốc này giúp ngài làm hula, ngài đã xét người quá nhảm lẫn rồi đấy. Giờ đây anh ta khước từ không chịu tuyên bố đuổi vợ đi. Tôi nghĩ đây là một anh chàng láu cá, ý chừng nó muốn ép ngài cho nó một khoản nữa đáng giá hơn.

Muzaphe nói:

- Tưởng gì, nếu chỉ có thế thôi, thì hãn ta sẽ được vừa lòng. Ông hãy cho hãn ta một trăm đồng xơcanh vàng, và bảo hãn ngay tức khắc ra khỏi thành phố này thật nhanh chóng và giữ thật kín mồm kín miệng cho tôi!

Chàng Culup thoáng nghe thương gia nói vậy, vội chen vào:

- Không, không phải vậy đâu, thưa ngài Muzaphe. Ngài có tăng gấp đôi gấp ba số tiền thì cũng vô ích thôi. Cho dù ngài trao cho tôi cả một vụn đồng xơcanh, cùng với tất cả vãi vốc quý trong cửa hàng của ngài, tôi vẫn chẳng chối bỏ một sự cam kết thiêng liêng khi làm lễ thành hôn với vợ tôi.

Viên phó chánh án Đalitmen thấy sự tình đến thế, liền nhẹ nhàng khuyên bảo:

- Nay anh chàng trẻ tuổi ơi, trong vụ làm ăn này, anh đòi hỏi có hơi quá đáng rồi đấy. Ta thành thực khuyên anh nên nhận một trăm đồng xơcanh vàng ngay đi, rồi nhanh chóng nói lời đuổi người vợ anh đi. Nếu anh cố tình làm cho vụ này ồn ào lên, rồi đến phải đưa nhau đến cửa công, thì anh sẽ phải hối hận. Ta nói trước cho anh biết.

- Tôi chẳng có gì phải sợ hãi những lời hăm dọa của ngài. - Chàng trai con nhà thương gia Abdala cứng cỏi. - Ngài không được phép buộc tôi huỷ bỏ một cuộc hôn nhân đã được pháp luật bảo hộ.

Cậu Tahe nóng tính, nãy giờ cố nén giận lắng nghe, đến lúc này không chịu nổi nữa. Cậu quát:

- Thế là quá quắt! Chúng ta hãy dẫn tên khốn nạn này lên toà trình với quan chánh án, quan sẽ cho trị nó thật đúng tội. Rồi chúng ta sẽ cùng xem, quan đâu chịu để cho nó lật lọng, lừa dối những người tử tế,

sau khi nó đã hứa hẹn với người ta đủ điều.

Dalitmen và Muzaphe vẫn kiên trì thuyết phục chàng hula hây vui lòng chấp nhận các điều kiện họ đề nghị, chàng trai vẫn một mực không nghe. Thế là mọi người đành cùng nhau kéo lên dinh quan chánh án. Sau khi nghe thương gia và viên phó chánh án trình bày, quan chánh án tin họ đã trình hẳn đúng sự thật, liền nhìn thẳng vào chàng Culup và nghiêm nghị phán:

- Chàng trai trẻ người ngoại quốc kia, người mà cả thành phố này chẳng một ai quen biết, người từng sống bằng của bố thí như một kẻ ăn xin trong thánh đường, anh mất trí rồi hay sao mà đi tưởng tượng có thể bình chân như vại thụ hưởng một bà từng là phu nhân của cậu cả Tahe đây? Lẽ nào anh tin, cậu con trai cả của vị đại thương gia giàu có nhất kinh đô Samacan này khoanh tay đứng nhìn một anh chàng chẳng ai biết nguồn gốc đâu ra ôm ấp bà vợ mà cậu hết lòng thương quý, mà cậu nôn nóng muốn được đón trở lại nhà? Hãy bình tâm lại, chàng trẻ tuổi kia, anh hãy suy nghĩ kỹ và tỏ ra biết điều hơn một chút. Địa vị xã hội của anh làm sao sánh được bà vợ anh. Nói giả dụ, cho dù địa vị của anh còn sang hơn địa vị cậu Tahe đi nữa, riêng mỗi một việc anh không có đủ tài sản cai quản cơ ngơi một gia đình giàu sang như vậy, chừng ấy thôi đủ cho ta quyết định không cho phép anh được chung sống với vợ. Vậy thì, anh hãy bỏ đi ngay cái hy vọng hão huyền, vì nó mà anh vi phạm lời thề. Anh hãy nhận món quà của ngài Muzaphe, hãy tuyên bố đuổi người vợ của anh đi, rồi tìm đường trở về ngay xứ sở của mình. Nhược bằng anh cứ cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lời ta truyền, thì hãy chờ đấy, ngay tức khắc ta cho đánh anh đúng một trăm roi.

Lời quan chánh án thốt ra, cho dù với giọng chắc nịch của một vị quan toà, vẫn không đủ sức lay chuyển chàng trai. Anh lạnh lùng chịu trận đòn đúng một trăm roi. Chờ thi hành xong cuộc xử phạt, quan chánh án truyền:

- Hôm nay thế là đủ. Ngài mai ta sẽ tăng gấp đôi liều lượng. Nếu đến vậy rồi mà vẫn chưa chữa được cái bệnh cứng đầu cứng cổ của nó, thì ta sẽ có nhiều phương sách cứng rắn hơn. Hôm nay, tạm cho nó ngủ thêm một đêm nữa với vợ. Ta hy vọng sáng mai, cậu chàng sẽ tỏ ra biết điều hơn.

Cậu cả Tahe muốn ngay trong ngày hôm nay, quan cho đánh đòn chàng hula chí tử hơn nữa, chứ đừng để đến hôm sau. Nhưng quan toà không chấp nhận. Thành thử vị thương gia Muzaphe và cậu cả Tahe đành phải lủi thủi về nhà, dắt theo cả ngài hula cứng đầu cứng cổ. Chàng trai này, cho dù toàn thân đang ê ẩm bởi trận đòn đau, vẫn cắn răng chịu đựng, coi việc người ta cho mình được tự do gặp lại nàng Đilara yêu quý đủ là một liều thuốc giảm đau rất thần hiệu.

NGÀY THỨ BA MƯƠI CHÍN

Vị thương gia Muzaphe khôn ngoan thấy đối xử với chàng trai cứng không được thì quay sang mềm vậy. Ông ta hứa hẹn với chàng đủ thứ. Ông bảo nếu ngay lúc này chàng chịu tuyên bố đuổi cô gái con quan thượng thư Boyruc đi, thì ông ta xin biếu luôn ba trăm đồng xơcanh vàng. Trong khi người cha đang cố gắng thuyết phục chàng hula, thì cậu Tahe lén xộc vào phòng riêng bà vợ cũ.

Lúc này lòng dạ nàng đang như có lửa đốt. Nàng nôn nóng muốn biết sự tình diễn ra thế nào ở toà án.

Nàng băn khoăn lo lắng chờ chàng Culup quay trở lại. Mặc dù tin chắc ở tình yêu sắt đá của chàng, nàng không thể không lo âu, e chàng không đủ nghị lực chịu đựng. Vừa trông thấy người chồng cũ, nàng đã tin sự thể đã diễn ra đúng như mình nghĩ rồi. Chàng Culup hẳn không chịu nổi cực hình đã đành chấp nhận thua cuộc. Nàng rùng mình, cứ tưởng ông chồng cũ đến báo cho biết tin khủng khiếp ấy. Thế là mặt nàng tái nhợt như người chết đuối, và thiếu tí nữa thì ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự. Nhìn thấy cảnh ấy, cậu cả Tahe ta càng hiểu lầm. Cậu nghĩ chắc có ai đó đã nói cho nàng rõ, anh chàng hula kia không chịu làm cái việc tuyên bố đuổi nàng đi, và nàng đang hết sức xôn xang bức bối chính vì chuyện ấy. Cậu nói:

- Nàng ơi, xin nàng chớ quá phiền muộn làm chi! Chưa đến nỗi phải thất vọng. Đúng là tên khốn nạn ta đã chọn nhầm làm hula ấy không muốn trả nàng cho ta, nhưng nàng chớ nên vì vậy mà buồn. Hôm nay, anh chàng đã chịu trận đòn đúng một trăm roi, ngày mai trận đòn còn gấp đôi thế, nếu nó cứ khăng khăng không chịu làm như nó từng thoả thuận với quan phó chánh án. Ngay ngài chánh án cũng đã dọa sẽ cho nó ném những cực hình ghê gớm nhất. Vậy nàng hãy tạm khuây nguôi đi, bà hoàng của ta ạ. Hãy cố gắng chịu đựng thêm một đêm nay nữa thôi với anh chàng hula ấy, sáng mai chúng ta sẽ trở lại thành vợ thành chồng. Tôi đến đây khẳng định với nàng điều ấy. Nàng hãy kiên nhẫn. Tôi chắc nàng chẳng mấy quan tâm nếu anh chàng khốn nạn ấy bị đòn đau hơn nữa.

- Thưa ngài, - nàng Dilara ngắt lời - đúng vậy, thái độ của anh hula chính là nguyên nhân làm tôi lo âu. Đời tôi từ nay có được thanh thản hay không, tùy thuộc vào câu chuyện ấy. Hỡi ôi! Tôi e vụ này rồi sẽ kết thúc không được như mình mong muốn.

Cậu Tahe vội đáp:

- Xin nàng thứ lỗi cho tôi! Và đừng lo âu nữa. Tôi rất cảm kích trước tấm lòng của nàng. Nàng có thể tin chắc, nội trong sáng mai cuộc hôn nhân của chúng ta sẽ tái lập.

Nói xong, cậu bước ra khỏi phòng người vợ cũ. Lát sau, chàng Culup bước vào.

Vừa nhắc thấy chàng trai con của thương gia Abdala, nàng Dilara đang âu sầu bỗng chuyển sang mừng rỡ. Nàng dang rộng đôi tay đón người yêu vào lòng:

- Ôi, người chồng yêu quý của em! Hãy để cho em trả ơn về sự kiên định của chàng! Có đúng là chàng đã chịu đựng cực hình bất công hơn là tuyên bố khước từ Dilara này? Đích thân Tahe vừa cho em biết những gì diễn ra tại toà án. Em vô cùng xúc động trước thái độ kiên quyết của chàng. Bản thân em cũng đau đớn như đang chịu đòn cùng chàng. Thậm chí em không thể nghĩ đến mà không kinh hoàng những cực hình mai đây chàng còn phải chịu.

- Nàng ơi, - chàng Culup đáp - cho dù họ hành hạ tôi đau đớn bao nhiêu, lòng tôi vẫn không bao giờ lay chuyển. Mọi cực hình, cũng như mọi lời hứa hẹn của lão Muzaphe tặng cho nhiều tiền bạc, chẳng mấy may tác động đến tôi, chẳng làm tôi lo sợ. Chưa biết tới đây trời sẽ định đoạt thế nào số phận chúng ta. Chưa biết trời muốn bắt tôi phải chết hay trời cho tôi được sống cùng nàng. Ít ra thì trời chẳng nỡ bắt tôi từ bỏ người vợ yêu quý của mình.

Nàng Dilara nói:

- Chẳng lẽ trời vừa cho chúng ta tái ngộ một cách diệu kỳ như vậy, để bây giờ buộc chúng ta phải chia lìa sao? Em không nghĩ trời bắt chàng phải chết. Bởi trời vừa xui em nghĩ ra một cách đánh lừa kẻ thù chung của chúng ta. Chàng đã nói để quan chánh án rõ chưa, chàng từng là sủng thần của quốc vương Kêrait?

- Chưa. Bởi vì quan đã bịt miệng tôi lại ngay từ đầu. Ông nói trước, cho dù tôi xuất thân là người thế nào đi nữa mà hiện nay trong tay không có chút tài sản nào, thì cho dù xuất thân là ai vẫn không được phép giữ nàng làm vợ.

- Đã vậy thì, - nàng Dilara tiếp - chàng hãy làm đúng theo lời em đây! Sáng sớm mai, khi người ta dẫn chàng ra trước toà, chàng chớ ngần ngại xưng ngay mình là con trai của thương gia Maxaut. Ông ta là một đại phú thương giàu có bậc nhất của thành phố Côgien, của cải không để vào đâu cho hết. Chàng cứ nói ông ta là thân sinh mình. Chàng cứ bạo dạn quả quyết, chẳng bao lâu nữa mọi người sẽ biết điều chàng nói hoàn toàn đúng sự thật.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI

Culup hứa sẽ làm theo lời nàng Dilara. May ra như vậy sẽ tránh được trận đòn mới. Lòng chàng lại loé lên hy vọng, biết đâu những lời nói ấy khiến quan chánh án và những người kia để cho hai người được chung sống với nhau. Hai người tạm quên đi chuyện trước mắt, lúc này chỉ còn nghĩ chuyện yêu đương cho thoả thích. Suốt phần ngày còn lại và cả đêm hôm ấy, hai người sống bên nhau như một đôi vợ chồng hạnh phúc. Nhưng trời chưa rạng sáng, đã có kẻ đến khuấy động niềm vui. Người toà án phái đến, do đích thân Tahe dẫn đường, xộc đến đập cửa phòng âm ỉ và quát tháo:

- Hãy dậy đi, dậy đi ngay, hơi ông hula kia! Đã đến lúc phải trước toà rồi đấy. Hãy dậy ngay!

Nghe gọi, chàng trai buồn bã thở dài, còn cô gái thì bật khóc. Nàng nói:

- Tội nghiệp chàng Culup của em, chàng phải trả giá quá đắt cho người vợ này.

- Nàng ơi, xin hãy lau khô nước mắt, tôi không sao chịu nổi nhìn thấy nàng khóc! Chúng ta chớ vội tuyệt vọng! Hãy tin tưởng trời sẽ đoái thương. Trời sẽ cứu giúp chúng ta qua cơn hoạn nạn. Nhờ tin có trời phù hộ, từ trước đến nay tôi chưa hề lo sợ trước bất kỳ hiểm nguy nào.

Chàng trai vừa nói vừa mặc vội áo quần, mở cửa phòng bước ra, theo anh lính đến trình diện quan chánh án. Vị thương gia Muzaphe và cậu con trai theo sau, trông hai người đều tỏ ra rất băn khoăn:

Vừa trông thấy Culup quan chánh án hỏi ngay:

- Thế nào, hơi anh chàng hula kia, bây giờ anh tính thế nào? Liệu có biết điều hơn ngày hôm qua? Liệu có phải đánh đòn thêm nữa không để anh tuyên bố khước từ người vợ? Ta tin chắc chẳng cần. Chắc anh đã suy nghĩ kỹ. Anh thừa hiểu một người cầu bơ cầu bất chẳng ra cái thớ gì như anh, làm sao cứ một mực đòi giữ một người phụ nữ từng là phu nhân cậu Tahe đây.

Chàng Culup đáp:

- Lay quan lớn, cầu Thượng đế cho ngài trường thọ. Nhưng xin mạn phép ngài cho tôi được trình, tôi không thuộc hạng người cầu bơ cầu bắt. Tôi xuất thân con nhà danh gia vọng tộc. Để ngài rõ hơn, tôi xin được trình, tên tôi là Rucnêđin, con trai độc nhất của một đại thương gia người thành phố Côgien tên là Maxaut. Thân sinh tôi còn giàu có hơn cả ngài Muzaphe đây. Nếu thân sinh tôi biết tôi vừa cưới vợ, tôi tin người khác sai mang đến cho tôi ngay một đoàn lạc đà chở đầy vàng bạc, khiến cho tất cả các cô gái trong thành phố Samacan này ghen tị hạnh phúc của người tôi vừa cưới làm vợ. Chỉ vì mỗi một nỗi là khi gần đến thành phố này, tôi bị bọn trộm cướp đoạt hết tài sản, buộc phải vào trong thánh đường xin của làm phúc để sống tạm qua ngày, mà ngài đã vội kết luận tôi là một người cầu bơ cầu bắt chẳng ra cái thứ gì! Trình ngài, chẳng bao lâu nữa, ngài sẽ thấy ra ngài đã nhầm. Tôi sẽ viết thư cho thân sinh tôi ngay lập tức đây. Nhận được tin, chắc chắn cụ sẽ cho chuyển hỏa tốc đến thành phố này vô vàn của cải.

Quan chánh án hỏi lại:

- Anh vừa bảo anh là con trai độc nhất của một thương gia giàu có thành phố Côgien, chỉ vì chẳng may gặp một tai nạn như anh vừa kể, khiến cho anh lâm vào cảnh khốn cùng?

- Hoàn toàn đúng như vậy, thưa ngài chánh án. - Chàng trai con của thương nhân Abđala quả quyết. - Rồi ngài sẽ thấy ngay, trình quan lớn, rằng tôi chẳng phải là một người khốn khổ từ khi sinh ra vẫn sống trong cảnh bần hàn.

- Đây chàng trai trẻ kia, - quan chánh án dịu giọng - tại sao anh không bảo cho ta biết điều ấy ngay từ sáng hôm qua? Thì ta đã không cho anh phải chịu trận đòn.

Quay lại phía thương gia Muzaphe, chánh án nói tiếp:

- Thưa ngài Muzaphe, điều anh hula kia vừa trình bày trước toà án làm thay đổi sự tình mất rồi. Bởi anh ta là con trai duy nhất của một vị đại thương gia, luật pháp không cho phép chúng ta ép anh ta ép anh ta đuổi vợ đi.

Cậu cả Tahe nóng nảy ngắt lời quan:

- Bẩm ngài chánh án, lẽ nào ngài tin vào lời khai của tên dối trá kia? Nó xưng bừa nó là con trai của thương gia Maxaut là để tránh khỏi trận đòn hôm nay và tranh thủ thêm thời gian đó thôi.

Quan chánh án đáp:

- Ta chẳng thể xử trí theo cách khác. Cho dù anh ta nói dối hoặc nói đúng sự thật thì ta vẫn không được phép bỏ qua lời khai của bên bị. Tất cả những gì ta có thể làm giúp gia đình cậu lúc này là buộc chàng hula kia phải chứng minh được điều anh ta vừa nói:

Thương gia Muzaphe vội nói:

- Bẩm ngài chánh án, chúng tôi chẳng đòi hỏi gì hơn thế. Thậm chí tôi có thể chịu mọi chi phí để phái

một người nhà hoả tốc tới ngay thành phố Côgien tìm hiểu cho rõ đen trắng. Tôi có quen biết ngài Maxaut ấy, vì có mấy lần gặp ông ấy ở đây. Tôi biết ông là một thương gia giàu có. Nếu quả đúng anh hula này là con trai của ngài Maxaut, thì gia đình chúng tôi thuận để cô Đilara vẫn làm vợ anh ta.

- Vâng. - Cậu Tahe nói. - Nhưng trong khi chờ đợi người chúng tôi phải đi kịp trở về, tôi nghĩ cần bắt đôi vợ chồng ấy sống riêng mỗi người một nơi.

Quan chánh án đáp:

- Luật pháp không cho phép như vậy. Vợ phải sống chung với chồng. Chúng ta không thể ép vợ chồng người ta sống xa nhau mà không vi phạm luật pháp. Vậy, gia đình ngài Muzaphe hãy sai một người đi ngay Côgien, thành phố ấy chỉ cách đây bảy ngày đường. Như vậy nội trong mười lăm ngày, chúng ta sẽ biết rõ anh chàng hula này nói đúng hay sai. Nếu anh ta quả thật là con trai ngài Maxaut, thì anh ta có quyền không chối bỏ vợ. Nhược bằng không đúng vậy thì ta thề, nói có thánh địa Mêcca thiêng liêng chứng giám, nếu anh ta lừa dối toà, thì ta sẽ bắt kẻ nói dối phải chịu mọi cực hình đau đớn nhất, rồi cho treo cổ ngay.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Sau lời phán quyết của chánh án, hai bên nguyên bị ra về. Thương gia Muzaphe và cậu con trai vội sai một người nhà đi cấp tốc đến thành phố Côgien, với lệnh phải tìm hiểu rõ ràng những điều toà muốn biết, và trở về đây càng nhanh càng tốt. Về phần mình, chàng Culup cũng vội vã quay trở về phòng riêng, thuật lại cho nàng Đilara hay sự tình diễn ra như thế nào tại toà án. Nàng vui mừng khôn xiết:

- Ôi, hỡi chàng yêu quý, thế là tốt rồi. Chúng ta không còn gì phải lo âu nữa. Trước khi người được phái đến Côgien kịp quay trở lại, thậm chí cả khi người ấy chưa tới nơi ấy, hai ta phải tìm cách trốn khỏi chốn này. Một đêm nào đấy, chúng ta sẽ tìm cách rời khỏi thành phố Samacan, sang thành phố Bôcara càng nhanh càng tốt. Rồi hai ta sẽ chung sống ở đấy bằng khoản tiền hồi môn mà em có. Bọn thù của chúng ta chẳng thể đến tận đấy quấy rối.

Culup tán thành ý kiến của Đilara. Họ bàn cách trốn. Nhưng ở ngôi nhà này, họ bị canh chừng chặt chẽ quá, làm sao thực hiện được ý đồ? Họ tính chuyện trước hết phải dời đi ở một nơi khác. Họ sẽ nói với thương gia Muzaphe mình muốn đi ở nơi khác; trường hợp ông ta không thuận, thì họ sẽ đến thẳng toà, xin phép quan chánh án. Vợ chồng bàn bạc xong, chàng trai con của thương gia Abdala vội tìm gặp ông Muzaphe cùng cậu con trai Tahe, báo cho họ biết nội nhật hôm nay hai vợ chồng muốn thay đổi chỗ ở. Chàng Culup nói, theo luật pháp, người chồng là ông chủ, chồng có quyền muốn đưa vợ đến nơi đâu tùy thích. Dĩ nhiên, vị thương gia và cậu con trai phản đối. Nhất là cậu cả Tahe. Cậu quả quyết chẳng bao giờ chấp thuận cho nàng Đilara ra khỏi nhà mình. Culup cũng không chịu thua. Thành thử lại phải kéo nhau đến cửa quan.

Quan chánh án hỏi, tại sao hai vợ chồng muốn rời khỏi nhà ông Muzaphe. Culup đáp:

- Bẩm quan lớn, thân sinh tôi, cụ Maxaut nhiều lần dạy tôi, nếu ta đang sống cùng một nhà với kẻ thù của mình, thì phải nhanh chóng rời bỏ ngôi nhà ấy ngay càng sớm càng tốt. Vì vậy, trong khi chờ đợi tin tức từ thành phố Côgien, tôi muốn được đi nơi khác ở. Vợ tôi cũng mong muốn giống như tôi.

Cậu Tahe quát:

- Đồ dối trá! Nàng Đilara vợ tôi đang than khóc, nàng Đilara vô cùng đau khổ từ khi bị tên khốn nạn này làm chồng, thế mà hắn ta dám cả gan nói với toà rằng cô ấy không thích ở nhà chúng tôi.

- Đúng, tôi đã nói như vậy, - Culup đáp, - và bây giờ tôi nói lại cũng đúng như vậy. Người vợ yêu quý của tôi, cũng như tôi, cô ấy không mong muốn gì hơn được cùng tôi ra khỏi nhà anh ngay. Nếu sự thật không đúng như vậy, nếu nàng tỏ ý yêu thương anh, thì tôi sẵn sàng đuổi nàng ra ngay lập tức.

Cậu Tahe nắm lấy cơ hội, thưa với quan chánh án:

- Bẩm quan lớn, ngài nghe rõ rồi đấy, chúng tôi cũng nghe rõ từng lời điều anh hula này vừa nói. Xin quan hãy truyền cho gọi Đilara đến ngay đây, và cho phép cô ấy được bày tỏ ý kiến của mình.

Chánh án nói:

- Ta chấp thuận. Quan phó à, - ông nói với Đalitmen lúc ấy cũng đang có mặt tại toà, - ông hãy đến nhà ngài Muzaphe đây, nói với bà Đilara rằng tôi muốn nói chuyện với bà. Ông hãy dẫn bà đến đây, chúng ta khắc biết rõ bà nghĩ như thế nào. Nếu bà công khai nói khác lời anh hula kia vừa quả quyết, thì ta quyết định ngay lập tức bà ấy có thể rời bỏ anh chàng.

Viên phó chánh án nhanh nhẩu làm nhiệm vụ. Ông dẫn nàng Đilara đến trước toà. Nàng vừa đến nơi, quan chánh án hỏi:

- Bà có muốn ra khỏi nhà thương gia Muzaphe không? Có đúng là bà quý anh hula này hơn người chồng trước của mình?

Chàng Tahe chắc mẫm vợ sẽ đứng về phía mình, vui mừng không tự chủ nổi, nhanh nhẩu nói:

- Bà ơi, bà hãy nói lên đi, chỉ cần nói ra bà thực sự quý yêu ai, tôi hay chú hula kia, bà sẽ được giải thoát ngay lập tức khỏi con người bà căm ghét ấy.

Nàng Đilara không chờ người khác thúc giục nhiều hơn:

- Nếu được mọi người bảo đảm cho sẽ thực hiện đúng như lòng tôi mong ước, thì tôi chẳng dám giấu giếm chút gì. Chồng thứ hai của tôi, tức con trai đại thương gia Maxaut đây là người được tôi thương yêu hết mực. Vì vậy, tôi khúm núm van xin ngài chánh án cho phép vợ chồng chúng tôi được đi ở nơi khác, chứ không phải ở trong nhà ông Muzaphe thêm nữa!

Quan chánh án quay nhìn cậu Tahe:

- Đấy, anh đã nghe rõ rồi đấy, chàng hula kia có dối trá gì đâu, anh ta nói đúng sự thực đấy chứ.

- Ô con phản trắc! - Tahe hét toáng lên, choáng váng bởi lời thú nhận của người từng là vợ mình. - Làm sao chỉ qua mỗi một đêm thôi mà cô đã bị nó làm cho mê mẩn đường ấy?

Quan chánh án phán:

- Ta thông cảm với anh, nhưng sự tình như vậy, ta không thể không cho phép hai người này được muốn dời đi ở đâu, tùy ý.

- Vậy là ngài chịu để cho tên ngoại quốc kia thắng cuộc sao? - Cậu Tahe nói. - Trong khi vẫn chưa biết chắc nó có đúng là con trai ông Maxaut thật hay không, ngài lại cho phép nó được sống vô tư cùng nàng Dilara?

Quan chánh án nói:

- Không hẳn thế. Nó phải chịu trách nhiệm những lời nó nói. Nếu nó dối trá, ta sẽ cho treo cổ nó ngay.

Cậu con trai thương gia Muzaphe vẫn chưa chịu:

- Vậy ngài nghĩ nó không biết lo phải tội hay sao. Nó ngu ngốc gì đến nỗi khoanh tay ngồi yên trong thành phố này, chờ đến khi gia đình chúng tôi nhận được tin tức xác thực từ thành phố Côgien? E ngài nhầm lẫn mất rồi, kính thưa ngài chánh án. Chắc chắn là nó có mưu đồ trốn khỏi Samacan, và rồi nó sẽ dụ dỗ người đàn bà kia cùng đi theo nó. Thật ra, âm mưu của hai người ấy ngay bây giờ đã rõ, họ muốn chuyển đi ở nơi khác chẳng qua để dễ bề thực hiện mưu đồ mà thôi.

- Việc chạy trốn không thể xảy ra. - Quan chánh án quả quyết. - Ta sẽ lưu tâm đến việc ấy. Cho dù hai người có chuyển đi ở một nơi nào khác trong thành phố, ta chịu trách nhiệm phái một tốp lính thật đông đảo canh chừng và trình cho ta biết ngay mọi động tĩnh.

Vậy là chàng Culup và nàng Dilara được tự do rời ngôi nhà thương gia Muzaphe. Ngay trong ngày hôm ấy họ ra đi, đến trú tại một nhà trọ dành cho du khách. Họ mua vài tên nô lệ về phục dịch hàng ngày. Không lo thiếu tiền, bởi nàng Dilara có sẵn một khoản tiền hồi môn lớn, chưa tính bao nhiêu ngọc ngà châu báu vẫn đeo trên người. Thoạt tiên, hai người ngỡ lúc này chỉ còn có chuyện vui chơi cho thoải. Mấy ngày đầu, họ quên hết mọi thứ, như thể không có toán lính của quan chánh án đang kè kè bên cạnh, canh chừng suốt ngày đêm.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI HAI

Câu chuyện về anh chàng hula ấy, mặc cho ngài thương gia Muzaphe và cậu con trai cả cố giữ kín đến đâu, cũng không khỏi chẳng mấy chốc loan truyền khắp kinh thành Samacan. Không ít người nghe đồn đại, muốn tìm xem tận mắt hai người yêu, thử coi họ sống ra sao. Ở đời thiếu chi người hiếu kỳ, thành thử ngày nào chàng Culup và nàng Dilara cũng phải tiếp khối vị khách kiếm cớ đến thăm.

Một hôm, có một vị ăn mặc rất đàng hoàng, đến xưng mình là một quan chức trong triều đình. Nhà vua đã biết chuyện vừa xảy ra tại toà án, sai ông đến đây tìm hiểu, và báo cho ông bà biết hoàng thượng

quan tâm theo dõi số phận của họ. Ông quan nói năng rất mực nhã nhặn, lại hứa sẽ cố gắng hết mình giúp đỡ. Để tỏ lòng biết ơn, hai vợ chồng mời khách nán lại dùng cơm. Và để bày tỏ tấm lòng kính trọng đối với vị khách, bà chủ nhà cất tấm mạng che mặt. Ông quan cực kỳ ngạc nhiên trước sắc đẹp ít thấy của người đàn bà, không thể không thốt lên:

- Ôi, giờ đây tôi chẳng còn ngạc nhiên, sao ngài lại tỏ ra kiên trì đến vậy tại toà án, thưa ngài hula.

Ba người ngồi vào bàn. Nhiều thức ăn đặc sản được dọn ra. Có đủ thứ cao lương mỹ vị, như các món bogra, món culat, món đombê¼ Sau bữa ăn chính, thức uống được mời, nào vang đỏ vùng Sirat, vang trắng miền Kitmy, rượu hồng thơm ngát xứ Rakimo, ¼Sau khi dùng tráng miệng, nàng Đilara gọi người nhà đưa cho mình một chiếc trống con, rồi vừa nhịp trống vừa hát một khúc ca theo điệu uzan. Tiếp đó nàng lại gọi lấy cây đàn dây, vừa đàn vừa hát tài hoa đến nỗi ông quan kia vô cùng thán phục.

Cuối cùng nàng Đilara cầm chiếc lục huyền cầm, vừa đệm đàn vừa hát một bản tình ca theo dạng thức nava, dạng thức này thường được dùng để bày tỏ lòng thương nhớ của các người tình chung thủy chẳng may gặp cảnh chia lìa.

Lời bài hát này do chính nàng đặt ra hồi ở thành phố Caracorom, sau ngày Culup bị thất sủng và bỏ đi không lời từ biệt. Lời ca gợi chàng trai nhớ lại những ngày huy hoàng ở kinh đô ấy và bỗng đứng trở nên rầu rĩ. Chẳng bao lâu sau, dường như không chịu nổi chàng bật khóc. Vị phái viên của nhà vua nhìn thấy rất ngạc nhiên, hỏi tại sao chàng khóc. Chàng trai con thương nhân Abdala đáp:

- Than ôi, ngài biết rõ nguyên nhân phỏng có ích gì. Ngài chẳng nên mất công tìm hiểu. Chả là tôi vừa nhớ lại các nỗi bất hạnh từng trải qua và suy nghĩ lo âu về những điều không may sắp xảy tới, làm tôi không sao cầm được nước mắt.

Câu trả lời không thoả mãn ông quan, ông khẩn khoản:

- Nay, chàng trai trẻ người nước ngoài ời, nhân danh Thượng đế, chàng hãy kể tôi nghe những chuyện từng xảy ra với chàng. Tôi hỏi không phải vì tò mò. Tôi muốn biết để còn tìm cách giúp đỡ. Rồi đây chàng chẳng phải hối tiếc là đã tâm sự với tôi. Hãy nói cho tôi biết chàng là ai. Tôi nhìn dáng chàng, chắc cũng là con gia đình giàu có; chàng hãy mạnh dạn nói ra, chớ nên che giấu điều gì!

- Trình ngài, - chàng Culup đáp - chuyện của tôi hơi dài dòng, kể ra chỉ làm ngài chán tai.

- Không, không đâu, thậm chí tôi còn yêu cầu ngài chớ nên bỏ qua một chi tiết nào.

Thế là chàng Culup bắt đầu kể chuyện về cuộc đời mình. Chàng nói hết chẳng chút giấu giếm. Chàng thú thật mình không phải là con trai của đại thương gia Muxaut, sở dĩ phải dối trá như vậy may ra có cơ hội cùng nàng Đilara chạy trốn khỏi nơi này. "Nhưng, - chàng nói tiếp - sự dối trá của tôi không mang lại kết quả mong muốn. Chẳng ai tin lời tôi. Người ta đã sai một người hoả tốc đến thành phố Côgien tìm hiểu sự tình. Chỉ ba ngày nữa thôi, người ấy sẽ quay trở lại. Đến lúc ấy, quan chánh án cho đến ngày hôm nay vẫn giam lỏng và sai canh chừng chúng tôi, thế nào sẽ chẳng nhận ra tôi dối trá và ngài sẽ bắt tôi chết một cách nhục nhã. Chẳng phải tôi lo buồn vì sợ chết lắm đâu, tôi chỉ khổ nỗi sẽ phải cách xa mãi mãi

người mình yêu quý. Chính điều này mới làm cho tôi vô cùng đau khổ." chàng trai vừa kể chuyện vừa thở dài, thỉnh thoảng còn tuôn nước mắt. Người vợ cũng không ngăn nổi giọt lệ của mình. Cảnh tượng ấy làm phái viên nhà vua động lòng trắc ẩn. Ông nói:

- Tôi xúc động trước nỗi buồn lo của hai ông bà. Tôi sẽ cố sức giúp đỡ hai người. Cầu trời cho tôi làm được việc ấy. Tôi biết chẳng phải dễ dàng đâu. Ngài chánh án là một vị quan toà công minh và không khoan nhượng bao giờ. Một khi biết mình bị lừa dối, ông ta chẳng tha thứ cho ngài. Tất cả những gì tôi có thể khuyên hai ông bà là hãy vững tin trời đất sẽ đoái thương mà cho được mau thoát khỏi cơn hoạn nạn!

Nói đến đây viên quan cáo từ ra về. Chờ khách đi khỏi, nàng Dilara than với chồng:

- Trên đời thật có lắm người kỳ lạ. Họ tự tìm đến, nói sẵn sàng giúp đỡ chúng ta. Thấy chúng ta buồn bã, họ thôi thúc ta kể hết mọi chuyện cho nghe, bảo để còn tìm cách giúp đỡ cho ta bớt phiền muộn. Sau khi nghe chán chê, họ chỉ ban cho một lời khuyên hãy nên kiên nhẫn. Khi ông này mới đến, thoát trông thái độ của ông ta có vẻ nhiệt tình cảm thông nỗi bất hạnh của chúng mình, em cứ ngỡ rồi thế nào ông ta cũng giúp cho không việc này thì việc khác. Thế mà sau khi nghe hết mọi chuyện về cuộc đời chúng ta, ông ta lại lẳng lặng ra đi, phó mặc chúng ta cho số phận.

- Nàng ơi, - chàng Culup khuyên giải. - Nàng muốn ông ta có thể làm gì cho chúng mình? Công bằng mà nói, ông quan ấy trông có vẻ một con người đôn hậu, chắc không phải do hiếu kỳ mà muốn biết tâm sự của chúng ta. Nhưng, người trần sao có cách giúp người khác thoát khỏi định mệnh hăm hiu thiên tào đã định. Việc ấy chỉ có trời. Ông trời có đoái thương nhìn lại, may ra chúng ta mới có cơ thoát khỏi hiểm nghèo.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI BA

Đôi vợ chồng đáng thương hết sức buồn bã nghĩ đến số phận của mình, không thôi than thở. Họ cũng tính cách làm sao trốn thoát. Thoạt tiên họ định mua chuộc những người lính canh nhưng không đi đến kết quả. Thế mà ngày thứ mười lăm sắp đến rồi, ngày mà không ít người chờ đợi, như gia đình ông Muzaphe, cứ ngóng trông người được phái đi Côgien mau chóng quay trở lại. Thời gian qua, trong khi hai vợ chồng hết sức lo âu thì cậu con trai cả của thương gia Muzaphe vô cùng sốt ruột. Cái ngày ghê gớm ấy đã đến, khi mặt trời vừa rạng, chàng Culup nghĩ hôm nay là ngày cuối cùng mình được nhìn thấy ánh sáng mặt trời đây, trở dậy sẵn sàng đi chịu chết. Chàng buồn bã nói với người vợ yêu:

- Xin vĩnh biệt nàng! Tôi đi đây, đành tuân theo số phận. Tôi mang đầu tôi đến giao quan chánh án. Còn nàng, hỡi nàng Dilara xinh đẹp, xin nàng cố sống, và thỉnh thoảng nhớ đến một người từng yêu nàng tha thiết.

Nàng Dilara bật khóc nức nở:

- Chàng Culup ơi, chàng đi chịu chết, sao chàng nỡ lòng nào bảo riêng em cứ sống! Chàng nghĩ em cho

mình được sống là vui thú lắm hay sao? Không đâu, em chỉ muốn cùng chết theo chàng, em chỉ muốn cùng chàng chui chung vào một nấm mộ. Nay hỡi cậu Tahe kia, cậu Tahe đáng ghê tởm kia, rồi mày sẽ thấy mày không thể mừng vui trước cái chết của chồng ta. Chàng Culup ơi, tại sao chàng phải chết? Gây nên tội này là tại em. Chính em là người khuyên chàng nói dối trước toà, chính em đưa chàng đến cái chết. Sao tội em không bị trừng phạt? Nào, hai vợ chồng ta hãy cùng đến nơi xử giáo! Em muốn mọi người thấy em thà cùng được chết với chàng còn hơn được sống một mình.

Trong khi hai vợ chồng mãi thở than, chợt nghe có tiếng ồn ào trên đường phố. Chỉ lát sau, xuất hiện trong sân nhà đích thân quan chánh án, theo sau có nhiều người nữa cùng đi, kể cả thương gia Muzaphe và cậu con trai. Trước cảnh tượng ấy, nàng tiểu thư con gái ngài Boyruc ngất xỉu. Trong khi những người giúp việc tìm cách giúp nàng hồi tỉnh, chàng Culup đang hoảng bước ra đón quan chánh án. Nhưng vị quan toà ấy hoàn toàn không có vẻ đến đây để bắt chàng mang đi xử giáo, ngược lại, cúi chào chàng khá trọng thị và vừa cười vừa nói:

- Thưa ngài, người mà chúng ta sai hoả tốc đi thành phố Côgien vừa trở về. Cùng đi, có một gia nhân của đại thương gia Maxaut thân sinh ngài. Ngài Maxaut có sai gửi đến cho ngài bốn mươi con lạc đà chở nhiều vải vóc lụa là cùng nhiều hàng hoá quý khác. Toà án cũng như mọi người không có gì phải nghi ngờ nữa. Ngài đúng là con trai của vị đại phú thương. Mong ngài quên đi cho sự đối xử không đẹp chúng tôi bắt ngài phải chịu đựng mấy ngày qua.

Sau khi quan chánh án nói những lời trên làm Culup ngạc nhiên không thể nào tả xiết, đến lượt thương gia Muzaphe và cậu con trai bày tỏ với chàng hula, họ cũng cảm thấy rất phiền lòng về chuyện chàng bị đòn oan. Cậu Tahe nói:

- Tôi tuyên bố từ bỏ ý định đòi nàng Đilara trở lại làm vợ mình. Tôi chấp nhận từ nay nàng là phu nhân của ngài. Tôi xin giao nàng cho ngài, với điều kiện nếu một ngày nào đó ngài nảy ra cái ý căm căt khước từ và đuổi nàng ra khỏi nhà, để rồi sau đấy lại muốn nàng quay trở lại với mình, thì lúc ấy xin ngài hãy chọn tôi làm hula.

Culup chẳng biết nên nghĩ thế nào về tất cả những lời vừa nghe. Chàng ngỡ cậu Tahe cũng như quan chánh án muốn giấu cọt mình, và họ sắp đổi giọng tới nơi, thì một tên nô lệ bước tới, nâng tay chàng đưa lên môi hôn và trao cho chàng một bức thư. Y nói:

- Thưa công tử, hai cụ thân phụ và thân mẫu của ngài đều bình yên khoẻ mạnh. Các cụ rất thiết tha muốn được gặp lại ngài. Hai cụ luôn mong ngài trở lại nhà.

Chàng Culup đỏ bừng mặt khi nghe nói như vậy, chưa biết nên đáp thế nào. Chàng đón bức thư mở ra và đọc những dòng sau đây:

"Ngợi ca Thượng đế, chỉ có mỗi một Thượng đế duy nhất trên đời. Xin Người hãy ban ơn rộng khắp xuống ngài đại tiên tri Môhamêd và toàn thể gia đình bạn bè của ngài⁽⁴⁾! Con trai thân yêu của ta ơi, từ ngày con rời nhà ra đi, cha chẳng lúc nào ngủ được yên giấc. Lòng cha như có gai nhọn đâm bên trong. Cha luôn luôn mong nhớ con. Sự vắng mặt của con là liều thuốc đắng đặt trong trái tim cha, làm cho cha mòn mỏi. Người mà ngài Muzaphe vừa phái đến đây có nói cho cha hay những gì đã xảy ra với con. Thế là

cha vội vã cho đóng hàng chất lên lưng bốn mươi con lạc đà, đây là những con lạc đà lông đen có những đôi mắt tròn, và cha khẩn cấp gửi tất cả đến thành phố Samacan cho con. Đoàn lạc đà này đặt dưới sự điều khiển của Giohe, người quản lạc đà chuyên phụ trách vận chuyển hàng hoá đường dài của gia đình ta ấy. Con hãy mua mau cho cha biết hiện nay sức khoẻ của con thế nào, cho cha đỡ nhớ mong.

Cha của con: Maxaut.”

Chàng trai con của thương nhân Abđala vừa đọc xong bức thư, thì đoàn bốn mươi con lạc đà xuất phát từ thành phố Cògien đến đã vào hết trong sân. Viên quản lạc đà tên là Giohe nói với chàng:

- Kính thưa ngài chủ nhân, xin ngài vui lòng truyền cho chúng tôi được dỡ hàng hoá trên lưng lạc đà xuống và xếp tạm vào một gian nào đó.

Chàng Culup tự mình hỏi mình: "Thế này là thế nào nhỉ? Trong đời ta đã nhìn thấy biết bao nhiêu chuyện lạ kỳ, nhưng chuyện này kỳ lạ hơn tất cả. Anh chàng tên là Giohe này nói với ta như thể đã quen biết ta từ lâu. Quan chánh án và thương gia Muzaphe đều có vẻ như đang muốn lấy lòng ta. Đã vậy thì, cho dù chưa rõ nguyên nhân đâu vào đâu, sao ta lại không lợi dụng chuyện này cơ chứ. Chắc đây là Định mệnh muốn cứu giúp ta thoát cơn hoạn nạn. Chắc Trời ban phép thần xuống cứu vớt ta đây."

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI TƯ

Mặc dù hết sức kinh ngạc về sự kiện lạ kỳ đang diễn ra, chàng Culup vẫn có đủ nghị lực che dấu sự ngạc nhiên. Chàng bình thần hạ lệnh cho dỡ hàng hoá mang vào xếp trong nhà, và truyền mọi người hãy chú ý chăm sóc đàn lạc đà. Thậm chí chàng còn đủ tự nhiên cất lời hỏi người quản đoàn lạc đà:

- Ông Giohe à, xin ông cho tôi biết tin tức về tất cả gia đình họ hàng tôi ở Cògien. Có người anh em hay chị em họ nào của tôi chẳng may đau ốm gì không?

- Trình ngài không. - Giohe đáp. - Ông Thượng đế, tất cả gia đình ta cũng như bà con họ mạc xa gần đều an khang. Chỉ có cụ thân sinh ngài là luôn luôn mong nhớ ngài, cụ trông ngài chóng trở lại nhà. Cụ bảo tôi thưa với ngài, cụ rất mong ngài cùng với phu nhân mau mau trở lại thành phố Cògienta.

Chuyện trò giữa người quản đoàn lạc đà với chàng Culup càng làm quan chánh án, cậu Tahe và mọi người ai cũng tin chàng trai này quả thật là con của đại thương gia Maxaut. Mọi người xin cáo từ. Trước khi lui gót, quan chánh án không quên ra lệnh cho toán lính canh đôi vợ chồng mới cưới được trở về doanh trại.

Khi mọi người đã ra về hết, Culup quay vào phòng. Nhờ có sự chăm sóc của những người giúp việc, nàng Đilara đã tỉnh trở lại. Chàng kể tóm tắt cho nàng nghe những điều vừa xảy ra và đưa nàng xem bức thư của thương gia Maxaut gửi. Đọc xong thư, nàng thốt lên:

- Lạy Thượng đế vô cùng công minh, đại lượng! Tạ ơn Người đã tạo nên chuyện thần kỳ. Người đoái thương hai đứa tình nhân chung thủy, mà Người đã cho kết giao hai số phận lại với nhau.

Culup nói:

- Bà ơi, lúc này chưa phải lúc chúng ta có thể vui mừng trọn vẹn. Mọi khổ ải của chúng ta chưa phải đã qua hết. Chúng ta vẫn đang trong cơn hiểm nghèo ghê gớm. Nàng bảo tôi hãy xưng đại tên một người, người ấy lúc này chắc đang có mặt tại Samacan. Con trai của đại thương gia Maxaut chắc chắn đang ở trong thành phố này. Thân sinh ông ta đã viết thư cho ông, và gửi cho ông bốn chục con lạc đà chở đầy hàng hóa đặt dưới sự cai quản của ông Giohe. Và ông Giohe này hình như chưa bao giờ được giáp mặt con trai cụ chủ của mình, cho nên cứ theo người nhà ông Muzaphe phái đến Côgien mà tới đây. Chúng ta để hình dung những việc gì rồi sẽ xảy ra. Sự nhầm lẫn ấy lúc này có thể thuận lợi cho chúng ta, nhưng niềm vui của chúng ta đâu có thể kéo dài. Giờ đây chúng ta còn không bị quản thúc, không có lính tráng canh chừng nữa, phải mau mau trốn chạy khỏi nơi đây. Lúc này, tin đồn đại về đoàn bốn chục con lạc đà hảnh đã lan khắp kinh thành Samacan. Người con trai thật của thương gia Maxaut sớm hay muộn thế nào chẳng biết. Ông ta sẽ tìm gặp quan chánh án, trình bày quan rõ đã có sự nhầm lẫn. Ai biết được lúc nào thì ông quan toà ấy quay trở lại nhà ta, sai người dẫn tôi tới luôn giá treo cổ.

Lập luận như vậy, chàng Culup vừa phập phồng lo sợ vừa tràn trề hy vọng, không biết lúc này mình có nên mong ước nữa hay không. Thời gian mỗi lúc mỗi qua, mỗi lúc chàng lại ngỡ nhìn thấy cậu Tahe và quan chánh án đã thấy rõ sự thật, đang nổi giận đùng đùng cùng nhau kéo tới. Giữa lúc nước sôi lửa bỏng ấy, vị phái viên của nhà vua, người hai hôm trước đến tìm gặp hai vợ chồng tại nhà, vừa bước vào vừa nói:

- Thưa ngài hula, tôi vừa biết tin mọi nỗi bất hạnh của ngài đã chấm dứt. Cuối cùng trời đã đoái thương nhìn lại ngài. Tôi đến đây xin được bày tỏ niềm vui với ngài, đồng thời tôi cũng muốn ngỏ lời trách ngài một điều: Ngài đã không thành thật với tôi: tại sao ngài nói ngài không phải là con trai của thương gia Maxaut? Ngài đánh lừa tôi làm chi vậy?

- Tôi đã nói với ngài đúng sự thật, kính thưa ngài. - chàng Culup vội đáp. - Tôi không phải là người thành phố Côgien, tôi sinh ra và lớn lên ở Đamat, như tôi từng có dịp thưa với ngài. Thân sinh tôi mất đã lâu, và tôi đã tiêu xài hoang phí hết tất cả tài sản người để lại cho tôi.

Viên quan nói:

- Nhưng mọi người đều đồn đại ngài vừa nhận bốn mươi con lạc đà chở đủ thứ vải vóc hàng hoá đến cơ mà. Mọi người đều bảo vị đại phú thương Maxaut đích thân viết thư cho ngài, như thế ngài chính là con trai của cụ?

- Quả thật tôi có nhận thư và hàng hoá của thương nhân Maxaut. Nhưng không phải vì thế mà tôi trở thành con trai của ông ấy.

Viên quan lại hỏi sự tình xảy ra như thế nào. Chàng hula thuật lại đầy đủ chi tiết. Nghe xong, ông nói:

- Tôi cũng nghĩ như ông, đây là một sự nhầm lẫn. Người con trai của ông Maxaut chắc hiện đang có mặt tại thành phố Samacan. Vì vậy, tôi nhất trí với ngài, hai ông bà nên trốn đi ngay đêm hôm nay.

- Đấy cũng chính là ý định của chúng tôi, thưa ngài. - Chàng Culup đáp. - Miễn là từ giờ đến sáng sớm

mai vẫn chưa có ai báo cho quan chánh án biết quan đã nhầm lẫn. Chúng tôi chẳng dám mong gì hơn thế.

- Về việc ấy ngài chớ nên lo âu! - ông quan lại nói. - Hy vọng mọi sự sẽ tốt đẹp. Nhế nào Trời lại muốn cho ngài lâm nạn, bởi Trời vừa tạo ra sự thần kỳ, nhờ đó ngài tránh được trận nhục hình mới.

Viên quan còn nói nhiều điều khác nữa khích lệ đôi vợ chồng bớt lo sợ, sau đó chúc họ mọi sự tốt lành và xin cáo từ.

Còn lại trong nhà hai vợ chồng, họ bàn với nhau chuẩn bị chạy trốn tối hôm nay. Hai người sốt ruột muốn trời tối mau mau. Nhưng trời chưa tối thì đã lại nghe có tiếng ồn ào. Rồi đột nhiên có rất nhiều quân sĩ cưỡi ngựa tiến vào bên trong sân. Cảnh tượng lần này khiến đôi vợ chồng hết sức kinh hoàng, những tưởng đây là lính tráng quan chánh án phái tới áp giải chàng trai đi xử tử. Nhưng họ hết lo sợ ngay khi biết đây là quân lính của nhà vua. Viên chỉ huy xuống ngựa, tay cầm một gói hàng, đĩnh đạc bước vào phòng, nơi Culup đang ngồi cùng vợ. Ông ta lần lượt chào hai người một cách kính trọng, rồi nói với chàng Culup như sau:

- Thưa ngài, Hãn Uzbek, nhà vua vĩ đại của chúng ta sai tôi tới đây. Đức vua muốn gặp người con trai của ngài đại thương gia Maxaut. Đức vua đã biết câu chuyện xảy ra với ngài, hoàng thượng muốn nghe đích thân ngài thuật trình. Vì vậy, đức vua gửi ngài chiếc áo chầu (s) này, để ngài mặc khi vào chầu yết đức vua cho hợp lễ.

Chàng con trai của thương gia Abdala nghĩ giá mình không phải làm việc này thì hay biết bao. Tuy nhiên không thể không tuân lệnh đức vua. Chàng mặc chiếc áo chầu vào, theo viên chỉ huy và toán quân sĩ ra khỏi nhà. Viên chỉ huy mời chàng cưỡi lên một con lừa trắng yên cương vàng khảm ngọc. Một tên giám mã ăn mặc sang trọng giữ bàn đạp và thưa với chàng:

- Đây là con lừa lấy trong đội lừa ngựa của hoàng gia. Xin mời ngài hãy lên yên cho! Tôi xin phép dẫn đường ngài tới hoàng cung.

Culup bước đến gần, viên giám mã hạ thấp bàn đạp xuống cho chàng đặt chân lên. Chàng hula nhẹ nhàng nhảy lên yên, cùng với toán quân sĩ đi vào hoàng cung.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Vừa tới cổng hoàng cung, đã thấy nhiều quan hầu chức sẵn nghênh đón, mời chàng qua cổng chính vào tận gian phòng lớn, nơi đức vua vẫn tiếp các sứ thần nước ngoài. Đến sân, đích thân đại tể tướng của nhà vua bước đến, cầm tay chàng dẫn vào trong phòng. Đức vua mặc chiếc hoàng bào đính nhiều kim cương, hồng ngọc và bích ngọc, đang ngồi trên chiếc ngai làm bằng ngà voi. Các vị đại thần triều đình Tartari xếp hàng đứng chầu hai bên. Choáng ngợp trước cảnh huy hoàng, chàng Culup không dám ngược lên nhìn thẳng vào nhà vua. Chàng cúi mặt xuống đất, tiến đến gần và quỳ mọp dưới chân ngai. Đức vua phán:

- Chàng trai con của thương gia Maxaut à, người ta tâu cho ta biết, vừa xảy ra với anh nhiều việc khá lạ

lòng. Ta muốn anh đích thân thuật lại ta nghe đầy đủ câu chuyện, không được che giấu điều gì.

Chàng Culup nhận ra giọng nói quen quen, ngược mắt nhìn và nhận ra đức vua chính là người đàn ông hôm nào từng đến thăm hai vợ chồng và xưng mình là phái viên của Hãn Uzbek, và chàng đã dốc hết bầu tâm sự với ông ta. Chàng vội vàng phủ phục xuống đất và bắt đầu khóc. Tể tướng đỡ chàng dậy và nói:

- Chớ nên quá sợ hãi, chàng trai à. Hãy tiến đến gần hơn và hôn gấu áo của đức vua.

Chàng con trai của thương nhân Abđala làm theo, vừa run vừa tiến đến sát chân vua, hôn gấu chiếc áo hoàng bào, đi thụt lùi mấy bước rồi đứng yên như phỗng, đầu vẫn chưa dám ngước lên. Nhà vua Hãn Uzbek đã bước xuống ngai, cầm tay chàng, dẫn chàng vào phòng riêng của mình. Vua cho chàng biết:

- Culup ạ, từ nay anh chớ có lo lắng gì thêm! Chớ nên than vãn số phận hẩm hiu! Từ nay, anh không phải chịu đau khổ nữa. Sẽ không có ai dám buộc anh phải xa cách nàng Đilara của anh. Hai vợ chồng anh sẽ sống ở đây, ngay trong triều đình ta. Ta sẽ giao cho anh chức vụ mà anh từng giữ ở Caracorom, tại triều đình vua Meagiêhan. Hôm trước, sau khi ta nghe tâm tẩm lòng chung thủy của anh đối với vợ, vì hiếu kỳ ta thân hành đến gặp anh. Anh đã làm ta hài lòng. Sự tin cậy của anh đặt vào ta khiến ta đi đến quyết định cứu sống anh, và cho phép anh sống lâu dài hạnh phúc với người anh yêu quý. Chính ta đã sai làm tất cả mọi việc anh từng nhìn thấy tận mắt. Bốn mươi con lạc đà người ta dẫn đến nhà anh ấy, thuộc lạc đà trong hoàng cung ta. Ta đã sai mua tất cả số vải vóc xếp lên lưng đoàn lạc đà. Viên Giohe cai quản đàn lạc đà ấy không ai khác một hoạn quan của ta ít có dịp ra ngoài hoàng cung. Ta đã sai quan hầu viết bức thư anh đã nhận được. Sợ người nhà Muzaphe phái đi Côgien quay trở về có nói ra sự thật chẳng, hôm qua ta đã sai người đón nó dọc đường, truyền cho nó biết lệnh ta, là phải trình với chủ nhân nó khớp theo cách ta mong muốn. Đây là thêm một niềm vui nữa. Tất cả những việc làm trên đều là niềm vui đối với ta.

Nhà vua nói xong, chàng Culup quỳ lạy. Chàng cảm tạ nhà vua và hứa suốt đời sẽ chẳng bao giờ quên được ơn sâu. Ngay ngày hôm ấy chàng trai đưa nàng Đilara vào ở trong hoàng thành. Hãn Uzbek cấp cho họ một ngôi nhà lộng lẫy, kèm theo cùng một khoản bổng lộc lớn. Đức vua còn nhờ nhà văn nổi tiếng nhất thành phố Samacan thời bấy giờ chép lại câu chuyện tình giữa chàng Culup và nàng Đilara.

Bà nhũ mẫu của Farucna kể xong chuyện chàng Culup, ngừng lời để lắng nghe nàng công chúa sẽ nói lên cảm tưởng của mình về câu chuyện ra sao. Vốn có định kiến sâu sắc với đàn ông, công chúa không đồng tình với ý kiến của các người hầu, ai cũng cho rằng chàng trai con thương gia Abđala quả là một tình nhân hoàn hảo. Công chúa nói:

- Không, không, chẳng phải thế đâu. Tại sao khi anh chàng bị đuổi khỏi triều đình vua Kêrait, anh ta rời kinh thành Caracorom ngay mà không tìm cách gặp để từ biệt Đilara? Tại sao anh ta chẳng buồn ngỏ lời với nàng? Ừ thì ta công nhận là nhà vua quả có ra lệnh cho anh rời khỏi thành phố ngay tức khắc. Nhưng đã yêu nhau thì phải tìm ra cách gặp nhau chứ. Đúng ra anh chàng phải nghĩ ra cách làm sao gặp được và từ biệt cô con gái thượng thư Boyruc mà anh chàng lúc nào cũng bảo mình rất yêu quý. Chẳng phải ta chỉ chê trách có mỗi một việc ấy thôi. Tại sao vừa đặt chân đến Samacan có mấy ngày, chàng ta đã quên luôn người yêu của mình, và sẵn sàng đóng vai hula như vậy? Hơn nữa, khi đã nhận ra đúng người yêu của mình rồi, anh chàng vẫn muốn giữ vẹn lời thề và đòi sẽ tuyên bố đuổi vợ đi, tại sao vậy? Nếu cô ấy

không khóc lóc thở than, thì anh chàng chắc đã không dám chối bỏ lời thề. Một tình nhân thật sự yêu đương đâu có xử sự như vậy?

Bà nhũ mẩu Xutlumê mê nói:

- Thừa công chúa, chính vì muốn giữ danh dự cho nên phản ứng đầu tiên của chàng Culup là sẽ giữ vẹn lời thề, riêng tôi thấy ta không nên chê trách chàng về việc ấy. Nhưng thừa công chúa, - bà nhũ mẩu nói thêm, - bởi vì công chúa là người tế nhị đến vậy, tôi xin được kể một câu chuyện khác. Rồi công chúa sẽ thấy chuyện tôi sắp kể đây còn thú vị hơn nhiều chuyện chàng Culup hay chuyện chàng Abuncaxem.

Tất cả người hầu của nàng công chúa nghe bà nhũ mẩu nói vậy đều reo lên mừng rỡ. Bởi tất cả đều hiếu kỳ muốn nghe câu chuyện mới.

Vừa nghe công chúa Farucna cho phép, bà Xutlumê mê bắt đầu kể câu chuyện ấy như sau:

CHUYỆN HOÀNG TỬ CALAP VÀ CÔNG CHÚA NƯỚC TRUNG HOA

Công chúa đã nghe chuyện chàng Culup, giờ đây tôi xin kể chuyện chàng hoàng tử Calap, con một nhà vua - xứ ấy gọi vua là Hãn - thủ lĩnh người bộ tộc Nogai thuộc xứ Tartari. Sử sách không tiếc lời ngợi ca chàng trai kiệt xuất. Sử ký thời ấy chép rằng hoàng tử vượt trội tất cả mọi chàng trai con vua cháu chúa trên đời cả về trí tuệ sắc sảo và võ nghệ cao cường. Chàng hiểu biết rộng hơn nhiều học giả uyên thâm nhất. Chàng thông suốt ý nghĩa huyền bí của mọi lời chú giải Thánh Kinh Coran. Chàng thuộc lòng tất cả các vần thơ của đức Mahomét. Tóm lại sử gọi chàng là vị anh hùng của châu Á, con phượng hoàng ở phương Đông.

Quả vậy, hoàng tử ấy vừa tròn mười tám tuổi thì có thể nói là một chàng trai tuyệt thế vô song. Chàng là linh hồn các hội đồng bàn việc cơ mật của triều đình danh hiệu nhà vua thời ấy là Timuatat. Mỗi khi chàng bày tỏ ý kiến, thì các đại thần giàu kinh nghiệm nhất cũng chỉ có thể tán thành. Ai ai cũng ngợi ca sự thận trọng và trí khôn ngoan của chàng. Ngoài ra, mỗi khi đất nước có chiến tranh, người ta luôn thấy hoàng tử dẫn đầu đoàn quân tiến lên phía đón đánh kẻ thù, chiến đấu và chiến thắng. Chàng đã đánh thắng nhiều trận lớn, những chiến tích đạt được dưới sự chỉ huy của chàng làm cho người bộ tộc Nogai trở thành những người nổi tiếng ai ai cũng kính nể, đến nỗi các nước lân bang không nước nào dám gây nên bất cứ chuyện gì làm người Nogai phật ý.

Tình hình đất nước và cuộc sống bộ tộc dưới sự cai trị của vị Hãn thân sinh chàng Calap đang thanh bình tốt đẹp mọi bề, chợt một hôm có sứ thần nhà vua nước Carim đến xin triều yết. Sứ thần thông báo với Hãn Timuatat rằng quốc vương Carim đòi từ nay trở về sau người Nogai ở Tartari hàng năm phải cống nạp cho họ. Nếu người Nogai không chấp nhận, nhà vua nước ấy sẽ thân chinh dẫn đầu một đạo quân hai mươi vạn người kéo đến phế truất vị Hãn khỏi ngai vàng, lấy đầu nhà vua cùng với cả gia đình, để trừng phạt tội không chịu nhanh chóng và vui lòng thần phục nước Carim. Được tin, Hãn Timuatat khẩn cấp triệu tập hội đồng cơ mật. Mọi người cùng bàn bạc xem, nên chăng cống nạp hàng năm hay là chống đối lại một kẻ thù hùng mạnh. Hoàng tử Calap cũng như phần lớn các triều thần trong hội đồng đều quả quyết người Nogai nên coi khinh mọi sự đe dọa của nước ngoài. Thế là sứ giả Carim bị đuổi về với lời từ chối.

Ngay sau quyết định ấy, người Nogai phái đại diện đến các bộ tộc lân bang nói cho họ rõ tình hình, và khuyên họ nên liên minh với Hãn Timuatat xứ Tartari, cùng nhau chống lại quân đội xâm lược của nhà vua nước Carim. Ông này là người có tham vọng quá đáng. Chắc chắn nếu Hãn người Nogai chịu khuất phục thì đến lượt các bộ tộc khác sẽ bị người Carim cử sứ thần đến dọa nạt và sách nhiễu đủ điều. Các sứ giả được nhà vua cử đi làm thuyết khách đều thành công. Các tộc lân bang trong đó có nước Xiêcca hùng mạnh, hứa hẹn sẽ liên minh với Hãn Timuatat, và người Xiêcca nhận sẽ chi viện cho Hãn năm vạn quân binh. Được những lời hứa hẹn ấy, vị Hãn thủ lĩnh người Nogai động viên thêm nhiều quân dự bị khác của mình, ngoài đạo binh thường trực chiến đấu. Trong khi người Nogai còn lo chuẩn bị nghênh chiến thì vua nước Carim về phần mình nhanh chóng tập hợp đủ hai trăm ngàn chiến binh. Đạo binh lớn ấy

vượt qua sông Giaxat gần thành phố Côgien, rồi mượn đường băng qua các nước Ilat và Saganac, ở đây họ thu thập thêm và tích trữ rất nhiều quân lương. Từ Côgien, quân Carim tiến đến một cánh đồng thường gọi là đồng Giun. Trong thời gian này, quân của Hãn thủ lĩnh người Nogai đặt dưới quyền chỉ huy của hoàng tử Calap vẫn án binh bất động, vì còn chờ người Xiêcca và quân các bộ tộc liên minh kịp kéo tới hội quân. Viên binh vừa tới, hoàng tử ngay lập tức ra lệnh xuất quân, trực chỉ về cánh đồng Giun. Quân của chàng vừa mới vượt qua sông Gienghi, thì những lính được phái đi thám thính quay trở về báo đội quân thù địch đã xuất hiện đằng trước và đang dàn quân tiến tới. Ngay lập tức chàng hoàng tử trẻ cho dừng quân, bố trí trận tuyến sẵn sàng chiến đấu.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Hai đạo quân lớn gần như ngang sức ngang tài. Chiến binh của hai bên đều là những người thiện chiến chẳng ai kém ai. Cuộc chiến diễn ra cực kỳ khốc liệt và đẫm máu. Trận đánh bắt đầu từ sáng sớm, kéo dài đến tận đêm. Tướng lĩnh và binh sĩ cả hai bên đều tỏ ra dũng cảm và đã qua luyện tập tinh tường. Nhà vua nước Carim thân chinh cầm quân là một tướng quân từng nhiều lần vào sinh ra tử, còn hoàng tử Calap cho dù trẻ tuổi cũng tỏ ra xứng đáng một vị tướng tài. Khi người Nogai Tartari có vẻ chiếm phần ưu thế, khi thì họ buộc phải lùi bước trước sức tấn công quyết liệt của người Carim. Hai đạo quân, khi thì bên này lấn bước, khi thì bên kia tiến sang, trận tuyến bất phân thắng bại, đành cùng nhau ra lệnh lui quân khi trời vừa sập tối. Hai bên quyết định sẽ lại đánh tiếp vào sáng ngày hôm sau.

Nhưng ngay trong đêm hôm ấy, viên tướng chỉ huy người Xiêcca bí mật sang doanh trại đối phương, xin gặp nhà vua xứ Carim. Viên tướng ấy hứa sẽ lui quân bỏ mặc quân đội người Nogai, với điều kiện nhà vua xứ Carim cùng mình ký hiệp ước hoà bình, và vua Carim đồng ý long trọng thề trước Thượng đế sẽ thi hành đầy đủ hiệp ước ấy; sau này bất kỳ vì lý do nào người Carim cũng sẽ chẳng bao giờ đòi người Xiêcca phải cống nạp. Nhà vua nước Carim chấp thuận. Hiệp ước được ký kết luôn. Viên tướng người Xiêcca trở lại doanh của mình trong đêm.

Thế là ngày hôm sau, khi bắt đầu dàn quân thành thế trận đánh nhau thì đột nhiên người ta thấy quân đội của người Xiêcca tách ra khỏi đạo quân liên minh, quay gót lên đường trở về xứ sở. Sự phản trắc ấy làm hoàng tử Calap vô cùng buồn bã. Thấy quân mình lúc này bị đặt vào thế yếu hơn nhiều so với quân đối phương, hoàng tử những muốn tránh không lâm trận, nhưng lúc này chẳng còn cách nào khác. Quân Carim đột ngột mở trận tấn công dữ dội. Lợi dụng ưu thế về quân số và địa hình, họ dàn ra bốn phía bao vây quân Nogai vào giữa. Các chiến binh Nogai, mặc dù quân liên minh với mình rời bỏ, bị quân thù bao vây mọi phía vẫn không chút hoang mang. Noi gương vị tướng chỉ huy là chàng hoàng tử của mình, họ siết chặt hàng ngũ, ra sức chống đỡ rất lâu các cuộc tấn công hung dữ của người Carim. Cuối cùng quân Nogai vẫn bị quân Carim dựa vào ưu thế binh lực đánh tới bờ. Trận tuyến tan vỡ.

Đến lúc này hoàng tử Calap biết không thể nào giành chiến thắng được nữa, đành tính chuyện chạy khỏi bàn tay quân thù. Chàng chọn một số toán quân thiện chiến nhất, dẫn đầu các toán quân ấy mở một con đường máu xuyên đạo quân Carim dày đặc, thoát được ra ngoài vòng vây. Nhà vua thống lĩnh đạo quân Carim hay tin vội phái ngay sáu nghìn người ngựa cấp tốc đuổi theo. Nhưng hoàng tử Calap cùng

toán quân phù trợ đã kịp đi theo những con đường tắt quân thù không thể biết, mấy ngày sau về đến được triều đình người bộ tộc Nogai.

Tin hoàng tử thua trận trở về gây nên một nỗi buồn lo và hoảng sợ khắp kinh thành, bởi mọi người biết tai họa sắp ập tới nơi. Hãn Timuatat hết sức buồn bã. Ông còn bàng hoàng hơn nữa, khi một sĩ quan trốn thoát được ngay sau đấy, chạy về phi báo cho vua, quân nước Carim đã hành quyết gần như tất cả những người Nogai bị họ bắt sống. Hiện vua Carim đang xua quan tiến nhanh về kinh đô, quyết tâm bắt và giết chết vị Hãn cùng toàn bộ gia đình đang trị vì ở đây, rồi bắt toàn thể bộ tộc Nogai phải thần phục. Đến lúc này nhà vua hối tiếc sao mình đã khước từ không chịu cống nạp luôn cho người Carim cho yên chuyện. Nhưng như một phương ngôn A Rập đã nói: Hối tiếc sau khi thành phố Basra đã trở thành đổ nát điều tàn rồi, phỏng còn có ích gì.

Thời gian rất bức bách. Cần phải mau mau chạy trốn. Nếu không cả gia đình hoàng tộc sẽ sa vào tay nhà vua nước Carim. Hãn Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap vội vàng chọn lấy một ít của cải quý báu nhất trong kho tàng, chạy ra khỏi kinh thành Astracan. Cùng theo vua có khá đông quân sĩ và người hầu trong cung, họ không muốn bỏ gia đình đức vua của mình trong cơn hoạn nạn, cùng số đơn vị đã từng theo chàng hoàng tử trẻ mở con đường máu xuyên qua quân thù chạy về được tới kinh thành.

Mọi người vội vã lên đường đi về vùng đồng bằng Bungari rộng lớn, hy vọng có thể xin lưu trú tại triều đình một nhà vua nào đó trên vùng đất rộng rãi phì nhiêu này. Họ đã đi được nhiều ngày đường, đã vượt qua dãy núi Capca thì chợt một hôm gặp một đội cướp. Bọn này đông tới bốn nghìn tên từ trước tới nay vẫn hoành hành ven dãy núi Capca. Quân cướp xông vào tấn công. Mặc dù trong tay hoàng tử Calap lúc này chỉ còn chưa đến bốn trăm quân, chàng vẫn cùng họ chiến đấu hết sức dũng cảm, hạ sát được không ít tên cướp. Nhưng cuối cùng tất cả quân sĩ cũng như những người hầu chạy theo nhà vua đều bị chúng tàn sát. Bọn cướp chiếm đoạt hết tất cả của cải, lại còn dã man giết chết luôn những người bị thương còn sống sót sau trận chiến đẫm máu. Chúng chỉ để cho vua Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap được sống, nhưng lột gần như hết áo quần họ mặc trên người. Ba người bị bỏ lại giữa miền núi non hoang vu hiểm trở gần như không đủ manh áo che thân.

Làm sao diễn tả hết nỗi đau của vua Timuatat khi thấy mình lâm vào cảnh khốn cùng. Vua tiếc sao mình không được chết như những người vừa xả thân và ngã xuống trước mắt mình kia. Quá tuyệt vọng, vua chẳng thiết sống nữa, mà muốn tự mình tìm cái chết. Trong khi đó hoàng hậu khóc như mưa và không ngớt lời than vãn. Chỉ có hoàng tử Calap là duy nhất còn đứng vững trước số phận quá đỗi cay. Thẩm nhuần những lời dạy của Thánh Kinh Coran, thuộc lòng các vần thơ của đức Mahomét về số phận tiền định, chàng trai vẫn giữ được tinh thần cứng cỏi. Nỗi đau lớn nhất của chàng lúc này là thấy cha mẹ đang hết sức đau khổ. Chàng lựa lời khuyên giải:

- Thừa phụ vương, thừa mẫu hậu, chúng ta chớ nên gục ngã trước những điều bất hạnh! Xin hãy nghĩ, chính trời bắt ta lâm vào thảm cảnh này! Ta cần tuân phục ý trời không được kêu ca. Chúng ta đâu phải những bậc quân vương đầu tiên bị sa cơ thất thế? Trong lịch sử từng có biết bao nhiêu vua chúa bị quân thù đánh đuổi khỏi xứ sở. Biết bao nhiêu vị sau một cuộc sống lang thang, có khi sống như những con người cùng khổ trên các xứ sở xa lạ, lại trở về khôi phục ngai vàng? Nếu Thượng đế đã có ý muốn phế truất họ khỏi ngôi vua, thì Thượng đế có thể trả lại ngai vàng cho họ. Chúng ta hãy cùng nhau hy vọng,

rồi sẽ đến lúc trời đoái thương tình cảnh của chúng ta, trời sẽ giúp chúng ta vượt qua những ngày khốn khổ để đến ngày hạnh phúc, đúng như người xưa vẫn nói: khổ tận cam lai.

Hoàng tử còn nói thêm nhiều điều khác an ủi mẹ cha. Nhà vua và hoàng hậu lắng nghe, cũng cảm thấy được khuây nguôi phần nào. Cuối cùng vua Timuatat nói:

- Con ơi, sự tình đã đến nước này, chúng ta đành tuân phục Số mệnh vậy. Nếu mọi điều họa, phúc đã được định trước trên thiên tào, chúng ta hãy cùng nhau cắn răng chịu đựng cái họa này, chẳng nên phàn nàn!

Nhà vua, hoàng hậu và chàng trai cảm thấy có thể lấy lại sức lực phần nào sau những lời an ủi, khích lệ lẫn nhau, tiếp tục bước đi trên đường. Ba người đi bộ, bởi bọn cướp đã đoạt hết ngựa rồi. Họ đi rất nhiều ngày, chỉ sống bằng nước suối và quả dại hái hai bên đường. Nhưng rồi họ tới một vùng sa mạc. Ở đây đất đai cằn cỗi, không kiếm được bất kỳ thức gì có thể nuôi sống con người. Cả ba người đều cảm thấy không còn chút hơi sức nào. Nhà vua vốn đã cao tuổi, bắt đầu thấy kiệt sức trước tiên. Ông bước đi không vững. Hoàng tử Calap mặc dù chính mình cũng hết sức mệt mỏi, phải chống lên vai khi thì cha khi thì mẹ. Cuối cùng ba người vừa đói vừa khát vừa mệt đến hụt hơi, tới một vùng núi có những vực sâu khủng khiếp. Đây là một dãy núi đá tai mèo, đỉnh cao chen lẫn vực sâu, đường qua đây hết sức nguy hiểm. Nhưng chẳng còn nhìn thấy lối nào khác khả dĩ theo đó để băng qua dãy núi hiểm trở và xuống được cánh đồng rộng nhìn thấy xa xa. Hai bên dãy núi tai mèo ấy lại toàn rừng rậm cây cối um tùm, ken dày những bụi gai nhọn sắc không thể nào chui qua. Nhìn thấy vực sâu, hoàng hậu khiếp đảm thét lên một tiếng. Nhà vua cũng mất luôn kiên nhẫn. Vua nói với con trai:

- Đến nước này là thôi, ta chịu đầu hàng số phận không may. Ta mệt mỏi quá rồi. Ta sẽ đâm đầu xuống vực thẳm kia. Chắc là trời dành cái vực ấy cho ta làm mồ. Ta muốn thoát ngay khỏi cảnh khốn cùng. Ta muốn thà chết đi còn hơn sống vất vả thế này!

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Nhà vua trong cơn bức bối, sắp sửa lao mình xuống vực sâu. Hoàng tử Calap vội đưa hai tay ôm giữ vua cha:

- Ôi! Hỡi phụ vương, ngài làm gì vậy? Sao ngài lại có ý định tuyệt vọng như thế? Phải chăng cha định bằng cách ấy biểu hiện sự khuất phục trước ý định của trời đất? Xin hãy tính trí lại, phụ vương ôi! Xin cha đừng mất hết kiên nhẫn, đừng cưỡng lại ý trời. Chúng ta phải kiên tâm chịu cơn hoạn nạn, chờ đến lúc trời đoái thương. Vâng đúng là tình cảnh chúng ta lúc này rất đáng buồn. Cố vượt qua dãy núi tai mèo này quả là rất nguy hiểm. Nhưng biết đâu có một con đường nào khác có thể cho phép chúng ta xuống được cánh đồng bằng. Xin cha mẹ cho phép con đi tìm đường. Xin cha hãy tạm nguôi cơn bức bối, cha hãy ở lại đây trông nom mẹ con! Con sẽ quay trở lại ngay tức khắc.

- Vậy thì con hãy đi đi! - Nhà vua đáp. - Cha mẹ chờ con trở lại. Con chớ ngại rằng cha tuyệt vọng, cha sẽ gắng sống cho đến lúc con trở về.

Chàng hoàng tử trẻ sức sạo khắp nơi mọi chốn hồi lâu trên dãy núi tai mèo mà không nhìn thấy một con đường nào. Hết sức buồn rầu, chàng quỳ xuống khấn cầu trời đất hãy cứu giúp gia đình mình. Sau đấy, chàng đứng lên cố gắng tìm tòi lần nữa, cuối cùng nhận ra một con đường mòn. Hoàng tử tạ ơn trời đất về sự may mắn này. Rồi men theo con đường mòn ấy, chàng đến một cây cổ thụ, từ đây mở ra lối xuống đồng bằng. Dưới bóng mát cây cổ thụ, có một ngọn suối nước trong leo lẻo. Chung quanh còn có rất nhiều cây có quả, cành lủng lẳng trĩu nhiều quả rất to. Bàng hoàng trước sự phát hiện, hoàng tử hớn hở quay trở lại báo tin cho nhà vua và hoàng hậu biết. Hai người mừng rỡ và càng vui sướng thêm khi nghĩ chắc trời chỉ cho họ con đường thoát khỏi cơn khốn cùng đây. Hoàng tử Calap mời nhà vua và hoàng hậu đến bên con suối. Ba người rửa mặt mũi tay chân, uống cho đỡ cơn khát khô họng đang giày vò. Tiếp đó nhà vua và hoàng hậu ăn những trái cây hoàng tử hái. Trong cơn đói, ai cũng thấy rằng những trái cây này tuyệt diệu hơn mọi thứ cao lương mỹ vị. Lúc này hoàng tử Calap mới thưa với cha:

- Giờ đây hãn phụ vương thấy than vãn là không đúng. Chắc hồi nãy cha ngỡ trời đất bỏ mặc chúng ta. Con đã thành tâm khấn cầu sự cứu giúp, và quả là trời đang cứu ta. Con tin khi những người bất hạnh có tấm lòng thành thì trời ắt nghe tiếng van xin của họ.

Ba người lưu lại dưới gốc cây, bên suối nước vài ba ngày để nghỉ ngơi và lấy lại sức. Sau đó họ hái mang theo một ít trái cây và đi về phía đồng bằng, hy vọng con đường mòn sẽ dẫn tới một nơi nào có người ở. Họ không nhầm. Chẳng bao lâu trước mắt hiện ra một thành phố thoạt trông có vẻ lớn san sát nhiều nhà cửa đẹp. Họ đi đến đấy. Vừa tới cổng thành ba người dừng lại chờ trời tối. Họ không muốn vào thành phố giữa ban ngày, ai nấy bụi bặm phủ từ đầu tới chân và mồ hôi ròng ròng, trên người lại gần như không có áo quần. Ba người ngồi nghỉ dưới một cây to có nhiều bóng mát, rồi ngả lưng ra đám cỏ dưới gốc cây. Được ít lâu, chợt thấy một cụ già từ thành phố đi ra, đến gốc cây ấy hóng mát. Cụ già chào họ rất lịch sự ngồi xuống bên cạnh. Ba người vội đứng dậy đáp lễ và cất lời hỏi thành phố này là đâu. Cụ già đáp:

- Thành phố này tên là Giaich. Đây là thủ phủ của vùng đất, nơi sông Giaich bắt nguồn. Đức Hãn Ilen hiện đóng đô nơi đây. Các vị hãn là người từ nước ngoài mới đến, cho nên mới hỏi như vậy.

- Vâng, - nhà vua đáp - chúng tôi đến đây từ một đất nước rất xa. Sinh quán chúng tôi là vương quốc Carim. Chúng tôi sống bên bờ biển Caspi. Chúng tôi làm nghề buôn bán. Vừa qua, ba người chúng tôi cùng nhiều thương gia khác đang đi trong vùng Capca thì chẳng may gặp một bọn cướp rất đông. Chúng tấn công đoàn lữ hành của chúng tôi và cướp bóc hết của cải. May chúng để cho ba chúng tôi sống sót nhưng trong tình trạng như cụ đang nhìn thấy đây. Chúng tôi đã vượt qua dãy núi Capca, rồi dần lê bước đến tận đây, nên chẳng biết mình đang ở chốn nào.

Cụ già vốn là người có tính thương người. Cảm cảnh nỗi bất hạnh của đồng loại, cụ nói cụ rất xúc động biết họ vừa gặp chuyện không may, và ngỏ lời mời ba người về nghỉ tạm tại nhà mình. Cụ già nói năng rất lịch sự. Trông thấy họ có vẻ ngại ngùng, cụ cứ khấn khoản nhắc lại lời mời. Nhà vua nhận lời. Vậy là chờ đến đêm, ba người theo cụ già đi vào thành phố.

Nơi cụ già ở là một ngôi nhà nhỏ, đồ đạc giản dị nhưng đâu đâu cũng sạch sẽ gọn gàng, trông cơ ngơi thoát ra vẻ thanh lịch hơn là bần hàn.

Vừa vào đến nhà, cụ già thăm truyền bảo điều gì đấy cho một người giúp việc. Lát sau người ấy quay

trở lại, theo sau có hai chú trai mang hai gói hàng lớn. Mở ra, một túi đựng nhiều quần áo đàn ông, đàn bà đã may sẵn. Túi kia đựng đầy các loại mạng che mặt, khăn đội đầu và vải thắt lưng. Hoàng tử Calap và nhà vua chọn cho mình mỗi người một chiếc áo khoác dài lót cùng một chiếc áo ngắn bằng gấm và một khăn đội đầu đẹp may bằng vải Ấn Độ, còn hoàng hậu thì chọn một bộ xiêm y đầy đủ. Cụ già trả tiền mua hàng, và cho hai chú trai ra về. Sau đấy gọi gia nhân dọn bữa. Hai người giúp việc đẩy ra một cái chạn, trong chạn xếp nhiều chén bát bằng sứ, đĩa bằng gỗ trầm hương và gỗ lô hội, cùng nhiều ly rượu làm từ san hô. Nhà vua, hoàng hậu, hoàng tử Calap cùng cụ già ngồi vào bàn dùng bữa. Thoạt tiên, dọn ra món súp suava⁽¹⁾, ăn kèm với hai đĩa trứng cá tầm. Tiếp đấy là thịt con linh dương xay nhỏ, một đĩa cơm lớn thập cẩm trộn nhiều loại thịt khác nhau thái nhỏ đầy có ngon. Bốn người lại dùng tiếp món cá gibêra⁽²⁾, một loài cá ngon sông Vônga. Họ uống ba chai lớn nước Camê, cùng mấy ly rượu cất từ quả chà là.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Cụ già sau vài chén rượu, dường như tỏ ra cởi mở hơn. Cụ cố gắng chuyện trò thoải mái cho các vị khách vui lên chút ít. Nhận thấy dù làm gì, ba người khách vẫn âu sầu, cụ liền nói với họ:

- Tôi thấy, tôi cố làm các vị đỡ buồn sau tai họa vừa xảy ra với các vị mà không đạt kết quả. Dường như các vị vẫn chưa khuây nguôi về nỗi bất hạnh của mình. Tôi xin phép được thưa, xin ba vị chớ nên buồn bã làm chi, hãy quên tất cả mọi việc đi. Các vị cứ nghĩ mất của còn người, thế là quý lắm rồi. Chuyện đã xảy ra làm các vị buồn, đâu có mới lạ gì. Có ngày nào những người du hành và các thương gia không phải chịu nạn cướp bóc. Bản thân tôi thời còn trai trẻ, trên đường từ thành phố Muxen về Batđa, tôi từng bị bọn cướp đoạt mất vô vàn tài sản, suýt nữa tôi cũng bỏ mạng luôn. Tôi từng lâm vào tình cảnh chẳng khác các vị hôm nay, và rồi tôi cũng tìm cách khuây nguôi mà sống. Quả thật vô cùng khó coi một người có địa vị như tôi mà đến nỗi lâm vào cảnh ngửa bàn tay ăn mày để kiếm sống. Tôi cần phải kể cho các vị nghe câu chuyện của tôi. Tôi muốn dốc bầu tâm sự cùng các vị, may ra sẽ có ích phần nào cho các vị chẳng. Nghe câu chuyện bất hạnh của đời tôi, may ra các vị cảm thấy phần nào đỡ trĩu nặng bất hạnh của các vị.

Nói xong cụ già tốt bụng ấy truyền bảo những người giúp việc lui ra, rồi bắt đầu kể chuyện như sau:

CHUYỆN HOÀNG TỬ FALALA, CON TRAI QUỐC VƯƠNG BEN-ORTOC, XỨ MUXEN

Tôi là con trai của nhà vua xứ Muxen, đức Ben-Ortoc vĩ đại. Tôi vừa tròn hai mươi tuổi, phụ vương tôi đã muốn cưới vợ cho tôi. Người sai dẫn đến cho tôi xem mặt nhiều cung nữ trẻ, trong số ấy có lắm cô khá đẹp. Tôi đứng đứng nhìn tất cả một loạt, chẳng thấy cô nào gây ấn tượng gì. Các cô cũng nhận ra điều đó. Mọi người đều đỏ mặt và cùng ra về. Ai nấy đều không vui vì chẳng một ai trong bọn họ chinh phục được trái tim hoàng tử.

Phụ thân tôi cũng khá ngạc nhiên sao con trai mình đứng đứng trước gái đẹp như vậy. Trước đây người không hề hình dung điều đó. Ngược lại cha tôi vẫn tưởng, một khi trông thấy bấy nhiêu thiếu nữ xinh đẹp mỗi người một vẻ, chắc hẳn tôi sẽ gặp khó khăn trong sự lựa chọn. Tôi tâu với phụ vương, tôi chưa muốn lấy vợ. Nguyên nhân có lẽ tại tôi đang cực kỳ mơ ước được đi du ngoạn đó đây. Tôi xin phép người cho tôi được một mình sang thành phố Batđa chơi, chắc sau chuyến đi ấy trở về, tôi sẽ đi đến quyết định lập gia thất. Cha tôi không muốn trái ý con trai. Người cho phép tôi làm một chuyến du hành về thành phố vĩ đại ấy. Và để cho tôi có điều kiện đến thành phố ấy với tư cách một hoàng tử con vua, phụ vương tôi truyền lệnh chuẩn bị cho một đoàn tùy tùng thật sang trọng. Người sai mở kho tàng lấy tiền vàng ra chất đầy lưng bốn con lạc đà. Người lại cắt cử nhiều gia nhân vốn quen hầu hạ trong cung đi theo phục dịch tôi, đồng thời cử một trăm binh sĩ lấy từ đội cấm vệ của người cho tháp tùng để bảo vệ tôi.

Vật là với đám tùy tùng đông đảo ấy tôi rời thành phố Muxen, lên đường đi về thành phố Batđa. Những ngày đầu dọc đường bình yên vô sự, chẳng có việc gì xảy ra. Nhưng một đêm, trong khi chúng tôi hạ trại nghỉ giữa một đồng cỏ, đột nhiên bị một toán người Bêđuin rất đông đảo xông vào tấn công. Phần lớn những người tùy tùng của tôi bị chúng giết hại ngay giờ phút đầu. Khi nhận ra mình đang lâm vào một thế hiểm nghèo ghê gớm, tôi vội tập hợp những binh sĩ cha tôi đã phái theo để bảo vệ, dũng cảm đánh trả bọn cướp Bêđuin. Chúng tôi đánh chúng dữ dội đến nỗi hơn ba trăm tên cướp ngã gục trước đường gươm mũi giáo của chúng tôi. Nhưng đến sáng, cựa vào thế đông, bọn cướp đông đảo vẫn bao vây được chúng tôi. Bực bội và xấu hổ trước sự đề kháng của một nhóm nhỏ người, chúng liền dốc toàn lực đánh mạnh hơn nữa. Cho dù chúng tôi cố gắng chống trả, cuối cùng vẫn bị chúng đánh bại. Chúng thu hết vũ khí và lột áo quần chúng tôi đang mặc trên người. Thông thường bọn giặc bắt sống nhưng người bị chúng chặn đường cướp của mang đi bán làm nô lệ, hoặc là để mặc tại chỗ cho chết đói chết khát bên đường. Lần này chúng muốn trả thù cho đồng đội bị bỏ mạng, chúng đang tâm giết chết tất cả những người giờ đây không còn khả năng bảo vệ. Tất cả đoàn tùy tùng của chúng tôi đều bỏ mạng trước lưỡi gươm tàn bạo của bọn cướp. Tôi sắp chịu chung số phận với mọi người thì chợt nảy ra ý nên tự xưng mình là ai, tôi liền bảo chúng:

- Hãy dừng tay lại, hỡi những người bạo gan kia. Các người phải biết tôn trọng dòng máu quân vương chứ. Ta chính là hoàng tử Falala, con trai duy nhất của đức Ben-Ortoc, quốc vương xứ Muxen. Ta là người thừa kế ngai vàng xứ ấy.

Tên Bêđuin thủ lĩnh bọn cướp đáp:

- Ta thật hài lòng nghe anh nói rõ anh là ai. Bởi ta có mối thù không đội trời chung với cha anh từ lâu. Cha anh đã cho treo cổ không ít bạn bè ta chẳng may sa cơ bị bắt. Giờ đây ta cũng sẽ đối xử với anh theo cách cha anh đã đối xử với đồng bọn ta.

Nói xong, nó sai trói gô tôi lại. Bọn cướp đoạt nốt đoàn ngựa và lạc đà của chúng tôi, rồi dẫn tôi đi bộ đến chân một quả núi nằm giữa hai cánh rừng, ở đấy có vô số lều trại nhỏ dựng lên, tất cả một màu xám xịt. Đấy là hang ổ bọn cướp. Chúng dẫn tôi đến lều của tên đầu lĩnh. Cái lều này rộng lớn hơn tất cả các lều khác và nằm chính giữa. Chúng giam tôi suốt một ngày ở đó, sau đó lôi ra trói vào một gốc cây. Chúng định để tôi đấy cho chết dần, trong thời gian chúng mãi đi làm ăn những chuyến khác. Nhiều tên cướp trước khi bỏ đi còn vây quanh tôi, chửi bới, chế giễu; tóm lại chúng tìm đủ mọi cách làm nhục tôi.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Tôi bị trói vào gốc cây ấy đã lâu lắm rồi, vừa đói vừa khát chắc chẳng bao lâu nữa sẽ trút hơi thở cuối cùng, thì một tên cướp đi thám thính trở về báo với tên đầu lĩnh Bêđuin biết có thể sắp có một chuyến làm ăn to: Cách đây chừng bảy dặm có một đoàn lữ hành lớn tối mai sẽ hạ trại tại một nơi nào đó. Viên đầu lĩnh bọn cướp lập tức ra lệnh chuẩn bị khởi hành. Tất cả bọn lên ngựa, để tôi lại một mình trong hang ổ của chúng. Chúng chắc hẳn khi quay trở lại thì tôi đã chết ngỏm từ đời nào rồi. Tuy nhiên, dường như mệnh trời chưa muốn bắt tôi phải chết. Vợ tên đầu lĩnh đem lòng thương hại tình cảnh của tôi. Ngay tối hôm bọn cướp lên đường, người đàn bà ấy đến bên gốc cây và nói với tôi:

- Chàng trai kia, ta thương hại nỗi bất hạnh của anh. Ta muốn cướp giúp anh. Nhưng nếu ta cởi trói và cho anh được phép tự do, liệu anh còn có sức để trốn chạy?

- Tôi có đủ sức. - Tôi đáp. - Thượng đế đã xui khiến bà thương hại đến tôi, thì Thượng đế sẽ cho tôi đủ sức để chạy trốn.

Người vợ tên đầu lĩnh cởi trói, còn ném cho tôi một chiếc áo dài cũ của chồng với hai ba chiếc bánh mì, rồi trở cho tôi thấy một con đường: "Hãy cứ theo lối kia mà đi, cứ đi theo con đường ấy, chớ rẽ đi đâu khác, anh sẽ đến được một nơi có người ở."

Tôi cảm ơn người phụ nữ đã cứu sống, rồi suốt đêm hôm ấy cứ lần theo mỗi con đường ấy mà đi, không đi ngang rẽ tắt sang bất kì một lối nào khác.

Sáng hôm sau tôi gặp một người đi bộ đang dắt hai con ngựa chở hai kiện hàng lớn trên lưng. Tôi đến gần, xưng mình là một người nước ngoài không may đi lạc vì chưa quen đường đất xứ này, rồi hỏi ông đang đi về đâu. Người ấy đáp:

- Tôi mang hàng hóa về thành phố Batđa bán. Nội trong hai ngày nữa tôi sẽ đến thành phố ấy.

Tôi liền đi theo ông ta, cho mãi khi vào đến bên trong thành phố, mới từ giả. Người đàn ông ấy đi lo công việc của mình, còn tôi, tôi vào một thánh đường, nghỉ ở đấy hai ngày hai đêm cho lại sức. Tôi cũng

không muốn ra khỏi thánh đường, sợ nhờ gặp người thành phố Muxen họ sẽ nhận ra tôi chẳng. Tôi xấu hổ thấy mình lâm vào tình cảnh này. Đã không tính chuyện nói cho mọi người rõ mình là ai, tôi còn muốn giấu giếm gốc tích. Tuy nhiên, đói thì đầu gối phải bò. Tôi không thể không lần ra khỏi nơi ẩn náu. Tôi quyết định đành phải đi xin ăn như một kẻ khốn cùng, trong khi chờ đợi nghĩ ra kế nào hay hơn.

Tôi đến bên cửa sổ tầng trệt một ngôi nhà to và lớn tiếng ngỏ lời xin được bố thí. Một bà già giúp việc mở cửa sổ, tay bà cầm một cái bánh định đưa cho người hành khất. Khi tôi bước tới để đón chiếc bánh, tình cờ một ngọn gió nâng cái rèm che cửa sổ. Nhìn vào phòng, tôi thấy một thiếu nữ xinh tươi lạ lùng. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng chói vào mắt tôi giống như một tia chớp, làm tôi gần như choáng váng. Tôi đón chiếc bánh mà chẳng rõ mình đang làm gì. Tôi đứng như phỗng trước mặt bà già giúp việc, quên cả nói lời cảm ơn. Tôi tỏ ra vừa ngạc nhiên vừa bối rối vừa bàng hoàng, đến nỗi bà tưởng tôi là một con người ngớ ngẩn. Bà quay vào nhà, để tôi một mình trên đường phố, cứ đứng đấy mà nhìn vào cửa sổ một cách vô vọng, bởi chờ mãi không có ngọn gió nâng bức rèm lên nữa.

Tôi cứ đứng đấy suốt ngày hôm ấy, chờ may ra còn đó một ngọn gió nữa thuận lợi cho mình chẳng. Đến khi trời sắp tối, đành tính chuyện ra về. Trước khi rời xa ngôi nhà ấy, gặp một cụ già tình cờ đi ngang qua, tôi hỏi ngôi nhà này của ai vậy. Cụ già đáp: Đây là dinh cơ ngài Muaphac, con trai ngài Atban. Đây là một vị quan to cao quý, vừa giàu vừa sang. Ngài vừa được cử làm thống đốc thành phố này chưa bao lâu, thế mà không hiểu sao đã phát sinh bất hòa với quan chánh án. Ông này đã tìm cách gièm pha với hoàng đế, hy vọng ngài sẽ truất chức thống đốc của ông Muaphac, thế mà rốt cuộc ông chánh án thành công trong mưu đồ của ông ấy.

Sau chuyện tình cờ trông thấy vừa rồi, người tôi đâm mê mẩn. Tôi ra khỏi thành phố lúc nào không để ý. Đêm đến, đành vào một nghĩa trang lớn, định ngủ tạm qua đêm trong ấy. Tôi nuốt miếng bánh chẳng mấy ngon lành cho dù lúc này bụng đang đói như cào. Ăn xong, tôi nằm xuống cạnh một ngôi mộ, đầu gối lên mấy viên gạch. Định ngủ song chẳng thể nào ngủ yên. Hình ảnh cô tiểu thư con ngài Muaphac làm tim tôi rung động. Hình ảnh khả ái của nàng kích thích trí tưởng tượng, mặt khác bữa ăn vừa rồi quá ư đậm bạc, cũng khó làm cho giấc ngủ đến nhanh. Tuy nhiên trấn trở mãi rồi cũng thiếp đi. Chưa được bao lâu chợt có tiếng động mạnh cùng tiếng ồn ào bên trong ngôi mộ làm tôi giật mình thức giấc.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI

Khiếp đảm vì tiếng động không rõ nguyên nhân, tôi vội nhóm dậy định chạy khỏi nghĩa trang. Hai người đang đứng ở lối vào ngôi mộ, nhìn thấy tôi từ trong đi ra chặn lại hỏi tôi là ai, đang làm gì trong nghĩa trang này. Tôi đáp:

- Tôi là một người nước ngoài bất hạnh, vì gặp cảnh không may, đi đến chỗ phải ăn xin để kiếm sống. Tôi đến đây định ngủ nhờ qua đêm, bởi không có một nơi nghỉ nào khác trong thành phố.

Một người liền nói:

- Anh là một kẻ ăn mày? Vậy hãy tạ ơn trời đất đã cho anh gặp chúng ta. Bọn ta sẽ cho anh chén một bữa linh đình.

Vừa nói hai người ấy vừa kéo tuột tôi vào trong ngôi mộ. Ở đây đã có bốn người khác đang quây quần quanh một phiến đá dài dùng làm bàn, ngồi ăn củ cải đường cùng quả chà là, và thi nhau nốc nhiều bình rượu lớn. Họ bảo tôi ngồi xuống bên cạnh. Tôi buộc phải ăn phải uống vì sợ họ. Thoạt tiên tôi đã nghĩ ngay đây là bọn trộm cướp. Nghe chúng nói chuyện với nhau tôi hiểu ra là mình đoán đúng. Chúng đang nói về một vụ trộm lớn chúng vừa làm trót lọt. Chúng nghĩ hẳn tôi sẽ rất thú vị được nhập bọn, liền ngỏ ý ấy ra, khiến tôi vô cùng bối rối. Các vị có thể hiểu làm sao tôi có thể bạn bè với loại người như vậy. Nhưng tôi sợ nếu không chịu nhận lời, sẽ làm chúng nổi giận. Tôi bối rối do vậy. Tôi đang lúng túng chưa biết nên đối đáp thế nào, thì bỗng nhiên một việc xảy ra giúp tôi thoát khỏi khó khăn. Đích thân viên phó của quan chánh án thành phố, theo sau có chừng hai, ba chục người mang vũ khí xộc vào ngôi mộ, túm lấy bọn trộm cướp và cả tôi nữa, mang tống tất cả vào trại giam khóa trái cửa lại để cả bọn ở đấy suốt đêm hôm ấy.

Ngày hôm sau quan chánh án thân hành hỏi cung những người vừa bị bắt. Bọn trộm thú nhận tội ngay, bởi chúng biết có chối cũng vô ích. Về phần mình, tôi thuật lại cho quan chánh án nghe tôi gặp bọn chúng trong hoàn cảnh như thế nào. Bọn trộm cũng xác nhận đúng như vậy, người ta liền cho tôi ra riêng một nơi. Hình như quan chánh án muốn thăm vấn riêng tôi trước khi tha cho về.

Quả vậy, ông gọi tôi vào phòng, hỏi tôi làm gì trong nghĩa trang để đến nỗi bị bắt, và tôi đã làm gì những ngày sống ở Batđa vừa qua. Tóm lại, ông hỏi tôi đủ mọi thứ. Tôi một mực trả lời rất thành khẩn, trừ mỗi một việc không nói rõ xuất thân mình là ai. Tôi thuật lại đầy đủ tất cả những việc tôi đã làm thời gian qua, kể cả chuyện ngày hôm trước đến ăn xin bên cửa sổ tầng một nhà ngài Muaphac, tình cờ có nhìn thấy một tiểu thư rất đẹp ngồi trong nhà.

Tôi để ý thấy, nghe nhắc đến tên Muaphac, đôi mắt quan chánh án long lên. Ông ta ngồi yên một lúc, có vẻ trầm ngâm, sau đấy lấy bộ vui vẻ nói với tôi:

- Chàng trai à, chỉ còn tùy thuộc ở anh thôi, nếu anh muốn được thành hôn với cô tiểu thư anh thấy ngày hôm qua. Chắc hẳn đấy là con gái của ngài Muaphac, bởi ta nghe nói ông ta có một cô tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần. Cho dù lúc này anh đang là con người cùng khổ nhất thế gian, ta vẫn có thể làm cho anh đạt đến đỉnh cao mong ước. Muốn được vậy, anh chỉ có việc để yên cho ta hành động. Ta có cách làm cho anh bỗng chốc trở nên phú quý vinh hoa.

- Tôi cảm tạ quan án, cũng chẳng buồn tìm rõ ý đồ ông định thế để làm gì. Theo lệnh ông, tôi cứ theo sau viên chỉ huy tốp cảnh sát vốn phục dịch hầu hạ trong dinh quan chánh án. Ông truyền thả cho tôi ra khỏi nhà tù, và sai dẫn tôi đến luôn nhà tắm công cộng.

Trong khi tôi đang tắm rửa thì vị quan tòa ấy sai hai viên cảnh sát khác đến nhà quan nguyên thống đốc Muaphac, bẩm quan chánh án muốn bàn với ông một công việc cực kỳ hệ trọng. Ông Muaphac liền đi theo hai viên cảnh sát đến gặp quan án. Viên chánh án vừa trông thấy ông Muaphac, đã vội vàng bước ra đón, lễ phép cúi chào và ôm hôn nhiều lần rất nồng nhiệt. Ông Muaphac khá ngạc nhiên về sự đón tiếp ấy. Ông tự hỏi: "Quái, tại sao viên chánh án này, kẻ thù không đội trời chung với ta bây giờ, lại đối xử với ta trọng thị như vậy? Chắc lại có mưu đồ gì đằng sau đây." Viên chánh án nói:

- Kính thưa ngài Muaphac, trời không muốn chúng ta kình địch với nhau lâu hơn nữa. Hôm nay, tôi

dâng ngài một cơ hội để dập tắt mối thù hằn đã chia rẽ nhiều năm hai gia đình chúng ta. Tối qua, hoàng tử con vua xứ Basra vừa đến thành phố Batđa. Hiện hoàng tử đang nghỉ trong nhà tôi. Chàng rời khỏi kinh đô Basra mà không xin phép vua cha. Bởi chàng nghe đồn đại về sắc đẹp tiểu thư con gái ngài. Ai cũng nói cô là người nhan sắc khác thường, hoàng tử đem lòng yêu mến, và chàng quyết định đến đây mong tìm cách cưới cô làm vợ. Hoàng tử định thông qua sự mai mối của tôi, sao cho cuộc hôn nhân ấy có thể trở thành thực tế ngay tối hôm nay. Yêu cầu của hoàng tử làm tôi rất vui lòng, bởi tôi nghĩ đây là một cơ hội tốt đẹp cho phép tôi xóa sự bất hòa xưa nay với ngài.

Thống đốc Muaphac đáp:

- Tôi rất ngạc nhiên sao hoàng tử xứ Basra nghĩ tới chuyện cho tôi vinh dự được gả tiện nữ Zemrut cho chàng, và chính ngài chánh án lại là người báo cho tôi hay tin ấy, ngài là người xưa nay lúc nào cũng tìm cách gây chuyện có hại cho tôi.

- Thôi chúng ta chớ nên nói về quá khứ nữa, ngài Muaphac ạ. - Viên chánh án ngắt lời. - Xin ngài làm ơn, chúng ta hãy cùng quên đi tất cả những điều chúng ta đã làm phiền lòng nhau. Vì cuộc hôn nhân cao quý sắp diễn ra giữa tiểu thư của ngài với hoàng tử xứ Basra, chúng ta hãy sống những ngày sắp tới trong sự hoàn toàn thông cảm với nhau.

Nguyên thống đốc Muaphac là một người bản tính rất tốt, cũng như viên chánh án là một người cực kỳ xấu xa. Ông bị mắc lừa ngay những biểu hiện bạn bè thân ái của kẻ thù không đội trời chung. Ông quên đi ngay mối hận và tin tưởng mọi lời đường mật viên chánh án tuôn ra. Hai người lại ôm hôn nhau và cùng nhau thề thốt sẽ kiến tạo một tình bạn không có gì phá vỡ nổi.

Vừa lúc này tôi được viên trưởng cảnh sát dẫn vào phòng. Anh này đã chờ tôi tắm rửa xong, để đưa cho một chiếc áo choàng rất đẹp bảo mặc vào, cùng một chiếc khăn đội đầu bằng lụa Ấn Độ đắt tiền, có cái dải vàng rủ xuống bên tai. Thoạt nhìn thấy tôi bước vào phòng, viên chánh án nói:

- Thưa hoàng tử cao quý, xin hoan nghênh ngài có nhã ý đến thăm thành phố Batđa, đặc biệt ngài đã hạ cố lưu lại ở nhà tôi. Tôi không có cách sao bày tỏ hết lòng cảm kích và sự biết ơn của mình trước vinh dự lớn lao. Xin được giới thiệu đây là ngài nguyên thống đốc Muaphac. Tôi đã có dịp thưa với ngài về mục đích chuyến tới đây của hoàng tử. Ngài thống đốc đã chấp thuận cho tiểu thư con gái ngài - một cô gái đẹp tựa tiên sa - thành thân cùng hoàng tử, làm vợ chính thức của ngài.

Ông Muaphac liền cúi chào rất thấp và nói với tôi:

- Thưa hoàng tử con trai nhà vua vĩ đại! Tôi rất bối rối trước vinh dự hoàng tử định ban cho con gái tôi. Tôi nghĩ cháu hần đã thấy mình quá hạnh phúc lắm rồi nếu chỉ được làm nô tỳ cho một bà hoàng nào trong tư cung của ngài.

Nghे hai người nói qua nói lại như vậy, tôi ngạc nhiên không sao tả xiết, không biết mình nên nói năng thế nào. Tôi đành lặng im cúi chào ông Muaphac. Viên chánh án nhìn thấy sự bối rối của tôi, e tôi sẽ thốt ra một lời đối đáp nào có thể làm đảo lộn mưu đồ của ông ta chăng, liền vội vã nói luôn:

- Bản hôn ước cần được ký kết ngay bây giờ trước sự chứng giám của các vị nhân chứng đầy đủ tư cách.

Nói xong ông truyền cho viên trưởng cảnh sát đi mời các người làm chứng. Trong thời gian chờ đợi, đích thân ông làm bản giá thú.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI MỐT

Khi viên trưởng cảnh sát mời các người làm chứng tề tựu đông đủ, bản hôn ước thảo xong được đọc lên trước mặt mọi người và tôi ký tên vào. Thống đốc Muaphac ký tiếp, rồi sau đó người cuối cùng đặt bút ký là quan chánh án. Nghi thức vậy là xong. Chánh án mời các người làm chứng ra về, rồi nói với ông Muaphac:

- Ngài biết rồi đấy, việc hôn nhân của các vị cao sang không diễn ra như ở những người bình thường, cần phải bí mật và nhanh chóng. Xin ngài hãy rước vị hoàng tử đây về dinh ngài, bây giờ hoàng tử đã là con rể của ngài. Xin ngài hãy nhanh chóng truyền lệnh tổ chức lễ cưới tại tư dinh. Mong ngài để mắt cho để mọi việc diễn ra tốt đẹp.

Tôi theo nguyên thống đốc Muaphac bước ra khỏi nhà viên chánh án. Đến cổng đã thấy có hai con lừa rất đẹp thảng yên cương sang trọng đang chờ. Viên chánh án mời hai chúng tôi cưỡi lên một cách rất trọng vọng. Thống đốc Muaphac dẫn tôi về nhà. Vừa vào tới sân, ông vội xuống lừa trước. Với thái độ rất kính cẩn, ông tiến lên giữ bàn đạp cho tôi bước xuống, làm tôi hết sức băn khoăn. Tiếp đó ông ta cầm tay dẫn tôi lên phòng riêng của con gái. Sau khi nói tóm tắt cho con gái hay những việc vừa diễn ra ở nhà quan chánh án, ông để tôi ở lại đấy một mình cùng với nàng.

Tiểu thư Zemrut tin cha vừa gả mình làm vợ hoàng tử Basra thật. Nàng đón tiếp tôi như đón tiếp một người chồng rồi đây sẽ tấn phong nàng làm hoàng hậu cả xứ Basra. Về phần mình, tôi hết sức hài lòng vì được làm bạn với người mình đang yêu thương tha thiết, suốt ngày hôm ấy tôi trò chuyện mặn nồng với tiểu thư. Tôi cố gắng bằng mọi cách, qua thái độ trang nhã và cử chỉ dịu dàng âu yếm, gây được cảm tình của nàng. Chả mấy chốc tôi nhận ra tuổi trẻ và tình yêu của tôi nhanh chóng gây ấn tượng cho cô gái. Rõ ràng, về phần nàng, cũng không phải không có cử chỉ bày tỏ lòng thật sự yêu quý tôi.

Để mừng cuộc hôn nhân của con gái, thống đốc Muaphac sai bày một bữa tiệc lớn, có đông đủ mọi người trong gia đình cùng dự. Cô dâu xuất hiện xinh tươi rực rỡ như một tiên nữ giáng trần; tình yêu chớm nở đối với tôi càng làm cho nàng thêm lộng lẫy. Sau bữa ăn là cuộc vui nhảy múa và đàn ca. Nhiều nô tỳ khá xinh đẹp vừa múa hát vừa biểu diễn các thứ nhạc cụ. Trong khi mọi người tiếp tục nghe đàn hát thì bà mẹ đưa cô dâu ra ngoài.

Lát sau, thống đốc Muaphac đích thân đến cầm tay dẫn tôi đến một căn nhà khá đẹp. Chúng tôi cùng bước vào một căn phòng bày biện đồ đạc khá sang trọng. Giữa phòng có một chiếc giường lớn đặt nệm thêu gấm vàng. Chung quanh giường nhiều cây nến cắm trên những chân đèn bằng bạc chiếu sáng và tỏa mùi thơm ngát. Tiểu thư Zemrut đã được đích thân bà mẹ và hai cô giúp việc cởi bỏ trang phục cho, đã nằm chờ sẵn trên giường. Thống đốc Muaphac, vợ và hai nữ tỳ lui ra. Để lại tôi trong căn phòng ấy sau khi cảm tạ và cầu trời đất hãy ban hạnh phúc cho chúng tôi. Tôi cởi bỏ áo ngoài, lên giường nằm cạnh con

người mà tôi yêu quý nhất trần đời.

Hôm sau, rất sớm, đã nghe có tiếng gọi ở cửa phòng. Ra mở cửa, tôi thấy viên trưởng cảnh sát hôm qua mang đến một mớ áo quần rách rưới trong cái gói. Thoạt nhìn cái gói, tôi ngỡ viên chánh án sai mang đến biểu vợ tôi và tôi mỗi người một bộ lễ phục. Nhưng tôi đã nhầm. Viên cảnh sát da đen nói với vẻ giễu cợt:

- Thưa nhà phiêu lãng giang hồ, quan chánh án gửi lời chào ngài. Quan xin ngài hãy làm ơn trả lại bộ áo quần mà quan cho ngài mượn tối hôm qua để sắm vai hoàng tử xứ Basra. Tôi mang đến đây chiếc áo dài cũ và các đồ dùng rách nát của ngài. Giờ ngài có thể mặc lại bộ trang phục hàng ngày của mình.

Thoạt tiên tôi cũng hơi ngạc nhiên, nhưng sau đó tôi hiểu ra ngay tất cả sự xỏ lá của viên chánh án. Tôi trả viên trưởng cảnh sát chiếc khăn đội đầu cũng như tấm áo dài để mang về cho chủ nó, và mặc lại chiếc áo dài cũ kỹ đã thủng rách nhiều chỗ.

Tiểu thư Zemrut cũng đã nghe được một phần những lời viên trưởng cảnh sát da đen nói. Nhìn thấy tôi mặc rách rưới, nàng kêu lên:

- Trời đất! Sự thay đổi này là thế nào? Anh kia đến nói với chàng điều gì đấy?

Tôi đáp:

- Thưa bà hoàng của tôi, viên chánh án là một tên đều cáng nhất trên đời này. Nhưng chính nó lại là nạn nhân của sự đều cáng của nó muốn lừa gạt người khác. Nó cứ tưởng lừa nàng lấy một kẻ khốn nạn, sinh ra từ lớp người hạ đẳng làm chồng, nhưng thật ra nàng đang làm vợ một hoàng tử. Địa vị của tôi chẳng hề thua kém người chồng mà tối hôm qua người ta giới thiệu để nàng kết hôn. Địa vị của hoàng tử Basra thì có hơn gì địa vị của tôi đây, con trai duy nhất của nhà vua đang trị vì xứ Muxen. Tôi là người sẽ kế vị ngai vàng của đức Ben-Ortoc vĩ đại. Tên tôi là Falala.

Nói xong tôi thuật lại đầu đuôi mọi chuyện đã xảy ra với tôi, không bỏ bớt một chi tiết nào. Chờ tôi kể xong, tiểu thư nói:

- Thưa hoàng tử của em, cho dù chàng không phải là con trai của một nhà vua vĩ đại đi nữa, thì em vẫn yêu chàng không kém. Em xin quả quyết với chàng, nếu em có tỏ ra vui mừng được biết dòng dõi cao sang của chàng, ấy là để làm vui lòng thân phụ em là chính, người lúc nào cũng quan tâm đến các lễ nghi và sự môn đăng hộ đối. Mong ước lớn nhất của đời em là có được một người chồng chỉ yêu duy nhất mình em thôi, một người chồng chẳng bao giờ để cho em phải ghen tuông những người phụ nữ khác.

Tôi vội nói với nàng tôi sẽ yêu nàng trọn đời. Tiểu thư Zemrut có vẻ hài lòng về lời quả quyết ấy. Tiểu thư gọi một người giúp việc, dặn riêng với người ấy hãy nhanh chóng đến một hiệu buôn, mua một bộ trang phục đàn ông đã may sẵn và vào loại sang trọng nhất. Cô nô tỳ nhanh nhẩu chạy đi, và lát sau trở lại mang theo một chiếc áo dài và một bộ áo ngắn rất đẹp, cùng một cái khăn đội đầu may bằng lụa Ấn Độ giống hệt như cái đội tối hôm qua, thành thử bây giờ trông tôi ăn mặc có vẻ còn sang trọng hơn hôm trước. Lúc này nàng Zemrut mới nói với tôi:

- Thừa chàng, chàng không phải lo viên chánh án sẽ có cơ để mừng vui câu chuyện lão bày ra định làm hại chúng ta. Lão muốn làm nhục gia đình em, ngược lại lão đã tạo nên cho gia đình em một vinh dự đời đời. Lúc này hẳn lão tưởng tượng gia đình em đang hết sức buồn phiền. Chính lão sẽ phải buồn phiền hơn nữa nếu rồi đây lão biết đã phục dịch tốt đến vậy các kẻ thù của lão. Nhưng trước khi cho lão biết chàng là ai, ta phải trừng trị mưu đồ xấu xa của lão. Em sẽ lo việc ấy. Em biết trong thành phố này có một người thợ nhuộm có một cô con gái xấu khủng khiếp. Nhưng giờ đây em chưa muốn nói nhiều hơn nữa, để cho chàng rồi sẽ tha hồ ngạc nhiên. Lúc này chàng chỉ cần biết em đang suy tính một kế hoạch trả thù, nó sẽ làm cho viên chánh án kia đi đến chỗ tuyệt vọng, khiến cho nó trở thành trò hề trước triều đình và cả trong thành phố này.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI HAI

Tôi nghĩ là chỉ cần nói cho viên chánh án rõ đích thực tôi là ai, cũng đủ làm cho y buồn rầu khôn khổ rồi. Nhưng nàng Zemrut có vẻ cực kỳ mong muốn trả thù. Các vị hiểu tính đàn bà rồi, tôi chẳng việc gì phải trái ý, tôi cứ để yên nàng muốn làm gì thì làm. Nàng mặc vội một bộ áo quần dân thường nhưng khá sạch sẽ, sau khi lấy một tấm mạng khá dày trùm lên mặt, nàng xin phép tôi được ra phố. Tôi đồng ý.

Nàng ra khỏi nhà một mình, đi thẳng đến dinh cơ viên chánh án. Đến nơi, nàng tìm một chỗ đứng ở góc phòng, nơi viên chánh án thường tiếp dân chúng hằng ngày. Vừa trông thấy nàng, viên chánh án chú ý ngay dáng vẻ đường bệ của người phụ nữ, liền sai một viên cảnh sát đến hỏi bà là ai và bà cần gì. Nàng đáp mình là con gái một thợ thủ công trong thành phố, nàng có nguyện vọng được nói chuyện riêng với quan chánh án về một câu chuyện bí mật. Nghe viên cảnh sát trình lại, viên chánh án vốn là người háo sắc, ra hiệu cho Zemrut tiến đến gần và cho vào một căn phòng khác, ngay bên phòng xử án. Nàng nghiêng mình tuân lệnh ngồi xuống ghế, và đưa tay lật tấm mạng che mặt. Viên chánh án đi sau nàng ngồi xuống bên cạnh. Lão hết sức ngạc nhiên trước sắc đẹp của nàng. Lão nói:

- Nay em bé, em có việc gì cần ta giúp đỡ?

- Bẩm quan chánh án, - nàng đáp - ngài là người nắm quyền sinh sát trong tay, ngài có phép bắt dân chúng tuân thủ luật lệ, ngài mang lại công bằng cho người giàu cũng như kẻ nghèo. Em van ngài, xin lắng nghe và quan tâm đến những lời khiếu nại của em đây. Xin ngài đoái thương hại tình cảnh khôn khổ của em lúc này.

- Em hãy nói ta nghe có việc gì? Ta thề sẽ vì em làm tất cả mọi việc.

Lúc này nàng Zemrut bỏ hẳn tấm khăn đội đầu ra, để lộ ra trước mắt viên quan tòa mái tóc huyền rất đẹp xõa xuống đôi vai trắng ngần và nói:

- Thừa ngài xin hãy nhìn xem mái tóc này có xấu xa lắm không. Xin ngài hãy nhìn kỹ khuôn mặt của em, rồi ngài nói thẳng thắn cho em biết ngài nghĩ thế nào.

Viên chánh án háo sắc nghe người con gái nói vậy, nghĩ bụng việc này là một cơ hội tốt cho mình đây,

lão vội nói:

- Nói có trời đất chứng giám, ta thấy em chẳng có một khiếm khuyết nào. Vàng trán em giống như một vàng trắng bạc, đôi lông mày em giống hai cánh cung, đôi má em như hai nụ hoa hồng, đôi mắt em như hai viên ngọc tỏa ánh lung linh, và miệng của em thì khác nào một cái hộp bằng hồng ngọc che hàm răng của em đều và đẹp như chuỗi ngọc trai.

Tiểu thư con gái thống đốc Muaphac không dừng lại ở đấy. Nàng đứng lên ưỡn ẹo bước mấy bước trong phòng, vừa đi vừa làm dáng:

- Xin ngài hãy nhìn tấm thân của em đây, hãy nhìn cho thật kỹ vào, ngài xem người em có chỗ nào bất bình thường. Người em có đờn nộn nà không, cử chỉ em có gì ngập ngừng bối rối, dáng đi em có gì khó nhìn không?

Viên chánh án bảo:

- Ta hết sức say mê khi ngắm nghía em, ta thật chưa bao giờ thấy có người xinh đẹp như em.

Tiểu thư lại vạch hai cánh tay ra và hỏi:

- Vậy ngài thấy đôi tay của em thế nào, có trắng không, còn tròn không?

Đến đây viên chánh án cảm thấy người bưng bưng, liền sốt ruột thốt lên:

- Thôi đi cô nàng độc ác kia, cô làm ta đến chết mất. Em cần gì ở ta, hãy nói nhanh lên, ta không thể nhìn em lâu hơn nữa mà không cảm thấy mình ngáy ngất bàng hoàng, không sao chịu nổi.

- Vậy xin ngài biết cho, thưa quan chánh án, - tiểu thư Zemrut lại nói - mặc dù trời phú cho em hình dáng nhan sắc thế này, vậy mà em vẫn phải sống tối tăm đơn chiếc trong một ngôi nhà cấm. Không chỉ cấm tất cả đàn ông được đặt chân vào mà còn cấm cả phụ nữ được bén mảng, ít ra chị em vào họ còn có thể nói với em đôi lời an ủi. Không phải chẳng có một đám nào muốn đến hỏi em về làm vợ. Để thường em đã kiếm được một tấm chồng từ đời nào đời nao rồi, nếu cha em không độc ác tới mức khước từ tất cả mọi người muốn đến cầu hôn. Với những người này cha em bảo em khô như một cây củi, với người khác cha em bảo em béo phì, với người nọ rằng em vừa thọt chân vừa cụt tay, với người kia em là một con bé không có trí khôn, em bị ung thư sau lưng, cái ngực thì lép xẹp; em là người kỳ nước cho nên người ghê lở toàn thân... Tóm lại cha em mô tả em như một con quái vật không đáng được làm bạn với đàn ông. Lâu ngày trước mắt mọi người em trở thành một điều sỉ nhục của nhân loại. Chẳng còn ma nào muốn đến tìm gặp em nữa, thế là em đành phải sống cô đơn cho hết đời.

Nói đến đây nàng giả vờ khóc lóc và làm trò khéo léo đến mức viên chánh án cũng tin là thật:

- Ôi sao lại có người cha dã man đến vậy! Sao cha em lại muốn đối xử một cách khắt khe như vậy với một cô con gái dễ thương dường này? Làm sao ngăn không cho một cây đẹp thế ấy được đâm hoa kết quả? Đó là điều ta không thể nào chấp nhận. Vậy ý đồ thật của cha em là gì, hãy nói đi, cô tiên của ta, tại sao cha em không muốn cho em lấy chồng?

- Nào em có biết, kính thưa ngài. - Nàng Zemrut vừa đáp vừa giả vờ khóc già hơn. - Em không rõ thật lòng cha em muốn gì, nhưng em thú thật với ngài là em mất hết kiên nhẫn rồi, em không thể nào sống được nữa trong tình cảnh hiện nay. Vì vậy em tìm được cách trốn khỏi nhà cha em. Em đến đây để sà vào đôi tay hào hiệp của ngài, mong ngài cứu giúp em. Thưa quan chánh án mong ngài rộng lòng thương, dùng quyền uy của ngài để lại công bằng cho em. Nếu không em chẳng thiết sống nữa, em sẽ cầm con dao găm thủ sẵn trong người đây và tự tay đâm vào trái tim, để chấm dứt mọi nỗi khổ đau.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI BA

Câu nói cuối cùng của nàng Zemrut làm điên đảo đầu óc viên chánh án. Lão nói:

- Không, không có thể đâu. Em không thể nào chết, không ai để cả tuổi thanh xuân của em chỉ có khóc lóc và thở than. Ta không những muốn đưa em ra khỏi nơi tối tăm cô độc, ta còn muốn ngay từ bây giờ làm cho em trở thành phu nhân quan chánh án toàn thành phố Batđa. Em là một tiên nữ giáng trần, ta sẵn sàng cưới em làm vợ, nếu em vui lòng chấp nhận.

Tiểu thư vội nắm lấy cơ hội:

- Thưa ngài, cho dù ngài không phải là một nhân vật quan trọng nhất trong thành phố này thì em vẫn sẵn sàng giao phó thân em cho ngài, vì em thấy ngài rất khả ái. Nhưng em sợ rằng ngài chẳng thể làm cho cha em nhận lời, cho dù ngài mang lại cho gia đình em một vinh dự vô cùng to lớn nếu có được cuộc hôn phối này.

- Về chuyện này em chớ có lo âu, - viên chánh án đáp - ta lo hết mọi sự. Em chỉ cần nói cho ta biết nhà cha em ở phố nào, tên ông là gì và nghề nghiệp của ông.

- Cha em tên là Usta Oma, - tiểu thư đáp - cha em làm nghề thợ nhuộm, nhà cha em ở bờ phía đông sông Đêghêla⁽¹⁾. Trước cửa nhà em có một cây chà là rất nhiều quả.

- Thế là đủ, - viên chánh án nói, - giờ đây em có thể trở về nhà. Ta hứa chẳng bao lâu nữa em sẽ nghe nói đến ta.

Vậy là tiểu thư sau khi liếc mắt đưa tình mấy lần nữa, cầm tấm mạng che mặt và ra khỏi phòng viên chánh án. Nàng trở về gặp tôi, thuật lại cho tôi nghe màn kịch vừa diễn ra giữa nàng và viên chánh án. Nàng tỏ ra thích thú tới mức không kiềm chế được nữa. Nàng cười rữ rượi, nói với tôi:

- Chúng ta sẽ được báo thù. Kẻ thù của chúng ta muốn biến chúng ta thành trò cười của dân chúng rồi chính lão ta chính là trò cười của bàn dân thiên hạ.

Quả như nàng tiên đoán, tiểu thư Zemrut vừa đi khỏi, lão chánh án đã vội vàng phái một viên cảnh sát đến tận nhà ông Usta Oma, bảo:

- Mời ông đến gặp ngay quan chánh án, quan có việc muốn nói chuyện với ông. Quan ra lệnh cho tôi đến đây dẫn ông đến ra mắt quan.

Người thợ nhuộm tái mặt, ông nghĩ chắc có người nào đó tố cáo ông việc gì với quan chánh án đây, cho nên người ta mới đòi ông đến hầu toà. Ông đi theo viên cảnh sát, lòng đầy lo âu.

Vừa tới nơi, viên quan toà đã mời ông vào đúng căn phòng lão vừa trò chuyện với nàng Zemrut lúc nãy, mời ông ngồi lên cùng chiếc ghế ấy. Người thợ nhuộm quá bối rối trước vinh dự này, mặt biến sắc nhiều lần. Viên chánh án từ tốn bảo ông:

- Thưa thầy Oma, tôi rất hài lòng được gặp thầy, đã lâu lắm tôi nghe mọi người nói đến thầy một cách trọng thị. Người ta bảo thầy là một người ngoan đạo. Rằng hàng ngày thầy cầu kinh đều đặn năm lần, rằng không có ngày thứ sáu nào thầy không đến chịu lễ ở đại thánh đường. Ngoài ra thầy không bao giờ ăn thịt lợn, thầy không uống rượu vang, cũng không uống cả rượu chà là. Người ta còn bảo, trong khi thầy làm việc, thầy sai một chú bé đọc kinh Coran cho thầy nghe.

- Quả đúng như vậy, trình ngài, - ông thợ nhuộm đáp - tôi còn thuộc lòng hơn bốn nghìn vần thơ của đấng tiên tri Mahomét, và tôi đang chuẩn bị để sắp tới đây hành hương về thánh địa Méc-ca.

- Tôi xin quả quyết với thầy, tất cả những chuyện ấy khiến tôi vui lòng, - lão chánh án lại nịnh - bởi tôi rất quý trọng các tín đồ Hồi giáo ngoan đạo. Người ta còn bảo với tôi rằng, thầy có sau phòng the một cô gái đến tuổi lấy chồng, có đúng vậy không?

Người thợ nhuộm Usta Oma vội đáp:

- Kính thưa ngài chánh án cao minh, là người từng giúp đỡ những kẻ khốn cùng có được sự công bằng, người ta nói đúng đấy. Tôi có một đứa con gái đã quá tuổi lấy chồng, bởi cháu cũng đã ngoài ba mươi rồi. Nhưng khốn nạn con bé ấy không đáng để được ra mắt bất kỳ người đàn ông nào. Nó xấu lắm, xấu đến khủng khiếp, vừa thọt chân vừa gẻ lở lại ngu ngốc, tóm lại đấy là một con quỷ cái mà tôi không biết giấu vào đâu cho khuất mắt.

Viên chánh án mỉm cười:

- Tốt, tôi chỉ chờ có thế, thưa thầy Oma. Tôi hiểu thầy khiêm tốn, không muốn ca ngợi con gái mình. Nhưng ông bạn của tôi ơi, ông hãy biết cho là cô con gái gẻ lở, cô con gái ngu ngốc, cô con gái thọt chân, cô con gái xấu khủng khiếp, con quỷ cái với tất cả khiếm khuyết của nó, đang được một người đàn ông thương yêu và rất muốn lấy làm vợ. Người đàn ông ấy chính là tôi đây.

Nghe vậy người thợ nhuộm nhìn thẳng vào viên quan toà và nói:

- Nếu quan lớn chánh án muốn đùa, đó là quyền của ngài, vì ngài là ông chủ. Ngài có quyền muốn giấu cợt con gái tôi bao nhiêu, tôi đâu dám có ý kiến.

- Không, không phải thế đâu. - Quan chánh án đáp. - Tôi không đùa một chút nào. Tôi yêu con gái thầy thật sự và ngỏ lời với thầy hãy gả cô ấy cho tôi.

Viên thợ thủ công phá ra cười:

- Xin Đấng tiên tri phù hộ ngài chớ nên làm chuyện ấy! Tôi xin báo trước để ngài rõ, con gái tôi cháu cụt tay, thọt chân, gù lưng, kỳ nước...

- Đúng thế, - viên quan toà ngắt lời, - tôi biết rõ lắm, tôi yêu những tặng con gái như vậy, đây là sở thích của tôi.

- Một lần nữa xin thưa với ngài, cháu không phù hợp với ngài đâu. - Người thợ nhuộm lại đáp. - Tên cháu là Quỷ dạ xoa, và tôi xin quả quyết là nó xứng với cái tên ấy lắm ạ.

- Thôi! Thế là đủ. - Viên quan chánh án nghiêm giọng nói. - Ta mệt mỏi vì mọi lý lẽ của thầy lắm rồi. Thầy Oma à, ta muốn thầy gả con Quỷ dạ xoa ấy cho ta làm vợ. Người cô ấy ra thế nào cũng được, thầy chớ có cãi ta nhiều hơn nữa!

Thấy viên chánh án nhất quyết đòi lấy con gái mình, người thợ nhuộm nghĩ chắc có một người nào đấy muốn đùa dai, đã mô tả cho lão chánh án con gái mình dưới dạng khác đẹp như tiên, khiến cho lão đâm si mê. Ông liền tự bảo, đã thế thì ta phải đòi cho ta một khoản tiền cược ⁽²⁾ thật lớn. Đòi khoản tiền to quá sẽ khiến cho lão bủn xỉn đâm chán, thôi không đòi ta gả con quỷ ấy cho nữa:

- Trình ngài, tôi sẵn sàng tuân theo lệnh ngài. Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ gả cháu Quỷ dạ xoa cho bất kỳ ai, trừ phi người ấy chịu đưa cho tôi trước một khoản tiền cược một nghìn đồng xơcanh vàng.

- Khoản tiền ông đòi hơi lớn quá đấy. - Viên chánh án nói. - Tuy nhiên ta sẽ giao ngay cho ông đầy đủ.

Nói xong, viên quan toà sai mang đến một túi lớn đầy tiền xơcanh vàng, sai người đếm lấy một nghìn, mang cân xem có nặng đúng không, và giao tận tay người thợ nhuộm. Viên chánh án truyền lệnh lập hôn ước ngay. Nhưng đến lúc cần phải ký tên vào, thì người thợ nhuộm nói mình chỉ có thể ký trước mặt đủ một trăm người làm chứng theo đúng luật. Viên chánh án nói:

- Ông quả là người cả lo. Nhưng không sao, ta sẽ thỏa mãn ý ông bởi ta không muốn để cho cô con gái của ông thoát khỏi tay ta.

Ngay lập tức chánh án sai đi tìm người làm chứng, nào là các thầy thuốc, các vị tu hành, các người giúp việc trong thánh đường và cả những người ở toà án. Lát sau người làm chứng đến đông hơn cả số mà người thợ nhuộm đòi hỏi.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI TƯ

Khi mọi người làm chứng đã có mặt đông đủ trong phòng viên chánh án, người thợ nhuộm Usta Oma cất lời:

- Thưa ngài chánh án, tôi đồng ý gả con gái tôi làm vợ chính thức của ngài, bởi tại ngài cứ một mực đòi tôi phải gả nó cho ngài. Nhưng tôi tuyên bố trước tất cả các vị có mặt ở đây, là tôi chỉ đồng ý với điều kiện một khi ngài nhìn thấy mặt cháu và nếu không hài lòng, và ngài có muốn từ bỏ cháu, thì ngài phải cho cháu một nghìn đồng xơcanh vàng, bằng đúng số tiền ngài vừa đưa cho tôi.

- Ông đã muốn thế thì, - viên chánh án nói - ta thế với ông như vậy, thế trước tất cả các vị có mặt ở đây, ông bằng lòng rồi chứ?

Người thợ nhuộm đáp vâng, rồi ký tên xong ra về ngay, nói ông sẽ cho người đưa cô dâu đến đây ngay tức khắc.

Tất cả những người làm chứng giải tán ai về việc nấy. Chỉ còn lại viên chánh án một mình ở nhà. Hai năm trước, lão đã cưới con gái một thương gia thành phố Batđa, cho đến lúc này hai người vẫn sống hoà thuận với nhau. Người vợ hay tin chồng muốn lấy cô vợ mới, nổi giận bảo chồng:

- Thế nào, ông muốn hai cái đầu cùng đội một cái mũ ư! Hai bàn tay đeo một chiếc găng ư! Hai lưỡi kiếm đút trong một cái vỏ hủ! Hai người đàn bà cùng chung một ngôi nhà sao? Ôi, đồ bạc tình! Tôi yêu thương ông đến thế, mà gái này vẫn còn trẻ chán chứ. Ông đã muốn thế thì tôi nhường chỗ luôn cho con mụ ấy, tôi sẽ về ở với cha mẹ tôi. Ông hãy tuyên bố khước từ tôi đi, và trả tôi đủ món hồi môn, sau đấy chúng ta chẳng còn nhìn mặt nhau nữa.

- Tự bà nói ra trước như thế là tốt, - viên chánh án đáp, - đỡ cho tôi phải làm cái việc không vui là báo tin bà biết tôi lấy vợ mới.

Nói xong, lão mở hòm lấy ra một túi tiền đựng năm trăm đồng xơcanh vàng trao tận tay người vợ:

Trong cái túi này là khoản tiền hồi môn của bà. Bà hãy cầm lấy và mang theo tất cả tư trang quần áo của bà. Ta đuổi bà ra khỏi nhà. Một lời, hai lời, ba lời, ta đuổi bà ra khỏi nhà⁽³⁾. Và để cho song thân bà không nghi ngờ gì về chuyện ta chối bỏ vợ, ta sẽ trao cho bà một tờ giấy viết tay có chữ ký của ta, kèm theo chữ ký của quan phó chánh án, theo đúng như luật định.

Lão nói sao làm vậy. Người vợ cầm số tiền và mảnh giấy trở về nhà bố mẹ đẻ.

Bà vợ chính thức vừa ra khỏi nhà, lão chánh án sai bày biện thật sang trọng một căn phòng để tiếp đón người vợ mới. Người nhà mang vào trải một tấm thảm bằng nhung, nhiều chiếc ghế có đệm gấm thêu kim tuyến, ngân tuyến. Lại có cả những chiếc lư trầm toả mùi thơm ngát phòng tân hôn. Mọi việc đâu vào đấy mà chưa thấy cô dâu. Viên chánh án sốt ruột, liền gọi viên cảnh sát trưởng vốn trung thành với mình, bảo y: "Đáng ra người ta yêu quý lúc này phải có mặt ở đây rồi. Cái gì làm cho nàng còn nấn ná lâu như vậy ở nhà bố mẹ? Sao ta cảm thấy thời gian chờ đợi dài đằng đặc thế này!"

Sốt ruột muốn được nhìn ngay người vợ mới, viên chánh án sắp sai người nhà đến tận nhà người thợ nhuộm Usta Oma thúc giục, chợt nhìn thấy có người công nhân khuân vác mang một cái hòm bằng gỗ thông đến, trên hòm phủ tấm vải xanh. Chánh án hỏi:

- Anh bạn mang gì đến cho ta đây?

- Trình ngài, - người mang hàng đặt cái hòm xuống đất và nói - đây là cô dâu. Ngài chỉ có việc lật chiếc khăn phủ bên trên ra, và ngài sẽ thấy cô dâu xinh đẹp như thế nào.

Viên chánh án cất chiếc khăn phủ và nhìn thấy trong hòm một cô gái người thấp lẻo choắt, khuôn

mặt dài ngoằng và đầy ghẻ lở, đôi mắt sâu hóm đỏ hơn lửa. Cô nàng dường như không có mũi, bên trên miệng chỉ có một cái hốc giống như mõm cá sấu có hai cái lỗ trông rất khủng khiếp. Lão không thể nhìn lâu cái vật ấy mà không kinh tởm, vội lấy tấm khăn phủ lại như cũ rồi hỏi người mang hàng:

- Anh muốn ta làm gì với con vật khủng khiếp này?

- Thưa ngài, đây là con gái của thầy Usta Oma làm nghề thợ nhuộm. Ông ta có nói với tôi, ngài rất yêu cô này cho nên xin hỏi cô ta về làm vợ.

- Trời đất! - Viên quan chánh án kêu lên. - Lẽ nào một người đàn ông lại có thể cưới một con quỷ thế kia về làm vợ?

Vừa lúc ấy, người thợ nhuộm đoán thế nào viên chánh án cũng ngạc nhiên liền thân hành tới nơi. Viên chánh án bảo:

- Đồ khốn nạn, anh cho ta là người như thế nào? Anh cả gan chơi cho ta một trò nhục nhã đến vậy sao. Anh dám chơi ta như vậy, hẳn anh đã biết ta là người xưa nay chẳng bao giờ không biết cách lấy hận trả hận chứ? Ta là người có đủ quyền tống những kẻ như anh vào ngục tối nếu ta muốn. Anh không sợ ta nổi cơn thịnh nộ sao, hỡi anh chàng khốn kiếp kia? Anh hãy mang cái vật khốn kiếp kia về nhà ngay, và hãy gả cô con gái kia của anh cho ta, cô con gái xinh đẹp tuyệt trần ấy. Nếu không, anh sẽ biết ngay, làm cho quan chánh án phải nổi giận là tội to như thế nào.

- Bẩm quan lớn, - Usta Oma đáp - xin ngài chớ dọa nạt tôi, tôi van ngài đấy, xin ngài chớ nổi giận! Tôi xin thề trước Đấng tạo hoá đã ban ánh sáng cho tất cả chúng ta, rằng tôi không có đứa con nào khác ngoài con bé này. Tôi đã chẳng trăm nghìn lần thưa với ngài nó chẳng xứng với ngài đâu. Ngài đã nhất quyết không muốn tin lời tôi, vậy bây giờ ngài còn trách ai nữa.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI LĂM

Câu nói của người thợ nhuộm làm viên chánh án hiểu ra. Lão nén giận nói với ông:

- Thầy Usta Oma à, sáng nay có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần đến đây tìm ta, bảo nàng là con gái của thầy. Thầy cứ rêu rao với mọi người con gái của mình là một con quỷ, để chẳng có ai muốn đến hỏi nàng làm vợ, chứ thật ra con gái thầy rất đẹp.

- Bẩm quan lớn - người thợ nhuộm nói - con bé xinh đẹp ấy chắc chắn là một con lừa bịp. Chắc hẳn ngài có một kẻ thù nào đã giương cái bẫy này để hại ngài đó.

Viên chánh án cúi gục đầu, trầm ngâm một lát rồi ngẩng lên nói:

- Đúng là ta vừa gặp chuyện không may. Thôi đừng nói tới chuyện ấy nữa! Ta nhờ ông đưa con gái ông trở về nhà, ông giữ lấy nghìn đồng xạc vàng mà ta đã biếu ông. Nhưng ông chớ nên đòi hỏi gì thêm nữa, nếu ông muốn chúng ta còn là bạn bè.

Cho dù trước đây viên quan toà này từng thề trước những người làm chứng theo như luật định rằng ông sẽ còn phải trả thêm một nghìn xơcanh nữa, trong trường hợp người con gái của Oma không làm vừa lòng mình. Ông thợ nhuộm biết điều, không dám buộc quan chánh án phải giữ lời. Ông biết vị quan toà này là người rất hay thù hằn, nếu làm mất lòng ông ta, rồi ông ta sẽ dễ dàng tìm ra cơ hội làm hại mình. Ông nghĩ với số tiền nhận được như thế đã là quá đủ, liền đáp:

- Kính thưa ngài, tôi vâng lời ngài. Nhưng muốn cho cháu được về nhà, trước hết xin ngài hãy vui lòng tuyên bố khước từ người vợ này hăng.

- Quả vậy, ta không có ý quên chuyện đó đâu. Ông hãy tin chắc đâu vào đấy ngay.

Quả nhiên, lão chánh án sai người tìm viên phó của mình đến, và việc đuổi người vợ ra khỏi nhà được tiến hành theo thủ tục. Xong xuôi mọi việc, người thợ nhuộm Usta Oma xin cáo từ. Ông lại nhờ người khuân vác chuyển cái hòm đưa con gái Quỷ dạ xoa trở về nhà như cũ.

Câu chuyện ấy chẳng bao lâu mọi người dân trong thành phố đều hay biết. Mọi người ai ai cũng cười chê, ai ai cũng cho rằng quan chánh án bị một vỏ như vậy là đáng đời.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa cho thế là đủ. Chúng tôi còn muốn đi xa hơn nữa. Nhờ có ngài Muaphac giúp đỡ, tôi tìm cách yết kiến được Đấng thống lĩnh các tín đồ. Tôi nói rõ mình là ai và kể lại toàn bộ câu chuyện. Đương nhiên, như các vị thừa rõ, tôi không bỏ qua chi tiết nào có thể làm bật rõ hơn tính xảo trá của viên quan chánh án. Hoàng đế chăm chú lắng nghe tôi rồi nhẹ nhàng trách tôi:

- Chàng hoàng tử, tại sao ngay từ đầu chàng không nghĩ đến chuyện nhờ ta? Có thể chàng lấy làm xấu hổ về sự bất hạnh của mình chẳng. Nhưng chẳng có gì phải hổ thẹn cả, nếu chàng đến ra mắt ta trong bộ áo quần của một con người khốn cùng. Chẳng phải là người trên trần thế ai muốn giàu khắc được giàu, ai muốn nghèo sẽ chịu nghèo mãi hay sao? Chỉ có Thượng đế mới có thể quyết định số phận chúng ta. Có gì mà hoàng tử phải ngại, e mình ăn mặc rách rưới cho nên không được hoàng đế đón tiếp phải chẳng. Không đâu, chàng hãy biết rằng ta yêu mến và quý trọng quốc vương Ben-Ortoc phụ thân của chàng lắm. Giá như chàng ngỏ lời nhờ ta trước, thì triều đình này đã là một nơi tạm trú an toàn cho hoàng tử ngay từ đầu.

Hoàng đế còn vỗ về tôi nhiều điều khác. Người ban cho tôi một chiếc áo chầu. Đồng thời người tháo luôn chiếc nhẫn nạm kim cương đẹp đang đeo ở tay ban cho tôi. Tiếp đó, vua sai người mang đến mời tôi uống một thứ nước trái cây ướp lạnh tuyệt vời.

Tôi lạy cảm tạ vua và xin cáo từ. Trở về đến nhà nhạc phụ, tôi đã thấy để sẵn ở đấy sáu cái túi lớn bằng gấm Ba Tư đựng đầy vàng và bạc, hai tấm vải thêu nổi, một con tuần mã thuần nòi Ba Tư rất đẹp đã thắng yên cương sang trọng.

Ngoài những thứ đó ra, hoàng đế lại cho nhạc phụ Muaphac tôi trở lại làm thống đốc thành Batđa như cũ. Để trừng phạt viên chánh án đã mưu đồ lừa dối nàng Zemrut và phụ thân của nàng, vua cách chức viên quan toà ấy, kết tội tù chung thân, bắt sống suốt đời trong ngục tối. Đã thế, ngài còn truyền lệnh bắt lão phải chung sống với cô con gái Quỷ dạ xoa của ông thợ nhuộm Usta Oma.

Mấy ngày sau cuộc hôn lễ của chúng tôi, tôi phái một người về Muxen tâu trình phụ vương tôi biết tất cả những việc đã xảy ra từ ngày tôi rời khỏi triều đình của ngài, đồng thời xin phép được trở về ngay cùng với người mà tôi vừa cưới làm vợ. Tôi nôn nóng chờ đợi người phái đi quay trở lại.

Nhưng than ôi! Người ấy chỉ mang lại cho tôi những tin tức vô cùng buồn bã. Anh báo cho tôi rõ, đức quốc vương Ben-Ortoc, sau khi hay tin bốn nghìn tên cướp Bêđuin tấn công và đánh tan tác đoàn tùy tùng bảo vệ tôi, người tin hẳn tôi không thể nào còn sống sót. Vì quá đau buồn, phụ vương tôi lâm bệnh và qua đời. Hoàng thân Amadêđđin Zenghi một người anh em họ của tôi hiện đang trị vì xứ Muxen. Hoàng thân là một người công minh và có tài trị nước, được nhân dân tin phục. Tuy vậy khi dân chúng hay tin tôi hãy còn sống, mọi người hết sức mừng vui. Đích thân hoàng thân Amadêđđin viết một bức thư sai phái viên mang về cho tôi, khẳng định lòng trung thành của hoàng thân, và bày tỏ ông rất nôn nóng muốn được nhìn tôi trở về kinh đô để trao lại chiếc vương miện. Ông nguyện làm một người phò tá hàng đầu của triều đình.

Tin tức nhận được khiến tôi quyết định phải mau mau trở về Muxen. Tôi vào triều xin phép cáo biệt Đấng thống lĩnh các tín đồ. Người ban cho tôi ba nghìn người ngựa rút từ đội quân cấm vệ, tháp tùng tôi về tận nước nhà.

Vậy là sau khi ôm hôn ngài Muaphac và bà nhạc mẫu, tôi rời thành phố Batđa cùng với nàng Zemrut quý yêu. Nàng vô cùng buồn bã và có lẽ không sống nổi khi phải xa cha mẹ, nhưng nhờ có tình yêu đối với tôi, nàng cũng cảm thấy khuây khoả được phần nào.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI SÁU

Đường trở về Muxen, mới đi được chừng một nửa, thì những người của đội tùy tùng được phái đi lên trước thám thính phát hiện ra một đạo binh đang hành quân về phía chúng tôi. Lúc đầu tôi tưởng đây lại là bọn cướp người Bêđuin. Ngay tức khắc tôi ra lệnh dàn quân sẵn sàng chiến đấu, thì lại được báo cho biết đạo binh ấy không phải là quân trộm cướp, không phải là kẻ thù, mà chính là quân đội của quốc vương Muxen, do Amadêđđin Zenghi đích thân dẫn đầu đi nghênh đón chúng tôi. Về phía hoàng thân, khi được biết trước mặt mình là những ai, ông vội tách ra một đội binh nhỏ cùng các quan chức chính của triều đình Muxen, vội đi lên trước ra mắt tôi. Hoàng thân nói với tôi những lời y như trong bức thư đã gửi trước, nghĩa là rất kính cẩn, rất thần phục. Tất cả những đại thần đi theo đều bày tỏ sự trung thành với tôi và thề sẽ phục vụ hết lòng.

Cho dù tôi vẫn có lý do để nghi ngờ, để nghĩ người anh em họ của mình có thể mượn cơ tôn vinh tôi, để rồi bày mưu tính kế sát hại, và tiếp tục làm vua xứ Muxen, tôi vẫn không tỏ ra mình thiếu tin cậy, cho dù trong lòng có thoáng chút lo âu. Tôi cho đội tùy tùng mà hoàng đế đã cử đi bảo vệ tôi quay trở về, và phó thác số phận mình vào tay hoàng thân Amadêđđin.

Nhưng chẳng bao lâu tôi hối hận ngay về sự nghi kỵ của mình. Hoàng thân không có chút mưu đồ đen tối nào, mà chỉ nghĩ làm sao tôn vinh và bày tỏ lòng trung thành đối với tôi. Chúng tôi vừa đến Muxen, toàn thể nhân dân nhìn thấy tôi đều vui mừng khôn xiết. Hội hè vui chơi diễn ra suốt ba ngày

liền. Ban đêm các phố xá trang hoàng cờ đèn rực rỡ, thành phố bừng sáng suốt đêm.

Không chỉ có trang hoàng làm đẹp thành phố, người ta còn bày ra trước các cửa hiệu lớn những chiếc mâm đầy cơm rang thập cẩm đủ màu sắc, cùng những cái vò đựng đầy nước hoa quả ép. Người qua đường tha hồ ăn uống thoải thích. Ở các ngã tư, các quảng trường, nhân dân nhảy múa theo nhịp trống cơm và trống cái. Đầy đường các khất sĩ đi lại nườm nượp để nhận thức ăn người dân dâng hiến. Nhân dân theo tiếng đàn ca, tiếng xập xoã, tiếng kèn đồng diễu qua trước cửa cung điện của tôi. Mọi người ngược lên nhìn tôi ngồi cùng nàng Zemrut trên ban công, và cùng cất tiếng tung hô: Cầu xin Thượng đế ban phước lành cho nhà vua! Cầu xin Thượng đế cho nhà vua luôn luôn được chiến thắng!

Ngoài những vinh dự ấy, tôi còn nghĩ cách làm sao cho người vợ yêu của tôi, nàng Zemrut vui thích hơn nữa. Tôi sai mang vào phòng riêng của nàng những vật quý hiếm và đẹp đẽ nhất. Tôi chọn trong đám cung nữ của phụ thân tôi để lại hai mươi lăm phụ nữ người nước ngoài xinh tươi đến hầu hạ nàng. Những cô gái ấy thành thạo trong việc đàn ca xướng hát. Họ biết chơi nhiều loại nhạc cụ. Họ nhảy múa nhẹ nhàng và xinh đẹp như những nàng tiên. Tôi còn ban cho nàng một toán hoạn nô mười hai người do một viên trưởng người da đen dẫn đầu, những người này nổi tiếng có nhiều tài nghệ mua vui cho người khác.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI BẢY

Vậy là tôi trị vì đất nước. Tôi sống hạnh phúc với nàng Zemrut và nàng cũng rất yêu chồng. Giữa những ngày hạnh phúc ấy, một hôm có một tu sĩ trẻ tuổi đến ra mắt triều đình tôi. Do trí thông minh và tính khiêu hải hước, tu sĩ nói năng rất khéo léo và đầy trí tuệ làm cho các quan đại thần trong triều ai cũng mến yêu. Tu sĩ theo họ dự các cuộc đi săn, cùng uống rượu với họ. Không có cuộc vui chơi nào của họ vắng mặt tu sĩ.

Nhiều người nói với tôi, đây là một chàng trai biết cách trò chuyện rất thú vị. Mọi người đều tăng bốc đến mức tôi cũng nảy ra ý muốn gặp và chuyện trò cùng người tu sĩ ấy xem sao. Khi gặp tu sĩ, tôi thấy người ta không phải quá lời; thậm chí chàng có vẻ thông minh hơn nhiều so với tôi hình dung. Chuyện trò với chàng hết sức thú vị. Tu sĩ ấy cũng giúp tôi bỏ một định kiến sai lầm. Một hôm, tôi ngỏ ý muốn trao cho tu sĩ một chức vụ quan trọng ngang các đại thần bậc nhất trong triều đình. Chàng từ tạ, nói mình đã nguyện sẽ không bao giờ nhận một công vụ có quyền lực nào, suốt đời sẽ sống một cuộc sống tự do, thoải mái chẳng phụ thuộc vào ai. Chàng nói mình coi thường mọi vinh hoa phú quý, luôn luôn hài lòng với những gì Thượng đế ban cho. Bởi Thượng đế lúc nào cũng quan tâm đến mọi sinh linh, Người ban cho ai những gì thì ta phải hài lòng với chừng ấy, không nên mong ước được hơn.

Tôi khâm phục con người coi thường mọi vinh danh tài lộc trên đời, càng thêm quý trọng chàng ta. Mỗi lần tu sĩ vào triều, tôi luôn cho tìm gọi đến để cùng nhau đàm đạo. Dần dà tôi thấy giữa mình và tu sĩ có một mối tình cảm bạn bè đặc biệt thân thiết, tu sĩ ấy gần như trở thành người được tôi sủng ái nhất.

Một hôm trong một chuyến đi săn trong rừng, tôi đi tách đoàn săn ra, ngồi nghỉ riêng một nơi. Ở gần tôi lúc ấy chỉ có chàng tu sĩ. Chàng kể cho tôi nghe về các chuyến đi của mình trước đây. Hoá ra mặc dù

còn trẻ tu sĩ này cũng đã du ngoạn khá nhiều nơi. Chàng nói cho tôi nghe nhiều điều kỳ thú mà chàng đã từng chứng kiến trong một lần đi sang Ấn Độ. Lần ấy, chàng có quen một bậc tu sĩ Balamôn rất cao niên. Chàng nói:

- Đây là một con người vĩ đại, ngài biết rất nhiều bí ẩn của trời đất. Đối với vị tu hành ấy, hình như thiên nhiên không còn có gì là không hiểu thấu. Tôi rất quý trọng ngài. Khi cụ qua đời, có tôi bên cạnh. Vị tu hành già cũng rất yêu tôi. Vì vậy trước khi trút hơi thở cuối cùng, cụ bảo: "Ta muốn truyền cho con một bí quyết để sau này con mãi nhớ đến ta, với điều kiện con không được truyền lại cho bất kỳ ai khác." Tôi hứa với vị tu sĩ Balamôn lão thành và ngài đã dạy cho tôi bí quyết.

Tôi hỏi:

- Loại bí quyết gì vậy, thưa tu sĩ? Phải chăng đó là bí quyết có thể làm ra vàng?

- Không, tôi bệ hạ, - tu sĩ đáp - bí quyết này còn quý hơn rất nhiều: Đây là cách làm cho một thi thể đã chết rồi hồi sinh trở lại. Không phải kẻ này có quyền năng trao trả lại cho một người vừa qua đời linh hồn người ấy vừa trút bỏ, chỉ có Thượng đế mới làm nên chuyện thần kỳ ấy. Nhưng tôi có phép cho linh hồn mình nhập vào một thi thể không còn hơi sống nữa. Khi nào hoàng thượng thích, tôi sẽ làm việc ấy để ngài tự mắt xem.

- Ta rất hài lòng. Vậy nếu ông đồng ý, hãy làm điều ấy ngay bây giờ!

Ngẫu nhiên xui khiến thế nào, vừa lúc ấy có một con hươu cái chạy ngang qua. Tôi bắn một mũi tên, nó gục ngã. Tôi nói với tu sĩ:

- Bây giờ chúng ta hãy xem ông có thể làm con vật này hồi sinh trở lại!

Hoàng thượng sẽ được hài lòng ngay. Xin ngài hãy chú ý nhìn điều sắp xảy ra.

Tu sĩ vừa dứt lời, tôi nhìn thấy thân xác chàng ta ngã xuống, nằm im không động đậy, trong lúc ấy con hươu cái nhẹ nhàng đứng lên. Các vị hân hoan tôi ngạc nhiên biết chừng nào. Chuyện xảy ra trước mắt như vậy, mà tôi vẫn như chưa muốn tin vào mắt mình. Lúc ấy con hươu cái đến cạnh tôi, đưa mõm liếm bàn tay tôi, sau khi nhún nhảy đùa chơi mấy bước, nó lại gục ngã xuống chết như cũ. Vừa lúc ấy thân thể tu sĩ đang nằm dài trên đất, hồi tỉnh trở lại. Rất thú vị về bí quyết kỳ lạ ấy, tôi yêu cầu tu sĩ hãy truyền cho tôi. Chàng đáp:

- Tôi bệ hạ, tôi rất tiếc không thể nào đáp ứng mong muốn của bệ hạ. Bởi tôi đã hứa với vị cao tăng Balamôn là sẽ không truyền bí quyết ấy cho bất kỳ ai hay biết, giờ đây tôi không thể không giữ lời hứa với cụ.

Tu sĩ càng từ chối, càng kích thích tôi hiếu kỳ muốn nắm lấy bí quyết. Tôi nài nỉ:

- Anh chớ nên từ chối lời ta yêu cầu! Ta hứa sẽ không để lộ bí quyết ấy cho với bất kỳ ai khác rõ. Ta xin thề có trời đất chứng giám, chẳng bao giờ ta dùng bí quyết ấy nhằm mục đích xấu xa.

Tu sĩ suy nghĩ một lát rồi đáp như sau:

- Tôi không dám không đáp ứng yêu cầu của một đấng quân vương mà tôi vô cùng kính trọng như bệ hạ. Tôi đành khuất phục trước lời khẩn khoản của ngài. Hơn nữa, ngày trước tôi chỉ hứa với tu sĩ Balamôn thôi, chứ không phải bị ràng buộc vào một lời thề thiêng liêng không được phép vi phạm. Vậy tôi sẽ nói để hoàng thượng rõ bí quyết của tôi. Ngài chỉ cần nhớ kỹ trong lòng hai tiếng, khi cần thiết, ngài thầm đọc hai tiếng ấy thôi, đọc thầm thôi, không thốt ra lời, ngài có thể làm cho một xác chết hồi sinh.

Tu sĩ bảo thầm cho tôi biết hai tiếng thần kỳ ấy. Vừa nắm được bí quyết, tôi muốn thử nghiệm xem sao. Tôi thầm nhẩm hai tiếng diệu kỳ ấy để chuyển linh hồn tôi vào trong thi thể con hươu cái. Và thế là ngay tức khắc, tôi mang hình dạng con vật ấy. Nhưng niềm vui thích của tôi chuyển ngay sang thành nỗi đau kinh dị. Bởi khi linh hồn tôi vừa chuyển sang hình dạng con hươu cái thì tên tu sĩ khốn kiếp kia chuyển linh hồn của nó vào thi thể của tôi. Nhanh chóng chụp lấy chiếc cung của tôi bên cạnh, y chuẩn bị phóng một mũi tên định hạ sát tôi, may sao hiểu ra ý đồ đen tối của y, tôi vội vàng co chân chạy trốn. Tu sĩ vẫn bắn theo mũi tên, may không trúng đích.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI TÁM

T hế là bỗng nhiên tôi phải chung sống với các dã thú trên núi, trong rừng. Hạnh phúc xiết bao, giá khi phải mang lột một con vật, tôi không chỉ mất hình dạng con người mà còn mất luôn cả trí khôn thì tôi đã đỡ phải đau khổ vì không sao dứt nỗi khổ đau óc bấy nhiêu chuyện đau buồn.

Trong khi tôi mang theo nỗi bất hạnh ghê gớm của mình lang thang trong rừng rậm, thì tu sĩ chiếm đoạt ngài vàng xứ Muxen. Điều làm cho tôi còn đau khổ hơn nữa là y mặc nhiên trở thành chồng của nàng Zemrut. Y để lại cái thân xác tu sĩ của y trong rừng. Hải lòng đã mang được hình hài của tôi, y hưởng mọi hạnh phúc của một nhà vua đang trị vì.

Tuy nhiên, y vẫn sợ tôi nắm được bí quyết, rồi một ngày nào đó sẽ tìm cách trở lại kinh thành, y ra lệnh giết chết tất cả những con hươu cái trong vương quốc. Để khuyến khích người dân làm việc ấy, y ban chiếu chỉ công bố bất kỳ ai mang đến nộp xác một con hươu cái, sẽ được thưởng ba mươi đồng xơcanh vàng. Nhân dân cả xứ Muxen hy vọng kiếm được tiền, thi nhau mang cung tên xọc khắp rừng rậm đồng hoang, hễ trông thấy con hươu cái nào là bắn hạ ngay tức khắc.

May mắn cho tôi không phải lo gặp tai nạn ấy vì một hôm, nhìn thấy xác một con hoạ mi vừa mới chết ở một góc cây. Tôi dùng bí quyết làm con chim hồi tỉnh. Dưới hình dạng mới này, tôi bay về hoàng cung, nơi kẻ thù của tôi đang ngự trị. Tôi lẩn vào vàng lá um tùm một cây to trong vườn ngự uyển. Cây ấy mọc không xa cung riêng của hoàng hậu. Đổ trên cành cây, buồn đau cho số phận của mình, tôi cất tiếng hót khổ đau. Cứ sáng sáng, khi mặt trời vừa mọc, tất cả chim chóc trong vườn mừng vui nhìn thấy ánh sáng thái dương trở lại, con nào con nấy cất tiếng hót líu lo chào mừng ngày mới. Riêng phần mình, chẳng chút quan tâm đến ánh sáng rực rỡ một ngày vừa rạng, tôi vẫn chìm đắm trong nỗi buồn. Đôi mắt hướng về phòng riêng hoàng hậu Zemrut, tôi cất tiếng hót não nề, những tiếng sầu thương tới mức làm hoàng hậu chú ý và đến gần bên cửa sổ. Tôi tiếp tục cất tiếng hót, càng xúc động càng đau đớn hơn, như thể

nàng có thể hiểu ra tâm trạng của tôi lúc này. Nhưng hỡi ôi! Hoàng hậu lại tỏ ra thích thú nghe chim hát. Không những không chút buồn phiền vì lời than ai oán của tôi, bà lại còn cười gọi một cung nữ, cô này vội đến bên cửa sổ cùng hoàng hậu nghe chim hoạ mi hát.

Tôi không bay ra khỏi vườn ngự uyển cả ngày hôm ấy cũng như những ngày hôm sau. Và sáng nào tôi cũng đến cất tiếng hát ở cùng một nơi ấy. Hoàng hậu Zemrut cũng không quên theo thói quen đến bên cửa sổ, và hình như trời đất xui khiến hay sao, nàng nảy ra ý kiến muốn bắt tôi. Hoàng hậu bảo một người hầu:

- Ta muốn các người bắt con chim hoạ mi kia cho ta. Các người hãy đi tìm những người chuyên bắt chim, bảo họ cố làm sao bắt sống nó mang về đây cho ta. Ta thích con chim này lắm, ta yêu quý nó đến phát điên lên.

Lệnh hoàng hậu tức khắc được tuân theo. Nhiều người chuyên nghề bắt chim thành thạo được mời đến hoàng cung. Họ chăng những tấm lưới của họ lên cạnh vành lá cây tôi thường đỗ. Và vì chính bản thân tôi không muốn thoát khỏi lưới của họ, tôi hiểu người ta muốn bắt tôi, không cho tôi còn được tự do trên cành cây, là để tôi được trở thành nô lệ của hoàng hậu mình, tôi tự sa vào bẫy.

Vừa bắt được tôi, ôm tôi trong đôi bàn tay nàng, hoàng hậu tỏ ra vui mừng. Nàng nhẹ nhàng vuốt lông tôi và nói:

- Con hoạ mi xinh xắn, con hoạ mi đáng yêu, ta muốn ta là đoá hoa hồng của mây⁽⁴⁾. Ta đã bắt đầu cảm thấy yêu thương mây vô hạn.

Nói đến đây nàng hôn tôi, và tôi nhẹ nhàng đặt cái mỏ của mình lướt trên đôi môi nàng. Nàng cười phá lên:

- Con chim tinh quái này, hình như nó nghe được lời ta nói hay sao?

Sau khi vuốt ve tôi một hồi, tự tay hoàng hậu bỏ tôi vào một cái lồng chim đan bằng những sợi vàng mà một viên hoạn nô vừa ra phố mua về.

Mỗi ngày, hễ hoàng hậu thức giấc là tôi bắt đầu cất tiếng hát. Mỗi lần nàng đến gần lồng, muốn cho tôi ăn một thứ gì đấy hoặc muốn vuốt ve bộ lông chim, tôi không những không tỏ ra sợ hãi mà còn giương đôi cánh tỏ ý mừng vui và chầm cái mỏ nhỏ xíu của mình ra ngoài lồng. Hoàng hậu ngạc nhiên thấy tôi sao chóng quen người đến vậy. Đôi khi nàng cho tôi ra khỏi lồng, thả cho bay tự do trong phòng. Lần nào tôi cũng bay đến bên nàng, để được nàng vuốt ve. Nhưng hễ có một nàng cung nữ nào muốn đỡ tay bắt tôi thì tôi mỏ thật dữ dội vào tay cô ấy. Cách thức ấy làm cho hoàng hậu ngày càng thêm thú vị, nàng thường nói chẳng may tôi chết đi thì nàng sẽ rất buồn bã, vì nàng cảm thấy rất quý rất yêu con chim nhỏ này.

Điều đau khổ lớn của tôi là khi tu sĩ đến thăm hoàng hậu. Thật là một cực hình cho tôi! Cho đến bây giờ tôi vẫn không làm sao hết cảm phần khi nghĩ lại cảnh tượng ấy. Mỗi lần tu sĩ đến âu yếm hoàng hậu, bộ lông tôi xù lên, tôi quay cuồng như điên dại trong chiếc lồng. Đôi khi hoàng hậu cùng với tên tu sĩ ấy

đến cạnh lồng chim, và y bắt chước nàng đưa tay vuốt ve tôi, tôi mỗ vào tay y thật mạnh. Nhưng nỗi cảm hờn của tôi chỉ làm cho cả hai người cảm thấy thú vị hơn và phá ra cười với nhau.

Hoàng hậu có nuôi trong phòng một con chó cái nhỏ mà nàng cũng rất thích. Một hôm, con vật ấy chết trong khi đang sinh nở. Lúc ấy chỉ có mình tôi và con chó cái trong phòng. Tôi nảy ra ý muốn thử nghiệm một lần thứ ba nữa bí quyết của mình. Tôi tự nhủ: "Giờ đây ta nên chuyển linh hồn vào thân thể con chó kia. Ta muốn xem hoàng hậu sẽ buồn rầu như thế nào khi thấy con hoạ mi của nàng đã chết."

Tôi chẳng hiểu sao tôi nảy ra cái ý tinh nghịch ấy. Tôi cũng không dự đoán sự thay hình đổi dạng này rồi sẽ dẫn đến việc gì. Nhưng bởi bí quyết ấy là một bí ẩn của trời đất, tôi cứ thực hành một cách ngẫu nhiên.

NGÀY THỨ NĂM MƯỜI CHÍN

Khi hoàng hậu quay trở về phòng, việc đầu tiên là nàng đi đến cạnh lồng chim. Nhìn thấy con hoạ mi đã chết, nàng hét lên một tiếng làm tất cả các cung nữ hoảng hốt chạy xúm lại:

- Có việc gì vậy, tâu hoàng hậu? Có điều gì không hay vừa xảy ra với bà?

Hoàng hậu nước mắt như mưa:

- Các người không thấy ta đang tuyệt vọng đây sao? Con chim hoạ mi của ta chết rồi! Con chim yêu quý của ta, người chồng bé bỏng của ta! Tại sao chim vội ra đi? Thế là ta không còn được thưởng thức tiếng hót của mi, ta không còn được nhìn thấy mi. Ta đã làm gì khiến trời trừng phạt ta khất khe đến thế này?

Hoàng hậu tỏ ra buồn phiền, những nàng hầu cố gắng hết sức vẫn không sao khuyên giải được, lại còn làm cho nàng có vẻ như buồn bã thêm lên. Một cung nữ vội vàng chạy đến báo cho tu sĩ biết, hoàng hậu đang có việc không vui. Y vội vàng đến ngay và nói với nàng rằng, một con chim chết thì có gì phải buồn phiền đến vậy. Cái chết của một con chim con thì có gì chẳng bù đắp được. Bởi hoàng hậu đã thích hoạ mi như vậy, thì ta sẽ sai người chăng bấy, bắt về cho nàng muốn bao nhiêu có bấy nhiêu con. Nhưng mặc cho tu sĩ nói gì thì nói, chẳng làm sao khuyên giải được nàng Zemrut. Nàng than thở:

- Thôi, tâu hoàng thượng, xin ngài chớ khuyên giải em nữa, ngài chẳng làm được việc ấy đâu. Em hiểu là em quá yếu đuối, sao đi buồn bã như vậy trước cái chết của một con chim con. Tự em cũng nghĩ giống như ngài, thế mà không hiểu sao em cứ buồn phiền không sao tả xiết. Em quý con chim nhỏ này lắm, hình như nó hiểu mọi thái độ cử chỉ của em, hình như nó biết đáp lại tình cảm của em đối với nó. Mỗi lần những người hầu của em đến gần thì nó tỏ ra hung dữ lắm; trong khi em vừa đến chìa tay ra thì nó đã nhảy ra cho em bắt. Hình như nó cũng có tình cảm đối với em, nó thường nhìn em vẻ buồn bã và trù mến. Đôi khi hình như nó rất khổ vì không thể thốt được ra lời để biểu đạt tình cảm của nó với em. Em nhìn rõ điều ấy qua đôi mắt nó. Ôi, em không thể nghĩ đến chuyện ấy mà không buồn, con chim bé nhỏ đáng yêu của ta ơi, ta mất mi mãi mãi rồi.

Nói đến đây hoàng hậu lại tuôn nước mắt, tưởng như không có gì làm cho nàng khuây khoả được. Lúc ấy tôi đang nằm trong một góc, cho mấy con chó con bú tí. Tôi nghe rõ rất cả những lời nàng nói. Tôi quan sát mọi người mà không ai để ý đến tôi. Tôi linh cảm một điều gì đấy thuận lợi cho mình đây trong nỗi đau của bà. Tôi linh cảm tên tu sĩ, để an ủi hoàng hậu, sẽ sử dụng bí quyết của nó, và linh cảm của tôi quả không sai. Tu sĩ thấy hoàng hậu không sao nghe lời khuyên giải, mà hẳn y cũng yêu thương nàng lắm nên cảm động trước những giọt nước mắt của nàng. Thế là không cần khuyên bảo thêm nữa, y lệnh cho những người giúp việc hoàng hậu ra hết khỏi phòng, để lại riêng mình y cùng với nàng. Lúc này nó mới nói hoàng hậu, ngõ ngoài hai người không có ai nghe:

- Thưa bà, cái chết của con chim hoạ mi khiến bà buồn bã đến vậy thì ta sẽ làm cho nó hồi sinh trở lại, bà chớ nên buồn phiền nữa. Rồi bà sẽ trông thấy nó tỉnh lại ngay cho mà xem. Ta hứa sẽ trả lại cho bà con chim. Và mỗi sáng thức dậy bà sẽ lại nghe tiếng nó hót, bà sẽ có niềm vui được vuốt ve nó.

Hoàng hậu nói:

- Tàu bệ hạ, hình như ngài cho em là một con ngớ ngẩn hay sao? Ngài cố làm cho em hy vọng sáng mai sẽ nhìn thấy con hoạ mi của mình sống trở lại. Đến mai, ngài sẽ nói chuyện thần kỳ ấy sẽ diễn ra sáng ngày kia, và cứ lần lữa ngày này qua ngày khác như vậy, ngài nghĩ rồi em sẽ dần quên con chim nhỏ của em. Hay là ngày có ý định sai người tìm cho em một con chim khác, bỏ vào lồng thay chỗ con hoạ mi kia để em đỡ buồn phiền?

- Không, không phải vậy đâu, hoàng hậu của ta ạ. - Tu sĩ đáp. - Không phải một con chim khác mà chính con hoạ mi đang nằm bất tỉnh trong lồng kia, nó chết đi khiến bà buồn rầu đến vậy, thì chính nó sẽ trở lại hót cho bà nghe. Ta sẽ cho nó một cuộc sống mới, và rồi bà sẽ tha hồ yêu thương nó, rồi bà sẽ thấy nó vẫn rất tha thiết muốn làm vừa lòng bà. Bởi chính ta sẽ nhập hồn vào xác con chim ấy, để rồi sáng sáng ta cho nó sống lại và làm vui lòng hoàng hậu. Ta có khả năng làm nên điều thần diệu ấy, - tu sĩ nói tiếp, - đây là một bí quyết ta nắm được. Nếu bà vẫn chưa tin, nếu bà quá sốt ruột muốn được nhìn thấy con hoạ mi của bà sống lại ngay lúc này, thì ta có thể cho nó hồi sinh tức khắc.

Hoàng hậu không đáp. Qua sự lặng im ấy, tên tu sĩ ngỡ là nàng không tin. Y liền ngồi xuống chiếc trường kỷ và thầm niệm hai tiếng thần chú, chuyển linh hồn nó vào xác con chim. Tấm thân của nó, hay đúng hơn hình hài của tôi, ngã dài trên ghế. Cùng lúc, con chim hoạ mi bắt đầu cất tiếng hót trong lồng trước sự vô cùng kinh ngạc của hoàng hậu. Nhưng nó cất tiếng hót chẳng được bao lâu. Bởi nghe nó vừa cất tiếng, tôi vội từ bỏ thân xác con chó cái, nhập ngay vào hình hài của chính mình. Việc đầu tiên của tôi là chạy vội đến chiếc lồng chim, lôi cổ con chim ra bóp chết luôn. Hoàng hậu hỏi:

- Ngài làm gì vậy, tàu hoàng thượng? Sao ngài đối xử với con hoạ mi của em tàn tệ như vậy? Nếu ngài đã không muốn nó sống thì cần gì phải cho nó hồi sinh.

Tôi chẳng mấy quan tâm lời hoàng hậu nói. Tôi thốt lên:

- Tạ ơn trời đất, thế là xong! Thế là ta trừng trị được tên khốn nạn đã phản trắc ta!

Lúc nãy hoàng hậu rất đỗi ngạc nhiên thấy con hoạ mi sống trở lại thì giờ đây nàng còn kinh ngạc hơn

khi nghe tôi thốt những lời vừa rồi. Nàng hỏi:

- Tâu hoàng thượng, có chuyện chi khiến ngài xúc động đến vậy? Những lời ngài vừa nói có nghĩa gì, em thật không hiểu.

Tôi thuật lại cho nàng nghe tất cả những việc đã xảy ra thời gian qua. Tôi để ý thấy trong khi nghe chuyện, thỉnh thoảng nàng lại biến sắc rùng mình. Khi thì nàng lại đỏ mặt lên hỏ thẹn sao mình đã không chung thủy với chồng cho dù vô tình, khi thì nàng tái mặt như xác chết vì đớn đau tức giận. Hoàng hậu không chút nghi ngờ tôi đích thực là hoàng tử Falala, bởi trước đó nàng đã biết người ta đã tìm thấy xác tên tu sĩ trong rừng, và mọi người đều rõ lệnh độc ác của y cho giết chết tất cả những con hươu cái trên đất nước này.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI

Sau khi kể cho nàng Zemrut nghe đầu đuôi câu chuyện lạ lùng đến vậy, chẳng bao lâu tôi hối tiếc ngay. Đáng ra tôi chỉ nên nói với nàng có một đạo sĩ phép thuật cao cường nào đấy đã dạy cho tôi bí quyết làm cho một sinh vật chết có thể hồi sinh, chứ không nên kể lại cái trò đùa cợt của tên tu sĩ gây ra cho tôi và cho cả hoàng hậu. Giá nàng không biết câu chuyện ấy thì tốt biết chừng nào, giá được vậy thì hẳn nàng còn sống đến nay. Nhưng điều tôi vừa nhớ nói ra với các vị chứng tỏ tôi lại nhầm lẫn nữa rồi. Chẳng lẽ chúng ta không biết tất cả họa phúc xảy ra cho mọi người trần thế đều đã được định trước trên thiên đình hay sao?

- Thừa các vị, hoàng tử Falala nói tiếp với vua Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap, - hoàng hậu của tôi tức là tiểu thư con gái ngài Muaphac ngày trước, rất buồn phiền vì nàng đã mang lại hạnh phúc cho một tên khốn nạn, nàng đã thật lòng âu yếm nó, và chuyện ấy khiến nàng băn khoăn sâu thẳm đến mức không ai có cách gì làm cho nàng khuây nguôi. Tôi cố gắng biện bạch cho nàng nghe, sở dĩ nàng có lần không chung thủy với tôi, chẳng qua do không biết rõ mà thôi. Tội ấy là tội tên tu sĩ và nó đã chịu đền tội, nó đã bỏ mạng rồi.

Song mặc cho tôi nói gì thì nói, mặc cho tôi bày tỏ yêu đương nàng hết mực, chẳng có cách gì làm cho nàng quên nguôi sự việc đáng ghê tởm ấy. Nàng ngã bệnh, và chẳng bao lâu qua đời trong vòng tay tôi. Trước khi lâm chung nàng còn một lần nữa xin tôi tha thứ cho về một lỗi lầm mà thật ra đâu phải do nàng gây nên.

Sau khi hoàng hậu của tôi qua đời, và tôi đã làm mọi lễ nghi cần thiết mai táng nàng thật trọng thể, tôi cho mời hoàng thân Amadêđin Zenghi đến và bảo:

- Em trai của anh ơi, anh không có con. Vì vậy anh muốn nhường ngôi vua xứ Muxen này cho em. Anh truyền ngôi báu cho em, anh khước từ không trị vì nữa, anh muốn sống những ngày còn lại trong cảnh ẩn dật.

Hoàng thân Amadêđin vốn yêu quý tôi thật lòng, cố tìm mọi cách khiến tôi thay đổi ý định. Nhưng tôi bảo trước chàng mọi việc đều vô ích thôi.

- Hoàng thân ạ, ta đã quyết rồi, ta truyền ngôi vua cho hoàng thân. Hãy ngồi lên ngôi báu của vua Falala. Ta hy vọng rồi hoàng thân sẽ may mắn, hạnh phúc hơn ta. Nhân dân cả nước từ trước đến nay đều hiểu rõ tài thao lược của hoàng thân, nhân dân đã từng có dịp hưởng niềm vui được hoàng thân ngự trị. Về phần ta, ta đã chán mọi vinh hoa phú quý. Ta sẽ tìm đến một xứ sở xa xôi hẻo lánh sống như một con người bình thường. Ở nơi ấy ta không phải chăm lo việc triều chính hàng ngày. Ta sẽ có thời gian khóc than nàng Zemrut, ta tha hồ hồi tưởng những ngày hạnh phúc từng chung sống với nàng. Nuôi dưỡng kỷ niệm về những ngày hạnh phúc ấy sẽ là công việc chính trong cuộc sống thường nhật của ta sau này.

Vậy là tôi giao cho Amadêđin Zenghi chiếc vương miện xứ Muxen, rồi lên đường hướng về thành phố Batđa. Tôi chỉ cho mấy người giúp việc theo hầu. May mắn tôi đến được thành phố ấy có mang theo nhiều vàng bạc châu báu. Tôi tìm đến nhà ngài Muaphac. Ngài cũng như bà nhạc mẫu tôi vô cùng ngạc nhiên thấy tôi đột ngột đến thăm. Hai người càng ngỡ ngàng hơn nữa khi biết tin con gái mình đã qua đời, đứa con họ vô cùng yêu quý. Tôi vừa kể lại tất cả câu chuyện đã xảy ra thời gian qua vừa tuôn nước mắt, khiến hai ông bà nhạc của tôi cũng không cầm được nước mắt.

Tôi chẳng nấn ná lâu ở thành phố Batđa. Gặp một đoàn người rất đông đảo hành hương về thánh địa Mêcca, tôi tháp tùng họ. Sau khi làm xong nghĩa vụ tín đồ của tôi ở chốn thiêng liêng ấy, tình cờ tôi gặp một đoàn người Tarta vừa từ xứ ấy về đây hành hương tại Mêcca. Tôi lại tháp tùng họ, định cùng họ về xứ Tartari. Đi ngang qua thành phố này, tôi thấy phong cảnh ở đây dễ chịu, tôi dừng chân và định cư luôn ở đây.

Tôi sống ở nơi này tính đến nay gần được bốn mươi năm. Trước mắt mọi người dân, tôi là một khách ngoại quốc xưa kia từng làm nghề thương mại. Tại đây tôi sống cuộc đời thật sự ẩn dật. Hầu như tôi không tiếp khách bao giờ. Nàng Zemrut luôn luôn hiện diện trong trí óc tôi, và tôi cảm thấy lạc thú khi thường xuyên hồi tưởng đến nàng.

CHUYỆN HOÀNG TỬ CALAP VÀ CÔNG CHÚA NƯỚC TRUNG HOA - PHẦN TIẾP

Kể xong câu chuyện về cuộc đời mình, hoàng tử Falala nói thêm với các vị khách:

- Đây là tất cả câu chuyện của tôi. Qua những nỗi bất hạnh của tôi và của các vị đây, hẳn các vị có thể nhận ra, cuộc sống con người là một cây sậy bị lay động không ngừng trước cơn gió lạnh phương bắc. Dù sao tôi có thể thừa với các vị, tôi sống hạnh phúc và thanh thản kể từ ngày tôi định cư ở xứ Giaich này. Tôi không bao giờ hối tiếc đã từ bỏ ngai vàng xứ Muxen. Tôi tìm thấy yên vui trong cuộc sống với số phận một con người bình thường không mấy ai biết đến.

Hãn Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap hết sức ca ngợi người con của Hãn Ben-Ortoc xưa. Timuatat khâm phục quyết định của chàng đã tự mình khước từ cả một quốc gia để đến sống như một người dân bình thường tại một xứ sở xa lạ, ở đây chẳng hề ai hay biết chàng có ngày từng giữ địa vị cao sang. Hoàng hậu Enma thì ngợi ca lòng chung thủy của chàng Falala đối với nàng Zemrut, cũng như sự hối tiếc mà chàng luôn cảm thấy sau cái chết của người yêu. Hoàng tử Calap nói:

- Thừa ngài, mong sao tất cả mọi người đang sống trong hoàn cảnh khó khăn đều có thể tìm được thái độ trong sáng mà ngài luôn có được trước những trở trêu của số phận.

Bốn người tiếp tục chuyện trò cho đến giờ đi nghỉ. Falala gọi những người hầu. Họ mang đến nhiều cây nến cắm trên những chân đèn bằng gỗ lô hội, rồi mời vị Hãn (từ đây sẽ gọi là vua), bà hoàng hậu và chàng hoàng tử sang một căn nhà khác, ở đây mọi vật cũng đều giản dị khiêm nhường như tất cả mọi nơi khác trong toàn bộ ngôi nhà. Hoàng hậu Enma cùng chồng nghỉ trong một phòng, hoàng tử Calap chúc cha mẹ ngủ ngon rồi sang nghỉ ở phòng bên cạnh. Sáng sớm hôm sau, họ vừa thức dậy cụ già đã bước vào cho biết:

- Không phải chỉ có các vị là những người bất hạnh. Tôi vừa được tin nhà vua nước Carim phái sứ thần đến thành phố này tối hôm qua. Sứ thần có nhiệm vụ trình với Hãn Ilen là người đang trị vì xứ này, yêu cầu Hãn không những không cho phép nhà vua người Nogai vốn là tử thù của vua Carim được cư trú tại xứ mình, thậm chí vua Carim còn đòi ông phải bắt giữ ngay trong trường hợp vua Nogai đi ngang qua lãnh thổ Giaich. Quả là - Falala nói tiếp - trước đây đã có tin đồn rằng nhà vua bất hạnh người Nogai đã sa vào tay của vua xứ Carim, thật ra ông đã cùng gia đình trốn chạy thoát khỏi kinh đô mình trước khi quân Carim đến.

Nghe cụ già nói vậy, vua Timuatat và hoàng tử Calap biến sắc, còn hoàng hậu thì ngã xuống bất tỉnh.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI MỐT

hấy bà hoàng hậu ngất đi, cũng như vẻ bối rối của hai cha con, Falala hiểu ngay những vị khách

T của mình không phải là những thương nhân như lời họ nói. Chờ bà hoàng hậu tỉnh lại rồi, cụ già nói với họ:

- Tôi thấy hình như các vị vô cùng thông cảm nỗi bất hạnh của đức Hãn người Nogai, hay là, tôi xin được nói thẳng điều tôi suy nghĩ, tôi nghĩ ba vị chính là những người đang bị vua nước Carim hận thù và truy đuổi.

Timuatat nói:

- Đúng vậy, thưa ngài. Chúng tôi chính là những nạn nhân ông ta đang tìm cách sát hại. Tôi chính là quốc vương xứ Nogai, đây là hoàng hậu vợ tôi và hoàng tử con trai tôi. Tôi xin lỗi, chúng tôi đã không nói rõ mình là ai sau khi được ngài đón tiếp trọng hậu và tin cậy tâm tình tối hôm qua. Giờ đây tôi hy vọng ngài sẽ cho chúng tôi lời khuyên bảo, bằng cách nào thoát khỏi cơn khốn đốn này.

- Tình hình cũng khá tệ nhị đấy. - Vị cựu vương xứ Muxen đáp. - Tôi biết Hãn Ilen ở xứ này. Ông ta rất sợ vua nước Carim. Và có thể tin chắc, để làm hài lòng vua Carim ông ta sẽ hạ lệnh lùng bắt các vị khắp nơi. Các vị không an toàn ở nhà tôi đâu, cũng như ở bất cứ nơi nào trong thành phố này. Các vị chẳng có con đường nào khác là nhanh chóng ra ngay khỏi lãnh thổ xứ Giaich này. Hãy vượt sang sông Irtic và cố gắng sao đến được càng nhanh càng tốt lãnh địa của người bộ tộc Belala.

Vua Timuatat, hoàng hậu và hoàng tử Calap đều cho rằng ý kiến cụ già là đúng. Falala liền sai chuẩn bị ngay ba con ngựa cùng thức ăn đầy đủ, rồi đưa cho họ một túi đựng đầy tiền vàng và bảo:

- Xin các vị lên đường ngay, chớ nên để mất thời gian. Có thể ngay từ ngày mai Hãn Ilen đã sai người săn lùng tìm bắt các vị.

Ba vị khách cảm tạ vị cựu vương và vội vàng lên ngựa rời khỏi xứ Giaich. Họ vượt qua sông Irtic, và sau nhiều ngày đường họ tới được xứ sở của bộ tộc người Belala. Gặp điểm dân cư đầu tiên họ dừng lại, bán ba con ngựa lấy tiền sống tạm ở đấy. Nhưng rồi số tiền nhỏ nhoi mỗi ngày một cạn, vua Timuatat lại cảm thấy buồn rầu. Vua than thở:

- Tại sao ta còn sống làm chi trên đời này. Nhẽ ra ta phải ở lại trong nước, chờ kẻ thù hung dữ của ta đến, rồi bỏ mình trong một trận sóng mải bảo vệ kinh thành, còn hơn là được sống trong cảnh hết nỗi bất hạnh này đến nỗi bất hạnh khác. Chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng tai họa, nhưng có lẽ chẳng bao giờ trời đoái nhìn lại chúng ta, mặc dù chúng ta chịu tuân phục số mệnh, trời vẫn bắt ta sống mãi trong cảnh khốn cùng.

- Thưa cha, - chàng Calap nói - chúng ta chớ vội tuyệt vọng khi tai nạn chưa qua khỏi. Biết đâu trời đang chuẩn bị cho ta những ngày sáng sủa hơn, mà ta không biết đấy thôi. Chúng ta hãy tìm đến điểm dân cư lớn nhất của bộ tộc này. Con linh cảm đến đấy số phận chúng ta có thể có sự đổi thay.

Vậy là ba người tiếp tục lên đường, tìm đến điểm dân cư nơi vị thủ lĩnh người Belala đang đóng kinh đô. Nhà vua, hoàng hậu và hoàng tử Calap cùng vào một ngôi nhà lớn vốn là nhà thương làm phúc cho những người xa lạ khốn cùng không nơi nương tựa. Họ tìm một góc nằm nghỉ, rất buồn rầu không biết

rồi đây sẽ làm gì để kiếm được miếng sống qua ngày. Calap để cha mẹ nghỉ ở đây, một mình ra khỏi nhà làm thương làm phúc. Chàng vào khu dân cư, hỏi xin những người qua đường bố thí cho ít nhiều. Hết ngày chàng cũng kiếm được một món tiền nhỏ nhoi đủ mua một ít thực phẩm, mang về cho cha mẹ dùng tạm.

Hai vợ chồng nhà vua không ngăn được nước mắt khi biết con trai mình vừa đi ăn xin. Chàng Calap cũng cúi lòng trước nước mắt cha mẹ, nhưng chàng nói:

- Con thú thật chẳng có gì buồn khổ hơn lâm vào cảnh ăn mày. Tuy nhiên không còn có cách nào khác để nuôi sống cha mẹ. Vì vậy cho dù có xấu hổ đến bao nhiêu, con vẫn tiếp tục đi ăn xin. Hay là cha mẹ hãy bán con đi làm nô lệ, với số tiền thu được, cha mẹ có thể sống thêm nhiều ngày.

- Con nói gì vậy, con trai của ta? - Timuatat thốt lên. - Con bảo vợ chồng ta tiếp tục sống trong khi con mất hết tự do hay sao? Nếu một người nào đó cần phải bị bán đi để cứu sống hai người kia thì người đó chính là ta. Ta sẵn sàng bán thân đi làm nô lệ lấy tiền giúp đỡ hai mẹ con.

- Thưa cha, - chàng Calap lại nói - con vừa nảy ra một ý. Sáng sớm mai con sẽ đến chỗ những người phu làm nghề mang vác hàng đang chờ việc. May có ai đó thuê con thì chúng ta có thể sống nhờ vào sức lao động của con.

Ba người cùng nhất trí. Ngày hôm sau, hoàng tử đến trà trộn vào số người chuyên mang vác thuê trong khu dân cư, ở đây chờ may ra có người nào đến thuê, nhưng chờ mãi chẳng thấy có ai. Đã nửa ngày qua, chưa kiếm được đồng nào. Chàng rất buồn. Nếu công việc này không kiếm ra được tiền thì làm sao nuôi sống được cả nhà đây.

Chờ mãi vô vọng, Calap đâm chán. Chàng liền bỏ khu dân cư, ra một cánh đồng để suy nghĩ hơn làm cách nào kiếm sống đây. Chàng ngồi nghỉ dưới một gốc cây. Sau khi khấn cầu trời đất hãy thương xót cho tình cảnh của mình, chàng ngủ thiếp đi. Khi thức giấc, hoàng tử nhìn thấy bên cạnh mình có một con chim cất cực kỳ đẹp. Đầu con chim có một cái mào màu sắc rực rỡ, ở cổ nó lại đeo một chuỗi kết bằng lá vàng khảm kim cương và ngọc trắng, ngọc đỏ. Chàng Calap từng nghe chuyện người ta nuôi chim cất để săn bắn, chàng chìa cánh tay ra; con chim bay đến đỗ luôn xuống cổ tay chàng. Chàng hoàng tử Nogai vui mừng khôn tả, chàng tự nhủ: "Thử xem việc này sẽ đưa ta đến đâu? Dường như con chim cất này là vật nuôi thuộc vị chúa tể bộ tộc này."

Chàng đã không lầm. Đây chính là con chim cất của vị Hãn người Belala tên là Alingơ. Hôm qua, trong một buổi đi săn ông để lạc mất con chim. Ông đã sai quân sục sạo khắp cánh đồng. Mọi người cố sức tìm kiếm khắp mọi nơi mọi chốn, bởi vị chúa tể đã dọa, nếu họ quay trở lại triều đình mà không có con chim thì sẽ bị nhục hình.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI

Hoàng tử Calap quay trở về khu dân cư cùng với con chim cất. Dân chúng nhìn thấy đều kêu lên:

- Kia! Kia là con chim cất của đức Hãn, đã tìm thấy kia rồi. Khá khen cho chàng trai trẻ, rồi chàng sẽ được trọng thưởng khi mang con chim này trả lại Hãn của chúng ta.

Quả nhiên, khi Calap vừa đến ngôi nhà lớn dùng làm hoàng cung, trên cổ tay có con chim cất đậu, vị Hãn trông thấy rất đổi vui mừng. Ông vội chạy đến vuốt ve con chim. Tiếp đó ông quay hỏi chàng trai đã tìm đâu được con chim cất này. Calap thuật lại đúng như sự việc đã xảy ra. Nghe xong vị Hãn nói:

- Trông anh có vẻ người nước ngoài. Anh từ nước nào đến? Nghề nghiệp anh là gì?

Người con trai vua Timuatat quỳ xuống thưa:

- Tâu ngài, tôi là con trai một thương nhân ở nước Bungari. Gia đình chúng tôi trước đây giàu có lắm. Tôi cùng với bố mẹ đang đi qua nước Giaich, chẳng may gặp bọn cướp, chúng chiếm đoạt hết tài sản của chúng tôi, may chúng còn để cho chúng tôi được sống. Chúng tôi đành đến đây xin miếng ăn sống qua ngày.

Vị Hãn nói:

- Chàng trai trẻ à, ta rất hài lòng chính anh là người đã tìm được con chim cất của ta. Ta đã thề với trời đất sẽ ban thưởng cho người nào tìm bắt được nó và mang trả lại cho ta, ba điều mà người ấy ngỏ lời ước. Vậy anh chỉ cần nói lên anh ước mong được ta ban thưởng cho anh những gì, chắc chắn anh sẽ toại nguyện.

Chàng Calap đáp:

- Bởi ngài đã cho phép tôi được ngỏ ba điều ước, trước hết, tôi cầu xin ngài cho cha mẹ tôi hiện nay đang tạm trú tại nhà thương làm phúc được có một ngôi nhà riêng ngay trong khu dân cư của ngài, được ngài cho nuôi dưỡng những ngày còn lại của họ và được phục dịch bởi những người từng hầu hạ trong hoàng cung. Điều ước thứ hai, tôi xin được ngài cấp cho một con ngựa tốt trong đàn ngựa chiến của triều đình với đầy đủ yên cương. Và điều ước cuối cùng, xin ngài hãy ban cho tôi một bộ áo quần sang trọng, một thanh gươm tốt kèm với một túi tiền vàng để tôi có thể thực hiện một chuyến đi xa mà tôi suy ngẫm từ lâu.

- Ba điều ước của anh sẽ được đáp ứng. - Hãn Alingơ nói. - Anh hãy đưa bố mẹ anh đến đây. Ngay từ hôm nay ta sẽ cho người đối xử với ông bà đúng như anh mong ước. Và sáng sớm mai, anh sẽ được mặc bộ áo quần sang trọng, cưỡi lên lưng một con ngựa đẹp nhất trong đàn ngựa của ta, rồi anh muốn đi đâu tùy ý.

Một lần nữa Calap quỳ lạy và cảm tạ đức Hãn, sau đó chàng quay trở lại ngôi nhà thương nơi hoàng hậu Enma và quốc vương Timuatat đang nôn nóng chờ đợi. Chàng nói:

- Con mang về cho cha mẹ tin vui. Số phận của chúng ta đã thay đổi.

Nói xong chàng thuật lại cho bố mẹ nghe những điều vừa xảy ra. Hai người rất vui mừng, thấy ở đây

một điềm lành, hy vọng thân phận của họ từ nay sẽ bớt khó khăn. Nhà vua và hoàng hậu vui lòng theo chàng Calap đến ra mắt đức Hãn. Nhà vua đón tiếp họ khá lịch sự, nói sẽ thực hiện đúng như lời đã hứa với chàng trai.

Ngày hôm ấy vua và hoàng hậu được nhận một ngôi nhà riêng có người hầu hạ. Hãn Alingơ còn ra lệnh mọi người phải đối xử với họ trọng thị như đối với chính ông.

Ngày hôm sau chàng Calap mặc bộ quần áo sang trọng, nhận từ tay đích thân nhà vua trao cho một thanh gươm, đốc gươm khảm kim cương, cùng một túi đựng đầy đồng xơcanh vàng. Tiếp đó một con ngựa tốt nòi Thổ Nhĩ Kỳ được dẫn đến. Trước mặt toàn thể triều đình, chàng trai nhảy lên yên, và để tỏ ra mình có tài cưỡi ngựa, chàng trai cho ngựa biểu diễn đủ các nước đi, làm nhà vua và các triều thần đều ca ngợi. Sau khi cảm tạ đức Hãn về bấy nhiêu điều giúp đỡ, chàng cáo biệt vua, trở về thưa với vua Timuatat và hoàng hậu Enma như sau:

- Con vô cùng mong muốn được đến đất nước Trung Hoa vĩ đại, xin cha mẹ cho phép. Con có linh cảm, đến đây con sẽ làm cho mọi người chú ý bằng một chiến công phi thường nào đó, con sẽ giành được tình cảm của đấng quân vương đang trị vì một quốc gia vô cùng rộng lớn. Xin cha mẹ vui lòng nghĩ lại đây. Cha mẹ chẳng phải lo thiếu thốn thứ gì. Cho phép con đi cho thoả chí tang bồng của mình. Hay đúng hơn, cha mẹ hãy cho con có cơ hội phó thác mình vào số phận, trời dẫn dắt con đến đâu, con sẽ tới nơi ấy.

Vua Timuatat nói:

- Con trai của ta, con cứ lên đường. Con hãy đưa chân theo định mệnh đang chờ con. Chắc chắn tai qua nạn khỏi, những ngày may mắn đang chờ đợi con. Cha mẹ sẽ đợi tin con tại bộ tộc này. Số phận cha mẹ tùy thuộc vào số phận con.

Chàng hoàng tử trẻ xứ Nogai lần lượt ôm hôn cha mẹ rồi lên đường đến nước Trung Hoa. Các tác giả thời xưa không thuật lại chàng đã gặp những chuyện trắc trở dọc đường hay không, các vị chỉ cho biết, cuối cùng chàng đặt chân đến thành phố vĩ đại Candalec, tức Bắc Kinh ngày nay.

Vào thành phố, chàng xuống ngựa ngay trước một ngôi nhà đầu tiên trông thấy. Đây là nhà một bà cụ goá chồng. Calap chào bà già và thưa:

- Thưa mẹ, xin hỏi mẹ có đồng ý cho một người nước ngoài được ở nhờ nhà mẹ hay không? Nếu mẹ vui lòng cho con trọ, con có thể quả quyết rồi mẹ không có gì phải hối tiếc.

Bà già nhìn thẳng vào chàng trai trẻ, dáng vẻ chàng cũng như bộ trang phục trên người đều cho thấy đây là một vị khách không thể coi thường, liền nghiêng mình đáp lễ và trả lời:

- Thưa chàng ngoại quốc cao quý, chàng có thể sử dụng ngôi nhà của già với tất cả đồ đạc trong ấy.

- Mẹ có một nơi nào có thể buộc con ngựa của con không? - Chàng trai lại hỏi.

- Có. - bà đáp. - Vừa nói bà cụ già nắm cương ngựa dẫn vào một cái chuồng nhỏ đằng sau nhà. Khi bà

quay trở lại, Calap lúc này đang đối lại hỏi, trong nhà liệu còn có ai khác có thể giúp chàng ra chợ mua thức gì về ăn. Bà cụ bảo, có một đứa cháu trai mười hai tuổi vẫn chung sống cùng bà, cháu có thể làm tốt công việc ấy. Hoàng tử lấy một đồng xơcanh vàng đặt vào tay chú bé bảo ra chợ mua thức ăn.

Trong thời gian ấy, bà cụ chủ nhà trả lời vô vàn câu hỏi của hoàng tử Calap muốn tìm hiểu. Chàng hỏi bà đủ thứ chuyện. Phong tục nhân dân thành phố này ra sao. Kinh thành Bắc Kinh có bao nhiêu hộ. Cuối cùng hỏi đến hoàng đế nước Trung Hoa:

- Xin mẹ vui lòng cho con biết, tính tình hoàng đế như thế nào. Đức vua có phải người đại lượng? Mẹ có nghĩ rằng vua có hạ cố quan tâm đến một chàng trai đến xin phục vụ dưới trướng của ngài hay không? Tóm lại, con có nên đến xin yết kiến hoàng thượng hay không?

Cụ già đáp:

- Đức hoàng đế là một đấng quân vương rất anh minh. Vua thương yêu trăm họ, dân chúng ai nấy đều quý trọng ngài. Tôi khá ngạc nhiên sao anh chưa bao giờ nghe uy danh vị minh quân hoàng đế Anh Tông của chúng tôi, bởi vì tiếng tăm về sự hào hiệp của ngài truyền lan khắp nơi trên thế giới.

Nghe bà cụ nói vậy, chàng trai lại hỏi:

- Con nghĩ, chắc đấng quân vương ấy là người hạnh phúc và hài lòng nhất thế gian.

- Chẳng hẳn vậy đâu, - bà cụ già đáp - thậm chí có thể nói nhà vua là người khá bất hạnh. Trước hết, người không có con trai kế vị, cho dù đã cầu xin Thượng đế và ban phúc làm đủ mọi điều, vẫn không thể nào trời cho sinh hạ hoàng tử. Tuy nhiên, tôi có thể nói, nỗi buồn lớn nhất của nhà vua không hẳn ở chỗ không có con trai nối dõi. Điều khiến cho người ăn không ngon ngủ không yên chính là nàng công chúa Tuarandoc, con gái độc nhất của người.

- Lạ nhỉ, tại sao công chúa lại gây cho nhà vua lắm điều phiền não?

- Tôi sẽ kể cho anh nghe, - bà già đáp, - tôi hiểu rất cặn kẽ câu chuyện ấy, bởi vì chính miệng con gái tôi thuật lại cho tôi nghe, cháu nó được vinh dự vào hầu hạ trong cung công chúa.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI BA

Bà cụ già kể tiếp:

- Công chúa Tuarandoc năm nay mười chín tuổi. Nàng xinh đẹp tuyệt trần. Đẹp đến nỗi các họa sĩ nổi tiếng nhất phương Đông vẽ chân dung của nàng đều phải thú thật, tự mình lấy làm xấu hổ bởi không có nét họa nào có thể mô tả đầy đủ vẻ đẹp vô song của nàng công chúa nước Trung Hoa. Ấy thế mà một số bức họa ấy, cho dù còn quá xa với nguyên mẫu, vẫn gây nên những hệ quả ghê gớm cho những ai nhìn thấy công chúa. Công chúa Tuarandoc không chỉ có nhan sắc chim sa cá lặn mà nàng còn rất thông minh, học vấn uyên thâm. Không chỉ nàng thông thạo mọi điều các nàng công chúa con vua cháu chúa buộc phải biết, nàng còn giỏi cả những môn khoa học xưa nay chỉ phù hợp với nam giới. Thư pháp của

nàng rất điều luyện, nàng viết được nhiều kiểu chữ khác nhau. Nàng thông thạo số học, địa lý học, triết học, toán học, luật học và nhất là thần học. Nàng không chỉ thông lầu Tứ thư ngũ kinh cũng như mọi trước tác của đức Khổng phu tử⁽¹⁾ và của bách gia chư tử. Tóm lại công chúa uyên bác hơn cả những vị học giả uyên bác nhất. Có điều những đức tính ấy lại của một con người có tâm hồn cứng hơn sắt đá. Tính độc ác làm khuất lấp mọi tài năng, kiến thức của nàng.

Cách đây hai năm, nhà vua xứ Tây Tạng cho người đến cầu hôn công chúa Trung Hoa cho hoàng tử con trai của mình. Chàng hoàng tử này vốn si mê nàng chỉ vì được một lần nhìn thấy chân dung một họa sĩ vẽ nàng. Hoàng thượng của chúng tôi, đức hoàng đế Anh Tông rất hài lòng về sự cầu hôn ấy. Vua báo cho con gái biết. Công chúa xưa nay vốn là người rất kiêu ngạo, nàng cho rằng tất cả đám đàn ông đều chẳng là gì dưới con mắt nàng. Bởi quá xinh đẹp và thông thái đâm ra kiêu căng, nàng khinh bỉ khước từ lời cầu hôn. Nhà vua nổi giận bảo công chúa phải tuân lệnh. Nhưng, đáng ra nên vui lòng tuân phục ý muốn của vua cha, đằng này công chúa lại tỏ ra bực bội vì mình bị ép buộc. Nàng sinh ra buồn bã như thể có ai muốn gây hại lớn cho mình. Cuối cùng quá trầm uất, nàng lâm bệnh nặng. Các vị ngự y hiểu rõ nguyên nhân, tâu với hoàng đế thuốc thang chẳng ích lợi gì trong trường hợp này, chắc chắn công chúa rồi sẽ qua đời nếu nhà vua cứ một mực ép nàng kết duyên với hoàng tử xứ Tây Tạng. Đức vua vốn rất yêu thương con gái, hoảng hốt sợ chết mất con, liền thân hành đến gặp công chúa và khẳng định với nàng, vua sẽ khước từ lời cầu hôn và cho sứ thần Tây Tạng về nước.

- Thừa phụ vương, như vậy vẫn chưa đủ, - công chúa nói - con sẽ chết thôi trừ phi cha chấp thuận cho con điều con van xin người như sau. Nếu cha muốn con còn sống được, xin cha hãy thề đừng làm trái ý con. Cha cần phải ban chiếu chỉ công bố cho mọi người biết, tất cả các vị hoàng tử muốn cầu hôn con sẽ không ai được cưới con làm vợ trước khi trả lời đúng các câu hỏi con đặt ra cho họ, trước sự chứng kiến của các bậc đại thần, học sĩ. Ai trả lời đúng, con sẽ chấp nhận người ấy làm chồng. Ngược lại, ai trả lời sai sẽ bị chặt đầu ngay đêm hôm ấy tại hoàng cung.

Nàng nói thêm:

- Qua chiếu chỉ ấy, các vị hoàng tử nước ngoài rồi đây sẽ đến Bắc Kinh không còn có ý mong muốn cầu hôn nữa. Đây là chính điều con mơ ước, bởi con rất kỵ đàn ông, con không muốn lấy chồng.

Nhà vua hỏi:

- Nhưng con gái của ta, nếu có một vị hoàng tử nào đã hiểu rõ nội dung chiếu chỉ mà vẫn cứ cầu hôn và sẽ trả lời đúng các câu hỏi của con thì sao?

- Thừa cha, con chẳng sợ điều ấy xảy ra. Con sẽ đặt ra những câu hỏi khó tới mức các bậc thông thái nhất cũng phải bối rối, con xin chấp nhận chuyện đánh cược ấy.

Đức vua suy nghĩ hồi lâu về điều nàng công chúa đòi hỏi. Vua tự nhủ: "Ta thấy rõ con gái ta không muốn lấy chồng. Những điều công chúa đòi hỏi chắc chắn sẽ làm kinh hãi những chàng trai si mê; vậy ta chẳng mất gì nếu ta cứ làm cho con gái ta vui lòng; chẳng xảy ra việc gì đâu, bởi có vị hoàng tử điên rồ nào đến nỗi chịu đương đầu một hiểm nguy khủng khiếp như vậy chỉ vì một cô gái."

Tin chắc, cho dù chiếu chỉ ấy có ban ra cũng chẳng gây nên hậu quả đáng tiếc nào, mà ngược lại có thể làm cho con gái mình phục hồi khỏi căn bệnh tai quái, hoàng đế liền ban bố chiếu chỉ, đồng thời long trọng thề trước trời đất tự mình sẽ không làm trái chiếu chỉ đã ban. Công chúa Tuarandoc yên tâm nhờ lời thề thiêng liêng của vua cha. Nàng biết phụ vương mình lúc nào đã nói là giữ lời, nhờ vậy yên tâm phục hồi sức khỏe, và chẳng bao lâu trở lại hồng hào xinh đẹp như trước.

Trong thời gian ấy tiếng đồn đại về sắc đẹp của nàng công chúa thu hút nhiều hoàng tử trẻ từ nước ngoài đến kinh đô Bắc Kinh. Mặc dù mọi người đã biết trước nội dung bức chiếu chỉ, nhưng các chàng trai trẻ lúc nào chẳng tự cho mình hiểu rộng biết nhiều. Họ tự tin có thể giải đáp mọi câu hỏi của công chúa. Thế là hết chàng này đến chàng khác tất cả đều phải bỏ mình. Nhà vua nói cho công bằng, thâm tâm rất xúc động trước số phận của các hoàng tử ấy. Vua hỏi hận sao mình lại có một lời thề trói buộc đến như vậy. Cho dù quý yêu con gái thật đấy, thà để công chúa chết đi còn hơn giữ cho được mạng sống với cái giá ấy. Vua tìm đủ mọi cách trong phạm vi quyền lực của mình, ngăn ngừa những điều bất hạnh xảy ra thêm. Mỗi lần có một chàng trai không thể cầm lòng trước sắc đẹp đồn đại của công chúa, vẫn coi thường cái chết đến xin cầu hôn, vua cố sức ngăn cản, chỉ lúc nào không dừng được mới chấp thuận. Ít có trường hợp vua thuyết phục được các chàng trai si mê nàng Tuarandoc. Chàng nào cũng hy vọng mình đủ thông thái để vượt qua khó khăn và chiếm đoạt được nàng.

Nếu nhà vua tỏ ra rất thông cảm trước sự qua đời của những hoàng tử bất hạnh thì cô con gái đã man lại không như vậy. Nàng còn tỏ vẻ vui thích trước cảnh tượng đầm máu gây nên do chính sắc đẹp của mình. Nàng quá kiêu ngạo, trước những hoàng tử đáng yêu nhất, nàng không chỉ cho rằng các chàng trai ấy chưa xứng đáng, thậm chí còn trách họ sao dám hỗn láo nghĩ tới việc có thể chinh phục được mình. Vì vậy, công chúa nghĩ các chàng trai ấy có bỏ mạng cũng đáng tội bạo gan của họ mà thôi.

Có điều đáng phàn nàn hơn nữa, là không hiểu sao trời lại để cho đông hoàng tử tới đây chết vì nàng công chúa bất nhân đến thế. Mới mấy ngày trước đây thôi, có một chàng trai tự cho mình giỏi giang thông thái đã bỏ mình, và ngay tối hôm nay một chàng trai khác lại phải trả món nợ khi bước chân đến triều đình nước Trung Hoa chỉ vì chàng nuôi cùng niềm hy vọng với các chàng trai bất hạnh qua đời trước mình.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI TƯ

Càng Calap rất chăm chú lắng nghe bà cụ già kể chuyện. Chờ bà kể xong, chàng nói:

- Tôi thật không hiểu làm sao lại có nhiều hoàng tử thiếu suy nghĩ để đến đây cầu hôn với nàng công chúa nước Trung Hoa. Nhẽ ra, phải kinh sợ điều kiện cô ấy đưa ra chứ. Vả chẳng các họa sĩ bao giờ chẳng vẽ vời thêm. Tôi tin họ đều cường điệu sắc đẹp của nàng. Người vẽ trong tranh bao giờ chẳng đẹp hơn người ngoài đời thật, cho nên mới tạo nên ấn tượng mạnh mẽ dường ấy. Tóm lại, tôi không nghĩ là công chúa Tuarandoc xinh đẹp tới mức như bà nói.

- Thưa ngài, - bà già đáp - công chúa đẹp lắm, quả thật nàng đẹp hơn những gì tôi kể nhiều. Ngài có thể tin ở lời tôi, tự mắt tôi đã nhiều lần nhìn thấy công chúa khi có dịp vào cung thăm cháu. Ngài cứ

tưởng tượng đi, tha hồ mà tưởng tượng nên một giai nhân xinh đẹp hơn cả tiên nữ giáng trần, tôi vẫn nghĩ ngài không sao hình dung nên một cô gái đẹp tương đương nàng công chúa.

Hoàng tử người Nogai nghĩ bà cụ già nói quá lời, ai làm sao tin được lời bà khoa trương thế. Thế nhưng không hiểu sao trong lòng chàng lại nảy sinh niềm thích thú thầm kín. Chàng hỏi:

- Nhưng, mẹ ơi, các câu hỏi của công chúa đặt ra khó khăn đến mức ấy ư, đến nỗi các câu trả lời không làm hài lòng những người chứng kiến. Tôi nghĩ chắc các hoàng tử lấy không hiểu biết ý nghĩa sâu xa các câu đó, chắc hẳn đây là những người chưa được học hành đến nơi đến chốn, thậm chí đầu óc tối tăm.

- Không, không phải thế đâu. - Bà cụ ngắt lời. - Quả thật những câu đó của nàng công chúa đề ra vô cùng bí hiểm và khúc mắc, hầu như chẳng có lời giải đáp nào cho vừa ý.

Trong thời gian hai người trò chuyện, chú bé đi chợ mua thức ăn đã trở về. Hoàng tử Calap ngồi vào bàn ăn ngon lành như một người đói khát lâu ngày. Lúc ấy trời vừa tối. Khắp thành phố vang lên những tiếng chiêng ảo não, ngân nga. Hoàng tử hỏi tiếng chiêng ấy có ý nghĩa gì. Tiếng chiêng gióng lên báo tin cho dân chúng biết sắp có cuộc hành quyết. Hôm nay chắc hẳn chàng hoàng tử đáng thương kia phải trả giá bằng tính mạng của mình, bởi đã không giải đáp đúng câu hỏi của nàng công chúa nêu lên. Thông thường các cuộc hành quyết bọn tội đồ thường diễn ra ban ngày, nhưng lần này là trường hợp đặc biệt. Thâm tâm hoàng đế rất ghét hình phạt mà những người vì trót quý yêu cô con gái của mình phải chịu, vua không muốn mặt trời chứng giám một hành động độc ác như vậy.

Chàng trai con của vua Timuatat nảy ra ý muốn đi xem cuộc hành hình, mà nguyên nhân dẫn tới thật quá lạ lùng. Chàng ra khỏi nhà trọ. Vừa ra đến phố đã nhìn thấy đông đảo người Trung Hoa cũng hiếu kỳ như chàng. Chàng đi lẫn vào đám đông, đến tận cái sân rộng trước hoàng cung, nơi sẽ diễn ra cảnh bi thảm. Ở giữa sân chàng thấy đã dựng sẵn một đoạn đầu đài, tức là một cái tháp cao bằng gỗ. Chung quanh ngọn tháp ấy có những cành tùng cành bách, trên cành cây cắm những ngọn nến chiếu sáng rực cái sân rộng. Dưới chân đoạn đầu đài cao chừng mười lăm thước được phủ toàn vải trắng⁽²⁾. Vòng ngoài cắm rất nhiều chiếc lọng cũng toàn màu trắng. Hai nghìn quân sĩ trong đội cấm vệ của vua Anh Tông tay cầm vũ khí tuốt trần, lập thành một hàng rào dày hai lớp người, ngăn không cho dân chúng lẫn vào. Hoàng tử Calap mãi mê nhìn ngắm những vật chưa từng thấy bao giờ, chợt nghe tiếng chiêng tiếng trống cùng nổi lên. Cùng lúc ấy, chàng nhìn thấy hai mươi viên đại thần cùng với hai mươi quan hình pháp, tất cả đều mặc áo thụng trắng từ hoàng cung bước ra, tiến đến đoạn đầu đài.

Sau khi đi diễu ba vòng quanh cái tháp, họ đến ngồi dưới những cây lọng trắng. Tiếp đó, người sắp bị hành quyết bước ra, quanh vàng trán có những vòng hoa tết với lá bách lá tùng. Đầu chàng chít một chiếc khăn xanh, chứ không phải chiếc khăn đỏ thông thường mà các tội đồ phải bịt lên đầu khi bị dẫn đến nơi hành quyết. Chàng hoàng tử này còn trẻ lắm, chừng mười tám tuổi là cùng. Một đại thần dắt tay chàng tiến ra, sát ngay theo họ là tên đao phủ. Cả ba người bước lên đoạn đầu đài. Ngay lập tức tiếng trống, tiếng chiêng cũng im phăng phắc. Viên quan cất lời nói với hoàng tử, giọng khá lớn, chắc để cho hầu hết dân chúng đứng quanh đó có thể nghe thấy rõ:

- Thưa hoàng tử, có phải là khi ngài vừa bước chân đến kinh đô để ngỏ lời cầu hôn với công chúa,

người ta đã nói cho ngài rõ đầy đủ nội dung bức chiếu chỉ của hoàng đế? Có phải đích thân hoàng đế từng cố gắng hết sức mình để ngài từ bỏ một quyết định quá ư là táo bạo?

Hoàng tử đáp:

- Đúng như vậy.

- Vậy thì ngài công nhận, - viên đại thần nói tiếp, - ngài phải bỏ mình hôm nay chính là do lỗi của chính ngài, hoàng thượng và công chúa không chịu trách nhiệm về cái chết của ngài?

Hoàng tử nói:

- Tôi tha thứ cho tất cả mọi người. Hình phạt này do tự tôi gây nên. Tôi cầu xin trời đất chớ nên trách cứ bất kỳ ai khác rằng tại sao có cuộc đổ máu tối hôm nay.

Chàng vừa dứt lời, viên đao phủ vung thanh mã tấu chém lìa đầu ngay tức khắc. Cùng lúc ấy, không gian vang rền tiếng chiêng, tiếng trống. Mười hai quan đại thần bước tới đưa tay đỡ thi thể hoàng tử đặt vào một chiếc quan tài đóng bằng ngà và gỗ mun, đặt cỗ quan tài lên một chiếc kiệu. Rồi sáu người ghé vai gánh kiệu đi vào trong vườn của hoàng cung. Ở đây hoàng đế Anh Tông đã cho xây một cái lăng bằng cẩm thạch trắng. Cái lăng chung ấy là nơi yên nghỉ của tất cả các hoàng tử bất hạnh từng chịu chung số phận với hoàng tử này. Thỉnh thoảng nhà vua lại đến bên lăng tuôn rơi nước mắt cầu nguyện. Hoàng đế cầu xin những người quá cố hãy tha tội phần nào cho cô con gái đã man.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI LĂM

Khi thi thể hoàng tử được các vị đại thần mang đi khỏi nơi hành quyết, đội quân bảo vệ lui ra, dân chúng lần lượt ai về nhà nấy. Ai ai cũng chê trách nhà vua sao lại thiếu thận trọng, đi thê thoát nặng lời tới mức bây giờ không dám vi phạm lời thề thiêng liêng. Chàng Calap vẫn còn nấn ná trong sân hoàng cung, đầu óc rối bời. Chàng chợt nhìn thấy không xa, có một người đàn ông đang khóc lóc thảm thiết. Chàng nghĩ ông này chắc có góp phần chi đây vào cuộc hành quyết vừa xảy ra, liền đến gần cất lời hỏi như sau:

- Tôi rất xúc động trước nỗi đau đớn sâu sắc của ngài. Tôi xin có lời chia sẻ với ngài nỗi buồn. Tôi nghĩ ngài chắc có quen biết đặc biệt vị hoàng tử vừa bỏ mình.

Người kia buồn bã đáp, vừa nói vừa tuôn nước mắt nhiều hơn:

- Ngài ơi, sao tôi không biết chàng, tôi chính là thầy giáo phụ đạo của hoàng tử ấy. Hỡi quốc vương Samacan bất hạnh, ngài sẽ đau đớn biết bao khi ngài được tin cái chết kỳ quặc của hoàng tử con trai ngài! Và ai là người dám mang tin buồn ấy về tận ngài rõ đây?

Calap hỏi bằng cách nào hoàng tử đất nước Samacan xa xôi lại có thể đắm say nàng công chúa Trung Hoa. Người kia đáp:

- Tôi xin kể hầu ngài, hẳn ngài sẽ ngạc nhiên về câu chuyện. Hoàng tử Samacan đang sống hạnh phúc trong triều đình phụ vương. Các đại thần trong triều ai ai cũng đều biết rồi đây chàng sẽ lên nối ngôi vua, nên ai cũng quý trọng và tuân phục chàng như quý trọng và tuân phục chính đức vua vậy. Hàng ngày chàng đi săn bắn hoặc tập luyện võ nghệ, đêm đêm cho mời một cô tiểu thư xuất sắc nhất trong triều đến cùng chàng thưởng thức các cuộc đàn ca múa hát do các cung nhân trong triều trình diễn. Nói tóm lại, cuộc đời chàng là chuỗi ngày đầy lạc thú. Giữa lúc ấy, có một họa sĩ người nước ngoài trứ danh đến kinh đô Samacan. Họa sĩ này đã qua rất nhiều triều đình để họa truyền thần chân dung các nàng công chúa. Ông mang những bức họa ấy đến cho hoàng tử của tôi xem. Chàng xem lướt qua nhiều bức rồi bảo:

- Ông vẽ người nào cũng đẹp. Tôi tin rằng những nàng được ông truyền thần giúp chân dung kia hẳn biết ơn ông lắm.

- Thưa ngài, - họa sĩ đáp - quả những bức tranh này tôi vẽ cũng có đẹp hơn người thật ngoài đời một ít. Tuy nhiên, tôi có thể thưa ngài rõ tôi có một bức chân dung đẹp hơn những cái kia nhiều, ấy thế mà tranh không làm sao sánh bằng nguyên mẫu.

Vừa nói họa sĩ vừa rút từ đáy cái hòm đựng các bức họa ra tấm chân dung vẽ nàng công chúa Trung Hoa.

Hoàng tử đón lấy ngắm nghía. Chàng không sao tưởng tượng có thể có một người trần nhan sắc xinh tươi dường này. Chàng nói:

- Không thể nào trên đời có một người con gái lại đẹp hơn tiên. Chắc hẳn họa sĩ đã quá tô vẽ thêm thắt cho nàng công chúa Trung Hoa.

Họa sĩ quả quyết hoàn toàn không phải vậy. Ông nói không riêng ông mà tất cả họa sĩ tài ba khác trên thế giới chẳng ai lột tả đúng sắc đẹp của nàng công chúa Tuarandoc nước Trung Hoa. Nghe lời khẳng định ấy, hoàng tử tôi mua luôn tấm chân dung. Và bức tranh ấy gây ấn tượng sâu sắc đến nỗi một hôm, chàng quyết định rời bỏ kinh thành Samacan, đi ra một mình chỉ cho phép riêng tôi được đi theo. Chàng không nói trước cho tôi rõ ý đồ mà cứ lên đường xăm xăm đến thẳng kinh đô Trung Quốc.

Hoàng tử có ý định phục vụ dưới trướng vua Anh Tông một thời gian trong cuộc chinh phạt kẻ thù của vua ở biên cương, cho mọi người thấy rõ tài năng xuất chúng của mình, rồi sau đó mới ngỏ lời cầu hôn công chúa. Đến tận kinh thành Bắc Kinh, chúng tôi mới biết rõ nội dung chiếu chỉ của hoàng đế nước này. Điều kỳ lạ là hoàng tử của tôi không lấy thế làm phiền lòng, ngược lại tỏ ra vui mừng khôn xiết. Chàng nói:

- Vậy thì chẳng cần chờ đợi lâu la hơn nữa, đây là cơ hội cho ta ra mắt công chúa Tuarandoc. Ta không phải là người kém thông minh, chắc chắn ta sẽ trả lời đúng và chinh phục được nàng công chúa này.

Viên quan phụ đạo nức nở kể tiếp:

- Thưa ngài, tôi chẳng cần nói thêm nữa, qua cảnh tượng đáng buồn vừa rồi ngài đã hiểu kết cục ra sao. Hoàng tử bất hạnh từ kinh thành Samacan đến đã không sao giải đáp được những câu đố rắc rối của

nàng công chúa đã man. Khi biết mình không thoát khỏi cái chết, chàng nói với tôi: "Tôi xin gửi lại ông bức tranh quý giá này. Ông hãy giữ lấy nó coi như di vật của tôi để làm chứng. Rồi khi nào có dịp, ông sẽ đưa cho phụ vương tôi xem để người rõ số phận của tôi. Tôi tin, khi nhìn thấy hình ảnh một nàng công chúa đẹp dường này, phụ vương tôi sẽ tha thứ cho tôi tại sao phải chết."

Viên phụ đạo nói tiếp:

- Nhưng ai muốn đến báo tin buồn này cho phụ vương của hoàng tử Samacan thì cứ đến. Riêng tôi, bởi quá ưu phiền, tôi sẽ đi đến một nơi rất xa thành phố Bắc Kinh này cũng như xa thành phố Samacan của chúng tôi để khóc than cho chàng trai xiết bao thân thiết. Thưa ngài, đây là tất cả những điều ngài muốn biết, và đây là bức chân dung nguy hại ấy. - Ông vừa nói vừa rút trong ống tay áo ra bức chân dung ném xuống đất. - Đây, nó chính là nguyên nhân gây nên nỗi bất hạnh cho hoàng tử của tôi. Ôi bức tranh đáng kinh hãi kia! Tại sao mi lại rơi vào tay hoàng tử ta, mà không để ta nhìn thấy trước. Ôi hỡi cô công chúa bất nhân kia! Cầu mong sao tất cả mọi hoàng tử trên đời này đều có ấn tượng y như tôi: Nhìn bức chân dung này ta chỉ thấy ghê tởm, hoàn toàn không thấy chút yêu thương.

Nói đến đây viên quan phụ đạo cố hoàng tử Samacan giận dữ bỏ đi, sau khi cảm hờn ngoái nhìn lại hoàng cung, không nói thêm một lời nào nữa với chàng trai con vua Timuatat. Hoàng tử Calap vội nhặt tấm chân dung, muốn quay trở về ngôi nhà mình trọ. Nhưng trời tối quá, chàng đi lạc ra ngoài thành phố. Chàng nôn nóng chờ đợi trời sáng lên để nhìn bức chân dung nàng công chúa Trung Hoa thực hư thế nào.

Trời vừa rạng sáng, không nén nổi tò mò, hoàng tử định mở bức tranh ra xem.

Thoạt đầu chàng cũng có chút do dự. Chàng tự hỏi: "Ta sắp làm chi đây? Có nên chẳng xem một vật nguy hại thế này? Calap à, anh nên nghĩ tới những hậu quả chết người nó từng gây ra. Anh đã quên rồi sao, những lời quan phụ đạo hoàng tử Samacan nói cho nghe tối hôm qua? Chớ nên nhìn vào bức chân dung chết chóc này. Hãy cưỡng lại sự hiếu kỳ của mình trước khi quá muộn. Nếu anh còn giữ được ý chí, anh có thể phòng ngừa được cái chết của chính mình." Nhưng rồi chàng lại tự bảo: "Sao ta lại nhút nhát vậy? Nếu ta có đâm ra yêu đương nàng công chúa, thì mối tình ấy chẳng phải do tiền định hay sao? Và chẳng ta nghĩ, làm sao có thể xúc động chỉ vì một bức chân dung, phải là người yếu đuối lắm mới hoang mang bối rối trước mớ màu sắc bời bời xanh của người họa sĩ. Chẳng có gì phải sợ. Ta hãy bình tĩnh nhìn những nét vẽ này. Biết đâu ta có thể tìm ra những nét khiếm khuyết trong sắc đẹp của nàng công chúa nổi tiếng vô song ấy. Ta mong làm sao cho cô gái ấy bớt kiêu căng, một khi đã biết có người nhắm nhìn hình ảnh của cô mà lòng chẳng chút xúc động."

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Càng con trai của vua Timuatat tự hứa sẽ nhìn bức chân dung của công chúa Tuarandoc với con mắt dừng đứng. Chàng ngắm bức tranh, nhìn thật kỹ khuôn mặt xinh xắn với đường nét cân đối dịu dàng, đôi mắt tinh anh, cái mũi, cái miệng hoàn hảo. Chàng ngạc nhiên sao một con người lại hội đủ vẻ đẹp của nhân loại như thế này. Và cho dù cố tự ngăn mình, chàng không khỏi cảm thấy bồi hồi.

Mặc dù không muốn, trong lòng chàng vẫn dâng lên một niềm xúc động. Chàng tự hỏi: "Tại sao ta lại đắm ra bàng hoàng thế này nhỉ? Tại sao bức chân dung lại làm cho tâm hồn ta xáo động? Trời đất! Phải chăng là số phận của những ai nhìn thấy bức chân dung này đều đắm ra phải lòng nàng công chúa bất nhân? Hỡi ôi! Ta chẳng hiểu tại sao bức tranh lại gây cho ta cùng một cảm giác như từng gây cho hoàng tử bất hạnh đến từ Samacan. Ta đến phải quy hàng trước sắc đẹp đã giết chết chàng trai kia ư? Lạ quá, đã không kinh hãi số phận đáng thương của chàng, thiếu chút nữa thì ta đắm ra ganh tị với chàng ta. Trời đất! Sao có sự thay đổi trong ta thế này. Vừa nãy ta thấy thật vô nghĩa những anh chàng nào coi thường nội dung chiếu chỉ của nhà vua và đắm đầu vào cái chết, thì bây giờ ta lại chẳng thấy có gì làm mình kinh hãi; mọi hiểm nguy đã tan biến mất rồi."

Chàng trai nhìn tiếp bức chân dung một cách trù mến và nói:

- Hỡi nàng công chúa tuyệt thế giai nhân ơi, chẳng có trở lực nào ngăn cản ta được, ta vẫn cứ yêu nàng mặc cho sự dã man của nàng. Bởi vì vẫn có khả năng trông mong mình sẽ chiếm đoạt trái tim nàng, ta muốn ngay từ hôm nay thử việc ấy xem sao. Nếu qua việc thực hiện ý đồ cao quý này, ta phải bỏ mình, thì khi ta phải chết, ta chỉ nghĩ tới nỗi đau tại sao không chinh phục được nàng chứ chẳng hề oán trách ai.

Sau khi quyết định sẽ cầu hôn nàng công chúa, Calap tìm đường trở về nhà bà cụ già. Cũng chẳng khó khăn gì lắm vì hôm qua chàng đi lạc đâu có xa. Bà già nói:

- Ô, chàng trai, ta rất mừng thấy anh trở về. Hôm qua ta rất lo lắng. Ta sợ xảy ra việc gì không may với anh chẳng. Tại sao anh không về sớm hơn.

- Mẹ ơi, - chàng trai đáp - tôi rất tự trách mình đã làm cho mẹ lo âu, quả là đêm tối quá nên tôi lạc mất đường về.

Tiếp đó chàng kể lại cho bà già nghe đã gặp viên quan phụ đạo của chàng hoàng tử Samacan vừa mới bỏ mạng đêm qua như thế nào. Chàng thuật lại tất cả những gì quan phụ đạo đã nói cho chàng biết rồi đưa cho bà già xem bức chân dung của công chúa Tuarandoc:

- Mẹ xem có phải bức tranh này chưa diễn đạt đúng hình ảnh nàng công chúa Trung Hoa hay không. Riêng tôi, không thể hình dung nó không đẹp bằng nguyên mẫu.

Sau khi xem kỹ bức tranh, bà già thốt lên:

- Ta xin thề trước vong linh đức Khổng phu tử, nàng công chúa thật còn xinh đẹp hơn gấp nghìn lần, duyên dáng hơn nghìn lần những gì bức tranh này mô tả. Ta muốn con tự mắt nhìn thấy nàng, rồi con sẽ tin chắc cũng như ta, tất cả mọi họa sĩ trên thế gian này không thể thành công việc vẽ truyền thần chân dung nàng, kể cả nhà danh họa Maly thiên tài vô tiền khoáng hậu.

- Nghe mẹ nói tôi vui quá, - hoàng tử đáp - bởi mẹ khẳng định một lần nữa sắc đẹp của nàng công chúa Tuarandoc vượt trội trên tầm mọi tài năng hội họa. Những lời mẹ nói càng làm cho tôi thêm quyết tâm hơn trong ý đồ xin cầu hôn nàng công chúa. Tôi hết sức nôn nóng được thử sức xem mình có may mắn hơn chàng hoàng tử Samacan hay không.

- Anh vừa nói gì vậy, hỡi con trai - bà cụ bàng hoàng thốt lên - anh định làm việc gì vậy? Anh có nghĩ tới hậu quả của việc đó không?

- Có, mẹ ơi, - chàng trai nói - tôi muốn ngay từ hôm nay được trả lời những câu hỏi hóc búa của công chúa. Trước đây tôi định đến Trung Hoa để phục vụ dưới trướng của hoàng đế Anh Tông vĩ đại, nhưng được làm phò mã cho nhà vua thì vinh quang hơn làm một võ quan trong quân đội của ngài.

Nghe chàng trai nói, bà cụ già bật ra khóc:

- Ôi, xin ngài chớ có khăng khăng một quyết định bạo gan đến vậy! Chắc chắn ngài sẽ bỏ mình nếu đến cầu hôn công chúa. Thôi, chớ nên say mê sắc đẹp của nàng, hãy căm ghét nàng thì hơn, bởi nàng công chúa ấy là nguyên nhân của bao nỗi bất hạnh. Con trai của ta ơi, anh hãy hình dung nỗi đau của cha mẹ anh sẽ dữ dội như thế nào khi được tin anh bỏ mạng bằng cung cách ấy. Anh hãy quan tâm trước những điều không vui dân chúng kinh thành này đã mắt thấy tai nghe.

Chàng trai ngắt lời:

- Con xin mẹ thôi đừng ngăn cản con! Con biết, nếu con phải qua đời, đó sẽ là một nỗi đau không gì khuây khoả được của những vị đã sinh thành ra con. Mặc dù vậy, con vẫn không thể nào ngăn nổi lòng con. Con có thể nói với mẹ, chính nàng sẽ làm cho cha mẹ con vui mừng vì đem lại vinh quang cho con, cho nên con mới không ngại dấn thân trước hiểm nguy. Việc ấy coi như đã quyết. Mẹ chớ nên mất thì giờ thuyết phục con làm gì. Chẳng có gì lay chuyển con được nữa đâu.

Bà cụ già tốt bụng thấy chàng trai vẫn cứ khăng khăng không chịu nghe lời khuyên của mình, càng thêm buồn bã. Bà nói:

- Thế là hết, thưa ngài. Không có gì ngăn cản được ngài đi đến cái chết, vậy tại sao ngài lại đến trọ nhà tôi? Sao tôi lại đi nói với ngài về nàng công chúa Tuarandộc độc ác? Khốn khổ thân tôi, chỉ tại vì tôi nói chuyện cho nên ngài mới biết và đâm dăm mê nàng công chúa ấy. Chính tôi đã đưa ngài đến cái chết. Làm sao tôi không hối tiếc cơ chứ!

Một lần nữa hoàng tử Nogai lại ngắt lời bà:

- Không, mẹ của tôi ơi. Không phải thế đâu. Không phải vì mẹ mà tôi đem lòng yêu mến nàng công chúa ấy. Tôi yêu nàng vì duyên số của tôi với nàng. Hơn nữa, sao mẹ vội nghĩ tôi không trả lời được những câu hỏi của nàng? Tôi đâu phải là người vô học hay kém thông minh. Và biết đâu trời chẳng dành cho tôi vinh hạnh được giải thoát hoàng đế nước Trung Hoa khỏi nỗi buồn mà lời nguyền độc địa mang đến cho người.

Nói đến đây, chàng rút trong áo ra cái túi đựng tiền vàng mà vị Hãn người Belala đã cho hôm nào, trong túi cũng còn khá nhiều tiền, và thưa với bà già:

- Mẹ hãy cầm lấy túi tiền này! Tôi xin tặng mẹ để mẹ khuây khoả phần nào chẳng may tôi qua đời. Mẹ có thể bán con ngựa của tôi và giữ lấy số tiền bán được. Đằng nào thì tôi cũng chẳng cần đến những thứ ấy nữa. Hoặc là tôi lấy được nàng công chúa của hoàng đế Anh Tông, hoặc là tôi phải bỏ mình, thì những

thứ nhỏ mọn này đều không cần thiết với tôi.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Bà già cầm túi tiền Calap trao và nói:

- Chàng trai ạ, anh sẽ nhảm nếu nghĩ rằng những đồng tiền vàng này có thể an ủi ta trước sự mất mát. Ta sẽ dùng nó vào việc làm phúc. Ta sẽ chia cho những người ốm đau nghèo khổ đang nằm trong những nhà làm thương làm phúc. Ta sẽ nhờ họ cầu nguyện trời đất. Ta sẽ đến khấn tại đền thờ đức Khổng tử, ta sẽ cầu xin các vị thần linh phù hộ cho anh từ bỏ ý định mang thân vào cái chết. Tất cả những gì ta yêu cầu anh lúc này là chờ vội xin gặp nàng công chúa nội nhật hôm nay. Hãy chờ đến ngày mai. Mong anh hãy giúp ta mỗi một việc ấy thôi để ta vui lòng. Nếu chẳng may anh có mệnh hệ nào, thì đó sẽ là nỗi buồn không sao khuây khoả được với ta, vì không hiểu sao ta rất có cảm tình với anh.

Quả thật chàng Calap có vẻ mặt khôi ngô và dáng người cao ráo ai nhìn cũng mến. Chàng không chỉ là một trong những hoàng tử xinh trai nhất mà còn có phong thái đàng hoàng nhất thế giới. Cách xử sự của chàng thoải mái, dễ thương, không ai gặp chàng không đem lòng quý mến. Calap cũng xúc động trước nỗi lo âu và tình cảm của bà già tốt bụng đối với mình. Chàng nói:

- Mẹ ơi, vậy thì để tỏ lòng biết ơn mẹ, theo lời mẹ yêu cầu, trong hôm nay con chưa đến cầu hôn nàng công chúa. Nhưng mẹ cho phép con được nói lên điều con suy nghĩ, con không nghĩ đức Khổng phu tử của mẹ có thể làm cho con thay đổi ý định.

Cả ngày hôm ấy chàng giữ lời, không ra khỏi nhà bà cụ già. Trong khi ấy bà đi khắp các nhà thương trong thành phố chia của làm phúc, và dùng đến đồng tiền cuối cùng nhờ các nhà sư cầu nguyện đức Phật tổ. Bà lại bỏ tiền riêng của mình đi mua gà mái và cá chép cúng các đền thờ thần; rồi lại khấn vái khắp các miếu mạo thờ cô hồn bất đắc kỳ tử. Bà mua xôi oản cùng hoa quả dâng những chỗ bà cho là linh thiêng. Nhưng tất cả những lời cầu nguyện của các nhà sư cũng như các ông từ trông nom các đền chùa miếu mạo, cho dù được bà trả công khá hậu hĩnh, cùng với lời khấn thành tâm của bà chủ nhà tốt bụng, vẫn không gây nên hiệu quả bà chờ đợi. Sáng sớm ngày hôm sau, chàng hoàng tử Calap càng tỏ ra quyết tâm hơn bao giờ trong việc cầu hôn công chúa Turandoc. Chàng thưa với bà cụ già:

- Xin vĩnh biệt, bà mẹ quý của con ơi, con rất băn khoăn là hôm qua mẹ đã vất vả xiết bao vì con. Lẽ ra mẹ nên ở nhà nghỉ ngơi cho khỏe, bởi con đã quả quyết trước với mẹ rằng chẳng có gì làm thay đổi ý nghĩ của con ngày hôm nay đâu.

Nói xong chàng từ biệt bà cụ. Bà cảm thấy trong lòng vô cùng đau đớn. Bà ngồi phệt xuống đất lấy khăn che mặt, đầu úp xuống hai đầu gối, thái độ rầu rĩ không thể nào diễn tả nổi.

Chàng hoàng tử người Nôgai trang phục đàng hoàng, nước hoa thơm phức, đẹp hơn mọi ngày, tìm đến hoàng thành. Trước cổng hoàng cung, chàng nhìn thấy có năm thớt voi lớn buộc bằng xích sắt. Hai bên cổng, dàn hàng đôi hai nghìn quân sĩ, đầu đội mũ chiến, tay cầm khiên, trên người thì mặc nhung y có gắn những mảnh sắt phòng ngừa tên bắn hoặc lao bay. Một viên võ quan chỉ huy đội quân này, nhìn

thấy hoàng tử Calap, biết ngay đây là một người nước ngoài, liền ngăn lại hỏi chàng vào hoàng cung có việc gì. Chàng trai con vua Timuatat đáp:

- Tôi là một hoàng tử ngoại quốc, tôi đến xin yết kiến hoàng thượng, cầu xin phép người cho tôi được trả lời các câu hỏi của nàng công chúa.

Viên võ quan ngạc nhiên nhìn chàng chăm chăm rồi hỏi:

- Thưa hoàng tử, ngài có biết ngài đến đây để tìm cái chết hay không? Nhẽ ra tốt hơn là ngài nên ở tại đất nước ngài, đừng để nảy sinh ý nghĩ dẫn thân mình đến đây. Xin ngài hãy trở về quý quốc. Xin ngài chớ có ảo tưởng có thể chinh phục trái tim nàng công chúa Tuarandoc dã man. Cho dù ngài có tài giỏi hơn các vị học quan⁽³⁾, ngài cũng chẳng thể hiểu thấu ý nghĩa bí ẩn những câu hỏi mơ hồ của nàng.

Tôi xin cảm tạ lời khuyên của ngài, - hoàng tử Calap đáp - Nhưng tôi không đến tận đây để rồi lùi bước.

Viên võ quan vẻ mặt buồn bã, đáp:

- Vậy thì xin mời hoàng tử hãy tự dẫn thân đến cái chết, bởi tôi đã không có cách nào ngăn ngài chớ nên làm việc ấy.

Nói xong ông để cho chàng đi thẳng vào hoàng cung, rồi quay lại nói với các võ quan khác vừa nghe hai người nói chuyện:

- Chàng hoàng tử trẻ tuổi này mới khôi ngô tuấn tú làm sao! Thật tiếc, sao chàng phải chết trẻ vậy.

Trong thời gian ấy hoàng tử Calap đi ngang qua nhiều gian phòng rộng, cuối cùng tới được chính điện nơi nhà vua vẫn xuất hiện để tiếp kiến dân chúng. Chính giữa điện, đặt một chiếc ngai bằng thép Trung Hoa⁽⁴⁾ hình rồng uốn lượn cao chừng ba thước⁽⁵⁾. Chung quanh có che bốn chiếc tàn lớn, cán rất cao bằng thép, mái tàn may bằng gấm vàng có tua đính rất nhiều vàng ngọc châu báu. Hoàng đế Anh Tông, mặc một chiếc áo bào nền đỏ thêu rồng vàng, đang ngự trên ngai. Vẻ đạo mạo của nhà vua càng được tôn lên bởi bộ râu ba chòm khá dài mọc đều đặn dưới cằm và hai bên mép.

Vị quân vương ấy sau khi nghe mấy người dân tâu trình việc gì, tình cờ đưa mắt nhìn thấy hoàng tử người Ngôai đang đứng lẫn trong đám đông. Vua thấy chàng trai có vẻ là một người nước ngoài; hơn nữa qua vẻ mặt cao sang cũng như trang phục long lẫy, vua biết đây không phải là một con người bình thường. Vua liền gọi một viên quan đến gần, đưa tay trỏ cho ông thấy chàng Calap, rồi thầm truyền cho ông xuống hỏi xem chàng thuộc phẩm trật gì, và nguyên nhân nào đưa chàng đến triều đình của hoàng đế hôm nay.

Viên quan tuân lệnh bước xuống gần chàng trai con của vua Timuatat, bảo cho chàng biết hoàng thượng muốn rõ chàng là ai, chàng có điều gì cần tâu đức vua. Hoàng tử đáp.

- Xin ngài giúp tôi tâu với hoàng thượng, tôi là con trai duy nhất của một đấng quân vương, tôi đến đây hy vọng có vinh dự được làm phò mã của đức hoàng đế.

NGÀY THỨ SÁU MƯỜI TÁM

Hoàng đế Anh Tông vừa nghe tàu lại lời hoàng tử xứ Nôgai, liền biến sắc mặt. Diện mạo trang nghiêm của người chột tái nhợt như một xác chết. Hoàng đế ra lệnh bãi triều, cho tất cả mọi người ra về. Rồi vua thân hành bước xuống, đến gần Calap nói với chàng:

- Chàng trai trẻ bạo gan kia, anh đã biết chiều chỉ của ta khát khe đường nào chứ? Anh có rõ số phận đáng thương của những người đã từng đến đây muốn đòi được lấy công chúa con gái ta làm vợ?

- Tàu bệ hạ, tôi có biết rõ. - Chàng trai con của Timuatat đáp. - Tôi hiểu rất rõ tất cả hiểm nguy đang chờ đợi mình. Hơn nữa chính mắt tôi đã chứng kiến việc hành hình rất công bằng mà ngài vừa cho thực hiện đối với hoàng tử xứ Samacan đêm hôm kia. Nhưng kết cục đáng thương của tất cả các hoàng tử táo bạo trước tôi đã không làm cho tôi bỏ đi ảo vọng được làm hôn phu nàng công chúa Tuarandoc, hơn thế những điều vừa tai nghe mắt thấy chỉ thôi thúc tôi đặt cho được điều mà tôi tự nghĩ là xứng đáng.

- Thật điên rồ! - Nhà vua nói. - Một hoàng tử vừa mới mất mạng thì đã có ngay một hoàng tử khác đến xin chịu cùng số phận. Dường như họ lấy làm thích thú được bỏ mình hay sao, thật mù quáng quá! Chàng hoàng tử ạ, hãy suy nghĩ cho kỹ, chớ nên để lãng phí vô ích dòng máu của chàng! Chàng gọi trong lòng thương xót nhiều hơn tất cả những người đã đến đây trước chàng để tìm cái chết. Ta cảm thấy trong lòng dấy lên tình cảm quý mến chàng, ta muốn tìm mọi cách theo khả năng của ta ngăn cái chết của chàng! Hoàng tử hãy quay trở về đất nước phụ vương chàng! Chớ để cho ngài sẽ có điều không vui, là rồi sẽ được nghe đồn đại chẳng bao giờ ngài còn nhìn thấy lại cậu con trai duy nhất của mình.

Hoàng tử Calap đáp:

- Muôn tàu hoàng đế, tôi vô cùng cảm kích được nghe từ miệng hoàng thượng thốt ra lời, rằng tôi vinh hạnh được làm vui lòng ngài. Tôi cảm thấy đây là một điềm lành, có thể trời xúc động trước những bất hạnh mà sắc đẹp của nàng công chúa đã gây nên cho bao nhiêu người, cho nên trời xui khiến kẻ này đến để mong được kết thúc câu chuyện ấy, đồng thời qua đó để cuộc sống của hoàng thượng được thanh thoi hơn, một khi ngài không còn phải băn khoăn về việc ngài buộc cho phép diễn ra những sự đáng buồn như thời gian qua.

Tôi xin phép mạo muội được hỏi hoàng thượng, sao ngài vội nghĩ tôi không có khả năng trả lời đúng đắn những câu đố công chúa sẽ đặt ta? Sao ngài sớm tin chắc tôi sẽ bỏ mình? Nếu những người khác không giải thích được ý nghĩa sâu xa những câu hỏi bí ẩn của công chúa Tuarandoc, điều ấy đâu cắt nghĩa rằng tôi sẽ không thể có lời giải đáp đúng. Tàu bệ hạ, gương của những hoàng tử đã bỏ mình không đủ làm tôi khước từ vinh dự huy hoàng rồi đây được hoàng thượng ban cho vinh dự làm phò mã của ngài.

Hoàng đế Anh Tông cảm động thốt lên:

- Ôi, hoàng tử bất hạnh, chàng không muốn sống nữa hay sao? Tất cả những chàng trai đắm say đã đến đây trước chàng với hy vọng giải đáp được các câu hỏi gây nên chết chóc của con gái ta, đều từng nói y như chàng. Họ đều hy vọng sẽ thấu hiểu ý nghĩa những câu đố ấy, nhưng không một ai làm được. Than ôi! Rồi chàng cũng sẽ bị niềm tự tin mù quáng đánh lừa mất thôi. Một lần nữa, chàng trai ạ, hãy nghe lời

ta nói, ta thương con và muốn cứu sống con. Chớ có khăng khăng làm phụ lòng tốt của ta. Cho dù con suy nghĩ thế nào, chớ có quá tin vào ý nghĩ của mình. Con đang nhầm lẫn đấy. Con chớ có ảo tưởng sẽ trả lời đúng đắn và ngay tức khắc các câu hỏi công chúa đặt ra. Bởi mỗi lần con sẽ chỉ có chưa đầy nửa khắc đồng hồ để suy nghĩ, luật lệ đề ra như vậy. Nếu hết thời gian ấy con chưa nói lên câu trả lời đúng đắn, được tất cả các vị đại học sĩ thông thái đang làm giám khảo công nhận, ngay lập tức người ta tuyên bố con đáng tội chết, và ngay đêm hôm sau con sẽ bị dẫn đến nơi hành hình. Bởi vậy, chàng hoàng tử ơi, con hãy quay về. Con nên để cả ngày hôm nay để suy nghĩ thêm, rồi sẽ quyết định nên thế nào. Con hãy hỏi ý kiến những người thông thái khôn ngoan. Con hãy suy tư cho thật kỹ, rồi sáng mai con sẽ đến đây nói cho ta biết con quyết định như thế nào.

Nhà vua nói xong quay lưng trở vào điện. Hoàng tử ra khỏi hoàng cung lòng rầu rĩ vì lại phải chờ đến ngày hôm sau. Chàng không mấy may xúc động trước những lời nhà vua vừa nói. Chàng trở về nhà trọ của mình, không chút quan tâm nỗi nguy khốn khiếp đang chờ đợi. Vừa gặp lại bà cụ già, chàng kể cho bà nghe những gì vừa diễn ra trong hoàng cung. Bà già lại tiếp tục tìm cách thuyết phục, mong chàng thay đổi ý định. Nhưng cố gắng bao nhiêu cũng chẳng mang lại kết quả, mà dường như còn làm cho vị khách trọ trẻ tuổi của mình hăng hái thêm lên, quyết tâm hơn nữa.

Quả vậy, ngày hôm sau hoàng tử lại đến hoàng cung, nhờ người hầu nhà vua rõ. Vua tiếp chàng ngay trong thư phòng của mình, vì không muốn để có người nào khác nghe được câu chuyện giữa vua với chàng. Hoàng đế Anh Tông hỏi:

- Nay chàng hoàng tử, hôm nay thấy chàng đến gặp ta, ta nên vui hay nên buồn đây? Hoàng tử quyết định như thế nào rồi?

Muôn tâu bệ hạ, - hoàng tử Calap đáp - trong đầu óc tôi vẫn giữ nguyên quyết định như ngày hôm qua, khi tôi có vinh dự được bái yết hoàng thượng ở chốn này. Tôi đã cân nhắc, suy nghĩ đầy đủ mọi bề. Tôi đã quyết tâm chịu cùng hình phạt với các hoàng tử trước tôi, nếu trời không cho tôi được có duyên số khác.

Nghe chàng trai trả lời, hoàng đế tự đâm vào ngực, xé rách tấm khăn quàng trước ngực, và bứt đứt cả mấy sợi râu cằm. Vua kêu lên:

- Ta mới khốn khổ làm sao! Bởi ta quá quý yêu chàng trai này. Cái chết của những người khác chưa làm ta buồn phiền đến mức ấy.

Vua nói tiếp, vừa ôm hôn chàng hoàng tử Nôgai với một vẻ trìu mến khiến cho chàng cũng xúc động:

- Con trai của ta ơi! Con hãy vì yêu quý tấm lòng đau đớn của ta mà bỏ cuộc, nếu mọi lý lẽ ta nói ra chưa đủ sức lay chuyển con. Ta cảm thấy rồi đây khi ta ra lệnh hành quyết con, trái tim ta sẽ không chịu đựng nổi sự đau buồn chết người. Ta van con hãy từ bỏ ý định chiếm đoạt trái tim đứa con gái độc ác của ta. Con sẽ tìm thấy trong trần thế này thiếu chi những nàng công chúa xinh đẹp để nâng khăn sửa túi cho con. Sao con cứ một mực theo đuổi một đứa con gái bất nhân mà con không thể nào chinh phục được! Nếu con muốn, con hãy ở lại đây trong triều đình ta, con sẽ được ta nâng lên địa vị hàng đầu các triều thần, chỉ kém có ta thôi. Con sẽ có nhiều cung nhân xinh đẹp. Con sẽ được vui lòng mọi bề và khắp nơi.

Tóm lại ta sẽ coi con như chính hoàng tử con trai của ta. Vậy con chớ nên theo đuổi Tuarandoc làm chi. Ít nhất cũng làm cho ta hài lòng là bớt đi được một nạn nhân của một công chúa khát máu.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Càng con trai của vua Timuatat rất xúc động trước tình cảm hoàng đế Trung Hoa bày tỏ với mình. Nhưng chàng vẫn đáp:

- Muôn tâu bệ hạ, xin ngài hạ cố ban ơn cho kẻ này được dẫn thân vào nỗi nguy mà ngài muốn tránh cho tôi. Hiểm nguy càng lớn tôi càng muốn vượt qua. Tôi xin thú thật với ngài sự độc ác của công chúa vẫn làm cho tôi yêu quý nàng. Tôi hết sức thú vị khi nghĩ, biết đâu mình có thể là con người hạnh phúc chiến thắng được nàng công chúa kiêu căng. Nhân danh Thượng đế, cúi xin hoàng thượng thôi, xin đừng ngăn cản tôi tìm đạt tới vinh quang. Cuộc đời của kẻ này mai đây chỉ có thể thanh thản nếu thực hiện được ý đồ của mình, bởi rốt cuộc tôi chẳng thể nào sống trên đời nếu không được kết hôn cùng nàng. Trước quyết tâm không gì lay chuyển nổi của Calap, hoàng đế Anh Tông hết sức buồn bã:

- Hỡi chàng trẻ tuổi táo gan, anh cầm chắc cái chết rồi đấy, bởi anh cứ khăng khăng đòi kết hôn với con gái ta. Xin trời hãy chứng giám cho ta đã làm đủ hết cách trong khả năng của mình, mong làm cho anh có suy nghĩ biết điều hơn. Anh đã khước từ mọi lời khuyên bảo chân tình của ta, anh muốn chết chứ không muốn nghe theo lời khuyên. Vậy chúng ta chẳng nên nói đến chuyện ấy nữa. Rồi anh sẽ mau chóng phải trả giá bởi sự kiên định điên cuồng của anh. Ta chấp thuận cho phép anh ra mắt trước triều đình và trả lời các câu hỏi của công chúa Tuarandoc. Nhưng trước đó, hãy để cho ta thực hiện các vinh dự lâu nay ta vẫn dành cho các hoàng tử đến cầu hôn công chúa con ta.

Nói đến đây hoàng đế cho gọi viên đại thần cai quản các thái giám trong cung. Vua truyền cho ông hãy mời hoàng tử Calap đến một biệt điện⁽⁶⁾ và cắt cử hai trăm viên hoạn quan sang bên ấy để phục vụ chàng.

Hoàng tử xứ Nôgai vừa bước vào đến cung điện dành riêng cho mình, nhiều quan đại thần trong triều đã đến ngay để ra mắt chàng. Họ quỳ rạp xuống giập đầu sát đất, rồi hết người này đến người khác lần lượt thưa:

- Thưa hoàng tử, kẻ hạ thần đến xin được chúc mừng hoàng tử!

Lạy chào xong, mỗi người trao cho chàng một tặng phẩm rồi lui ra.

Trong khi ấy hoàng đế Trung Hoa vẫn cảm thấy rất tiếc nuối, sợ chết mất chàng trai mà vua rất có cảm tình và đem lòng thương hại, liền sai tìm vị đại học sĩ giỏi giang nhất, uyên bác nhất trong triều đến và phán bảo ông ta:

- Quan đại học sĩ à, vừa có một hoàng tử nữa mới đến ra mắt triều đình, xin được kết hôn với công chúa con ta. Ta đã chẳng từ nan bất kỳ việc gì để khuyên can chàng trai hãy nên từ bỏ ý định ấy, nhưng không sao cản được. Ta muốn nhờ đại học sĩ dùng tài hùng biện của mình giúp chàng trai may ra hiểu ra

lẽ phải. Ta cho mời ông đến đây chính vì mỗi một việc ấy.

Vị đại học sĩ tuân lệnh vua, đến gặp ngay chàng Calap và chuyện trò với chàng rất lâu. Sau đó, ông quay trở lại gặp hoàng đế Anh Tông:

- Muôn tâu bệ hạ, tôi xin chịu, không thể thuyết phục được chàng hoàng tử trẻ tuổi ấy. Chàng cứ một mực đòi hoặc chinh phục được nàng công chúa hoặc bỏ mình. Khi tôi nhận ra, không có cách nào lay chuyển ý chí của chàng trai, tôi hiểu kỳ muốn rõ chàng hoàng tử cứng đầu này còn có cơ sở nào khác nữa hay không ngoài mối tình say đắm, mà dám quả quyết mình sẽ là người chiến thắng. Tôi đã đặt ra cho chàng nhiều câu hỏi khó về những vấn đề khác nhau, chàng đều tỏ ra thông thái đến nỗi tôi kinh ngạc. Hoàng tử ấy là người theo đạo Hồi, có vẻ như chàng hiểu biết hoàn hảo mọi vấn đề liên quan đến tôn giáo ấy. Tóm lại, xin phép được tâu hoàng thượng điều tôi suy nghĩ: nếu có một chàng hoàng tử nào may ra có khả năng giải đáp đúng các câu đố của công chúa, chính là chàng này.

Nhà vua thốt lên:

- Quan đại học sĩ! Lời ông vừa nói làm tôi vui thích quá chừng. Cầu trời cho chàng hoàng tử ấy có cơ may trở thành phò mã của ta. Thoạt gặp chàng, ta đã cảm thấy dâng lên trong lòng tình cảm thương yêu. Cầu trời cho chàng may mắn hơn hoàng tử đã từ các xứ đến bỏ mình tại kinh thành này!

Hoàng đế Anh Tông tốt bụng không chỉ khấn cầu Thượng đế phù hộ Calap, vua còn sai dâng lễ cầu nguyện thần Mặt Trời và Thần Mặt Trăng soi sáng đầu óc chàng trai. Vua ra lệnh tổ chức những buổi tế công cộng. Tại tất cả các đền thờ đều có cuộc khấn cầu dâng hiến. Theo lệnh vua, người ta dâng lễ tam sinh: con bò dâng Thượng đế, một con dê cúng thần Mặt Trời, một con lợn cúng thần Mặt Trăng. Hơn nữa, vua còn sai ban bố khắp kinh thành Bắc Kinh để các phường hội hãy mở tiệc khấn cầu các vị tổ sư giúp cho chàng hoàng tử có được hạnh phúc thành hôn với nàng công chúa.

Sau nhiều buổi tế lễ và nguyện cầu, hoàng đế Trung Hoa sai quan thái giám đến báo cho hoàng tử xứ Nôgai biết hãy sẵn sàng để sáng sớm mai giải đáp các câu đố của nàng công chúa. Vua cho chàng biết ngày mai vào giờ nọ sẽ có người đến mời chàng đến điện thiết triều, lúc ấy đã có các vị thành viên hội đồng chứng giám được lệnh tề tựu sẵn ở đấy.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI

C ho dù quyết tâm vượt qua cuộc thử thách này đến bao nhiêu, đêm hôm ấy hoàng tử không phải không lo âu. Khi thì chàng tin tài năng sẵn có có thể đưa chàng đến thành công, khi thì ngã lòng hình dung cảnh mình không làm hài lòng hội đồng giám khảo ở điện thiết triều bởi không sao trả lời đúng các câu hỏi. Thỉnh thoảng chàng lại nghĩ đến hoàng hậu Enma và phụ vương Timuatat. Chàng tự bảo: "Hỡi ôi! Nếu ta bỏ mình ở đây, cha mẹ ta sẽ ra sao?" Chàng băn khoăn trăn trở gần suốt đêm. Vừa rạng sáng đã nghe tiếng chiêng tiếng trống khua vang. Chàng nghĩ đấy chính là hiệu lệnh mời các vị trong hội đồng đến điện thiết triều chứng giám buổi trả lời. Thế là chàng nguyện cầu Đức Mahomét: "Hỡi đáng Tiên tri vĩ đại, ngài hiểu tâm trạng tôi lúc này. Xin ngài hãy gợi ý cho tôi, nên đi đến điện thiết triều hay nên cho người tâu với hoàng đế rằng tôi run sợ trước nỗi nguy đang chờ đợi!"

Vừa cầu nguyện xong chàng trai đã cảm thấy tan biến mọi nỗi lo âu, và trở lại tự tin. Chàng dậy mặc chiếc áo dài và chiếc áo chầu bằng lụa đỏ có thêu hoa vàng mà hoàng đế Anh Tông đã sai người mang đến cùng với giày và tất đều bằng lụa xanh.

Chàng mặc trang phục xong, đã thấy sáu viên đại thần đi hia và mặc áo thụng rất rộng màu tía bước vào điện. Sau khi quỳ chào chàng theo cung cách như ngày hôm qua, họ thưa hoàng thượng sai họ đến mời chàng đến điện thiết triều. Hoàng tử đi theo. Họ đi ngang qua một sân rộng giữa hai hàng lính hầu, khi bước vào gian đầu tiên của chính điện, hoàng tử thấy đã chục sấn ở đấy một nghìn ca sĩ và một nghìn nhạc công. Mọi người vừa hát vừa hòa tấu nghe rất ồn ã. Từ phòng hoà nhạc họ tiến vào chính điện nơi nhà vua thiết triều. Điện này có một lối đi thông với nội cung.

Tất cả những vị có nhiệm vụ tham gia hội đồng chứng giám đều đã ngồi yên vị dưới những cây long trĩu màu sắc, cắm chung quanh phòng. Một phía là các vị đại thần quan trọng nhất trong triều cùng các thành viên của Viện cơ mật, và phía bên kia, các vị đại học sĩ mà ai cũng biết hết sức uyên thâm. Chính giữa điện kê hai cái ngai vàng, đặt trên hai cái bục hình tam giác. Hoàng tử Nogai vừa xuất hiện, tất cả cử tọa cao sang và uyên bác ấy đều cúi đầu chào chàng một cách trọng thị nhưng chẳng ai thốt lên một lời, vì trong khi chờ đợi hoàng đế vào điện tuyệt đối phải giữ lặng yên.

Mặt trời sắp mọc. Khi những tia sáng đầu tiên của mặt trời vừa chiếu lên, thì hai viên thái giám kéo bức màn che ngăn cái lối vào nội cung. Và ngay lập tức hoàng đế bước ra, theo sau có công chúa Tuarandoc. Nàng mặc một chiếc áo dài bằng lụa thêu kim tuyến, mang một tấm mạng lụa phủ ngoài khuôn mặt. Hoàng đế cùng công chúa theo năm bậc cấp bậc, bước lên ngai. Khi vua và công chúa đã yên vị, có hai tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần bước tới. Một cô đứng hầu cạnh vua, một cô đứng hầu cạnh công chúa, đây là hai cung nhân của hoàng đế Anh Tông. Hai nàng để mặt trần, không đeo mạng, tai đính những hạt ngọc lớn. Mỗi nàng cầm một tập giấy và quăn bút ở tay, sẵn sàng ghi những điều nhà vua ra lệnh. Tất cả cử tọa đều đã đứng lên khi hoàng đế Anh Tông bước vào và cứ trang trọng đứng yên như vậy, mắt không dám ngược nhìn lên. Chỉ có hoàng tử Calap mạnh dạn đưa mắt nhìn khắp bốn bên, đúng hơn chàng chỉ nhìn chăm chăm vào nàng công chúa, và thầm ngợi ca đáng diệu uy nghi của nàng.

Sau khi vị hoàng đế Trung Hoa hùng mạnh truyền lệnh cho phép các vị đại thần cùng các đại học sĩ an tọa, một trong sáu vị quan vừa dẫn hoàng tử Calap đến đây, quỳ xuống đọc một bản tấu. Nội dung tấu, chàng hoàng tử ngoại quốc này muốn ngỏ lời cầu hôn công chúa Tuarandoc. Lúc ấy hoàng tử Calap đứng cách hai ngai vàng chừng mười lăm thước. Sau khi đọc bản tấu, viên đại thần ấy đứng lên, bái hoàng tử Calap vái đức vua ba vái. Chàng hoàng tử xứ Nogai làm việc ấy một cách đàng hoàng và khéo léo, khiến hoàng đế Anh Tông không nén khỏi mỉm cười, chứng tỏ nhà vua thú vị được gặp lại chàng. Tiếp đó một vị đại thần đứng lên, cao giọng đọc chiếu chỉ của nhà vua, truyền cho bàn dân thiên hạ trong và ngoài nước biết, sẽ xử tội chết tất cả những chàng trai đam mê nào dám bạo gan ngỏ lời cầu hôn mà đã không trả lời đúng các câu hỏi công chúa Tuarandoc sẽ nêu.

Tuyên đọc xong, ông quay sang hoàng tử Calap và hỏi chàng:

- Thưa hoàng tử, ngài đã nghe rõ những điều kiện để được kết hôn cùng công chúa? Nếu lúc này ngài cảm thấy có chút băn khoăn hay chưa yên tâm lắm, ngài vẫn được phép xin rút lui.

Hoàng tử xứ Nôgai đáp:

- Thưa không. Thành quả sẽ đạt được quá ư tuyệt vời, khước từ vinh hạnh ấy là hèn.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Hoàng đế thấy chàng Calap đã sẵn sàng trả lời các câu hỏi của nàng Tuarandoc, liền quay về phía công chúa và phán:

- Con gái ta ạ, bây giờ đến lượt con cất lời. Con hãy đề xuất với chàng hoàng tử kia những câu đố con đã chuẩn bị. Ta cầu mong các vị thần linh hôm qua triều đình đã cử hành lễ tế, phù hộ cho chàng hiểu thấu ý nghĩa những câu đố của con.

Vua nói xong, công chúa Tuarandoc cất lời:

- Tôi nói lên điều này, xin đức Khổng phu tử chứng giám cho, tôi rất tiếc thấy bao nhiêu hoàng tử đã phải bỏ mình vì chuyện này. Nhưng tại sao họ cứ khăng khăng một mực đòi chiếm hữu người tôi? Sao họ không để cho tôi sống bình yên trong cung riêng của mình? Sao họ không chịu để yên cho tôi được tự do không phải ràng buộc vào một người đàn ông? Hỡi chàng trai trẻ bạo gan kia, - nàng nói tiếp với hoàng tử Calap - vậy xin chàng chớ trách cứ ta, một khi chàng theo bước các hoàng tử trước mà chịu tội phải hành hình. Chính chàng đã tự gây nên cái chết của mình, bởi đâu có ai buộc ép chàng đến đây đòi kết hôn với tôi.

Hoàng tử đáp:

- Kính thưa công chúa, tôi hiểu rất rõ tất cả những điều mọi người muốn cho tôi rõ. Xin công chúa hãy vui lòng đặt ra cho các câu đố, tôi sẽ cố gắng giải đáp.

- Vậy thì, - công chúa Tuarandoc cất lời - xin ngài hãy nói cho biết vật gì có mặt ở khắp nơi mọi chốn, nó là bạn của tất cả mọi người nhưng lại không chịu được có ai giống mình?

- Thưa công chúa, - hoàng tử Calap đáp - đấy là mặt trời.

- Chàng trả lời đúng! - Tất cả các vị đại học sĩ đồng thanh thốt lên. - Đấy là mặt trời.

Công chúa lại hỏi:

- Ai là người mẹ sau khi sinh hạ các con lại nuốt chửng hết chúng lúc các con đã lớn khôn?

Đấy là biển, - hoàng tử xứ Nôgai đáp - bởi tất cả các con sông đều lấy nước từ nguồn, và tất cả các dòng sông đều tuôn vào biển cả.

Công chúa Tuarandoc thấy chàng hoàng tử trẻ trả lời đúng hai câu đố của mình, lấy làm tự ái và nhất quyết sẽ tìm đủ mọi cách để chàng trai này phải mất mạng. Nàng hỏi tiếp:

- Cây gì mà tất cả các lá, mặt lá này thì trắng mặt lá kia thì đen?

Nàng công chúa không bằng lòng chỉ nêu câu đó, cô gái tinh ranh ấy muốn chàng trai nhìn thấy sắc đẹp của mình rồi đâm ra choáng váng mất bình tĩnh, liền giở luôn tấm mạng che mặt, để tất cả mọi người cùng nhìn thấy trọn vẹn vẻ đẹp vô song của khuôn mặt, ở đây sự then thừng và nổi bậc bội hiện lên, càng làm tăng sự hấp dẫn. Mái tóc công chúa đeo một vòng hoa tết bằng những bông hoa tươi với nghệ thuật hết sức tinh xảo. Đôi mắt nàng sáng trong hơn các vì sao. Mặt nàng đẹp tựa mặt trời khi vừa ló ra khỏi một đám mây dày che khuất, và xuất hiện trên bầu trời với tất cả ánh hào quang. Chàng trai con vua Timuatat vốn đang si tình, nhìn thấy sắc đẹp tuyệt thế giai nhân của nàng công chúa, trong lúc đáng lẽ phải cất tiếng giải đáp câu đố nàng đề ra, thì lại lặng câm và đứng yên như phỗng. Ngay lập tức tất cả mọi người có mặt trong điện thiết triều, vốn ai cũng quan tâm đến mạng sống của chàng, đều vô cùng lo sợ. Bản thân hoàng đế cũng tái mặt, vua nghĩ thế là thôi, chàng hoàng tử trẻ này đến bỏ mạng mất rồi.

Nhưng hoàng tử Calap kịp bình tĩnh trở lại sau cơn kinh ngạc do sắc đẹp của nàng Tuarandoc gây nên. Chàng làm toàn cử tọa yên tâm ngay khi ngỏ lời nói như sau:

- Kính thưa nàng công chúa vô cùng xinh đẹp, xin nàng hãy tha thứ cho tôi đã ngăn người trong chốc lát. Tôi ngỡ mình vừa nhìn thấy xuất hiện một tiên nữ đẹp nhất trong các tiên nữ trên thiên đường. Nhan sắc của công chúa làm tôi bối rối. Xin công chúa hãy rộng lòng nhắc lại câu đố công chúa vừa ra, bởi tôi quá hoang mang không sao nhớ được, sắc đẹp công chúa làm tôi quên mất hết mọi sự trên đời.

Công chúa Tuarandoc nói:

- Tôi đã đặt với ngài câu đố như sau: cây gì mà tất cả các lá, mặt lá này thì trắng mặt lá kia thì đen?

Hoàng tử Calap đáp:

- Cây ấy biểu hiện thời gian năm, mỗi năm gồm có ngày và có đêm.

Câu trả lời này lại được mọi người có mặt trong điện thiết triều hoan hô. Các đại thần cũng như các đại học sĩ đều cho câu trả lời chính xác và khen ngợi chàng hoàng tử. Lúc này hoàng đế Anh Tông nói với công chúa Tuarandoc:

- Nào con gái của ta, con hãy thừa nhận con đã chiến bại, và hãy chấp thuận nhận người chiến thắng hôm nay làm chồng! Tất cả các hoàng tử từng đến đây trước không ai có thể giải nổi một câu đố của con, chàng hoàng tử này như con vừa thấy đã giải đúng tất cả ba câu.

- Chàng ấy chưa thể chiến thắng được con đâu. - Công chúa vừa nói vừa kéo tấm mạng che mặt để giấu vẻ bối rối và những dòng nước mắt tủi hổ không sao cầm được. - Con còn có nhiều câu đố khác sẽ đặt ra cho chàng. Nhưng con xin được lui đến ngày mai.

- Ồ, việc này không được đâu. - Nhà vua nói. - Ta không thể cho phép con đặt ra vô vàn câu hỏi. Tất cả những gì ta có thể chấp thuận, ấy là cho phép con hãy đặt thêm một câu đố nữa ngay tức khắc.

Công chúa thưa, mình chỉ chuẩn bị có mấy câu đố vừa rồi, và xin phép vua cha cho nàng được đặt câu

đổ với hoàng tử vào ngày hôm sau.

Hoàng đế Trung Hoa nổi giận:

- Ta không thể nào cho phép con như vậy. Con chỉ nghĩ đến chuyện làm sao cho trí óc hoàng tử bối rối, trong khi ta lại lo cách làm sao giải thoát cho mình khỏi lời thề khủng khiếp mà trước đây ta đã nhớ thiếu cẩn trọng và trót ngỏ lời thề. Nay, con gái độc ác kia, hình như con chỉ thích nhìn máu chảy, hình như cái chết của những chàng trai yêu thương con là một cảnh tượng khoái trá đối với con sao? Hoàng hậu sinh ra con, quá đau đớn buồn phiền vì bao nhiêu điều bất hạnh con gây nên cho những người khác, đã qua đời trong đau khổ, cho rằng mình đã trót sinh hạ một đứa con gái dã man như con. Còn ta, con chẳng nhìn thấy sao, ta buồn rầu không một lúc nguôi, mỗi lần ta chứng kiến những hậu quả chết người do ta quá chiều chuộng con mà gây nên. Hôm nay, nhờ các đấng thần linh ngự trị trên trời, nhờ có thần Mặt Trời và thần Mặt Trăng phù hộ, các vị cảm động trước thành tâm của ta, đã cho phép từ nay trong hoàng cung không còn diễn ra nữa những cuộc hành quyết làm ô danh tên tuổi của con. Bởi vì hoàng tử này đã giải đúng tất cả những câu đố con đề ra cho chàng, ta xin hỏi tất cả những vị đại thần và đại học sĩ trong hội đồng chứng giám hôm nay, có phải hoàng tử này trở thành hôn phu của công chúa là công bằng hay không?

Tất cả các đại thần và các đại học sĩ thì thầm trao đổi với nhau, sau đó viên thái giám trưởng đứng lên thay mặt tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, từ nay hoàng thượng không còn bị ràng buộc bởi lời thề khi ngài cho ban bố chiếu chỉ nêu những điều kiện khắt khe. Bây giờ, đến lượt công chúa phải làm tròn nghĩa vụ của mình. Công chúa đã hứa sẽ chấp thuận thành hôn với chàng trai nào giải được các câu đố bà đặt ra. Một hoàng tử đã giải đáp được tất cả như mọi người vừa thấy, làm hài lòng toàn thể triều thần có mặt hôm nay.

Vậy công chúa phải giữ vẹn lời thề. Nếu không, các vị thần linh trông nom phán quyết việc thề thốt của người trần sẽ không thể dung tha sự bội ước.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI HAI

Trong thời gian ấy công chúa Tuarandọc ngồi lặng đi, đầu gục xuống đầu gối, có vẻ như đang đắm chìm trong một nỗi buồn vô cùng sâu sắc. Chàng Calap nhận ra điều đó, chàng phủ phục trước hoàng đế Anh Tông và tâu:

- Muôn tâu hoàng đế vĩ đại, mà đức công minh và lòng hào hiệp đã làm rạng rỡ và thịnh vượng đế quốc Trung Hoa mệnh mông, tôi cầu xin hoàng thượng ban cho một ân huệ. Tôi nhận thấy công chúa đang tuyệt vọng bởi tôi có điểm hạnh giải đáp đúng các câu đố của nàng. Chắc hẳn nàng muốn tôi đáng được chết hơn muốn cho tôi sống. Bởi công chúa đã có sự đổ kỵ đàn ông đến mức ấy, mặc dù đã có lời hứa, nàng vẫn muốn khước từ không chịu kết hôn với tôi, vậy tôi xin được từ bỏ các quyền của tôi trong việc này, với điều kiện là xin công chúa trả lời đúng đắn một câu hỏi mà tôi sẽ nêu ra với nàng.

Tất cả mọi người ai nấy đều khá ngạc nhiên khi nghe lời hoàng tử nói. Nhiều người thầm thì với nhau,

chàng hoàng tử trẻ tuổi này điên rồ mất rồi, sao lại tự mình tạo ra cái cớ để người ta có thể phủ nhận thành quả chàng vừa đạt được với cái giá tính mạng của mình. Hẳn chàng ta nghĩ, có thể nêu ra một câu hỏi làm công chúa Tuarandoc bối rối chẳng? Nếu thế, hẳn chàng chưa hiểu hết thực tế. Bản thân hoàng đế Anh Tông cũng khá ngạc nhiên về điều chàng Calap ngỏ lời cầu xin. Vua bảo chàng:

- Này hoàng tử, chàng có suy nghĩ kỹ về những lời vừa buột miệng nói ra ấy hay không?

- Tâu bệ hạ tôi có suy nghĩ kỹ, - chàng hoàng tử người Nôgai đáp - và tôi kính khẩn cầu hoàng thượng ban cho ân huệ ấy.

Ta chấp thuận. - Hoàng đế đáp. - Nhưng cho dù có việc gì xảy ra sau này, ta tuyên bố từ nay ta không còn bị ràng buộc bởi lời thề, từ nay ta không bắt bất kỳ một hoàng tử nào phải chịu tội chết nữa.

Được lời hoàng đế phán, chàng trai con của vua Timuatat hướng về phía nàng công chúa và nói:

- Trình nàng công chúa Tuarandoc cao sang, hẳn nàng đã nghe rõ những điều tôi vừa thưa. Cho dù theo lời phán quyết của cử tọa uyên bác này, nàng phải chấp nhận tôi làm chồng. Cho dù nàng đã thuộc về sở hữu của tôi, tôi vẫn xin trả lại tự do cho nàng. Tôi khước từ quyền của mình, tôi vui lòng để mất đi một tài sản quý báu vô ngần, miễn là rồi đây nàng trả lời đúng đắn một câu hỏi mà tôi sẽ đặt ra với nàng. Nhưng về phía nàng, xin nàng thề nếu không thể trả lời đúng câu hỏi ấy, thì nàng hãy vui lòng và tự nguyện tạo nên hạnh phúc của đời tôi, để cho tình yêu tha thiết của tôi đạt tới thành đạt quang vinh.

Vâng, thưa hoàng tử, - nàng Tuarandoc đáp - ta chấp nhận điều kiện. Ta xin thề trước tất cả những gì thiêng liêng nhất là ta chấp nhận điều kiện ấy, và xin nhờ các vị đại thần và đại học sĩ có mặt hôm nay làm chứng cho lời thề của ta.

Tất cả triều đình lúc ấy đều nóng lòng chờ nghe câu hỏi mà chàng Calap sẽ đặt ra với công chúa. Ai cũng thầm trách hoàng tử trẻ tuổi tại sao lại tạo ra một cơ hội không cần thiết, vì qua đó có nguy cơ bỏ mất khả năng lấy nàng công chúa con hoàng đế Anh Tông. Ai nấy đều cảm thấy sững sờ trước sự táo bạo của chàng trai. Hoàng tử Calap cất tiếng hỏi:

- Thưa nàng công chúa xinh đẹp, ai là chàng hoàng tử sau khi phải chịu đựng vô vàn khổ ải và có lúc ăn xin để kiếm sống, lúc này đang chói lọi vinh quang và hứng thú?

Công chúa lặng im suy nghĩ một chốc, rồi đáp:

- Lúc này đây ta chưa thể trả lời câu hỏi ấy, nhưng ta hứa ngày mai ta sẽ nói ra với mọi người danh tính chàng hoàng tử ấy.

- Thưa công chúa, - chàng Calap thốt lên - khi nàng đặt ra câu đố tôi đâu có xin thêm thời hạn, bây giờ sẽ không công bằng nếu tôi chấp nhận gia thêm thời hạn cho nàng. Mặc dù vậy, tôi vẫn muốn một lần nữa làm vui lòng nàng; tôi hy vọng sau đây nàng sẽ quá hài lòng, và không gây thêm khó khăn nào nữa để chấp thuận thành hôn với tôi.

Hoàng đế Anh Tông phán:

- Công chúa phải quyết định dứt khoát về việc này. Giả sử trong trường hợp rồi công chúa không trả lời đúng câu hỏi đặt ra, thì không được lấy cớ mình lâm bệnh, hoặc giả vờ đau yếu để khước từ không chịu kết hôn với người yêu của mình. Cho dù lời thề của ta trước đây không tính đến việc này, công chúa không bị buộc phải thi hành đúng như nội dung chiếu chỉ, song ta sẽ xử công chúa chịu tội chết, còn hơn là cho chàng hoàng tử trẻ tuổi này đi khỏi triều đình ta. Đời ta chưa bao giờ gặp một con người khả ái hơn chàng trai này.

Nói xong, hoàng đế đứng lên, truyền lệnh bãi triều. Vua cùng công chúa lui vào nội cung, từ đây vua trở về phòng riêng của mình.

Sau khi hoàng đế ra khỏi điện thiết triều, tất cả các vị đại học sĩ và các quan đại thần đều xúm đến khen ngợi chàng Calap về trí tuệ thông minh của chàng. Một người nói: "Ta khâm phục chàng suy nghĩ rất nhanh và rất dễ dàng." Người khác bảo: "Tôi thì tôi cho không có vị tú tài, cử nhân hay tiến sĩ nào có kiến thức sâu rộng như ngài. Chưa từng có một hoàng tử nào đã đến đây cầu hôn công chúa trước ngài, có thể sánh một chút thôi tài hoa phong nhã và hiểu biết uyên thâm của ngài. Chúng tôi hết sức vui mừng ngài đã thành công trong việc cầu hôn." Chàng hoàng tử Nôgai trân trọng cảm tạ tất cả những vị ngợi khen chàng, không bỏ sót một ai.

Tiếp đó, sáu vị đại thần đã dẫn chàng đến nơi thiết triều, đưa chàng trở về biệt điện dành riêng cho chàng.

Trong khi mọi người, kể cả các đại học sĩ được triệu đến vì việc này, ai nấy trở về nhà riêng, lòng ai cũng không khỏi thoáng lo âu về câu trả lời của nàng công chúa con hoàng đế Anh Tông vào ngày mai.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI BA

Công chúa Tuarandoc trở về cung, theo sau chỉ có hai cung nữ tâm phúc. Vừa vào đến phòng riêng, nàng cất tấm mạng che mặt, gieo mình xuống chiếc sập rồi buông mình theo những nỗi bực bội đang xáo động tâm can. Mọi người nhìn thấy rõ trên khuôn mặt của nàng hiện lên sự xấu hổ cùng nỗi đớn đau. Đôi mắt nàng vốn đã đầm lệ giờ lại tuôn rơi nước mắt ròng ròng. Nàng bứt những bông hoa cài trên đầu vứt đi, xoa mái tóc rối bù. Hai cung nữ tâm phúc muốn an ủi công chúa, nhưng nàng bảo họ:

- Hai em hãy để ta yên; đừng có quan tâm săn sóc ta, vô ích! Giờ đây ta không nghe không thấy gì hết ngoài nỗi tuyệt vọng của ta. Hãy để yên cho ta khóc, cho ta buồn. Ôi! Ngày mai, ta sẽ bối rối đến đâu, khi trước mặt toàn thể triều đình, trước các vị đại học sĩ uyên bác nhất nước Trung Hoa, ta đành thú nhận ta không thể trả lời câu hỏi chàng đề ra cho ta! Mọi người sẽ nói, đây nàng công chúa thông minh tuyệt vời lúc nào cũng tự cho mình hiểu biết tất cả, thế mà một điều bí ẩn chẳng có gì khó khăn lắm lại không thể nào đoán ra.

- Than ôi! - Nàng nói tiếp. - Tất cả mọi người đều chỉ quan tâm đến mỗi chàng hoàng tử trẻ tuổi ấy thôi. Ta nhận thấy mọi người tái mặt lo lắng khi chàng ta có vẻ hơi bối rối. Và ta lại thấy mọi người mừng vui hơn hờ khi chàng ta hiểu thấu được ý nghĩa các câu hỏi của ta. Bởi vậy, ta càng thêm buồn bã thấy mọi

người sẽ lại một lần nữa vui thích trước nỗi khổ của ta khi ta đành chịu nhận thua cuộc. Lời thú nhận đáng hổ thẹn của ta càng là niềm vui lớn đối với mọi người thì càng là cực hình lớn đối với ta.

Một cung nữ thưa:

- Tâu công chúa, đáng ra công chúa không nên buồn rầu sớm quá. Không nên mừng tượng ra nỗi xấu hổ mà nàng phải chịu ngày mai. Tốt hơn là công chúa nên nghĩ chuyện làm sao chớ để xảy ra điều ấy. Câu hỏi của chàng hoàng tử có đến nỗi khó khăn tới mức nàng không thể nào giải đáp? Với thiên tài bẩm sinh và học vấn uyên thâm của bà, công chúa sẽ có cách xử lý tốt.

- Không. - Công chúa Tuarandoc nói. - Đây là một điều không thể, bởi chàng hỏi ta ai là hoàng tử sau khi đã chịu đựng vô vàn khổ ải và từng ăn mày để kiếm sống, lúc này đây đang chói lợi vinh quang và vui thích? Ta hiểu đây chính là chàng hoàng tử ấy. Nhưng ta có quen biết chàng ta đâu, làm sao ta nói ra đúng tên họ của chàng.

- Tuy nhiên, thưa công chúa, - cung nữ ấy lại nói - bà từng hứa trước triều đình ngày mai sẽ nói ra tên chàng hoàng tử ấy. Khi bày tỏ lời hứa, hẳn công chúa có hy vọng mình sẽ thực hiện được?

- Ta chẳng hy vọng gì sắt. - Công chúa đáp. - Ta chỉ xin có thêm thời gian để chết vì buồn phiền trước khi buộc phải thú nhận sự hổ thẹn của mình và phải kết hôn với chàng hoàng tử kia.

- Quyết định của công chúa hơi quá cứng nhắc đấy. - Cung nữ tâm phúc kia lại nói. - Em biết không có người đàn ông nào trên đời có thể sánh ngang bà, thưa công chúa. Nhưng phải công nhận chàng hoàng tử này đặc biệt ưu việt, chàng rất khôi ngô tuấn tú, thông minh dĩnh ngộ, tất cả những cái đó hẳn khiến công chúa nên ưu ái chàng chút nào chứ.

Công chúa ngắt lời:

- Nói cho công bằng, nếu trên đời này có một hoàng tử nào đáng cho ta để mắt nhìn vào thì chính là hoàng tử này. Ta thừa nhận có lần, trước khi ra câu đố với chàng, ta sinh lòng thương hại; ta đã buột tiếng thở dài khi nhìn thấy chàng, ấy là điều cho đến bây giờ chưa từng xảy ra với ta. Suýt nữa ta đã mong chàng giải đáp đúng các câu đố.

Quả là lúc ấy ta có đỏ mặt lên hổ thẹn vì sự yếu đuối chốc lát của mình, nhưng rốt cuộc lòng kiêu ngạo đã chiến thắng tình cảm. Hơn thế, những lời giải đúng đắn của chàng làm cho ta càng thêm bất bình. Tất cả những lời hoan hô mà các vị đại học sĩ dành cho chàng làm ta rất đối buồn bã. Ta không tự chủ được nữa, ta chỉ còn thấy thù hận chàng nữa thôi. Ôi, hỡi Tuarandoc khốn khổ! Hãy mau chóng chết đi vì hối tiếc và buồn phiền, sao mi phải gặp một chàng trai trẻ đủ sức mang lại hổ thẹn cho mi và buộc mi phải trở thành hôn thê của chàng ấy!

Nói đến đây, nàng lại khóc lóc già hơn. Trong cơn bức bối, nàng bứt các lọn tóc, xé rách áo quần; thậm chí có lần nàng định đưa tay cào cấu đôi má xinh như hai nụ hoa hồng để mình không còn có nhan sắc nữa, bởi nàng cho chính sắc đẹp này là nguyên nhân gây nên nỗi bối rối lo buồn nàng đang phải chịu lúc này. May sao các cung nữ lúc nào cũng sẵn sàng ngăn trước mọi hành động của công chúa, đã kịp giữ tay

nàng lại. Nhưng cho dù mọi người xúm lại giúp đỡ khuyên giải, không ai có cách làm cho công chúa bình tâm trở lại.

Trong khi nàng công chúa đang sống trong tình trạng khủng khiếp ấy, thì chàng hoàng tử xứ Nogai thích thú vì kết quả đạt được trước triều đình, đang tràn ngập niềm vui. Chàng dạt dào hy vọng ngày hôm sau sẽ chiếm hữu trái tim nàng công chúa.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI TƯ

Hoàng đế từ điện thiết triều trở về đến phòng riêng, liền sai người đi tìm hoàng tử Calap đến ngay để đàm đạo riêng với chàng về những việc vừa xảy ra trước toàn thể triều đình. Được lệnh của hoàng đế, chàng hoàng tử người Nogai vội vã đến ngay. Trông thấy chàng hoàng đế ôm hôn rất trìu mến:

- Chao, con trai của ta! Hãy đến đây giúp ta giải nỗi băn khoăn. Ta đang lo lắng mai con gái ta sẽ trả lời đúng câu hỏi con vừa đặt ra cho nó. Tại sao con lại tự mình bày ra nguy cơ có thể khiến con hụt mất người con yêu thương?

- Tàu bệ hạ, - hoàng tử Calap đáp - xin hoàng thượng chớ lo âu! Không thể nào công chúa nói đúng họ tên chàng hoàng tử mà tôi đã hỏi, bởi tôi chính là hoàng tử ấy, và từ khi tôi đặt chân đến quý quốc, chưa hề có ai hay biết kẻ này là ai.

- Con nói làm ta yên lòng. - Nhà vua vui vẻ thốt lên. - Ta thật hoi nãy ta hơi lo lắng, bởi Tuarandoc là một cô gái học vấn rất uyên thâm, trí tuệ nó rất tinh tế, khiến ta e ngại thay cho con. Nhưng ơn trời, con làm cho ta trở lại yên tâm. Cho dù công chúa có thông minh đến đâu, đủ sức hiểu thấu mọi điều bí ẩn, vẫn chẳng thể nào đoán ra được tên con. Giờ ta không trách con quá bạo gan nữa. Ta đã nhận ra, điều ta những tưởng con thiếu thận trọng lại là một hành động rất tài tình của con nhằm buộc con gái ta không thể viện ra bất kỳ cơ nào nữa để khước từ mong ước của con.

Sau khi hài lòng về câu hỏi chàng Calap đặt ra với nàng công chúa, hoàng đế Anh Tông muốn thư giãn sau mấy ngày căng thẳng bằng việc đi săn. Vua mặc một chiếc áo choàng nhẹ và chên, sai cuon bộ râu ba chòm vào trong một cái túi bằng sa tanh đen. Hoàng đế truyền cho các đại thần hãy sẵn sàng cùng mình tham dự cuộc giải trí, và sai người mang trang phục dã ngoại đến cho hoàng tử Nogai mặc. Mọi người dùng vội bữa điểm tâm nhẹ rồi ra khỏi hoàng cung.

Đi đầu đoàn, các vị đại thần mỗi người ngồi trên một chiếc kiệu bằng ngà voi được trang trí vàng son, trên kiệu không có mái che. Mỗi chiếc kiệu sáu người khiêng. Đi trước kiệu có hai người tay cầm roi. Theo sau kiệu lại có hai người khác cầm những tấm biển ghi bằng đại tự mọi chức tước của mỗi vị đại thần. Hoàng đế và hoàng tử Calap ngồi riêng trên một chiếc kiệu đóng bằng gỗ trầm hương đỏ, cũng không có mái che, do hai mươi sĩ quan quân đội khiêng. Trên kiệu ghi rõ vương hiệu của hoàng đế, còn được trang trí thêm hình thù nhiều linh thú khảm bạc. Kiệu của hoàng đế đi sau kiệu các vị đại thần. Hai bên kiệu của vua Anh Tông, có hai vị tướng quân theo hầu, tay cầm những chiếc quạt lớn che bớt ánh nắng mặt trời. Và cuối cùng ba nghìn quân cấm vệ đi sau cùng.

Khi đoàn đến nơi mà các vị quan chuyên lo việc săn bắn đã chờ sẵn với những con chim mồi, mọi người bắt đầu cuộc săn chim cút. Khi mặt trời sắp lặn, cuộc săn mới chấm dứt.

Hoàng đế và đoàn tùy tùng quay trở lại hoàng cung, đoàn xa giá vẫn theo trật tự như khi khởi hành.

Giữa một cái sân rộng trong hoàng thành, đã cắm sẵn nhiều cái lọng che bằng lụa đủ màu sắc, và bày nhiều chiếc bàn nhỏ. Các bàn ăn được phủ sơn mài, không trải khăn bàn, bên trên đặt các đĩa thịt đã thái thành những miếng nhỏ. Sau khi nhà vua ngồi xuống một bàn, hoàng tử Calap và các đại thần theo thứ tự mỗi người ngồi vào một cái bàn con riêng rẽ, cạnh cái bàn con này có một cái khác bày sẵn các loại thức ăn. Trước khi dùng các món ăn, mọi người cùng nâng ly, uống rượu cất bằng gạo nếp. Sau đó suốt bữa ăn không ai uống rượu thêm nữa.

Bữa tiệc tối kết thúc, hoàng đế Anh Tông dẫn hoàng tử xứ Ngôai đến một gian phòng sáng rực. Trong phòng đã xếp sẵn những hàng ghế cho người ngồi xem hát. Sau khi hoàng đế an tọa, các quan đại thần lần lượt ngồi vào chỗ dành cho mình. Đích thân hoàng đế kiểm tra thứ bậc các hàng quan. Vua cho hoàng tử Calap ngồi ngay bên cạnh mình, trên một chiếc ngai bằng gỗ mun có trang trí hoa văn thếp vàng.

Mọi người yên vị đầu vào đấy, các ca sĩ và nhạc công cầm nhạc cụ bước ra sân khấu, trình diễn một cuộc hoà tấu vừa đàn vừa hát. Hoàng đế Anh Tông tỏ ra thích thú lắm.

Hoàng đế dường như rất am hiểu âm nhạc Trung Hoa, thỉnh thoảng vua quay lại hỏi hoàng tử nghĩ thế nào về khúc hoà tấu. Để làm vui lòng hoàng đế, hoàng tử nói âm nhạc Trung Hoa hay nhất thế giới.

Buổi hoà nhạc kết thúc, các ca sĩ và nhạc công lui khỏi sân khấu, nhường chỗ cho một con voi nhân tạo bước vào. Con voi di chuyển nhờ những chiếc lò xo gắn dưới chân. Nó nhả từ trong miệng ra sáu tráng sĩ. Các nhà võ thuật này bắt đầu biểu diễn những trò nhảy múa rất tài tình và khá nguy hiểm. Sáu người gần như để mình trần, chân đeo những đôi hài nhẹ, quần cụt may bằng vải Ấn Độ, đầu đội mũ gấm thêu. Sau khi biểu diễn nhiều trò kỹ xảo vô cùng kỳ lạ, tất cả sáu chàng trai lại chui tọt vào bụng con voi, và con vật nhân tạo lại đứng đĩnh bước ra khỏi sân khấu y như lúc nó vào. Tiếp đó, đến các nghệ nhân kinh kịch. Vua ra một đề tài. Mọi người ngay lập tức dựa theo đó diễn cương và ứng khẩu hát, tạo nên một vở ca kịch, ở triều đình Trung Hoa có lệ các buổi kịch không được dựa theo một kịch bản viết sẵn từ trước.

Khi cuộc vui chơi chấm dứt, đêm đã khá khuya. Hoàng đế Anh Tông cùng chàng Calap đứng lên, mỗi người trở về nghỉ trong biệt điện của mình. Tất cả các đại thần cũng lần lượt lui về nhà riêng.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI LĂM

Các hoạn quan cầm trên tay những chân đèn đúc bằng vàng, trên cắm nến làm bằng mỡ rắn⁽⁷⁾ đưa hoàng tử Ngôai vào phòng nghỉ. Chàng chuẩn bị lên giường, chợt nhìn thấy trong phòng có một thiếu phụ mặc một chiếc áo dài khá rộng bằng gấm đỏ thêu hoa vàng, bên ngoài lại mặc một chiếc áo chên hơn bằng sa tanh thêu kim tuyến, có đính những viên hồng ngọc và lam ngọc. Trên đầu, nàng chít một chiếc khăn nhẹ bằng lụa hồng cũng có đính ngọc và thêu mấy nét hoa văn đơn giản. Chiếc khăn

chỉ bịt mái tóc ở phần trên, để thoải mái rũ xuống những lọn tóc xinh xắn, cài mấy bông hoa chế tác tinh xảo. Nhìn hình dáng và khuôn mặt nàng, có thể thấy ngoại trừ công chúa Tuarandoc nước Trung Hoa, chắc khó có người phụ nữ nào đẹp bằng.

Chàng trai con vua Timuatat rất ngạc nhiên thấy giữa đêm khuya lại có một thiếu phụ xinh đẹp dường ấy đến ngồi một mình trong phòng riêng của chàng. Dĩ thường chàng đã không thể nhìn nàng mà không xúc động, nếu trước đó chưa được nhìn thấy dung nhan công chúa Tuarandoc. Nhưng một chàng trai đã đam mê nàng công chúa ấy, còn có bụng dạ nào để mắt nhìn một người đẹp khác. Người thiếu phụ nhác thấy hoàng tử Calap vào phòng, vội đứng lên khỏi chiếc sập, bên cạnh chỗ nàng ngồi để tấm mạng che mặt chắc vừa bỏ ra khi nàng bước vào đây.

Sau khi nghiêng đầu lịch sự chào chàng trai, nàng nói:

- Thưa hoàng tử, em chắc chàng hẳn cực kỳ ngạc nhiên gặp ở đây một người đàn bà, bởi chàng còn lạ gì, tuyệt đối cấm đàn ông và phụ nữ ở trong cung này được tiếp xúc với nhau, ai vi phạm sẽ chịu những hình phạt cực kỳ nặng nề. Nhưng những điều em sắp trình bày với chàng đây quá quan trọng đến mức em coi khinh mọi hiểm nghèo. Em đã may mắn và khéo léo vượt qua được mọi trở ngại. Em đã thuyết phục các viên thái giám được cử đến đây hầu hạ chàng, và cuối cùng em vào được phòng riêng của chàng. Giờ đây, em chỉ còn có việc thưa chàng rõ nguyên nhân nào dẫn em đến. Xin chàng chú ý lắng nghe cho.

Câu mở đầu làm hoàng tử Calap chú ý. Chàng tin chắc người thiếu phụ này đã vượt qua bấy nhiêu hiểm nghèo để đến được nơi đây, hẳn có những điều đáng để chàng quan tâm. Chàng mời nàng ngồi xuống chiếc sập. Chàng cũng ngồi xuống sập. Sau đó thiếu phụ cất lời nói như sau:

- Thưa hoàng tử, em nghĩ cần bắt đầu thưa để chàng rõ em là con gái của nhà vua một nước chư hầu của hoàng đế Anh Tông. Cách đây mấy năm, phụ vương em cả gan khước từ không chịu cống nạp như lệ thường cho hoàng đế, bởi người hơi quá tin tưởng vào tài thao lược của mình cũng như đội quân tinh nhuệ của vương quốc. Phụ vương em tin mình đủ sức tự bảo vệ nếu bị tấn công. Và cuộc tấn công quả nhiên đã xảy ra. Hoàng đế Trung Hoa nổi cơn thịnh nộ về sự táo gan của phụ vương em, đã phái đi chinh phạt một đạo quân hùng hậu dưới sự chỉ huy của một vị tướng tài giỏi nhất của triều đình. Mặc dù quân lực mình không mạnh bằng, phụ vương em vẫn đưa quân tiến lên nghênh chiến. Sau một trận quyết chiến đẫm máu diễn ra bên bờ một con sông lớn, vị lão tướng Trung Hoa là người chiến thắng. Phụ vương em bị ngàn nhát tử thương, bỏ mình giữa trận tiền. Trước khi qua đời, người ra lệnh ném xuống dòng sông đang chảy xiết tất cả các hoàng hậu, phi tần cũng như con cái của mình, để tránh cho họ khỏi bị bắt làm nô lệ. Nhưng người được lệnh rất hào hiệp cho dù vô nhân đạo ấy, đã thi hành nghiêm chỉnh. Họ ném xuống dòng sông hoàng hậu mẹ em, các chị gái của em, hai đứa em trai còn nhỏ tuổi cho nên phải theo sát chúng em. Vị tướng quân Trung Hoa được tin báo, ngay lập tức đến chỗ bờ sông nơi người ta vừa ném gia đình em xuống dòng nước cho chúng em kết liễu số phận đáng thương của mình. Cảnh tượng đáng buồn và ghê gớm khiến vị tướng quân đem lòng thương hại. Ông vội truyền lệnh cho quân sĩ, hứa sẽ trọng thưởng cho những ai có thể cứu sống những người trong gia đình nhà vua bại trận. Mặc dù dòng nước chảy xiết, nhiều kỵ sĩ Trung Hoa đã thúc ngựa lao xuống giữa dòng, đến những nơi có những người sắp chết đuối. Họ vớt lên được một số, song chỉ cứu sống có mỗi mình em. Khi đưa được lên bờ, mọi người trong gia đình em đã tắt thở, trừ có em còn thoi thóp. Vị tướng quân hết sức quan tâm chăm

sóc cho em sống còn, như thể vinh quang của ông cần có thêm sự việc ấy nữa, và sự bất sống được em làm cho chiến thắng của ông càng thêm huy hoàng. Vị tướng ấy đưa em về kinh thành Bắc Kinh, đưa trình em với nhà vua và thuật lại tất cả những việc ông đã làm mong cứu sống gia đình em. Hoàng đế Anh Tông cho em vào hầu hạ nàng công chúa con gái người, nàng ít hơn em chừng hai, ba tuổi.

Cho dù hồi ấy em vẫn còn là một đứa trẻ, em vẫn hiểu mình đã trở thành một kẻ nô tỳ, phải biết sống sao cho phù hợp với thân phận không may của mình. Vì vậy, em cố gắng tìm hiểu tính tình công chúa Tuarandoc, cố gắng làm vui lòng nàng. Em cũng khéo xử sự, nhờ vậy được công chúa yêu thương. Từ thời gian ấy, cùng với một nàng cung nữ trẻ khác, cũng là người thuộc dòng dõi trâm anh chẳng may gia đình sa sút nên lâm vào cảnh làm nô tỳ, em trở thành một trong hai người cung nữ tâm phúc của công chúa Tuarandoc.

- Thưa hoàng tử, xin ngài tha thứ cho, - nàng nói tiếp - câu chuyện trên chẳng liên quan gì đến nguyên nhân dẫn em đến đây hôm nay. Em nghĩ cần phải thưa vậy để chàng rõ em vốn dòng dõi cao sang, nhờ đó chàng tin tưởng phần nào những lời em sắp thổ lộ. Bởi câu chuyện quan trọng em sắp trình với chàng đây nếu do một cung nữ bình thường nào khác nói ra, hẳn khó được chàng tin cậy. Em không biết, cho dù mình xuất thân là công chúa con vua, em có thuyết phục nổi chàng không. Chàng đã quá say mê công chúa Tuarandoc, liệu chàng có thể tin những điều em giải bày về công chúa ấy?

- Thưa công nương⁽⁸⁾, - hoàng tử Calap ngắt lời - xin đừng bắt tôi phải chờ đợi lâu hơn nữa. Xin nàng nói ngay cho tôi rõ nàng định có ý kiến gì về công chúa nước Trung Hoa?

- Thưa hoàng tử, - thiếu phụ nói tiếp - công chúa Tuarandoc, cô Tuarandoc đã man ấy có mưu đồ ám hại chàng.

Nghe mấy lời ấy, hoàng tử ngã ngửa trên chiếc sập vừa kinh ngạc vừa hãi hùng.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Nàng công chúa bị bắt làm cung nữ, chắc hẳn đã dự kiến sự ngạc nhiên của chàng hoàng tử trẻ, liền nói tiếp với chàng:

- Em không chút ngạc nhiên về thái độ của chàng khi nghe cái tin khủng khiếp ấy. Em đã biết trước, em có lý do để ngờ chàng có thể chưa tin lời em.

Tĩnh trí lại sau phút bàng hoàng, hoàng tử Calap thốt lên:

- Trời cao đất dày ơi! Ta vừa nghe gì vậy? Nàng công chúa nước Trung Hoa lại có thể có mưu đồ đen tối đến mức ấy sao? Làm sao nàng có thể nghĩ ra điều đó?

- Thưa hoàng tử, - thiếu phụ lại nói - em xin nói thêm để chàng rõ công chúa đã đi đến quyết định ghê tởm ấy trong hoàn cảnh nào. Sáng nay, sau khi từ điện thiết triều trở về - suốt buổi sáng em trong vai người vẫn đứng hầu sau ngai công chúa - nàng vô cùng buồn bã trước những điều vừa diễn ra. Trở về đến

cung riêng, nàng rất xúc động vì hận thù và điên giận. Nàng đã suy nghĩ hồi lâu về câu hỏi ngài đặt ra, song chẳng thể nào tìm ra cách trả lời. Tuyệt vọng, nàng đâm ra quẩn trí. Về phần em, cũng như nàng cung nữ tâm phúc kia, hai chúng em cố sức khuyên giải cho công chúa giảm bớt cơn điên giận. Chúng em đã cố hết sức gọi lên trong lòng công chúa tình cảm ưu ái nên có đối với chàng. Chúng em chẳng nề hà ngợi ca vẻ khôi ngô tuấn tú cũng như trí tuệ uyên thâm của chàng, chúng em đã bảo công chúa chớ nên buồn bã quá đáng như vậy, mà tốt hơn là nên quyết định đi, cần nhận lời kết hôn với chàng. Nhưng công chúa buộc chúng em câm miệng, và tuôn ra không biết bao nhiêu lời nguyên rửa chê bai nàng vẫn thường có đối với đàn ông. Với công chúa thì chàng trai xinh đẹp nhất cũng chẳng gây nên ấn tượng gì khác trong lòng nàng hơn một chú hề vừa xấu xa vừa vô học. Công chúa còn nói: "Tất cả cánh đàn ông đều là những sinh vật đáng khinh bỉ, ta luôn luôn thù ghét họ. Đối với anh chàng vừa đến trình diện ta hôm qua, ta còn hận thù hắn hơn tất cả những người đàn ông khác. Bởi hắn đặt ta vào tình thế chẳng còn có cách nào giải thoát khỏi bàn tay hắn. Vậy chỉ còn mỗi một cách là ám hại nó thôi. Ta muốn sai người giết chết hắn."

- Em đã cố gắng làm cho công chúa từ bỏ ý đồ đen tối. - Nàng công chúa nô tỳ nói tiếp. - Em đã cố gọi cho Tuarandoc thấy rõ những hậu quả ghê gớm của việc ấy. Em nói với công chúa làm như vậy là gây thiệt hại cho chính mình. Rồi đây hậu thế sẽ kinh tởm một cách chính đáng khi nhắc đến tên công chúa. Chị cung nữ tâm phúc bạn em cũng nói vun vào, thêm nhiều lý lẽ nữa, nhưng mọi lời giải bày của chúng em đều vô ích, không có cách nào làm cho công chúa thay đổi mưu đồ. Công chúa đã giao phó cho mấy tên hoạn nô trung thành, sáng sớm mai sẽ hạ sát chàng, ngay khi chàng bước ra khỏi biệt điện này để đi đến điện thiết triều.

- Ôi, hỡi nàng công chúa bất nhân! Hỡi nàng Tuarandoc nham hiểm, - hoàng tử xứ Nôgai thốt lên - vậy ra bằng cách ấy nàng chuẩn bị cho tình yêu của chàng trai con vua Timuatat đạt tới đỉnh cao hay sao? Vậy ra hoàng tử Calap này trước mắt nàng khủng khiếp đến vậy, bởi nàng cho thà giết chết hắn đi và gây nên một tội ác sẽ làm ô danh nàng đến muôn đời, còn hơn là gấn bó duyên số nàng với duyên số hắn! Trời đất ơi! Sao cuộc đời ta lại trải qua nhiều sự kiện lạ lùng đến vậy? Khi ta ngỡ sắp hưởng được một hạnh phúc xứng đáng với mong muốn của mình, thì chính là lúc ta sắp bị ném xuống vực sâu đau khổ!

- Thưa hoàng tử, - công chúa nô tỳ lại nói - nếu trời bắt chàng phải trải qua nhiều bất hạnh, ít ra trời không muốn chàng phải gục ngã hôm nay, bởi trời đã xui khiến người đến báo cho chàng biết trước những nỗi nguy đang rình rập chàng. Vâng, đúng vậy, thưa hoàng tử, có lẽ trời đã run rủi em nảy ra ý nghĩ phải cứu sống chàng. Bởi em không chỉ đến báo cho chàng biết có một cạm bẫy giương ra để sát hại chàng, em còn đến đây trao cho chàng phương sách tránh khỏi cạm bẫy ấy. Nhờ sự trung gian của vài quan thái giám trung thành với em, em đã mua chuộc được một số binh sĩ trong đội cấm vệ, họ sẽ tiếp tay cho chàng dễ dàng thoát khỏi hoàng cung. Bởi sau khi chàng trốn thoát, người ta sẽ điều tra khám xét khắp nơi, và người ta khắc hẳn chính em đây là người đã bày ra việc cứu thoát chàng, cho nên em quyết định sẽ cùng đi với chàng. Em muốn cùng chàng đi khỏi triều đình định mệnh chết chóc này, ở đây trước đây em chỉ có buồn phiền, thân phận em chỉ là con nô lệ, và từ nay, sau khi xảy ra việc chàng trốn thoát, thì em cũng không thể nào sống sót.

Cung nữ lại nói tiếp:

- Ở một nơi nọ trong kinh thành, đã sắp sẵn mấy con tuấn mã chờ chúng ta. Chúng ta hãy cùng lên đường, hãy tìm mọi cách đến cho được lãnh địa của bộ tộc người Belala. Em vốn có họ hàng với vị Hãn Alingơ, đang trị vì ở bộ tộc ấy. Chắc hẳn ông sẽ vô cùng mừng vui thấy cô em họ của mình thoát khỏi nơi giam cầm trong cung cấm của hoàng đế Anh Tông, và vị Hãn ấy nhất định sẽ đón tiếp chàng như người giải thoát cho em. Hai chúng ta sẽ cùng sống trong bộ tộc dưới quyền trị vì của Hãn Alingơ, bình thản hơn, hạnh phúc hơn sống ở nơi đây. Em sẽ thoát khỏi những ràng buộc thân phận một tù nhân, số phận của em nhờ vậy sẽ dễ chịu hơn. Còn chàng, thừa hoàng tử, chàng có thể tìm thấy ở đây một nàng công chúa xinh đẹp nào đó xứng đáng để chàng yêu thương. Nàng công chúa ấy không tìm cách mưu hại mạng sống của chàng để khỏi trở thành người vợ, mà nàng sẽ luôn luôn quan tâm săn sóc làm hài lòng chồng - giả sử công chúa ấy có được niềm hạnh phúc được một hoàng tử như chàng hạ lòng yêu quý. Chúng ta chớ nên để mất thời giờ, chúng ta hãy đi ngay, làm sao sáng mai khi mặt trời vừa rạng, chúng ta đã đi khỏi kinh thành Bắc Kinh khá xa rồi.

Hoàng tử Calap đáp:

- Thừa công chúa xinh đẹp, tôi vô cùng cảm tạ nàng đã vui lòng đến đây tìm cách giải thoát cho tôi khỏi nỗi hiểm nguy đang chờ đợi. Giá mà tôi có thể, để bày tỏ lòng tri ân nàng, đưa nàng thoát ra khỏi cảnh nô tỳ và đưa nàng đến được lãnh địa của vị Hãn bộ tộc Belala họ hàng của nàng! Giá mà tôi có được niềm vui giao nàng tận tay vị Hãn ấy! Bằng cách ấy, tự tôi cũng đền đáp được phần nào bao nhiêu cái ơn sâu đã chịu đối với đức Hãn Alingơ. Nhưng, thưa công nương, xin nàng hãy cho tôi biết, trong trường hợp tôi biến mất khỏi nơi này thì tôi sẽ còn ra gì dưới con mắt của hoàng đế Anh Tông? Nhà vua sẽ nghĩ thế nào về kẻ này? Chắc hẳn nhà vua sẽ ngỡ rằng tôi đến triều đình này chỉ nhằm mục đích bắt cóc và đưa nàng chạy trốn. Và trong thời gian tôi chỉ ra đi để tránh cho công chúa con gái hoàng đế khỏi phạm một tội ác tày trời, thì hoàng đế sẽ lên án tôi là kẻ không biết đền đáp tấm lòng hiếu khách của người khác. Và chẳng, không biết tôi có nên thú nhận điều này với nàng hay không, cho dù công chúa Trung Hoa Tuarandoc đã man đến thế, trái tim hèn hạ của tôi vẫn không thể nào thù ghét được nàng. Sao tôi vừa buột miệng nói thù ghét nhỉ! Không đâu, tôi vẫn yêu quý nàng, tôi vẫn chung thủy tuân theo mọi ý muốn của nàng. Bởi nàng đã muốn kết liễu đời tôi, thì tôi sẵn sàng để chịu chết.

Nàng cung nữ thấy chàng hoàng tử xứ Nôgai khẳng khái thà chịu chết hơn ra đi cùng nàng thì bật ra khóc và nói:

- Có thể nào, thưa hoàng tử, chàng chuộng cái chết hơn là lòng biết ơn của một công chúa bị giam cầm mà chàng có khả năng giải thoát cho? Nếu công chúa Tuarandoc xinh đẹp hơn em, ngược lại em có một trái tim khác trái tim cô ấy. Hỡi ôi, sáng nay khi chàng xuất hiện trước triều đình, em đã run lên lo sợ cho chàng, em chỉ e chàng không trả lời đúng các câu hỏi của công chúa con vua Anh Tông. Khi chàng đã trả lời đúng tất cả, em lại cảm thấy nảy sinh một nỗi lo âu mới, có lẽ em linh cảm người ta sẽ tìm cách hãm hại chàng. Ôi, hỡi chàng hoàng tử quý yêu của em, em van chàng hãy suy nghĩ kỹ hơn, chớ nên để tình cảm nồng nhiệt vô lý lôi kéo mình đến một cái chết vô nghĩa! Tình yêu mù quáng không nên khiến chàng coi thường một nỗi nguy có thật làm em rất lo lắng. Hai ta không nên chần chừ nữa, chúng ta hãy chạy trốn ngay khỏi hoàng cung này, nơi em luôn luôn bị dày vò đau khổ!

- Thừa công chúa quý mến của tôi, - chàng trai con vua Timuatat lại nói - cho dù có hiểm họa nào xảy

ra với mình chẳng nữa, tôi vẫn không thể nào quyết định chạy trốn nhanh chóng như vậy. Tôi xin thú thật với nàng, nàng rất xứng đáng được người có khả năng giải thoát cho nàng đền đáp lại công ơn. Nàng sẽ mang lại cho người ấy một duyên phận đầy lạc thú. Nhưng tôi sinh ra không để được hưởng hạnh phúc ấy, duyên số của tôi là yêu thương công chúa Tuarandoc. Cho dù trước mắt nàng ấy, tôi là một người đáng kính trọng, thì về phần mình, xa cách nàng tôi chỉ có thể kéo dài những ngày sống đầy ưu phiền...

- Vậy thì, hỡi con người bạc nghĩa, anh hãy ở lại đây! - Cô gái đột ngột đứng lên và ngắt lời chàng - Anh hãy chờ xa lánh một nơi mà anh cho là đầy lạc thú này! Đến chừng nào anh nhìn thấy máu của mình chảy xuống ướt đẫm mảnh đất này, khi ấy ta chẳng còn thôi thúc anh ra đi làm chi nữa. Anh không muốn chạy trốn cùng với một con nô tỳ? Nếu anh nhìn thấy tận đáy tâm can ta, thì ta cũng đã nhìn rõ tâm can anh. Cho dù bề ngoài anh tỏ ra say mê nàng công chúa Trung Hoa đến đâu, thật tâm anh ít yêu thương cô ấy hơn là ghét bỏ chính ta đây.

Nói xong nàng đeo lại tấm mạng che mặt và bước ra khỏi phòng hoàng tử Calap.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Sau khi người đàn bà đi khỏi, chàng hoàng tử trẻ ngồi lặng trên sập, trong lòng rất đổi phân vân. Chàng tự hỏi: "Ta có nên tin hay không những lời vừa nghe? Có thể nào một con người đã man cùng cực đến vậy? Nhưng, hỡi ôi! Chẳng có gì phải nghi ngờ nữa. Nàng công chúa nô tỳ này kính trọng mưu đồ của công chúa Tuarandoc, cho nên đã vượt qua mọi hiểm nguy tìm cách đến báo trước cho ta biết. Những tình cảm nàng vừa để lộ ra là bảo đảm chắc chắn cho lòng chân thành của nàng. Ôi, hỡi người con gái độc ác của vị hoàng đế anh minh nhất? Sao nàng đang tâm lạm dụng những năng khiếu trời cho như vậy! Hỡi thượng đế! Sao Người lại phú cho một công chúa bất nhân nhan sắc hoàn hảo đến vậy? Sao Người lại ban cho một tâm hồn đã man bấy nhiêu nét đẹp mê hồn?"

Đáng nhẽ cần cố gắng nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ, chàng lại thức trắng suốt đêm hôm ấy, buông mình vào những suy tư buồn bã. Cuối cùng, trời rạng sáng. Tiếng trống tiếng chiêng lại nổi lên như ngày hôm trước. Lát sau sáu vị đại thần lại vào y như ngày hôm trước mời chàng đến điện thiết triều. Chàng đi qua cái sân rộng, ở đấy đội quân cấm vệ của hoàng đế đã xếp hai hàng nghiêm chỉnh. Chàng ngỡ có lẽ mình sẽ bỏ mạng ở chốn này. Chắc người ta lựa chọn nơi này để ám hại chàng, khi chàng đi ngang qua lọt giữa hai hàng quân. Tuy vậy, không may nghĩ tới chuyện giữ thể thủ phòng thân hoặc tự bảo vệ, chàng cứ vững bước đi, như một con người quyết tâm đến cái chết, hình như còn trách những kẻ định ám hại mình sao chậm ra tay đến vậy.

Tuy nhiên, chàng đi qua hết cái sân rộng chẳng hề bị ai tấn công. Khi bước vào gian phòng đầu tiên để sang điện thiết triều, chàng tự bảo: "Chắc là nàng công chúa ra lệnh hành quyết ta nơi này." Đồng thời chàng đưa mắt nhìn quanh mọi phía. Nhìn thấy ai chàng cũng ngỡ đó có lẽ là hung thủ sát hại mình. Tuy nhiên, chàng vẫn đi tới, và bước vào gian phòng rộng của điện thiết triều, mà chẳng hề bị nhát dao nào đâm chết người như chàng chờ đợi.

Tất cả các đại thần và các đại học sĩ đều đã ngồi yên vị dưới những chiếc lọng, chờ hoàng đế Anh Tông

xuất hiện. Chàng Calap lại tự hỏi: "Vậy ý đồ của nàng công chúa là gì? Có phải nàng muốn tự mất chứng kiến cái chết của ta? Hay là nàng định cho người ám hại ta ngay trước mắt phụ vương nàng? Nhà vua có đồng tình vụ mưu sát này chăng? Ta không biết nên nghĩ thế nào đây? Hay là nàng đã thay đổi ý định, để cho ta sống chứ không muốn kết liễu cuộc đời ta nữa?"

Trong khi chàng trai đang phân vân như vậy, thì cánh cửa thông với nội cung mở rộng. Đức hoàng đế, theo sau có công chúa Tuarandoc, bước vào. Hai vị lại ngồi lên ngai. Hoàng tử Nôgai lại đứng trước mặt họ, cũng đứng với khoảng cách y như ngày hôm qua.

Chờ nhà vua an tọa, vị đại thần đứng lên, cất lời hỏi chàng hoàng tử trẻ, chàng có còn nhớ đã từng hứa sẽ khước từ không đòi được kết hôn với công chúa nữa, trong trường hợp hôm nay nàng trả lời đúng câu hỏi chàng đã đặt ra cho nàng. Hoàng tử Calap đáp đúng như vậy, và một lần nữa chàng khẳng định trong trường hợp ấy, chàng xin khước từ, không còn dám mong chờ vinh dự được làm phò mã của hoàng đế. Viên đại thần lại quay sang ngỏ lời với công chúa Tuarandoc:

- Thưa công chúa cao cả, hẳn công chúa đã rõ có lời thề ràng buộc công chúa phải tuân theo, trong trường hợp bà không thể nói ra hôm nay, tên họ chàng hoàng tử được đặt ra trong câu hỏi hôm qua.

Hoàng đế nghĩ con gái mình không thể giải đáp câu hỏi của hoàng tử Calap nên bảo nàng:

- Con gái ta, con đã có đủ thời giờ để suy nghĩ về điều người ta yêu cầu con phải trả lời. Nhưng dù ta có cho con một năm ròng để suy ngẫm, ta vẫn nghĩ mặc dù con rất thông tuệ, cuối cùng con đành phải thú nhận đây là điều con không thể nào biết rõ. Vậy, con đã không trả lời được câu hỏi, tốt hơn con nên đáp lại tình yêu của chàng hoàng tử trẻ. Con hãy làm cho cha vui lòng được nghe con đồng ý chọn hoàng tử ấy để se duyên. Chàng rất xứng đáng được cùng với con trị vì muôn dân đất nước Trung Hoa chúng ta, sau khi ta băng hà.

- Muôn tâu bệ hạ, - nàng Tuarandoc đáp - tại sao ngài vội nghĩ con không có khả năng trả lời câu hỏi của chàng hoàng tử kia? Chẳng phải khó khăn lắm đâu, như phụ vương nghĩ. Nếu ngày hôm qua con tạm cam chịu cái nhục thất bại, thì ngày hôm nay con quyết đạt được quang vinh chiến thắng. Con sẽ làm cho chàng bạo gan trẻ tuổi kia bối rối. Chàng ta đã đánh giá quá thấp trí tuệ của con. Mời chàng hãy đặt câu hỏi đi, con sẵn sàng trả lời.

Hoàng tử xứ Nôgai liền cất lời hỏi:

- Thưa công chúa, tôi xin công chúa hãy nói đúng tên họ chàng hoàng tử sau khi đã chịu đựng muôn vàn khổ ải và có khi phải ăn mày để kiếm miếng ăn, lúc này đây đang tràn trề mừng vui và chói lọi quang vinh?

- Chàng hoàng tử ấy, - công chúa Tuarandoc đáp - tên là Calap, chàng là con trai của vua Timuatat.

Chàng Calap vừa nghe nói đến tên mình, mặt liền biến sắc, đôi mắt tối sầm. Chàng ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Nhìn quang cảnh ấy, hoàng đế cũng như toàn cử tọa đều rõ công chúa quả đã nói đúng tên họ chàng hoàng tử đặt ra trong câu đố. Mọi người đều tái mặt và vô cùng bối rối.

NGÀY THỨ BẢY MƯỜI TÁM

Sau khi hoàng tử Calap hồi tỉnh nhờ sự săn sóc của mọi người có mặt trong điện thiết triều, bản thân nhà vua cũng bước xuống ngai để cứu giúp, chàng Calap ngỏ lời nói với nàng Tuarandoc:

- Thưa công chúa xinh tươi, bà nhầm rồi, bà ngỡ trả lời đúng câu hỏi của tôi. Chẳng phải thế đâu. Chàng trai con vua Timuatat lúc này không tràn trề mừng vui và chói lợi quang vinh, mà ngược lại chàng đang ngập ngụa trong hổ thẹn và đứt ruột đớn đau.

- Ta đồng ý, - công chúa nói, - lúc này chàng không được mừng vui và cảm thấy quang vinh; nhưng hôm qua chàng đã như vậy, hôm qua chàng ở trong trạng thái tinh thần ấy khi đặt câu hỏi cho ta. Bởi vậy, thưa hoàng tử, chớ nên biện bạch những uẩn khúc ngôn từ, hãy thành thật thú nhận đi, chàng đã mất hết mọi quyền đáng được có về nàng Tuarandoc này. Như vậy, có nghĩa ta có thể khước từ không phải trao duyên cho chàng, để mặc cho chàng tha hồ hối tiếc vì thất bại. Tuy nhiên, tôi muốn thưa để chàng rõ, và xin được công khai tuyên bố điều này trước triều đình: tôi có thái độ khác rồi. Do cảm tình của phụ vương tôi đối với chàng, và đặc biệt do các đức tính ưu việt của chàng, tôi quyết định chấp nhận chàng làm hôn phu chính thức của mình.

Lời công chúa làm cả điện thiết triều vang lên tiếng reo mừng rỡ. Các vị đại thần cũng như các đại học sĩ đều hoan hô lời của nàng công chúa. Hoàng đế tiến đến gần con gái, ôm hôn và nói:

- Con gái của ta, con không thể có một quyết định nào làm ta vui lòng hơn thế. Bằng quyết định ấy con có thể xóa đi mọi ấn tượng không hay mà con đã gây nên trong đầu óc trăm họ, con mang lại cho một người cha sự hài lòng mà ta chờ đợi ở con từ lâu lắm rồi, và ta đã ngỡ không bao giờ được thỏa mãn. Đúng vậy, sự ghét bỏ của con đối với đàn ông, một sự ghét bỏ trái với tự nhiên, đã làm cho cha mất hết hy vọng rồi đây được nhìn thấy một đứa cháu sinh ra từ dòng máu của mình. Hạnh phúc xiết bao, nỗi căm ghét ấy hôm nay chấm dứt. Điều làm cha đạt đến tột đỉnh ước vọng, là nghe từ miệng con ngỏ lời đồng ý trao thân cho vị anh hùng trẻ tuổi rất thân thiết với cha đây.

- Nhưng, con hãy nói cho mọi người biết, - nhà vua nói tiếp - bằng cách nào con đoán ra được tên chàng hoàng tử chưa từng gặp bao giờ, và cả nước này chưa ai rõ tính danh? Phép thần nào giúp con phát hiện điều ấy?

- Tâu bệ hạ, - công chúa Tuarandoc đáp - không phải nhờ phép thần mà con biết được, chỉ là việc khá bình thường thôi. Đêm hôm qua, một cung nhân của con đã đến tìm gặp hoàng tử Calap, và đã khéo léo khiến chàng tiết lộ điều bí mật. Mong chàng tha thứ cho con đã sử dụng một phương sách không đẹp lắm, bởi con không dùng kết quả ấy để hôm nay dùng vào mục đích xấu.

- Ôi, hỡi nàng công chúa Tuarandoc tuyệt vời! - Chàng hoàng tử người Nôgai thốt lên. - Có thể nào nàng có với tôi những tình cảm ưu ái đến vậy? Nàng đã lôi tôi từ vực thẳm khủng khiếp, đặt lên chỗ cao sang nhất thế gian. Hỡi ôi! Thế mà có lúc tôi đã nghi ngờ bất công xiết bao! Trong khi nàng chuẩn bị cho tôi một duyên phận tốt lành như vậy, thì tôi lại nghĩ nàng đang nuôi dưỡng mưu đồ đen tối đối với tôi. Do bị một câu chuyện bịa đặt đáng ghê tởm đánh lừa, tôi mất hết trí khôn, đi đến chỗ dằn đáp lòng tốt

của nàng bằng sự nghi ngờ đầy xúc phạm. Sự bất cẩn của tôi thật đáng tội chết.

Chàng trai si tình con của vua Timuatat định tiếp tục nói thêm nhiều lời say sưa nữa, thì đột nhiên phải ngừng lại để nhìn một cung nữ. Cung nhân này này giờ vẫn đứng hầu sau ngai nàng công chúa Trung Hoa. Nàng bước ra chính giữa điện thiết triều, và làm mọi người cực kỳ ngạc nhiên về hành động của mình: Nàng lật tấm mạng che mặt; hoàng tử Calap nhận ra ngay đấy chính là người thiếu phụ đêm hôm qua đến gặp chàng tại phòng riêng. Mặt nàng tái nhợt như sắp chết, đôi mắt nàng lạc đi, có vẻ như nàng đang suy tư một việc gì đó đầy chết chóc. Tất cả mọi người đều nhìn nàng kinh lạ. Hoàng đế Anh Tông cũng như những người khác đang im lặng chờ nghe nàng muốn nói gì, thì nàng hướng về công chúa Tuarandoc và ngỏ lời như sau:

- Tàu công chúa, đã đến lúc bà nên thôi, chớ nhằm lẫn nữa. Hôm qua, em đã không đến tìm hoàng tử Calap để lừa chàng lộ cho biết rõ tính danh, em không làm việc ấy nhằm phục vụ công chúa. Em dám vượt qua hiểm nguy, dấn thân vào việc ấy chỉ vì lợi ích riêng của mình: em muốn tìm cách thoát khỏi cảnh nô tỳ và chiếm đoạt luôn người yêu của bà. Em đã sắp đặt đầy đủ mọi việc để có thể trốn chạy cùng một lúc với chàng. Chàng đã khước từ đề nghị của em. Hay đúng hơn, kẻ vô ơn bạc nghĩa kia đã coi thường tình yêu của em. Em đã tìm mọi cách cố tách chàng khỏi công chúa. Em đã mô tả sự kiêu căng của bà với những lời lẽ nặng nề nhất. Thậm chí em còn bày đặt ra, rằng công chúa sẽ cho ám hại chàng nội trong ngày hôm nay. Nhưng, cho dù em vu oan cho công chúa có mưu đồ xấu, em không sao lay chuyển được tình yêu kiên định của chàng đối với bà. Chàng đã tự mất chứng kiến thái độ bức bối mà em không kìm chế được, khi rời chàng ra về. Đôi mắt chàng đã chứng kiến nỗi buồn đau và sự bối rối của em. Vì ghen tuông, vì thất vọng, trở về cung của công chúa, em giả vờ tâm tình để công chúa ngỡ em đã có công tìm cách làm giúp công chúa việc tốt, nhưng thật ra rất xấu xa.

Không phải đâu. Không phải để giúp công chúa đỡ phải bối rối nên em lộ cho công chúa rõ tên họ hoàng tử. Chàng đã vô tình buột miệng thốt ra trong một phút hoang mang. Em ngỡ công chúa vẫn đổ kỵ đàn ông, để rồi hôm nay nhờ biết rõ lời giải đáp, công chúa được cuộc và nhờ vậy buộc hoàng tử Calap phải rời khỏi nơi này. Tóm lại, em tưởng bằng cách ấy chặt đứt mối dây ràng buộc công chúa với hoàng tử. Nhưng bây giờ mọi cố gắng của em đều vô ích cả rồi. Bây giờ công chúa đã quyết định kết hôn với chàng. Sự tình đến thế, em không còn cách xử trí nào khác với cách này.

Nói đến đấy, nàng cung nữ rút một lưỡi dao găm thủ sẵn từ dưới áo ra và tự đâm vào ngực mình.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Tòan thể cử tọa rùng mình trước hành động ấy. Hoàng đế Anh Tông cũng cảm thấy kinh hoàng. Hoàng tử Calap mất hẳn niềm vui. Còn công chúa Tuarandoc thì hét lên một tiếng, nàng vội vã bước xuống ngai mong cứu giúp nàng cung nữ, hy vọng có thể ngăn được cái chết. Người cung nữ tâm phúc kia cũng vội vàng chạy đến, đồng thời với hai cô gái đang cầm giấy bút và nghiền mực ở tay. Nhưng, các cô chưa kịp tới nơi thì cung nữ vốn nặng lòng yêu thương chàng trai con vua Timuatat, sợ nhất đâm vừa rồi chưa đủ cho mình từ giã cõi trần, lại rút lưỡi dao găm ra và đâm thêm vào ngực một nhát nữa. Các cô gái chạy đến chỉ còn kịp đỡ người cung nữ lão đảo ngã vật xuống trong vòng tay họ. Công

chúa Tuarandoc lớn tiếng than:

- Ađenmuc, em Ađenmuc thân quý của chị, em làm gì vậy? Cần gì phải đi đến chỗ cùng cực này? Tại sao đêm hôm qua em không giải bày hết tâm can với chị? Sao em không nói chị rõ, em sẽ bỏ mình nếu chị đồng ý kết hôn với hoàng tử Calap? Nếu biết trước thì chị đã có cách cứu em khỏi kết cục bi thảm này.

Nghe vậy nàng công chúa nô tỳ cố mở đôi mắt mà thần chết đã bắt đầu khép lại, buồn bã nhìn công chúa Tuarandoc và nói:

- Thế là hết, thưa công chúa, thế là em hết sống, em hết đau khổ. Xin đừng ai thương xót cho số phận của em. Mọi người hãy khen em đã có một quyết định hào hiệp. Em chết đi để tự giải thoát mình khỏi hai lần nô lệ: Nô lệ của triều đình và nô lệ của tình yêu - cả hai đều vô cùng nghiệt ngã như nhau. Em tin, theo đạo giáo của dòng họ em, con người sau khi chết đi không ai xuống địa ngục cũng không ai lên thiên đường. Không có gì đáng thưởng công, không có gì phải trả nợ. Em ra đi thanh thản. Vậy xin mọi người chớ ngạc nhiên sao em dám quyết tâm đến vậy.

Nói xong, cung nhân thở hắt hơi cuối cùng.

Tất cả các vị đại thần và đại học sĩ có mặt trong triều đều xúc động trước kết cục bi đát của nàng Ađenmuc. Công chúa Tuarandoc tiếp tục tuôn nước mắt như mưa. Hoàng tử Calap tự cho mình là người gây nên sự kiện bi thảm này, rất lấy làm đau đớn. Hoàng đế Trung Hoa vốn là người hào hiệp, tỏ ra buồn rầu. Vua nói:

- Ôi! Hỡi nàng công chúa bất hạnh! Người cuối cùng còn lại của một hoàng triều danh tiếng, đến cơ sự này thì có ích gì việc mọi người đã cố sức cứu nàng khỏi dòng nước dữ? Hỡi ôi! Có thể nàng đã sung sướng hơn nếu được bỏ mình cùng một lúc với phụ vương nàng, quốc vương Caycobat, Hãn của người Catalan. Ta hy vọng rằng, sau khi trải qua chín trùng địa ngục, trả xong nghiệp chướng, nàng sẽ đầu thai thành công chúa một gia đình quân vương khác.

Hoàng đế Anh Tông không chỉ bằng lòng thở than cho sự bất hạnh của công chúa Ađenmuc, vua còn ra lệnh tổ chức lễ tang trọng thị cho nàng. Thi thể nàng được mang vào một biệt điện khác, ở đấy nàng được khâm liệm xiêm y toàn màu trắng. Trước khi khâm liệm cho nàng, nhà vua cùng tất cả các quan trong nội cung, đều đến vái và vẩy nước hoa vào người nàng. Tiếp đó thi thể nàng được đặt vào một chiếc quan tài làm bằng gỗ lô hội, và đặt lên một cái giồng như ngai cao chính giữa một sân rộng. Nàng được quần ở đấy suốt một tuần. Hằng ngày phu nhân của các vị đại thần trong triều vận toàn đồ tang, lần lượt đến viếng, mỗi người vái nàng bốn vái để tỏ lòng thương tiếc.

Sau lễ nghi ấy, quan khâm thiên giám chọn một ngày lành, quan tài của nàng được đặt lên một chiếc chiến xa sơn bạc có chạm hình các linh vật, mang nàng đi mai táng. Đám tang đi rờn rã ba ngày, bởi thỉnh thoảng lại phải ngừng để làm lễ tế thổ thần từng nơi, mới đến được dãy núi nơi xây lăng mộ của các nhà vua nước Trung Hoa. Hoàng đế Anh Tông muốn di hài công chúa Ađenmuc được táng chung với các công chúa, hoàng tử của hoàng triều. Chính nàng công chúa Tuarandoc vì quý yêu người cung nữ tâm phúc đã xin phụ vương cho nàng được vinh dự ấy.

Khi đoàn xe tang tới dãy núi, chiếc quan tài đặt trên chiến xa được khiêng xuống đặt vào một cái quách còn đẹp hơn, sau đấy người ta giết một con bò đực làm lễ tế, rưới nước hoa xuống mặt đất và làm lễ cúng thổ thần lần nữa, xin thổ thần hãy vui lòng chấp nhận di hài của nàng công chúa nước ngoài.

NGÀY THỨ TÁM MƯỜI

Tang lễ công chúa Ađenmuc vừa kết thúc, quanh cảnh triều đình Trung Hoa thay đổi hẳn. Mọi người cởi bỏ áo tang. Sau các lễ buồn là những ngày vui nối tiếp. Hoàng đế Anh Tông ra lệnh chuẩn bị hôn lễ giữa hoàng tử Calap và công chúa Tuarandoc. Trong thời gian chuẩn bị, hoàng đế sai sứ thần đến bộ tộc người Belala báo cho nhà vua người Nôgai Timuatat biết tất cả những gì vừa xảy ra ở nước Trung Hoa, và mời nhà vua cùng với hoàng hậu đến Trung Quốc.

Mọi việc chuẩn bị xong xuôi, hôn lễ được cử hành với lễ nghi huy hoàng tráng lệ xứng với cấp bậc đôi vợ chồng. Vua quyết định bỏ lệ thường là phải cử các quan phụ đạo giúp dạy phò mã biết cách xử sự ở triều đình cũng như hằng ngày trong nội cung. Thậm chí vua Anh Tông còn cho công bố, vì đặc biệt quý trọng hoàng tử phò mã của mình, vua cho phép chàng miễn vái lạy vợ như phong tục từ xưa tới nay. Suốt một tháng rông, khắp triều đình chỉ có tiệc tùng, đàn ca, múa hát, kịch hội. Dân chúng thành phố Bắc Kinh cũng đua nhau mở hội vui chơi.

Cuộc hôn nhân càng làm thắt chặt tình yêu của Calap đối với Tuarandoc thêm nồng thắm. Nàng công chúa ấy xưa nay vẫn nhìn đàn ông với đôi mắt khinh đời, nay không thể tự ngăn mình không yêu thương một hoàng tử hoàn hảo đến vậy. Một thời gian sau hôn lễ, các sứ thần vua Anh Tông cử đến bộ tộc Belala quay trở về, nhưng không chỉ về với những người họ được lệnh đi mời họ. Cùng đến kinh thành Bắc Kinh, ngoài phụ vương và hoàng hậu song thân chàng phò mã Calap, còn có đích thân Hãn Alingơ, ông cùng với nhiều triều thần quan trọng của mình tiến chân vua Timuatat và hoàng hậu Enma đến tận Bắc Kinh.

Được tin, hoàng tử xứ Nôgai vội vàng ra cổng hoàng cung nghênh đón. Không thể nào tả nỗi niềm vui tái ngộ với mẹ cha sau bấy nhiêu điều bất hạnh. Nhà vua, hoàng hậu và hoàng tử ôm hôn nhau nhiều lượt, cả ba người đều tuôn rơi nước mắt, khiến những người Trung Hoa và người Tarta chứng kiến cũng mỉm cười.

Tiếp đó, hoàng tử Calap đến chào vị Hãn người Belala, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình đối với Hãn đã xử sự vô cùng hào hiệp với gia đình mình, đã thế còn vui lòng tiễn nhà vua và hoàng hậu người Nôgai đến tận nước Trung Hoa. Hãn Alingơ đáp, trước đây do chưa tường địa vị của vua Timuatat và hoàng hậu Enma, nên đã đối xử với các vị chưa thật đúng với tước hiệu cao quý của họ; để bù lại khiếm khuyết ấy, Hãn Alingơ thấy mình cần tiễn hai vị đến đây để tạ lỗi phần nào. Đến lượt vua Timuatat và hoàng hậu Enma cảm tạ vị thủ lĩnh người Berla.

Sau đó mọi người cùng tiến vào hoàng cung yết kiến hoàng đế Anh Tông. Vị minh quân này đã chờ sẵn ở gian phòng đầu trước khi vào điện thiết triều. Hoàng đế lần lượt ôm hôn từng người với tình cảm chân thành. Rồi hoàng đế mời tất cả vào đại điện. Sau khi bày tỏ với nhà vua Timuatat niềm vui được gặp,

hoàng đế ngỏ lời chia sẻ những bất hạnh mà vương triều xứ Nôgai đã phải trải qua trong những năm tháng vừa rồi. Hoàng đế khẳng định sẽ mang hết sức lực của mình tiểu phạt vua nước Carim, trả hận cho họ.

Hoàng đế giữ lời. Nội ngày hôm ấy, nhà vua truyền chiếu lệnh cho thống đốc các tỉnh trong nước huy động quân đội sẵn sàng lên đường tiến về phía hồ Bangiuta, giao hẹn đây là điểm hội các đạo quân lớn. Về phía mình, vị Hãn người Belala Alingơ cũng muốn tham gia cuộc chiến tranh để tái lập vua Timuatat trên ngai vàng, cũng ra lệnh cho quân sĩ các bộ tộc của mình sẵn sàng lên đường ra mặt trận. Hãn Alingơ truyền cho các tướng lĩnh khẩn cấp kéo dân đến hội với các đạo quân Trung Hoa khác cạnh hồ Bangiuta càng sớm càng tốt. Quân đội nước Trung Hoa thời bình vốn phân bố khắp các tỉnh thành trong đế quốc, trong khi chờ đợi các đạo binh về tới nơi hội quân, hoàng đế ra lệnh chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để các vị khách quý được nghỉ ngơi tại Bắc Kinh. Hoàng đế sai người mời mỗi nhà vua đến một biệt điện riêng rẽ, và cử một số hoạn quan để hầu hạ từng người, cùng một đội cấm vệ hai nghìn quân sĩ lo việc bảo vệ hai nhà vua khách quý.

Hầu như ngày nào hoàng đế cũng cho mở đại yến, tiểu yến đãi đằng các vị khách quý. Hoàng tử Calap cho dù bận rộn trăm công nghìn việc, vẫn không quên bà cụ già chủ nhà trọ của mình. Chàng thú vị nghĩ đến phần bà cụ đã đóng góp cho duyên phận của mình, liền sai người mời cụ vào hoàng cung, và ngỏ lời xin công chúa Tuarandoc hãy nhận bà như một người trong đoàn tùy tùng của công chúa.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Vua Timuatat và hoàng hậu Enma hy vọng giành lại ngai vàng người Nôgai ở quê hương Tarta. Niềm vui làm họ vui đi mọi khổ ải đã trải qua. Hạnh phúc của hai vị càng lớn khi nàng công chúa Tuarandoc đúng tháng đúng ngày sinh hạ một hoàng tử rất xinh. Để mừng cậu hoàng bé nhỏ mới ra đời, hoàng đế Anh Tông phong ngay cho cháu làm thái tử nước Trung Hoa. Sự kiện được tất cả các tỉnh thành trong đế quốc Trung Hoa rộng lớn mở hội mừng vui, coi như một ngày đại khánh.

Giữa lúc các hội hè đang diễn ra thì có tin báo về triều, các đạo quân đã tề tựu đông đủ cạnh hồ Bangiuta, kể cả quân lính của vị Hãn người Belala. Thế là vua Timuatat, hoàng tử Calap và Hãn Alingơ ngay lập tức lên đường. Đến điểm hội quân, đã có đủ bảy mươi vạn quân sĩ sẵn sàng chiến đấu⁽⁹⁾. Họ ra lệnh tiến quân về xứ Cotan, từ đó băng qua nước Caxga, và cuối cùng tiến vào lãnh thổ của nhà vua nước Carim.

Nhà vua này, được tin cấp báo từ biên cương, không lấy gì làm ngạc nhiên. Vua dững cảm chuẩn bị nghênh chiến. Vua không ém binh bố trí cố thủ trong thành, mà táo bạo cất đại quân tiến lên đón đánh quân thù. Đội quân vua vừa tập hợp tuy vội vàng cũng đông tới bốn mươi vạn người. Hai đạo quân lớn gặp nhau ở một điểm gần thành phố Cogien. Trận chiến quyết định bắt đầu. Về phía quân Trung Quốc, vua Timuatat chỉ huy cánh bên phải, Hãn Alingơ chỉ huy cánh bên trái, còn hoàng tử Calap làm tư lệnh trung quân. Về phía mình, nhà vua nước Carim giao phó cánh phải cho một vị tướng tài giỏi nhất, và cử hoàng tử của mình cầm đạo quân ở giữa chiến đấu chống lại quân do hoàng tử người Nôgai chỉ huy, còn cánh trái là đội kỵ binh rất điêu luyện do đích thân vua lãnh đạo.

Vị hãn người Belala bắt đầu cuộc chiến, xua quân của bộ tộc mình tiến lên, họ chiến đấu rất dũng cảm và chẳng bao lâu đẩy lùi được cánh phải của quân địch, song chẳng mấy chốc đối phương lại dốc sức phản công. Tình hình quân cánh phải do vua Timuatat trực tiếp chỉ huy không được thuận lợi, bởi ngay từ đầu nhà vua nước Carim tung những đạo quân thiện chiến nhất ra đánh, khiến quân Trung Hoa rối loạn sắp bỏ chạy tháo thân. Vua Timuatat đang bối rối chưa có cách nào ngăn được. May sao vừa lúc ấy hoàng tử Calap được tin, vội giao quyền chỉ huy trung quân cho một lão tướng Trung Hoa, rồi tự mình cầm đầu một đội quân tinh nhuệ cấp tốc sang chi viện vua cha. Chẳng bao lâu chiến cục lại thay đổi chiều hướng. Cánh quân trái của người Carim bị tấn công dữ dội, hàng ngũ bắt đầu rối loạn, và cuối cùng bỏ chạy tan tác.

Nhà vua nước Carim quyết tâm hoặc chiến thắng hoặc bỏ mình, đã cố gắng hết sức tập hợp lại quân lính và củng cố trận tuyến. Nhưng vua Timuatat và hoàng tử Calap không để cho ông kịp có thời gian, xua quân bao vây ngay cả bốn mặt. Trong thời gian ấy, Hãn Alingơ cũng đã đánh tan được cánh quân bên phải của người Carim.

Vậy là toàn bộ chiến cuộc sắp đến hồi quyết định. Nhà vua nước Carim thấy chỉ còn hai cách để lựa chọn. Hoặc mở một con đường máu thoát ra ngoài vòng vây, chạy đến xin cư trú tại một nước lân bang nào đấy. Nhưng nhà vua này thà chết vì thất trận hơn là đi cầu xin một quốc gia khác trong cảnh thất cơ lỡ vận này. Vua liều mình xông vào những nơi chiến trận đang diễn ra dữ dội nhất, và tiếp tục chiến đấu tả xung hữu đột cho đến khi người bị cả ngàn nhát chém tử thương. Vua gục ngã xuống giữa trận tiền, trên đồng xác chết.

Hoàng tử nước Carim cũng chịu chung số phận như cha. Hai mươi vạn quân hoặc bị giết hoặc bị bắt làm tù binh. Phần còn lại tìm đường chạy tháo thân. Quân đội Trung Hoa cũng tổn thất khá nhiều binh sĩ, nhưng trận chiến cho dù rất đẫm máu, thiệt hại khá nặng nề, phần thắng cuối cùng vẫn thuộc về họ. Vua Timuatat tạ ơn trời đất về chiến thắng này, vội phái một võ quan về Bắc Kinh cấp báo, tâu với hoàng đế Trung Hoa rõ cuộc chinh phạt đã thắng lợi. Trong thời gian ấy, ông tiếp tục dẫn quân tiến vào thảo nguyên Zatai, và thừa thắng chiếm đóng kinh đô nước Carim.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI HAI

Vào được kinh thành nước Carim, vua Timuatat cho ban bố cho toàn dân rõ, mình không có ý định chiếm đoạt của cải cũng như tước bỏ tự do của người dân nước này. Thượng đế đã muốn cho vua chiếm được ngai vàng kẻ thù thì ông sẽ phải giữ. Từ nay, vùng Zatai cũng như các nước trước đây vốn là chư hầu thần phục nước Carim, nay bắt buộc phải thừa nhận hoàng tử Calap là quốc vương nước Carim cũng như chúa tể tất cả các nước chư hầu.

Người dân Carim, quá mệt mỏi trước sự cai trị của nhà vua vừa qua đời, và hy vọng tân vương Calap sẽ đỡ khắc nghiệt hơn nhà vua trước, đều vui lòng khuất phục. Mọi người đồng thanh tôn vinh chàng hoàng tử trẻ mà ai nấy đều hiểu rõ tài đức lên làm vua ngự trị đất nước mình. Trong thời gian vị tân vương nước Carim cho ban hành những biện pháp cần thiết để củng cố quyền lực, thì vua Timuatat dẫn một phần quân đội đang dưới quyền chỉ huy của mình nhanh chóng quay về cố quốc. Những người Tarta

thuộc bộ tộc Nôgai vẫn một lòng trung thành với vị Hãn cũ, đều vui mừng thấy vua Timuatat của mình trở về chiếm lại ngôi báu.

Vua Timuatat không chịu dừng lại ở đây. Thừa thắng, vua tuyên chiến với người Xiêcca để trả thù họ đã phản bội trong liên minh của cuộc chiến trước đây, do hoàng tử Calap trực tiếp chỉ huy tại vùng Giun. Người Xiêcca không chịu khuất phục. Họ huy động quân chống trả, nhưng cuối cùng bị quân chiến thắng đánh tan. Vua Timuatat tuyên bố mình đồng thời làm vua cả nước Xiêcca. Sau chiến thắng ấy vua đưa quân trở về đến Zaita, thì gặp hoàng hậu Enma và công chúa Tuarandoc vừa đến nơi. Đích thân hoàng đế Anh Tông đã sai một đạo quân tháp tùng trọng thể hai bà đến kinh đô nước Carim.

Vậy là kết thúc tất cả mọi nỗi bất hạnh của hoàng tử Calap. Với tài năng và đức độ của mình chàng được nhân dân Carim rất quý mến. Chàng làm vua ngự trị đất nước ấy. Ít lâu sau, công chúa Tuarandoc sinh hạ thêm một hoàng tử nữa. Hoàng tử thứ hai sau này sẽ lên làm vua nước Carim, bởi con trai đầu của công chúa Tuarandoc và chàng Calap đã được hoàng đế Anh Tông nuôi dạy và phong làm thái tử từ trước, chuẩn bị làm người kế vị mình lên ngôi báu toàn nước Trung Hoa.

Vua Timuatat và hoàng hậu lui về sống những ngày cuối đời ở kinh đô Astracan. Còn vị Hãn người Belala, sau khi nhận lòng biết ơn sâu sắc của mọi người về lòng hào hiệp của Hãn, kéo quân về lại lãnh địa bộ tộc của mình.

Bà nữ mẫu Xutlumê mê của công chúa nước Casomia kể xong câu chuyện về hoàng tử Calap, liền hỏi những người hầu của công chúa Farucna nghĩ sao về câu chuyện vừa nghe. Tất cả đều đồng thanh cho rằng câu chuyện cực kỳ thú vị, chàng Calap quả là một hoàng tử tài đức vẹn toàn và một người yêu hoàn hảo. Riêng công chúa Casomia nói:

- Về phần ta, ta thấy anh chàng ấy kiêu ngạo hơn si tình, phần nào ngổ ngẩn, tóm lại giống y như mọi chàng trai chưa chín chắn. Đối với nhà vua cũ xứ Muxen, cụ Falala tốt bụng ấy, - nàng vừa nói vừa mỉm cười - phải nhận rằng đây là một ông chồng yêu đương và chung thủy. Ông đã không chịu chết ngay như nàng Zemrut mà còn cố sống năm mươi năm nữa sau khi nàng mất để khóc than nàng.

- Nếu vậy thì, thưa công chúa, - bà nữ mẫu nói - nếu hoàng tử Calap và vua Falala đều chưa đủ thỏa mãn sự tinh tế của công chúa, thì nếu được bà cho phép, tôi xin thuật câu chuyện nhà vua xứ Đamat và vị tể tướng của ông, may ra công chúa sẽ hài lòng hơn.

- Ta sẵn lòng nghe, - nàng Farucna đáp - các gia nhân của ta ai cũng thích nghe các câu chuyện của bà, ta không muốn không cho họ được thưởng thức. Quả là nữ mẫu biết phác họa nên những bức chân dung tuyệt vời. Nhưng mẹ Xutlumê mê ạ, mẹ Xutlumê mê thân yêu của ta ơi, cho dù mẹ hết sức cố gắng tô vẽ đàn ông bằng những màu sắc rất đẹp đẽ, các khiếm khuyết của họ vẫn lộ rõ qua các bức chân dung mẹ thực hiện.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊĐĐIN-LÔLÔ VÀ TÊ TƯỚNG ATANMUC, BIỆT DANH TÊ TƯỚNG ƯU PHIỀN

Bà nhũ mẫu bắt đầu kể tiếp chuyện khác:

Ngày xưa ở thành Đamat có nhà vua, vương hiệu là Bêrêđđin Lôlô. Vua có một vị tể tướng tên Antamuc, nghĩa là Quốc Bảo. Sử sách thời ấy chép rằng tể tướng là một người có tài kinh bang tế thế, xứng đáng với danh hiệu của ông. Ông phụng sự vương triều cực kỳ tận tụy, luôn luôn hết mình lo việc nước, lúc nào cũng hăng say làm nhiệm vụ, lại thêm tài năng lỗi lạc, kiến thức uyên thâm, lại hết sức thanh liêm, nhân dân trong nước ai ai cũng ca ngợi. Nhưng ông lại có biệt danh là Tể tướng ưu phiền, bởi lúc nào vẻ mặt ông cũng phiền não ưu tư. Vẻ mặt ông luôn nghiêm trang, cho dù trong triều đình có xảy ra việc gì buồn cười đến đâu ông cũng chẳng hề nhếch mép, cho dù có ai muốn cù cho ông cười, cũng chẳng làm ông bật ra được một tiếng gọi là vui.

Một hôm, trong lúc nói chuyện riêng với tể tướng, vua cười sảng khoái và kể cho ông nghe một câu chuyện ngộ nghĩnh vừa nghe ai đó nói lại. Tể tướng lắng nghe, thái độ trang nghiêm tới mức vua Bêrêđđin lấy làm phát ý.

- Tể tướng Atanmuc à, - vua nói - tính tình ông lạ thật. Ông bao giờ cũng lộ vẻ âu sầu buồn bã. Từ mười năm nay ông làm việc với ta, ta chưa bao giờ nhìn thấy hiện lên trên nét mặt ông một dấu hiệu nhỏ nhất nào của niềm vui.

Tể tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, xin ngài chớ lấy làm ngạc nhiên. Mỗi con người đều có những ưu tư riêng, trên đời chẳng có ai không có chuyện phiền lòng.

- Ông trả lời không đúng, - nhà vua đáp - đâu phải bởi tại ông có một chuyện không vui bí ẩn riêng tư của mình, mà ông cho tất cả mọi người trên đời đều giống ông? ông có thật lòng tin lời ta vừa nói?

- Tâu bệ hạ, - tể tướng Atanmuc nói - thân phận con người trên trần thế đều giống hệt nhau. Lòng chúng ta chẳng bao giờ được hưởng niềm vui trọn vẹn. Xin bệ hạ hãy tự lấy mình ra suy nghĩ xem, rồi so sánh với những người khác. Tâu bệ hạ, ngài có hoàn toàn thoả mãn về cuộc sống của mình?

- Với ta ư? - Vua Bêrêđđin thốt lên. - Với ta thì không. Ta làm sao tự lấy làm thoả mãn mọi bề? Ta lúc nào cũng có kẻ thù rình rập, dòm ngó ở biên cương. Đôi vai ta suốt đời nặng gánh sơn hà. Vì cuộc sống của muôn họ, ta có nghìn điều lo nghĩ hàng ngày, làm sao ta hoàn toàn thanh thản? Nhưng ta tin trong thế giới có vô vàn những người dân thường, cuộc đời họ là những chuỗi ngày lạc thú, chẳng chút gợn đục bởi bất kỳ nỗi đắng cay nào.

NGÀY THỨ TÁM MƯỜI BA

Tể tướng Atanmuc vẫn bảo lưu ý kiến của mình. Quốc vương thấy ông cứ khẳng khẳng như vậy liền nói:

- Nếu trên đời không ai không có chuyện buồn phiền, ít ra cũng không phải mọi người lúc nào cũng dăm chiêu sáu náo. Ta nói thật, ông làm cho ta sinh ra hiếu kỳ, muốn biết rõ điều gì đã khiến cho ông lúc nào cũng buồn bã suy tư như vậy. Ông hãy nói cho ta biết, do đâu ông vô cảm trước cái cười, mà cười vui là niềm thích thú lớn nhất trong đời sống.

Tể tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, xin tuân lệnh ngài. Tôi sẽ kể chuyện về cuộc đời của tôi, qua đó ngài sẽ thấy rõ đâu là nguyên nhân về âu sầu mà ngài cho là bí ẩn của tôi.

CHUYỆN TÊ TƯỚNG ATANMUC, BIỆT DANH TÊ TƯỚNG ƯU PHIÊN, VÀ NÀNG CÔNG CHÚA ZÊLICA BÊGUM

Tôi là con trai duy nhất một nhà buôn kim hoàn giàu có ở thành phố Batđa. Cha tôi tên là Côtgia Abđala. Sinh thời cha tôi hết sức chú trọng việc giáo dục tôi. Từ tuổi ấu thơ, tôi đã được cha tôi mời những bậc thầy tài giỏi dạy cho nhiều môn khoa học khác nhau như triết học, luật học, thần học... Đặc biệt cha tôi cho tôi nghiên cứu tất cả các ngôn ngữ đang được dùng ở châu Á, với ý định nếu một ngày nào đó tôi muốn đi chu du tại châu lục này, thì những kiến thức ấy sẽ rất có ích cho tôi.

Bản tính tôi thích vui chơi và tiêu pha hoang phí. Cha tôi buồn rầu nhận ra điều đó. Nhiều lần cha tôi trách mắng, cố làm cho tôi thay đổi tính xấu. Nhưng lời dạy bảo khôn ngoan của một người cha có bao giờ để lại ấn tượng gì ở đầu óc một đứa con trai ham phóng đảng? Tôi lắng nghe những lời của cha khuyên bảo mà chẳng mấy quan tâm. Tôi còn cho đấy chẳng qua là cái tật của tuổi già. Một hôm, tôi dạo chơi với cha tôi trong vườn nhà, theo lệ thường cha tôi chê trách tính tình ham chơi bởi của tôi. Cha tôi nói:

- Hỡi con trai của ta! Ta nhận thấy những lời trách móc của cha cho đến hôm nay chỉ làm con chán tai. Nhưng chẳng bao lâu nữa con sẽ thoát khỏi người cha lắm điều. Thần chết không còn cách xa cha bao nhiêu nữa. Cha sắp đi vào cõi vĩnh hằng, cha sẽ để lại cho con rất nhiều của cải. Con hãy chú ý chớ dùng tài sản ấy vào những mục đích không hay. Hay ít ra, nếu con quá hư hỏng đến nỗi làm tiêu tán hết tài sản ấy một cách điên cuồng, thì rồi con sẽ phải nhờ đến cây cổ thụ mà con nhìn thấy chính giữa vườn kia. Rồi con nên buộc vào cành cây cổ thụ ấy một sợi dây thòng lọng và tự treo cổ, bằng cách ấy con sẽ ngừa trước cho mình đỡ phải lâm vào những chuyện khốn đốn vẫn luôn luôn bám sát chân sự nghèo khó.

Quả vậy một thời gian sau, cha tôi qua đời. Và đúng như dự kiến của người, sau khi tôi cử hành lễ tang trọng thể cho cụ, và bắt đầu sở hữu tất cả tài sản cụ để lại, tôi mới nhận ra gia tài mình thụ hưởng thật lớn không sao kể xiết. Vậy là tôi nghĩ mình có đủ điều kiện để buông mình vô tội vạ theo bản tính ham vui chơi bởi hành lạc. Tôi tăng thêm số lượng gia nhân hầu hạ trong nhà. Tôi lôi kéo đến nơi ở của mình tất cả bọn thanh niên trong thành phố. Tôi mở tiệc đãi đằng tất cả mọi người, ai muốn ăn xin cứ mời đến. Tôi chơi bởi trác táng đủ thứ; dần dà mặc dù không để ý tôi xơi mất hết toàn bộ gia sản của cha tôi để lại lúc nào không biết. Ngay lập tức bọn bạn bè lần lượt từ giã tôi, gia nhân tôi tớ cũng theo chân nhau ra đi. Số phận tôi thay đổi đột ngột làm sao. Tôi thất vọng đến ngã gục, không sao gượng dậy nổi. Lúc này tôi mới nhớ lại, nhưng quá chậm rồi, những lời nói cuối cùng của cha. Tôi tự bảo:

- Thật đáng cho thân ta lâm vào cảnh ngộ hiện nay. Tại sao ta không chịu nghe theo lời khuyên bảo của phụ thân khi người còn sống? Người hoàn toàn không phải không có lý khi căn dặn ta nên dè sẻn chi tiêu. Chẳng có gì khủng khiếp hơn, buồn phiền hơn khi một con người đột nhiên thấy thiếu thốn mọi bề sau những ngày sống phê phỡn trong giàu sang. Ôi, nếu ta đã coi thường mọi lời khuyên của cha ta, ít nhất ta vẫn không còn nhớ lời cụ dạy nên tự mình kết liễu số phận mình một khi trót lâm vào cảnh khốn

cùng. Lúc này ta đã đến cảnh khốn cùng rồi, ta muốn thực hiện lời khuyên rất đúng đắn của phụ thân. Bởi xét đến cùng, cho dù ta có bán ngôi nhà này, tài sản duy nhất còn lại với ta, thì nhiều lắm số tiền bán nhà cũng chỉ đủ nuôi ta thêm vài năm, sau đấy rồi thân ta sẽ ra sao? Đến lúc ấy ta chỉ còn cách ngửa tay ăn mày để kiếm sống hoặc chịu chết đói, đằng nào cũng vậy thôi! Vậy thì tốt hơn là ta tự treo cổ ngay giờ phút này, ít ra như thế cũng đỡ cho đầu óc mình rồi phải giằng xé xót xa nếu ta cứ sống.

Tự bảo như vậy, tôi đi tìm một sợi thừng, bước xuống vườn, đến gần cây cổ thụ mà thân sinh tôi từng chỉ cho thấy. Tôi thấy cây cổ thụ này quả thật phù hợp với nhu cầu của tôi lúc này. Tôi vác hai tảng đá to xếp vào dưới gốc cây, trèo lên trên hai tảng đá ấy, tôi vươn tay buộc một đầu sợi thừng lên cành cây to nhất, còn đầu kia làm một cái nút thông lọng, luồn vào cổ mình. Sau đó, tôi tung người lên không. Cái sợi dây thông lọng mà tôi đã buộc rất khéo sắp siết chặt cổ họng tôi, thì cành cây có buộc sợi dây bị gãy dưới sức mạnh của tấm thân và cùng rơi xuống đất.

Thoạt tiên tôi cũng buồn, vì mình cố tự vẫn mà không có kết quả. Nhưng nhìn lại cành cây vừa mới gãy xuống đất, tôi chợt ngạc nhiên nhận thấy trong cành cây rỗng vung vãi ra nhiều viên kim cương. Hoá ra cành cây ấy cũng như toàn bộ thân cây đều rỗng ruột. Tôi vội chạy vào nhà tìm một cái rìu, chặt đổ cây cổ thụ, và tìm thấy bên trong bao nhiêu là hồng ngọc, bích ngọc cũng như nhiều ngọc ngà châu báu khác. Vậy là tôi tháo vội ra khỏi cổ mình sợi dây thông lọng. Từ tuyệt vọng tôi chuyển sang vui sướng khôn chừng.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI TƯ

Giờ đây tôi không sống chạy theo lạc thú và phóng túng như ngày trước nữa, tôi quyết định nối nghiệp cha làm nghề buôn kim hoàn. Tôi cũng có ít nhiều hiểu biết về ngọc ngà châu báu, tin rằng mình có thể làm ăn thành đạt. Tôi tìm liên kết với hai thương nhân cũng chuyên nghề buôn kim hoàn ở thành phố Batđa. Hai người này xưa kia từng là bạn của thân sinh tôi. Họ đang chuẩn bị một chuyến đi buôn xa về mãi thành phố Ormut. Ba chúng tôi cùng nhau về thành phố cảng Basra. Ở đấy, chúng tôi chung vốn mua một con tàu rồi lên đường tính chuyện sẽ cập bến ở cái vịnh cũng mang tên Ormut.

Ba chúng tôi làm ăn rất hợp ý nhau. Con tàu gặp cơn gió thuận nhẹ nhàng lướt sóng. Chúng tôi sống những ngày thích thú trên tàu. Tàu sắp cập bến đúng như mong ước. Lúc này tôi mới nhận ra hai người bạn tôi liên kết không phải là những con người làm ăn đúng đắn như tôi hằng tưởng. Tàu sắp đến gần cái mũi ở đầu vịnh và chuẩn bị cập bến đất liền, điều làm cho mọi người trên tàu rất đổi vui mừng. Trong niềm vui, chúng tôi không nề hà uống nhiều rượu ngon đã mua trữ sẵn trước khi rời bến cảng Basra. Hơi quá chén, tôi mặc nguyên cả áo quần và ngủ thiếp đi giữa đêm khuya trên chiếc sập.

Trong khi tôi đang thiêm thiếp giấc nồng, thì hai ông bạn liên kết mỗi người túm lấy một tay tôi, ném tung người tôi xuống biển cả qua một cửa sổ nhỏ của khoang tàu. Đáng ra tôi đã bỏ mình giữa biển cả. Cho đến lúc này, tôi vẫn không hiểu vì sao tôi sống sót sau chuyện không may ấy, vì hôm ấy biển động, gió lớn, sóng to. Dường như trời ngăn các ngọn sóng lớn không cho nhấn chìm tôi xuống đáy biển, lại hất tôi lên mặt đất ở chân một ngọn núi phía bên kia mũi đất nhô ra ngoài vịnh. Tôi dạt lên bờ, người không

hề bị thương tích. Tôi nghỉ qua đêm ở đây và tạ ơn thượng đế đã giải thoát cho khỏi cái chết, ơn tái sinh tôi không bao giờ hết ngợi ca.

Khi trời rạng sáng, tôi vất vả lắm mới leo lên được đỉnh núi, vì sườn núi chỗ này rất hiểm trở. Tôi gặp nhiều người nông dân ở các vùng lân cận, họ đang đến đây khai thác pha lê mang về bán ở thành phố Ormut. Tôi thuật lại cho họ nghe tôi vừa trải qua một tai nạn suýt nữa mất mạng. Họ cũng như tôi đều cho tôi thoát chết là nhờ có chuyện thần kỳ. Những con người tốt bụng ấy thương hại thân phận của tôi, họ chia cho tôi một phần lương thực họ mang theo, gồm cơm nắm trộn lẫn hạt kê. Sau khi khai thác đủ số pha lê cần thiết, họ dẫn tôi cho cùng theo về Ormut, một thành phố lớn.

Tôi tìm đến trọ tại một nhà dành cho du khách lưu trú. Người đầu tiên tôi gặp là một trong hai người bạn thương nhân đã liên kết với mình.

Anh chàng ấy có vẻ ngạc nhiên thấy một người y đã ngỡ làm mồi cho cá rồi bỗng nhiên xuất hiện. Y vội chạy đi tìm người bạn kia bàn bạc cách làm hại tôi. Tôi thấy hai chúng nó thì thầm với nhau, rồi chúng cứ thản nhiên đi vào cái sân nơi tôi đang đứng, phớt lờ làm ra vẻ chẳng biết tôi là ai. Tôi liền bảo chúng:

- Bọn tráo trở kia! Trời không cho các người phản trắc thành công đâu. Cho dù các người đã man đến thế ta vẫn còn sống đây. Các người hãy ngay lập tức giao lại số châu báu của ta cho ta, ta chẳng muốn làm ăn chung với những con người xấu xa độc ác như các người nữa.

Câu nói của tôi không làm chúng bối rối chút nào, ngược lại chúng còn dám cất lời la lớn:

- Thằng kẻ cướp! Thằng khốn nạn! Mày là ai, mày từ đâu đến? Mày nói đến số ngọc ngà đồ đạc nào thuộc sở hữu của mày?

Vừa nói chúng vừa vác gậy phang tôi. Tôi dọa sẽ đến kêu quan chánh án. Nhưng chúng nó đi trước nước cờ của tôi, khi tôi chưa kịp đến toà án. Sau khi chào lạy rất trọng thị, rồi dâng quan chánh án một số viên ngọc chúng mang theo người, có thể đấy là những viên ngọc của chính tôi, chúng thưa với quan chánh án:

- Thưa quan lớn, ngài là đuốc sáng của sự công bằng, ánh sáng của ngài từ trước tới nay vẫn xua đi bóng đen những lời dối trá. Chúng tôi đến đây cầu van sự cứu giúp ở cửa quan. Chúng tôi là những người nước ngoài không nơi nương tựa. Chúng tôi từ một xứ rất xa xôi đến đây buôn bán, có lẽ công bằng nào cho phép một tên ăn cướp thoá mạ chúng tôi? Lẽ nào quan lớn cho phép nó được cướp đoạt bằng lời dối trá số của cải mà chúng tôi đã tích góp được sau bao nhiêu vất vả nhọc nhằn, thậm chí có khi suýt phải trả giá bằng mạng sống của mình?

Quan chánh án hỏi:

- Các ông muốn phàn nàn về người nào?

- Bẩm quan lớn, - chúng đáp - chúng tôi đâu có biết nó là ai, chúng tôi chưa bao giờ trông thấy nó.

Vừa lúc ấy tôi bước chân đến toà án. Vừa trông thấy tôi, hai tên ấy kêu toáng lên:

- Bẩm quan lớn, chính hẩn kia. Đích thị hẩn là tên khốn nạn, tên trộm cướp bất nhân. Thậm chí hẩn còn dám vác mặt đến trước mắt quan lớn. Xin quan chánh án công minh, ngài hãy đoái thương bảo vệ chúng tôi!

Đến lượt mình, tôi tiến đến gần quan chánh án định trình bày. Nhưng bởi tôi không có quà cáp nào lót tay quan, cho nên chẳng có cách nào làm cho vị quan toà ấy chịu lắng nghe. Thái độ bình tĩnh và kiên quyết của tôi càng làm cho viên quan cho rằng tôi hỗn láo. Không buồn nói năng thêm, quan ra lệnh cho mấy tên lính tổng giam luôn. Trong khi bọn lính gông cổ tôi lại, lấy xiềng sắt xích chân tôi, thì hai tên buôn liên kết với tôi hơn hở trở về. Chúng tin chắc, lần này hẩn phải có một sự thần kỳ mới, may ra mới có thể giúp tôi thoát khỏi bàn tay quan án.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI LĂM

Có lẽ tôi đã không thể nào ra khỏi nhà tù nếu không có một sự kiện xảy ra. Lần này tôi được tai qua nạn khỏi cũng nhờ sự ngẫu nhiên may mắn như lần thoát chết trong vùng vịnh Ormut. Tôi nghĩ đây chắc cũng nhờ trời run rủi để cứu giúp người lành. Những người nông dân đã dẫn tôi về thành phố Ormut, tình cờ hay tin tôi bị tổng giam. Dem lòng thương hại, họ cùng nhau đến gặp quan chánh án. Họ thuật lại chuyện đã bắt gặp tôi vừa thoát nạn trên biển như thế nào. Họ kể chi tiết tất cả những gì tôi đã nói cho họ nghe khi gặp nhau trên núi.

Sau khi nghe họ trình bày, viên chánh án sáng mắt ra. Ông hối tiếc đã không chịu cho tôi trình bày, và quyết định đi sâu vào vụ việc này. Ông sai người đi tìm hai thương nhân trọ tại quán lưu trú. Nhưng chúng không còn ở đấy nữa. Chúng đã vội lên tàu giông buồm ra khơi, biến mất. Mặc dù tôi đã bị quan toà tổng giam, chúng vẫn chưa hết lo âu. Một sự bỏ đi vội vã như vậy làm quan chánh án tin chắc tôi bị giam giữ bất công. Tôi được trả lại tự do. Và thế là chấm dứt vụ liên kết làm ăn giữa tôi với hai nhà buôn kinh hoàn kia.

Tôi thoát chết ngoài biển, tôi được thả ra khỏi trại giam, đáng ra tôi phải tự cho mình là người vô cùng chịu ơn trời đất. Nhưng tình cảnh tôi lúc này có sống cũng chẳng sung sướng gì. Không tiền bạc, không bạn bè, không uy tín, tôi thấy mình đã lâm vào cảnh hoặc phải đi ăn xin hoặc chịu chết đói. Tôi lê chân ra khỏi thành phố Ormut mà chẳng hiểu rồi đây thân phận mình sẽ ra sao. Tôi cứ đưa chân bước về phía đồng cỏ vùng La - đồng cỏ này nằm vào giữa triền núi cao và bờ biển vùng vịnh Ba Tư. Đến cánh đồng, tôi gặp một đoàn lũ hành những thương nhân người Ấn Độ đang chuẩn bị nhổ trại đi tiếp về thành phố Sira. Tôi theo đoàn thương nhân ấy, làm giúp họ những việc lật vật dọc đường, nhờ vậy có thể kiếm sống qua ngày. Tôi cùng đoàn về đến thành phố Sira.

Tôi dừng lại ở thành phố này. Hồi bấy giờ đức vua Tamaspơ nước Ba Tư đang đặt kinh đô tại đây.

Một hôm, sau khi cầu nguyện tại đại thánh đường, tôi trở về lại nơi trọ, dọc đường chợt gặp một ông quan của triều đình vua Ba Tư. Ông mặc áo quần rất sang trọng, dáng người oai vệ. Ông chăm chú nhìn tôi rồi tiến đến gần và hỏi:

- Chàng trai trẻ kia, anh từ nước nào đến? Ta trông anh có vẻ một người nước ngoài, và dường như

anh đang không phải là người dư dả lắm.

Tôi đáp tôi từ thành phố Batđa đến. Tình cảnh của tôi hiện nay quả đúng như lời ngài nói. Tiếp đây tôi kể lại tóm tắt câu chuyện của tôi cho ông nghe. Có vẻ như ông lắng tai chú ý, còn tỏ ra thông cảm với nỗi bất hạnh của tôi.

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi ? - Ông hỏi.

- Thưa, tôi mười chín tuổi. - Tôi đáp.

Ông truyền bảo tôi đi theo ông. Rồi ông cất bước, đi thẳng về phía hoàng cung. Tôi vẫn theo ông vào tận trong ấy. Ông đưa tôi vào một căn hộ khá đẹp và lại hỏi tiếp: "Tên anh là gì?" Tôi đáp tôi tên là Haxan. Ông ta còn hỏi tôi nhiều câu khác nữa, và đều tỏ ra hài lòng về những câu trả lời của tôi. Lúc này ông mới bảo:

- Cậu Haxan à, ta thương cho nỗi không may của cậu, ta muốn coi cậu như một đứa con trai ta. Ta là quan chỉ huy các đội hầu cận đức vua nước Ba Tư ta. Hiện nay đang khuyết một chân hầu trong phòng riêng của vua. Ta định chọn cậu vào chân làm công việc ấy. Trông cậu đẹp trai, trẻ tuổi và có giáo dục, ta cho như vậy là được. Hiện chưa tìm được một tên hầu cận nào mặt mũi sáng sủa khôi ngô hơn cậu.

Tôi cảm tạ vị quan chỉ huy các đội hầu cận⁽¹⁾ về tấm lòng nhân hậu của ông. Ông sai người mang cho tôi một bộ đồng phục người hầu cận. Ông dạy tôi cách thực hành nhiệm vụ. Tôi bắt chước làm theo một cách tốt đẹp, chẳng bao lâu được cảm tình của viên quản trực tiếp đội của tôi, tức là đội hầu hạ ở phòng riêng nhà vua⁽²⁾.

Theo luật pháp ở đây, cấm tất cả những người hầu cận mười hai phòng trong cung của vua, cũng như cấm tất cả các võ quan và lính tráng thuộc đội cấm vệ trong cung, ban đêm sau một giờ đã định, không được lai vãng trong các vườn ngự uyển. Ai không tuân sẽ bị tội chết, bởi thỉnh thoảng các bà hoàng hậu và công chúa dạo chơi trong vườn. Một đêm, tôi thơ thẩn trong vườn một mình, mải mê suy nghĩ về những nỗi bất hạnh của cuộc đời. Chắc quá chìm đắm trong trầm tư, tôi không để ý đã qua giờ quy định buộc đàn ông phải ra hết khỏi vườn. Bỗng tỉnh, tôi giật mình nghĩ lúc này còn có thể kịp ra khỏi vườn, tôi vội vã quay trở về nơi ở của mình, chợt gặp một phu nhân xuất hiện đột ngột trước mặt tôi ở một khúc đường rẽ. Phu nhân có vẻ duyên dáng và đường bệ, mặc dù đêm tối tôi vẫn có thể nhận ra nàng còn trẻ và rất xinh. Nàng hỏi tôi:

- Cậu đi nhanh thế. Có việc gì buộc cậu phải chạy vội vàng như vậy?

- Tôi có lý do để vội vàng. - Tôi đáp. - Nếu bà là người trong hoàng cung, hẳn bà phải biết tại sao tôi hỏi bà. Hẳn bà hẳn rõ cấm đàn ông có mặt trong các khu vườn ngự uyển ban đêm, sau một giờ nào đó, ai trái lệnh phải tội chết.

- Bây giờ thì cũng hơi quá chậm cho anh kịp ra khỏi vườn rồi đấy, - người phụ nữ ấy lại nói - giờ quy định qua đã lâu rồi. Nhưng anh hãy cảm ơn ngôi sao chiếu mệnh anh, nếu không anh đã không may mắn được gặp ta.

- Khốn khổ thân tôi! - Tôi kêu lên không quan tâm đến bất kỳ điều gì khác hơn lo sợ mình mất mạng. - Tại sao tôi lại lãng quên giờ giấc, để đến nỗi muộn màng thế này?

- Anh chớ có buồn. - Người đàn bà ấy lại nói. - Anh buồn rầu là xúc phạm đến ta đấy. Anh không thấy được gặp ta đủ là niềm an ủi cho điều bất hạnh của anh rồi sao? Anh hãy nhìn kỹ ta đây, ta đâu phải là người không xinh đẹp, ta mới mười tám tuổi, và về khuôn mặt thì ta tự cho mình cũng dễ coi.

- Thưa phu nhân xinh đẹp, - tôi đáp - cho dù đêm tối, mắt tôi không nhìn được tường tận mọi vẻ đẹp của bà, tôi vẫn thấy những nét duyên dáng làm tôi say mê. Nhưng, xin bà hãy đặt mình vào tình cảnh của tôi lúc này, bà hẳn thấy tình cảnh ấy lúc này cũng đáng buồn lắm chứ!

- Quả thật nỗi nguy ấy, anh tự hình dung nên thôi, nó chẳng bao giờ có trong đầu óc những con người vui vẻ. - Nàng đáp. - Anh không bị mất mạng đâu, như anh tưởng. Đức vua ta là một đấng quân vương vô cùng đại lượng, người có thể tha tội cho anh.

- Thưa bà, bà là ai? - Tôi lại hỏi. - Tôi là một viên hầu cận trong cung đức vua.

- À, ra thế ư! - Nàng ngắt lời tôi. - Chỉ là một viên hầu cận, mà anh suy tư như vậy là hơi quá xa xôi rồi đấy. Đến vị đại tể tướng triều đình nước Ba Tư ta cũng không suy tư việc nước nhiều hơn anh. Nay, anh hãy tin lời ta, hôm nay chớ nên quá lo sợ về điều sẽ xảy ra ngày mai. Con người làm sao ai biết được ngày mai rồi sẽ xảy ra chuyện gì. Chỉ có trời mới biết chuyện ấy. Có thể trời đã chuẩn bị cho anh một con đường thoát cơn bối rối này rồi đó. Vậy, anh hãy để mọi sự lại đấy cho tương lai, giờ chỉ nên quan tâm đến hiện tại. Nếu anh biết rõ ta là ai, nếu anh biết sự gặp gỡ này làm cho anh vinh dự đến đâu, thì không nên quá lo âu bởi những suy nghĩ không đâu, mà hãy nên tự coi mình là người đàn ông hạnh phúc nhất thế gian.

Tóm lại, người phụ nữ ấy nói năng khéo léo đến mức làm tan biến luôn nỗi lo sợ đang day dứt trong lòng tôi. Tôi quên bẵng đi hình phạt đang đe dọa mình. Lúc này, tôi chỉ còn nghĩ tới cơ hội đẹp vừa xuất hiện trước mắt. Tôi nồng nhiệt bước tới ôm hôn người phụ nữ. Nhưng, hoàn toàn đã không sẵn sàng cho tôi bày tỏ sự âu yếm, nàng còn đẩy mạnh tôi ra và thét lên một tiếng hoảng hốt. Ngay lập tức, xuất hiện quanh tôi khoảng mười, mười hai người phụ nữ vừa nấp ở đâu đấy để nghe câu chuyện giữa hai chúng tôi.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI SÁU

C hẳng khó khăn gì tôi nhận ra ngay người phụ nữ vừa nói chuyện đã đùa cợt tôi. Tôi đoán đấy là một cung nhân của công chúa nước Ba Tư. Hẳn cô ta muốn đùa nghịch cho vui nên đã đóng vai cô gái phiêu lãng như vừa rồi. Tất cả các phụ nữ vừa vội vàng chạy đến khi nghe người ấy kêu, đều phá ra cười lớn và bảo nàng hơi quá nhát gan đấy. Một người nói:

- Calê Cairi, từ nay cô có còn muốn thích bày ra những chuyện giải trí thế nữa hay không?

- Không từ nay thì thôi, xin chừa. - Nàng Calê Cairi đáp. - Việc ấy sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Sự hiếu kỳ của tôi đã khiến cho tôi bị một vố lo sợ phát khiếp rồi. Các cung nữ tiếp tục vây quanh tôi và trêu cợt tôi. Một cô nói:

- Anh chàng hầu cận này hơi hăng máu quá đấy, anh ta hẳn là con người sinh ra cho những cuộc phiêu lưu tình ái.

Một cô khác lại nói:

- Nếu mai sau có bao giờ tôi đi dạo chơi một mình trong đêm tối, tôi không mong gặp một anh chàng ngổ hớn anh này.

Cho dù chỉ là một tên hầu cận, tôi rất bức mình về những câu đùa của họ. Họ vừa đùa cợt vừa phá ra cười với nhau. Nếu họ trêu tôi sao đã quá nhút nhát, có lẽ tôi không đến nỗi thấy xấu hổ hơn.

Bọn họ cũng đùa cợt luôn về cái thời điểm tất cả đàn ông phải ra khỏi vườn ngự uyển, cái thời điểm giờ đây tôi để nhỡ mất rồi. Các cô nói, thật đáng tiếc nếu tôi mất mạng; anh chàng này đáng được cứu sống lắm, bởi anh ta sẵn sàng phục vụ các bà nồng nhiệt đến thế cơ mà. Lúc này, tôi nghe cô gái được gọi là Calê Cairi nói với một người phụ nữ khác:

- Thưa công chúa, bà là người quyết định số phận của anh chàng này. Bà muốn chúng ta để mặc anh chàng lại đây hay là nên cứu anh ta khỏi tội chết?

Công chúa đáp:

- Phải giúp anh chàng thoát khỏi nỗi nguy. Cho anh ta được sống. Ta đồng ý. Hơn nữa, để cho anh ta nhớ đời về câu chuyện hôm nay, khiến cho buổi tối càng thích thú hơn nữa đối với anh. Hãy cho anh ta vào trong cung riêng của ta. Cho đến bây giờ chưa từng có một người đàn ông nào dám khoe đã được nhìn thấy tận mắt cung điện ấy.

Hai cung nữ vội đi tìm mang đến cho tôi một chiếc áo ngoài phụ nữ. Tôi mặc vào, rồi trà trộn vào đám cung nữ theo hầu nàng công chúa, tôi được vào tận cung riêng của nàng. Trong cung rực rỡ bởi ánh sáng thơm lừng của rất nhiều ngọn nến đang cháy. Tôi thấy cung phòng này cũng sang trọng không kém cung của chính nhà vua; nhìn vào đâu cũng thấy đồ đạc toàn là vàng và bạc lấp la lấp lánh.

Vào trong phòng của nàng công chúa nước Ba Tư - danh hiệu của nàng là Zêlica Bêgum - tôi nhìn thấy chính giữa phòng, trên một tấm thảm trải sàn, có đặt sẵn khoảng mười lăm, hai mươi chiếc đệm vuông phủ gấm thêu, xếp thành hình tròn. Tất cả các phụ nữ có mặt lúc ấy đến ngồi lên, mỗi người trên một chiếc đệm. Họ bảo tôi hãy ngồi lên một cái đệm giống như họ. Tiếp đó, công chúa gọi mang nước giải khát đến. Vừa gọi xong, đã thấy sáu cung nhân cao tuổi, trang phục không được sang trọng bằng những nàng đang ngồi trên gối kia, xuất hiện nhanh chóng. Họ mời chúng tôi uống giải khát và dùng thức ăn nhẹ. Chính giữa có một cái liễn lớn đựng thức ăn cùng nhiều thứ khác nữa. Rồi một người hầu đưa cho công chúa một cái muôi hình mỏ vịt. Công chúa dùng cái muôi lấy thức ăn cho vào miệng, xong chuyển cái muôi cho cung nữ ngồi bên cạnh. Cứ thế mọi người lần lượt cầm cái muôi chung lấy thức ăn, và dùng các thứ cho đến khi xong bữa. Lúc này, các cung nhân hầu bàn lại mang đến cho mọi người nước uống đựng trong những cái ly bằng pha lê⁽³⁾.

Sau bữa ăn chuyện trò chớ nên rôm rả hơn, như thể chúng tôi vừa uống rượu nho hay rượu cất từ quả

chà là.

Nàng Calê Cairi, không biết có phải do ngẫu nhiên không, ngời đối diện với tôi, thỉnh thoảng lại nhìn tôi mỉm cười. Hình như qua nụ cười, nàng muốn làm cho tôi hiểu nàng đã tha thứ cho cử chỉ hơi quá đáng của tôi khi còn ở ngoài vườn. Về phần mình, thỉnh thoảng tôi cũng ngược mắt nhìn trộm nàng. Nhưng tôi vội vàng cúi mặt xuống ngay khi nhận ra nàng đang nhìn lại. Thái độ tôi lúc này rất bối rối cho dù tôi đã cố gắng hết sức để không lộ ra mặt và qua cử chỉ, nàng công chúa cũng như các cung nữ đều nhận thấy vẻ lúng túng của tôi, họ cố gắng động viên tôi cứ bạo dạn hơn. Công chúa Zêlica hỏi tên tôi là gì, tôi được tuyển vào làm hầu cận trong phòng riêng của đức vua từ bao giờ.

Sau khi nghe tôi đáp, công chúa nói:

- Cậu Haxan à, cậu hãy tự nhiên hơn chút nữa. Cậu hãy quên đi cậu đang ở trong một ngôi nhà nghiêm cấm đàn ông được đặt chân vào. Cậu hãy quên đi, ta là công chúa Zêlica. Cậu cứ nói chuyện với chúng ta như thể đây là các cô gái dân thường trong thành phố Sira cậu vẫn gặp. Cậu hãy nhìn kỹ vào mặt các cô gái trẻ ở đây, hãy nhìn cho kỹ vào, rồi cậu thẳng thắn nói ta nghe, cậu thích cô nào trong số này hơn cả.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Cậu nói của nàng công chúa nước Ba Tư không những không làm cho tôi yên tâm hơn như nàng nghĩ, mà chỉ càng làm tăng sự phân vân. Công chúa nói:

- Ta thấy rõ, cậu Haxan à, ta đòi hỏi ở cậu một điều hơi khó khăn đấy. Chắc hẳn cậu sợ khi nói ra cậu chuộng một người này hay một người khác sẽ làm phiền lòng những người còn lại. Chớ nên lo sợ, không có gì trở ngại đâu. Các cung nhân của ta đều đoàn kết với nhau mọi người như một, cậu chẳng lo làm họ méch lòng đâu. Vậy cậu hãy nhìn kỹ tất cả mọi người ở đây, rồi cậu nói ta hay cậu sẽ chọn ai làm người tình nếu cậu được phép lựa chọn.

Mặc dù tất cả các cung nhân của công chúa Zêlica đều hoàn toàn xinh đẹp ai cũng như ai, và chắc nàng công chúa muốn tôi coi nàng là người đẹp nhất, nhưng trái tim tôi lại nghiêng về vẻ đẹp của Calê Cairi. Tuy nhiên tôi giấu tình cảm ấy có thể làm xúc phạm nàng công chúa. Tôi thưa với công chúa, không ai dám xếp nàng ngang với những người ở đây, bởi công chúa là người xinh đẹp tuyệt trần, chẳng ai sánh bằng, bất kỳ nàng xuất hiện ở đâu, mọi người đều chỉ biết đưa mắt ngắm nhìn mỗi một nàng mà thôi. Tôi vừa nói ra những lời ấy vừa không thể không đưa mắt nhìn nàng Calê Cairi, để cho nàng hiểu chẳng qua tôi nịnh nàng công chúa cho nên phải nói những lời khéo vậy. Công chúa Zêlica cũng nhận ra điều đó. Nàng bảo tôi:

- Cậu Haxan à, cậu là người khéo nịnh đấy. Ta muốn cậu chân thành hơn kia. Ta tin chắc cậu chưa nói lên đúng điều cậu suy nghĩ. Giờ cậu hãy làm hài lòng ta. Cậu hãy bộc lộ cho chúng ta thấy rõ trái tim thật của cậu. Tất cả các cung nhân của ta ở đây ai cũng muốn yêu cầu cậu như vậy, và cậu nói thật ra sẽ làm cho tất cả mọi người rất thích thú.

Quả như lời công chúa nói, tất cả các cung nhân đều hối thúc tôi làm việc ấy. Nhất là nàng Calê Cairi, là người thúc giục tôi hơn cả, như thể nàng đã đoán trước nàng sẽ là người tôi lựa chọn. Tôi đành phải tuân theo những lời khẩn khoản của mọi người. Cố vượt lên sự nhút nhát, tôi thưa với công chúa Zêlica:

- Tâu công chúa, giờ tôi xin phép được làm hài lòng công chúa. Thật hết sức khó khăn nói ai là giai nhân xinh đẹp nhất trong các vị có mặt tại đây. Mỗi vị đều có một vẻ đẹp riêng tuyệt vời. Nhưng lòng tôi nghiêng về nàng Calê Cairi, mà tôi nghĩ là khả ái hơn cả.

Tôi nói xong tất cả các cung nhân đều phá ra cười rất vui vẻ, trên mặt các nàng chẳng hề lộ vẻ phỉn lòng. Họ có phải đàn bà hay không nhỉ? Tôi tự hỏi. Công chúa Zêlica chẳng tỏ ra bị xúc phạm bởi lời nhận xét thẳng thắn của tôi. Nàng nói:

- Ta rất hài lòng, cậu Haxan à, cậu đã lựa chọn nàng Calê Cairi là người khả ái nhất. Đây là cô cung nữ tâm phúc nhất của ta đấy. Như vậy chứng tỏ cậu không phải là người không có khiếu thẩm mỹ. Cậu chưa hiểu hết tất cả giá trị của con người cậu vừa lựa chọn đâu. Cậu cho tất cả chúng ta ở đây đều xinh đẹp, nhưng tất cả chúng ta đều thật lòng thú nhận, không một ai sánh bằng cô Calê Cairi đâu.

Tiếp đó công chúa cùng các cung nhân lại quay sang trêu nàng Calê Cairi về thành công do sắc đẹp của nàng vừa mang lại. Nàng đối đáp cũng khá thông minh. Tiếp đó công chúa Zêlica gọi mang ra một cây đàn tì bà đặt vào tay nàng Calê Cairi và bảo:

- Giờ em hãy chứng tỏ cho người tình của em thấy em đàn hay hát giỏi như thế nào!

Cô cung nhân tâm phúc của công chúa so dây đàn rồi chơi một khúc nhạc với phong thái làm tôi rất thích thú. Nàng vừa đàn vừa hát. Nghĩa của lời ca là: "Khi người ta đã chọn được một người để yêu, thì phải yêu người ấy đến trọn đời."

Vừa hát, thỉnh thoảng nàng lại đưa mắt nhìn tôi trêu mếu, đến nỗi tôi quên khuấy mất địa vị mình là ai, tôi quỳ xuống dưới chân nàng, lòng tràn trề yêu đương và thích thú. Hành động của tôi làm cho mọi người một lần nữa phá ra cười vui vẻ. Mọi người vui chơi thoải mái cho đến khi một cung nhân già đến báo, trời sắp sáng rồi, nếu mọi người muốn cho tôi được ra ngoài cung chỉ dành riêng cho các bà phụ nữ trước khi trời sáng hẳn, thì không được để mất thời giờ.

Lúc này công chúa Zêlica cũng như tất cả các cung nhân đều muốn đi nghỉ. Công chúa bảo tôi cứ theo người cung nữ già mà đi. Bà dẫn tôi đi qua nhiều hành lang ngoắt ngoéo, quặt trái quặt phải nhiều lần rồi đến một cái cửa nhỏ. Bà lấy chìa khoá mở cửa cho tôi ra. Đến khi trời rạng sáng, tôi nhận ra mình đang ở bên ngoài tường thành bao quanh hoàng cung.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Bằng cách ấy thế là tôi ra khỏi cung riêng của công chúa Zêlica Bêgum, thoát khỏi một nỗi nguy hiểm mà tôi đã thiếu thận trọng tự dẫn thân vào. Vài giờ sau tôi gặp lại các bạn tôi. Viên chỉ huy đội hầu cận hỏi tại sao đêm qua không ngủ trong đơn vị. Tôi đáp, tối qua có một người bạn là thương

nhân sắp khởi hành đi thành phố Basra, tôi đến tiễn, ông lưu tôi ở lại nghỉ qua đêm tại nhà, hai anh em uống rượu với nhau. Viên chỉ huy tin lời, tôi không phải phạt.

Quá thú vị về câu chuyện phiêu lưu vừa rồi, tôi không sao quên được. Lúc nào đầu óc tôi cũng nghĩ tới chuyện ấy với đầy đủ mọi chi tiết nhỏ nhặt nhất, đặc biệt những chi tiết vượt ve tính tự ái, làm tôi ngỡ mình được nàng cung nhân sủng ái nhất của công chúa để mắt tới. Tám ngày sau, một viên hoạn nô đến trước cửa phòng riêng của nhà vua, bảo muốn gặp riêng tôi. Tôi ra hỏi có chuyện gì vậy. Y hỏi: "Anh có phải tên là Haxan không?" Tôi đáp đúng. Viên hoạn nô giúi vào tay tôi một mảnh giấy con rồi biến mất ngay. Mảnh giấy ghi mấy dòng, hỏi tôi có sẵn sàng tới mai lại ra vườn ngự uyển, sau giờ cấm đàn ông được lai vãng ở đấy, vào đúng chỗ trước đây tôi đã gặp mấy người hôm nọ. Tôi sẽ gặp lại ở đấy con người đã từng rất cảm kích khi được tôi ưa chuộng nhất trong tất cả các cung nhân của công chúa.

Choi dù trước đây tôi có thoáng ý nghĩ, nàng Calê Cairi chắc chút nào có cảm tình với mình, tôi không hề chờ đợi nhận được bức thư. Say sưa với vận may, tôi xin phép viên chỉ huy đội hầu cận cho phép đêm nay tôi được ra ngoài, thăm một tu sĩ người cùng quê vừa từ thành phố Mêcca đến. Được ông đồng ý, thế là khi trời vừa sập tối, tôi vội chạy như bay ra vườn ngự uyển. Nếu lần trước tôi mãi mơ màng trong vườn để thời gian trôi qua lúc nào không chú ý, thì lần này tôi lại thấy thời gian chờ đợi niềm vui đến sao dài dằng dặc như vậy, có lúc tôi tưởng cái thời điểm cấm đàn ông lai vãng trong vườn này hình như không bao giờ đến. Cuối cùng, thời khắc ấy cũng đến, và chỉ lát sau tôi lại thấy một người đàn bà, nhìn qua vóc dạc và dáng đi, tôi biết đấy chính là Calê Cairi.

Vô cùng mừng vui và thích thú, tôi tiến đến gần. Rồi không cầm được xúc động, tôi quỳ xuống dưới chân nàng, úp mặt sát đất mà chẳng thốt lên lời. Nàng bảo tôi:

- Hãy đứng lên, anh Haxan, tôi muốn biết chắc anh có thật lòng yêu tôi không. Muốn cho tôi tin hẳn điều ấy, thì phải làm nhiều việc khác nữa chứ không chỉ có đưa mắt nhìn âu yếm say sưa. Anh hãy nói thẳng với tôi: Có đúng là anh thấy tôi đẹp hơn cả công chúa Zêlica? Tôi có thể tin, có phải dưới mắt anh tôi thật khả ái hơn cả nàng công chúa?

- Xin chớ nghi ngờ, - tôi đáp - hỡi nàng Calê Cairi quý mến. Ngày trước khi công chúa và các cung nữ khác buộc tôi phải nói ra lời, xem giữa nàng và họ tôi chuộng ai hơn, thì trái tim tôi từ lâu đã thầm ngỏ tình yêu đối với nàng. Từ cái đêm hạnh phúc ấy, hình ảnh nàng không lúc nào không hiện diện trong đầu óc tôi. Tôi luôn nghĩ đến nàng, ngay cả khi nàng không có chút ưu ái nào đối với tôi.

- Tôi rất hài lòng đã gọi lên trong anh tình cảm nồng thắm như vậy, - nàng đáp - bởi về phía mình, thật tôi cũng không thể tự ngăn không đem lòng yêu mến anh. Tuổi thanh xuân, vẻ khôi ngô, trí tuệ thông minh sắc sảo, và có lẽ trên tất cả những cái đó, là việc anh tỏ ra chuộng tôi hơn cả bấy nhiêu con người rất xinh đẹp, làm cho anh trở thành thật đáng mến trong mắt tôi. Việc tôi tự tìm gặp anh hôm nay đủ chứng minh để anh thấy điều ấy. Nhưng than ôi! Hỡi chàng Haxan thân mến, - nàng thở dài nói thêm - em không biết em có nên vui mừng vì chinh phục được chàng, hay chỉ nên nhìn thấy ở đó một điều rồi đây sẽ làm cho em trở thành người bất hạnh suốt đời.

- Ô, sao vậy thưa cô nương? - Tôi đáp. - Tại sao giữa niềm xúc động chung tự nàng đã tạo nên qua cuộc hội ngộ hôm nay, nàng lại vội có một linh cảm ảm đạm như vậy?

- Không phải đây là một nỗi lo vô căn cứ chột đến, xua tan đi niềm lạc thú của hai ta. Sự lo âu của em có cơ sở vững chắc lắm, chàng chưa thể hiểu hết nỗi băn khoăn của em. Công chúa Zêlica yêu chàng đấy. Chẳng bao lâu nữa, vượt qua trở lực của sự môn đăng hộ đối, công chúa sẽ bày tỏ nỗi lòng mình và mang đến hạnh phúc cho chàng. Chẳng lẽ nào công chúa ngổ lời thú thật chàng được nàng yêu quý, lúc ấy chàng sẽ tiếp nhận lời tỏ tình ấy ra sao? Tình yêu của chàng đối với em có đủ cho chàng vượt lên vinh dự được nàng công chúa cao quý nhất trần gian mang lòng yêu dấu?

- Có chứ, hỡi nàng Calê Cairi xinh đẹp, - tôi ngắt lời nàng - trong trái tim tôi, nàng vượt trội hẳn công chúa Zêlica. Dù cho trời đã bắt nàng đối mặt một tình địch ghê gớm đến vậy, nàng sẽ thấy không có gì lay chuyển nỗi tình yêu kiên định trong trái tim một chàng trai đã phụ thuộc nàng! Cho dù đức vua Tamaspo của chúng ta không có con trai nối dõi, rồi đây cho dù người quyết định mang cả vương quốc Ba Tư này giao cho con rể trị vì, và việc ấy lại chỉ tùy thuộc ở tôi, thì tôi vẫn sẽ hi sinh cả duyên phận vô cùng cao sang ấy chỉ để có được nàng.

- Ôi hỡi chàng Haxan đáng thương! - Cô gái thốt lên - Sao tình yêu dẫn chàng đi xa đến vậy? Việc chàng khẳng định lòng chung thủy đối với em là hết sức nguy hiểm. Chàng quên em là nô tỳ của công chúa nước Ba Tư sao? Nếu chàng khước từ tình yêu của công chúa thì cơn sấm sét ắt sẽ đổ xuống đầu hai ta, cả hai ta sẽ bỏ mạng. Vì vậy, em nghĩ em nên nhường chàng cho một tình địch đầy quyền uy, đây là cách duy nhất để giữ cho chàng khỏi cái chết.

- Không, không, - tôi đáp lại khá đột ngột - còn có một phương sách khác cho tôi lựa chọn: tôi sẽ ra đi khỏi triều đình này. Tôi ra đi để làm cho công chúa Zêlica không còn hận thù nàng nữa, để trả lại cho nàng sự thanh thản của tâm hồn. Rồi dần dà với thời gian nàng sẽ quên đi anh chàng Haxan bất hạnh này. Chàng ta sẽ một mình đưa chân lạc bước vào chốn sa mạc xa xôi để chấm dứt ở đấy mọi nỗi bất hạnh của mình.

Tôi thốt ra những lời trên quá xúc động và đau đớn, đến nỗi mũi lòng cô gái. Nàng bảo tôi:

- Thôi, thôi đi, hỡi Haxan, chớ nên quá buồn bã vô ích. Anh nhầm rồi, và anh xứng đáng để tôi nói ngay cho anh rõ anh đã nhầm. Tôi không phải là cung nữ của công chúa Zêlica. Tôi chính là Zêlica đây. Đêm hôm nọ khi anh vào cung riêng của tôi, tôi đã đóng vai cô Calê Cairi, vì vậy anh ngỡ tôi chính là cô ấy.

Nói đến đây nàng cất tiếng gọi. Một người nấp sau gốc cây bách lớn vội vàng chạy đến, và tôi nhận ra quả nhiên người đó chính là cung nữ đêm hôm nọ đã đóng vai công chúa nước Ba Tư trong bữa ăn tối ở cung riêng của nàng.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Công chúa Zêlica nói tiếp với tôi:

- Đây, Haxan à, anh nhìn thấy trước mắt anh cô Calê Cairi thật. Giờ đây ta giả lại cho cô ấy tên của cô và ta lấy lại tên của ta. Ta không muốn cải trang lâu hơn nữa, cũng không muốn che giấu anh tầm

quan trọng của hạnh phúc vừa đạt được; để anh thấy tất cả niềm quang vinh khi chiếm đoạt được trái tim một công chúa. Bởi anh đặt tình yêu hơn mọi vinh hoa phú quý, ta tin anh sẽ đặc biệt vui thích hơn nữa khi biết rõ một nàng công chúa đã yêu anh.

Tôi vội thưa với công chúa Zêlica, tôi không sao hình dung được hạnh phúc tốt cùng của mình. Tôi không hiểu do đâu từ đỉnh cao danh vọng nàng hạ cố cúi xuống tận tôi, và nâng tôi từ chỗ thấp tận cùng lên và ban cho một số phận xứng đáng được các vị quân vương vĩ đại nhất trên đời này ham muốn. Tóm lại, vừa ngạc nhiên vừa thảng thốt vừa sung sướng, tôi còn định tuôn ra nhiều lời dài dòng nữa để bày tỏ lòng biết ơn, thì nàng vội ngắt:

- Anh Haxan à, anh chớ ngạc nhiên điều ta xử sự như vậy với anh. Đối với những người đàn bà trong cung cấm, sự cao sang chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta chẳng ngại ngừng nghe theo tiếng nói của trái tim. Anh khả ái, anh làm hài lòng ta, chừng ấy thôi đủ xứng đáng với điều ta ban cho anh.

Gần suốt đêm hôm ấy nàng và tôi cùng nhau đi dạo trong vườn ngự uyển và chuyện trò thân mật với nhau. Dễ thường chúng tôi vẫn say sưa trò chuyện và để mặt trời lên hai người bị bắt chợt dạo chơi trong vườn, nếu không có cung nữ Calê Cairi luôn theo sát đằng sau, đã để ý thời gian và báo cho chúng tôi biết đến lúc cần ra về. Vậy là chia tay nhau. Trước khi quay gót vào cung, công chúa Zêlica còn nói với tôi: - Tạm biệt, chàng Haxan à. Chàng hãy luôn nghĩ đến em, chúng ta sẽ còn có dịp gặp nhau. Em hứa chẳng bao lâu nữa sẽ có cách bày tỏ cho chàng biết em quý mến chàng đến đâu.

Tôi quỳ xuống trước nàng, cảm tạ một lời hứa thật đáng vui mừng. Sau đó, tôi theo nàng Calê Cairi đi qua những lối quanh co khúc khuỷu như đêm hôm nọ, rồi nàng mở cửa cho tôi ra bên ngoài tường thành của hoàng cung.

Được nàng công chúa cao sang nhất mà mình đang yêu dấu đáp lại tình yêu, và tin vào điều mà nàng vừa hứa, ngày hôm ấy và mấy ngày tiếp sau nữa, người tôi luôn luôn trong tình trạng lâng lâng sáng khoái. Lúc này chính là lúc có thể khẳng định đúng: trên đời có một con người hạnh phúc, ngoại trừ chút náo nức muốn được mau chóng gặp lại nàng Zêlica. Tóm lại, vào lúc tôi đang ở trong tâm trạng hạnh phúc nhất của một người đang yêu và sắp đạt đến đỉnh cao ước vọng của mình, chợt một sự kiện bất ngờ xảy ra làm cho tôi hoàn toàn mất hết hy vọng. Tôi được tin công chúa Zêlica ốm nặng. Và chỉ hai ngày sau đó, loan truyền khắp hoàng cung tin công chúa vừa qua đời. Tôi không sao tin được điều xảy ra, nếu không thấy mọi người trong hoàng cung đều đang chuẩn bị lễ tang. Nhưng hỡi ôi, tự mắt tôi chứng kiến tang lễ đang diễn ra với tất cả mọi chuyện đau buồn trong ấy.

Tất cả các viên hầu cận phục vụ ở mười hai phòng trong hoàng cung được lệnh xếp hàng đi trước tiên, anh nào cũng ở trần từ đầu cho đến thắt lưng. Những người này thì cào cào cánh tay để bày tỏ nỗi đau, những người khác thì thích lên người mình nhiều dòng chữ tỏ lòng thương tiếc. Đây quả là cơ hội tuyệt vời cho tôi bày tỏ sự nuối tiếc chân thành nhất, hay đúng hơn là nỗi tuyệt vọng của mình. Tôi cào cào nát thân thể, người tôi chảy máu ròng ròng. Tiếp sau chúng tôi là các sĩ quan bước đi chậm rãi và nghiêm trang. Mỗi người đeo những dải giấy dài mua tận Trung Hoa gắn vào khăn đội đầu và rủ xuống gần sát đất. Trên giấy viết nhiều đoạn trích dẫn Kinh Côran, hoặc những vần thơ ngợi ca công chúa Zêlica. Họ vừa tiến đưa vừa ngâm nga những vần thơ ấy một cách buồn bã và kính trọng. Sau họ là linh cữu công

chúa làm bằng gỗ trầm hương, đặt lên một chiếc kiệu bằng ngà voi do mười hai quan chức quan trọng mang trên vai. Hai mươi vị hoàng tử họ hàng của đức vua Tamaspơ, mỗi người nắm đầu một sợi dây buộc vào quan tài. Sau đó tất cả các cung nữ trong hoàng cung đưa tiễn. Họ vừa đi vừa khóc than thảm thiết. Khi thi hài nàng công chúa đã được rước vào chính giữa lăng mộ, mọi người đồng thanh hô lên: La ilah illha Allah⁽⁴⁾.

Tôi không thể chứng kiến phần còn lại của lễ tang. Vì quá đau đớn và mất quá nhiều máu, tôi ngất đi tại chỗ hồi lâu. Một sĩ quan vội vàng ra lệnh cho đưa tôi trở về phòng riêng. Mọi người chăm sóc tôi, dùng một loại cao thơm rất đặc biệt xát lên thân mình. Thế là chỉ sau hai ngày, tôi hoàn toàn bình phục sức khỏe, tuy nhiên nỗi nhớ nàng công chúa làm cho tôi trở thành một người gần như mất trí. Lúc nào tôi cũng nói với mình: "ôi hỡi nàng Zêlica! Thì ra bằng cách từ giả cõi trần, nàng tự giải thoát cho mình khỏi lời đã hứa với tôi? Phải chăng đây là một dấu hiệu nữa của tình yêu nàng muốn bày tỏ?"

Không thể nào khuây khoả nếu cứ lưu lại thành phố Sira, bây giờ thành phố này đã trở thành một nơi tôi sao không sao chịu đựng nổi nữa. Ba hôm sau lễ tang công chúa Zêlica, tôi bí mật trốn ra khỏi hoàng cung nước Ba Tư.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI

L uôn luôn bị ám ảnh vì nỗi đau xé ruột của mình, suốt đêm hôm ấy tôi bước chân đi mà chẳng hiểu mình đi đến đâu. Sáng sớm hôm sau, dừng lại để nghỉ ngơi chốc lát, tôi nhìn thấy ở gần đó có một anh chàng trẻ tuổi ăn mặc khá dị thường. Chàng ta tiến đến gần tôi, tặng tôi một cành lá non đang cầm trên tay rồi rất lịch sự khấn khoản mời tôi nhận. Sau đấy, anh chàng đọc những vần thơ Ba Tư ngỏ ý xin tôi làm phúc. Vì trong người tôi lúc này chẳng có đồng nào, tôi không có gì cho anh, anh chàng lại đọc những vần thơ bằng tiếng A Rập. Thấy tôi vẫn không cho đồng tiền nào như anh chờ đợi, anh chàng nói với tôi:

- Người anh em à, tôi không thể tin anh thiếu lòng bác ái, tôi nghĩ hẳn anh không có cách thực hành đấy thôi.

- Anh nghĩ hoàn toàn đúng, - tôi đáp - anh nhìn xem, túi tôi không có một đồng xu nhỏ, và hiện tôi chưa biết làm thế nào đây.

Anh chàng kêu lên:

- Ôi, khốn khổ cho người anh em, hoàn cảnh của anh mới tội nghiệp làm sao! Tôi thương hại anh, tôi muốn cứu giúp anh.

Tôi khác ngạc nhiên nghe một con người vừa ngửa tay xin mình của bố thí lại nói chuyện muốn cứu giúp mình. Tôi nghĩ sự cứu giúp anh nói đây chẳng qua là những lời cầu nguyện hoặc những lời chúc tốt lành, song anh chàng đã nói tiếp:

- Tôi là một trong những tu sĩ người ta vẫn gọi là fakia⁽⁵⁾. Cho dù chúng tôi sống nhờ của bố thí,

chúng tôi chẳng phải không sung túc đâu. Bởi chúng tôi biết cách gọi lên lòng thương xót của người khác với dáng điệu làm ra vẻ buồn rầu và mộ đạo. Đúng là cũng có những vị fakia sống nội tâm rất giản dị, đúng hết như trang phục bên ngoài của họ. Các vị ấy sống cuộc đời khắc khổ, có khi suốt mười ngày ròng chẳng ăn một miếng. Nhưng cánh này thì chẳng phải giữ gìn khắt khe như họ. Cánh này chẳng thiết đi vào thực chất đạo đức như họ. Chúng tôi chỉ cần giữ đúng bộ dạng đạo đức bên ngoài. Vậy anh có muốn trở thành một đồng nghiệp của chúng tôi không? Tôi vừa tuyển mộ được hai anh chàng ở thành phố Bost đồng ý theo, nếu anh nhận lời làm người fakia thứ tư, thì chỉ việc đi theo tôi.

- Tôi không quen làm công việc tu hành như các anh, - tôi đáp - tôi e rồi chẳng đâu vào đâu.

- Anh quá lo xa, - anh chàng ngắt lời tôi, và nói tiếp - chẳng có khó khăn gì việc tu hành của chúng tôi. Như tôi vừa nói, cánh này chẳng phải những bậc fakia thật sự, tóm lại, chúng tôi chỉ ăn vận áo quần của fakia thôi.

Cho dù anh chàng fakia ấy như đã hứa, giới thiệu với tôi y và hai anh đồng nghiệp y đều sống phóng đãng, tôi vẫn không từ chối kết bạn với họ. Trước hết bởi tôi đang trong tình cảnh thảm thương, hơn nữa, khi còn làm việc hầu cận cho nhà vua, cũng chẳng ai ngăn cấm tôi trong việc kết giao bè bạn. Tôi vừa ngỏ lời tôi chấp nhận điều anh gợi ý, anh chàng fakia dẫn tôi đi luôn về Bost, dọc đường vừa đi vừa xin ăn. Mỗi khi chúng tôi đi qua các thị trấn và làng mạc, dân chúng tự mang ra cho nào quả chà là, nào cơm bánh cùng nhiều loại thức ăn khác nữa. Hễ bắt đầu nghe tiếng lục lạc những người fakia rung lên cùng với tiếng ngỏ lời xin chúng sinh làm phúc, thì những người ngoan đạo vội mang nhiều thức ăn đến dâng các thầy.

Bằng cách kiếm sống ấy, chúng tôi ung dung tới được thành phố Bost. Hai chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô, ở đấy đã có hai anh chàng fakia kia đang ở. Họ rộng mở đôi tay nồng nhiệt đón chúng tôi, ai nấy tỏ ra thích thú về việc tôi quyết định sẽ chia sẻ lối sống cùng với họ. Họ bắt đầu dạy tôi vài đường về các bí quyết của họ, nghĩa là cách làm bộ làm tịch sao cho người ta kính trọng và thương hại. Khi tôi đã thành thạo trong nghệ thuật lừa dối dân chúng, họ cho tôi mặc trang phục y như họ, và ép tôi đi vào các phố đưa những bông hoa hoặc cành lá tươi tặng những người trung hậu, rồi đọc đôi vãn thơ và xin của làm phúc. Lần nào, sau mỗi ngày trở về ngôi nhà chung tôi cũng có ít nhiều đồng bạc, nhờ vậy chúng tôi vẫn có thứ chè chén ngon lành.

Hồi ấy tôi còn quá trẻ, và bản chất tôi vốn thích chè chén vui chơi, tôi không có cách nào ngăn mình không làm theo gương xấu của những anh chàng fakia ấy, và thế là bất giác dần dần tôi quên đi hình ảnh nàng công chúa nước Ba Tư. Thật ra thỉnh thoảng hình ảnh của nàng cũng có hiện lên trong đầu óc tôi, khiến tôi buông ra đôi tiếng thở dài. Nhưng đã không nuôi dưỡng những ký ức buồn thương ấy, tôi lại còn tìm cách huỷ hoại chúng đi. Thỉnh thoảng tôi tự bảo mình: "Tại sao cứ nghĩ đến Zêlica, trong khi Zêlica không còn nữa? Cho dù ta có than khóc nàng suốt đời, thì những lời than khóc của ta phỏng được ích gì?"

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

Tôi sống gần hai năm với các anh chàng fakia ấy. Và có lẽ tôi đã còn ở lâu hơn nữa nơi ấy cùng với họ nếu anh chàng đã lôi kéo tôi vào cái nghề này, người tôi thích nhất trong tất cả bọn, không gợi ý với tôi nên đi đó đi đây vài chuyến. Một hôm anh chàng bảo tôi:

- Haxan à, tớ bắt đầu chán cái thành phố này, tớ đang muốn rong ruổi khắp đất nước. Tớ nghe nói ở thành phố Candaha có nhiều điều thú vị lắm. Nếu cậu thích thì hãy đi cùng tớ, rồi chúng ta sẽ tự mắt thấy người ta đồn đại có đúng hay không.

Tôi đồng ý, phần bởi tò mò muốn được nhìn những xứ sở mới, hay nói cho đúng hơn, có lẽ bởi tôi bị lôi cuốn bởi một sức mạnh thần bí nào đấy vẫn xui khiến chúng ta làm mọi việc trên đời.

Vậy là hai chúng tôi giả từ thành phố Bost và lên đường. Sau khi đi qua nhiều thành phố và thị trấn thuộc nước Segestan mà không dừng lại, cuối cùng tôi đến được thành phố Candaha đẹp đẽ, chung quanh bao bọc bởi những tường thành rất vững chắc. Chúng tôi vào trọ tại một nhà dành cho khách lưu trú. Mọi người đón tiếp chúng tôi khá nhân hậu, nhờ ở bộ áo quần chúng tôi mặc, đấy là tất cả những thứ làm cho chúng tôi trở thành người sáng giá.

Khi vừa đến nơi, chúng tôi thấy quang cảnh dân chúng thành phố đang rất nhộn nhịp, bởi vì ngày hôm sau sẽ là dịp khánh chúc kỷ niệm ngày nhà vua đăng quang. Chúng tôi cũng được biết ngay mọi người trong triều đình thời gian này cũng hết sức bận rộn. Các vị đại thần ai cũng muốn bày tỏ lòng nhiệt thành của mình đối với quốc vương Firousat, mà mọi người đều tôn quý bởi sự anh minh của người, hơn là sợ hãi trước luật pháp khắt khe ngài trị nước.

Với bộ trang phục fakia thì đi đến đâu chẳng được, chẳng ai ngăn cấm các fakia bao giờ. Ngày hôm sau hai chúng tôi vào tận trong triều đình để xem hội. Quả thực, ai chưa từng xem hội mừng ngày đăng quang của nhà vua Ba Tư thì thật đáng nên xem lắm. Trong khi hai chúng tôi mãi mê nhìn cảnh hội hè, tôi thấy có người kéo cánh tay, tôi quay lại, thấy bên cạnh viên hoạn nô trước đây phục vụ trong cung quốc vương Tamaspơ, người từng trao cho tôi mảnh giấy của nàng Calê Cairi, đúng hơn là của công chúa Zêlica. Y bảo tôi:

- Thừa ngài Haxan, tôi vẫn nhận ra ngài cho dù ngài đang vận bộ quần áo kỳ cục này. Cho dù tôi nghĩ chắc không thể nhầm, tôi vẫn không tin được ở mắt mình. Có lẽ nào tôi lại gặp ngài nơi đây?

- Còn anh, - tôi đáp - anh làm gì ở thành phố Candaha này? Tại sao anh giả từ triều đình nước Ba Tư? Có phải việc công chúa Zêlica qua đời khiến anh cũng xa rời thành phố ấy giống như tôi?

- Lúc này đây tôi không thể nào trả lời ngài điều đó, - anh ta đáp - nhưng nếu ngày mai ngài lại có mặt chỉ một mình thôi ở đúng chỗ này tôi sẽ thỏa mãn sự hiếu kỳ của ngài. Tôi sẽ cho ngài biết những điều làm cho ngài vô cùng kinh ngạc. Và chẳng tôi muốn báo trước, những chuyện ấy đều liên quan đến ngài đấy.

Tôi hứa với anh ta ngày hôm sau tôi sẽ có mặt đúng chỗ này, và tôi giữ đúng lời. Viên hoạn nô lại xuất hiện, đến gần và bảo nhỏ:

- Chúng ta hãy đi ra ngoài hoàng cung, tìm một nơi thuận tiện hơn để chuyện trò!

Chúng tôi vào thành phố, đi qua nhiều đường, cuối cùng dừng lại trước cổng một ngôi nhà khá lớn mà anh ta có chìa khóa cổng. Vào bên trong, tôi thấy các phòng đều được bày biện đồ đạc khá sang, có những tấm thảm đẹp trải sàn, nhiều chiếc sập trang trọng. Sau nhà là một khu vườn cây cối um tùm, chính giữa vườn có một cái bể chứa đầy nước trong veo, thành bể xây bằng đá vân thạch. Viên hoạn nô hỏi tôi:

- Thưa ngài Haxan, ngài thấy ngôi nhà này sống được chứ?

- Được lắm. - Tôi đáp.

- Như vậy tôi rất hài lòng, - viên hoạn nô lại nói - bởi vì chính tôi hôm qua đã tìm thuê ngôi nhà này cho ngài đấy. Giờ cần có thêm vài tên nô lệ để hầu hạ ngài. Trong khi ngài đi tắm nước nóng, tôi sẽ ra chợ tìm mua mấy đứa.

Vừa nói anh ta vừa dẫn tôi đến một căn phòng, ở đấy đã chuẩn bị bồn tắm. Tôi nói:

- Nhân danh Thượng đế, anh hãy nói cho ta hay tại sao anh dẫn ta đến ngôi nhà này, và có những điều gì anh định cho ta rõ?

- Rồi có người sẽ nói hết cho ngài nghe đúng nơi đúng lúc. - Anh ta đáp. - Lúc này ngài chỉ cần biết số phận ngài đã thay đổi hẳn rồi, kể từ ngày ngài gặp tôi. Tôi được lệnh phải xử sự như ngài vừa trông thấy đấy.

Cùng lúc ấy viên hoạn quan giúp tôi cởi bỏ trang phục. Khi tôi vào buồng tắm, viên hoạn nô xin tôi chớ nên sốt ruột đi ra khỏi nhà.

Điều bí ẩn này khiến tôi suy nghĩ rất lung. Nhưng có vật đầu vật óc tự làm mệt mình đến bao nhiêu đi nữa cũng vô ích thôi. Viên hoạn nô ấy - tên là Sapua - để tôi nằm khá lâu trong bồn nước. Tôi đã bắt đầu mất hết kiên nhẫn thì anh ta trở lại theo sau có bốn tên nô lệ. Hai tên mang theo áo quần và các loại khăn, còn hai tên khác thì đủ thứ thức ăn nước uống. Viên hoạn nô nói:

- Xin ngài thứ lỗi, tôi tự trách mình để ngài chờ đợi quá lâu.

Mấy người nô lệ đặt các gói đồ của họ lên trên chiếc sập rồi vội vã hầu hạ tôi. Họ dùng những chiếc khăn vải mịn màng và mới toanh, lau khô người và xoa bóp cho tôi, sau đó mặc cho tôi một chiếc áo ngắn sang trọng, một chiếc áo dài lộng lẫy cùng một cái khăn đội đầu. Tôi tự hỏi: "Những chuyện này rồi sẽ dẫn ta đi đến đâu nhỉ? Viên hoạn nô này đối xử với ta như vậy theo lệnh của ai?" Tôi vô cùng sốt ruột được hiểu rõ tất cả mọi điều, không làm sao chịu nổi nữa.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI HAI

apua nhận ra điều đó. Y nói:

- Tôi rất tiếc thấy ngài đang hết sức bận khoăn, nhưng tôi không thể nào giúp ngài giảm nhẹ nỗi bận khoăn ấy. Nếu giả sử tôi không được lệnh tuyệt đối không nói ra bất cứ điều gì, giả sử tôi được quyền tuân theo ý muốn của ngài mà nói ra lúc này thì cũng chẳng làm cho ngài thanh thản hơn. Ngược lại, có khi ngài lại còn thêm nôn nóng. Xin gắng chờ đến tối hôm nay, ngài sẽ biết rõ tất cả những gì ngài muốn biết.

Cho dù qua lời nói của viên hoạn nô, tôi thấy đây là một điềm lành, suốt cả ngày hôm ấy tôi vẫn ở trong một tâm trạng nôn nao khó chịu. Hoá ra chờ đợi một điều không hay sắp xảy đến, ít làm cho chúng ta đau khổ hơn chờ đợi một nỗi vui sắp thành hiện thực. Đến tối, đèn nến được đốt lên. Người ta chú ý đặc biệt chiếu thật sáng căn phòng đẹp nhất trong nhà. Tôi ngồi chờ ở đây cùng với Sapua. Để làm dịu bớt nỗi phấp phỏng của tôi, thỉnh thoảng anh ta bảo: "Xin ngài kiên nhẫn cho chút nữa, lát nữa thôi, có người sắp đến rồi đấy." Cuối cùng có tiếng gõ cửa. Viên hoạn nô thân hành ra mở cửa, và quay trở vào cùng với một người phụ nữ. Người ấy vừa cất tấm mạng che mặt, tôi nhận ra ngay nàng Calê Cairi. Tôi kinh ngạc đến cùng cực, bởi tôi vẫn ngỡ nàng lúc này đang ở kinh đô Sira. Nàng nói với tôi:

- Thưa ngài Haxan, ngài ngạc nhiên lắm khi nhìn thấy em, nhưng ngài sẽ còn ngạc nhiên nhiều hơn nữa sau khi ngài nghe những điều em sắp kể.

Viên hoạn nô Sapua cùng với hai người giúp việc đi ra khỏi phòng, để lại mình tôi với nàng Calê Cairi. Chúng tôi ngồi lên cùng một chiếc sập. Và nàng bắt đầu kể với tôi như sau:

- Hẳn ngài còn nhớ, thưa ngài Haxan, cái đêm hôm khi công chúa Zêlica bày tỏ tâm sự với ngài. Lúc chia tay công chúa nói, xin ngài hãy nhớ nàng đã có lời hứa. Sáng hôm sau, em hỏi công chúa nàng định tính sao, khi ngỏ lời hứa chắc như đinh đóng cột với ngài. Công chúa đáp nàng muốn làm sao cho ngài được hạnh phúc. Nàng muốn rồi đây sẽ có nhiều buổi gặp gỡ trò chuyện riêng với ngài không để cho ai biết, cho dù phải trải qua nhiều hiểm nguy. Hôm nay em không muốn dối ngài, ngay hôm ấy em đã không đồng tình với công chúa. Em đã tìm đủ mọi cách để nàng công chúa kiềm chế những hành động thái quá. Em thưa với nàng, thật kỳ cục sao một công chúa địa vị cao sang như nàng lại nghĩ tới chuyện dấn thân vào hiểm nghèo, thậm chí có thể vì thế mà mất mạng, chỉ vì một viên hầu cận. Tóm lại, em tìm mọi cách để công chúa chấm dứt tình yêu bột phát đối với ngài. Mong ngài tha thứ cho em. Tất cả mọi lý lẽ của em nêu lên chỉ càng làm mạnh hơn nỗi đam mê của công chúa. Khi thấy không thể nào thuyết phục công chúa nghe lời mình, em liền hiến kế như sau:

- Thưa công chúa, em không thể không rùng mình kinh sợ khi nghĩ đến những hiểm nguy bà sắp lao thân vào. Nhưng bởi không còn cách nào khiến bà thôi nghĩ tới người yêu, chúng ta cần tìm phương sách để hai người tự do gặp nhau mà không làm nguy hại cuộc sống của bà cũng như của ngài Haxan. Em vừa nghĩ ra một phương sách may ra thực hiện được, nhưng nó khá tế nhị, em chẳng dám ngỏ lời thưa với bà.

Công chúa vội đáp:

- Em Calê Cairi, em hãy nói đi, cho dù phương sách ấy có gì xúc phạm chẳng nữa, em cũng đừng giấu ta.

- Chỉ còn có cách, - em đáp - công chúa quyết định giã biệt cuộc sống đầy quyền uy và trên nhung lụa

giữa hoàng triều để sống cuộc đời một người dân bình thường như tất cả mọi người bình thường khác trong xã hội. Bà phải khước từ tất cả mọi vinh quang bà đáng được hưởng do địa vị của mình. Bà có đủ yêu chàng Haxan tới mức dám có một sự hy sinh to lớn như vậy?

- Em hỏi ta có đủ yêu chàng không ư? - Công chúa thở dài buồn bã đáp lời em. - Ôi! Nếu thân phận ta là thân phận một con người không ai hay biết đến tên tuổi mà được tự do yêu chàng Haxan thì ta còn thích thú hơn ngàn lần tất cả mọi vàng son sang trọng, hào hoa mà ta đang hưởng thụ trong cuộc sống hàng ngày. Em hãy nói ta rõ, ta cần làm gì để được tự do thoải mái gặp người yêu, ta sẽ thực hiện ngay không chút do dự.

Em đáp:

- Bởi vì không còn cách nào để công chúa thay đổi ý kiến, em xin hiến phương sách sau đây. Em biết có một loài thảo dược có đặc tính hết sức kỳ lạ. Nếu công chúa bỏ vào tai chỉ một ngọn lá ấy thôi, thì sau một tiếng đồng hồ bà sẽ trở nên mê man bất tỉnh, coi như một người đã chết thật. Người ta sẽ làm tang lễ cho công chúa nội trong ngày, và đến đêm em sẽ đưa công chúa đã tỉnh lại ra khỏi nhà mồ.

Nghe đến đấy, tôi vội ngắt lời nàng Calê Cairi:

- Trời đất ơi! Vậy ra nàng công chúa Zêlica chưa chết? Nàng hiện ra sao?

- Thưa ngài, - Calê Cairi đáp - công chúa hiện đang sống bình yên. Nhưng xin hãy lắng nghe em kể tiếp, ngài sẽ rõ tất cả những gì ngài muốn biết. Công chúa chủ nhân của em, mới nghe vậy đã mừng rỡ ôm hôn em, bà cho cái kế ấy thật tuyệt diệu. Nhưng bà nghĩ rất khó thực hiện, bởi lễ tang của bà chắc kéo dài nhiều ngày. Công chúa nói luôn với em suy nghĩ ấy. Em thưa, có cách vượt qua trở ngại. Sau đây là cung cách chúng em đã làm để thực hiện mưu đồ mạo hiểm.

Ngay hôm ấy, công chúa Zêlica kêu đau đầu, và đi nghỉ. Sáng hôm sau, em cho đồn đại công chúa vừa đổ bệnh, một căn bệnh cực kỳ nguy cấp. Quan ngự y của chính đức vua được vời đến, ông cũng bị mắc lừa. Ông kê ra đơn rất nhiều loại thuốc, em có đưa công chúa dùng thuốc nào đâu. Những ngày tiếp đó đồn đại bệnh tình càng nặng hơn. Khi em nhận thấy rằng bây giờ đã đến lúc mọi người tin công chúa ốm nặng lắm rồi, em liền bỏ vào tai nàng một ngọn lá thần dược em vừa nói ở trên. Rồi ngay lập tức sau đó em chạy bỏ đến cấp báo với đức vua có lẽ công chúa Zêlica chỉ còn sống được trong chốc lát nữa thôi, bà tỏ ý mong được gặp quốc vương. Nhà vua vội vàng đến. Nhìn thấy do tác động của loại độc dược khuôn mặt nàng biến sắc rất nhanh, vua xúc động khôn cùng và tuôn rơi nước mắt. Lúc này, công chúa mới thưa với đức vua: "Tâu bệ hạ, con xin phụ vương, vì tình thương yêu cha luôn luôn dành cho con, xin cha hãy truyền lệnh để những lời giới giảng của con đây sẽ được thực hiện đúng đắn. Con muốn sau khi con qua đời, không để cho bất cứ một cung nữ nào khác ngoài em Calê Cairi được lau rửa thi thể và xúc nước hoa cho con. Con không muốn các cung nữ khác được chia sẻ vinh dự ấy cùng với Calê Cairi. Con xin cha chỉ cho phép riêng mình em ấy thôi thức canh bên cạnh thi hài con đêm đầu tiên, không để bất kỳ một người nào khác ngoài em Calê Cairi đến than khóc bên mộ của con đêm đầu tiên. Con muốn cô cung nữ trung thành ấy sẽ là người cầu nguyện Đấng Tiên tri cứu giúp, ngăn ngừa những thần linh độc ác đến quấy rầy con sau khi qua đời."

NGÀY THỨ CHÍN MƯỜI BA

Quốc vương Tamaspơ vừa khóc vừa hứa với con gái sẽ cho thực hiện tang lễ theo đúng như lời nàng giới giăng. Công chúa nói tiếp:

- Không phải chỉ có thể thôi, thưa phụ vương. Con xin ngài, ngay khi con qua đời, cho em Calê Cairi được trở thành người tự do. Cùng với việc cho phép em được tự chọn muốn sống ở đâu thì sống, xin cha hãy ban cho em khá nhiều của cải, xứng đáng với lòng hào hiệp vốn có của cha, và đền đáp sự quyến luyến tận tụy của em đối với con suốt cả đời, khi con còn sống.

- Con gái ta ơi, - vua Tamaspơ đáp - con hãy yên tâm về tất cả những điều con vừa dặn cha thực hiện. Nếu chẳng may cha không còn có con trên đời này nữa, cha thề với con, cô cung nữ tâm phúc nhất của con sẽ được tự do, nó muốn đi đến đâu tùy ý nó, cùng với rất nhiều của cải cha sẽ ban cho.

Quốc vương vừa nói xong mấy lời ấy, thì chất độc thảo dược gây đầy đủ hiệu quả. Công chúa Zêlica lịm đi, và nhà vua tưởng nàng mất rồi, vừa khóc vừa quay trở về cung riêng của mình. Vua truyền lệnh chỉ cho phép tôi được lau rửa thân thể và xức hương cho nàng công chúa. Làm xong công việc ấy, tôi cuộn nàng công chúa vào một tấm vải trắng đặt vào trong quan tài. Quan tài sau đó được đưa vào lăng mộ. Vẫn theo lệnh vua, người ta để cho tôi một mình trong mộ của công chúa. Tôi quan sát khắp nơi để nhìn xem có ai nấp ở đâu đấy theo dõi mình hay không. Không thấy có ai tôi đưa bà chủ của tôi ra khỏi quan tài và chờ bà tỉnh hẳn. Tôi trao cho bà một chiếc áo dài cùng tấm mạng che mặt mà tôi đã mang theo giấu trong vạt áo. Hai chúng tôi đi đến một nơi anh Sapua đang chờ sẵn. Viên hoạn nô trung thành ấy đưa công chúa vào nghỉ tạm ở một ngôi nhà anh đã thuê trước, trong khi tôi trở lại bên mộ, thức canh cho hết đêm. Tôi dùng vải độn thành hình dáng một thi hài, liệm bằng chính tấm vải trắng tôi đã dùng để cuộn thân thể nàng Zêlica, rồi đặt trở lại vào trong quan tài.

Sáng sớm hôm sau, khi những cung nữ khác của công chúa đến đổi phiên cho tôi, tôi làm ra bộ khóc lóc thảm thiết, đau đớn vô cùng trước khi đi ra khỏi ngôi mộ. Người ta trình với quốc vương, tôi hết sức buồn thương công chúa, càng khiến người sai ban cho tôi rất nhiều của cải. Vua cho lấy từ kho tàng ra mười nghìn đồng xơcanh trao cho tôi, rồi chấp nhận lời tôi xin cho viên hoạn nô Sapua được cùng ra khỏi hoàng cung. Sau đấy, tôi đến tìm bà chủ, cùng chung vui với nhau về thành công trót lọt của mưu đồ.

Ngày hôm sau, chúng tôi bảo viên hoạn nô quay trở về phòng riêng của đức vua, mang theo mảnh giấy tôi yêu cầu ngài đến gặp tôi ở chỗ nọ. Nhưng một đồng nghiệp của ngài nói ngài đang ốm, không ai được phép gặp. Ba ngày sau nữa, chúng tôi lại cử Sapua đến, mới té ngựa ra ngài đã ra đi khỏi hoàng cung, bây giờ chẳng một ai hay biết ngài ở nơi nào.

Nghe đến đây, tôi nóng nảy ngắt lời Calê Cairi:

- Tại sao không báo trước cho tôi dự định của các cô? Tại sao không sai Sapua đến tin cho tôi hay ngay? Ôi! Giá được một mảnh giấy thì đã đỡ cho tôi biết bao vất vả nhọc nhằn!

- Ngài hỏi tại sao chúng tôi giữ bí mật ư? - Đến lượt Calê Cairi ngắt lời tôi. - Công chúa Zêlica lúc này hẳn đã có thể cùng sống với ngài ở một nơi nào đấy trên trái đất, nếu hôm ấy bà để cho tôi được quyền

quyết định. Ngay sau khi thoả thuận mưu kế với nhau, tôi đã ngỏ ý nên báo cho ngài biết, nhưng bà chủ tôi không muốn vậy. Bà nói: "Không nên. Hãy để cho chàng đau khổ vì việc ta qua đời đột ngột. Sau đấy, chàng sẽ xúc động hơn, hạnh phúc hơn khi gặp ta. Chàng càng đau khổ về việc ta chết bao nhiêu, thì sự bất ngờ khi gặp lại ta còn sống sẽ càng thú vị bấy nhiêu." Tôi không đồng ý với dấu hiệu yêu đương tinh tế ấy của công chúa, như thể tôi linh cảm sẽ xảy ra những hậu quả đáng buồn, và thực tế sau đó bản thân công chúa Zêlica cũng vì điều ấy mà hối hận. Tôi không sao nói hết với ngài, công chúa buồn bã đến mức nào khi nghe tin ngài đã bỏ ra đi. Bà luôn luôn đập đầu bứt tóc: "Ôi khốn nạn thân tôi! Có ích gì việc tôi hy sinh mọi cao sang phú quý vì tình yêu, có ích gì tôi đã làm tất cả những chuyện ấy để rồi chẳng bao giờ gặp lại chàng Haxan!" Chúng tôi đã nhờ tìm kiếm ngài khắp thành phố. Anh Sapua đã không tiếc sức để cố gặp ngài. Khi mất hết mọi hy vọng, chúng tôi già từ thành phố Sira, tôi đi về phía sông Ấn Độ bởi chúng tôi mừng tượng hắc ngài có thể cùng đưa chân đi về hướng ấy. Đến bất kỳ thành phố, thị trấn nào bên bờ con sông lớn ấy, chúng tôi đều dừng lại tìm kiếm ngài rất kỹ nhưng đều vô ích. Một hôm, đang đi từ một điểm cư dân này đến điểm khác, cho dù chúng tôi cẩn thận nhập chung cùng một đoàn lữ hành, bất ngờ vẫn gặp một toán cướp rất đông ập đến bao vây, đánh đập các thương nhân và cướp bóc hết hàng hoá của họ. Chúng cũng bắt luôn chúng tôi, tước đoạt tất cả vàng bạc, ngọc ngà chúng tôi mang theo trên người. Sau đấy, toán cướp dẫn chúng tôi về thành phố Candaha, bán cho một nhà buôn nô lệ có quan hệ với chúng từ trước.

Vị thương gia ấy vừa mua được nàng Zêlica thì quyết định đưa ngay nàng vào trình diện quốc vương. Vừa nhìn thấy, vua Fiarusat đã hết sức say mê vẻ đẹp của nàng. Vua hỏi nàng người quê ở đâu, công chúa đáp nàng sinh ra tại thành phố Ormut. Nàng cũng trả lời các câu hỏi khác của nhà vua một cách đúng mực. Vua xuất tiền mua cả hai chúng tôi, cho sang ở một ngôi nhà đẹp nhất trong phần hoàng cung dành riêng cho các bà hoàng, công chúa.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI TƯ

Nói đến đây Calê Cairi ngừng lời, hay nói đúng hơn, nàng bị tôi ngắt lời:

- Trời đất ơi! Làm sao bảo tôi có thể vui mừng sắp gặp lại nàng Zêlica? Sao có thể nói là gặp lại, khi đồng thời với tin nàng còn sống, tôi được biết nàng đang bị một quốc vương hùng mạnh giữ trong cung riêng của mình. Giả sử nàng dám cưỡng lại tình yêu của vua Fiarusat, thì những ngày của công chúa sống trong thời gia qua thật đầy chuyện đáng buồn phiền, và làm sao tôi không đau khổ khi biết nàng cũng đang đau khổ. Nhưng, giả sử nàng yên tâm và hài lòng về số phận của nàng, thì làm sao bảo tôi có thể hài lòng về số phận của tôi?

- Tôi rất vui được nghe ngài biểu lộ những tình cảm tinh tế như vậy, - Calê Cairi nói tiếp - công chúa thật xứng đáng với tình cảm của ngài. Cho dù quốc vương kinh đô Candaha yêu nàng tha thiết, nàng vẫn không sao quên được ngài, và chưa bao giờ tôi thấy nàng vui như hôm qua, khi anh Sapua báo cho biết anh vừa gặp ngài. Suốt cả buổi chiều, công chúa như người ngẩn ngơ vì mong nhớ. Lập tức bà sai viên hoạn nô đi tìm thuê một ngôi nhà lớn có sẵn đồ đạc, và hôm nay rước ngài đến ở, không được để cho ngài thiếu thốn thứ gì. Hôm nay, công chúa lại sai tôi đến đây trình bày cho ngài rõ tất cả mọi điều, như tôi vừa nói. Ngài hãy sẵn sàng để tối mai gặp công chúa ở ngôi nhà này. Tối mai, chúng tôi sẽ ra khỏi hoàng thành

qua một cổng nhỏ trong vườn mà chúng tôi đã sai đánh trước một chiếc chìa khóa phòng ngừa sử dụng khi cần.

Nói đến đây, cô cung nhân sủng ái của công chúa nước Ba Tư đứng lên rồi cùng với Sapua vội vã trở về với bà chủ của mình.

Suốt đêm hôm ấy, tôi chỉ nghĩ đến nàng Zêlica. Tôi cảm thấy tất cả tình yêu nồng cháy đối với nàng trở lại hun đốt trong tâm can. Suốt đêm, tôi không hề chợp mắt. Và ngày hôm sau đối với tôi dài như cả một thế kỷ. Cuối cùng, sau một thời gian khôn cùng náo nức chờ đợi, tôi chợt nghe có tiếng gõ cửa. Những người giúp việc ra mở. lát sau tôi thấy nàng công chúa của tôi bước vào phòng. Sự xuất hiện của người yêu làm cho tôi vừa bối rối vừa thảng thốt mừng vui. Về phía nàng, nỗi vui lớn cũng lộ ra mặt. Tôi cúi xuống dưới chân nàng, ôm rất lâu trong vòng tay, chẳng nói nên lời. Nàng đỡ tôi đứng lên, mời tôi ngồi xuống bên cạnh nàng trên chiếc sập và nói:

- Chàng Haxan ơi, tạ ơn trời đất cho chúng ta tái ngộ! Chúng ta hãy cùng nhau hy vọng, phúc trời ban cho không chỉ dừng lại ở đây. Rồi trời sẽ cho phép chúng ta vượt qua mọi trở lực để được chung sống với nhau. Trong khi chờ đợi giờ phút hạnh phúc ấy đến, chàng hãy sống ở đây thanh thản và phong lưu. Nếu chúng ta chẳng có được niềm vui thoải mái chuyện trò với nhau ngay, ít ra chúng ta cũng được an ủi bởi hàng ngày sẽ có thể nhận được tin tức của nhau, rồi thỉnh thoảng sẽ bí mật gặp nhau. Em Calê Cairi đã kể hết chàng nghe những việc từng xảy ra với em thời gian qua, giờ chàng hãy nói lại cho chúng em biết đã xảy ra những gì mấy năm qua đối với chàng.

Tôi thuật lại với nàng nỗi đau vô biên khi được tin nàng qua đời. Tôi nói tin buồn ấy làm tôi chán ngán mọi sự trên đời, đến mức đi tu theo dòng fakia chuyên sống nhờ khát thực. Nàng thốt lên:

- Ôi chàng Haxan quý mến! Vì tình yêu đối với em mà chàng đã phải sống một thời gian lâu như vậy cùng những người khổ hạnh hay sao? Hỡi ôi! Em đã gây nên cho chàng biết bao khổ ải.

Giá nàng biết thực tế tôi đã sống như thế nào dưới chiếc áo khất sĩ ấy, hẳn nàng đã bớt phàn nàn cho tôi. Nhưng tôi giữ kín, không nói gì về việc ấy, tôi chỉ một mực kể lể chuyện da diết nhớ thương.

Thời gian trò chuyện trôi qua mới nhanh làm sao! Gặp nhau để đã hơn ba tiếng đồng hồ, thế mà chúng tôi vẫn bực mình khi thấy Sapua và Calê Cairi bước vào, báo cho biết đến lúc nàng công chúa phải trở về: "Quả thật những người không biết yêu đương, lúc nào đến là khó chịu! Hai ta mới ngồi với nhau được chốc lát, thế mà các người đã vào bảo chúng ta phải chia tay!" Nói vậy, nhưng nếu nấn ná trò chuyện thêm chốc nữa, thì ngày đã rạng, bởi công chúa vừa bước ra đi khỏi nhà chốc lát thôi thì trời đã sáng hẳn.

Mặc dù trong lòng đang hết sức khoái trá, tôi vẫn không quên anh chàng fakia đã đi cùng tôi đến thành phố Candaha này. Tôi nghĩ anh ta chắc đang lo lắng không biết tôi ra sao, nên vội vã ra khỏi nhà định đi tìm anh bạn. Tình cờ tôi gặp anh chàng trong phố. Chúng tôi ôm hôn nhau. Tôi bảo:

- Anh bạn ơi, tôi định đến nhà trọ báo cho anh biết việc gì vừa mới xảy ra với tôi mấy ngày qua, để anh yên tâm. Tôi nghĩ chắc tôi cũng có gây nên cho anh ít nhiều lo lắng.

- Đúng vậy, - anh chàng đáp - tôi đang lo cháy ruột cháy gan vì bạn. Nhưng làm sao anh thay đổi nhiều vậy? Anh mặc bộ quần áo đầu ra mà đẹp thế này? Có vẻ như anh đang giàu có lắm. Trong khi tôi lo vì anh gặp chuyện bất ổn, thì dường như anh đang sống rất thoải mái, phong lưu.

Tôi đáp:

- Anh bạn thân thiết của tôi ơi, thú thật với bạn tôi còn nghìn lần hạnh phúc hơn những gì anh tưởng tượng. Tôi muốn anh là chứng nhân cho hạnh phúc của tôi và chia sẻ với tôi một phần hạnh phúc ấy. Hãy vứt cái quán trọ của bạn đi, và đến đây ở chung với tôi, anh bạn ạ!

Nói xong tôi dẫn anh ta về nhà, đưa đi xem tất cả các phòng. Anh ta thấy chỗ nào cũng đẹp, cái gì cũng sang. Đến đâu anh cũng xuýt xoa: "Trời đất ơi! Anh chàng Haxan này làm được gì hơn những người khác, mà bỗng dưng được trời ban cho bấy nhiêu của cải?"

- Thế nào, hỡi anh bạn fakia, vậy ra anh muốn nhìn thấy tôi lúc này âu sầu buồn bã hay sao? Dường như sự giàu có của tôi không làm anh được vui?

- Không, ngược lại, - anh chàng đáp - tôi vui mừng lắm. Đời tôi không bao giờ tôi ganh tị với bạn bè, lúc nào tôi cũng hết sức mừng thấy bạn bè sống cảnh phồn vinh.

Nói đến đây anh chàng đưa vòng tay ôm chặt cổ tôi để chứng tỏ anh nói thật lòng. Tôi ngỡ anh ta nói chân tình. Không ngờ tôi lại hết lòng tin cậy một con người hèn hạ nhất, ganh tị nhất, tráo trở nhất trần gian. Tôi bảo anh bạn:

- Hôm nay chúng ta phải đánh chén với nhau một bữa ra trò.

Nói xong tôi cầm tay anh kéo sang phòng ăn, ở đấy những người giúp việc đã bày ra một cái bàn nhỏ cho hai người dùng bữa.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

Hai chúng tôi cùng ngồi xuống bàn. Người nhà dọn ra các loại cơm rang đủ màu sắc, cùng món quả chà là tắm nước đường. Chúng tôi còn dùng nhiều thứ khác nữa, sau đấy tôi sai một người nhà đến một nơi trong thành phố mà anh ta biết ở đấy người ta bán lén chất cay. Anh mua và mang về nhiều rượu ngon, chúng tôi uống với nhau sa đà, đến nỗi sau đấy không dám đi đến chỗ đông người, sợ bị phạt.

Giữa lúc đang chè chén say sưa nhất, anh chàng fakia bảo tôi:

- Bạn Haxan à, bạn hãy kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện của bạn, hãy nói cho tôi nghe điều bí mật. Bạn chẳng có gì phải lo lắng đâu, tôi là người rất kín đáo và tôi là người bạn tốt nhất của anh mà. Nếu bạn không tin tôi là bạn xúc phạm tấm lòng của tôi đối với bạn đấy. Bạn hãy cởi mở hết tâm tình với tôi, hãy thuật lại cho tôi nghe do đâu bạn gặp vận may, để bạn bè chia vui với nhau. Vả chăng tôi là một con người thường có những lời khuyên khôn ngoan, và bạn biết rồi đấy, có được một người tâm tình như vậy không

phải là vô ích.

Ngây ngất bởi hơi men, bị mê hoặc trước những biểu hiện bạn bè thân thiết của anh chàng fakia, tôi chịu thua trước sự khẩn khoản của y. Tôi nói:

- Tôi rất tin, bạn không phải là người tìm cách lợi dụng những điều tâm sự tôi sẽ bày tỏ với bạn sau đây, bởi vậy tôi chẳng muốn giấu bạn điều gì. Bạn có nhớ lần đầu chúng ta gặp nhau, tôi rất buồn bã? Hồi ấy, tôi vừa mất đi tại thành phố Sira một người phụ nữ mà tôi rất yêu và tôi cũng được nàng yêu trở lại. Tôi ngỡ nàng đã qua đời, tuy nhiên nàng hãy còn sống, tôi vừa gặp lại nàng ở thành phố Candaha này, và chẳng giấu gì bạn, hiện nàng là cung nhân sủng ái nhất của đức vua Fiarusat.

Chàng fakia tỏ ra vô cùng kinh ngạc. Y nói:

- Bạn Haxan à, bạn hãy mô tả cho tôi nghe về sắc đẹp của phu nhân ấy. Chắc hẳn nàng phải đẹp cực kỳ, bởi chính quốc vương Candaha cũng mê mẩn cơ mà.

- Đây là một con người không ai sánh nổi. - Tôi đáp. - Cho dù một người yêu có ca ngợi cô gái mình đang yêu đến đâu, cũng chẳng có cách nào mô tả đúng sắc đẹp của người này. Chắc hẳn nàng sẽ đến ngay đây, rồi anh sẽ gặp nàng, tôi muốn tự mắt anh nhìn thấy vẻ đẹp vô song của nàng.

Nghe vậy anh chàng fakia ôm hôn tôi rất thắm thiết, nói rằng y vô cùng vui thích nếu tôi thực hiện đúng lời hứa. Tôi bảo anh chàng hãy yên tâm. Sau đấy chúng tôi cùng đứng lên đi nghỉ. Một người nhà của tôi dẫn anh bạn vào một phòng riêng, ở đấy người ta đã sắp sẵn cho anh giường ngủ.

Sáng sớm hôm sau Sapua mang đến cho tôi một mảnh giấy của Zêlica. Nàng cho biết tối hôm sau nàng sẽ đến đây chơi và dùng bữa với tôi. Tôi đưa bức thư cho anh chàng fakia xem, anh ta tỏ vẻ vui mừng khôn xiết. Suốt ngày hôm ấy, anh chàng chỉ có việc nói về người phụ nữ tôi đã hết lời ca ngợi sắc đẹp. Anh chàng cũng náo nức chờ đêm đến, chẳng khác nào chính tôi đang ước mong được gặp lại người yêu. Trong thời gian ấy tôi chuẩn bị đón nàng Zêlica. Tôi sai đi mua những thức ăn ngon nhất, cùng với thứ rượu ngon tuyệt diệu hai chúng tôi đã uống thử hôm trước.

Chập tối hôm ấy, tôi bảo anh chàng fakia:

- Khi phu nhân ấy bước vào phòng tôi, anh không nên có mặt sẵn ở đấy, có thể nàng không thích như vậy. Anh hãy chờ tôi xin phép giới thiệu anh với nàng với tư cách một người bạn, tôi tin nàng sẽ đồng ý.

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi nghe có tiếng gõ cửa. Đấy chính là công chúa đến. Anh chàng fakia kia nấp ở một căn phòng khác, tôi ra đón nàng Zêlica, cầm tay nàng dẫn vào phòng của tôi và nói:

- Thưa công chúa, xin nàng vui lòng ban cho tôi một ân huệ. Anh bạn fakia từng đi với tôi đến thành phố Candaha hiện đang ở trong ngôi nhà này. Tôi đã cho anh ta ở một phòng, đấy là bạn của tôi mà. Nàng có đồng ý cho anh ta được dùng bữa tối với chúng ta?

- Chàng Haxan à, - nàng đáp - chàng không suy nghĩ chút nào về việc chàng vừa yêu cầu em. Đáng ra chàng không nên để em lộ mặt trước mắt một người đàn ông khác, đáng ra chàng phải giúp em giữ

chuyện ấy chứ.

- Thưa nàng, - tôi đáp - anh ta là một người khôn ngoan và kín đáo, rất thân thiết với tôi. Tôi xin bảo đảm, sẽ chẳng có việc gì làm nàng phải hối tiếc đâu, nếu nàng vui lòng chấp nhận lời yêu cầu.

- Em không từ chối chàng bất cứ điều gì, - nàng Zeelica đáp - nhưng em có linh cảm rồi chúng ta có thể gặp chuyện buồn phiền.

- Không đâu, thưa nàng công chúa của tôi, - tôi đáp - về chuyện ấy xin nàng chớ lo âu. Nàng hãy tin lời tôi, chớ nên lo lắng gì để chúng ta cùng vui tái ngộ!

Nói xong tôi gọi anh chàng fakia và giới thiệu với nàng Zêlica. Để vui lòng tôi, nàng đón tiếp anh chàng khá lịch sự. Sau những lời chào mừng chúc tụng lẫn nhau, ba chúng tôi cùng Calê Cairi ngồi xuống bàn. Anh bạn tôi là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, anh chàng rất thông minh, lém lỉnh. Chẳng bao lâu qua những lời đùa vui tán tỉnh, anh bạn fakia của tôi để lộ rõ cho hai người phụ nữ thấy anh chàng không mấy nề hà lạc thú, đúng hơn là anh chàng luôn làm hoen ố bộ trang phục tu sĩ của mình.

Sau khi dùng bữa xong, người nhà mang rượu đến, rót trong những cái ly bằng mã não. Anh chàng fakia chẳng lúc nào để ly rượu của mình vơi. Lúc nào anh cũng sai rót cho đầy vào, rồi quá chén anh đâm ra ngất ngư. Thường ngày anh vốn không phải là người lịch sự lắm, có chén rượu vào càng làm anh thêm bạo gan, chẳng bao lâu đi đến chỗ không gìn giữ nữa. Không chỉ làm xúc phạm hai người thiếu phụ bằng những lời nói bất nhã, anh chàng còn đột ngột quàng tay ôm choàng lấy cổ nàng công chúa và hôn xược hôn chụt một cái.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

Nàng Zêlica cực kỳ bất bình về thái độ hỗn láo của anh chàng fakia. Vì giận dữ nàng đủ sức mạnh gỡ đôi tay hôn xược của cậu chàng:

- Dừng lại, tên khốn nạn, chớ nên lạm dụng lòng tốt người ta cho anh được lưu trú tại đây! Anh đáng để ta sai bọn nô lệ trong nhà trị tội. Nhưng vì nể mặt bạn anh, nên ta mới miễn cho.

Nói xong nàng cầm tấm mạng trùm lên che mặt rồi bước ra khỏi nhà tôi. Tôi chạy theo nàng, xin tha thứ về những điều xảy ra nhưng không sao làm dịu cơn giận của nàng. Nàng bảo tôi:

- Bây giờ chàng thấy rõ chàng đã sai lầm khi cho phép anh chàng fakia này dùng bữa chung với chúng ta rồi chứ? Hồi nãy, em không đồng ý không phải không có lý do. Chẳng bao giờ em còn đặt chân trở lại ngôi nhà này, nếu anh chàng kia còn ở lại đây.

Nói xong nàng ra về, tôi không có cách nào giữ chân nàng lại.

Tôi trở lại tìm gặp anh bạn tôi trong phòng và bảo:

- Nay, bạn đã làm gì vậy? Tại sao bạn dám tỏ ra thiếu kính trọng với cung nữ sủng ái của vua Fiarusat?

Bằng hành động xúc nổi như vừa thấy, anh đã làm cho nàng căm giận, và có lẽ nàng sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho tôi đã ép nàng để mặt trần trước mắt bạn.

- Chớ nên buồn bã, bạn Haxan ạ, - anh chàng đáp - anh không hiểu đàn bà đâu, anh đừng tưởng họ bất bình thật. Ngược lại, hãy nên tin trong thâm tâm họ rất thú vị về những chuyện ấy. Không có người phụ nữ nào bức mình trước các loại cử chỉ bột phát như tôi làm vừa rồi. Thái độ giận dỗi của họ chẳng qua là giả dối cả mà thôi. Bạn có biết vì sao nàng cưỡng lại khi tôi ôm hôn nàng? Ấy là vì có bạn đang chứng kiến. Nếu chỉ có một mình tôi với nàng, thì tôi tin chắc nàng sẽ tỏ ra yếu đuối hơn nhiều.

Nghe vậy tôi biết anh chàng đã quá say, tôi không trách anh làm chi nữa. Tôi hy vọng ngày mai anh sẽ nhận ra lẽ phải, rồi anh sẽ thấy lỗi lầm của mình. Tôi truyền cho người nhà đưa anh ta vào phòng ngủ. Tôi trở về phòng của mình, suy nghĩ về những điều vừa xảy ra khiến không thể nào ngủ yên.

Ngày hôm sau, quả nhiên anh chàng fakia nói giọng khác hẳn. Anh bày tỏ ân hận, nói anh ta rất buồn phiền đã gây cho tôi chuyện không vui. Và để tạ lỗi, anh chàng quyết định sẽ rời khỏi thành phố Candaha này. Anh chàng nói với cái giọng khiến cho tôi mỉm lòng. Tôi vội viết thư gửi nàng công chúa báo tin anh chàng fakia đã hối hận về sự đường đột của mình, và anh chàng cùng với tôi xin nàng tha thứ cho vì nhớ quá chén.

Tôi vừa viết xong thư thì Sapua đến, anh ta báo cho tôi biết bà chủ đang rất giận. Tôi nhờ anh mang hộ bức thư về. Vài tiếng đồng hồ sau, anh quay trở lại cùng thư trả lời của Zélica. Nàng cho biết nàng vui lòng bỏ qua sự hỗn láo của anh chàng fakia, bởi anh ta đã tỏ ra hối hận, nhưng với điều kiện anh ta không thể nán lại lâu hơn nữa trong nhà, anh phải đi khỏi thành phố Candaha nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Tôi đưa thư của nàng cung nhân sủng ái của vua Fiarusat cho anh bạn tôi xem. Anh chàng nói trước mặt Sapua rằng đòi hỏi của phu nhân rất phù hợp với ý định của anh. Sau sự việc chẳng may đã xảy ra ấy, anh không bao giờ dám xuất hiện trước mặt phu nhân nữa, và anh có ý định đi khỏi thành phố Candaha ngay bây giờ.

Viên hoạn nô lên đường trở về hoàng cung thuật lại cho Zélica thái độ của anh chàng fakia.

Tôi rất hài lòng thấy sau cơn giông tố, bình yên đã trở lại. Tuy nhiên thú thật thâm tâm tôi không vui vì mất anh bạn của mình. Tôi giữ anh ở lại thêm ngày hôm ấy. Tôi bảo anh chàng:

- Hãy gượng, ngày mai bạn hãy đi, hôm nay tôi muốn vui với bạn, vì có lẽ rồi đây chúng ta sẽ không bao giờ có dịp gặp nhau nữa. Bởi đành phải chia tay nhau, thì ít nhất chúng ta hãy lùi cái phút chia tay ấy đến sáng mai.

Để cho bữa cơm chia tay thêm trọng thể, tôi truyền chuẩn bị một bữa ăn tối thật sang. Chúng tôi ngồi vào bàn, đã ăn được mấy món chợt trông thấy Sapua bước vào, tay bưng một cái đĩa bằng vàng đựng món ragu, và nói với tôi:

- Thưa ngài Haxan, tôi mang đến mời ngài món hầm người ta vừa dâng hoàng thượng dùng trong bữa tối. Ngài thấy món này tuyệt vời quá liền mang sang mời cung nhân sủng ái của ngài dùng, và bà lại sai tôi mang đến đây ngay mời ngài.

Hai chúng tôi chia nhau ăn món ragu ấy, quả thật ngon tuyệt vời. Anh chàng fakia suốt bữa ăn, luôn luôn tỏ vẻ thán phục hạnh phúc của tôi, anh chàng nói đi nói lại cả vài chục lần:

- Ôi, chàng trai trẻ ơi, duyên số của anh mới thú vị làm sao!

Cả đêm hôm ấy chúng tôi uống rượu với nhau. Trời vừa rạng sáng, anh bạn tôi bảo tôi: "Bây giờ chúng ta phải chia tay." Thế là tôi đi lấy một túi đựng đầy tiền xơcanh vàng công chúa vừa sai Sapua mang đến cho tôi ngày hôm trước, đặt vào tay anh fakia và nói:

- Hãy cầm lấy. Đây là tiền của tôi, có thể có lúc bạn cần đến nó!

Anh cảm ơn, chúng tôi ôm hôn nhau và anh ra đi. Sau khi anh đi rồi, tôi còn buồn bã một lúc khá lâu. Tôi thầm nói với mình: "Ôi, anh bạn thiếu thận trọng của tôi ơi, chính anh gây nên cảnh chúng ta phải chia tay nhau. Đáng ra anh chỉ vui lòng được nhìn thấy nàng Zêlica xinh đẹp là đủ, được chiêm ngưỡng một con người xinh đẹp như vậy là hạnh phúc rồi."

Vì đang buồn ngủ, tôi ngả lưng xuống chiếc sập và ngủ thiếp đi. Một vài giờ sau có tiếng ồn ào ngoài nhà làm tôi tỉnh giấc. Tôi trở dậy ra xem có việc gì, và kinh hoàng nhìn thấy một toán lính thuộc đội cấm vệ của quốc vương Fiarusat. Viên sĩ quan chỉ huy bảo:

- Ông hãy đi theo chúng tôi, có lệnh đưa ông vào hoàng cung!

- Tôi phạm tội gì? - Tôi đáp. - Người ta tố cáo tôi tội gì?

Viên sĩ quan đáp:

- Tôi không biết. Chúng tôi chỉ được lệnh đưa ông vào gặp đức vua. Chúng tôi đâu được rõ nguyên nhân. Nhưng tôi xin nói để ông yên tâm, nếu ông vô tội thì chẳng có gì phải lo. Bởi đức vua của chúng ta rất công minh. Ngay cả những người thật phạm lỗi cũng được nhà vua cho hưởng tội nhẹ hơn lỗi lầm đã phạm. Trừ phi có những chứng cứ thật đáng tin cậy về trọng tội thì Người mới ra lệnh tử hình. Quả thực những tên đáng tội phải đền tội là đúng. Nếu ông là người có tội, thì tôi cũng thương hại cho ông đấy.

Tôi đành phải đi theo viên sĩ quan. Trên đường vào hoàng cung, tôi tự nhủ: "Có thể vua Fiarusat đã phát hiện ra ta tư thông với nàng Zêlica. Nhưng bằng cách nào nhà vua biết chuyện ấy nhỉ?"

Vừa vào đến cái sân trước hoàng cung, tôi nhìn thấy bốn chiếc giá treo cổ người ta mới dựng lên ở đấy. Tôi hiểu ngay, chuyện này liên quan đến mình. Và tôi nghĩ được chết bằng cách này là hình phạt nhẹ nhất tôi được hưởng trước sự tức giận của quốc vương. Tôi ngược mắt lên trời cầu xin, ít nhất trời hãy cứu sống nàng công chúa nước Ba Tư.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

húng tôi vào hoàng cung. Viên sĩ quan dẫn tôi đi thẳng vào phòng nhà vua. Lúc ấy trong phòng chỉ có mình quốc vương với vị đại tể tướng cùng anh chàng fakia mà tôi ngỡ đã đi xa khỏi thành

phố Candaha từ lâu rồi. Nhìn thấy anh bạn tráo trở, tôi hiểu anh chàng đã phản bội chúng tôi.

Quốc vương Fiarusat nói:

- Hoá ra chính mày đấy, tên khốn kiếp dám có quan hệ bất chính với cung nhân của ta. Tên khốn nạn, hèn mày bạo gan lắm mới dám xúc phạm đến cả uy danh của ta! Mày hãy trả lời chính xác những điều ta sẽ hỏi mày đây! Khi mày bước chân đến kinh đô Candaha, mày có nghe người ta bảo, ta trừng trị nghiêm khắc những tên phạm trọng tội hay không?

Tôi đáp có. Nhà vua nói tiếp:

- Mày đã được báo trước, tại sao mày dám phạm tội lớn nhất trong các trọng tội?

- Muôn tâu bệ hạ, - tôi thưa - cầu mong hoàng thượng vạn thọ vô cương! Hoàng thượng biết, tình yêu khiến một con chim bồ câu nhút nhát cũng trở nên dạn dĩ. Một người đàn ông đã yêu đương say đắm thì đâu có biết sợ hãi điều gì. Tôi xin sẵn sàng chịu tội. Hoàng thượng trị tội tôi nặng đến thế nào, phận tôi không dám hé răng phản nản, chỉ xin ngài ban ơn tha tội cho nàng cung nữ sủng ái của ngài. Than ôi! Nàng từng sống thanh thản trong hoàng cung trước khi tôi đặt chân đến đây. Nàng đang hài lòng vì mình góp phần vào hạnh phúc một đấng quân vương vĩ đại. Nàng đã bắt đầu quên đi người tình bất hạnh ngỡ chẳng bao giờ gặp lại. Khi nàng được tin tôi có mặt trong thành phố này, mối tình xưa lại bật phát. Chính tôi là người đến đây kéo nàng ra khỏi vòng tay yêu thương của hoàng thượng, vậy chỉ có tôi đáng tội chết.

Trong thời gian tôi đang tâm với vua những lời ấy, thì theo lệnh vua, nàng Zêlica bước vào, theo sau có Sapua và Calê Cairi. Nghe rõ những lời sau cùng tôi vừa nói, nàng vội chạy đến phủ phục dưới chân vua Fiarusat và van xin:

- Muôn tâu bệ hạ, cúi xin bệ hạ hãy tha thứ cho chàng trai trẻ tuổi này. Chỉ có tên nô tì đã lừa dối ngài đây đáng tội chết.

- Bọn khốn kiếp! - Nhà vua quát lên - chớ đứa nào được hồng tha tội. Tất cả chúng mày phải bỏ mạng tất. Con bạc nghĩa kia! Mày dám van xin ta tha tội cho tên bạo gan đã xúc phạm ta, mày còn tỏ ra xúc động trước cái chết của tên mày yêu quý. Thật hỗn láo! Hai tên này dám bày tỏ trước mắt ta tình yêu điên loạn của bọn chúng. Quan đại tể tướng, - vua quay lại nói với viên đại thần, - ông hãy cho người dẫn bọn này đến nơi hành quyết! Sai treo cổ chúng nó lên, sau khi chúng chết, hãy ném xác của chúng làm mồi cho muông thú!

Tôi vội kêu lên:

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ hãy gượng cho giây lát! Xin ngài chớ nên đối xử một cách nhục nhã như vậy đối với một nàng công chúa con vua! Mong cơn thịnh nộ của ngài chiếu cố đến dòng máu cao sang của nàng công chúa ấy!

Vua Fiarusat tỏ vẻ ngạc nhiên. Vua hỏi nàng Zêlica:

- Nhà vua nào đã sinh hạ ra cô?

Công chúa nhìn tôi với vẻ cao ngạo và nói:

- Hỡi chàng Haxan không biết giữ mồm giữ miệng, sao chàng lại nói lộ ra những điều chính tôi muốn giấu? Tôi muốn được chết đi với niềm an ủi không ai biết dòng dõi của mình. Bây giờ anh nói cho mọi người rõ, anh làm cho tôi vô cùng xấu hổ. Đã thế thì, tâu quốc vương, xin ngài biết cho: kẻ nô tỳ mà ngài bắt phải chịu tội chết nhục nhã, là công chúa con gái quốc vương Tamaspơ nước Ba Tư.

Nói xong, nàng thuật lại tất cả câu chuyện của mình không bỏ qua một chi tiết nhỏ nhặt nào.

Lời nàng kể làm cho nhà vua càng thêm kinh ngạc.

- Muôn tâu bệ hạ, - nàng nói tiếp - đây là một điều bí mật mà em không có ý định tâu rõ với ngài, chỉ tại sự bất cẩn của người tình này nên em đành tiết lộ. Sau lời thú tội mà em vô cùng xấu hổ phải nói ra trước mặt mọi người, em khẩn thiết van xin ngài hãy ra lệnh hành hình em tức khắc! Đây là ân huệ duy nhất em cầu xin ở bệ hạ.

Ta huỷ bỏ quyết định tử hình nàng. - Nhà vua nói. - Ta đủ anh minh để không thể không tha thứ cho nàng tội thiếu chung thủy. Những điều ta nghe nàng vừa thuật lại khiến ta nghĩ khác đi. Thì ra vạn sự là do tiền định. Mọi việc tại trời. Ta thôi không buồn giận các người nữa. Ta cho các người được tự do. Nàng hãy đi đi, đi mà sống cùng Haxan, và ta cho phép anh chàng Haxan điếm hạnh kia được sống chung với nàng. Ta cũng tha tội và trả lại tự do cho Sapua và cô hầu gái của nàng. Hãy đi đi, hỡi những tình nhân tuyệt vời, hãy đi và chung sống với nhau những ngày còn lại của cuộc đời, mong rồi đây không có gì cản trở niềm vui của các người. Còn về phần mày, tên phản trắc kia, - vua quay lại nói với anh chàng Fakia - mày sẽ bị trừng trị về tội phản bội. Mày là con người hèn hạ và ganh ghét, mày không chịu nổi hạnh phúc của bạn mày, cho nên mày tự dẫn thân đến đây thừa mọi việc, nhờ tay ta trả thù! Tên khốn kiếp! Chính mày phải là kẻ đáng chịu tội.

Nói đến đây, vua truyền cho đại tể tướng sai người dẫn tên Fakia trao cho đao phủ hành quyết.

Khi tên khốn kiếp ấy bị dẫn ra ngoài, nàng Zêlica và tôi đến phủ dưới chân quốc vương Candaha. Cùng tuôn nước mắt vì biết ơn lượng trời biển của vua, vừa vui mừng sẽ được chung sống với nhau, chúng tôi quả quyết với nhà vua, suốt đời chẳng bao giờ quên được ơn sâu này.

Sau đấy hai chúng tôi ra khỏi hoàng cung cùng với Sapua và Calê Cairi, tìm đường trở về ngôi nhà cũ. Nhưng đến nơi, ngôi nhà đã bị cào bằng. Trước đó nhà vua ra lệnh triệt phá ngôi nhà. Những người được lệnh đã chấp hành nhanh nhẩu lệnh của triều đình, đến nỗi nhà cửa đã bị đập phá tan tành tất cả đồ đạc trong nhà cũng như vật liệu đều đã được mang đi nơi khác, giờ không còn sót lại một viên gạch. Dân chúng xung quanh cũng xông vào hôi của, thành ra đồ đạc bị cướp bóc hết sạch sành sanh.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

àng công chúa và tôi đều ngỡ ngàng trước hạnh phúc vô biên và tình yêu vừa tìm lại được, tuy vậy vẫn không khỏi bàng hoàng trước quang cảnh ấy. Ngôi nhà trên thực tế là một dinh cơ chúng

Nhà vua thuê, và dĩ nhiên đồ đạc trong ấy không thuộc quyền sở hữu của mình. Ấy là chưa kể nàng Zêlica đã sai Calê Cairi mang từ cung riêng của nàng đến bao nhiêu vật quý giá khác, tất cả đều bị mất sạch. Còn được ít tiền, chúng tôi hỏi ý kiến viên hoạn nô và Calê Cairi nên làm thế nào bây giờ. Sau một thời gian bàn bạc khá lâu, chúng tôi nhất trí với nhau hãy tạm chuyển đến trọ một cái quán dành cho du khách.

Chúng tôi đang chuẩn bị đi đến đấy, thì một quan chức của nhà vua đến gặp và bảo:

- Đức vua sai tôi đến báo, hoàng thượng mời các vị đến ở tại một dinh cơ khác. Chả là vị đại tể tướng cho các vị mượn một ngôi nhà lớn tọa lạc gần cổng thành phố, còn đẹp hơn dinh cơ ngài ở thời gian vừa rồi. Ở đấy các vị sẽ đầy đủ tiện nghi hơn. Mời các vị vui lòng theo, tôi xin dẫn đường các vị đến tận nơi.

Ngôi nhà ấy quả là một dinh cơ sang trọng, xây dựng vững chãi, nhìn bên trong bên ngoài đều tráng lệ và có khiếu thẩm mỹ cao. Hai mươi tên nô lệ chờ sẵn ở đấy. Họ thưa, được quan tể tướng sai họ đến đây hầu hạ. Họ được lệnh tể tướng truyền, ông bà cần gì, họ xin cung phụng đầy đủ và xin phục dịch các vị tận tụy như hầu hạ chính ngài tể tướng vậy, suốt thời gian các vị lưu lại nơi đây.

Hai ngày sau chúng tôi được đích thân tể tướng đến thăm. Ông mang tới cho nhiều tặng vật của đức vua. Có nhiều cuộn vải vóc lụa là sản xuất từ Ấn Độ, ngoài ra còn có hai mươi túi tiền, mỗi túi đựng một nghìn đồng xạc vàng. Bởi chúng tôi cảm thấy không thoải mái lắm khi ở nhờ nhà của người khác, hơn nữa số tặng vật nhà vua ban cho đủ để chúng tôi dời đến một nơi ở khác, chúng tôi liền sáp nhập vào một đoàn lữ hành lớn của các thương gia từ Candaha chuẩn bị đi Batđa và may mắn cùng họ đến thành phố ấy an toàn trót lọt.

Chúng tôi thuê tạm một ngôi nhà, những ngày mới đến ai nấy nghỉ ngơi cho lại sức sau một chuyến đi dài rất vất vả. Sau đó tôi vào thành phố tìm lại bạn bè. Ai cũng ngạc nhiên: "Ngài còn sống ư? Các nhà buôn từng liên kết với ngài đều quả quyết ngài đã qua đời."

Nghe tin hai tay buôn kim hoàn kia hiện đang ở Batđa. Tôi vội chạy đến xin gặp quan tể tướng. Tôi quỳ mọp dưới chân ông và thuật lại ông nghe tất cả mọi việc làm xấu xa trá trở của chúng. Ông ra lệnh đòi hai tên kia đến, và cho phép tôi đối chất với chúng trước mặt ông. Tôi hỏi:

- Có đúng là khi hai anh túm lấy tay tôi, tôi thức giấc hỏi các anh định làm gì thế, các anh không trả lời mà ném tôi xuống biển qua cửa sổ khoang tàu?

Chúng đáp tôi nằm mơ thấy vậy thôi, chắc tôi ngủ say quá nên rơi xuống biển. Tể tướng hỏi vặn:

- Vậy thì tại sao, khi đến Ormut gặp lại ông này, các anh lại làm ra vẻ không hề quen biết nhau?

Chúng đáp chúng không hề gặp tôi ở thành phố ấy. Quan tể tướng nghiêm nghị nhìn thẳng vào chúng và bảo:

- Hai tên phản trắc kia, vậy các anh sẽ trả lời thế nào nếu ta đưa cho xem một giấy chứng nhận của quan chánh án thành phố Ormut khẳng định điều ngược lại?

Hai tên buôn kim hoàn tái mặt và đâm ra lúng túng. Quan tể tướng bảo:

- Các anh đã biến sắc mặt. Điều ấy chứng tỏ các anh phạm tội. Giờ các anh có chịu nhận tội ngay không, hay chờ người ta phải dùng đến cực hình mới chịu khai ra?

Hai tên buôn kim hoàn thú tội, và bị tổng giam. Hoàng đế biết được chuyện ấy, truyền cho hỏi chúng muốn xin kiểu hành quyết nào. Nhưng hai tên buôn tìm được cách mua chuộc mấy tên lính gác trại tù, chúng thoát ra khỏi trại giam và biến mất. Cho dù quan tể tướng cho người lùng sục khắp kinh thành Batđa, vẫn không sao tìm ra tông tích hai tên phạm tội. Tuy nhiên, mọi tài sản của chúng bị tịch thu, sung vào kho tàng của hoàng đế, trừ một phần nhỏ người ta giữ lại để đền bù những thiệt hại của tôi do bọn chúng gây nên.

Từ đấy, tôi chỉ còn nghĩ đến việc sống một cuộc sống bình yên thanh thản với nàng công chúa của mình. Hai chúng tôi ăn ở với nhau rất thuận hoà. Tôi chỉ cầu mong trời đất cho chúng tôi được sống trong cảnh này đến cuối đời. Nhưng mong ước của tôi chỉ vô ích. Làm sao con người trên trần thế có thể dài lâu được hưởng thụ cuộc sống một cách êm đềm? Một đêm, tôi đi chơi với bạn bè, khi trở về nhà tôi đập cửa, chẳng thấy ai ra mở. Ngạc nhiên, tôi đập mạnh hơn nữa, vẫn chẳng thấy ai xuất hiện. Tôi lo lắng tự hỏi: "Thế này là thế nào nhỉ? Hay là một điều bất hạnh mới lại vừa xảy ra?"

Nghe tiếng tôi đập cửa ầm ầm, những người hàng xóm chạy ra xem, ai cũng ngạc nhiên sao bọn người nhà không ra mở. Họ xúm lại giúp tôi phá cửa vào nhà. Vào tới sân rồi bước tới gian phòng đầu tiên, đã nhìn thấy mấy người nhà bị giết hại. Vào phòng riêng của Zêlica, cảnh tượng mới hãi hùng làm sao! Cả viên hoạn nô và Calê Cairi đều nằm trong vũng máu. Tôi lên tiếng gọi nàng công chúa của tôi, không có lời đáp lại. Tôi chạy như điên chạy xục xạo khắp nhà cửa vườn tược chẳng thấy nàng đâu, tôi loạng choạng rồi ngã xuống đất bất tỉnh trong vòng tay mấy người hàng xóm. Hạnh phúc cho tôi xiết bao, giá như lúc ấy tôi được thần chết mang đi luôn. Nhưng trời vẫn bắt tôi cứ sống để chứng kiến tất cả mọi điều khủng khiếp trong số phận mình.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

Sau khi những người hàng xóm giúp cứu tôi hồi tỉnh - tôi rất tiếc họ cứu tôi làm gì - tôi hỏi làm sao bọn tội phạm có thể gây nên một cảnh giết chóc ghê gớm như vậy trong nhà tôi mà hàng xóm không ai nghe động tĩnh. Họ đáp họ chẳng hề nghe tiếng ồn ào, và cũng lấy làm ngạc nhiên về điều ấy. Tôi vội chạy đến trình với quan chánh án, ông phái viên phó của mình cùng nhiều lính cảnh sát đi điều tra lùng bắt, song mọi cố gắng của họ đều vô ích, rồi từ đấy trở đi ai muốn nghĩ thế nào về câu chuyện bi thảm vừa xảy ra thì cứ nghĩ.

Tôi cũng như nhiều người khác đều nghĩ chính hai tên từng liên kết với tôi trong việc buôn bán là hung thủ của vụ này. Tôi buồn rầu quá, sinh ốm nặng. Tôi sống những ngày héo hon, sau đấy quyết định bán ngôi nhà, và dời sang sống ở thành phố Muxen mang theo số của cải còn lại. Sở dĩ tôi quyết định như vậy vì ở Muxen tôi có một người bà con tôi rất quý, ông ta là người giúp việc vị đại tể tướng triều đình. Người bà con ấy tiếp đón tôi rất nồng hậu. Ít lâu sau tôi được làm quen vị đại thần. Thấy tôi cũng có ít

nhiều khả năng điều hành, ông giao việc cho tôi làm. Tôi cố gắng làm mọi việc ông giao đến nơi đến chốn, việc nào cũng đạt kết quả. Mỗi ngày vị tể tướng ấy càng tin tưởng tôi hơn, và thế là dần dần tôi làm quen các công việc cơ mật quốc gia. Tôi còn chia sẻ với tể tướng trách nhiệm nặng nề ông gánh vác. Mấy năm sau khi vị tể tướng ấy qua đời, tôi được đức vua, chắc trước đó cũng có nghe lời khen ngợi và gửi gắm tôi, cho phép tôi thế vào chân quan tể tướng.

Tôi phục vụ hai năm trên cương vị ấy. Nhà vua cũng như dân chúng ai ai cũng hài lòng về công việc của tể tướng mới, thậm chí đức vua để chứng tỏ mình vui lòng, còn ban cho tôi danh hiệu Atanmuc (Quốc Bảo). Thế nhưng chẳng bao lâu tôi bị nhiều người ganh tị. Một số vị đại thần trong triều trở thành kẻ thù của tôi dù không để lộ ra mặt. Họ dèm pha tôi, nói xấu tôi với hoàng tử Muxen, hoàng tử thừa lại với vua cha, xin nhà vua cách chức tể tướng của tôi. Lúc đầu quốc vương không đồng ý, nhưng hoàng tử khấn khoản quá, cuối cùng vua làm theo lời con trai. Tôi rời thành phố Muxen, sang kinh đô Đamat, và ít lâu sau tôi vinh sự được phụng sự hoàng thượng.

Tâu bệ hạ, đây là câu chuyện về cuộc đời tôi, đây là nguyên nhân gây nên nỗi buồn sâu sắc chẳng bao giờ khuây khoả nỗi của tôi. Hình ảnh nàng Zêlica bị bắt cóc luôn hiện trong đầu óc, làm cho tôi vô cảm trước mọi niềm hứng thú trong cuộc đời. Giá mà tôi hay tin nàng đã qua đời, thì có thể như lần trước, rồi may ra tôi dần dần có thể khuây nguôi. Nhưng vì không biết rõ số phận nàng hiện sống chết ra sao, tôi không sao quên lãng, và nỗi đau trong lòng ấy chính là nguồn nuôi dưỡng vẻ buồn triền miên trên nét mặt tôi.

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ - PHẦN TIẾP

Cờ tể tướng Atanmuc kể xong các câu chuyện về cuộc đời ông, nhà vua nói:

- Giờ ta không còn ngạc nhiên tại sao ông luôn buồn bã vậy, ông có lý do để buồn. Nhưng không phải ai cũng mất đi một nàng công chúa như ông. Vì vậy thật sai lầm khi ông nghĩ trên đời này không tìm đâu ra một con người hoàn toàn hài lòng về cuộc sống của mình. Ông lầm to rồi đấy. Chẳng cần phải kể ra hàng nghìn người khác, cứ nói luôn hoàng thân Sêypen Muluc kia, vị đại thần thân quý của ta, ông ấy thật là người hoàn toàn hạnh phúc.

Muôn tâu bệ hạ, tôi đâu có chắc. Nhìn bên ngoài ông ấy có vẻ hạnh phúc đấy, nhưng tôi không dám quả quyết trên thực tế ông ta đúng như vậy.

Đây là một điều ta muốn sáng tỏ ngay tức khắc. - Nhà vua thốt lên.

Nói xong, vua gọi viên chỉ huy cấm vệ, sai đi mời hoàng thân Sêypen Muluc đến gặp mình.

Viên chỉ huy tuân lệnh. Một lúc sau, hoàng thân đến chào quốc vương. Nhà vua bảo ông:

- Hoàng thân à, ta muốn biết hoàng thân có hài lòng về số phận của mình không?

- Tâu bệ hạ, - hoàng thân đáp - sao ngài hỏi tôi câu ấy? Cho dù là người nước ngoài, tôi được mọi người ở thành phố Đamat này trọng vọng. Các vị đại thần nhiều người tìm cách làm vui lòng tôi, có những người còn tìm cách lấy lòng tôi nữa. Tôi được hoàng thượng ban cho bao nhiêu ân sủng, tước lại, tôi được ngài quý, còn thiếu gì nữa mà bảo tôi không hạnh phúc?

- Điều quan trọng là hoàng thân phải nói thật lòng với ta. - Nhà vua tiếp. - Tể tướng Atanmuc đây cho rằng trên đời không có ai hạnh phúc; ta thì cho ngược lại, ta nghĩ hoàng thân chính là người hạnh phúc đấy. Xin ông hãy cho biết, ta có nhầm lẫn không, phải chăng ông có một nỗi cay đắng nào đó giấu kín trong lòng làm giảm đi sự êm đềm trong cuộc sống hạnh phúc hàng ngày? Xin hoàng thân hãy nói thật, ta mong từ miệng ông chân thành nói cho ta rõ những điều ông hằng nghĩ trong thâm tâm.

Lúc này, hoàng thân Sêypen Muluc mới ngỏ lời:

- Tâu bệ hạ, bởi ngài truyền lệnh cho tôi hãy mở toang cánh cửa tâm hồn mình, tôi xin thưa mặc dù ngài rất quý mến tôi, mặc dù cuộc sống tôi hiện nay đầy lạc thú do tôi biết chọn đất nước ngài làm nơi cư trú, tôi vẫn luôn cảm thấy một nỗi băn khoăn luôn khuấy động sự yên tĩnh của tâm hồn. Trong trái tim tôi luôn có một con sâu đang ngày đêm đục khoét, và điều khôn khổ hơn, là nỗi đau của tôi không có thuốc nào chữa trị.

Quốc vương Đamat ngạc nhiên nghe vị hoàng thân sủng ái của mình thốt ra những lời như vậy. Vua

nghĩ hẳn ông cũng có một nàng công chúa nào đấy bị người ta bắt cóc mất. Vua bảo ông:

- Hoàng thân hãy kể cho chúng ta nghe câu chuyện của hoàng thân! Ta sẽ nhâm nếu nỗi buồn của ông không phải do mất đi một nàng công chúa, giống như nguyên nhân gây nên nỗi buồn của tể tướng Atanmuc.

Vị khách được quý mến của nhà vua tuân lệnh. Ông cất lời kể câu chuyện về cuộc đời mình như sau:

CHUYỆN HOÀNG THÂN SÊYPEN MULUC

Như tôi từng có dịp tâu hoàng thượng, tôi vốn là con trai hoàng đế Ai Cập đã quá cố là Axen Ben Xêfuan, em trai nhà vua hiện nay đang trị vì nước ấy. Năm lên mười sáu tuổi, một hôm tôi tình cờ thấy cửa kho tàng vua cha để ngỏ. Tôi bước vào và chăm chú ngắm nhìn những vật mà tôi cho là lạ lùng quý hiếm nhất trong kho. Tôi đặc biệt chú ý một cái hòm nhỏ bằng gỗ trầm hương đỏ, khảm kim cương, ngọc trai, hồng ngọc và tử ngọc. Sẵn cái chìa khoá vàng đã tra vào ổ khoá, tôi mở ra, và nhìn thấy bên trong một chiếc nhẫn đẹp tuyệt vời, cùng một cái hộp mỏng bằng vàng đựng chân dung một người phụ nữ.

Khuôn mặt của người phụ nữ trong chân dung rất cân đối, đường nét quá đẹp, đáng vẽ quá duyên, làm tôi thoát tiên nghĩ đây là một bức tranh được người ta tưởng tượng ra để vẽ cho vui. Tôi tự bảo: "Con người là tác phẩm của tự nhiên cho nên chẳng bao giờ được hoàn hảo thế này. Bức tranh này đã làm nên vinh dự cho người đã cầm càn cộ sáng tác nên." Tôi khâm phục trí tưởng tượng của nhà hoạ sĩ tài năng đã hình dung nên một khuôn mặt xinh đẹp thế này.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM

Đôi mắt tôi không thể nào rời khỏi bức hoạ ấy, và điều kỳ lạ hơn nữa, là nó khiến cho tôi đắm yêu người trong tranh. Tôi nghĩ đây có lẽ là chân dung của một nàng công chúa hiện đang còn sống, và càng mê người trong tranh tôi càng tin chắc đây là một người hiện còn sống trên đời. Tôi đóng cái hộp lại, bỏ vào túi cùng với chiếc nhẫn. Tự nhiên tôi nảy ra ý muốn lấy cắp cái hộp này và cứ thế ra khỏi kho tàng.

Tôi có một người bạn tâm tình tên là Xaot. Anh ta là con trai một vị đại thần ở kinh đô Cairo. Tôi rất quý anh ta, anh lớn hơn tôi mấy tuổi. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện. Anh hỏi bức chân dung đâu, tôi đưa anh xem. Anh lấy bức chân dung ra khỏi cái hộp để nhìn mặt sau xem có viết gì có thể giúp sáng tỏ điều tôi muốn biết, tức là tên nàng công chúa trong tranh. Chung quanh thành hộp, ở mặt trong, quả có ghi dòng chữ bằng tiếng A Rập: Bêđy- an-Giêman, con gái quốc vương Saban.

Sự phát hiện ấy làm tôi vui thích. Tôi hài lòng nhận ra không phải mình yêu một vật tưởng tượng, mà là một người có thực. Tôi nhờ anh bạn tâm tình tìm hiểu xem quốc vương Saban trị vì ở nước nào. Xaot đi tìm hỏi rất nhiều người thông thái nhất ở thành phố Cairo, không một ai có thể nói cho rõ, khiến tôi quyết định tự mình sẽ đi du hành, nếu cần rong ruổi khắp cả thế giới này, để tìm nàng công chúa ấy, và chỉ trở về nước Ai Cập sau khi được nhìn thấy nàng Bêđy-an-Giêman.

Tôi xin phép hoàng đế thân sinh cho tôi được sang thành phố Batđa xem triều đình Đấng thống lĩnh các tín đồ, và thăm thú những cảnh vật kỳ diệu ở thành phố nổi danh ấy, tôi từng nghe bao nhiêu người ca ngợi. Phụ vương tôi đồng ý cho phép. Bởi tôi thích du ngoạn theo lối vi hành, không để ai hay biết mình là ai, nên không đồng ý lên đường với một đoàn tùy tùng đông đảo kèn giông trống mở khi rời

thành phố Cairo. Tuỳ tùng của tôi chỉ gồm có anh bạn tâm tình Xaot cùng mấy tên nô lệ mà tôi đã tin chắc lòng trung thành tận tụy.

Tôi đeo chiếc nhẫn đẹp lấy trong kho tàng của vua cha vào ngón tay. Suốt đường đi, tôi chỉ có mỗi việc tâm sự với anh bạn tâm tình về nàng công chúa Bêđy-an-Giêman, mà tôi luôn cầm trong tay bức chân dung, không lúc rời. Đến thành phố Batđa, sau khi xem tất cả những nơi kỳ thú nhất, tôi đi tìm hỏi các học giả uyên thâm, nhờ họ chỉ cho biết quốc gia của nhà vua Saban ở vào phương nào trên trái đất này. Tất cả đều trả lời không biết. Nhưng, có người nói thêm, nếu tôi thiết tha muốn biết đến vậy điều mà tôi cho là quan trọng ấy, thì nên chịu khó đi về phía Nam, xuống tận thành phố Basra tìm gặp một cụ già năm nay một trăm bảy mươi tuổi tên là Patmanaba. Cụ già ấy là một người không có gì trên đời cụ không biết, chắc cụ có thể thoả mãn điều tôi muốn rõ.

Ngay lập tức tôi rời Batđa, tôi đi nhanh như bay về thành phố Basra, tôi hỏi thăm nhà cụ già ở đâu. Người ta chỉ cho tôi nơi ở của cụ, tôi đến ngay xin gặp. Đây là một cụ già vẻ đáng kính, tuy thời gian gần hai thế kỷ đã làm vàng trán nhăn sâu, cụ vẫn giữ được dáng vẻ cường tráng. Cụ vừa cười vừa hỏi tôi:

- Con trai, con có việc gì muốn nhờ đến già này?

- Thưa cha, - tôi đáp - con muốn biết quốc vương Saban trị vì đất nước nào. Đây là một điều cực kỳ quan trọng đối với con. Con có hỏi nhiều bậc thông thái ở thành phố Batđa, không ai có thể chỉ cho con biết. Tuy nhiên họ quả quyết với con, cha sẽ có thể nói rõ tên nước ấy và chỉ cho biết đường dẫn tới vương quốc của vua Saban.

- Con trai ta à, - cụ già đáp - những nhà thông thái đã giới thiệu ta cho con đến gặp, họ nghĩ ta là người không ngu dốt lắm nhưng thực ra không phải như vậy. Ta không hiểu chính xác quốc gia của vua Saban ở đâu. Ta chỉ nhớ mang máng có lần nghe một nhà du hành nhắc đến tên nước ấy. Nếu ta không nhầm, quốc vương Saban trị vì trên một quốc đảo đầu ở gần đảo Xêrêndíp⁽¹⁾. Nhưng đây cũng chỉ là phỏng đoán mà thôi, có thể ta nghe nhầm lắm.

Tôi cảm ơn cụ Patmanaba, ít ra cụ cũng chỉ cho tôi một địa điểm cụ thể, sau khi đến được nơi đấy rồi, hy vọng có thể sáng tỏ hơn điều mình muốn biết. Tôi quyết định khởi hành đến đảo Xêrêndíp. Tôi cùng với anh bạn Xaot và mấy người nô lệ đáp tàu ở vịnh Basra, trên một chuyến tàu buôn giống buồm đi về thành phố cảng Xurat của nước Ấn Độ. Từ Xurat, chúng tôi sang thành phố Goa.

Đến nơi, chúng tôi hay tin, mấy ngày nữa sẽ có một chuyến tàu buôn lên đường đến đảo Xêrêndíp. Chúng tôi không bỏ lỡ cơ hội. Chiếc tàu rời khỏi thành phố Goa thuận buồm xuôi gió, nhờ vậy ngày đầu tiên đi được khá nhiều đường. Nhưng từ ngày thứ hai, gió đổi hướng, rồi một cơn bão nổi lên rất dữ dội, đến nỗi các thủy thủ nghĩ chắc khó tránh khỏi cái chết, cứ bỏ mặc cho con tàu vật vờ trôi theo sóng gió biển khơi. Sóng rất to, khi thì sâu hoắm như một cái vực sắp nuốt chửng con tàu, khi thì cao như một quả núi nâng chiếc tàu lên tận mây xanh. Trong một thời gian rất lâu, trước sóng to gió mạnh, con tàu trông chẳng khác một đồ chơi của trẻ nhỏ. Nhưng điều làm cho tất cả chúng tôi đều kinh ngạc, ai cũng cho đây là chuyện thần kỳ, vì chiếc tàu không đắm.

Chúng tôi lạc vào một hòn đảo cạnh quần đảo Mandivo⁽²⁾.

Hòn đảo ấy không rộng, và dường như không có người ở. Chúng tôi chuẩn bị lên đất liền, định đến một khu rừng rậm rịt nhìn thấy ở chính giữa đảo, thì một thủy thủ già thành thạo các con đường biển vùng Ấn Độ Dương, cho biết hòn đảo ấy có những thổ dân man rợ, thờ linh vật là một con rắn thần. Họ có tục những người nước ngoài nào chẳng may rơi vào tay họ thì họ bắt mang đến dâng thần rắn ăn thịt. Người thủy thủ già ấy khuyên không nên xuống tàu ở đây, tốt hơn nên cho tàu cổ trở ra biển, và nếu có thể tìm cách cập bến ở quần đảo Mandivơ. Thuyền trưởng vốn biết thủy thủ cao niên này là một người đi biển rất có kinh nghiệm, cụ không bao giờ nói ra một điều gì không chắc chắn. Ông quyết định không cho người lên đất liền nữa, chờ đến rạng sáng hôm sau sẽ nhổ neo ra khơi, tránh xa một chốn đầy cạm bẫy nguy hiểm như thế này.

Quyết định của thuyền trưởng rất đúng đắn, nhưng tốt hơn biết bao giá con tàu rời đảo ngay trong đêm, thà phó số phận cho biển cả trong đêm đen còn hơn nấn ná lại đây. Bởi ngay nửa đêm hôm ấy, chúng tôi bị một số rất đông thổ dân từ hòn đảo ấy xông lên tàu, trói tất cả lại và dẫn về nơi ở của họ.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ MỘT

Đến hôm sau, khi trời rạng sáng những người thổ dân dẫn chúng tôi đi bằng qua một khu rừng rậm từ trên tàu chúng tôi nhìn thấy chiều hôm trước, đến trung tâm cư trú của bộ tộc họ. Đây là một khu đất bằng có rất nhiều túp lều nhỏ tường đắp bằng đất, sườn nhà làm bằng gỗ, quay quanh một ngôi nhà lớn hơn tất cả song cũng chỉ làm bằng gỗ và đất - những người thổ dân gọi đây là Cung điện của quốc vương họ.

Chúng tôi được dẫn vào cung điện ấy. Trên một cái ngai làm bằng đá lớn nhón gấn vỏ sò vỏ ốc, nhà vua ngự ngất ngưỡng. Đây là một người da đen thân hình hết sức cao lớn, nhưng bộ mặt xấu xí trông kinh sợ đến nỗi ông có giống một con quỷ hơn một con người. Ngồi bên cạnh vua là công chúa con gái ông. Công chúa trạc ba mươi tuổi, cô cũng giống cha về tầm vóc và nhan sắc của nàng cũng hao hao chẳng khác cha nàng là mấy.

Người có vẻ như là chỉ huy toán thổ dân dẫn chúng tôi đến đây, buộc chúng tôi phải quỳ lạy vị quân vương da đen và cô con gái của ông. Tiếp đó y tâu với vua về thắng lợi chuyến cất quân vừa rồi. Nhà vua nghe có vẻ thích thú lắm, sau đó khen ngợi họ, nói đức vua hài lòng về việc y và những người dưới quyền y vừa thực hiện. Rồi đưa tay chỉ chúng tôi, vua nói với tể tướng đứng bên cạnh:

- Ông hãy sai dẫn những tù binh này giam vào một nhà riêng, và cứ mỗi ngày bắt một tên mang đến dâng thần rắn của chúng ta!

Tể tướng tuân lệnh. Ông thân hành dẫn chúng tôi sang giam ở một ngôi nhà riêng biệt. Theo lệnh tể tướng, hàng ngày người ta mang đến cho chúng tôi thức ăn nấu bằng hạt kê và nhiều thực phẩm khác để vỗ béo. Ngay hôm đầu tiên, hai tên da đen đã đến bắt một bạn đồng hành của chúng tôi mang đi cúng thần rắn. Hôm sau, chúng lại đến bắt một người khác. Cứ như vậy, mỗi sáng một người bạn đồng hành của chúng tôi bị con rắn quỷ ăn sống. Tất cả, từ mấy người nô lệ của tôi, viên thuyền trưởng, viên hoa tiêu cũng như các thủy thủ trên tàu, đều lần lượt bỏ mình.

Chỉ còn lại Xaot và tôi. Chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng để chịu chung số phận với mọi người. Trong khi chờ bọn thổ dân đến tách chúng tôi ra, bắt xa nhau vĩnh viễn, anh bạn tâm tình nói với tôi:

- Ôi, hỡi hoàng tử thân yêu, đã không có cách nào chúng ta thoát khỏi chết, vậy tôi cầu trời khẩn thánh cho tôi được chết trước ngài! Cầu trời đừng để cho tôi nhìn thấy cảnh chúng dần ngài đi cho rắn thần ăn thịt! Việc ấy làm tôi quá đau đớn không làm sao chịu nổi!

- Hỡi anh Xaot, - tôi đáp - tại sao số phận anh tự dưng đang yên lành lại gắn với cái nỗi bất hạnh của tôi? Tại sao khi đắm mê một mối tình ngu xuẩn, tôi muốn giã từ thành phố Cairo của chúng ta đi tìm một người chẳng phải thuộc về tôi, anh không để cho tôi đi một mình? Anh đã khuyên can tôi rất nhiều, anh bảo tôi nên từ bỏ ý định phiêu lưu, vậy mà tôi đã bỏ ngoài tai mọi lời khuyên khôn ngoan, để đến nỗi bây giờ anh phải bỏ mạng cùng với người không nghe lời khuyên của mình, trời đất an bài như vậy, sao gọi là công bằng?

Trong khi chúng tôi than thở với nhau thì hai tên thổ dân đến bảo tôi:

- Hãy đi theo chúng ta!

Tôi rùng mình khi nghe lời chúng nói. Tôi quay lại định nói với anh Xaot lời vĩnh biệt. Cả anh và tôi lúc ấy không ai nói lên lời, trong lòng vừa lo sợ vừa đau đớn. Hai người chỉ còn biết nhìn nhau, bày tỏ cảm tình qua ánh mắt. Hai người thổ dân dẫn tôi đến một ngôi nhà rộng. Tôi tưởng chúng sắp làm thịt tôi ở đây, thì một người phụ nữ da đen bước vào và nói:

- Hãy yên tâm đi, hỡi chàng trai trẻ, anh không phải chịu chung số phận với các bạn đồng hành của anh. Công chúa Husnara, bà chủ của tôi, dành cho anh một số phận êm đềm hơn nhiều. Tôi không muốn nói nhiều hơn nữa vào lúc này, bởi công chúa muốn tự mình nói cho anh hay điều thú vị ấy. Tôi là nô tỳ được tin cậy nhất của công chúa, tôi được lệnh dẫn anh đến một nơi bí mật trong ngôi nhà này, công chúa đang sốt ruột chờ anh ở đấy.

Nghe vậy, hai người thổ dân dẫn tôi đến bỏ đi ra ngoài. Người nô tỳ tin cậy của công chúa Hasnara cầm tay dắt tôi đến một căn phòng nhỏ, ở đấy chỉ có một mình công chúa. Cô đang ngồi trên một vật trông giống như cái sập, trên mặt sập phủ tấm da thú.

Nàng công chúa ấy có nước da xanh nhợt, đôi mắt ti hí sắc như hai lưỡi dao, mũi hếch, mồm rộng, đôi môi khá dày và hai hàm răng đen. Mái tóc của cô ngắn xoắn tít và đen tựa hạt huyền. Trên đầu công chúa đội một cái mũ khá đơn giản may bằng vải vàng có thêu hoa văn bằng chỉ đỏ, trên chóp mũ cắm chùm lông chim nhiều màu sắc sặc sỡ. Cổ cô đeo một chuỗi xâu những hạt hái từ cây talagaigia phơi khô nhuộm xanh, nhuộm vàng. Một chiếc áo khoác dài kết bằng da hổ phủ từ vai cô xuống đến tận chân. Nhan sắc công chúa này quả khó làm tôi quên nàng công chúa Bêđy-an-Giêman của mình.

Vừa nhìn thấy tôi, công chúa nói:

- Hãy đến gần đây hơn nữa, hỡi chàng trai trẻ, hãy đến ngồi cạnh ta! Ta có nhiều điều nói cho anh biết, đủ để an ủi anh chẳng may rơi vào tay phụ vương ta. Chắc anh nghe ta nói vậy, - cô nói tiếp sau khi

tôi ngồi xuống - hẳn lòng anh phải nôn nao lắm muốn rõ ngay ta định nói gì. Ta tha thứ cho anh điều ấy, bởi đối với anh, đây là chuyện quan trọng nhất và vui thú nhất trên đời cơ mà. Khi vừa nhìn thấy anh, ta đã thích ngay. Không những ta muốn cứu mạng sống cho anh, ta còn có ý định chọn anh làm người tình. Ta chuộng anh hơn tất cả các vị đại quan trong triều đình, anh phải biết, bất cứ vị nào nhìn thấy ta cũng hết sức đắm say sắc đẹp của ta.

Mặc dù lời thú nhận ấy không khiến tôi ngạc nhiên nhiều, bởi người nô tỳ đã chuẩn bị trước, song vẫn không thể không khiến tôi vô cùng bối rối. Tôi phân vân không biết có nên đáp lời công chúa đúng như cô đang chờ đợi hay không, ngược lại, nếu nói toẹt ra ý nghĩ của mình sợ cô nổi giận. Nhìn thấy tôi lúng ta lúng túng, ngồi im không đáp, công chúa lại nói:

- Chàng trai trẻ à, ta chẳng chút nào ngạc nhiên tại sao chàng im lặng và lộ vẻ bối rối. Hẳn anh không chờ đợi một nàng công chúa trẻ đẹp như thế này chịu hạ mình tỏ tình với anh trước. Và cũng có thể nổi ngạc nhiên khi nhận được hạnh phúc bất ngờ khiến anh không thốt nên lời. Nhưng không sao, ta không phật lòng trước sự bối rối của anh đâu, ta thú thật, thái độ ấy còn khiến ta khoái trá là khác. Ta nhìn thấy ở đây dấu hiệu tốt lành cho tình yêu chúng ta. Và sự im lặng của anh, có lẽ do quá mừng vui không thốt nên lời, còn làm ta thú vị hơn những lời cảm ơn dài dòng nếu được anh nói ra.

Nói đến đây, cô đưa một bàn tay lên cho tôi hôn, coi như đây là khúc dạo đầu bao lạc thú cô định dành cho tôi.

Cô nàng quá tin chắc chẳng ai nhìn thấy mình mà không đem lòng yêu thương, vì vậy cô nhìn mọi dấu hiệu chán chường ghê sợ hiện lên trên nét mặt và trong cử chỉ của tôi đều là những biểu chứng của tình yêu. Trong thời gian ấy, hai nữ nô tỳ mang đến trải ra đất mấy tấm da thú, và lát sau đặt lên trên các tấm da ấy nhiều đĩa đựng hạt kê nấu với cơm, cùng một ít thịt dầm mật ong. Nàng công chúa lệnh cho tôi hãy nằm xuống như nàng trên các tấm da thú ấy và cùng dùng bữa với nhau.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ HAI

Tôi không động vào các thức ấy, cho dù cô công chúa không ngừng mời mọc tôi hãy ăn cho nhiều vào. Cô nói:

- Thế nào, chàng trai trẻ, anh không đói ư? Càng làm cho ta thú vị, chắc bởi trong khi chờ đợi giờ phút hạnh phúc, anh quá nôn nóng cho nên không thiết ăn uống chứ gì. Tuy nhiên, - cô nói tiếp - cho dù ta có khơi gợi lên trong anh sự náo nức đến bao nhiêu, phải chờ đến tối hôm nay, ta mới cho anh được hưởng sung sướng tuyệt đỉnh. Giờ ta còn phải đến gặp phụ vương ta, để xin người cho anh được sống, xin cả cho cậu bạn còn lại của anh, bởi cô nô tỳ tin cẩn của ta là Miahasya cũng đâm ra thích anh chàng ấy.

Nói đến đây, cô đứng lên gọi mang đến một tấm mạng che mặt, sửa soạn đến ra mắt phụ vương.

Chàng trai trẻ à, - cô nói với tôi - giờ anh hãy quay trở về nơi anh ở, gặp người bạn đồng hành của anh, nói cho cậu ấy biết cậu có hạnh phúc được cô nô tỳ tin cẩn của ta yêu! Tự anh hãy mang cái tin tốt lành ấy về cho bạn, hai người hãy cùng mừng vui với nhau cho thoả. Hãy tạ ơn duyên số. Nhờ duyên may, hai anh

không phải chịu tai ương như các bạn bè khác, trái lại còn được hưởng một cuộc sống lạc thú ngay ở nơi họ đã bỏ mạng. Chiều nay, ngay khi mặt trời vừa ngưng soi sáng hòn đảo này, ta sẽ cho người tìm anh đến ăn tối với ta, sau đó chúng ta cùng vui vẻ.

Tôi cảm ơn công chúa Husnara, cho dù thâm tâm muốn thà được chết đi còn hơn lợi dụng cơ hội này. Một thổ dân được cô gọi đến, bảo đưa tôi trở về nơi đã giam chúng tôi. Làm sao diễn tả hết niềm vui của Xaot khi anh thấy tôi trở về. Anh tưởng như vừa xảy ra một câu chuyện thần kỳ, và rồi sẽ còn một chuyện thần kỳ tiếp theo đưa hai chúng tôi trở về đất nước Ai Cập ngay tức khắc. Anh thốt lên:

- Ôi, ngài lại trở về đây ư, hoàng tử thân yêu của tôi! Tôi đã ngỡ không bao giờ còn gặp lại chủ nhân của mình; tôi đã ngỡ bọn dã man kia đã đem ngài dâng cho thần rắn của họ rồi. Có thể nào ngài trở về đây, Làm ráo đi những giọt nước mắt tôi đang khóc ngài?

- Đúng vậy, anh Xaot à, - tôi đáp - tôi trở về đây, về để báo cho anh biết mạng sống của tôi giờ đây chỉ tùy thuộc ở tôi. Tôi có thể, nếu tôi muốn thoát khỏi số phận đau thương như các bạn đồng hành của chúng ta đã chịu.

- Ôi thưa ngài! - Xaot đột ngột ngắt lời. - Tôi có thể tin lời ngài được chăng? Tôi có thể tin chắc rằng ngài đã thoát nạn? Và còn tin vui nào nữa ngài sắp cho tôi nghe?

- Tôi không bao giờ nói với anh điều gì không chân thực, - tôi đáp - nhưng anh cần biết rõ, nếu muốn cứu mạng sống của mình, tôi phải trả giá. Anh biết rồi, sẽ không còn mừng vui đến vậy, và anh còn thương hại tôi hơn cả khi tôi phải bỏ mình.

Tôi kể cho Xaot nghe câu chuyện vừa rồi giữa tôi và công chúa Husnara con vua thổ dân. Sau khi lắng nghe, anh bạn tâm tình của tôi nói:

- Tôi đồng ý thật khó chịu khi phải ôm ấp một người tình như cô ấy. Ngài bức mình và ghét bỏ công chúa ấy không phải là không có lý do. Tôi hiểu rõ tâm sự ngài lắm. Nhưng cuộc sống là một điều rất tốt đẹp, thưa ngài! Ngài nên nhớ, phải chết vào tuổi của ngài thật đáng buồn sao. Thưa hoàng tử, ngày hãy cố lên, hãy gắng chịu đựng, ngài phải chấp nhận cái điều không thể nào tránh khỏi!

Nghe Xaot nói vậy, tôi thốt lên:

- Anh Xaot ơi, sao anh dám khuyên tôi những lời như vậy? Anh nghĩ tôi có thể làm theo những lời khuyên của anh sao? Rồi chúng ta sẽ xem, bản thân anh có làm được hay không điều anh khuyên người khác. Tôi báo trước để anh biết, anh cũng đang ở trong trường hợp như tôi. Người nô tỳ tin cẩn của công chúa yêu thương anh đấy, người ấy chẳng mấy xinh hơn bà chủ của mình. Anh có sẵn sàng tối nay đền đáp tình yêu của người ấy?

Xaot biến sắc mặt:

- Trời đất! Tôi vừa nghe gì vậy? Người nô tỳ tin cẩn của công chúa muốn tôi chung sống sao? Ôi, thà bọn thổ dân đến dẫn tôi vào đền dâng cho thần rắn, còn nghìn lần hơn tôi được người ấy âu yếm vuốt ve...

- À ra thế đấy, anh Xaot à, - tôi nói - vậy anh quên rằng, cuộc sống là một sự rất tốt đẹp trên đời sao, thưa anh? Anh vừa nghe nói, người ta ép anh phải yêu một người khủng khiếp như vậy thì anh đã không còn sợ phải chết, vậy mà anh muốn tôi không sợ chết sao! Hãy thú nhận đi, chẳng có gì vượt nổi tiếng nói của trái tim. Thật khó tỏ tình với một người chỉ khiến mình ghê tởm. Vậy, hai ta hãy cùng chết, còn hơn giả vờ âu yếm hai con người ta lòng không thể nào yêu!

Người bạn tâm tình chia sẻ ý kiến của tôi. Thế là chúng tôi chỉ còn nghĩ đến chuyện chết. Chúng tôi nôn nóng chờ đêm đến, không phải để hưởng lạc thú như người ta hứa hẹn, mà để sỉ mạ những người muốn yêu mình, để bày tỏ cho họ thấy chúng tôi ghê tởm đến bao nhiêu. Việc này hẳn cũng là chuyện lạ đối với những người tình ấy. Chúng tôi tin, bằng thái độ của mình, làm các cô nổi giận, rồi các cô bắt chúng tôi phải chịu tội chết. Chúng ta đều biết, một người đàn bà xinh đẹp khi bị khinh rẻ có khả năng gây những hành động cực kỳ như thế nào, thì những người phụ nữ xấu xí và độc ác bị dè bĩu còn có khả năng xử sự dữ dội hơn nhiều.

Trời vừa tối, một người thổ dân do công chúa Husnara phái đến, nói với chúng tôi:

- Những anh tù binh hạnh phúc kia, hãy chuẩn bị đi hưởng lạc thú! Có hai người tình yêu quý đang sẵn sàng dành cho hai anh duyên phận thú vị. Các anh hãy tạ ơn cái ngày biển cả và bão táp đã dạt các anh lên bờ biển này.

Chúng tôi lẳng lặng đi theo người thổ dân không nói năng. Nhưng chỉ nhìn nỗi buồn hay đúng hơn là cơn tuyệt vọng hiện lên trong đôi mắt của chúng tôi, hẳn anh chàng có thể hiểu rồi các bà phụ nữ sẽ chẳng có gì để hài lòng. Anh dẫn chúng tôi đến ngôi nhà riêng của công chúa. Cô đang nằm dài trên tấm da thú trải xuống đất, dùng bữa tối với người nô tỳ tin cẩn. Công chúa Husnara bảo tôi:

- Anh hãy đến ngồi xuống cạnh ta, còn anh bạn của anh hãy ngồi xuống cạnh Miahasya!

Hai người ép chúng tôi phải ăn nhiều món. Thỉnh thoảng những nô tỳ da đen lại mang đến cho uống một thứ nước pha mật ong đựng trong những cái bát bằng đất nung.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ BA

Cô công chúa làm duyên làm dáng suốt bữa ăn. Cô Miahasya cũng không ngừng quấy rối anh Xaot. Hai người phụ nữ mỗi lúc một hăng tiết hơn lên, khiến chúng tôi buộc phải bày tỏ cho họ thấy chớ mất công vô ích. Tôi nói nhiều câu châm chọc đau đớn với Husnara, trong khi anh bạn tâm tình của tôi cũng chẳng lịch sự gì hơn tôi với cô nô tỳ tin cẩn của công chúa.

Thái độ chúng tôi nhanh chóng mang lại kết quả. Hai người phụ nữ đều biến sắc mặt. Họ nhìn chúng tôi bằng đôi mắt dữ tợn. Cô công chúa thổ dân thốt lên:

- A, những tên khốn nạn! Chúng mày đáp lại lòng tốt của chúng ta như vậy ư? Chúng mày chưa biết sẽ nguy hiểm như thế nào, nếu làm ta nổi trận lôi đình? Này anh chàng bạc nghĩa kia! - Cô nói với tôi. - Mày tỏ ra ghê tởm với Husnara này sao? Con người ta có cái gì khiến mày không thích? Thân hình ta có cái gì

khiểm khuyết nào?

Nói đến đây, công chúa quay lại hỏi người nô tỳ:

- Hãy nói đi, Miahasya! Cô không cần phải nói cho vui lòng ta. Có phải ta xấu xí lắm sao? Có phải thân hình ta dị dạng, khuôn mặt ta thiếu cân đối? Ta có đáng để cho anh chàng ngoại quốc trẻ tuổi này khinh rẻ như thế hay không?

- Thưa công chúa, - người nô tỳ đáp - trên đời này không có một người phụ nữ nào xinh đẹp sánh ngang bà, khuôn mặt bà rất hoàn hảo, thân hình bà rất nở nang cân đối. Có lẽ anh chàng trẻ tuổi này quần trí nên không nhìn ra vẻ đẹp của bà đấy thôi. Thái độ anh ấy đối với bà như vậy, cho nên tôi chẳng ngạc nhiên sao anh chàng này cũng chẳng thích tôi. Tôi thật không hiểu, sao một người đàn ông có thể nhìn bà mà không đem lòng yêu mến? Anh chàng lẽ ra phải điên cuồng mê mẩn ấy chứ!

- Cô nói đúng, Miahasya à, - công chúa đáp - cô cũng xinh đẹp lắm, cô cũng không đáng để bị khinh rẻ. Vậy chúng ta phải trả thù hai tên khốn kiếp này. Ta đã xin được phụ vương tha chết cho chúng, nhưng bây giờ chúng không đáng sống nữa. Chúng phải chết. Hãy cho gọi một viên quan vào, bảo ông ta cho lính dẫn hai tên này đến đền thờ thần rắn, dâng chúng cho thần ăn thịt!

Cô nô tỳ Miahasya đứng lên thân hành đi tìm người. Một viên chỉ huy bước vào cùng với hai thổ dân đen. Công chúa Husnara bảo:

- Các anh hãy bắt hai tên tù binh này, dẫn chúng lên đền dâng thần rắn!

Hai tên da đen tiến đến bắt, chúng định đưa chúng tôi ra ngoài nhà, thì công chúa lại bảo:

- Hãy hượm, ta không hiểu trong lòng ta vừa có điều gì vừa nổi lên, xui ta chớ nên để hai tên này chết. Có lẽ trời không muốn cho chúng được hưởng một hình phạt nhẹ nhàng như thế. Được chết nhanh chóng là một điều quá tốt cho những tên khốn kiếp kia. Cả hai tên này phải sống, sống để chịu những ngày dài khổ ải. Ta muốn các người đưa hai tên này đến chỗ xay hạt kê, bắt chúng làm việc suốt ngày suốt đêm không cho nghỉ. Bắt chúng sống khổ sống cực như vậy còn hơn cho chúng chết ngay.

Công chúa sai những người thổ dân dẫn chúng tôi đến một nơi trên đảo, ở đây có những cối xay đầy bằng tay. Lệnh của công chúa được thi hành ngay lập tức. Họ bắt chúng tôi xay hạt kê không được ngơi tay. Và như thế công việc ấy chưa đủ vất vả, họ còn bắt chúng tôi đi vác những khúc gỗ lớn trong rừng. Không quen những công việc nặng nhọc như vậy, làm sao chúng tôi chẳng gục ngã. Bọn thổ dân bắt chúng tôi làm việc, thấy chúng tôi đã kiệt sức, thỉnh thoảng lại tinh quái hỏi, còn muốn quay lại làm người tình nữa không.

Một hôm, người thổ dân giao cho chúng tôi một lượng hạt kê rất lớn bắt phải xay và bảo: "Giờ chúng ta quay về khu dân cư, chừng nào chúng ta quay trở lại, các anh phải xay xong số hạt kê này."

Còn lại một mình với anh bạn tâm tình, tôi nói với anh:

- Anh Xaot ơi, trong khi bọn chúng đi xa, chúng ta hãy lợi dụng cơ hội này. Chúng ta hãy tới bờ biển,

may ra có thể tìm thấy một chiếc thuyền giúp chúng ta trốn thoát. Biết đâu chúng ta chẳng may mắn gặp một con tàu đi ngang qua trước đảo, chúng ta phát tín hiệu để họ vào cứu.

- Tôi đồng ý, - Xaot đáp - chúng ta chẳng còn gì để mất, phải cố gắng thoát khỏi cái hòn đảo chết chóc này. Nếu trời không cho chúng ta gặp cái gì giúp ta thoát cơn hoạn nạn, thì thà chúng ta cùng nhau nhảy xuống biển còn hơn. Tôi nghĩ tìm cái chết trong cơn sóng dữ còn hơn là sống để xay hạt kê.

Tôi đồng tình với bạn. Chúng tôi chạy ra bờ biển, cũng chẳng xa lắm. Thấy có một chiếc thuyền con đang buộc ở cái cọc. Đây là thuyền của người thổ dân có nhà gần đây. Hằng ngày y dùng cái thuyền này đi câu cá. Chúng tôi vội vàng nhảy lên thuyền tháo dây, chèo vội ra khơi, phó mình cho sóng gió.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ TƯ

Cúng tôi vừa nhảy lên thuyền chèo ra xa khỏi bờ được một đoạn, quay lại nhìn thấy người thổ dân, chủ chiếc thuyền từ trong nhà ra. Thấy không còn chiếc thuyền buộc ở cọc nữa, y gào lên khùng khiếp, đe dọa chúng tôi. Nhưng vô ích thôi, chúng tôi đã ra được ngoài khơi. Chúng tôi cố chèo miết cho đến đêm thì đi được khá xa, quay lại nhìn không thấy hòn đảo nữa. Tạ ơn trời đất đã giải thoát cho, chúng tôi cùng mừng vui với nhau như thể đã cập bến một cảng an toàn. Mặc dù đang lênh đèn giữa biển khơi không một chút thức ăn, nước uống và con thuyền mong manh này bất cứ lúc nào cũng có thể bị sóng nhấn chìm, nhưng lúc này chúng tôi chỉ biết mừng thoát khỏi tay bọn thổ dân. Dù sao thì chết đuối trên biển còn hơn bị rắn ăn thịt.

Sau khi lênh đèn suốt đêm, tảng sáng chúng tôi nhận thấy một hòn đảo nhỏ, liền cập bờ. Trên bờ có nhiều quả lạ, lủng lẳng vô vàn quả chín sà xuống mặt đất. Chúng tôi rất đổi vui mừng bởi lúc này đã cảm thấy đói. Hái một vài quả ăn thử thấy rất ngon.

Sau trận khùng khiếp những người thổ dân gây nên, giờ chúng tôi như được một niềm vui hoàn hảo. Giờ chúng tôi lại đùa cợt nhau về những chuyện từng làm chúng tôi băn khoăn khôn khổ. Chúng tôi chế giễu nhau đã bỏ qua cơ hội tuyệt vời với hai người phụ nữ. Khi đã ăn được mấy miếng vào bụng, chúng tôi buộc con thuyền vào một gốc cây, rồi đi sâu vào trong đảo. Tôi chưa từng thấy nơi nào dễ chịu hơn chỗ này. Trên đảo mọc nhiều cây gỗ quý như trầm hương, và lô hội lại có lắm dòng suối nước ngọt trong leo lẻo, cùng rất nhiều trái cây cũng như các loại hoa tươi.

Điều làm chúng tôi ngạc nhiên hơn cả là hòn đảo này cho dù đầy đủ tiện nghi và dễ chịu cho cuộc sống như vậy lại có vẻ hoang vu. Tôi nói với Xaot: "Tại sao đảo này lại không có người ở? Chúng ta không phải là những người đầu tiên đến đây. Trước chúng ta hẳn có nhiều người đã phát hiện ra nó, tại sao hòn đảo lại bỏ hoang?"

Xaot đáp:

- Thừa hoàn tử, đảo không có người ở, đây là dấu hiệu chắc chắn nơi này không thể sống được, có một điều bất tiện nào đấy khiến nó không trở thành nơi cư trú.

Hỡi ôi! Khi anh Xaot khốn khổ nói vậy, anh đâu có nghĩ mình hoàn toàn nói đúng sự thật.

Cả ngày hôm ấy chúng tôi nghỉ ngơi và đi dạo trên đảo. Đêm đến chúng tôi ngả lưng trên bãi cỏ xanh. Trên cỏ có nhiều bông hoa rụng xuống vẫn còn thơm ngát. Chúng tôi ngủ ngon lành. Khi tỉnh giấc tôi ngạc nhiên chỉ thấy có một mình. Tôi cất tiếng gọi Xaot nhiều lần. Không nghe anh trả lời, tôi dậy đi tìm. Sau khi xục xạo một phần hòn đảo, tôi quay trở về nơi hai anh em vừa nằm, hy vọng đã có anh ở đấy. Nhưng tôi chờ đợi suốt cả ngày hôm ấy và cả đêm hôm sau nữa. Tuyệt vọng vì không thể gặp lại người bạn chí thiết, tôi cất tiếng khóc lóc thở than:

- Hỡi anh Xaot thân thiết của tôi! Lúc này anh ra sao rồi? Suốt thời gian tôi có anh bên cạnh, anh đã giúp tôi cùng chịu đựng những gánh nặng của số phận đen đui, anh đã chia sẻ những khổ ải nhọc nhằn với tôi. Bây giờ anh đi đâu? Có quyền uy đã man nào có thể chia rẽ chúng ta? Sẽ êm đềm biết bao nếu tôi được cùng chết với anh, như vậy còn hơn sống sót ở đây một mình.

Tôi không thể nào khuây nguôi đã mất đi một người bạn thân thiết. Điều khiến tôi băn khoăn nhất, là không hiểu điều gì đã xảy ra với anh. Tuyệt vọng, tôi quyết định bỏ mình trên hòn đảo này. Tôi tự nhủ, ta sẽ đi khắp hòn đảo này hoặc ta tìm ra anh Xaot hoặc ta chết ở đây.

Tôi đi tới một khu rừng nhìn thấy đằng xa. Đến nơi, thấy chính giữa rừng có một toà lâu đài vững chắc, chung quanh có hào rộng và đầy nước sâu, chiếc cầu được cất đang đặt xuống bắc ngang qua hào. Tôi bước lên cầu, đi vào một khoảng sân rộng lát bằng cẩm thạch trắng và tiến tới gần cái cổng ở phần đẹp nhất của toà lâu đài. Cổng làm bằng gỗ lô hội, có chạm nổi nhiều hình chim chóc. Một chiếc khoá lớn bằng thép có hình dạng sư tử khoá chặt cổng. Chìa khoá cắm sẵn trong ổ khoá. Tôi vừa cầm chìa định mở thì cái ổ khoá tự động vỡ tan như nó làm bằng nước đá, và cánh cửa tự nó mở ra không cần phải ai đẩy, điều làm cho tôi cực kỳ ngạc nhiên.

Thấy một cầu thang xây bằng cẩm thạch đen, tôi leo lên vào một gian phòng rộng có trải một tấm thảm lụa thêu vàng, nhiều chiếc sập phủ đệm gấm thêu. Từ đây tôi sang một căn phòng khác, đồ đạc cũng rất sang trọng, nhưng tôi chẳng quan tâm nhìn những thứ đó. Mắt tôi chỉ chăm chăm nhìn vào một thiếu phụ cực kỳ xinh đẹp. Nàng đang nằm trên một chiếc sập lớn, đầu gối lên một chiếc gối mềm, người nàng mặc áo quần sang trọng. Bên cạnh nàng có một cái bàn nhỏ làm bằng vân thạch. Nàng đang nhắm mắt, tôi nghĩ đây là một người còn sống, tôi nhẹ nhàng tiến tới gần và nhận thấy nàng đang thở.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ NĂM

Tôi đứng yên một lúc quan sát. Nàng rất đẹp và có thể tôi đã đắm si mê nếu trong lòng tôi không khắc sâu từ trước hình ảnh nàng công chúa Bêđy-an-Giêman. Tôi cực kỳ muốn biết tại sao trên một hoang đảo lại có một thiếu phụ tươi như hoa đang ngủ một mình trong toà lâu đài tuyệt không một bóng người nào khác. Tôi rất mong nàng tỉnh dậy, nhưng nàng ngủ sâu quá tôi không dám làm kinh động giấc ngủ của nàng. Tôi đi ra ngoài toà lâu đài, quyết định sẽ quay lại mấy tiếng đồng hồ sau.

Đi dạo trên đảo, tôi khùng khiếp nhìn thấy một số rất nhiều những con thú thân mình to bằng con hổ, nhưng hình dáng và chân cẳng lại cao kèn, giống những con kiến. Tôi sẽ ngỡ đây là loài thú hung dữ

ăn thịt nếu chúng không bỏ chạy khi nhìn thấy tôi. Tôi cũng còn gặp nhiều con dã thú khác, con nào cũng có vẻ như kính trọng tôi, mặc dù bộ dạng của chúng nhìn hung dữ phát khiếp. Sau khi ăn mấy trái cây và thích thú dạo chơi hồi lâu trên đảo, tôi quay trở lại toà lâu đài.

Người thiếu phụ vẫn ngủ say sưa. Tôi không thể nào ngăn được nữa nỗi khát khao được trò chuyện với nàng. Tôi gây tiếng động, tôi giả vờ ho mong nàng thức giấc. Nàng vẫn cứ thiêm thiếp giấc nồng. Tôi tiến đến gần khẽ sờ vào cánh tay hy vọng nàng giật mình thức giấc, song không cách nào đánh thức nàng dậy. Tôi thấy chuyện này chẳng bình thường chút nào, chắc là phải có bùa ma phép quỷ gì đây. Có thể nàng bị ai bỏ bùa mê bắt nàng ngủ thiếp đi, nếu đã phải bùa mê thì làm sao đánh thức nàng dậy. Tôi đã thất vọng, chợt nhìn thấy cái bàn cẩm thạch đặt bên cạnh nàng mà tôi vừa nói đến, trên mặt bàn có khắc mấy dòng chữ. Tôi nghĩ những chữ này hẳn có liên quan đến giấc ngủ của nàng đây. Tôi định kéo cái bàn đi nơi khác, nhưng vừa chạm đến mặt bàn, người thiếu phụ lập tức buông một tiếng thở dài và tỉnh giấc.

Cũng như tôi vừa ngạc nhiên thấy một thiếu phụ xinh đẹp thế này ngủ một mình trong toà lâu đài vắng, thì nàng cũng ngạc nhiên không kém khi nhìn thấy tôi:

- Hỡi chàng trai trẻ! - Nàng hỏi. - Làm sao chàng có thể vào được nơi đây? Bằng cách nào chàng đã vượt qua những trở lực ngăn không cho bất kỳ ai đặt chân vào toà lâu đài, những trở lực vượt quá sức con người. Em không tin chàng là một người trần. Phải chăng ngài là đấng tiên tri Êli vừa tái sinh?

Chẳng phải thế đâu, thưa bà, - tôi đáp - tôi chỉ là một con người bình thường. Tôi có thể quả quyết với bà tôi vào đây chẳng khó khăn gì, chẳng thấy trở lực nào phải vượt qua cả. Tôi vừa chạm đến cái chìa khoá cổng, thì cánh cổng toà lâu đài tự động mở ra. Tôi theo cầu thang lên tận phòng này chẳng bị thế lực nào cản trở. Có điều tôi đã không dễ dàng đánh thức bà dậy, đấy là điều làm mất nhiều thời gian hơn cả.

- Em chẳng thể tin lời chàng vừa nói. - Thiếu phụ nói tiếp. - Em tin chắc chắn không có người trần nào có khả năng làm được những việc như chàng vừa nói. Vì vậy em không thể nào tin, cho dù chàng nói sao đi nữa, chàng không thể là một người trần thế.

- Thưa bà, có thể tôi có một chút gì đấy hơn một con người bình thường. Phụ thân tôi là một đấng quân vương, đúng vậy, nhưng dù sao tôi cũng chỉ là một người trần như mọi người khác. Ngược lại, tôi có lý do để nghĩ bà thuộc đẳng cấp cao hơn người trần thế chúng tôi.

- Không, hoàn toàn chẳng phải vậy. - Nàng đáp. - Em cũng như chàng là người trần thế. Nhưng, xin chàng cho biết, tại sao chàng giả từ triều đình phụ vương, và bằng cách nào đến được hòn đảo này?

Tôi thoả mãn sự hiếu kỳ của nàng. Tôi ngây thơ nói thật, tôi si mê nàng công chúa Bêđy-an-Giêman, con gái quốc vương Saban, nên quyết tâm đi tìm nàng tận đầu trời cuối đất. Tôi vừa nói vừa đưa tấm chân dung công chúa cho nàng xem, bởi nhờ tôi cố giấu thật kín cái hộp cũng như chiếc nhẫn, cho nên bọn thổ dân không nhìn thấy. Thiếu phụ cảm bức chân dung, chăm chú ngắm rồi bảo tôi:

- Em có nghe nói đến quốc vương Saban, ông trị vì một hòn đảo không mấy xa đảo Xêrêndíp. Nếu con gái nhà vua ấy cũng đẹp như bức chân dung này, thì nàng xứng đáng để chàng say mê thiết tha đến vậy. Nhưng không nên quá tin vào các bức chân dung họa các nàng công chúa, bao giờ người ta cũng tô vẽ cho

các nàng đẹp hơn trong thực tế. Xin chàng hãy kể hết câu chuyện của chàng, sau đây em sẽ nói chàng nghe về những chuyện xảy ra trong cuộc đời em.

Tôi thuật tiếp với đầy đủ mọi chi tiết những việc xảy ra kể từ sau chuyến ra đi khỏi thành phố Cairo. Kể xong tôi xin nàng hãy cho nghe về cuộc đời nàng. Nàng bắt đầu thuật lại như sau:

- Em là con gái duy nhất của quốc vương đảo Xêrêndíp. Một hôm em đang cùng các cung nhân dạo chơi trong một toà lâu đài phụ vương em cho xây dựng không mấy xa kinh thành Xêrêndíp, chợt em nảy ra ý nghịch ngợm muốn tắm trong chiếc bể bằng cẩm thạch trắng xây ngay trong vườn của toà lâu đài. Em sai cởi bỏ trang phục, và cùng với cô cung nhân sủng ái nhất của em nhảy vào bể nước. Chúng em ngâm mình trong nước chưa được bao lâu, bỗng nổi lên một trận cuồng phong. Một cơn lốc bụi xuất hiện trên không gian, ngay phía trên đầu chúng em. Giữa luồng cát bụi ấy xuất hiện một con chim khổng lồ sà xuống, đưa móng chân quắp lấy người em bay đi và đưa đến toà lâu đài này. Đến nơi, chim thay hình đổi dạng, biến thành một thần linh trẻ tuổi. Thần nói với em:

- Thừa công chúa, tôi là một trong những vị thần linh nhiều uy lực nhất trong vũ trụ. Hôm nay tình cờ bay ngang qua đảo Xêrêndíp, tôi thấy nàng đang tắm, sắc đẹp của nàng làm tôi say mê. Tôi tự bảo nàng công chúa này trông xinh quá, thật đáng tiếc để nàng làm nên hạnh phúc cho một người trần. Nàng đáng được thần linh yêu quý. Ta nên bắt cóc nàng, mang nàng đến một hòn đảo vắng. Bởi vậy, thừa công chúa, nàng đã đến đây, xin hãy tạm quên đi phụ vương nàng, chỉ nên nghĩ tới việc đáp lại mối tình của tôi. Trong toà lâu đài này không thiếu thốn thức gì, và tôi sẵn sàng mang đến cho nàng tất cả những gì nàng cần thiết.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ SÁU

Trong khi vị thần linh trẻ nói vậy, tôi chỉ có khóc lóc thở than. Tôi mình tự bảo mình:

- Hỡi cô bé Malica, đây là số phận dành cho cô sao? Phụ vương cô đã tốn công dạy dỗ cô chu đáo thế để rồi chịu nỗi đau mất cô sao? Hỡi ôi! Lúc này cha tôi đang lo, không rõ con gái hiện nay ở đâu và ra thế nào rồi, e cha tôi đến phải bỏ mình vì buồn phiền mất đi đứa con gái.

- Không đâu, - thần linh đáp - phụ vương nàng sẽ không chết vì buồn phiền. Còn nàng, thừa công chúa, tôi hy vọng nàng cảm thông tình yêu của tôi.

Tôi bảo với thần linh, giọng gay gắt:

- Xin ngài chớ vội mừng về hy vọng hão huyền ấy.

Suốt đời tôi sẽ mang mối hận thù sâu sắc đối với kẻ bắt cóc mình.

- Rồi công chúa sẽ thay đổi tình cảm. - Thần linh lại nói. - Rồi công chúa sẽ dần dần quen nhìn thấy mặt tôi và trò chuyện tâm tình với tôi. Thời gian sẽ gây nên hiệu quả.

- Chẳng bao giờ có sự thần kỳ ấy. - Tôi chưa chát ngắt lời thần. - Với thời gian tôi càng thêm thù hận

ông hơn.

Vị thần trẻ không tỏ ra phật ý về lời lẽ gay gắt của tôi, vẫn mỉm cười. Chắc hẳn thần tin rồi tôi sẽ ngã lòng theo lời thần tán tỉnh. Thần không nề hà bất cứ việc gì không làm để vui lòng tôi. Không rõ y đi lấy ở đâu ra áo quần rất sang trọng mang về cho tôi mặc. Y tìm mọi cách làm cho tôi cảm động. Nhưng nhận thấy hoàn toàn không có chút thay đổi nào trong trái tim tôi, dưới mắt tôi rõ ràng y mỗi ngày mỗi bị căm ghét hơn. Cuối cùng mất kiên nhẫn, y quyết định trả thù thái độ khinh rẻ của tôi.

Vị thần ấy vẩy vào tôi một loại nước phép khiến tôi ngủ say như chết. Y đặt tôi nằm dài trên chiếc sập trong tư thế chàng đã nhìn thấy, và để cạnh tôi cái bàn cẩm thạch này, trên đó khắc sẵn những dòng bùa yêu bắt tôi ngủ say cho đến ngày tận thế. Thần linh ấy còn bày ra hai phép quỷ nữa. Một phép khiến toà lâu đài này mất người trần không nhìn thấy được. Phép thứ hai ngăn không cho ai mở được cánh cổng mà vào. Sau đấy, thần để tôi lại một mình trong căn phòng này và bỏ đi. Thỉnh thoảng thần quay trở lại, dùng phép đánh thức tôi dậy, hỏi cuối cùng tôi đã sẵn sàng đáp lại nỗi đam mê của y hay chưa. Và bởi lần nào tôi cũng cố tình đối xử cao ngạo, y đành lại bắt tôi tiếp tục ngủ thiếp đi để trừng phạt.

- Ấy thế, thưa ngài, ngài lại có khả năng đánh thức tôi dậy, ngài có thể mở cổng mà vào toà lâu đài nhẽ ra mất người trần không sao nhìn thấy được. Vậy sao bảo tôi tin được chàng là người trần thế. Tôi có thể nói thêm, ngài còn sống được để vào tận đây là điều kỳ lạ, bởi tôi có nghe vị thần linh ấy nói, những con thú hung dữ trong khu rừng rậm từng ăn thịt tất cả những ai ghé chân lại hòn đảo, và đấy là nguyên nhân vì sao cho đến bây giờ đảo này vẫn hoang vu.

Trong khi công chúa Malica đang tiếp tục kể cho tôi nghe câu chuyện, thì có tiếng quát ầm ĩ trong toà lâu đài. Nàng ngừng lời, lắng tai nghe cho rõ hơn. Trong chốc lát, nhiều tiếng hét khủng khiếp dội vào tai chúng tôi. Công chúa lo lắng kêu lên:

- Trời đất ơi! Chết chúng ta rồi! Thần linh ấy đến đấy, em nghe rõ chính giọng y. Chàng sắp bỏ mạng rồi, không có gì có thể cứu chàng thoát khỏi cơn giận dữ của y. Ôi, hỡi hoàng tử đáng thương! Sao định mệnh oái oăm dẫn chàng đến toà lâu đài này? Nếu chàng đã tránh được bọn thổ dân hung ác, thì than ôi, lần này chàng không thoát khỏi sự dã man của kẻ bắt cóc em đâu!

Tôi cũng tin mình sắp chết. Và trong thâm tâm quả tôi không nghĩ thần linh ấy sẽ đối xử nhẹ tay với mình. Y dùng dùng bước vào toà lâu đài, sắc mặt giận dữ, thân hình y cực kỳ cao lớn, tay cầm một cái chùy bằng thép to tướng.

Nhưng vừa trông thấy tôi y đã rùng mình. Thay vì giáng cái chùy khổng lồ ấy lên đầu tôi, hoặc cất lời dọa nạt, thần linh ấy lại run rẩy tiến đến gần, quỳ mọp dưới chân tôi và thưa như sau:

- Thưa hoàng tử, con trai đáng quân vương vĩ đại, xin ngài hãy ra lệnh, tôi xin sẵn sàng tuân lệnh bất cứ ngài sai bảo việc gì!

Tôi ngạc nhiên lắm, không hiểu sao thần linh này lại quỳ trước mình và nói với mình theo giọng một người nô lệ nói với chủ. Nhưng tôi hết ngạc nhiên ngay khi nghe y nói tiếp: "Chiếc nhẫn ngài đeo ở tay là ấn của đại đế Xalomon⁽³⁾.

Bất kỳ ai đeo chiếc nhẫn vào ngón tay thì không bao giờ có thể gặp hiểm nghèo. Người đeo nhẫn này có khả năng vượt qua biển cả lúc bão tố dữ dội nhất mà không sợ bị nhấn chìm. Những thú hoang hung dữ nhất không dám làm hại người ấy. Mọi thần linh phải nhất nhất tuân phục lệnh người ấy truyền. Tất cả mọi bùa yêu phép quỷ đều tan tành trước ấn của đức Xalomon.”

- Vậy ra nhờ chiếc nhẫn mà ta đã không bị đắm tàu?

- Đúng vậy, thưa ngài, - thần đáp - và chính chiếc nhẫn ấy đã cứu ngài thoát khỏi nanh vuốt những con thú dữ trên hoang đảo.

- Thần hãy cho ta biết, - tôi hỏi tiếp - người bạn đồng hành cùng với ta lên hòn đảo này, hiện ra sao?

- Tôi có đủ quyền uy biết rõ hiện tại và quá khứ, - thần linh đáp - tôi xin thưa, người bạn của ngài đã bị các con kiến khổng lồ ăn thịt ngay đêm đầu tiên khi nằm ngủ bên cạnh ngài. Trên hoang đảo này có vô số những con kiến khổng lồ, chính vì chúng mà đảo này không có người ở. Tuy nhiên không vì vậy ngăn cản dân các đảo lân cận, nhất là dân sống bên quần đảo Mandivơ hàng năm sang đây dẫn gỗ trầm hương. Nhưng mang được trầm hương ra khỏi đảo chẳng phải dễ dàng. Họ phải làm theo cách như sau: Vào mùa hè, họ cho tàu cập đảo, mang theo trên tàu những con ngựa cao to và rất nhanh nhẹn. Họ cho ngựa lên đảo rồi cưỡi ngựa phóng thật nhanh, chạy đi tìm nơi có cây trầm hương tốt. Khi thấy lũ kiến khổng lồ xúm lại, họ ném cho chúng những tảng thịt lớn đã mang theo. Trong thời gian lũ kiến mải mê xúm vào ăn các tảng thịt, đủ thời giờ cho họ đánh dấu những cây gỗ cần chặt, sau đấy quay xuống tàu ngay. Chờ đến sang đông, họ mới quay trở lại dẫn những cây gỗ đã đánh dấu, lúc này không lo lũ kiến giết hại vì kiến không ra khỏi ổ vào mùa đông giá lạnh.

Tôi không thể nén đau thương khi nghe số phận anh Xaot kết thúc thảm thương như vậy. Tôi hỏi tiếp thần linh, vương quốc Saban nằm ở nơi nào, và liệu nàng công chúa Bêđy-an-Giêman con gái của quốc vương hiện còn sống trên đời hay không. Thần đáp:

- Thưa ngài, trong vùng biển này có một hòn đảo, nơi ấy đúng là có một nhà vua danh hiệu Saban trị vì, nhưng nhà vua không có con gái. Nàng công chúa Bêđy-an-Giêman mà ngài vừa nói đến, quả là con gái của một nhà vua cũng mang vương hiệu Saban, nhưng ông sống xưa kia vào thời đại đế Xalomon cơ.

- Vậy ra nàng Bêđy-an-Giêman không còn trên đời này nữa sao? - Tôi hỏi.

- Chắc hẳn thế. - Thần đáp. - Bởi công chúa chính là người tình của Đấng đại tiên tri Xalomon.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẼ BẢY

Tôi rất buồn khi hay tin người tôi hằng yêu dấu đã qua đời từ thừa nảo thừa nào. Tôi tự nhủ: "Thật ta ngu ngốc làm sao! Tại sao ta không hỏi ngay phụ vương bức chân dung nàng công chúa cất trong kho tàng của người là chân dung ai? Hẳn người đã cho ta biết điều ta vừa nghe thần linh này nói. Và như vậy, có phải đỡ trải qua bấy nhiêu khổ ải, hiểm nguy. Ta đã dẹp bỏ được tình yêu khi nó mới chớm nở, không để mối tình vô vọng tác động sâu vào đầu óc ta đến vậy. Ta đã khỏi phải rời thành

phố Cairo. Anh Xaot đã khỏi bỏ mình. Cái chết của anh đúng là do những tình cảm hảo huyền của ta đem lại.”

Tôi nói với nàng công chúa Malica:

- Tất cả những gì có thể an ủi tôi phần nào lúc này, thưa công chúa xinh tươi, là giúp ích cho nàng. Nhờ đeo chiếc nhẫn thần ở ngón tay, tôi có khả năng đưa nàng trở về với phụ vương nàng.

Rồi tôi quay lại bảo thần linh:

- Bởi ta là người có điểm hạnh sở hữu chiếc ấn của đức vua Xalomon, khiến ta có quyền uy sai khiến mọi thần linh, ông hãy tuân lệnh ta! Ta truyền cho ông đưa ta cùng với nàng công chúa Malica về ngay Quốc đảo Xêrendip, để chúng ta ở trước cổng kinh thành!

- Tôi xin tuân lệnh ngài, - thần linh đáp - cho dù tôi rất buồn phải mất đi nàng công chúa của mình.

- Như thế là thần đã may mắn lắm rồi đấy. - Tôi đáp. - Ta chỉ đòi thần đưa chúng ta đến đảo Xêrendip. Vì tội bắt cóc nàng Malica, thần đáng để ta dùng quyền uy chiếc nhẫn này trừng phạt đáng tội như đại đế Xalomon xưa từng trừng phạt các thần linh nổi loạn thời ngài còn trị vì.

Thần linh không dám nói gì hơn. Ngay lập tức, y thi hành lệnh của tôi. Y nâng nàng công chúa và tôi trên hai cánh tay và đưa chúng tôi trong nháy mắt bay đến trước cổng kinh thành Xêrendip. Thần hỏi:

- Phải chăng đây là tất cả những gì ngài muốn kẻ này thực hiện? Ngài có lệnh gì cần truyền nữa không?

Tôi đáp không, thế là thần linh biến mất luôn.

Vào kinh thành, chúng tôi tạm trú ở quán trọ đầu tiên trông thấy dành cho du khách. Công chúa và tôi bàn bạc xem nên viết thư đến triều đình hay tự tôi thân đến gặp quốc vương báo tin công chúa đã trở về. Chúng tôi nhất trí, tôi nên đi thì hơn. Vậy là tôi thân hành đến cung điện của vua.

Kiến trúc cung vua Xêrendip thật khá lạ kỳ. Cung điện được xây trên một nghìn sáu trăm chiếc cột bằng cẩm thạch. Muốn vào tận cung vua, phải trèo lên một cầu thang cao ba trăm bậc lát bằng một thứ đá rất đẹp. Lên đến gian phòng đầu tiên, gặp một đội lính canh. Viên võ quan nhìn thấy tôi, biết là người nước ngoài, ông bước tới hỏi tôi có việc gì muốn tâu quốc vương hay chỉ đến đây xem vì hiếu kỳ. Tôi đáp, tôi muốn được yết kiến nhà vua, tâu một chuyện cực kỳ quan trọng. Viên võ quan đưa tôi vào gặp tể tướng. Ông dẫn tôi sang ra mắt quốc vương. Nhà vua hỏi:

- Chàng trai trẻ, chàng là người nước nào?

- Tâu bệ hạ, - tôi đáp - nước Ai Cập là nơi tôi ra đời. Phụ vương tôi đang trị vì nước đấy. Tôi xa phụ vương tôi đã ba năm, và trong ba năm ấy, tôi trải qua không biết bao nhiêu khổ ải.

Quốc vương Xêrendip là một cụ già đáng kính, nghe tôi nói vậy cụ tuôn luôn nước mắt:

- Hỡi ôi, ta chẳng sung sướng gì hơn anh. Thế là cũng đã ba năm, ta mất đứa con gái duy nhất, làm ta

đầu đớn khôn nguôi bởi chắc không thể nào còn hy vọng gặp lại con.

- Tâu bệ hạ, - tôi thưa - tôi đến yết kiến ngài hôm nay để tâu ngài rõ tin tức về nàng công chúa ấy.

Vua kêu lên:

- Ôi! Anh vừa nói gì vậy? Anh đến đây báo cho ta biết con gái ta đã qua đời? Phải chăng anh là người chứng kiến lúc cháu lìa trần?

- Tâu, không phải thế. - Tôi đáp. - Công chúa vẫn an khang, và ngay trong hôm nay ngài có thể gặp nàng.

- Anh tìm được con gái ta ở đâu? Con gái ta bị giấu nơi nào?

Tôi kể quốc vương nghe mọi việc vừa xảy ra, đặc biệt thuật tỉ mỉ về toà lâu đài vô hình và vị thần linh. Vua nghe hết sức chăm chú. Tôi vừa nói xong, vua ôm hôn và bảo:

- Hoàng tử à, ta biết ơn hoàng tử sâu xa! Ta quý con gái ta lắm, ta tưởng đã mất hết hy vọng gặp lại con, ai ngờ hoàng tử đã mang cháu về cho ta, ta biết lấy gì trả ơn hoàng tử? Nào chúng ta hãy cùng đi ngay, - vua nói tiếp - hãy cùng đến quán trọ! Ta vô cùng nôn nóng được ôm hôn con gái Malica của ta.

Nói xong vua truyền cho tể tướng cho người chuẩn bị một cái kiệu. Lệnh vua được thi hành nhanh chóng. Quốc vương mời tôi cùng vua lên kiệu. Chúng tôi đến quán trọ nơi công chúa Malica cũng đang nôn nóng chờ đợi, đi sau kiệu chỉ có mấy võ quan cưỡi ngựa theo hầu.

Không lời lẽ nào tả hết nỗi mừng vui của quốc vương Xêrêđíp và công chúa Malica được gặp lại nhau. Sau những phút bàng hoàng đầu tiên, quốc vương bảo công chúa Malica thuật lại ngay cho vua nghe chi tiết vụ bắt cóc cũng như việc tôi giải thoát nàng. Vua rất vui mừng khi biết tiết hạnh con gái mình không bị tên bắt cóc làm ô nhục, và nhờ vậy càng làm tăng thêm lòng biết ơn người giải thoát công chúa. Vua tỏ ra vô cùng cảm kích trước thái độ đứng đắn và lòng hào hiệp của tôi.

Chúng tôi trở về cung điện. Vua sai người mời tôi đến ở một ngôi nhà tráng lệ ngay trong hoàng cung. Tiếp đó vua truyền lệnh tiến hành lễ tế tạ ơn trời đất đã cho công chúa trở về bình yên. Sau buổi lễ chính, nhân dân kinh thành Xêrêđíp mở hội tưng bừng. Trong triều, bày đại tiệc mời tất cả các quan chức lớn bé trên quốc đảo cùng đến dự. Buổi tiệc rất tuyệt vời, sau khi ăn uống mọi người tha hồ ăn cau trầu⁽⁴⁾.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LỄ TÁM

Quốc vương Xêrêđíp hết lời khen ngợi và có nhiều cử chỉ vỗ về tôi. Ông đưa tôi cùng đi săn bắn. Cuộc vui nào ông cũng mời tôi tham dự. Vua quý tôi đến mức một hôm ông bảo riêng:

- Con trai của ta ơi, đã đến lúc ta muốn nói với con một ý định ta suy nghĩ từ lâu. Con đã trả lại cho ta đứa con gái, con đã an ủi một người cha buồn phiền, ta muốn đền ơn con. Ta muốn con làm phò mã của ta và là người sẽ kế vị ngai vàng nước Xêrêđíp.

Tôi cảm tạ quốc vương về lòng tốt của vua, và cầu xin vua chớ phật lòng nếu tôi khước từ vinh dự lớn vua ban cho. Tôi tâu vua rõ nguyên nhân đã khiến tôi phải rời xa thành phố Cairo của mình. Tôi thú thật trong tim tôi không bao giờ phai mờ hình ảnh công chúa Bêđy-an-Giêman. Tôi vẫn say mê nàng cho dù vô vọng. Tôi tâu với vua:

- Hoàng thượng hẳn không muốn gả con gái mình cho một chàng trai mà nàng chẳng bao giờ chinh phục được trái tim anh ta. Tàu bệ hạ, công chúa Malica xứng đáng được hưởng cuộc đời hạnh phúc hơn thế.

- Vậy làm sao cho ta bày tỏ lòng biết ơn đối với việc hoàng tử đã giúp ta? - Vua hỏi.

- Tàu bệ hạ, - tôi đáp - tôi đã được đền đáp nhiều lắm rồi. Sự đón tiếp nồng hậu ngài dành cho tôi, niềm vui giải thoát nàng công chúa khỏi tay thần linh đã bắt cóc nàng, đây là những phần thưởng rất lớn đối với tôi. Tất cả những gì tôi cầu xin bệ hạ lúc này là ban cho tôi một con tàu đưa tôi trở về thành phố Basra.

Quốc vương thực hiện điều tôi mong ước. Vua truyền chuẩn bị một chiếc tàu mang theo đầy đủ lương thực và sẵn sàng để khởi hành bất kỳ lúc nào tôi cho là đến lúc. Tuy nhiên quốc vương vẫn tìm cách lưu tôi lại triều đình một thời gian nữa. Ngày nào vua cũng nói rõ ông rất không hài lòng vì tôi không chịu ở lại quốc đảo Xêrenđip.

Cuối cùng ngày lên đường đã đến. Tôi giả từ quốc vương cùng nàng công chúa và lên tàu. Trên đường đi, chúng tôi gặp nhiều cơn bão tố dữ dội hắc đã làm đắm chiếc tàu, nhưng nhờ có chiếc nhẫn thần đeo ở ngón tay, chúng tôi cập bến cảnh Basra an toàn sau thần một chuyến đi dài. Từ Basra, tôi theo một đoàn lữ hành lớn gồm các thương nhân người Ai Cập cùng họ trở về thành phố Cairo vĩ đại.

Đã có nhiều thay đổi lớn trong thời gian tôi vắng mặt. Phụ vương tôi đã qua đời. Anh trai tôi hiện đang kế vị. Vị tân vương đón tiếp tôi nồng hậu với tình cảm anh em ruột thịt. Anh nói anh rất hài lòng thấy tôi trở về. Anh cho biết chỉ mấy ngày sau khi tôi ra đi, cha tôi tình cờ mở cái hòm con đựng chiếc ấn của đại đế Xalomon và chân dung công chúa Bêđy-an-Giêman, không thấy còn hai vật ấy, phụ vương nghi tôi đã lấy mang đi. Tôi thú thật với anh trai tôi, và trao trả cho anh chiếc nhẫn thần.

Thoạt gặp, vua anh tôi làm ra vẻ rất xúc động về những bất hạnh của tôi. Vua cho số phận tôi thật lạ lùng và ngỡ ý phàn nàn cho tôi, làm nổi buồn của tôi cũng vơi được chừng nào. Tuy nhiên tất cả biểu hiện tình cảm ấy hoá ra chỉ là giả dối. Ngay hôm đầu tiên, sau khi tôi trao trả chiếc nhẫn, anh tôi sai nhốt tôi vào một cái tháp canh. Đêm hôm ấy, vua sai một võ quan đến giết chết tôi. Nhưng viên võ quan ấy đem lòng thương hại, ông bảo tôi:

- Thưa hoàng tử, quốc vương anh cả của ngài sai tôi đến đây sát hại ngài. Quốc vương sợ sau này hoàng tử biết đâu sẽ nảy ý muốn tranh giành ngôi báu và rồi có thể gây nên rối loạn trong nước chẳng. Vì quá thận trọng, ngài muốn giết hoàng tử luôn để ngừa hậu hoạ. May mắn cho ngài, tôi là người được vua sai làm việc ấy. Vua nghĩ tôi sẽ thi hành mệnh lệnh độc ác của ngài, vua chờ đợi bàn tay tôi vấy máu hoàng tử. Nhưng tôi thà để tay tôi vấy máu chính tôi! Hoàng tử hãy chạy trốn ngay, cổng nhà giam đã mở. Hoàng tử hãy lợi dụng lúc đêm tối ra khỏi thành phố Cairo ngay, hãy đi thật nhanh chớ nên dừng lại

chừng nào ngài vẫn thấy mình chưa hẳn được an toàn!

Sau khi hết lời cảm tạ viên võ quan hào hiệp, tôi chạy trốn khỏi tháp canh. Phóng thân cho số mệnh, tôi vội vàng đi thật nhanh ra khỏi biên giới quốc gia anh trai tôi. Tôi may mắn đến được quốc gia của ngài, tâu bệ hạ, và tìm thấy ở triều đình ngài một nơi cư trú an toàn.



NGHỊN LỄ MỘT NGÀY



TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 3 943 4730 - 3 942 8632 - Fax: (04) 3 822 9085

Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng. ĐT: (0511) 3 812 335 - Fax: (0511) 3 812 334

Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

276 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 3 930 3447 - Fax: (08) 3 930 5867

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHẠM QUANG VINH

Chịu trách nhiệm bản thảo : NGUYỄN HUY THẮNG

Biên tập : NGUYỄN SÔNG THAO

Trình bày : NGUYỄN KIM ĐIẾP

Chế bản: NGUYỄN THANH HƯỜNG

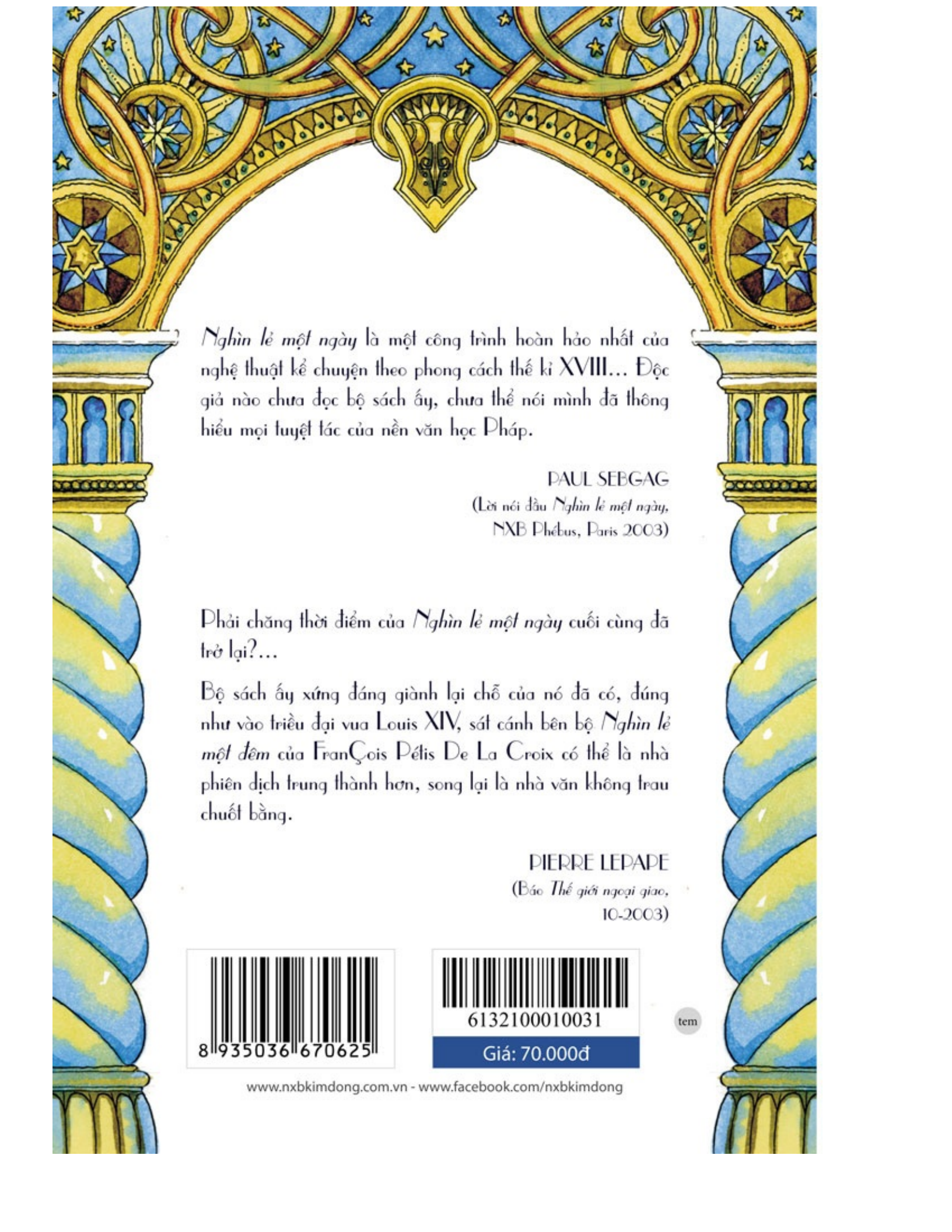
Sửa bài : HOÀI THU

In 1.000 bản - Khổ 13 cm x 19 cm - Tại Công ty TNHH một thành viên In và Văn Hóa Phẩm

Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 05-2013/CXB/456-170/KĐ cấp ngày 18/12/2012

Quyết định xuất bản số: 280/QĐKĐ kí ngày 1/8/2013

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2013.



Nghìn lẻ một ngày là một công trình hoàn hảo nhất của nghệ thuật kể chuyện theo phong cách thế kỉ XVIII... Độc giả nào chưa đọc bộ sách ấy, chưa thể nói mình đã thông hiểu mọi tuyệt tác của nền văn học Pháp.

PAUL SEBGAG

(Lời nói đầu *Nghìn lẻ một ngày*,
NXB Phébus, Paris 2003)

Phải chăng thời điểm của *Nghìn lẻ một ngày* cuối cùng đã trở lại?...

Bộ sách ấy xứng đáng giành lại chỗ của nó đã có, đúng như vào triều đại vua Louis XIV, sát cánh bên bộ *Nghìn lẻ một đêm* của François Pétils De La Croix có thể là nhà phiên dịch trung thành hơn, song lại là nhà văn không trau chuốt bằng.

PIERRE LEPAPE

(Báo *Thế giới ngoại giao*,
10-2003)



8 935036 670625



6132100010031

Giá: 70.000đ

tem